

Quả Khanh

Báo Ứng Hiện Đời

Quyển 10

Mục Lục

Đám cưới đệ tử phật	3
Lạy phật có thể chữa bách bệnh	4
Thai nhi thích nghe kinh địa tạng.....	5
Căn bệnh tâm lý.....	6
Tụng trì chú đại bi vãng sinh các cõi nước của chư phật.....	8
Làm thế nào để tiêu trừ tội nạo phá thai.....	8
Cư sĩ quản nghĩa.....	13
Ăn chay, tụng kinh kỳ diệu vô cùng.....	14
33 năm là người điên.....	17
Phật pháp cho tôi một cuộc sống mới	19
Cư sĩ diệu thanh.....	22
Chuyện ngoài lề về ăn chay	27
Không giết hại sinh vật sống, vậy làm thế nào để đuổi muỗi và côn trùng.....	28
“người không vì mình, trời tru đất diệt ”	30
Tổ chức tang lễ tận hiếu đạo theo đạo phật.....	31
Pháp không có cao thấp, môn nào cũng là đệ nhất	34
Thiền và tịnh độ.....	36
Uống rượu, ăn thịt rồi đi hộ niệm.....	38
Đệ tử phật, cư sĩ tại gia có được ăn thịt không	39
Ý nghĩa của việc đốt tẩn hương	41
Diệu pháp ở trong kinh điển.....	44
Luận bàn về thần thông	47
Con đường giải thoát.....	52
Pháp môn tịnh độ thù thắng	56
Lợi người chính là lợi mình	65
Thực hành bồ thí vô tướng	67
Học phật không thể mê tín	68
Tụng kinh, trì chú, niệm phật phải chuyên tâm	71
Làm việc thiện đừng lưu tên	71
Kỷ niệm tôi gặp thầy quả khanh	73
Sau khi vô tác thiên qua đời, bà đã đi đâu	74
Nhận xét của hòa thượng tuyên hóa về cư sĩ quả khanh.....	77
Bàn về giác ngộ	80
Bài viết của cư sĩ hải ba tưởng nhớ cư sĩ quả khanh.....	86
Cư sĩ quả khanh giảng về nhân quả tại liêu dương	88

ĐÁM CƯỚI ĐỆ TỬ PHẬT

Hỏi: Những người trẻ theo đạo Thiên Chúa có thể tổ chức đám cưới tại nhà thờ, họ tổ chức rất trang trọng và hoành tráng. Phật giáo có phản đối hôn nhân nam nữ không? Chưa từng nghe nói về việc chùa Phật tổ chức đám cưới cho đệ tử của mình.

Đáp: Trong "Ghi chép về nhân quả hiện đại", Hòa thượng Diệu Pháp có trả lời câu hỏi này. Phật giáo cho rằng hôn nhân nam nữ là việc thiên kinh địa nghĩa (là điều tự nhiên và không có gì sai trái), đệ tử tại gia của Phật môn cũng không ngoại lệ. Chỉ hy vọng rằng sau khi kết hôn, đệ tử Phật có thể xây dựng một gia đình Phật hóa, trở thành tấm gương tu hành tại gia.

Đạo làm chồng phải thương yêu vợ như em gái, không rời không bỏ, gánh vác gia nghiệp, không sợ khổ cực, làm gương cho con cái.

Đạo làm vợ phải kính trọng chồng, yêu thương con cái, phụng dưỡng bố mẹ chồng, cần kiệm lo liệu gia đình, sống theo khả năng, cùng chia sẻ vinh nhục, không bao giờ oán thán.

Hòa thượng Tuyên Hóa tại Vạn Phật Thánh Thành ở Mỹ đã từng chủ trì đám cưới cho đệ tử Quả Thi và Quả Kim tại chùa Trường Đê Thánh Tự vào năm 1994. Dưới đây là toàn văn bài phát biểu của Hòa thượng trong đám cưới đó để mọi người cùng tham khảo:

Hòa thượng khai thị:

Trong Kinh Dịch có nói: "Một âm một dương là đạo, lệch âm lệch dương là cực". Âm dương hòa hợp thì trời đất mới xanh tươi, vạn vật mới sinh sôi; âm dương không hòa hợp thì trời đất không xanh tươi, vạn vật cũng không sinh sôi. Vì vậy từ những câu kinh văn này, đạo của người quân tử bắt đầu từ vợ chồng. Trời là đại thiên, người là tiểu thiên, vì vậy mỗi cử chỉ, hành động của người đều nên noi theo trời đất.

Nói về âm dương: Nam thuộc Càn, Càn thuộc dương; nữ thuộc Khôn, Khôn thuộc âm. Vì vậy Càn Khôn là khởi đầu của quẻ hào, quẻ Càn là ba vạch liền; quẻ Khôn là sáu vạch đứt, đó là đồng nam đồng nữ. Đồng nam là quẻ Càn, đồng nữ là quẻ Khôn, đó là Càn Khôn.

Sau khi kết hôn, quẻ Càn biến thành "ly trung hu", quẻ Khôn biến thành "khảm trung mẫn", phối hợp với nhau trở thành Khảm Ly. Ly là "ly trung hu", khảm là "khảm trung mẫn". Đạo của người quân tử bắt đầu từ vợ chồng, nam nữ sống chung là luân lý của con người, lý lẽ này cần noi theo trời đất. Noi theo trời đất là phải hòa hợp vui vẻ, trời đất không thể một ngày không hòa khí, lòng người không thể một giờ không có niềm vui. Quý vị nhìn xem, khi trời quang mây tạnh thì cây cỏ tươi tốt, chim muông vui vẻ; còn nếu mưa giận gió dữ thì chim muông buồn bã như muốn khóc.

Từ những điều trên, chúng ta cần noi theo trời đất, trời đất hàng ngày đều cần có hòa khí, lòng người từng phút từng giây đều cần có điều hoan hỉ. Vì vậy sau khi kết hôn phải sống đến bạc đầu, phải kính trọng nhau, không nên như các cặp vợ

chồng thời nay, kết hôn rồi không hòa hợp thì làm cho gia đình rối loạn, đó là do không biết làm vợ chồng, khiến cho nhà không ra nhà, nước không ra nước, người không ra người, xã hội không còn trật tự.

Vì vậy hai người các bạn sau khi kết hôn, phải thực sự yêu thương nhau, không nên học theo những cặp vợ chồng khác, luôn phải tôn trọng nhau, yêu thương kính trọng lẫn nhau, yêu thương kính trọng đối phương là không nhìn thấy chỗ không hoàn hảo. Vì vậy phải tôn trọng nhau, cổ nhân nói: kính trọng nhau như khách.

Hai bạn có thể làm được như vậy không? (Cả hai đáp): Có!

Phải mãi mãi kính trọng nhau như khách, không được chỉ ở vẻ bề ngoài mà trong lòng không có tình cảm, phải thật lòng, có được không? (Cả hai đáp): Có!

Vậy hai bạn có nhẫn cưới, hãy trao đổi nhẫn cưới cho nhau đi!

(Người chủ hôn: Họ trao đổi chuỗi hạt!)

Hòa thượng: Trao đổi chuỗi hạt à! Thế thì hãy niệm Phật! Hai bạn sinh nhiều con nhé, để chúng xuất gia làm hòa thượng! (Mọi người cười lớn)

(Hòa thượng mỉm cười nói) Hai bạn trao đổi chuỗi hạt, dưới chữ "niệm" có chữ "tâm", phải đổi tâm, trao đổi chân tâm cho nhau! OK? Tự bản thân hãy làm tốt nhé!

LẠY PHẬT CÓ THỂ CHỮA BÁCH BỆNH

Hỏi: Báo "Sức khỏe" đưa tin, "cúi đầu gập lưng" cũng có thể chữa bệnh. Chuyên gia xương khớp Trung Y, viện trưởng Bệnh viện Xương khớp Quang Minh - Bắc Kinh nói: "Cúi đầu gập lưng" là động tác cơ bản của cột sống con người, có thể duy trì 'khí cột sống', là cách đơn giản để phòng và chữa đau cổ và đau lưng. Tôi bị bệnh, cổ tôi đau nhức đã lâu, chữa trị nhiều nơi không hiệu quả, theo phương pháp đăng trên báo, mỗi ngày cúi đầu gập lưng 100 lần, sau 20 lần cúi đầu gập lưng thì nghỉ một lần rồi tiếp tục, một tháng sau thì khỏi bệnh. Tôi không kiêng ăn đồ ăn mặn, cũng không sám hối, điều này lý do là gì?

Đáp: Bệnh thường do ba nguyên nhân gây ra: Thứ nhất là do làm việc hoặc thói quen sinh hoạt không tốt lâu dài, khiến cơ thể lao lực mà sinh bệnh hoặc cơ thể suy yếu theo sự lão hóa; thứ hai là do nghiệp báo từ việc sát sinh; thứ ba là bệnh mang từ nghiệp của kiếp trước.

Ví dụ như những người thường xuyên viết chữ trong thời gian dài, dùng lực quá nhiều khi viết, khớp ngón cái và ngón trỏ sẽ đau nhức, nếu không thay đổi thói quen lâu dần sẽ bị viêm, sưng đau. Hoặc như người làm kế toán, hay làm việc cúi đầu trong thời gian dài, cổ dễ gặp vấn đề. Người thích ăn uống vô độ, lâu dần dạ dày, tỷ vi đều dễ gặp vấn đề, v.v... Những bệnh do lao lực và thói quen xấu gây ra cũng có thể gọi là bệnh Nhân Quả - lao lực và thói quen xấu là Nhân, gặp vấn đề là Quả. Thay đổi và điều chỉnh "nhân", bệnh sẽ khỏi. "Thay đổi và điều chỉnh" bản thân chính là nhận ra sai lầm và sửa đổi, chẳng phải cũng là một hình thức "sám hối" sao? Bạn chắc chắn là làm việc cúi đầu trong thời gian dài đúng không?

"Đúng, tôi làm việc nhiều với máy tính."

"Cúi đầu khom lưng" là động tác thay đổi và điều chỉnh, vì vậy những người làm việc ở một tư thế lâu dài cần vận động thích hợp ở giờ giải lao. Thực ra, phương pháp tốt nhất để chữa bệnh này là cúi đầu khom lưng lạy Phật, vừa là tôn kính Phật, vừa là một bài tập toàn thân tốt nhất. Khi lạy Phật theo phương pháp của Phật giáo, mỗi khớp xương trong cơ thể đều vận động, mỗi ngày cúi đầu khom lưng lạy Phật một trăm lần trước Phật, hiệu quả chắc chắn sẽ vượt trội hơn cúi đầu khom lưng thông thường. Nếu bạn có thể thử kiêng ăn đồ ăn mặn, các bệnh do hai nguyên nhân sau cũng sẽ cải thiện hoặc khỏi hẳn.

Nếu không thể lạy một trăm lạy trong một lần, có thể bắt đầu từ ít tới nhiều, dần dần tăng lên. Tôi đã thấy có người lạy Phật một ngàn đến hai ngàn lần mỗi ngày. Họ lạy cho đến toàn thân hết bệnh, khuôn mặt thì hồng hào, rạng rỡ. Tôi cũng đã từng thấy một nữ cư sĩ hơn 60 tuổi lạy 300 lần theo kiểu đại lễ (kiểu lạy toàn thân của Tây Tạng) mỗi ngày, tinh thần và sức khỏe bà như người trẻ tuổi.

THAI NHI THÍCH NGHE KINH ĐỊA TẠNG

Một người hàng xóm nói với tôi rằng, con gái bà ấy đang mang thai tám tháng rồi, phản ứng thai nghén rất mạnh. Trong mấy tháng gần đây, thai nhi thường xuyên đâm đá trong bụng, khiến con gái bà ấy rất đau đớn. Có người khuyên cô ấy niệm Phật để giảm đau, con gái bà ấy cũng tin nhưng vì gia đình nhà chồng là người Hồi giáo, nên không dám niệm.

Tôi nói với bà ấy rằng, Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Kitô giáo, Hồi giáo và Đạo giáo, Nho giáo đều là chính giáo, đều đề cao lòng nhân ái và khuyên người ta làm việc thiện. Chúng được gọi là tôn giáo, nhưng thực ra chúng như những trường học, giúp con người hiểu biết về quy chuẩn và khai sáng về tinh thần. Chỉ là mức độ và phạm vi kiến thức được giảng dạy có khác nhau, giống như các cấp tiểu học, trung học, cao đẳng hoặc đại học trong thế giới này. Kiến thức mà Phật giáo giảng dạy là chân lý phổ quát của vũ trụ và cuộc sống, nó công nhận và bao hàm tất cả các chính giáo, giống như một trường đại học tổng hợp. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là hiệu trưởng của trường đại học này. Khổng Tử dạy cho học trò những kiến thức cơ bản nhất về làm người: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, giống như tiểu học, ông là hiệu trưởng khai sáng cho chúng ta. Lão Tử dạy chúng ta cách cường thân kiện thể, kéo dài tuổi thọ và phát triển tiềm năng của con người trên cơ sở làm người. Ông còn nghiên cứu Ngũ hành, Bát quái, Kinh Dịch, nỗ lực đạt đến cảnh giới trời người hợp nhất, để cuộc sống trở nên hài hòa và viên mãn hơn, tôi ví ông như hiệu trưởng trường trung học.

Muhammad và Chúa Jesus còn là những nhà lãnh đạo tinh thần của nhiều dân tộc, quốc gia và người dân trên thế giới, giống như hiệu trưởng các trường cao đẳng hoặc trung học. Và những hiệu trưởng và thầy giáo này đều là tiên sĩ, hoặc có thể nói họ là hóa thân của các vị Phật, Bồ Tát. Họ vì cứu độ chúng sinh mà theo từng địa phương tùy duyên mở ra các tôn giáo phù hợp "dùng nhiều thân hình để độ chúng sinh khác nhau", điều này cũng giống như việc dạy học tùy theo từng người trong thế gian. Vì vậy, khi con gái bà gặp phải nghi ngờ và khó khăn, đi nhờ

hiệu trưởng và giáo viên đại học giúp đỡ, Muhammad nhất định sẽ vui mừng và ủng hộ. Bởi vì, mỗi vị thầy đức hạnh cao thượng đều hy vọng học trò của mình tiến bộ.

Lời giải thích của tôi đã xóa tan sự nghi ngờ của bà ấy.

Tôi lại nói với bà ấy, theo lý thuyết Phật giáo, con trong bụng con gái bà là do nghiệp duyên đến, đến để đòi nợ, có thể là do nghiệp giết hại, ăn thịt mà ra. Hãy bảo con gái bà hôm nay ngừng ăn thịt và thử tụng một bộ Kinh Địa Tạng cho thai nhi, chỉ cần cô ấy thành tâm tụng, nhất định sẽ có hiệu quả. Nếu có thể kiên trì tụng bảy bộ Kinh Địa Tạng hồi hướng cho thai nhi, sẽ tiêu trừ được oán nợ giữa họ. Nếu không có hiệu quả, thì cứ việc ăn thịt trở lại. Nếu tôi nói sai, xúc phạm đến Đức Muhammad, không chỉ con gái bà niệm kinh không hiệu quả, mà tôi cũng sẽ bị trừng phạt. Nói xong, tôi tặng bà một cuốn Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên bằng chữ giản thể.

Chiều hôm sau, bà lại gặp tôi trong khu phố, vui mừng cảm ơn và nói rằng, bà đã về nhà kể lại lời tôi nói cho con gái nghe, cô ấy liền tin và ngay lập tức rửa tay sạch sẽ, dọn bàn thờ và bắt đầu tụng kinh. Điều kỳ diệu là từ khi bắt đầu tụng kinh đến bây giờ, đứa trẻ không còn quậy phá, con gái bà cuối cùng cũng có một giấc ngủ ngon lành. Đây là điều chưa từng có trong mấy tháng qua. Vừa rồi con gái bà lại tụng xong một lần Kinh Địa Tạng, đến giờ vẫn chưa ăn một miếng thịt nào. Cô ấy nói rằng Phật pháp thật linh nghiệm, nếu biết sớm mà hỏi tôi, thì đã không phải chịu đựng khổ sở mấy tháng qua rồi!

Không lâu sau, con gái bà ấy sinh một bé trai khỏe mạnh, đáng yêu, lúc sinh gần như không đau đớn gì. Trong thời gian ở cữ, mỗi ngày vẫn tụng một bộ Kinh Địa Tạng, giờ gần như đã thuộc lòng. Sau này, bà ấy lại nói với tôi rằng, trước đây con gái bà rất thích ăn thịt. Điều kỳ lạ là bây giờ chỉ ngửi thấy mùi thịt là buồn nôn, hỏi tôi có phải Phật không cho ăn nữa không.

Tôi nói với bà ấy rằng, Phật Bồ Tát giống như các hiệu trưởng và giáo viên, họ có trách nhiệm dạy cho chúng ta kiến thức. Học hay không, hoặc học rồi có áp dụng hay không, là việc của học trò. "Sự phụ dẫn vào cửa, tu hành ở cá nhân." Phật không quan tâm việc bạn có ăn thịt hay không! Việc ngửi thấy mùi thịt mà buồn nôn, đó là do tụng kinh đã thanh tịnh thân tâm, khiến Phật tính vốn có của bản thân hiển lộ, không còn chấp nhận những thứ ô uế như thịt chúng sinh nữa. Chỉ cần ăn nhiều rau củ và các sản phẩm từ đậu, cơ thể nhất định sẽ khỏe mạnh hơn trước.

Không tin, bà cứ đi một vòng bệnh viện, xem có bao nhiêu bệnh nhân không ăn thịt?

CĂN BỆNH TÂM LÝ

Vào ngày nọ, một nhóm khoảng bốn, năm mươi học sinh 13, 14 tuổi của một trường thể thao ở Bắc Kinh tổ chức đi du lịch đến núi Phàn Sơn. Trên núi có một khe đá, khoảng cách giữa bên hai vách đá chỉ cách nhau khoảng một mét. Nhìn từ khe đá xuống, độ cao cách mặt đất khoảng mười mét. Đến những cô bé gan dạ thậm chí dám nhảy qua. Khi Giáo viên dẫn đoàn phát hiện ra, họ đã ngăn cấm học

sinh nhảy qua để tránh nguy hiểm. Nhưng khi giáo viên rời đi, một số học sinh nghịch ngợm lại chạy đến để thử thách sự can đảm của mình.

Khi học sinh “tiểu A” chuẩn bị nhảy, cậu quay lại cười nói với bạn thân nhất của mình là “tiểu B”: "Nếu mình hy sinh, hãy báo tin cho gia đình mình nhé!" Nói xong, cậu nhảy qua. Có lẽ vì mãi nói chuyện, khi chân trước vừa chạm vách đá đối diện, chân sau vẫn còn lơ lửng trên không, không hiểu sao chân trước không trụ vững, chân mềm ra, cậu ngã ngửa và rơi xuống khe. Khi các bạn chạy xuống cứu, đầu cậu đã va vào đá, máu chảy lênh láng, không cứu được nữa.

Vài ngày sau, khi lễ tang của “tiểu A” kết thúc, gia đình “tiểu A” đau buồn đi về bãi đậu xe, “tiểu B” cũng tham gia lễ tang, bất ngờ đến bên cha của “tiểu A”, vỗ vai ông và nói: "Ba, cho con xin điều thuốc!" Giọng nói đúng là của “tiểu A”, khiến cha của “tiểu A” kinh ngạc. Khi “tiểu B” lại hỏi xin thuốc, mọi người xung quanh đều bối rối vì “tiểu B” chưa bao giờ hút thuốc, trong khi còn sống “tiểu A” thường nén hút thuốc. Nhìn “tiểu B”, mặc dù cậu cười nhưng ánh mắt lại trùng trùng, khiến mọi người sợ hãi. Các bạn học phải đưa cậu về nhà. Sau đó, bố mẹ đưa cậu đi khắp nơi tìm bác sĩ để chữa trị. Bác sĩ nói đây là do tinh thần bị kích thích, là chứng bệnh tâm lý. Tuy nhiên “tiểu B” vẫn kiên trì đi học mỗi ngày, khẳng định rằng mình không bị bệnh. Điều kỳ lạ là nét chữ của “tiểu B” giờ cũng trở nên giống hệt “tiểu A”.

Thật là duyên số, lúc đó hòa thượng Diệu Pháp đang ở nhà tôi. Thầy Lý đã dẫn “tiểu B” và bố mẹ đến chỗ tôi. Khi “tiểu B” vào, đôi mắt cậu đờ đẫn, như hồn xiêu phách lạc. Sau khi bố mẹ cậu kể lại tình hình, hòa thượng Diệu Pháp không nói gì, chỉ thấy ông cúi đầu từ bi, nhẹ nhàng lần chuỗi hạt, khoảng ba phút sau mới ngẩng lên quan sát “tiểu B” và hỏi: "Con tên gì?"

Cậu bé đáp "Con tên tiểu B."

"Năm nay bao nhiêu tuổi?"

"Mười bốn."

Bố mẹ cậu vui mừng, nghe giọng đúng là con mình, và mắt “tiểu B” đã trở lại bình thường. Họ kéo cậu lay tạ hòa thượng Diệu Pháp, hòa thượng nói nên cảm ơn Phật Bồ Tát, rồi họ bái lạy trước tượng Phật tại nhà tôi. Khi mọi người hỏi hòa thượng Diệu Pháp chuyện gì đã xảy ra. Ngài nói: "tiểu B” bị bệnh tâm lý là vì thần thức của “tiểu A” không muốn rời đi. “tiểu A” nói mình mới mười bốn tuổi, chưa kịp hưởng hạnh phúc nhân gian đã phải chết, rất oan ức. Vì “tiểu B” là bạn tốt, nên “tiểu A” nhập vào “tiểu B” để ăn, uống, hút thuốc để thỏa mãn.

Biết nguyên nhân này, tôi đã nói với “tiểu A” rằng, chết yếu do nghiệp sát sinh kiếp trước. Bây giờ làm thế này là tạo nghiệp mới, sẽ堕 vào ác đạo. Tôi dạy cậu niệm 'Nam mô A Di Đà Phật' để được siêu sinh vào nơi tốt đẹp, sao phải nhập vào người khác, vừa hại người vừa hại mình? Cuối cùng “tiểu A” đã tỉnh ngộ. Có thể cậu sẽ tái sinh lại nhân gian, kiếp sau sẽ có cơ hội gần gũi Phật pháp."

Bố mẹ “tiểu B” nghe vậy rất vui mừng, nói rằng họ cũng sẽ bắt đầu ăn chay và học Phật.

TỤNG TRÌ CHÚ ĐẠI BI VĨNG SINH CÁC CÔI NƯỚC CỦA CHƯ PHẬT

Hỏi: Rất nhiều Phật tử đều biết tụng chú Đại Bi. Tụng chú Đại Bi có tác dụng gì và phương pháp tu như thế nào?

Đáp: Trong "Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Đại Bi Tâm Đà La Ni" có giảng rằng, Quán Thế Âm Bồ Tát chính là chánh pháp Minh Như Lai trong quá khứ, thành tựu công đức viên mãn, có lòng đại từ bi, hiện ra Thiên Thủ Thiên Nhãn để bảo hộ chúng sinh trong pháp giới, giúp chúng ta phát tâm bồ đề rộng lớn. Ngài truyền dạy chúng ta thọ trì Quảng Đại Viên Mãn Đại Bi Tâm Đà La Ni (Chú Đại Bi), giúp chúng ta vĩnh viễn xa rời ác đạo, sinh về trước Phật. Dù chúng ta phạm phải tội nặng đáng phải đọa địa ngục A-tỳ hoặc đang bị bệnh ác đeo bám, chú Đại Bi cũng giúp tiêu trừ. Thường xuyên tụng chú Đại Bi, trí tuệ sẽ hiện tiền, đạt được tam muội biện tài. Những điều mong cầu trong đời hiện tại đều được như ý, không còn nghi ngờ. Chúng ta sẽ nhanh chóng đạt được tam thừa, sớm lên địa vị Phật. Sức mạnh thần thông của Thần Chú Đại Bi không thể khen ngợi hết.

Quán Thế Âm Bồ Tát hứa với Phật rằng: Nếu chúng sinh tụng trì Thần Chú Đại Bi mà bị đọa vào ba đường ác, con sẽ không thành chánh giác (Phật); nếu tụng trì Thần Chú Đại Bi mà không sinh về cõi Phật, con sẽ không thành chánh giác; nếu tụng trì Thần Chú Đại Bi mà không đạt được vô lượng tam muội biện tài, con sẽ không thành chánh giác; nếu tụng trì Thần Chú Đại Bi mà trong đời này những gì cầu nguyện không được toại nguyện, thì không phải là Đại Bi Tâm Đà La Ni.

Trên đây là những đại nguyện của Quán Thế Âm Bồ Tát. Do đó, nếu chúng ta chọn tụng trì Đại Bi Thần Chú như một bài khóa tu hàng ngày trong đời này, chắc chắn đời này mọi việc sẽ như ý, và tương lai nhất định sẽ vãng sinh vào cõi Cực Lạc hoặc các cõi Phật.

Phương pháp tụng trì như sau: Nếu ở nhà, có thể lên hương lễ bái trước tượng Phật, đọc bài kệ phát nguyện rồi tụng trì 21 lần, 49 lần hoặc 108 lần, tùy ý quyết định. Trên đường đi làm hoặc lúc rảnh rỗi, có thể nhắm tụng mà không cần đếm số lần. (Nghỉ thức trì tụng bên Vạn Phật Thánh Thành có chỉ dạy 1 nghỉ thức

Khi đã thuộc lòng chú Đại Bi, chỉ mất hơn một phút để tụng một lần. Nếu ở nơi dễ bị phân tâm, có thể thay thế bằng việc niệm danh hiệu "Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát."

Dù chọn tu pháp môn nào, nhất định phải giữ giới thanh tịnh: thọ trì năm giới (bao gồm không sát sinh, không ăn thịt) và tu mười thiện, mới thực sự là Phật tử chân chính. Việc tu hành nhất định sẽ đạt được những thành tựu không thể nghĩ bàn.

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TIÊU TRỪ TỘI NẠO PHÁ THAI

Hỏi: Trong kinh Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni có nói rằng, nạo phá thai là một tội sát sinh vô cùng lớn, quả báo cũng rất nặng.

Tại sao trong cuốn *Hiện Đại Nhân Quả Thực Lục* do thầy viết lại không có ví dụ nào về việc này?

Đáp: Việc phá thai (nạo thai) là tội sát sinh giữa vợ chồng. Tội này còn nặng hơn việc giết gà, vịt, cá, heo, bò, dê. Rất nhiều bệnh tật phát sinh từ việc phá thai, hòa thượng Diệu Pháp đã gặp phải vô số trường hợp, đặc biệt là bệnh tim, thường thấy nhiều ở phụ nữ. Vì liên quan đến các yếu tố như bác sĩ phẫu thuật, chính sách, nên không tiện kể những câu chuyện về việc này. Tuy nhiên, do hiện nay có quá nhiều câu hỏi liên quan đến vấn đề này, nên xin giải thích ngắn gọn như sau:

Chính sách kiểm soát dân số của nhà nước là đúng đắn. Tất cả các cặp vợ chồng đã kết hôn đều phải thực hiện kế hoạch hóa gia đình nghiêm ngặt. Những trường hợp mang thai ngoài ý muốn, nếu phải nạo phá thai, tội lỗi thuộc về bản thân cha mẹ, nên vợ chồng cần có trách nhiệm tránh thai. Nạo phá thai là giết sinh mạng, quả báo sẽ tự mình gánh chịu. Bởi vì “một khi mất thân người, vạn kiếp khó phục hồi.” Thần thức vào thai không biết đã phải chờ đợi bao nhiêu kiếp, vì có duyên với bạn mới đến đầu thai, nhưng lại bị bạn phá thai, lòng oán hận của đứa trẻ này sẽ rất khó tiêu trừ. Bạn không thể lấy cớ chính sách nhà nước mà đổ trách nhiệm, vì việc mang thai là do lòng dục của vợ chồng quá nặng, không cẩn thận trong việc tránh thai, trong khi chính sách của nhà nước đã có từ trước.

Những cặp vợ chồng tin vào Phật pháp mà đã từng phá thai cần phải sám hối tội nạo phá thai trước Phật và nhận lỗi với đứa trẻ. Vì không hiểu Phật pháp nên hãy xin đứa trẻ tha thứ, nói với nó về nỗi khổ của cõi người và khuyên nó không nên trở lại cõi người. Khuyến khích đứa trẻ niệm "Nam Mô A Di Đà Phật" nhiều lần, và chính bạn hãy phát nguyện tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên hoặc kinh Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni 3 lần hoặc 7 lần (cho mỗi đứa trẻ). Nếu có thể quỳ tụng thì tốt nhất là quỳ tụng. Nếu bạn có lòng thành làm như vậy, các loại bệnh tật do phá thai gây ra sẽ được chữa lành.

Những nhân viên y tế tham gia vào các ca phá thai cần có lòng từ bi. Trước và trong khi thực hiện ca phẫu thuật, hãy niệm thầm trong tâm "Nam Mô A Di Đà Phật" cho thai nhi. Nếu mỗi ngày, vào buổi sáng hoặc buổi tối, bạn tụng một bộ kinh để siêu độ cho thai nhi trong ngày hôm đó, bạn sẽ có lòng từ bi của Bồ Tát (như tụng kinh Địa Tạng, Chú Đại Bi, Phổ Môn Phẩm, v.v.). Dù nhân viên y tế không phải là người chịu trách nhiệm chính, nhưng vẫn là người tham gia thực hiện nên cũng có nghiệp chướng và cũng sẽ phải chịu quả báo, chính vì vậy nên làm theo cách trên không chỉ tiêu trừ tội lỗi mà còn có thêm công đức.

Hãy tìm đọc kỹ kinh Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni, bạn sẽ nhận được lợi ích vô lượng.

Trích dẫn lời dạy của Hòa Thượng Tuyên Hóa về vấn đề phá thai và siêu độ vong linh thai nhi:

Câu hỏi: Bạch Hòa Thượng, có một số những người mẹ không kết hôn đang gây ra nhiều vấn nạn xã hội, rồi sau đó là có việc phá thai... Con tự hỏi Hòa Thượng có ý kiến hay đề nghị gì về vấn đề này.

Hòa Thượng: Quý vị đang đề cập về những bà mẹ độc thân. Khô thay, những người này đã đánh mất nhân phẩm, vì thế họ không tôn trọng những luật lệ trước khi lập gia đình. Ngày nay, những người trẻ thích khiêu vũ, xem phim ảnh, và ca hát. Họ hưởng thụ ăn uống, vui chơi và tìm khoái lạc. Những đam mê và hành vi dẫn đến sự mất nhân phẩm, đến độ họ không còn ý thức việc họ là con người. Là người, phải có hành vi của người, nhưng họ lại giống như ma quỷ -- lén lút không tôn trọng luật lệ, muốn thử hết trước khi lập gia đình... và vì thế, họ có thai. Những chuyện như thế này có thể không có gì quan trọng ở phương Tây, nhưng ở Trung Hoa thì thật xấu hổ.

Vấn đề này xảy ra do chỉ do một niệm vô minh: Nam theo đuổi nữ, nữ tìm kiếm nam... Bởi vì vô minh, nên hành nghiệp theo sau, sau khi hành nghiệp tạo tác thì có danh sắc, lục nhập, xúc, và thọ hiện hữu... tất cả những thứ này đều tạo tác bởi vô minh... Do mê mờ, tình ái khởi sanh, tiếp theo là dục vọng muốn nắm bắt (thủ và hữu), và sau đó là nhiều vấn đề khác xuất hiện ... cho đến khi già chết (lão, tử) đến. Toàn bộ chuỗi biến cố này được gọi là Pháp Mười Hai Nhân Duyên.

Vì người đời không hiểu Mười Hai Nhân Duyên nên, họ làm những việc trái với đạo lý. Vì vậy vấn nạn của họ càng ngày càng lớn. Cho đến lúc họ mang thai, sự việc càng trở nên rắc rối hơn khi thay vì dưỡng thai bào để sinh nở, họ lại phá hủy bào thai lúc thai từ một đến bốn tháng tuổi.

Tội phá thai rất nặng. Quý vị có thể nghĩ chúng chỉ là con ma bé nhỏ, nhưng những con ma này có những năng lực tâm linh to lớn có thể làm quý vị chết hay mang những tật bệnh kỳ lạ, làm cho quý vị nói năng lầm nhảm và lẫn lộn đầu óc đến khi điên dại... Tội phá thai còn nặng hơn tội giết người lớn. Nếu quý vị không muốn có con, tại sao lại gây ra việc thụ thai? Tại sao rắc rối như thế? Khô thay, đàn ông và đàn bà không hiểu đạo lý làm người nên những vấn đề này mới xảy ra.

Để giải quyết những vấn đề này, chúng ta cần cung cấp giáo dục về tình dục cho những người trẻ, và dạy họ đừng dính mắc vào tình ái cho đến khi khôn lớn trưởng thành; nếu không, họ sẽ gặp những vấn nạn khó khăn. Chúng ta phải thúc đẩy mạnh mẽ để họ tuân theo những quy tắc này.

Hòa Thượng: Đàn ông và đàn bà cư xử đứng đắn với nhau là nền tảng cho hòa bình quốc gia và thế giới. Nếu người chồng không cư xử như người chồng; người vợ không cư xử như người vợ; và con cái hành xử không ra con cái, thì làm sao thế giới có thể tránh được hỗn loạn? Tôi đề nghị mỗi người phải làm tròn vai trò của mình là vợ hay chồng của mình, không ly dị, và chăm sóc con cái tốt đẹp. Khi mỗi gia đình hạnh phúc và hài hòa thì quốc gia sẽ tự nhiên có hòa bình.

Ngoài ra, tôi khẩn cầu mọi người hãy ngưng lại việc phá thai! Hãy suy nghĩ xem, nếu những chúng sinh trong bào thai chưa kịp chào đời đã trở thành những oan hồn; khắp nơi nhan nhản những hồn ma nhỏ bé phiêu bạt đòi mạng thì làm sao xã hội an lành được? Những hồn ma nhỏ bé này cần phải gặp được người có Đạo hạnh và không tham tiền thì mới được siêu độ. Rất khó đối phó với những hồn ma nhỏ bé này! Rất khó giải quyết những vấn đề này, vì vậy với nghiệp chướng khắp nơi thì làm sao có hòa bình?

Câu hỏi: Phá thai tạo nghiệp sát sanh. Vì con không được học giáo lý Phật trước đây, con đã phạm tội sát sanh mà không biết. Con có thể làm gì để đền bù lại nghiệp chướng của con?

Hòa Thượng: Bằng cách làm thêm nhiều việc phước thiện, bằng cách sám hối sửa đổi nhiều thêm, và bằng cách niệm danh hiệu Phật thường xuyên hơn.

Câu hỏi: Con được nghe rằng phá thai là sai trái trong giáo lý Phật giáo, nhưng con đã phạm tội này trong quá khứ mà không biết đó là sai trái. Con có thể làm cái gì bây giờ để đền bù lại những điều tai hại mà con đã làm trong quá khứ?

Hòa Thượng: Không có điều tốt đẹp nào hơn là tự sửa đổi lỗi lầm của mình. Dầu cho tội của quý vị rất to lớn, đầy ngập trời, nếu quý vị thành tâm ăn năn và sửa đổi, thì các tội sẽ tiêu sạch.

Câu hỏi: Ngày nay có nhiều quảng cáo "Cúng Đường Vong Linh Thai Nhi" trên báo hàng ngày và tạp chí. Chúng con có thể cúng đường những vong linh thai nhi này hay không, hay các vong linh thai nhi này nên được siêu độ?

Hòa Thượng: Chữ "cúng đường" không thể dùng trong ý nghĩa này được, vì vong linh thai nhi không phải là Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng). Nếu quý vị xem đó là cúng đường vong linh thai nhi tức là đã rơi vào tà kiến vậy. Đó phải gọi là 'siêu độ'. Siêu độ chúng sanh không giống cúng đường cho chúng sanh, bởi vì việc siêu độ giúp chúng lìa khổ được vui. Tuy nhiên, vong linh thai nhi mang mối oán hận rất lớn khó làm vơi đi được, bởi vì đó là món nợ tước đoạt sanh mạng thì phải được trả bằng cách đền lại sanh mạng. Thế nhưng, nếu các vong linh thai nhi đó gặp được những vị chân tu không tham tiền thì chúng có cơ hội được siêu độ...

Câu hỏi: Nhiều người bỏ tiền ra cúng những vong linh thai nhi, có thể nào những cảm hận của các vong linh thai nhi này được đền bù hay không?

Hòa Thượng: Không.

Câu hỏi: Ngày nay có nhiều người lợi dụng để làm tiền người khác bằng cách nói rằng có thể khuyên giải những vong linh thai nhi. Có những Phật tử không tán thành những việc làm như vậy. Thưa Hòa Thượng, ý của Hòa Thượng như thế nào? Những vong linh thai nhi sẽ làm cho những kẻ thiếu nợ chúng bị bệnh hay bị những vấn đề khác không? Có những người đã từng phá thai nhưng lại ngại ngùng sợ tốn tiền không lập bài vị để cầu nguyện cho vong linh thai nhi. Bạch Hòa Thượng, Ngài nghĩ như thế nào về việc này? Có thực là những vong linh này có thể gây rắc rối không? Nếu như thế, làm sao để điều phục những vong linh thai nhi này? Làm sao chúng ta có thể an ủi và làm chúng an lạc?

Hòa Thượng: Tốt hơn hết là không nên có bài vị hơn là lập một bài vị. Tôi nói thế có nghĩa là gì? Người ta không nên phá thai ngay từ đầu; bằng cách ngăn ngừa phá thai thì không sát sanh. Vì không sát sanh, nên không cần bài vị. Thỉnh một bài vị cho một vong linh thai nhi là "lo cái ngọn mà quên cái gốc", và giống như "bị tai để đánh chuông", vì đó là tự lừa dối mình. Những vong linh này có thể được siêu độ chăng? Món nợ này có thể giải quyết được chăng? Câu trả lời là không chắc. Vì thế, nên ngăn ngừa việc xảy ra hơn là hối hận về sau này. Trước

khi kết hôn, không nên uống thuốc ngừa thai hay giao hợp tình dục. Tại sao không thể đợi đến khi kết hôn? Tại sao lại vội vàng như thế?

Hòa Thượng: Nhân quả báo ứng không bao giờ sai trật dù chỉ là một tơ hào. Chúng ta thật nên cẩn thận để không nên sát sanh. Quý vị giết nó, nó giết quý vị và sự sát hại lẫn nhau không hề ngưng. Câu chuyện trên đây là trường hợp của việc thọ báo trong đời này, ai ai cũng có thể thấy. Khi thấy điều này, chúng ta phải nên tin nhân quả là có thật. Nếu quý vị không tin vào nhân quả, nghiệp báo, thì khi đến phiên quý vị thọ nghiệp, quý vị khó mà tránh được nghiệp cho dù có muốn tránh.

Điều quan trọng nhất hiện nay là trên thế gian hiện giờ đang có vô số loài quý nhỏ. Vì sao có rất nhiều quý nhỏ? Là vì có quá nhiều vụ phá thai. Những bào thai đó bị giết chết trước khi phát triển thành hình dáng con người. Lòng hận thù của các con quý nhỏ này thật sâu đậm cho nên giới luật không sát sanh và nên phóng sanh bao gồm cả việc không phá thai. Thật không dễ mà thoát khỏi các loài quý nhỏ này nên có câu là "Diêm Vương dễ gặp nhưng tiểu quý thì khó đối phó". Tất cả mọi người nên ghi nhớ điểm này. Hiện nay trên thế giới tại các quốc gia, có nhiều quý nhỏ (tiểu quý) hơn là quý lớn (đại quý) và có nhiều quý lớn (đại quý) hơn là quý già (lão quý). Vấn đề thật là nghiêm trọng. Chúng ta nên biết tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đều có thể thành Phật. Quý vị cũng nên biết tất cả chúng sanh đều có Bồ Tát tánh và đều có thể thành Bồ Tát. Tất cả chúng sanh đều có A La Hán tánh và có thể thành A La Hán. Tất cả chúng sanh đều có Duyên Giác tánh và có thể thành Duyên Giác. Tất cả chúng sanh đều có Thiên tánh và có thể sanh lên cõi trời. Tất cả chúng sanh đều có nhân tánh và có thể làm người. Tất cả chúng sanh đều có A-tu-la tánh và có thể thành A-tu-la. Tất cả chúng sanh đều có quỷ tánh, đều có thể thành quỷ. Nếu quý vị làm việc quỷ thì quý vị là quỷ. Nếu quý vị cứ tiếp tục làm những việc của loài thú thì quý vị là thú vật. Tất cả chúng sanh đều có tánh của chúng sanh trong địa ngục. Nếu quý vị cứ trông nhân vào địa ngục thì sớm muộn gì quý vị cũng đọa vào địa ngục. Bất kể trông nhân gì, quý vị sẽ nhận lấy quả đó. Tuyệt đối không bao giờ sai sót.

Trích lời Thí Luận Lão Hòa Thượng Tuyên Hóa Đích Phật Học Cổng Hiến : Về vấn phá thai và cầu siêu vong linh thai nhi

Hòa Thượng đưa ra vấn đề là nghiệp chướng của việc phá thai "oán này quá sâu", thật khó siêu độ, cần phải là bậc tu hành "không tham tiền" mới có thể "có cơ hội" siêu độ cho chúng. Do đó mọi người nhất định phải đừng mê tín mà cho rằng dùng "tiền" để tạo nhiều công đức thì sẽ siêu độ "xong xuôi trót lọt" được. Nếu quý vị làm như vậy, thì đó là không hiểu nhân quả, đảo gốc thành ngọn. Bên cạnh đó, trong các kinh Phật cũng nhắc đi nhắc lại rằng không được giết hại hoặc phá thai.

Ví dụ, trong Kinh Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni có chép: "Thế gian có năm điều khó diệt dẫu có sám hối. Những gì là năm? 1) Giết cha mình; 2) giết mẹ mình; 3) giết thai chưa sanh; 4) làm thân Phật chảy máu; 5) phá hòa hợp tăng. Những ác nghiệp như thế, tội khó tiêu diệt."

Trong Kinh Phật Thuyết Nghiệp Báo Sai Biệt có đoạn nói: "Có mười loại nghiệp có thể khiến chúng sanh bị quả báo đoản mạng: 1) Tự mình làm việc giết hại; 2) Khuyên khích kẻ khác làm việc giết hại... 7) hủy hoại thai tạng (tức là tự

mình phá thai); 8) bảo kẻ khác hủy hoại (tức là khuyên người khác phá thai) ... Mười nghiệp kể trên mang lại quả báo đoản mạng."

Ngoài ra, trong Kinh Phật Thuyết Ưu Bà Tắc Ngũ Giới Tướng, Đức Phật nói: "Nếu kẻ nào có ý phá thai và thai bị chết, kẻ đó đã phạm tội không thể sám hối được vậy."

Thật vậy, Hòa Thượng cũng có vì chúng sanh mà làm những buổi lễ siêu độ vong linh, nhưng Hòa Thượng chỉ nói một cách rất khiêm tốn rằng: "Suốt đời tôi, tôi không bao giờ muốn tham gia việc chạy theo các lễ nghi 'tụng kinh, sám hối, Phóng Diệm Khẩu, Thủy Lục Không,' bởi tôi không đủ đức hạnh--đạo không đủ để cảm động người, đức không đủ để giáo hóa người. Chính mình còn chưa siêu độ được mình, thì làm sao có thể đi siêu độ các vong hồn? Cho nên, tôi không dám 'to gan' đến thế!"

Nhưng ngày nay, không những chỉ có các "trung tâm siêu độ vong linh" mọc lên rải rác khắp nơi, mà còn có "giá cả" ấn định tùy theo tình hình nữa. Ngay cả người tại gia cũng tham gia hành nghề này. Những người chuyên môn lấy việc siêu độ để kiếm tiền này thực sự là hàng ngoại đạo trà trộn vào ăn bám cửa Phật vậy!

Hòa Thượng khai thị rằng: "Bây giờ là thời kỳ Mạt Pháp, hàng 'bach y' ('những người mặc áo trắng' tức là người tại gia) tùy tiện thọ nhận đồ cúng dường của người khác. Người tại gia lại cũng tùy tiện tụng kinh cho người khác, làm lễ siêu độ cho người khác, thu tiền của người khác, 'dựa Phật mặc áo, dựa Phật ăn cơm'. Những kẻ tại gia mà lại có thể siêu độ người, thế thì ai sẽ siêu độ cho chính họ? Đừng nói là người tại gia, ngay cả người xuất gia mà tụng kinh, làm lễ sám, siêu độ vong linh để kiếm tiền, thì đều là có vấn đề cả!"

Lời bàn của người dịch: Ở Việt Nam mình cũng không ngoại lệ, vấn đề nạo phá thai cũng xảy ra vô vô cùng nhiều, nhưng những bậc nam thanh nữ tú, những bậc cha mẹ đâu có thể lường được hậu quả, nghiệp báo của việc nạo phá thai. Thỏa mãn dục tính phút chốc mà ôm hận ngàn đời. Những bạn đã trót phá thai, sau khi đọc được bài viết này, mong mọi người cảnh tỉnh, phát tâm sám hối, lễ Phật, bái sám, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, làm nhiều việc thiện,...tạo nhiều công đức hồi hướng cho vong linh thai nhi bị phá bỏ. Cầu cho vong linh được siêu thoát, vãng sinh cõi lành. Như thế mới mong hóa giải được mối oán thù này.

Khi dịch bài viết này tôi lại nhớ đến một câu nói rất hay của Pháp Sư Thái Lễ Húc khi giảng Đề Tử Quy: "Xã hội bây giờ loạn thật rồi, loạn đến cực điểm rồi. Người đời cười người nghèo chứ không cười kẻ làm gái điếm". Quả đúng không sai chính vì xã hội loạn đến cực điểm rồi, luân lý đạo đức bị đánh mất rồi nên mới xảy ra hiện tượng phá thai nghiêm trọng như vậy. Nam thanh nữ tú mới mười tám, đôi mươi yêu nhau, chưa vì mục đích xây dựng một gia đình tốt đẹp mà đã ăn nằm với nhau dẫn đến có thai rồi phá thai. Tất cả đều do đạo đức đã bị suy đồi quá rồi. Đâu biết rằng phía trước là vực thẳm lơ chân một bước thì không có đường quay trở lại.

Cư sĩ Quán Nghĩa tại Cát Lâm mắc phải bệnh nan y, được người thân và bạn bè đưa từ bệnh viện về nhà chờ chết. Sau đó, ông gặp được thiện tri thức chỉ dẫn, thọ trì năm giới và tu tập pháp môn niệm Phật, kỳ diệu thay ông đã hồi phục một cách thần kỳ. Từ đó, ông càng tinh tấn niệm Phật hơn.

Một ngày nọ, khi đang niệm Phật, ông thấy Phật A Di Đà và Quán Âm Bồ Tát bỗng nhiên hiện ra trước mặt khiến ông vô cùng phấn khởi. Lại một ngày khác khi đang niệm Phật, ông thấy mình đến địa ngục, chứng kiến nhiều tội nhân bị hành hạ đau đớn và kêu gào cầu cứu ông. Ông nói: "Hiện tại tôi chưa biết cách nào cứu các vị." Từ đó, vợ chồng Quán Nghĩa chăm chỉ đọc kinh, lễ Phật niệm Phật, sau đó đoạn trừ sát, đạo, dâm, vọng, và hàng ngày đi, đứng, nằm, ngồi đều giữ chánh niệm. Hiện tại, ông nảy sinh ý định muốn xuất gia để báo đáp ân Phật. Quán Nghĩa đi khắp nơi tìm hiểu từ bạn đạo về việc xuất gia nơi nào và theo vị thầy nào là tốt.

Hòa thượng Diệu Pháp nghe về việc này, liền trầm ngâm một chút rồi ngâm một bài kệ:

*"Phật pháp khó nghe nay đã nghe, Minh sư khó tìm trong kinh
Thân này không độ trong đời này, Lại đến đời nào độ thân này
Ở nhà nghiêm trì tứ trọng giới, Lục độ vạn hạnh tự mình hành
Từ bi hỷ xả hạnh Bồ Tát, Hành không trước là tâm thiền
Thanh tịnh A Di Đà tự trong tâm, Cười, vui, giận, mừng đều Phạm âm
Phổ độ chúng sinh có cư sĩ, Tự độ độ người chứng kim thân."*

Quán Nghĩa cư sĩ đọc được bài kệ, liền liên tục đánh lễ kinh sách, từ đó càng chăm chỉ tu hành, không còn tìm cầu bên ngoài nữa.

ĂN CHAY, TỤNG KINH KỲ DIỆU VÔ CÙNG

Tôi là một cô gái tên Trần Hi, năm nay 20 tuổi, là một người mới bắt đầu con đường học Phật chưa đến bốn tháng. Tuy nhiên, từ khi tin và học Phật, những chuyện xảy ra với gia đình ba thế hệ của chúng tôi thật sự làm cho tâm hồn cả nhà rung động. Vì vậy, tôi muốn kể lại câu chuyện này đến các bạn thiện tri thức, mong mọi người có thể cùng chúng tôi chia sẻ niềm vui và từ đó nhận được một số lợi ích.

Khi tôi còn nhỏ, tôi đã từng bị bệnh quai bị, sau đó tai phải bị điếc. Đến lớp bốn, tôi bị viêm cơ tim, không những phải nghỉ học mà còn phải nhập viện. Nhưng hết sóng này đến sóng khác, vừa mới ra viện không lâu thì tôi lại bị phát hiện mắc viêm gan A và phải nhập viện truyền nhiễm. Bác sĩ nói may mà đến kịp thời, nếu không tính mạng sẽ gặp nguy hiểm. Hai trận ốm nặng này đã làm cha mẹ tôi sợ hãi, tôi cũng phải chịu không ít khổ sở, cơ thể càng ngày càng gầy yếu. Để bồi bổ, cha mẹ thường xuyên dẫn tôi đi ăn nhà hàng, ăn các món ngon bổ dưỡng, tôi cũng chỉ chọn ăn những món "bổ dưỡng" như tôm lớn, ba ba, cua, nhộng tằm, v.v... Tuy nhiên, dù ăn bổ như thế nào cơ thể tôi vẫn không khỏe lên, ngược lại còn yếu đuối bệnh tật hơn.

Đến năm tôi mười bảy tuổi, bất hạnh lại một lần nữa ập đến. Trong giờ học, tôi đột nhiên đau đầu, sau đó được đưa vào bệnh viện, hôn mê suốt năm ngày năm đêm, khi tỉnh lại thì tôi không nhận ra chữ, ngay cả phép cộng trừ đơn giản cũng không biết làm. Bác sĩ chẩn đoán tôi bị dị tật mạch máu não bẩm sinh - chảy máu não, đề nghị phải phẫu thuật sọ. Thế là mái tóc dài của tôi bị cạo sạch... Cuộc phẫu thuật rất thành công. Nhưng niềm vui ngắn chẳng tày gang, tám tháng sau phẫu thuật, tôi lại lên cơn động kinh, nói là di chứng sau phẫu thuật. Cha mẹ đưa tôi đi khắp các bệnh viện lớn, tốn không ít tiền, tôi cũng phải chịu nhiều đau đớn, tôi cũng uống thuốc bắc, châm cứu hơn hai năm trời nhưng bệnh cũng không thuyên chuyển. Dù từ nhỏ tôi yếu đuối bệnh tật, nhưng không làm thay đổi tính cách hoạt bát, vui vẻ, kiên cường của tôi. Chỉ duy lần này, tôi đã khuất phục, chấp nhận số phận, cả thân và tâm đều bệnh tật, tôi sống trong sự bất an suốt ngày, tôi bồn chồn, sợ hãi, luôn lo lắng cơn động kinh sẽ tái phát, vì vậy mà bà nội gần 80 tuổi của tôi phải đến mỗi ngày chăm sóc tôi.

Tôi cũng từng oán trời trách người, cảm thấy ông trời quá bất công với mình; cho đến tháng một năm nay, tôi đã đọc được cuốn "Ghi chép về nhân quả hiện đại" của Quả Khanh, từng chữ từng câu như sét đánh bên tai: "Nấu thịt chiên cá để thỏa mãn vị giác, không biết rằng lòng động vật không cam tâm... Thần thức gửi thân nơi bạn, sớm muộn gì cũng đòi lại mạng bạn..." Tôi luôn tìm kiếm cách điều trị từ bên ngoài, nhưng chưa bao giờ tự kiểm điểm bản thân: "Bệnh từ miệng mà vào", đây đều là do tôi ăn thịt chúng sinh mà ra! Thế nên tôi quyết tâm ăn chay. Nhưng cha mẹ lại cho rằng tôi cơ thể quá yếu, không thích hợp ăn chay, bảo tôi chờ đến khi khỏe mạnh rồi hãy nói. Bất đắc dĩ, tôi đành phải ăn tam tịnh nhục trước.

Có lẽ là duyên phận! Vào tháng tư, tôi gặp được bà Dương, một người tin Phật, không ngờ rằng bà ấy cũng là người được lợi ích từ cuốn sách "Ghi chép về nhân quả hiện đại". Điều này càng củng cố niềm tin học Phật ăn chay của tôi.

Không lâu sau, tôi gặp được hòa thượng Diệu Pháp. Tôi kể cho thầy nghe về bệnh tình của mình, thầy vừa mở miệng đã làm tôi kinh ngạc: "Con có phải rất thích ăn hải sản không?" "Dạ đúng! Làm sao thầy biết?" "Hơn nữa tim của con thường xuyên đau như kim châm." Tôi bị nói trúng tim đen, liên tục gật đầu. "Nếu con có thể từ bỏ mọi món ăn mặn, và thành tâm sám hối, vì tất cả chúng sinh con đã ăn (đặc biệt là hải sản), mỗi ngày niệm 7 lần, 21 lần hoặc 49 lần Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện, hồi hướng cho chúng, bệnh của con nhất định sẽ khỏi."

Đêm hôm đó, vì được thầy xoa đầu, tôi đau đầu dữ dội, không ăn được cơm, mẹ tôi rất lo sợ, liên tục niệm "Quan Thế Âm Bồ Tát". Khoảng 8 giờ hơn, tôi bắt đầu nôn, ban đầu mẹ tôi tưởng tôi lại phát bệnh; nôn đến lần thứ ba thì toàn là đờm trắng. Lúc đó trong lòng tôi bừng sáng, cảm thấy rất thoải mái, mẹ tôi cũng an tâm. Sáng hôm sau tỉnh dậy tôi không còn đau đầu nữa. Từ ngày đó tôi bắt đầu ăn chay, và mỗi ngày niệm một bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện; trước tiên là phân loại niệm 7 ngày (ví dụ: loại hải sản), sau đó chuyên niệm 49 ngày (ví dụ: tôm), đến nay tôi vẫn tiếp tục niệm.

Ngày qua ngày, tinh thần và sắc diện của tôi càng ngày càng tốt lên. Nỗi sợ hãi và lo lắng trước đây giờ đã tan biến, chỉ còn lại niềm tin ngày càng lớn, bây giờ

bà nội cũng có thể "nghỉ phép", tôi có thể tự ra ngoài hoặc ở nhà một mình, gia đình đều yên tâm, ai gặp tôi cũng nói tôi khác xưa rất nhiều. Chính là Phật Bồ Tát đã cứu tôi!

Từ khi tôi ăn chay, mẹ tôi để củng cố niềm tin cho tôi, cũng đã không ăn mặn nữa. Điều đáng mừng là: vì mẹ tôi ăn chay giữ giới, người trở nên trẻ ra rất nhiều, thậm chí có người nhầm lẫn mẹ con tôi là chị em, hơn nữa bệnh tật trên người mẹ cũng không chữa mà khỏi. Một năm trước, mẹ tôi bị u nang tử cung ở buồng trứng phải. Lúc đó bác sĩ nói: "Phải theo dõi nếu lớn lên thì phải phẫu thuật." Tháng 9 năm nay, mẹ đi kiểm tra lại, kết quả siêu âm hoàn toàn bình thường, mẹ nghe kết quả không dám tin, yêu cầu bác sĩ kiểm tra kỹ lại, bác sĩ lại nghiêm túc kiểm tra toàn bộ ổ bụng lần nữa nói: "Mọi thứ đều bình thường, chỉ có một nang nhỏ, không ảnh hưởng gì cả!" Khi mẹ tôi mặt đầy niềm vui báo kết quả cho tôi, chúng tôi không hẹn mà đồng thanh nói: "A Di Đà Phật, Phật Bồ Tát gia trì!" Từ đó, mẹ tôi càng tinh tấn hơn.

Tiếp đến là câu chuyện của ông tôi! Năm nay ông đã 81 tuổi, từng mắc ung thư dạ dày và đã phẫu thuật cắt bỏ ba phần tư dạ dày. Một năm trước, ông được chẩn đoán có sỏi mật dạng bùn, vì tuổi cao nên không phẫu thuật. Nhưng năm nay, sắc mặt ông ngày càng xấu đi, thậm chí xuống lầu cũng ít dần, mỗi ngày chỉ ăn một bữa và dạ dày luôn không thoải mái. Tôi nhìn thấy rất xót xa. Đột nhiên, tôi nhớ đến trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện có nói: "Nếu đời tương lai, có nam nữ, lâu nằm giường bệnh, cầu sống không được, cầu chết không xong..." Thế nên tôi đã gọi điện cho bà Dương hỏi cách tụng kinh cho ông. Bà ấy bảo tôi mỗi ngày tụng một lần Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện cho ông, tổng cộng bảy ngày. Đồng thời, ông cũng cần phối hợp niệm danh hiệu Phật (Nam Mô A Di Đà Phật), và niệm thường xuyên.

Đêm đầu tiên, ông bắt đầu bị tiêu chảy, nhưng ông vốn bị táo bón, mỗi lần đi đại tiện đều phải nhờ vào thuốc, rất hiếm khi tự nhiên bài tiết, nên cả nhà đều thấy kỳ lạ. Ngày thứ hai, dạ dày lại khó chịu, muốn đến bệnh viện mà không thể đi được, vì hễ cử động là đau; đến tối, khoảng 8 giờ hơn, ông bắt đầu nôn, gia đình rất lo lắng, nhưng vì đã có kinh nghiệm của tôi, nên đổi mặt bình thản hơn. Cũng như tôi, ông nôn đến lần thứ ba thì toàn là đờm trắng. Đến khoảng 9 giờ hơn, ông lại bắt đầu tiêu chảy, đến sáng sớm ngày thứ ba, ông tiêu chảy đến khoảng 4 giờ, gần 9 lần. Đến ngày thứ ba, ông đã có thể tự ngồi dậy và muốn ăn. Ngày thứ tư, ông đã khỏe lên, xuống giường chơi cờ với hàng xóm. Sau đó không cần phải nói, giờ ông cũng ăn chay, tôi tin rằng sức khỏe của ông sẽ ngày càng tốt hơn.

Đây là câu chuyện có thật xảy ra trong ba thế hệ gia đình tôi. Điều này khiến chúng tôi tin vào sức mạnh của Phật pháp, thật là không thể nghĩ bàn! Vì vậy "Chớ làm các điều ác, vâng làm các điều lành". Cuối cùng, tôi muốn nhắn nhủ mọi người rằng: sớm ngày nào ăn chay tụng kinh, sớm ngày đó được lợi ích, Phật pháp thật là diệu pháp, và cái diệu đó là vô tận!

Nam Mô A Di Đà Phật.

Đệ tử Tam Bảo Quả Hi kính lễ.

33 NĂM LÀ NGƯỜI ĐIÊN

Lâm Vĩ, năm nay 67 tuổi, tốt nghiệp loại ưu từ Đại học Phúc Đán vào năm 1964. Ông biết bốn ngôn ngữ: Anh, Pháp, Đức và Nhật, và được phân công làm việc cho một cơ quan nhà nước. Năm đó, ông kết hôn với Vương Lan, người kém ông bốn tuổi, và đến năm 1966 khi "Thập niên hỗn loạn" bắt đầu, họ đã có một con trai và một con gái.

Trong những năm đó, chỉ cần biết một ngoại ngữ thôi cũng có thể bị nghi ngờ là "liên lạc với nước ngoài," huống chi là biết bốn ngôn ngữ. Lâm Vĩ trở thành đối tượng bị đấu tố, hầu như cứ ba ngày một lần ông lại bị lên hội trường để chịu đấu tố, giải thích tại sao lại học nhiều ngoại ngữ như vậy, hoặc phải đi cùng những "bọn phản động" diễu phố để bêu xấu. Bản tính lương thiện và hướng nội của ông khiến ông càng ít nói, không biện bạch thành lời, như vậy càng bị coi là "chống đối đến cùng," và điều đó dĩ nhiên là "đường chết" rồi!

Trong một buổi đấu tố, Lâm Vĩ, người luôn ít lời, đột nhiên cười khóc thất thường - ông đã phát điên. Sau vài ngày bị giam giữ, khi xác nhận ông thực sự điên, người ta đã thông báo cho vợ ông là Vương Lan đến đón ông về nhà. Lúc này, Lâm Vĩ đã trở thành một người nhìn đờ đẫn, không biết đói no, không biết tự chủ trong việc đi vệ sinh, và không nói một lời nào. "Vẫn" ở đây nghĩa là ông không đánh người, không chửi bới, không gây ồn ào.

Lúc đó, Vương Lan là vợ của một phần tử "liên lạc với nước ngoài." Dù nhiều người tránh xa, nhưng may mắn là vẫn có vài chục đồng lương mỗi tháng để duy trì cuộc sống cho bốn người trong gia đình. Bệnh tình của chồng không có nơi nào chữa trị, mà dù có, cũng không ai dám chữa cho ông. Đây là bi kịch do thời kỳ đó gây ra.

Vương Lan không phải là một phụ nữ yếu đuối. Bà vừa phải chăm sóc hai đứa con nhỏ, vừa phải phục vụ người chồng có thể đi vệ sinh bất cứ lúc nào trên giường hoặc trong quần. Sự khó khăn và gian khổ của bà có thể tưởng tượng được. Tuy nhiên, bà chưa bao giờ để chồng mình phải đói hay ăn quá no, và quần áo của ông tuy vá chằng chịt nhưng luôn gọn gàng, sạch sẽ. Nhà cửa luôn sáng sủa, không bao giờ có mùi hôi. Điều này khiến bạn bè và hàng xóm đến thăm nhà bà đều cảm động và khen ngợi không ngớt.

Khi người Nhật lần đầu xâm lược Trung Quốc (1931), chính phủ lúc đó không tích cực chống lại quân Nhật, gây ra sự phản đối của nhân dân. Sinh viên thường xuyên tổ chức biểu tình trên đường phố, kêu gọi chính phủ kháng Nhật. Chính phủ, để ngăn chặn các cuộc biểu tình, đã cử cảnh sát bắt giữ một số sinh viên để điều tra. Trong đó, có một nam sinh không chịu nể đe dọa mà khai ra rằng cuộc biểu tình không phải do mình tổ chức, mà do hai nam sinh và một nữ sinh khác đứng đầu. Ba người này bị bắt và bị yêu cầu tự thú và nhận lỗi tại cuộc họp của sinh viên do cảnh sát tổ chức, đồng thời tuyên bố hủy bỏ cuộc biểu tình. Nhưng ba người này không những không nhận lỗi mà còn lợi dụng cuộc họp để hô khẩu hiệu phản đối và hát các bài hát kháng Nhật, khiến chính quyền tức giận tuyên bố họ đã phát điên và đưa họ vào bệnh viện tâm thần. Mỗi người bị giam

riêng trong một căn phòng nhỏ, không được ra ngoài, không được gặp người khác. Ban đầu, còn có người mang thức ăn và đồ vệ sinh cho họ, nhưng khi chiến tranh ngày càng ác liệt, nhiều ngày liền không ai mang thức ăn đến, đồ vệ sinh cho họ nữa. Dần dần, ba người này thật sự phát điên, không biết đói no, không tự chủ việc đi vệ sinh, và không lâu sau đó họ lần lượt chết. Nam sinh đã khai báo và được thả không lâu sau cũng chết trong loạn lạc.

Hòa thượng nói: "Chồng của con chính là chàng trai sinh viên đã tiết lộ bí mật cuộc biểu tình trong kiếp trước. Ba linh hồn của ba sinh viên đó, vì oán hận người tiết lộ bí mật, đã luôn theo dõi và chờ cơ hội báo thù. Khi khí lực của chồng con còn mạnh, họ không thể xâm nhập, nhưng khi anh ấy bị đấu tố và tinh thần suy yếu, ba linh hồn đã nhân cơ hội đó nhập vào thân xác của anh ấy, khiến anh ấy phải chịu đựng nỗi đau khổ còn hơn cả những gì họ đã trải qua trong bệnh viện tâm thần, và điều này sẽ kéo dài cho đến khi anh ấy qua đời. Chính vì con không rời bỏ chồng mình khi anh ấy phát điên, chăm sóc anh ấy chu đáo, và hàng ngày niệm Phật, nên mới có cơ duyên này. Nhưng để thay đổi số phận của chồng con, con cần làm ba việc:

- Thứ nhất, con có ăn chay không?"

"Thưa thầy, con quy y Phật môn nhưng vẫn ăn tam tịnh nhục."

"Con nên kiêng ăn thịt. Ăn thịt tức là sát sinh, ăn tam tịnh nhục chỉ là phương tiện cho người mới học Phật. Con có làm được không?"

"Dạ, con làm được."

- "Thứ hai, con nên thay chồng thành tâm sám hối trước tượng Phật với ba linh hồn sinh viên đó. Chồng con trong kiếp trước bị ép buộc mới phải tiết lộ, không phải cố ý hại người, và đã chịu quả báo suốt mấy chục năm qua, xin họ tha thứ cho anh ấy.

- Thứ ba, con nên thay chồng tụng kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện cho ba người đó, với tâm thành kính, để siêu độ họ sang đường lành và quy y Tam bảo. Mỗi ngày ít nhất tụng một lần, tụng với tâm thành, không vội vã, để có công đức lớn, cho đến khi họ cảm động trước tâm thành của con và được Phật pháp cảm hóa, tha thứ cho chồng con. Con làm được không?"

"Dạ, thưa thầy, con làm được. Hôm nay con sẽ bắt đầu."

Một tháng sau, khi tôi từ Ngũ Đài Sơn trở về, đồng tu Quả Năng nói với tôi rằng có một vị cư sĩ họ Trương gọi điện báo rằng Lâm vĩ đã mở miệng nói chuyện và tự biết đi vệ sinh. Khi Vương cư sĩ cùng ông ấy ra ngoài, ông ấy đã chào hỏi hàng xóm, khiến mọi người trong khu nhà rất kinh ngạc và vui mừng. Người điên đã 33 năm nay phục hồi khả năng nhận biết và diễn đạt ngôn ngữ, điều này thật không thể tin nổi!

Nghe tin này, tôi rất xúc động và muốn gặp Lâm tiên sinh. Trước khi đi, tôi mang theo một cuốn kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện bằng chữ phồn thể, tôi nghĩ rằng Lâm Vĩ là sinh viên cũ, nếu ông ấy thực sự hồi phục, chắc chắn sẽ nhận ra chữ phồn thể.

Tại nhà của Vương Lan cư sĩ, tôi gặp Lâm tiên sinh. Ông không cao, gầy, răng đã rụng hết, không có răng giả, nhưng đôi mắt lại rất có thần, trông như người mới khỏi bệnh nặng. Nhiều hàng xóm trên lầu cũng đến. Vương cư sĩ chỉ vào vài người hàng xóm và hỏi ông có nhận ra không. Ông nói: "Nhận ra, họ thường đến nhà chúng ta." Vài người hàng xóm vui mừng đến rơi nước mắt. Vương cư sĩ chỉ vào tôi và hỏi ông có nhận ra không. Ông nhìn tôi và nói: "Chưa từng đến, không nhận ra." Mọi người lại vỗ tay tán thưởng. Tôi đưa cuốn kinh Địa Tạng và yêu cầu ông đọc. Ông đọc từng chữ một không sai, ông đọc hết bài tán hương, nhận được những tràng pháo tay và tiếng cười vui mừng!

Tôi biết, những tràng pháo tay và tiếng cười này là sự tán dương Phật Pháp và là lời chúc mừng cho gia đình Vương Lan cư sĩ.

PHẬT PHÁP CHO TÔI MỘT CUỘC SỐNG MỚI

Khi sắp xếp lại giá sách, tôi tình cờ phát hiện ra một bản sao của bức thư mà một người làm công tác y tế mắc bệnh ung thư gan giai đoạn cuối (bản thân ông chỉ biết là bệnh gan) viết cho hòa thượng Tuyên Hóa sau khi học Phật và khỏi bệnh. Đọc lại thấy bức thư này tôi thấy có thể giúp ích cho những người mới học Phật và tập ngồi thiền, nên xin đăng lên để phục vụ độc giả.

Tôi tên là Vạn Tân Sinh (tên giả tôi tự đặt. Có nghĩa là sau khi đọc được lời dạy của hòa thượng Tuyên Hóa tại Vạn Phật Thành, tôi đã có cuộc sống mới - Chú thích của Quả Khanh), năm nay 58 tuổi, tôi đã làm việc trong bệnh viện từ trước tới nay.

Tháng 7 năm 1989, tôi bị mắc bệnh tiểu đường. Đến tháng 6 năm 1990, lại mắc bệnh gan: Tháng 9 năm 1991, bệnh gan nặng hơn, kiểm tra cho thấy đó là xơ gan giai đoạn đầu và có dịch trong bụng. Đến tháng 6 năm 1992, bệnh gan và tiểu đường trở nên trầm trọng hơn, xuất hiện dịch trong bụng lần thứ hai, sốt cao đến 40,03 độ C, thấp nhất cũng 37,38 độ C, liên tục kéo dài hơn một tháng. Sau khi nằm viện hơn một năm, tình trạng bệnh tuy có cải thiện nhưng một số chỉ số vẫn phải duy trì bằng thuốc. Lúc đó, bạn bè đều rất quan tâm đến sức khỏe của tôi, vợ và con trai tôi cũng rất lo lắng, tìm cho tôi những danh y nổi tiếng nhất trong cả nước, uống vài trăm thang thuốc Đông y, truyền vài trăm chai dịch và gần trăm ống protein, tiêu tốn chi phí y tế hơn 60.000 Nhân dân tệ (khoảng hơn 7.000 đô la Mỹ), cũng không có hiệu quả tốt, chỉ là có phần cải thiện, tình trạng bệnh được kiểm soát sơ bộ.

Đầu năm 1993, có một người bạn họ Vương tặng tôi một cuốn sách khí công. Tôi đọc xong và làm theo những gì sách dạy trong một thời gian, nhưng không kiên trì được, chỉ làm gián đoạn. Sách nói về ý niệm, quán tưởng như ngồi hoa sen, chùa chiền, tượng Phật và còn nói đến vấn đề ngồi, nằm, đứng, niệm Phật. Sau đó, có một bà họ Bạch giới thiệu chúng tôi gặp một ông họ Trần từ Đông Bắc đến, họ dẫn tôi và vợ tôi đến chùa Đại Bi ở Thiên Tân, lễ Phật, xin kinh sách, xin tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, Quán Thế Âm Bồ Tát, và khai quang. Sau khi trở về,

chúng tôi để hiểu rõ những đạo lý này đã tra từ điển, đọc kinh sách, học rất vất vả, không biết bắt đầu từ đâu, nhưng không gián đoạn.

Ngày 1 tháng 1 năm 1994, qua sự giới thiệu, tôi gặp được lão hòa thượng Diệu Pháp. Lão hòa thượng dùng vài câu khắc họa tính cách và con người của tôi, lúc đó nói khiến tôi tâm phục khẩu phục, cảm thấy từng chữ từng câu rất đúng, không có từ nào thừa: như chính là hòa thượng là con người tôi vậy. Sau đó lão hòa thượng lại nói đến sức khỏe của tôi, nói tôi có bệnh gan, tiểu đường, thận cũng không tốt, gan có hai khối u nhỏ. Nói đây là quả: còn nhân là gì? Nói tôi từng giết sinh mạng, ăn ba ba, lươn, cua, tôm lớn, chim bồ câu và thịt rắn, còn nói tôi dùng tay trái bắn súng làm bị thương cánh một con chim nhỏ, con chim đó sau chết. Lúc đó, tôi rất khó hiểu, tại sao bệnh của tôi lại liên quan đến những sinh mạng tôi đã giết, thậm chí việc tôi dùng tay trái bắn súng, ông đều biết rõ ràng! Thật là kỳ diệu.

Khi tôi còn đang bán tín bán nghi, lão hòa thượng lại khuyên tôi nên đọc “Tuyển tập khai thị của hòa thượng Tuyên Hóa”. Ông nói: “Hòa thượng Tuyên Hóa dạy đệ tử tuân thủ ngũ giới, thập thiện, làm người hành thiện. Phải hàng ngày sám hối, từ sâu thẳm trong tâm nhận ra lỗi lầm của mình, quyết tâm không phạm ngũ giới, cải tà quy chính.” Điều này gợi mở rất nhiều cho tôi. Tôi cảm thấy những lời này thật thực tế và sâu sắc, lúc đó tôi nghĩ: “Làm người phải làm theo những gì đại sư đã dạy.” Lão hòa thượng thấy tôi rất thành tâm, ông lại chỉ dẫn cho tôi cách niệm Phật, cách sám hối, và giúp tôi giải thoát những chúng sinh mà tôi đã giết hại khỏi thân thể tôi. Lập tức tôi cảm thấy toàn thân nhẹ nhõm, như thể bệnh tật của tôi đã biến mất. Sau đó, ông còn vỗ nhẹ toàn thân tôi, tôi cảm thấy như bộ quần áo bông rách nát, nặng nề đã mặc trên người nhiều năm từ trên xuống dưới đã được cởi bỏ xuống đất. Lúc đó, toàn thân tôi nóng lên, và từ từ cảm giác này di chuyển xuống dưới, toàn thân cảm thấy cực kỳ nhẹ nhõm, thật sự có cảm giác bệnh tật đã được chữa lành ngay lập tức.

Sau đó, có một vị cư sĩ họ Mạnh tặng chúng tôi những cuốn sách như “Sự tích hòa thượng Tuyên Hóa”, “Thông tin về người tu hành”, “Nhập môn tĩnh tọa”, và bản chép tay của Đại Bi Chú để chúng tôi xem. Sau đó chúng tôi cũng đã từng vài lần đến chùa Đại Bi ở Thiên Tân, xin Đại Bi Chú, Lăng Nghiêm Chú, “Tuyển tập khai thị của hòa thượng Tuyên Hóa” và những cuốn kinh như “Giảng giải về Kinh Lăng Nghiêm” và “Giảng giải về Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện” do thượng sư Tuyên Hóa giảng dạy.

Từ đó, chúng tôi kiên trì hàng ngày ngồi thiền, sám hối, niệm Phật, niệm Đại Bi Chú, học kinh sách. Giai đoạn đầu khi ngồi thiền, chân tê, chân đau, mỗi lần chỉ ngồi được vài chục phút. Sau đó, dần dần thích nghi, thời gian ngồi thiền cũng tăng lên, từ mười mấy phút đến hai mươi mấy phút, nửa giờ, bốn mươi phút, năm mươi phút, một giờ. Trong quá trình này, có lúc buồn ngủ, nhưng cũng nhanh chóng qua đi. Khi ngồi thiền được ba, bốn tháng, cơ thể bắt đầu xuất hiện hiện tượng run rẩy. Sau một thời gian nữa, khi ngồi thiền, toàn thân nóng lên, mồ hôi ra rất nhiều, mỗi lần ngồi thiền như vừa tắm xong, hiện tượng này kéo dài hai, ba tháng.

Trong một ngày giữa khoảng thời gian đó, tức là hai, ba ngày sau khi lão hòa thượng Diệu Pháp đi Mỹ, tối đó vợ tôi nói với tôi, lão hòa thượng Diệu Pháp đến

Mỹ chắc chắn sẽ kể tình hình của tôi với hòa thượng Tuyên Hóa. Kết quả là sáng hôm sau khi ngồi thiền, hòa thượng Tuyên Hóa hiện ra trước mắt tôi, khuyên tôi phải học Phật chăm chỉ. Đây là lần đầu tiên tôi thấy hình ảnh trong khi ngồi thiền, lần xuất hiện hình ảnh này đã khích lệ tôi rất nhiều, khiến tôi kiên định với niềm tin nhất định phải học Phật.

Sau này, trong khi ngồi thiền, những sinh mạng mà tôi đã giết hại xuất hiện trước mắt tôi như rắn, nhím, ba ba, ếch, thằn lằn, lươn, chúng đều nằm trên bàn không muốn đi. Tôi đã nhận lỗi, xin lỗi, cúi đầu, niệm Phật cho chúng, thấy chúng đều hài lòng và rời đi, tôi cũng rất vui mừng.

Lại một lần khác, khi đang ngồi thiền, tôi thấy xuất hiện hình ảnh một ngôi chùa và một người. Người này là một vị hòa thượng cầm cây phát trần, dẫn tôi đi vào chùa, nhưng mấy lần đều không đi đến nơi. Cũng có một lần khi ngồi thiền, tôi được một vị hòa thượng dẫn gặp Phật Di Lặc. Phật Di Lặc dẫn tôi vào một ngôi chùa lớn, gặp Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi lập tức quỳ xuống đất lạy, Phật Di Lặc ngồi bên cạnh Quán Thế Âm Bồ Tát, sau đó ngài dùng tay nhắc vai tôi, để tôi ngồi lên đùi ngài. Tôi nói rằng tôi đã lớn rồi mà còn ngồi lên đùi ngài. Ngài nói: "Trước mặt ta, dù người lớn thế nào cũng chỉ là đứa trẻ." Rồi tôi trở lại hình dạng của một đứa trẻ nhỏ.

Lại một lần khác, khi đang ngồi thiền, tôi theo Phật Di Lặc đến một nơi rất xa, ở đó có núi, có chùa, khung cảnh rất rộng lớn. Trong chùa có nhiều Phật, tôi quỳ xuống đất lạy, đột nhiên trước mắt sáng rực, ngẩng đầu lên thấy một quả cầu lửa sáng chói. Sau này, khi đọc sách “Sự tích hòa thượng Tuyên Hóa”, tôi mới biết đó là Phật quang phổ chiếu. Sau này khi tôi thấy những bức ảnh mà lão hòa thượng Diệu Pháp mang từ Vạn Phật Thánh Thành ở Mỹ về, lòng tôi vui mừng không nói nên lời, thật không ngờ — nơi có núi, có chùa, khung cảnh rộng lớn mà tôi thấy hôm đó chính là Vạn Phật Thánh Thành!

Vài ngày sau, khi đang ngồi thiền, tôi thấy trên người tôi có rất nhiều gián. Lúc đó, tôi vừa niệm Phật, vừa dùng tay gạt chúng xuống, có con đi rồi lại quay trở lại. Khi tôi đang không biết làm thế nào, Phật Di Lặc lại xuất hiện trước mắt tôi, ngài dùng tay gạt từng con gián xuống khỏi người tôi. Từ đó, những nốt đỏ ngứa trên da tôi biến mất, da cũng không còn ngứa nữa. Một lần khác, khi đang ngồi thiền, Phật Di Lặc nhẹ nhàng xoa bóp gan tôi, gạt bỏ những chất bẩn trên gan và nói: "Dần dần sẽ khỏi." Sau đó, Phật Di Lặc kiểm tra chức năng tuyến tụy của tôi, thấy rằng insulin tiết ra rất ít, nửa ngày mới có một giọt. Phật Di Lặc nói: "Ông dẫn insulin không thông suốt, lượng insulin tiết ra không đủ." Thế là Phật Di Lặc dùng một cây gậy nhỏ thông ống dẫn, rồi xoa bóp hai lần nữa, insulin phun ra nhiều như kim tiêm lớn, ngài nói thế là đủ dùng rồi. Sau đó, ngài dẫn tôi đến một bể nước để tắm, rửa sạch chất bẩn và virus trên người, rồi thay quần áo cho tôi. Từ đó, sức khỏe của tôi ngày càng tốt lên, đứng cùng người khỏe mạnh không ai nhận ra tôi từng bị bệnh nặng.

Sau một thời gian, tôi đi kiểm tra tại bệnh viện, các bác sĩ rất ngạc nhiên, vì theo tình trạng bệnh của tôi, lẽ ra phải ngày càng tệ, tốt nhất cũng chỉ có thể duy trì bệnh không tiến triển xấu. Nhưng tình trạng của tôi lại khác, nhiều chỉ số đã đạt

mức bình thường, ví dụ: chỉ số albumin, trước đây phải truyền albumin mới duy trì được 35, 36, cao nhất là 38, nay không cần truyền albumin đã đạt 40, 41. Một số chỉ số khác tuy chưa đạt mức bình thường nhưng cũng có chiều hướng tốt lên. Một bệnh nhân hỏi tôi: "Anh dùng cách gì để chữa trị vậy?" Tôi nói: "Tôi đi theo con đường của một cuộc sống mới!"

Qua gần mười tháng ngồi thiền, sám hối, học kinh sách, nhận thức của tôi về Phật giáo đã sâu hơn một bước: từ những điều lý thuyết sơ khai mà tôi hiểu ra, tôi cảm nhận rằng Phật giáo là lợi ích cho quốc gia, nhân dân, xã hội tốt đẹp. Nếu toàn thế giới đều tuân theo yêu cầu của Phật giáo, thế giới sẽ không có chiến tranh, cướp bóc, trộm cắp, lừa đảo, thế giới sẽ thái bình, chúng ta sẽ có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Cảm nhận khác nữa là những vấn đề mà Phật giáo đề cập không phải là tưởng tượng, càng không phải mê tín, mà là khoa học rất sâu sắc. Nếu bạn có thể thực hành theo yêu cầu của Phật Pháp một cách chân thành, bạn có thể xua tan bệnh tật, đạt được kết quả không ngờ tới. Vì vậy, tại sao có người mắc bệnh nan y, bệnh nặng, lại có thể sống mạnh mẽ, càng sống càng tốt, chính là nhờ vào lý lẽ này. Từ sự hồi phục và thay đổi của chính bản thân tôi cũng chứng minh được lý lẽ này.

Viết ngày 28 tháng 10 năm 1994

CƯ SĨ DIỆU THANH

Gần đây có người hỏi tôi " tướng vô ngã " là gì và làm thế nào để loại bỏ "ngã tướng". Vì bản thân tôi chưa chứng đắc được cảnh giới này nên khó mà trả lời thỏa đáng.

Phật dạy chúng ta: "Nếu muốn dứt trừ mọi khổ não, phải quán biết đủ. Pháp biết đủ, tức là nơi an vui và sung túc. Người biết đủ, dù nằm trên đất vẫn an vui. Người không biết đủ, dù ở thiên đường cũng chẳng vừa ý. Người không biết đủ, tuy giàu mà nghèo. Người biết đủ, tuy nghèo mà giàu. Người không biết đủ, luôn bị năm dục kéo lôi, được người biết đủ thương xót. Đây gọi là biết đủ." Trên cơ sở quán biết đủ, phát tâm đại Bồ-đề, vượt qua bản thân. Loại bỏ tâm tư lo lắng cho riêng mình, mở rộng đến tâm lượng vì nhân loại, vì chúng sinh. Quên đi bản thân, hợp nhất với chúng sinh, yêu thương tất cả chúng sinh, cảm nhận nỗi khổ của chúng sinh, nghĩ điều chúng sinh nghĩ, làm việc chúng sinh làm, hoàn toàn không có ý nghĩ tranh giành, ích kỷ, tư lợi với chúng sinh, đây là một quá trình tu hành để loại bỏ ngã tướng.

Về "vô ngã tướng" là gì, ngoài những người tu hành đến cảnh giới vô ngã như đã nói trên, còn có những người dường như bẩm sinh đã khác biệt, tức là "vô ngã tướng", "vô phân biệt". Khi nghĩ đến đây, tôi nghĩ đến cư sĩ Diệu Thanh, người mới đây đã quy y Đại hòa thượng Thích Quang, người và việc của cô ấy thật không tầm thường, tôi muốn kể cho các đồng tu nghe, không biết có liên quan đến "vô ngã tướng" hay không.

Cư sĩ Diệu Thanh họ Quốc, là một người phụ nữ ngoài bốn mươi tuổi. Cô ấy là giám đốc của một công ty tư nhân, khối lượng công việc cũng khá đáng kể.

Có thể nói cô ấy như thiếu nữ, vì thực sự cô ấy như thiếu nữ vậy. Hơn bốn mươi tuổi, dung mạo vẫn còn rất xinh đẹp. Người không biết cô ấy, nếu chỉ nghe thấy tiếng cười trong trẻo như chiếc chuông bạc của cô ấy, chắc chắn sẽ nghĩ cô ấy là một cô gái mười bảy, mười tám tuổi, vì trong tiếng cười của cô ấy tràn đầy sự trong sáng. Pháp danh "Diệu Thanh" mà Đại hòa thượng Thê Quang ban cho cô ấy rất phù hợp. Nếu so sánh sự trong sáng của cô ấy như dòng suối chảy lặng lẽ trong núi rừng sâu thẳm, trong sạch như tuyết trắng trên núi Côn Lôn, chắc chắn bạn sẽ không tin.

"Ý không tà", là đánh giá chung của những người biết cô ấy - dù là người quen lâu năm hay là bạn mới gặp lần đầu. Cư sĩ Diệu Thanh rất nói chuyện khéo léo, nơi nào có cô ấy thì nơi đó thường xuyên vang lên tiếng cười.

Nói cô ấy là thiếu nữ, nhưng cô ấy lại khác với những thiếu nữ khác. Cô ấy không bao giờ sử dụng bất kỳ loại mỹ phẩm nào, cũng không trang điểm, không phải vì cô ấy không yêu cái đẹp, mà là vì cô ấy cho rằng tự nhiên mới là đẹp, cái đẹp do trang điểm là giả, không phải là bản thân thực sự. Trong mắt cô ấy, những việc đời phức tạp như mây khói qua mắt. Vì vậy, cách cô ấy xử sự với người, như dao chém nước, không từ chối người đến, không lưu lại dấu vết khi đi, lòng rộng mở, không phải người đàn ông bình thường nào cũng sánh được.

Ví dụ nhân viên của cô ấy, nếu có người nói xấu hay gây chuyện thị phi, khi cô ấy biết được, sẽ lập tức phê bình nghiêm khắc, không quan tâm xung quanh có ai hay không và đối phương có xấu hổ hay không. Nhưng chỉ cần đối phương biết sai và chịu sửa, cô ấy sẽ ngay lập tức tha thứ và nói: "Không sao, đi làm việc đi." Lần sau gặp lại người đó, cô ấy vẫn gọi chị em, rất thân thiết. Nếu có nhân viên thường xuyên đi trễ về sớm, thậm chí kéo dài đến hai ba giờ, khi có phản ánh lên cô ấy, cô ấy sẽ ngay lập tức gọi người đó đến, chỉ cần đối phương nói một lý do, dù biết rõ là lừa dối, cô ấy cũng gạt đầu tin tưởng và nói: "Lần sau có chuyện gì nhớ báo trước." và bỏ qua. Cô ấy không bao giờ trừ lương của người khác, nói rằng: "Ra ngoài kiếm tiền không dễ dàng, bỏ qua đi." Đừng nghĩ đây là phương pháp làm việc hay nghệ thuật lãnh đạo, đây hoàn toàn là sự thể hiện từ tâm hồn cô ấy. Những chuyện như vậy thường xảy ra với cô ấy, đến nỗi khách hàng kinh doanh của cô ấy cũng nói: "Giám đốc Quốc là người tâm địa thiện lương, rộng lượng, trong sáng đến nỗi bạn không nỡ lừa dối và làm tổn thương cô ấy." Cũng chính vì vậy mà một giám đốc đơn thuần và không mưu mô như cô ấy, doanh số công ty lại tăng trưởng hàng năm. Khi người khác khen cô ấy có phúc, cô ấy chắc chắn sẽ nói đó là kết quả của sự nỗ lực từ các lãnh đạo khác.

Còn có những chuyện khiến người khác phải trầm trồ! Khi cô ấy trò chuyện với người khác, có thể sẽ vô tình khen một người đàn ông rằng anh ta đẹp trai, lịch lãm, tốt bụng, ngay cả khi người đàn ông đó có mặt, thậm chí là trước mặt chồng mình cũng vậy, cô ấy cũng không quan tâm người khác nghĩ gì, và thực sự cũng không ai nghĩ xấu về cô ấy.

Nếu cô ấy muốn cho ai đó xem một số bức ảnh hay thứ gì khác, cô ấy sẽ tùy tiện ngồi bên cạnh người đó mà không quan tâm người đó là nam hay nữ. Sau đó nếu có người nhắc nhở cô ấy chú ý những vấn đề này, cô ấy dường như mới nhận ra và cười nói: "Trong đầu tôi chưa bao giờ có ý nghĩ đó!"

Nếu cô ấy cùng nam đồng nghiệp đi công tác xa, vì cô ấy nhát gan, không dám ở một mình trong phòng, cô ấy sẽ ngủ trên giường trống trong phòng của đồng nghiệp nam. Và khi về công ty, cô ấy sẽ thoải mái kể cho người khác nghe, thậm chí là kể trước mặt vợ của đồng nghiệp đó, cũng không ai nói gì. Không ai nói xấu cô ấy, ngược lại vợ của nam đồng nghiệp đó còn yên tâm khi chồng mình đi công tác với Giám đốc Quốc, không bao giờ lo lắng về chuyện không hay. Vì bạn không thể tìm thấy bất kỳ dấu hiệu nào của sự xấu xa trong ánh mắt, lời nói hay cử chỉ của cô ấy, hoặc có thể bạn chẳng bao giờ nghĩ đến việc tìm những dấu hiệu đó. Bạn thấy đấy, tôi quen cô ấy chưa đầy nửa năm mà đã biết nhiều chuyện về cô ấy như vậy, ngoài những gì tôi thấy và cảm nhận khi cùng cô ấy đi chùa Nam Hoa, còn có những câu chuyện do đồng nghiệp của cô ấy kể cho tôi nghe, tất nhiên cũng có những chuyện cô ấy tự kể, không biết độc giả đã có thể có cái nhìn sơ bộ về cư sĩ Diệu Thanh hay chưa?

Dường như ai cũng muốn nói chuyện với cô ấy, có vẻ như tiếng cười trong trẻo của cô ấy có thể xua tan phiền muộn, quên đi âu lo và cùng cười vui vẻ với cô ấy. Mỗi khi ở trong hoàn cảnh như vậy, tôi đều nghĩ đến “trực tâm là đạo tràng” và ý nghĩa của lời Phật dạy trong “Tứ Chung Thanh Tịnh Minh Hối”: “Nếu các tỷ kheo, tâm thẳng như dây cung, mọi thứ đều chân thật, nhập vào tam ma địa, vĩnh viễn không có chuyện ma sự”. “Tâm thẳng như dây cung, mọi thứ đều chân thật”, có lẽ là chỉ những người như cư sĩ Diệu Thanh vậy.

Khi tôi đứng sau Đại hòa thượng Thử Quang, dùng máy quay ghi lại cảnh cư sĩ Diệu Thanh cùng các bạn đồng tu quý nghe sư phụ khai thị, từ ánh mắt kính cẩn và tập trung của cư sĩ Diệu Thanh, tôi đã nhận ra rằng cô ấy có căn lành sâu dày - dù tôi không có trí tuệ như Hòa thượng Diệu Pháp. Sau đó, nhóm bảy người chúng tôi tiếp tục đi về phía nam, đến chùa Nam Hoa ở Quảng Đông để đánh lễ nhục thân của Lục tổ Đại sư, nhục thân đã tồn tại 1500 năm. Khi cúi đầu lạy lần đầu tiên, cư sĩ Diệu Thanh ngẩng đầu lên thì thấy nhục thân của Lục tổ đang ngồi trên hai lòng bàn tay mình. Mặc dù cô ấy biết rất ít về Phật giáo, nhưng trong lòng cô ấy hiểu rằng đây là cảnh giới thánh cảnh hiện tiền. Nhìn xa hơn, nhục thân của Lục tổ vẫn ngồi trên bệ thờ, giống hệt với hình ảnh trước mắt cô, khiến cô xúc động, vui mừng đến rơi nước mắt. Khi chúng tôi đứng xung quanh cô ấy, chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Sau khi sư ti Diệu Dung đỡ cô ấy đứng dậy, cô ấy vẫn còn khóc một lúc lâu mới kể lại sự việc và nói rằng trước khi hành lễ, cô đã thấy Lục tổ chớp mắt và môi hơi động, như thể đang muốn nói gì đó. Cảnh giới của cư sĩ Diệu Thanh thấy khiến mọi người ngưỡng mộ vô cùng.

Thánh cảnh này sau đó lại xuất hiện lần nữa tại chùa Bạch Mã ở Lạc Dương, khi cô ấy cúi đầu đánh lễ trước tượng Phật A Di Đà, một bông sen lớn màu hồng lại hiện ra trên hai lòng bàn tay của cô ấy. Ngẩng đầu nhìn lên, đôi mắt của Phật A Di Đà đang nhìn cô ấy một cách từ bi. Khi cư sĩ Diệu Thanh kể lại cho chúng tôi nghe, tôi đột nhiên hiểu ra lý do tại sao trong Phật giáo gọi việc lạy Phật cúi đầu là

"đầu diện tiếp túc lễ" và hai lòng bàn tay phải hướng lên. Hòa thượng Diệu Pháp đã từng nói rằng, bất cứ ai thành tâm lễ Phật thì Phật sẽ hiện ra trước mặt người đó, nhưng tôi đã lễ Phật hơn mười năm rồi mà chưa từng xuất hiện cảnh giới này. Có lẽ là do tâm tôi chưa thanh tịnh, còn nhiều tạp niệm, hoặc có lẽ với tôi điều đó không còn cần thiết, vì tôi chắc chắn sẽ không bao giờ từ bỏ tâm tu đạo.

Khi tôi mới bắt đầu tin vào Phật, tôi mỗi tối cúi đầu lễ bái trời, vì lúc đó tôi nghĩ Phật Bồ Tát ở trên trời. Vì vậy, mỗi khi cảm hương, tôi nhìn thấy Bồ Tát Quan Thế Âm ngồi trên hoa sen trong bầu trời đêm, và cảnh tượng này xảy ra hàng ngày. Sau đó, tôi nhận ra rằng Phật Bồ Tát hiện ra để củng cố đạo tâm của tôi. Trong Phật giáo, những cảnh giới kỳ diệu không thường xuất hiện trừ khi thật sự cần thiết để độ người, đó cũng là phương tiện độ nhân, tôi nghĩ chỉ những người mới tin Phật, thành tâm lễ Phật mới thấy được, hoặc có nhiều người tuy thành tâm lễ Phật nhưng cũng không thấy, vì Phật Bồ Tát biết rõ lòng người. Những người thực sự kiên định trong đạo tâm rồi thì không cần cảnh giới thánh hiện ra.

Các tổ sư nói: "Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện" (Chế ngự tâm vào một chỗ, không việc gì không thành). Tâm của cư sĩ Diệu Thanh dường như vốn dĩ đã thanh tịnh hơn người thường, và ngay khi thấy cuốn " Ghi chép về nhân quả hiện đại" cô ấy đã tin nhận, ngay lập tức từ bỏ tất cả các loại thực phẩm mặn. Vài ngày sau, cô ấy nói với tôi rằng cô đã sám hối trước Phật về những nghiệp đã tạo từ trước và hứa sẽ không tái phạm.

Tôi không biết có thể nói cô ấy vốn không phân biệt thiện ác, vốn không phân biệt nam nữ. Người đời có thể gọi đó là "ít suy nghĩ", nhưng tôi cho rằng đó chính là biểu hiện của " tướng vô ngã ". Vì chỉ khi không có " tướng ngã ", mới không có "nhân tướng, chúng sinh tướng, thọ giả tướng". Có lẽ cô ấy còn chưa đạt đến cảnh giới cuối cùng, vẫn là một người phàm, cũng sẽ kết hôn, sinh con, cũng có lúc nổi giận và trách mắng người khác, cũng biết thiện ác, đẹp xấu, nhưng tôi nghĩ đối với cô ấy, có lẽ đó là "sự việc đến thì ứng phó", "không vướng mắc mà sinh tâm", "sự việc qua đi thì trống không" không ràng buộc, vì vậy cô ấy luôn vui vẻ cả ngày. Hòa thượng Tuyên Hóa khai thị đệ tử: "Dường thành đại vọng mới là khéo, tu đến như ngu mới thấy kỳ". Nhìn từ khía cạnh này, bẩm sinh "ít suy nghĩ" không nhất định là điều xấu, một khi nghe pháp và tin nhận, cũng là "gần nước hưởng lợi".

Là một giám đốc, đối mặt với nhân viên, cô ấy dường như không biết bảo vệ lợi ích của mình, là một người phụ nữ, đối mặt với dư luận, cô ấy dường như không biết phân biệt nam nữ. Tâm cô ấy không ô nhiễm, rộng lượng và chính trực, điều này không thể không nói rằng cô ấy là người có tư chất lớn để tu đạo. Dù mới vào cửa Phật chưa lâu, tôi nghĩ rằng nếu cô ấy có thể nghiên cứu sâu kinh điển, thiền định tham thiền, có lẽ không lâu sau, trí tuệ sẽ hiện ra trước mắt. Khi có cơ hội, tôi sẽ khẩn cầu Hòa thượng Diệu Pháp giúp đỡ cô ấy.

Từ một người quản lý họ Quốc từng coi tiền bạc như đất cát, đến một cư sĩ Diệu Thanh hôm nay có thể nhặt lên và ăn từng hạt cơm rơi xuống đất, không thể không nói đó là một bước nhảy vọt trên con đường tu hành.

Thông qua những câu chuyện và con người của cư sĩ Diệu Thanh, dường như tôi lại cảm nhận được rằng, với một người cư sĩ, sau khi hiểu được lý thuyết vạn

pháp duy tâm, trên cơ sở nghiêm trì giới luật, cần ăn thì ăn, cần uống thì uống, cần chơi thì chơi, cần vui thì vui, cần giao tiếp thì giao tiếp, cần niệm Phật thì niệm Phật, cần đọc kinh thì đọc kinh. Chuyện đã qua thì nên buông bỏ, dù bạn không buông bỏ, nó cũng sẽ qua. Chấp trước vào suy nghĩ hão huyền chỉ làm tăng thêm phiền não, không mất chánh niệm, không chấp trước vào hình tướng, thực hành pháp Tứ nhiếp, lợi mình độ người. "Động mà không động, suốt ngày đi mà chưa từng đi, suốt ngày thấy mà chưa từng thấy, suốt ngày cười mà chưa từng cười, suốt ngày nghe mà chưa từng nghe, suốt ngày biết mà chưa từng biết, suốt ngày vui mà chưa từng vui, suốt ngày hành mà chưa từng hành, suốt ngày ở mà chưa từng ở." Người như vậy dù ở trong thuận cảnh hay nghịch cảnh (thực ra không có thuận nghịch), đều được tự tại.

Niệm Phật nhằm để dừng lại vọng niệm, không phải để niệm Phật để chấp vào tướng niệm Phật. Niệm Phật là để có Phật trong tâm, trong đời sống, công việc, bốn oai nghi mọi hành động, không rời Phật niệm chính là niệm Phật. Là một người cư sĩ tại gia, ngoài công việc, còn có nhiều việc nhà phải làm, vì đó là những nghiệp chưa giải quyết. Có thể mọi lúc mọi việc không rời Phật niệm, để ứng phó với những chuyện rối ren trước mắt, tâm không theo cảnh chuyển, đây có phải gọi là "vô trú sinh tâm" không? Nếu có thể vô trú mà sinh tâm, dùng tâm Phật để đối diện mọi thứ, có phải đó là "vô ngã", là "vô ngã tướng" không?

Tôi dạy cư sĩ Diệu Thanh ngồi thiền, cô ấy chỉ cần một động tác là đã có thể kết thành thế ngồi kiết già, không hề khó khăn. Dạy cô ấy tham thoại câu "ai là người niệm Phật", cô ấy vừa nhắm mắt lại, liền vào ngay đại hùng bảo điện của chùa Nam Hoa, nói rằng có nhiều hòa thượng đang đi nhiễu Phật niệm Phật, sau đó lại xuất hiện cảnh Lục Tổ đang giảng pháp, cô ấy liên tưởng đến việc mình vào tàng kinh các của chùa Nam Hoa chiêm ngưỡng di vật của Lục Tổ, thấy một đôi tất của Lục Tổ, cảm thấy vô cùng thân thiết, nên đặc biệt nhờ cư sĩ Diệu An chụp cho mình một bức ảnh cùng đôi tất đó. Cô ấy không giấu được niềm tự hào, vừa đùa vừa nói: "Trước đây tôi chính là đệ tử của Lục Tổ, là một hòa thượng, chưa tu tốt, kiếp này trở thành nữ, bây giờ nhất định phải tu cho tốt, kiếp sau còn phải tìm Lục Tổ học Phật!" Sư tử Diệu Dung cười khích lệ cô ấy: "Chị phải phát nguyện tu thành Bồ Tát, tu thành Phật ngay trong kiếp này mới đúng."

Đây có phải là vọng tưởng không? Diệu Thanh thật sự là đệ tử của Lục Tổ từ kiếp trước sao? Cảnh giới của thiền thật là không thể nghĩ bàn!

Hòa thượng Diệu Pháp từng khai thị:

"Quán nội vô tâm, quán ngoại vô hình, quán xa không vật, chỉ có lý không. Mà không cũng chẳng phải là không, năng không sở không đều không, tức là thanh tịnh lặng lẽ. Lặng lẽ cũng không, năm dục đều không, tức là tâm thiền, sinh ra công đức tự tại, vô lượng diệu dụng."

Tôi cũng chỉ là một người phàm, không có tư cách để chứng minh cho người khác, chỉ là để trả lời câu hỏi mà kể lại những câu chuyện về cư sĩ Diệu Thanh, không biết là sai hay đúng, chỉ là thảo luận học hỏi, mong được các bậc đại đức chỉ giáo.

Cuối cùng mượn một đôi câu đối để kết thúc:

Không ở bờ này, không ở bờ kia, không ở giữa dòng, hỏi anh ở nơi nào

Không tâm quá khứ, không tâm hiện tại, không tâm tương lai, trả lại anh bộ mặt vốn có.

CHUYỆN NGOÀI LỀ VỀ ĂN CHAY

Thường có người hỏi về việc thực phẩm chay ít loại, mùi vị đơn điệu, không có thịt thì không biết nấu nướng thế nào. Họ lại nói, vì Phật tử ăn chay nhưng lại đi mua loại thực phẩm giả như gà, vịt, cá, thịt chay, ăn những thứ giả dối như vậy, còn không bằng ăn thật một cách thẳng thắn, nghe có vẻ cũng có lý.

Thực ra có không dưới hàng trăm loại rau củ, chỉ là tùy theo mùa mà tăng giảm. Hiện nay, rau củ trái mùa sản xuất trong nhà kính ngày càng nhiều, tuy nhiên giá cả không chỉ đắt đỏ mà còn không phải là sản phẩm tự nhiên, nếu không phải là khách đến nhà ăn cơm, để thêm vài món ăn, tôi tuyệt đối không mua rau củ nhà kính. Thực ra, rau củ tự nhiên là loại thực phẩm dinh dưỡng tốt nhất, kết hợp với các loại đậu hoàn toàn có thể đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. Tôi thường vào mùa rau củ chính vụ, chọn một số loại có thể phơi khô, phơi khô để dùng vào mùa đông, như cà tím, đậu que, củ cải trắng, nấm bào ngư,... dùng làm nhân thì khá tốt, ăn yên tâm hơn rau củ nhà kính nhiều. Về hương vị, có thể nói một người thật tâm tu học Phật, giữ giới sẽ không bám chấp vào hương vị ngon, vì theo ngày ngày niệm Phật đọc kinh hiểu lý, sẽ tự nhiên giảm bớt bám chấp vào tiền bạc, sắc dục, danh vọng, ăn uống và ngủ nghỉ.

Một ngày nào đó, bạn sẽ bất ngờ phát hiện món ăn mình nấu qua loa lại rất ngon miệng, không chỉ gia đình mình thấy ngon mà khách đến cũng khen ngon, đôi khi chỉ là nấu cải thảo với khoai tây thái sợi mà thôi. Hấp bánh bao, làm há cảo, ngay cả người ăn thịt cũng khen ngon, nhưng khi họ về tự làm, dùng cùng nguyên liệu, lại không thể ra vị như tôi làm. Thường nghe có người khen món La Hán Chay ở chùa ngon, tại sao món hầm hỗn hợp đơn giản như vậy mà người ăn thịt lại không thể nấu ra vị như Phật tử nấu? Đó là vì người niệm Phật ăn chay khi nấu ăn có thần âm thực hỗ trợ, giúp bạn thêm gia vị, có thể nói đó cũng là sự cúng dường của thiên nhân. Không chỉ vậy, khi bạn đi chợ mua rau, thần âm thực cũng âm thầm dẫn dắt bạn mua loại rau bạn ưng ý. Tôi thường mua được một đồng rau một đồng có lẽ đã để hai ngày, có lẽ biết tôi sống tiết kiệm, giá rẻ hơn vài lần, vị vẫn ngon như vậy, hàng xóm của tôi cũng thường muốn mua loại rau này, nhưng không bao giờ gặp. Vì vậy, thật tâm học Phật, có sự hỗ trợ của quỷ thần, khi bạn tu luyện đến thông thiên nhân, tự nhiên sẽ hiểu được.

“Chịu khổ thì hết khổ, hưởng phúc thì tiêu phúc.” Những điều mà người khác không thích, tôi sẽ chấp nhận, không chấp trước vào bất kỳ điều gì, kiên trì theo đuổi, tự nhiên sẽ thành tựu.

Còn về các loại thịt giả như gà, vịt, cá, đó là dành cho những người mới học Phật đang trong giai đoạn bỏ thịt, là một loại thực phẩm chuyển tiếp, giống như người mới bắt đầu cai thuốc lá, khi thêm thuốc, để một viên kẹo trong miệng để

làm dịu tâm lý mà thôi. Những người tu hành lâu năm đã giữ giới không nên ăn loại thịt động vật giả này, vì khi ăn hình dáng của nó đã làm động tâm rồi, đây cũng là lời dạy của ngài Tuyên Công.

Tuy nhiên, nếu muốn thêm vài món ăn, có thể phá vỡ hình dáng của chúng rồi mới nấu ăn, đó cũng là một phương pháp tiện lợi, món ăn này cũng không nên đặt tên theo tên động vật, ví dụ như cắt nhỏ thịt gà vịt giả thành từng miếng vuông nhỏ, kết hợp với hạt dẻ, hạt điều, đậu phộng để xào, có thể gọi là “quả Bồ Đề”. Các loại hải sản giả như cá vớ rong biển, sau khi cắt nhỏ, kết hợp với mộc nhĩ hoặc nấm tuyết, thêm một ít ớt xanh, trang trí với hai quả cà chua nhỏ, trông rất đẹp, có thể gọi là Hải Liên Hoa, nếu kết hợp với nấm kim châm vàng có thể gọi là Kim Hải Liên Hoa, tương tự như vậy, đặt tên tùy ý cũng rất thú vị.

KHÔNG SÁT SINH, VẬY SAO ĐỂ ĐUỔI MUỖI VÀ CÔN TRÙNG

Hỏi: Ở nhà có muỗi, ruồi, kiến, gián, rệp, có thể giết chúng không? Nếu không thể giết thì phải làm sao?

Đáp: Đức Phật trong Kinh Phạm Võng dạy rằng: "Tất cả các sinh vật có mạng sống, không được cố ý giết hại." Vì vậy, tất cả các sinh vật có mạng sống đều không thể giết. Vậy phải làm sao? Tôi sẽ kể cho bạn nghe hai câu chuyện:

Câu chuyện thứ nhất: Mười hai năm trước, tôi sống trong một ngôi nhà riêng ở trung tâm thành phố, nơi có rất nhiều kiến. Không chỉ trong bếp mà trong phòng làm việc và phòng ngủ của tôi cũng có kiến bò lên người, rất phiền phức. Mặc dù tôi đã dùng nhiều loại thuốc để tiêu diệt chúng nhưng không có hiệu quả. Thậm chí tôi còn rắc một ít mật ong hoặc đường trắng trong sân, đợi kiến tụ tập lại một chỗ, tôi dùng nước sôi từ ấm dội lên để tiêu diệt chúng. Số lượng kiến bị giết nhiều không kể xiết, nhưng số lượng kiến trong nhà không những không giảm mà còn nhiều hơn. Để ngăn kiến bò lên thực phẩm trong bếp, tôi treo một giỏ thực phẩm bằng một sợi dây thép mảnh từ trần nhà xuống. Nghĩ rằng kiến sẽ không thể tìm thấy, nhưng ngày hôm sau khi tôi lấy giỏ xuống để lấy thực phẩm, bên trong giỏ đã đầy kiến! Tức giận, tôi đặt giỏ thực phẩm trong sân, lấy một tờ báo cũ, đốt cháy và bỏ vào giỏ, làm "đèn trời".

Sau khi gặp hòa thượng Diệu Pháp, tôi biết rằng không thể giết sinh vật sống. Mặc dù lúc đó tôi vẫn ăn "tam tịnh nhục", không mua gà sống hay cá sống nữa, nhưng tôi chưa bao giờ coi kiến là "sinh mạng" vì chúng quá nhỏ! Sau đó khi trở về nhà, tôi lại đối mặt với vấn đề kiến. Khi tôi rắc bột giết kiến và thuốc trừ sâu lên tất cả cửa sổ và cửa ra vào, tôi chợt nghĩ kiến cũng là sinh mạng, chúng chắc chắn cũng có tư tưởng, nếu không sao chúng có thể tổ chức và kỷ luật như vậy? Tôi cảm thấy rất bất an, nghĩ đến lời dạy của sư phụ, cảm thấy hổ thẹn, đột nhiên có một cảm giác sợ hãi dâng lên trong lòng. Số kiến tôi đã giết trong những năm qua không đếm xuể, chúng sớm muộn sẽ tìm tôi để tính sổ! Nhưng bây giờ tôi lại rắc bột giết kiến, không biết sẽ giết chết bao nhiêu sinh mạng nữa, nên tôi nhanh chóng quét sạch bột độc, rồi dùng nước rửa lại.

Vì lúc đó chỉ có mình tôi ở nhà, tôi từ tâm nói chuyện với những con kiến đang bò qua lại trong sân, "Kiến ơi, kiến à, tôi trước đây không biết không được giết sinh vật sống, đã giết quá nhiều kiến. Vừa rồi tôi lại rắc thuốc độc, mặc dù đã rửa sạch, nhưng có thể vẫn còn sót lại trên cửa sổ và cửa ra vào, các bạn đừng bò đến đó. Từ nay về sau tôi sẽ không giết kiến nữa, mong các bạn cũng đừng vào nhà, vào bếp của tôi. Các bạn có thể bò thoải mái trong sân, nhưng nếu tôi vô tình đập chết các bạn, đừng trách tôi. Tốt nhất là các bạn hãy ở trong vườn hoa, ở đó không có nguy hiểm. Đừng đến nhà làm phiền tôi, tôi cũng tuyệt đối không làm hại các bạn." Thật ra lúc đó tôi cũng chưa từng đọc kinh sách, chỉ là từ tâm mà nói những lời này với kiến, cũng không nghĩ rằng nếu không để chúng vào bếp, thì chúng lấy gì để ăn?

Vài ngày sau, con tôi nói: "Bố ơi, nhà mình không còn kiến nữa rồi." Thực ra, tôi đã quên mất chuyện này từ lâu. Khi con tôi nói vậy, tôi mới nhớ ra những lời đã nói vài ngày trước. Tôi bắt đầu tìm kiếm kiến trong sân, nhưng không thấy một con nào. Tôi nghĩ liệu có phải do thời tiết mà khiến kiến ở khu vực này biến mất không, nên tôi qua nhà hàng xóm xem thử, và ngạc nhiên thay, nhà họ vẫn có kiến! Điều này làm tôi vô cùng ngạc nhiên, niềm vui không phải vì kiến đã biến mất mà vì tôi hiểu rằng con người có thể giao tiếp với các sinh vật khác. Chỉ cần bạn nói và làm với tâm chân thành, chắc chắn sẽ có sự cảm ứng. Nếu lúc đó tôi biết rắc một ít thức ăn vụn trong vườn hoa hàng ngày, thì đó đã là nguồn sống cho kiến rồi, nhưng tôi không hiểu, nên chỉ biết yêu cầu chúng không vào bếp, và chúng phải chuyển đi nơi khác.

Từ năm đó, tôi sống ở đây 6 năm, không thấy một con kiến nào xuất hiện.

Trước khi quy y, tôi giết sinh vật, ăn thịt, uống rượu, có thể nói "mỗi suy nghĩ, hành động đều là nghiệp, đều là tội." Tại sao lại có sự cảm ứng này? Thứ nhất là do lòng chân thành, thứ hai là do sự gia trì của Phật và Bồ Tát. Phật đại từ bi, cứu độ tất cả chúng sinh, dù là ai, chỉ cần có một chút thiện niệm, Phật sẽ khéo léo độ hóa người đó, dẫn dắt họ từ bỏ điều ác hướng đến điều thiện. Các vị cổ đại đức dạy: "Muốn đưa người vào trí tuệ của Phật, trước phải dùng dục để dẫn dắt." Tôi thuộc loại người ngu muội, không có trí tuệ, không thể tin nhận ngay qua lời giảng dạy và sách vở, chỉ có những sự thật hiển hiện mới có thể làm tôi tin tưởng, từ đó theo đuổi và thực hành. Đây cũng có thể là lý do sau này tôi học cách tụng kinh, niệm Phật và hồi hướng cho chúng sinh.

Câu chuyện thứ hai: Sư đệ của tôi, Quả Bồi, từ quê nhà Hà Nam đến, kể lại câu chuyện anh dùng phương pháp tôi đã dạy để đối phó với vấn đề chuột trong nhà. Anh cũng nói chuyện với chuột, xin lỗi và thừa nhận tội lỗi, hứa sẽ không giết chuột nữa, sau đó hàng ngày để một nơi cố định, đặt một ít thức ăn thừa trong đĩa cho chuột. Ban đầu, chuột không chỉ ăn thức ăn trong đĩa mà còn ăn những thứ khác và phá hoại một số đồ đạc. Sư đệ Quả Bồi nói: "Trước đây tôi giết chuột quá nhiều, các bạn ghét tôi là đúng. Từ nay về sau, tôi sẽ tụng 30 lần chú Đại Bi mỗi ngày, hồi hướng cho những con chuột tôi đã giết, siêu độ chúng sinh vào con đường thiện." Khoảng ba tháng sau, chuột chỉ ăn thức ăn trong đĩa trên đất, không ăn thức ăn khác và không phá hoại đồ đạc nữa. Một ngày nọ, em gái của Quả Bồi từ xa đến ở một thời gian, thấy anh hàng ngày cho chuột ăn liền cười và không tin

chuột sẽ nghe lời. Cô cố tình đặt một cái bánh bao lên bàn sau bữa tối, kết quả là sáng hôm sau cái bánh vẫn còn nguyên. Lặp lại trong ba ngày, chuột chỉ ăn thức ăn trong đĩa trên đất, điều này khiến cô không thể nói gì. Điều kỳ lạ hơn nữa là, quần áo của cô sau khi giặt, để chung trong tủ với quần áo của anh và chị dâu, nhưng chuột chỉ gặm phá quần áo của cô. Chuột phân biệt bằng cách nào? Cô phải thừa nhận và hứa khi về nhà sẽ không giết chuột nữa. Sau đó, nhà của sư đệ cũng không còn chuột nữa.

Cách đuổi muỗi không giết sinh vật

Dùng một chiếc ly thủy tinh nhỏ hoặc lọ thủy tinh, úp lên muỗi. Sau đó dùng một mảnh giấy đã chuẩn bị trước chèn vào miệng ly để giữ kín, rồi di chuyển ra ngoài cửa sổ. Hướng dẫn muỗi không cắn người, niệm Phật cầu siêu và cho nó quy y Tam Bảo, rồi thả muỗi ra ngoài cửa sổ. Sau khi kiên trì thực hiện một hoặc hai năm, số lượng muỗi vào nhà giảm đáng kể. Nếu bị muỗi cắn cũng không ngứa nhiều, chỉ nổi một nốt nhỏ bằng hạt kê và nhanh chóng biến mất. Hơn mười năm nay, gia đình tôi hiếm khi bị muỗi đốt, và nay tôi chia sẻ phương pháp này để bạn đồng tu tham khảo.

Có nên phun thuốc trừ sâu cho cây trồng không?

Nguyên lý cũng tương tự như trên. Một số nông dân tu tập pháp chọn cách phun nước đã niệm 49 lần chú Đại Bi. Một số khác sử dụng phương pháp thông báo trước ba ngày. Đến ngày phun thuốc, họ niệm chú Đại Bi nhiều lần để cầu siêu cho côn trùng. Các phương pháp này đều có hiệu quả nhất định. Quan trọng là phải có tâm hồi cải thực sự. Không thể mong chỉ niệm vài bộ kinh hay vài lần chú mà côn trùng sẽ biến mất. "Tất cả đều do tâm tạo", không phải do kinh hay chú tạo. Niệm Phật, niệm kinh, niệm chú chỉ là trợ duyên.

Cách xử lý côn trùng trong nhà như rệp và gián

Có thể thông báo trước ba ngày rằng nhà sẽ được dọn dẹp và mời chúng di chuyển. Đến ngày thứ ba, nếu còn côn trùng, có thể quét dọn mà không cố ý giết chết chúng. Trong lúc quét dọn, có thể niệm Phật, niệm chú Vãng Sanh, hoặc chú Đại Bi để siêu độ cho những sinh vật nhỏ bị tổn thương vô tình (bao gồm cả khi cày đất). Hòa thượng Diệu Pháp nói rằng làm như vậy là đúng pháp và lâu dần sẽ không còn côn trùng. Nếu bạn không ăn mặn và đã đoạn dục, khi bạn yêu cầu côn trùng dọn đi, chúng sẽ biến mất vì công đức của bạn đủ lớn để giúp chúng thoát khổ và hưởng lạc. Giống như một vị vua muốn ai đó giàu có, chỉ cần một lời nói là được, trong khi một người có đức hạnh cần phải dạy người nghèo cách làm giàu theo từng bước. Do đó, sám hối, giữ giới, tụng kinh và tu dưỡng đức hạnh là những điều người tu hành luôn phải ghi nhớ.

Tùy tình huống mỗi nhà khác nhau, hãy tự cân nhắc chọn phương pháp phù hợp

“NGƯỜI KHÔNG VÌ MÌNH, TRỜI TRU ĐẤT DIỆT”

Hỏi: “Người xưa nói: ‘Người không vì mình, trời tru đất diệt’, câu này nên giải thích thế nào?”

Đáp: “Xin hỏi, người xưa nào đã nói câu này? E rằng trong ‘Tứ Hải’ cũng không tìm thấy. Vì học thức nông cạn, lần đầu tiên tôi nghe câu này là trong thời kỳ “thập niên đại nạn”, trong vở kịch kịch hiện đại ‘Hong Đăng Ký’, khi kẻ xâm lược người Nhật Bản là Khuê Sơn khuyên Lý Ngọc Hòa phản bội tổ quốc đã nói câu này, đây đúng là ác quỷ dùng để lôi kéo người khác xuống địa ngục.

Trong từ điển, ‘tru’ có nghĩa là giết chết, trách phạt, nhưng ở đây mang ý nghĩa ‘không có’ hoặc ‘vô’. Chết rồi thì ‘không có’ nữa, tức là ‘vô’ rồi. ‘Diệt’ có nghĩa là hoàn toàn, kết thúc, trống rỗng. Vì vậy, hiểu đúng nghĩa của ‘người không vì mình, trời tru đất diệt’ là: “Nếu con người có thể không vì lợi ích của mình, thì trời cũng không còn, đất cũng trống rỗng”. Nói cách khác: “Người nếu không vì mình, một lòng vì lợi ích của chúng sinh, thì trời đất cũng không quản được bạn, vượt ra khỏi tam giới, không ở trong ngũ hành, siêu phàm nhập thánh.”

Lời bàn: Ở Việt Nam ta giới trẻ cũng truyền nhau một câu cửa miệng “Các cụ dạy - trẻ không chơi, già đồ đồn”. Thật đúng là như lời giải thích của cư sĩ Quả Khanh - ác quỷ dùng để lôi kéo người khác xuống địa ngục. Không biết ông bà, cha mẹ nào dạy con cháu mình như vậy mà lại bảo các cụ dạy.

Tuổi trẻ không trau dồi đạo đức, rèn luyện bản thân, học tập điều hay, lẽ phải mà lại học thói chơi bời, đàn đúm thì đúng là mối họa cho gia đình, xã hội. Khi đã hư hỏng rồi thì có thể chẳng còn tuổi già nữa cũng có khi.

TỔ CHỨC TANG LỄ TẬN HIẾU ĐẠO THEO ĐẠO PHẬT

Hỏi: Hiện nay trên báo chí thường có đưa tin về những đám tang “hoành tráng”, vừa tốn kém lại vừa ảnh hưởng đến giao thông và mỹ quan đô thị, cũng không phù hợp với thời đại hiện nay. Nhưng những người tổ chức đám tang hoành tráng này thì lại nói đây là tận hiếu đạo. Tôi thấy các quốc gia tin vào Chúa Giê-su và các quốc gia tin vào Hồi giáo đều không tổ chức lớn như chúng ta. Theo đạo Phật, làm thế nào để tổ chức tang lễ đúng đắn và tận đạo hiếu?

Đáp: Nước ta khuyến khích thuyết vô thần, khuyến người dân tin rằng chỉ có chúng ta mới là chủ nhân của sự thay đổi vận mệnh quốc gia và số phận của chính mình, điều này cũng phù hợp với đạo lý của Phật giáo. Mặc dù đại đa số người dân không tin vào lý thuyết “lục đạo luân hồi” của Phật giáo, nhưng nhiều người lại có những thói quen khi người thân qua đời thì làm giống với đạo lý Phật giáo. Ví dụ như tin rằng con người có linh hồn (Phật giáo gọi là thần thức), sau khi chết phải trải qua các kỳ thất (7 ngày, 14 ngày, 21 ngày, cho đến 49 ngày). Điều này cũng được rút ra từ Kinh Địa Tạng của Phật giáo. Và còn có nhiều quan niệm sai lầm và những thói quen dân gian không đúng pháp như tin rằng người chết thành ma, đốt tiền giấy, vàng mã, người giấy, ngựa giấy, bò giấy, dùng thịt gà, thịt vịt, cá để cúng ma quỷ.

Vậy làm thế nào để tổ chức tang lễ có lợi cho người đã khuất, xin hãy xem kinh văn trong Kinh Địa Tạng: "Tất cả chúng sinh trong hiện tại và tương lai, khi lúc lâm chung, nếu nghe được một danh hiệu Phật, một danh hiệu Bồ Tát, một danh hiệu Bích Chi Phật, bất kể có tội hay không có tội, đều được giải thoát.

Nếu có người nam, kẻ nữ trong khi sống không tu nhân thiện (làm việc thiện), tạo nhiều tội lỗi, sau khi chết, người thân kẻ lớn, người nhỏ vì họ tạo phúc lợi, làm tất cả các việc về thánh sự, thì trong bảy phần công đức người chết chỉ được một, còn sáu phần công đức còn lại, người sống tự hưởng. Do đó, trong hiện tại và tương lai, những thiện nam tín nữ nghe được, nên cố gắng mà tu hành, thời được hưởng trọn phần công đức, con quý dữ vô thường kia, không hẹn mà đến, thần thức vợ vẫn mịt mờ, chưa biết tội phúc. Trong vòng bốn chín ngày, như kẻ ngu như người điếc, hoặc đang ở tại các ty sở để biện luận về nghiệp quả, sau khi thẩm định xong, thời cứ y theo nghiệp mà thọ báo, trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó, thời đã chịu vô vàn sự thống khổ, hưởng hồ sa vào các ác đạo khác. Người lâm chung khi chưa được thọ sinh, trong vòng bốn chín ngày, từng phút từng giây, mong chờ người thân tu tạo phúc lành cứu vớt cho, qua thời gian này, theo nghiệp mà chịu báo. Nếu là tội nhân, trải qua hàng ngàn trăm kiếp, không có ngày giải thoát. Nếu là kẻ tạo năm tội vô gián, phải sa vào đại địa ngục, trải qua hàng ngàn kiếp, vạn kiếp, mãi mãi chịu đau khổ, thống khổ."

"Người lâm chung, trong nhà có người thân, dù chỉ một người, vì người bệnh mà niệm lớn tiếng một danh hiệu Phật, người lâm chung đó, ngoài năm tội vô gián, các nghiệp báo khác đều được tiêu diệt. Năm tội vô gián, dù là cực nặng, trải qua hàng ức kiếp, không thể thoát ra. Nhưng nhờ vào lúc lâm chung, người khác thay họ xưng niệm danh hiệu Phật, thì các tội lỗi ấy, cũng dần dần tiêu diệt. Huống hồ tự mình xưng niệm. Được phúc vô lượng, tiêu diệt vô số tội lỗi."

Xin những quý vị chưa đọc qua "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Công Đức", thì nhất định hãy thỉnh một quyển để đọc kỹ và học hỏi. Nếu có thể thỉnh được cuốn "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Giải" của Hòa thượng Tuyên Hóa thì càng dễ hiểu hơn. Người thân của quý vị trước và sau khi lâm chung đến khi mai táng, chỉ có tụng kinh, niệm Phật cho họ thì mới có thể giúp họ sinh về đường thiện. Dùng thịt chúng sinh để cúng quý thân hoặc ăn thịt chúng sinh trong thời gian tổ chức tang lễ sẽ tăng thêm tội nghiệp cho người đã khuất. Tốt nhất trong vòng bốn mươi chín ngày nên kiêng thịt và rượu, ít nhất cũng phải kiêng rượu, thịt, hành, tỏi, hẹ và trứng trong những ngày tổ chức tang lễ. Tất cả các thành viên trong gia đình hoặc theo nhóm người thân nên đọc tụng Kinh Địa Tạng cho người đã khuất, mỗi ngày ít nhất một lần, số lần không giới hạn, và thời gian còn lại niệm Nam mô A Di Đà Phật liên tục. Dùng máy niệm Phật để dẫn niệm, càng nhiều người niệm theo càng tốt.

Khi đọc kinh hay niệm Phật, tâm mình phải tập trung vào kinh văn hoặc danh hiệu Phật, trong lòng nhất định phải có ý niệm: "niệm Phật, tụng kinh vì mong muốn người đã khuất sinh vào cõi Cực Lạc". Nếu miệng tụng kinh, niệm Phật, nhưng tâm thường tán loạn (không thành tâm), thì người đã khuất sẽ không được lợi ích tối đa.

Sau đó, mỗi khi đến một kỳ thất (7 ngày), hãy tụng 3 đến 7 lần Kinh Địa Tạng trước tượng Phật tại nhà (có thể đặt bài vị hoặc ảnh của người đã khuất bên cạnh tượng Phật), có thể một người niệm hoặc nhiều người niệm. Những người thân không tiện đến nhà người đã khuất tụng, có thể tụng kinh trước tượng Phật tại nhà mình (dù có đặt bài vị hay không đều được), chỉ cần trước khi tụng kinh, hoặc niệm Phật, hoặc niệm chú Đại Bi (21 lần hoặc 49 lần) nói một câu là niệm vì người đã khuất, cầu Phật lực gia trì để được sinh về Cực Lạc.

Nếu thật sự làm theo các yêu cầu trên mà tụng kinh niệm Phật siêu độ cho người đã khuất, người đã khuất chắc chắn sẽ được lợi ích lớn. Nếu người đã khuất khi còn sống là người giữ giới niệm Phật (dù thời gian giữ giới ngắn hay dài), chắc chắn sẽ sinh về cõi Cực Lạc. Nếu khi còn sống không phải là người giữ giới niệm Phật, cũng chắc chắn sẽ sinh lên trời hoặc trở lại làm người. Nếu người thân tụng kinh không giữ giới, người đã khuất sẽ không được lợi ích lớn, nhưng chắc chắn sẽ không rơi vào ba đường ác.

Trời, A-tu-la và người là ba đường thiện. Súc sinh, ngạ quỷ, và địa ngục là ba đường ác. Trong vòng bốn mươi chín ngày, giết hại và ăn thịt sẽ tăng thêm tội nghiệp cho người đã khuất. Những việc làm như may tang phục, đốt tiền giấy, và sử dụng nhiều vòng hoa và giỏ hoa tón kém,... không chỉ không giúp ích gì cho người đã khuất, mà còn tiêu tán phúc báo của họ, giống như tiêu xài tiền của họ ở kiếp sau. Vì vậy, hiếu kính với người già nên được thực hiện khi họ còn sống, không phải sau khi họ đã chết.

Kinh Địa Tạng nói: “Khi lâm chung, cha mẹ và người thân nên tạo phúc, để hỗ trợ cho người đã khuất, có thể treo cờ phướn, đèn dầu, hoặc đọc kinh, cúng dường tượng Phật, các tượng của các vị thánh, niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát, và Bích Chi Phật làm cho một danh hiệu, từng danh hiệu đến tai người lâm chung, hoặc được nghe trong thần thức của họ. Những chúng sinh này, đáng nhẽ do nghiệp ác mà chắc chắn sẽ rơi vào ác đạo, nhưng nhờ người thân tạo phúc cho lâm chung, cho nên tất cả tội lỗi đều được tiêu diệt. Nếu có thể tạo nhiều điều thiện trong bốn chín ngày sau khi chết, sẽ giúp chúng sinh ấy vĩnh viễn rời khỏi ác đạo, sinh về cõi trời và cõi người, hưởng niềm vui thù thắng, người thân hiện tại cũng được lợi ích vô lượng.”

Người mới qua đời, “trong bốn mươi chín ngày, từng phút từng giây, mong chờ người thân tạo phúc để cứu vớt, sau thời gian này, cứ theo nghiệp mà nhận báo.” Vì vậy, người thân của người đã khuất, trong vòng bốn mươi chín ngày, nên niệm Phật, tụng kinh thật nhiều, đó là sự giúp đỡ lớn nhất cho người đã khuất.

Những cách tổ chức tang lễ sai lầm, thần thức của người đã khuất (gọi là linh hồn) sẽ rất tức giận với người thân, nhưng âm dương cách biệt, họ có thể nhìn thấy và nghe thấy tất cả những gì gia đình nói và làm, cũng biết được tâm tư của mỗi người, nhưng không thể giao tiếp với gia đình. Nếu người đã khuất khi còn sống có mâu thuẫn gì với bạn, bạn có gì không đúng với họ, chỉ cần bạn thành tâm niệm Phật tụng kinh vì họ, không chỉ hóa giải được oán hận giữa bạn và họ, mà người đã khuất còn sẽ cảm kích bạn. Vì vậy, những người con hiếu thảo nên học tập Kinh Địa Tạng, cải cách những tục lệ tang lễ sai lầm, đó mới là hành động có trí huệ để

người đã khuất được lợi ích, người sống được lợi ích, lợi cho quốc gia và nhân dân.

PHÁP KHÔNG CÓ CAO THẤP, MÔN NÀO CŨNG LÀ ĐỆ NHẤT

Hỏi: Ý nghĩa của việc tham thiền quá sâu xa, bạn đồng tu của tôi nói chỉ có tu Tịnh Độ niệm Phật mới nhanh chóng và tiện lợi nhất, hơn nữa có thể đới nghiệp (mang nghiệp) vãng sanh, Thiền Tông là dành cho người căn cơ thượng thừa mới tu được. Vậy tôi nên tu pháp gì thì tốt?

Đáp: Quan điểm của tôi là, nếu không thể nghiêm trì giới luật, sám hối những ác nghiệp đã tạo trong đời này và vĩnh viễn không tái phạm, thì dù bạn có niệm bao nhiêu câu Phật hiệu hay tụng kinh văn mỗi ngày thì cũng chỉ là kết duyên với Phật mà thôi, không thể vượt ra khỏi tam giới. Tương lai, khi lại được thân người, bạn vẫn có cơ hội gần gũi Phật pháp, chỉ có thể mà thôi.

"Đới nghiệp" là chỉ nghiệp từ đời trước, chỉ khi có thể sám hối những tội nghiệp trong đời này, vĩnh viễn không tái phạm, mới có thể mang nghiệp đời trước vãng sanh. Trong Tứ Chung Thanh Tịnh Minh Hối có nói "Lại mà thấp một ngọn đèn nơi thân, hoặc đốt một móng ngón tay, hoặc nhen cháy một viên hương trên thân thể, thì Ta nói những người ấy, bao nhiêu nợ nần từ vô thủy đến nay đều trả xong trong một lúc." Điều này chỉ nghiệp đời trước, hoàn toàn không có ý nói sau khi đốt đèn, đốt ngón tay, đốt hương rồi tạo nghiệp nữa mà cũng có thể mang nghiệp vãng sanh.

Thử nghĩ, một người đời này chỉ biết niệm Phật mà không thể đoạn trừ sát, đạo, dâm, vọng, tửu, không thể tu thập thiện nghiệp, nghiệp trong đời này chưa trả xong, làm sao có thể mang nghiệp đời trước vãng sanh? Người tu Thiền Tông cũng là người niệm Phật, như những bậc cao tăng trong Thiền Tông như Hư Vân lão hòa thượng, các bậc tổ sư Thiền Tông đời đời đều có hình ảnh, bức họa cầm tràng hạt, mắt khép hờ, niệm niệm không rời Phật hiệu. Ngồi kiết già tham thiền là một phương pháp tịnh tâm. "Thiền" có nghĩa là tĩnh lự, tĩnh tâm suy nghĩ về những tội nghiệp mình đã tạo trong thập ác nghiệp, chân thành sám hối, trong tâm niệm Phật hồi hướng cho những chúng sinh mình đã tổn thương, vĩnh viễn không tái phạm, vừa sám hối tội nghiệp, vừa trừ khử tạp niệm. Đây là một phương pháp tham thiền tốt, chỉ cần dụng tâm chuyên nhất không tán loạn, thành tâm đến cực điểm, tự nhiên sẽ cảm kinh thiên động địa, sẽ có lúc "liễu ám hoa minh lại một thôn."

Tham câu "ai là người niệm Phật" là để bạn giữ tâm niệm dừng lại ở khoảnh khắc trước khi câu này được niệm ra - nơi vô niệm, và kéo dài nó vô hạn. Ở nơi có niệm (khi tham về bản lai diện mục của người niệm Phật là ai) mà vô niệm, như mèo rình chuột, lúc nào cũng có thể là lúc khai ngộ, khi bạn luyện tập thành công, bạn sẽ tự mình cảm nhận được sự vi diệu trong đó, "tự mình ăn cơm tự mình no" cảnh giới này là không thể dùng ngôn ngữ diễn tả, có được định lực như vậy, khai ngộ tức thì trước mắt.

Niệm Phật cũng là một phương pháp tịnh tâm, dùng một niệm niệm Phật thay thế cho các tạp niệm khác, khi tư tưởng chạy đi thì kéo lại tiếp tục niệm, lâu dần, niệm Phật thành phiên, thành chuỗi, đến khi không còn người không còn ta, tức là khi niệm Phật tam muội trí tuệ hiện tiền - niệm Phật cũng là Thiền.

Tham thiền và niệm Phật đều là những phương pháp để quét dọn tâm địa của chính mình, đều là pháp môn tịnh tâm, là một không phải hai, là hai mà không phải hai. Phương pháp để chứng ngộ và tiếp cận tuy có khác nhau, nhưng mục đích là một. Bạn cảm thấy phương pháp nào phù hợp với mình, phương pháp nào có hiệu quả thì chọn pháp môn đó. Một khi đã chọn một phương pháp, hãy kiên trì với nó, đừng vì ba ngày không thấy cảnh giới mà đổi phương pháp, sáng một kiểu chiều một kiểu, như vậy giống như đứng ở ngã tư, không biết con đường nào dẫn đến Trường An, đi đông rồi lại quay về, đi tây rồi lại nghỉ ngơi, như vậy bạn sẽ mãi mãi không đến được Trường An. "Pháp không phân cao thấp, môn nào cũng là đệ nhất", phù hợp với bạn chính là pháp môn tốt nhất.

Tu hành là sửa đổi những hành vi và lời nói sai lầm của chúng ta, bất kể là tham thiền hay niệm Phật, đều là những phương pháp để giúp bạn thành đạo khai trí tuệ, là trợ duyên. Điều quan trọng nhất vẫn là ở việc giữ giới và tu tập thập thiện nghiệp. Thật sự quyết tâm làm việc này và giữ gìn lâu dài là đã đạt được đạo, chư Phật Bồ Tát vui mừng, thiên long bát bộ hộ pháp thần kính trọng, được đạo nhiều trợ duyên. Một ngày nào đó, bạn sẽ trong một niệm mà trí tuệ hiện tiền, đó là nhờ Phật Bồ Tát gia trì bạn.

Tôi cùng với Hòa thượng Diệu Pháp trong mười mấy năm qua đã gặp được hàng chục người chân thành giữ giới tu thiện, nhờ Hòa thượng Diệu Pháp khai hóa mà trong một niệm chứng được ngũ nhãn, lục thông mà mỗi người đều có đặc điểm riêng. Họ không tham thiền, cũng không niệm Phật không ngừng nghỉ, mà là kiên định giữ giới tu thiện, khi thời điểm đến tự nhiên có người đến khai hóa (bao gồm cả Phật Bồ Tát trong giấc mộng khai hóa).

Một khi trí tuệ hiện tiền, vô minh tự phá, ra khỏi tam giới chúng quả là chuyện tự nhiên. Nếu không giữ giới, không đoạn trừ thập ác, chỉ dựa vào ngồi thiền mà có được chút tà trí, thì sẽ mất đạo ít trợ duyên, chẳng bao lâu phúc hết trí mất, khi chết chắc chắn sẽ đọa địa ngục.

Nghe được Phật pháp không chỉ có thể tin, mà còn bắt đầu giữ giới, người đó là thượng thượng căn, qua nhiều lần người khác khuyên bảo học Phật quay về chính đạo, người đó cũng là thượng căn. Chỉ cần siêng năng không lui sụt, nhất định có thể thành tựu trong đời này. Trong "Tứ chủng thanh tịnh minh hồi" có nói, gái điếm, quả phụ, gian dân, ăn trộm, bán thịt, đều có thể là Bồ Tát La Hán tái lai, chỉ là do mê mà chưa giác ngộ, một khi quay đầu, nhất định có thành tựu.

Khai ngộ, khai trí tuệ, không phải luyện được mà là tu được. "Siêng tu giới định tuệ," phải "dập tắt tham sân si." Bất kể tông phái nào, rời khỏi mười chữ này, đều không thể thành tựu Phật đạo, mười chữ này cũng là vé đi Tây phương cực lạc quốc.

Kệ Khai Trí Huệ

Pháp không cố định lấy giới làm gốc, sám hối tội nghiệp ý tình chân thành.
Đi đứng ngồi nằm đều niệm Phật, giữ gìn bền bỉ không động tâm.
Tâm không cầu ngoài thầy tự đến, liễu ám hoa minh lại một thôn.

THIỆN VÀ TỊNH ĐỘ

Hỏi: Trong Phật giáo, có nói rằng Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ là hóa thân của Phật A Di Đà. Ngài đã để lại "Tứ Liệu Giảng" và trong đó có nói "Có thiền mà không có tịnh độ, mười người chín người sai đường". Ngài là người thuộc dòng thiền nhưng lại nói thiền không bằng tịnh độ, bạn hiểu sao về câu này?

Đáp: Bài kệ đó đầy đủ đó là:

"1. Có Thiền không Tịnh độ

Mười người, chín lạc đường.

Ám cảnh khi hiện ra

Chớp mắt đi theo nó.

2. Không Thiền có Tịnh độ

Muôn tu muôn thoát khổ.

Vãng sanh thấy Di Đà

Lo gì chẳng khai ngộ.

3. Có Thiền có Tịnh độ

Như mãnh hổ được thêm sừng.

Hiện đời làm thầy người

Về sau thành Phật, Tổ.

4. Không Thiền không Tịnh độ

Giường sắt, cột đồng lửa!

Muôn kiếp lại ngàn đời

Chẳng có nơi nương tựa.."

Theo hiểu biết của tôi là:

Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, chỉ có Phật giáo, trong giáo pháp không có tông không có phái. Sau khi Đức Thế Tôn nhập Niết Bàn, cùng với sự truyền bá rộng rãi của Phật pháp và các phương pháp tu hành khác nhau, dần dần có sự phân chia thành Đại thừa và Tiểu thừa, hoặc gọi là Phật giáo Nam truyền và Phật giáo Bắc truyền, cùng với năm tông phái lớn là Thiền, Giáo, Luật, Mật, Tịnh với những phương pháp tu khác nhau. Dù chia thành năm tông, mục đích vẫn là một, tức là: loại bỏ vọng tưởng chấp trước, chứng ngộ quả vị Phật.

"Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức." Thiền, Giáo, Luật, Mật, Tịnh đều lấy việc thanh tịnh tâm làm mục đích, lấy giữ giới làm căn bản, không có sự phân biệt

cao thấp quý hèn. Hai chữ "tịnh độ" chỉ về tâm thanh tịnh, chứ không chỉ riêng về tông Tịnh Độ. Tông Tịnh Độ lấy niệm Phật làm phương pháp nhiếp tâm dùng vọng tưởng, cũng là phương pháp chung để dùng vọng ngăn phi của các tông khác. Còn tham thiền tọa thiền, là phương pháp khác giúp đệ tử thiền tông khai mở trí tuệ "minh tâm kiến tánh" trên cơ sở niệm Phật. Tổ sư Đạt Ma nói: "Phật tức là tâm, tâm tức là Phật, Phật tức là đạo, đạo tức là thiền." Vì vậy, thiền và tịnh, cùng các tông khác, vốn là anh em cùng gốc cùng họ, sao lại phân biệt cao thấp quý hèn?

Về "Tứ Liệu Giảng" của Thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ, xét theo hiện tượng lúc đó và bây giờ, nói hoàn toàn đúng. Tôi hiểu như sau:

"Có Thiền không Tịnh độ

Mười người, chín lạc đường.

Ấm cảnh khi hiện ra

Chớp mắt đi theo nó."

Hiện nay nhiều người tham thiền, theo thời gian, không còn giống như thời kỳ "niệm hoa vi tiểu" cho đến thời kỳ Tổ sư Đạt Ma diện bích. Người tham thiền mà không có định lực ngày càng nhiều, chỉ học tọa thiền mà không biết tu tâm, phần lớn là hướng ra ngoài cầu. Chỉ hài lòng với việc đạt được chút cảnh giới "thanh tịnh", "khinh an". Hoặc có chút cảm giác nhẹ nhàng, liền tự cho là có công phu, "đắc đạo khai ngộ". Không thể tiến thêm một bước nữa trên trăm thước cột cao. Và loại "công phu" này chỉ là cảnh giới của giai đoạn đầu tham thiền, là "cảnh ấm", là không rốt ráo. Nếu theo cảnh ấm (ngũ ấm ma) mà đi, sẽ lạc đường chính, đi vào đường tà, đó không phải là thiền. Nếu không kịp thời điều chỉnh, sẽ "chợt theo đó mà đi" mà đi vào đường tà. Tất cả đều do không nội cầu tu tâm, tâm hướng ra ngoài cầu, nên "mười người chín người sai đường".

Vì vậy, chỉ biết tọa thiền mà không thanh tịnh tâm thì việc tham thiền không có ích, cũng không thể gọi là thiền.

"Không Thiền có Tịnh độ

Muôn tu muôn thoát khổ.

Vãng sanh thấy Di Đà

Lo gì chẳng khai ngộ."

Những người không thích tọa thiền, tham thiền nhưng lại biết cầu nguyện nội tâm, "nhẫn cái người khác cái không thể nhẫn, làm việc người khác không thể làm, thay người mà làm việc, thành công cho người", thường tĩnh tọa suy nghĩ về lỗi lầm của mình, tránh bàn luận về lỗi lầm của người khác... Những người tu hành như vậy đã thấy được tự tánh A Di Đà, tương lai chắc chắn sẽ vãng sinh Cực Lạc, nên gọi là "vạn người tu vạn người thoát". Nếu chỉ niệm Phật bằng miệng mà không có tu hành thực sự, dù niệm đến khản cả cổ cũng vô ích, cuối cùng sẽ không gặp được A Di Đà.

"Có thiền có tịnh độ, như hổ thêm sừng", hổ vốn đã uy phong, nếu thêm hai cái sừng nữa, chẳng phải sẽ càng uy mãnh có lực, chắc chắn thành tựu. Làm thầy làm Phật, điều này hiển nhiên! Đây mới là phương pháp tu hành mà Thiền sư Vĩnh

Minh Diên Thọ ca ngợi, nếu không thì sao lại dùng hình ảnh hổ thêm sừng để ví với "thiên cộng tịnh" chứ?

Còn những người không có thiện căn, không tham thiền cũng không niệm Phật. Sống một đời mê muội, lãng phí một lần đến nhân gian, tự nhiên bị mất thân người, "vạn kiếp cùng ngàn đời, không ai nương tựa".

UỐNG RƯỢU, ĂN THỊT RỒI ĐI HỘ NIỆM

Hỏi: Khu vực chỗ ở của chúng tôi có một số cư sĩ thường đi hộ niệm cho người đã mất, giúp người vãng sanh, hoặc tổ chức pháp hội siêu độ. Nhưng tôi biết trong số họ có nhiều người ăn thịt cá, thì việc hộ niệm có hiệu quả không?

Trả lời: Về vấn đề lợi ích của các Phật sự cho người đã mất, trong Kinh Địa Tạng có nói: “Nếu có nam tử hoặc nữ nhân, khi còn sống không tu nhân thiện, tạo nhiều tội ác. Sau khi chết, hàng thân quyến lớn nhỏ vì họ mà tạo phúc lợi, làm tất cả việc thánh đạo, thì trong bảy phần công đức, người mất chỉ được một phần, sáu phần công đức còn lại là thuộc về người sống. Vì thế, những người thiện nam, thiện nữ ở hiện tại và tương lai, nên nghe mà tự tu sửa, từng phần tự tu tự mình hưởng.” Phật trong đoạn kinh này nói rằng, phàm nhân khi còn sống không dứt mười điều ác, không tu mười điều thiện, cũng không làm được việc thiện lớn, thì sau khi chết, con cháu thân quyến muốn vì họ mà tạo công đức. Ví dụ như phóng sinh, siêu độ, hoặc tài trợ các hoạt động từ thiện,... thì trong bảy phần công đức, người mất chỉ được một phần, sáu phần công đức còn lại là tự lợi cho người sống. Tại sao vậy? Vì việc tu công tạo phúc dựa vào tài lực, mà sau khi người chết, tài sản trong nhà thuộc về người sống chi phối, người sống sẵn lòng dùng tài sản của mình để tu công tạo phúc cho người mất, thì công đức tự nhiên lớn hơn người mất. Vì thế Phật hy vọng: “Những người thiện nam, thiện nữ ở hiện tại và tương lai, nên nghe mà tự tu sửa, từng phần tự mình hưởng.”

Về vấn đề người uống rượu ăn thịt tụng kinh siêu độ, Phật trong Kinh Nhập Lăng Già có nói: “Ta thấy tất cả chúng sinh như con của mình, làm sao có thể cho phép lấy thịt làm thức ăn, cũng không tùy hỷ, huống chi là tự ăn. Đại Huệ! Các loại hành, tỏi, hẹ, kiệu, hưng cừ hôi hám không sạch, có thể ngăn trở Thánh đạo, cũng ngăn trở cảnh giới thanh tịnh của người và trời tại thế gian, huống chi là quả báo Tịnh Độ của chư Phật! Rượu cũng vậy, ngăn trở Thánh đạo, có thể tổn hại thiện nghiệp, sinh ra nhiều lỗi lầm. Vì thế Đại Huệ! Những người tu Thánh đạo, không nên ăn tất cả các loại ngũ vị tân có mùi vị hôi hám này.” Ở đây đã nêu rõ rằng người tu hành uống rượu ăn thịt, ăn ngũ vị tân, bản thân còn khó thành tựu quả thiện của người và trời, muốn siêu độ người khác giải thoát sinh tử, vãng sanh Tịnh Độ, lại càng khó hơn. Nhưng người lâm chung, được nghe tên Địa Tạng Bồ Tát, một tiếng qua tai, mãi mãi không trải qua khổ của ba đường ác. Vì vậy, muốn siêu độ người khác vãng sanh Tịnh Độ, trước hết tự mình phải thanh tịnh thân tâm.

Nếu bạn tụng kinh siêu độ người khác chỉ để mong cầu ăn uống, hoặc kiếm tiền từ gia đình người đã chết thì đó chính là gieo hạt giống địa ngục. Lùi bước trước vực thẳm, chưa phải là muộn, những tội đã tạo, mau chóng sám hối trước

Phật, tuyệt đối không tái phạm. Phật nói, tội lỗi đầy trời, sám hối liền tiêu, huống chi là tội nghiệp do bạn tạo khi không hiểu lý.

Trong Phúc thứ hai của "Tam Phúc" trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Phật muốn chúng ta “giữ trọn các giới” mà dứt bỏ ăn thịt là nội dung quan trọng trong giới Bồ Tát Đại Thừa, không dứt bỏ ăn thịt, làm sao có thể nói đến “giữ trọn các giới”?

Trong kinh luận Tịnh độ, Phật nói, pháp môn Tịnh độ “không phải là Tiểu Thừa”, là Phật pháp Đại Thừa, đệ tử Phật Đại Thừa làm sao có thể không tuân theo giới luật Đại Thừa? Trong điều kiện của ba bậc vãng sanh trong Kinh Vô Lượng Thọ, có một điều là “phát tâm Bồ Đề”, làm sao có Bồ Tát phát tâm Bồ Đề mà còn ăn thịt chúng sinh?

Phật trong “Pháp Tứ Y” chỉ ra rằng, chúng ta nên “y cứ theo nghĩa lý, không nên y cứ vào không nghĩa lý”, nên người tu hành chân chính phải y cứ vào nghĩa lý dứt bỏ thịt, mà không nên lấy nghĩa lý không rõ của tam tịnh nhục làm lý do để ăn thịt.

ĐỆ TỬ PHẬT, CƯ SĨ TẠI GIA CÓ ĐƯỢC ĂN THỊT KHÔNG

Hỏi: Có người nói Phật tử có thể ăn thịt, họ rằng “trong giới luật của Phật chỉ cấm sát sinh, không nói không được ăn thịt”, “ăn thịt có thể ăn tam tịnh nhục (ba loại thịt tịnh)”. Trong sách “Ghi chép về nhân quả hiện đại” ngài nói rằng, ăn thịt không chỉ dẫn đến oan oan tương báo trong tương lai, mà còn gây ra nhiều bệnh tật trong đời này. Vậy rốt cuộc nói nào đúng?

Đáp: Những câu chuyện trong “Ghi chép về nhân quả hiện đại” là một phần rất nhỏ trong vô số những trường hợp mà tôi đã từng gặp. Hơn nữa, suốt mười mấy năm nay hầu như mỗi ngày đều có những trường hợp trước mắt tôi, tác hại của việc ăn thịt rất lớn, gây ra cho chúng ta biết bao đau khổ không thể kể hết.

Cái gọi là có thể ăn tam tịnh nhục, đó là Phật nói phương tiện cho những người mới tin Phật và chưa thể ngay lập tức từ bỏ ăn thịt, được giải thích trong “Nhập Lăng Già Kinh” (do ngài Bồ Đề Lưu Chi dịch) về thứ tự dần dần ngừng ăn thịt. Khi người này không ngừng niệm Phật, tụng kinh và hiểu lý lẽ, tự nhiên sẽ từ bỏ hoàn toàn ăn thịt, giống như khuyên một người mỗi ngày hút hai bao thuốc lá bỏ thuốc, không thể ngay lập tức ngừng hoàn toàn, trước tiên khuyên anh ta mỗi ngày hút một bao, rồi nửa bao, rồi chỉ hút sau bữa ăn một điếu, rồi đến bỏ hoàn toàn. Tất nhiên cũng có người quyết tâm lớn ngay lập tức bỏ thuốc, bỏ rượu, bỏ thịt. Đây là hành động của người tu hành Đại thừa. Trong “Đại Thừa Nhập Lăng Già Kinh” (do ngài Thực Xoa Nan Đà dịch) có nói: Bồ Tát từ bi với tất cả chúng sinh, như chính mình, sao có thể nhìn thấy chúng mà nghĩ đến việc ăn chúng?

Thái tử Tất Đạt Đa với tư cách là thái tử, đã từ bỏ vinh hoa phú quý để tu khổ hạnh, cho đến khi ngồi dưới cây bồ đề mà giác ngộ, trở thành Thích Ca Mâu Ni Phật, toàn thế giới chỉ có một mình ngài, tại sao sau này có nhiều người học theo ngài như vậy? Bởi vì pháp ngài giảng là chân lý của vũ trụ, điều này đã được thực

chứng qua gần ba nghìn năm nay. Việc không được ăn thịt chúng sinh đã được Thế Tôn khẳng định từ lâu, tuyệt đối không phải đến khi truyền đến Trung Quốc mới được Lương Võ Đế đề xướng. Trong “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” của “Kinh Lăng Nghiêm” và “Kinh Nhập Lăng Già - Giới thực nhục phẩm” đã giảng rõ ràng lý do tại sao không được ăn thịt chúng sinh, và tại sao đệ tử của Phật lúc Phật còn tại thế có thể ăn năm loại thịt tịnh. Nếu hôm nay có ai nói “Phật không nói không được ăn thịt” thì rất có thể là do họ không hiểu kinh Phật. Hiện tiện để thuận tiện cho người đọc, xin trích một đoạn giáo huấn của Phật trong “Tứ chủng thanh tịnh minh hối” như sau:

A Nan, ở các thế giới khác, tất cả chúng sinh trong lục đạo, nếu tâm không giết hại, thì sẽ không theo sinh tử tương tục. Người tu tam muội, vốn để thoát khỏi trần lao, nếu không trừ tâm giết hại, thì không thể thoát khỏi trần lao. Dù có nhiều trí tuệ, thiên định hiện tiền, nhưng nếu không đoạn trừ sát hại, nhất định sẽ rơi vào thần đạo. Người thượng phẩm sẽ trở thành đại lực quỷ, người trung phẩm sẽ trở thành các loài quỷ dạ xoa và quỷ soái bay trong đêm. Người hạ phẩm sẽ trở thành loài la sát đi dưới đất. Các loài quỷ thần này cũng có đồ chúng, mỗi loài tự cho mình đã đạt được đạo vô thượng. Sau khi ta diệt độ, trong thời mạt pháp, sẽ có nhiều quỷ thần như vậy, lan tràn khắp thế gian, tự xưng rằng ăn thịt có thể đạt được Bồ Đề. A Nan ! Ta cho phép chúng Tỳ-khưu ăn Ngũ Tịnh-nhục; thịt ấy đều do thần lực của Ta hóa sanh chớ vốn không có mạng căn. Bà-la-môn các ông ở nơi nóng, ẩm, lại thêm có đá sạn nên rau cỏ không sống được; vì thế, Ta dùng thần lực đại bi gia hộ, do đại từ bi mà giả gọi là thịt cho các ông có được cái vị. Làm sao sau khi Như Lai diệt độ, những kẻ ăn thịt chúng sanh lại gọi là Thích tử được? Các ông phải biết: Những kẻ ăn thịt dầu được tâm khai từa Tam-ma-địa, cũng chỉ là loài Đại La-sát, đến khi báo chung phải chịu trầm luân trong biển khổ sanh tử, chớ không phải là đệ tử của Phật. Những người như vậy là hạng giết hại lẫn nhau, ăn thịt lẫn nhau, hổ tương ăn nuốt không dứt, thì làm sao ra khỏi được Tam-giới? Vậy ông dạy người đời tu pháp Tam-ma-địa, kể đến phải dứt trừ sát sanh. Đó là lời minh huấn quyết định thứ hai về tánh thanh tịnh của Như-Lai và chư Phật, Thế-Tôn thưở trước. Cho nên, A-Nan, nếu kẻ tu Thiên-định mà không dứt trừ sát sanh thì cũng như người tự bịt tai rồi cất tiếng kêu to mà lại cầu cho người khác đừng nghe thấy; đó gọi là 'muốn giấu mà lại thành lộ rõ'. Chư Bồ-tát và các Tỳ-khưu thanh tịnh khi đi trên lối rẽ còn không đạp lên cỏ sống hướng hồ là lấy tay nhỏ, thì sao kẻ có tâm đại bi lại lấy máu thịt của chúng sanh làm thức ăn? Những vị Tỳ-khưu nào không phục-dụng các thứ tơ bông, hàng lụa Đông-phương, cùng các ủng da, giày dép da, áo da, áo lông, sữa, pho-mát, sữa đặc tinh của miền đó, thì những vị Tỳ-khưu ấy thật sự được giải thoát ở đời; trả xong nợ trước, họ sẽ không trở lại Tam-giới nữa. Vì sao? Vì phục-dụng phần thân của chúng là tạo duyên với chúng, cũng như người ăn bá cốc từ đất thì chân không rời khỏi mặt đất vậy. Người nào có thể khiến thân tâm xa lánh thân và phần thân của mọi loài chúng sanh, cả thân lẫn tâm đều không mặc, không ăn chúng, thì Ta nói rằng người ấy là bậc giải thoát chân chánh. Như lời Ta nói đây mới gọi là lời Phật nói; nếu chẳng nói như vậy tức là lời của Ma Ba-Tuần.

Phật dùng thần lực hóa hiện ra “năm loại thịt tịnh” (so với ba loại thịt tịnh—không thấy giết, không nghe tiếng khi bị giết, không vì mình mà giết, còn thêm tự chết, thú ăn dờ), vì lúc đó ở Ấn Độ thời tiết nóng bức, đất thường ẩm ướt, lại nhiều cát đá, cỏ và rau không thể mọc, mà những con vật hóa hiện ra không có mạng căn, gọi tạm là thịt, kỳ thực không phải thịt thật. Giống như Tôn Ngộ Không trong “Tây Du Ký” dùng lông hóa thành Tôn Ngộ Không hóa thân, không phải là cơ thể có mạng căn.

Trong “Kinh Pháp Hoa” muốn hóa hiện thì chỉ cần trong một niệm là hóa thành, trong “Kinh A Di Đà” chim cũng là hóa hiện mà ra. Vì vậy, trong thời cổ xưa với điều kiện đặc biệt, lại có Phật tại thế, xuất hiện Tăng đoàn, trong điều kiện tự nhiên không thể bỏ thịt, Phật mới bắt đầu dùng thần lực hóa hiện những con vật không có mạng căn. Sau khi Phật niết bàn, Phật giáo truyền bá khắp thế giới, từ lâu đã không còn những con vật hóa hiện do thần lực của Phật, tại sao còn lấy cớ thời Phật tại thế hóa duyên, dân chúng cho gì ăn nấy, để phá bỏ giới luật Phật đã đặt ra lúc đó? Phật trong “Kinh Phạm Võng” nói với các đệ tử rằng: có mười trọng giới Bồ Tát (giới luật). Trong đó, giới sát sinh là đầu tiên: Phật nói, nếu là đệ tử Phật, dù tự giết, dạy người giết, tạo điều kiện giết, khen ngợi giết hại, thấy sát sinh mà vui theo, cho đến nguyên rửa sát sinh, nhân giết hại, duyên giết hại, pháp giết hại, nghiệp giết hại, cho đến tất cả chúng sinh có mạng, không được cố ý sát sinh. Bồ Tát phải khởi tâm từ bi thường trú, hiếu thuận, cứu giúp tất cả chúng sinh, nhưng ngược lại tự ý sát sinh vì vui thích, đó là tội Ba La Di của Bồ Tát.

Không được ăn thịt chúng sinh. Người ăn thịt sẽ cắt đứt hạt giống đại từ bi và Phật tính. Tất cả chúng sinh nhìn thấy vậy sẽ bỏ đi, do đó tất cả Bồ Tát không được ăn thịt chúng sinh. Ăn thịt sẽ mắc vô lượng tội lỗi.

Hãy nhìn vào câu chuyện trong Kinh Địa Tạng về mẹ của cô gái Quang Mục. Chỉ vì “rất thích ăn các loại cá và rùa, mà còn ăn cả con của chúng, chiên hoặc nấu, tùy thích mà ăn. Tính số lượng sinh mạng đã ăn, phải lên đến hàng triệu lần.” chính vì thế mà bà ta đã rơi vào ác đạo sao.

Không cần phải đưa thêm ví dụ nữa. Nói rằng “Phật không dạy chúng ta không ăn thịt” hoàn toàn là lời nói dối. Các đại đức tổ sư từ xưa đến nay đều nói rằng chúng ta phải “thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển”. Tổ thứ mười ba của Tịnh Độ Tông, Đại sư Ấn Quang, cũng khuyên chúng ta “cấm kỵ ăn thịt” (xem chi tiết trong “Ấn Quang Đại sư Văn Sao”). Thời đại ngày nay, việc đọc “Kinh Lăng Nghiêm” là việc cấp bách, đặc biệt là phần “Tứ chủng thanh tịnh minh hồi” và “Năm mươi loại âm ma”. “Kinh Nhập Lăng Già - Chương Chế Thực Nhục Phẩm” và “Kinh Phạm Võng” cũng nên đọc nhiều lần để hiểu sâu sắc. Nhờ đó, chúng ta sẽ có khả năng phân biệt đúng sai. Còn những người tuyên truyền rằng Phật và đệ tử cũng ăn thịt, như trong “Kinh Nhập Lăng Già” nói, người đó sẽ “rơi vào nơi không lợi ích, không có thánh nhân, không nghe được pháp, cũng không gặp được đệ tử hiền thánh hiện tại và tương lai, huống chi là gặp được chư Phật Như Lai.”

Ý NGHĨA CỦA VIỆC ĐÓT TÁN HƯƠNG

Hỏi: Trong "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối", có một đoạn như sau: "Sau khi Ta diệt độ, nếu có những thầy Tỳ-khưu nào phát tâm quyết định tu pháp Tam-ma-đề, và có thể đối trước tượng Như-Lai mà thấp một ngọn đèn nơi thân, hoặc đốt một lông ngón tay, hoặc nhen cháy một viên hương trên thân thể, thì Ta nói những người ấy, bao nhiêu nợ nần từ vô thủy đến nay đều trả xong trong một lúc, xa lìa hẳn cõi thế gian và vĩnh viễn thoát khỏi các lậu, tuy tức thời chưa hiểu rõ con đường Vô-thượng Giác, mà cái tâm của họ đối với Pháp đã quyết định rồi. Nếu không tạo cái nhân xả thân như vậy, thì dầu có tu thành Vô-vi, cũng phải trở lại sanh làm người mà đền trả nợ cũ, giống như Ta phải ăn lúa ngựa vậy." Đoạn kinh văn này có ý nghĩa gì?

Đáp: Đức Phật giảng đoạn kinh văn này, theo tôi hiểu là: Phật nói sau khi Ngài nhập niết-bàn, nếu có tỳ kheo (người tu học Phật) quyết tâm tu tập để thoát khỏi tam giới, người này nếu có thể trước tượng Phật, hoặc trên thân mình đốt một ngọn đèn, hoặc đốt một đốt ngón tay, hoặc đốt một viên hương trên thân, ba phương pháp này có thể chọn một tùy theo hoàn cảnh của mình. Tại sao Phật lại khuyên chúng ta làm như vậy? Vì từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta đã mắc nợ vô lượng vô biên và nhờ chịu đựng nỗi đau khổ bé nhỏ này mà có thể trả hết toàn bộ nợ đó. Sẽ không bao giờ phải tái sinh vào thế giới Ta-bà này để chịu đựng những khổ đau nữa, vĩnh viễn thoát khỏi tất cả các lậu hoặc. Mặc dù chưa tức khắc đạt được con đường giác ngộ thành Phật, người này trên con đường tu học Phật pháp, sẽ không bao giờ bị thối tâm, sa ngã. Nếu không có tâm xả thân trả nợ như vậy, thì dù có tu đạt đến cảnh giới cao của Phật, cũng nhất định phải trở lại làm người vì nợ từ các kiếp trước chưa trả hết. Điều này giống như Đức Phật từng ăn lúa mạch dành cho ngựa trong suốt chín mươi ngày.

Đức Phật trong một kiếp trước từng là một Phạm Chí (người xuất gia tu theo ngoại đạo), dẫn theo năm trăm đệ tử tu hành trên núi Phạm Chí. Khi đó cũng có một Đức Phật đang sống. Một lần, Đức Phật đi khát thực, vì trong đạo tràng có một tỳ kheo bệnh không thể ra ngoài khát thực, Ngài đã bảo một tỳ kheo khác xin thêm một phần cơm chay để mang về cho tỳ kheo bệnh ăn. Khi tỳ kheo này mang cơm qua núi Phạm Chí, vị Phạm Chí ngửi thấy mùi thơm của cơm, liền sinh lòng đố kỵ và nói: "Những hòa thượng đầu trọc này sao lại ăn những thứ ngon như vậy, họ chỉ xứng đáng ăn lúa mạch của ngựa mà thôi." Đệ tử của ông nghe thầy nói vậy, cũng đồng ý và nói: "Đúng vậy, họ đáng lẽ phải ăn lúa mạch dành cho ngựa." Vị Phạm Chí sau này tu hành thành Phật, tức là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Một lần, Phật Thích Ca Mâu Ni dẫn theo năm trăm đệ tử đến một quốc gia để an cư kiết hạ, vị quốc vương ban đầu hoan nghênh, nhưng sau đó không cúng dường nữa. Khi đó có một người chăn ngựa thấy Đức Phật và năm trăm đệ tử không có gì ăn, liền dùng lúa mạch dành cho ngựa để cúng dường Đức Phật và năm trăm đệ tử. Năm trăm đệ tử này chính là năm trăm La Hán, cũng là năm trăm đệ tử nhỏ từng theo vị thầy Phạm Chí tu hành trong quá khứ. Mặc dù họ đều đã chứng quả, nhưng vì trong kiếp trước từng phỉ báng "những hòa thượng đầu trọc này chỉ xứng ăn lúa mạch của ngựa", nên họ phải ăn lúa mạch của ngựa trong suốt chín mươi ngày. Nếu một người phát tâm tu hành để thoát khỏi tam giới và thành Phật, nhưng không chọn một trong ba phương pháp đốt đèn, đốt ngón tay, hoặc đốt viên hương để xả thân

trả nợ, thì sau này dù có tu thành Phật, cũng sẽ giống như Phật, phải trả nợ kiếp trước. Trong kinh còn kể rằng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng bị đau đầu ba ngày, cũng là vì trong kiếp trước khi còn là một đứa trẻ từng đánh ba cái vào đầu một con cá.

Phật giảng những câu chuyện này chỉ là một sự thị hiện, để nhắc nhở chúng ta rằng thần lực của Phật không vượt qua được nghiệp lực. Lý do là "Giả sử trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo không mất", chỉ có thành tâm sám hối mới có thể tiêu trừ tội lỗi trong kiếp này, còn những nợ nần từ vô thủy kiếp trước phải dựa vào phương pháp mà Phật đã dạy để tiêu trừ hoàn toàn. Đừng nghĩ rằng chỉ cần tu học Phật và có sự bảo hộ của Phật là có thể làm sai mà không phải chịu quả báo, rồi có thể an tâm vô lo.

Sau khi thành Phật, Đức Thích Ca Mâu Ni có được trí tuệ vô thượng, biết cách giúp các đệ tử của mình trả hết nợ nần từ kiếp trước bằng phương pháp 'trả hết nghiệp' một lần duy nhất, với hy vọng chúng ta sớm đạt được con đường thành Phật. Đây là lòng từ bi và sự quan tâm của Phật dành cho chúng ta.

Từ đây, tôi cũng liên tưởng đến việc tại sao các vị xuất gia ở Trung Quốc lại đốt tẩn hương trên đỉnh đầu. Điều này chính là do các vị tổ sư đã hiểu rõ ý nghĩa của việc đốt tẩn hương, nên mới khuyến khích chư tăng thực hiện việc này. Cũng vì vậy mà có những cư sĩ hiểu rõ ý nghĩa này đã đốt tẩn hương trên cánh tay hoặc chân, hoặc thậm chí đốt một đốt ngón tay. Tôi từng gặp một nam cư sĩ tại Vạn Phật Thành ở Mỹ đã đốt một đốt ngón tay út. Anh ấy nói rằng lúc đốt không cảm thấy đau, nhưng ngày hôm sau lại đau đến không chịu nổi và phải dùng thuốc giảm đau. Trong khi đó, các cư sĩ đã đốt tẩn hương trên người lại nói rằng không cảm thấy đau, phương pháp của họ là dùng một chút chuối chín rồi nghiền nhuyễn, cỡ bằng hạt đậu, dán lên tay hoặc chân, sau đó cắm đầu nhang đã cháy (chỉ còn lại lửa đỏ) khoảng một inch vào chuối. Khi nhang cháy hết, không cần làm gì thêm, chỉ cảm thấy nóng chứ không đau, cũng không cần bôi thuốc. Chỉ cần chú ý không để nhiễm trùng, sau một hai ngày sẽ lên mụn nước, rồi nhanh chóng biến mất và để lại sẹo. Tôi nghe các cư sĩ đã từng đốt tẩn hương kể lại như vậy, chứ bản thân chưa thực hành. Tôi viết ra đây chỉ để cho các đồng tu hiểu rằng việc đốt tẩn hương không phải là một hành động 'tàn nhẫn'. Việc đốt một ngọn đèn trên thân, đốt một đốt ngón tay hay đốt một viên hương là dành cho các tỳ kheo xuất gia, chứ không phải là việc mà các đệ tử tại gia bắt buộc phải làm. Đốt hay không đốt là tùy vào quyết định của mỗi người. Tôi thấy nhiều cư sĩ đã chọn đốt tẩn hương trên tay hoặc chân, họ không nói ra và cũng không ai nhìn thấy, nhưng nghiệp cũ có thể được tiêu trừ, không tạo nghiệp mới, và việc tái sinh về cõi Cực Lạc, hoa nở thấy Phật là điều chắc chắn không nghi ngờ.

Hòa thượng Tuyên Hóa có chỉ dạy rằng: 'Trong Phật giáo, tất cả các kinh điển đều rất quan trọng, nhưng Kinh Lăng Nghiêm lại quan trọng hơn cả. Bất cứ nơi nào có Kinh Lăng Nghiêm, nơi đó chính là nơi chánh pháp còn tồn tại. Khi Kinh Lăng Nghiêm không còn, thì đó chính là dấu hiệu của thời kỳ mạt pháp. Kinh Lăng Nghiêm là chân thân của Phật, là xá lợi của Phật, là tháp miếu của Phật. Tất cả Phật tử cần phải dốc hết sức lực và tâm huyết để bảo vệ bộ Kinh Lăng Nghiêm này.' "

DIỆU PHÁP Ở TRONG KINH ĐIỀN

Tụng kinh phải hiểu nghĩa, không phải tụng để lấy số lượng

Vào một buổi tối, lão hòa thượng Diệu Pháp giảng Kinh Địa Tạng cho các cư sĩ tại một địa điểm ở Hà Nam. Khi ngài giảng đến đoạn: "Nếu có chúng sinh trộm cắp tài vật của thường trụ, lương thực, thức ăn, y phục, cho đến một vật nhỏ mà không được phép lấy, thì sẽ rơi vào địa ngục Vô Gián, trải qua hàng triệu tỷ kiếp mà không có kỳ hạn ra," lão hòa thượng nói: "Thế nào là ‘một vật không được phép lấy’? Đó là bất kỳ vật phẩm nào trong chùa mà không có sự đồng ý của thường trụ mà tự ý lấy đi, kể cả một cây cỏ hay một cành cây, thì người đó sẽ rơi vào địa ngục Vô Gián."

Lúc này, một nữ cư sĩ khoảng hơn 40 tuổi đột nhiên lo lắng hỏi: "Con có mối quan hệ rất tốt với trụ trì của một ngôi chùa. Con đã cúng dường cho bà ấy suốt nhiều năm, và chúng con có mối quan hệ rất thân thiết. Đôi khi, khi đến phòng trụ trì mà bà ấy không có ở đó, con cũng cảm thấy thoải mái như ở nhà mình. Nếu con thấy có những chuỗi hạt hoặc tượng Phật nhỏ mà con thích, con cũng thuận tay bỏ vào túi. Dù sao thì những vật phẩm đó cũng là do người khác cúng dường, và trụ trì sớm muộn gì cũng sẽ tặng người khác để kết duyên. Vì con và trụ trì thân thiết như vậy, tất nhiên là ‘nước gần bể được hưởng lợi trước’! Vậy điều này có tính là trộm cắp không?"

Lão hòa thượng Diệu Pháp trả lời: "Chủ quan mà nói, con không có ý định trộm cắp, nhưng những vật phẩm này không phải là do trụ trì đồng ý cho con. Không cho mà lấy, con nói đó là hành vi gì?" Nữ cư sĩ tỏ ra rất lo lắng, rồi nói: "Năm ngoái, trong vườn hoa của chùa có vài cây hoa rất đẹp. Con đã định khi hoa ra hạt thì sẽ lấy vài hạt về trồng ở nhà. Nhưng đến lúc con muốn lấy hạt thì chỉ còn lại một hạt duy nhất, những hạt khác đã bị người khác lấy hết. Khi con bỏ hạt hoa đó vào túi, con cũng nghĩ rằng sang năm vườn hoa này sẽ không còn loại hoa đó nữa. Vậy lấy một hạt hoa này cũng tính là trộm cắp sao?" Lão hòa thượng mỉm cười và hỏi lại: "Con nghĩ sao?"

Nhưng con cũng không cần quá lo lắng hay sợ hãi. Con đã đọc Kinh Địa Tạng nhiều lần, nhưng không hiểu ý kinh, không có trí tuệ, ngược lại còn tạo nghiệp. Nhưng chính nhờ con tụng kinh, hôm nay con mới hiểu ra được đạo lý. ‘Tội lỗi lớn như trời, một khi sám hối sẽ tiêu trừ.’ Hãy sám hối trước Phật, đừng tái phạm nữa. Nếu còn giữ vật phẩm nào đã lấy, hãy trả lại cho trụ trì và trực tiếp nhận lỗi. Còn về hạt hoa, khi hoa kết hạt lần nữa, hãy tặng lại chùa một ít để trồng, thậm chí cúng dường thêm một số loại hoa khác, mọi nghiệp chướng sẽ được tiêu trừ. Nếu con có thể giảng giải những đạo lý này cho các đạo hữu khác, thì đó là công đức vô lượng!" Lời của lão hòa thượng đã giúp nữ cư sĩ an tâm trở lại.

Hòa thượng tiếp tục khai thị: "Chúng ta tụng kinh trước hết là để hiểu rõ đạo lý. Khi con đã hiểu đạo lý thì con sẽ có trí tuệ, và sẽ biết rằng những khổ nạn mà con gặp phải đều do nhân xấu mà con đã gieo trong quá khứ. Vì vậy, con phải sớm chấm dứt những nhân xấu đó, không gieo thêm hạt giống ác mới. Phần còn lại là

nhờ vào sự tinh tấn của chính mình trong việc niệm Phật, tụng kinh, sám hối, và đem công đức đó hồi hướng cho pháp giới chúng sinh. Điều này sẽ giúp những hạt giống ác mà con đã gieo trong quá khứ nhưng chưa nảy mầm dần dần khô héo và tiêu tan. Để đạt được mục đích này, con phải là người nam hoặc người nữ giữ gìn năm giới, tu tập mười điều thiện. Chỉ có người nam thiện, người nữ thiện khi tụng kinh, niệm Phật và hồi hướng cho chúng sinh thì mới có được công đức lớn. Tại sao lại như vậy? Bởi vì khi con dùng thân, khẩu, ý thanh tịnh mà niệm 'Nam mô A Di Đà Phật', 'Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát', không chỉ biểu thị sự thành tâm thành ý quy y Phật Bồ Tát của con, mà còn có tác dụng kêu gọi chúng sinh cùng quy y Phật Bồ Tát. Tâm thành của con sẽ cảm ứng với Phật ngay tức khắc, và Phật Quang sẽ chiếu lên thân của con."

"Rất nhiều người niệm Phật hỏi tôi rằng, khi họ niệm Phật thì từ đầu đến chân có cảm giác tê tê, ảm ảm, đó là gì? Tôi nói đó là Phật cảm ứng khi nghe con niệm danh hiệu Ngài, đang phóng quang gia hộ cho con, giúp con tiêu trừ những tội lỗi trong quá khứ. Lúc này, xung quanh con, trên trời dưới đất, có rất nhiều chúng sinh mà con không nhìn thấy như thiên tiên, địa thần, ngạ quỷ, hồn ma vất vưởng, nhìn thấy sự cảm ứng vì điều khi con niệm Phật, họ cũng sẽ niệm Phật theo. Và khi họ niệm Phật, mỗi người sẽ ngay lập tức nhận được Phật lực gia trì để được thăng hoa và giải thoát. Ví dụ, những người chết do bị nổ, bị chém hoặc bị chặt đứt, những hồn ma không đủ tứ chi, những linh hồn cô độc chết do đuối nước, treo cổ, ngộ độc, tai nạn xe cộ hoặc những cái chết bất ngờ khác, những linh hồn không thể đầu thai hoặc phải chờ một năm mới có thể tìm được người đồng nghiệp thể thân để đầu thai, chỉ cần họ niệm danh hiệu Phật, cơ thể họ sẽ ngay lập tức phục hồi, những linh hồn cô độc sẽ ngay lập tức được đầu thai chuyển thế. Và thời gian niệm càng lâu, lợi ích càng lớn. Có thể lúc đó sẽ có hàng trăm, hàng nghìn, thậm chí là vô số chúng sinh được lợi ích, bao gồm cả cây cỏ, hoa lá, động vật xung quanh con. Số lượng chúng sinh được hưởng lợi phụ thuộc vào công phu tu hành của con sâu hay cạn."

"Ví dụ, năm 1994, tôi thấy một cây đại thụ trước sân chùa Phổ Tế trên núi Phổ Đà đột nhiên hóa thành hình người, quỳ gối chấp tay cầu tôi giảng giải về ý nghĩa của đoạn kinh 'Vô khổ tập diệt đạo' trong Bát Nhã Tâm Kinh. Tôi hỏi nó: 'Người nghe Kinh Bát Nhã ở đâu?' Nó nói: 'Hòa Thượng Tuyên Hóa vừa giảng xong Bát Nhã Tâm Kinh ở Vạn Phật Thánh Thành ở Mỹ, nhưng tôi chưa hiểu rõ câu 'Vô khổ tập diệt đạo', mong lão hòa thượng chỉ dạy.' Tôi hỏi: 'Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng kinh ở Mỹ, sao người ở núi Phổ Đà lại nghe được?' Cây đại thụ nói: 'Khi Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng kinh, tận hư không biến pháp giới đều nghe được.'"

"Chúng ta không có công đức và pháp lực như Hòa Thượng Tuyên Hóa, nhưng trong khu vực quanh con, hoặc trong thành phố, làng mạc mà con cư trú, tất cả chúng sinh trên trời dưới đất đều được hưởng lợi từ việc con niệm Phật, tụng kinh. Vì vậy, người niệm Phật nhất định phải giữ giới, thanh tịnh thân, khẩu, ý của mình. Như vậy, con không chỉ tự mình được hưởng vô số lợi ích mà còn khiến chúng sinh cũng được lợi ích, công đức tự nhiên sẽ lớn lao, đủ để tiêu diệt tội

nghiệp của con qua nhiều đời nhiều kiếp. Mỗi ngày niệm Phật, tụng kinh 'được phúc vô lượng, diệt vô lượng tội'

Trong Kinh Địa Tạng, Kiên Lao Địa Thần bạch với Thế Tôn:

“Con quán sát chúng sinh trong quá khứ và tương lai, khi ở nơi cư trú của mình, tại nơi sạch sẽ ở phía nam, dùng đất, đá, tre, gỗ để xây dựng cái khám, cái thất, trong đó có thể tạc vẽ hoặc dùng vàng, bạc, đồng, sắt để làm tượng Địa Tạng Bồ Tát, đốt hương cúng dường, chiêm lễ tán thán. Người này sẽ được mười điều lợi ích tại nơi cư trú của mình. Những điều lợi ích đó là gì? Thứ nhất: đất đai phì nhiêu; thứ hai: nhà cửa luôn an ổn; thứ ba: người thân đã qua đời được sinh lên trời; thứ tư: người còn sống được tăng thêm tuổi thọ; thứ năm: mọi điều mong cầu đều được toại nguyện; thứ sáu: tránh được hỏa hoạn và lũ lụt; thứ bảy: trừ bỏ mọi tổn thất; thứ tám: ngăn chặn ác mộng; thứ chín: ra vào đều có thần linh hộ vệ; thứ mười: thường gặp các nhân duyên thánh thiện...”

Địa Thần lại bạch Phật: Thế Tôn! Trong tương lai, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào tại nơi cư trú của mình có cất giữ kinh điển này và tượng Bồ Tát, lại còn có thể tụng đọc kinh này, cúng dường Bồ Tát, con sẽ ngày đêm dùng sức thần thông của mình để bảo vệ người đó, cho đến khi tránh được lũ lụt, hỏa hoạn, trộm cướp, tai họa lớn nhỏ, mọi điều ác đều được tiêu diệt.”

Kinh đã nói rất rõ, chỉ cần cúng dường tượng Phật là có thể nhận được mười điều lợi ích. Hãy thử nghĩ xem, nếu người này cúng dường tượng Phật, chiêm lễ tán thán Phật nhưng lại không hiểu thảo với cha mẹ, không ngừng sát sinh ăn thịt, ngày ngày nói lời ác độc, hai lưỡi, thì họ có thể nhận được “an ổn”, “trường thọ”, “toại nguyện”, “thần hộ vệ khi ra vào” không? Nhưng “thường gặp các nhân duyên thánh thiện” thì chắc chắn, bởi vì mặc dù con cúng dường Phật nhưng chưa hiểu rõ đạo lý, Phật Bồ Tát sẽ dẫn dắt con đi nghe chánh pháp. Giống như hôm nay, trong các con, ai đã từ bỏ việc ăn thịt, xin hãy giơ tay lên. (Trong số vài chục người, chỉ có ba người giơ tay. Trong đó chỉ có một người sau khi tin Phật đã từ bỏ việc ăn thịt, một người khác không ăn thịt heo, bò, dê nhưng vẫn ăn hải sản, và một người nữa là “ăn chay từ trong bụng mẹ” nhưng không biết rằng hành, tỏi, họ cũng không nên ăn). Lão hòa thượng nói: “Hãy giữ giới, niệm Phật, tụng Kinh Địa Tạng như đã nói ở trên, kiên trì thực hành. Con không cần cầu Phật, hãy xem bệnh tật của con có thuyên giảm hoặc khỏi hẳn không, ước nguyện của con có thể đạt được không. Nhưng hãy chú ý rằng ước nguyện của con không được gây hại đến lợi ích quốc gia và lợi ích của người khác. Kinh có nói: ‘Nếu trong tương lai, có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn cầu mong những nguyện vọng và sự việc hiện tại, tương lai với số lượng lớn đến hàng trăm vạn ức, chỉ cần quy y chiêm lễ, cúng dường và tán thán tượng Địa Tạng Bồ Tát, thì mọi điều ước nguyện sẽ đều thành tựu.’”

Ba đời Chư Phật không vọng ngữ, nói lời chân thật, lời thực, không nói dối. Mong rằng các đồng tu hãy nghiên cứu kỹ Kinh Địa Tạng và cùng hưởng lợi ích pháp trong thực hành. Cuối cùng, lão hòa thượng Diệu Pháp đã nói một bài kệ để kết thúc:

Phật ở trong tâm chưa từng xa xôi

*Diệu pháp phải tìm trong kinh mà cầu
Câu chữ đều là thuốc lành
Chữa lành tám mươi bốn ngàn phiền não.*

LUẬN BÀN VỀ THẦN THÔNG

Hỏi: Tôi đã đọc "Ghi chép về nhân quả hiện đại", ngoài việc hiểu rõ về nguyên lý nhân quả báo ứng, tôi đặc biệt quan tâm đến thần thông của lão hòa thượng Diệu Pháp. Thần thông rốt cuộc là do luyện công mà có hay do tu hành mà thành? Nếu nói là do luyện công mà có, thì nhiều người luyện cả đời cũng không có thần thông. Nếu nói là do tu hành mà thành, thì nhiều người tu hành cũng không có trí tuệ. Nhưng quả thật có người có thần thông, tôi luôn cảm thấy điều này là một bí ẩn. Có thể giải thích cho chúng tôi về kiến thức trong lĩnh vực này được không?

Trả lời: Trong cuốn "Hiện Đại Nhân Quả Thực Lục" đầu tiên, tôi đã nói rằng thần thông là do tu hành mà có, cầu xin thì không thể có được. Vậy tại sao nhiều người tu hành cả đời mà cũng không có thần thông? "Muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả đời này; muốn biết quả đời sau, hãy xem nhân đời này." Điều này có nghĩa là, sự xuất hiện của thần thông ở một số người ngày nay là do kết quả của sự tu hành từ kiếp trước, hoặc nhiều kiếp trước, trong tự tính đã sẵn có, khi cơ duyên chín muồi, tự nhiên sẽ xuất hiện. Có thể xuất hiện khi thiền định luyện khí công, có thể xuất hiện khi tĩnh tọa, hoặc có thể xuất hiện dưới sự tác động hoặc gợi mở của một ngoại lực nào đó, không giống nhau ở từng người. Tất nhiên, cũng có trí tuệ đạt được trong kiếp này. Tức là, nếu kiếp trước không có khả năng ngũ nhãn lục thông, thì kiếp này nếu có thể "đốn ngộ" khai mở trí tuệ, cũng là nhờ vào "tiệm tu" của kiếp trước mà trong kiếp này có thể chứng đắc. Người hiện đại gọi đó là khai thác tiềm năng con người, điều này cũng đúng.

Trong "tứ chủng thanh tịnh minh hồi" của Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: "Người tu Tam muội vốn để ra khỏi trần lao, tâm dâm không trừ, không thể ra khỏi trần. Dù có nhiều trí tuệ, thiền định hiện tiền, nhưng nếu không đoạn trừ tâm dâm, chắc chắn sẽ rơi vào ma đạo... Dù có nhiều trí tuệ, thiền định hiện tiền, nhưng nếu không đoạn trừ tâm sát, chắc chắn sẽ rơi vào thần đạo... Dù có nhiều trí tuệ, thiền định hiện tiền, nhưng nếu không đoạn trừ tâm trộm cắp, chắc chắn sẽ rơi vào tà đạo... Tuy thân tâm không có sát, đạo, dâm, ba hành đã viên mãn, nhưng nếu nói đại vọng ngữ, thì tam ma địa không được thanh tịnh, sẽ thành ma ái kiến, làm mất chủng tử Như Lai." Những người tu hành đã xuất hiện "nhiều trí tuệ", "thiền định hiện tiền" này do tu tam muội, cuối cùng vì không nghiêm trì giới luật mà không đạt được chính quả, rơi vào ma đạo, thần đạo, tà đạo. Sau khi kiếp này kết thúc, họ sẽ tiếp tục luân hồi trở lại nhân gian, đổi đầu thay mặt để tiếp tục tu hành, một khi gặp phải cơ duyên như đã nêu trên, trí tuệ từ kiếp trước sẽ lại hiện tiền. Nếu kiếp này có thể nắm bắt chính mình, tu hành đúng pháp, đoạn trừ dâm, sát, đạo, vọng, thì kiếp này sẽ thành tựu đạo quả. Nếu có chút năng lực mà lại tham lam tiền tài, sắc dục, danh lợi, thậm chí hù dọa và lừa gạt người khác, thì công phu thiền định

của người này sẽ không còn. Vì được đạo (đi trên chính đạo) thì có nhiều trợ lực, mất đạo thì ít trợ lực, trời đất quỷ thần không còn giúp đỡ bạn nữa. Giống như chiếc tivi cũ, nếu kênh không đúng, hoặc ăng-ten và tinh chỉnh có vấn đề, thì không thể nhận được hình ảnh và thông tin từ đài truyền hình. Bạn cũng không thể "thông thần (đài truyền hình)" nữa. Nếu vì đã từng nếm trái ngọt ngào, mất đi thần thông mà vẫn giả vờ có thần thông để lừa tiền người khác, thì sớm muộn cũng sẽ bị chính quyền pháp luật trừng trị, điều này đã được chứng minh qua kết cục của nhiều "đại sư" lừa đảo trong xã hội.

Vì vậy, việc giữ giới và nuôi dưỡng đức hạnh là căn bản của người tu hành. Có được một chút công phu thiền định, không nhất thiết ai cũng có thể đi thuyết pháp giảng kinh, điều này còn phụ thuộc vào việc bạn có khả năng thuyết pháp giảng kinh hay không và có sứ mệnh đó hay không. Giống như lão hòa thượng Diệu Pháp, thậm chí là những người trí tuệ sâu sắc hơn, họ thường ẩn thân trong phố xá sầm uất hay núi rừng sâu thẳm, không khác gì người dân bình thường. Khi chưa đến thời điểm, họ sẽ không để lộ tài năng. Khi thời cơ đến, họ mới xuất hiện để giáo hóa chúng sinh, hoàn thành sứ mệnh của mình, sau đó họ sẽ rời đi, hoặc lại ẩn thân.

Nếu là đệ tử được Ma Vương phái đến, có chút thần thông, hẳn sẽ bắt đầu hại chúng sinh. Cần biết rằng đệ tử của Ma Vương, dưới sự trợ giúp của Ma Vương, ma lực cũng rất mạnh. Ma có tâm tranh đấu, Phật có tâm từ bi, Ma và Phật chỉ khác nhau ở chỗ không còn lậu tận thông. Ma rất dễ làm mê hoặc chúng sinh, họ đến nhân gian, thường xuất hiện với tướng mạo "tai to, dài tai dài", "da trắng, cơ thể khỏe mạnh" vì khi họ tu hành ở kiếp trước cũng đã gieo trồng phước điền, chỉ là chưa đoạn trừ hết dục vọng nên mới rơi vào ma đạo. Hòa Thượng Tuyên Hóa nói: "Trí tuệ hiện ra, nhưng cũng là sự giả dối lớn." Tiêu chuẩn đơn giản để phân biệt người có thần thông là đệ tử Phật hay là do Ma Vương phái đến là xem hán có tham lam tiền tài hay không, tham lam tiền tài thì đó là giả. Đệ tử của Ma Vương, vì kiếp trước tu hành chưa trọn vẹn, nên khi giảng Phật pháp cũng không thể hòa hợp, thường có nhiều sơ hở, mâu thuẫn trước sau, không thể tự biện minh. Họ thường tự khen ngợi mình đạt được đạo tối thượng, giống như "ông vua bán dưa", tự quảng bá cho mình. Nếu là người xuất gia, bạn cũng có thể xem họ có giữ giới luật hay không, hành động, lời nói, dáng điệu có bốn oai nghi hay không. Nếu là người tại gia, mà lại nói nhiều về ăn uống, danh vọng, không ngừng hút thuốc, uống rượu, ăn thịt, tham lam tiền tài, sắc dục, danh lợi, ăn ngủ thì đều không phải là chân thật Phật tử, trừ khi bạn chỉ ra cho họ và họ có thể nghe lời mà sửa đổi ngay.

Trong số những người có thần thông, còn có một số là loại "nhập hồn" được đề cập trong Kinh Lăng Nghiêm, nằm trong năm mươi loại ám ma. Đặc điểm lớn nhất của loại này là không giữ giới luật, dựa vào việc nói trúng một vài chuyện của người khác để lừa tiền bạc. Điều này không gọi là thần thông, mà là quỷ thông, do quỷ thần phụ thể, nhập hồn mà thành. Họ thường nói rằng mình đã thấy Phật hoặc Bồ Tát nào đó, rồi Phật hoặc Bồ Tát đã nói điều gì với họ, tất cả những Phật Bồ Tát này đều là do Ma Vương biến hiện, tự mình nghĩ là thánh nhân. Không lâu sau, quỷ thần nhập hồn cảm thấy chán nản và rời bỏ những người đó, và khi đó họ cũng

sẽ không còn thần thông với gì nữa. Còn những kẻ tà đạo như phù thủy, thầy bói, giả thần giả quỷ, tham lam tiền tài, lừa gạt sắc dục, tà khí lộ rõ thì càng dễ nhận diện hơn.

Vào năm 1993, tôi đã gặp một giám đốc họ Tôn của một nhà máy, người này đã nói chuyện với lão hòa thượng Diệu Pháp hơn một giờ đồng hồ, rồi đột nhiên xuất hiện thần thông. Khi đó, còn có một người khác không quen biết với giám đốc Tôn, cũng đến để thỉnh giáo lão hòa thượng. Có lẽ hòa thượng muốn giáo hóa cả hai người cùng lúc, nên đã mỉm cười hỏi giám đốc Tôn: "Ông có biết nhà anh ta có mấy phòng không?"

Giám đốc Tôn trả lời: "Con không quen biết anh ấy, thưa thầy."

Lão hòa thượng nói: "Ông chỉ cần suy nghĩ là sẽ biết thôi."

Giám đốc Tôn đáp: "Làm sao có thể chứ? Con đâu có thần thông... Ồ!..."
Giám đốc Tôn ngạc nhiên hỏi người kia: "Nhà anh có tổng cộng sáu gian nhà ngói, bao gồm cả công vào, đúng không?"

Người kia hơi ngạc nhiên trả lời: "Đúng, anh đoán đúng rồi."

Nghe vậy, giám đốc Tôn có vẻ hứng thú và bối rối.

Lão hòa thượng nói với người kia: "Ta muốn anh hiểu một đạo lý: muốn người khác không biết, trừ khi mình không làm. Xem ra anh không tin lắm. Vị giám đốc này không quen biết anh mà có thể nói ra bất kỳ điều gì về anh. Bây giờ anh hãy nói một điều gì đó mà chỉ mình anh biết hoặc một nơi nào đó, xem ông ấy có nói đúng không."

Người kia mỉm cười nói: "Điều này có vẻ huyền bí quá, vậy hãy thử xem ngăn kéo bàn viết ở nhà tôi đi, chỉ mình tôi biết trong đó có gì."

Giám đốc Tôn nhìn vào khoảng không trước mặt như thể đang quan sát và hỏi: "Bàn viết có một ngăn kéo giữa có khóa, bốn ngăn kéo bên trái không có khóa, ngăn kéo bên phải phía trên cũng không có khóa, bên dưới là một cánh cửa tủ có khóa. Bàn viết là màu gỗ tự nhiên, anh muốn tôi xem ngăn kéo nào?"

Người kia tỏ ra hơi bất ngờ và nói: "Xem ngăn kéo giữa."

Giám đốc Tôn ngay lập tức trả lời: "Khi mở ngăn kéo, có vài quyển sổ ghi chép, ghi lại một số tài khoản, trên các quyển sổ đặt một cái máy tính cầm tay của Nhật. Bên trong còn có vài phong thư, bên cạnh phong thư có bốn quyển sổ tiết kiệm. Ba sổ viết tên anh, một sổ viết tên con trai anh."

Khi đến đây, mặt người kia đỏ bừng, mắt tròn xoe, lớn tiếng nói: "Thật là thần kỳ, các ông là thần tiên sao?"

Lão hòa thượng cười: "Không ai là thần tiên cả, chúng ta đều là người phàm. Nhưng trong những người phàm cũng có nhiều người có trí tuệ nhất định. Người ta không nên làm những việc trái với lương tâm, làm rồi sẽ có người biết, đó cũng là lý do tại sao những kẻ làm ác sớm muộn gì cũng sẽ gặp báo ứng, vì mọi hành vi và suy nghĩ của chúng ta đều sẽ bị những người có năng lực biết được, hướng chỉ là Phật Bồ Tát và quỷ thần. Nếu anh muốn, tôi có thể để ông ấy nói thêm một chút, để anh có ấn tượng sâu hơn."

Người kia hứng khởi nhưng cũng không khỏi nghi ngờ nói: "Còn có thể biết được gì nữa, nói đi, hôm nay tôi đã gặp thần tiên rồi!"

Lão hòa thượng nói với giám đốc Tôn: "Anh ta đã yêu cầu, anh hãy nói cho anh ta biết trên sổ tiết kiệm có tổng cộng bao nhiêu tiền, số tiền đó từ đâu mà có."

Lúc này, giám đốc Tôn tự tin hơn nhiều: "Bốn quyển sổ tiết kiệm tổng cộng có hơn 17.000 nhân dân tệ. Năm ngoái, làng các anh chia lợi nhuận tại một phòng họp khá lớn nhưng hơi cũ kỹ, có một người khoảng hơn bốn mươi tuổi, sống mũi cao, mặt to đã đưa cho anh hơn 9.000 nhân dân tệ. Năm nay là một người đàn ông nhỏ con, tóc cắt ngắn, đưa cho anh 6.000 nhân dân tệ tại nhà, số tiền được lấy ra từ một túi xách giả da màu đen, khóa kéo của túi bị hỏng, anh ta dùng một sợi dây gai nhỏ để buộc lại, còn một ít tiền là từ sổ tiết kiệm cũ."

Người kia liên tục nói: "Thật là thần kỳ! Thật là thần kỳ! Không thể tin được, người đầu tiên mà anh nói là bí thư làng chúng tôi, người thứ hai là đội trưởng của chúng tôi, làm sao anh biết được vậy?"

Giám đốc Tôn cũng trở nên hứng thú, hỏi tiếp: "Trước đây anh có lái xe tải lớn nhãn hiệu Hoàng Hà không?"

"Có, sao vậy?"

Giám đốc Tôn nói: "Có một lần anh chở hàng đến Quảng Châu, trên đường về, ở Hành Dương có người nhờ anh chở một xe hàng đến Thạch Gia Trang, sau khi dỡ hàng xong, họ đã trả cho anh 1.300 nhân dân tệ tiền cước. Chiều hôm đó anh về đến nhà, ăn xong bữa tối thì đi đánh bài với người khác, cuối cùng thua hơn 500 tệ. Có đúng chuyện đó không?" Lúc này, chỉ thấy người kia há hốc mồm, không nói nên lời.

Lão hòa thượng cười và nói: "Đừng sợ, không ai rảnh rỗi mà lục lợi góc ngách của anh đâu. Chuyện này chẳng có gì là mới lạ cả. Khi về nhà, hãy từ bỏ thịt cá, giữ năm giới, tu thập thiện, và trước khi ngủ ngồi thiền khoảng một giờ. Một lòng niệm thầm 'Nam Mô A Di Đà Phật', đừng để tư tưởng bay xa, nếu nó chạy mất thì kéo nó lại. Ban ngày, khi rảnh rỗi, hãy niệm Phật hiệu bất cứ lúc nào và ở bất cứ đâu. Kiên trì thực hiện, một ngày nào đó anh cũng sẽ hiểu ra. Hãy nhớ lời tôi nói, anh nên về nhà đi." "Vâng, thưa thầy, con sẽ về ngay." Lão hòa thượng nhìn anh một cái và nói: "Ý tôi là bảo anh về với ngôi nhà tự tánh của mình."

Tôi muốn nói với các đồng tu rằng, vị giám đốc Tôn, người đã đột nhiên xuất hiện thần thông dưới sự gia trì của lão hòa thượng Diệu Pháp, đã không nghe theo lời dặn dò của lão hòa thượng. Anh ta không thể từ bỏ rượu thịt, nên thần thông chỉ như đóa hoa phù dung sớm nở tối tàn. Sau đó, anh ta đã tìm đến tôi, nhưng cuối cùng anh ta vẫn chọn rượu thịt thay vì thần thông. Lão hòa thượng nói rằng, trong những kiếp trước, anh ta là người tu đạo, có công phu thiền định, nhưng không thể đoạn dục. Nếu trong kiếp này không tiếp tục tu hành, kiếp sau sẽ phải堕 vào súc sanh để trả nợ, thật đáng tiếc. Tôi vẫn ghi nhớ lời này: Bạn muốn có được trí tuệ và thần thông siêu phàm chăng? Vậy thì trước tiên phải buông bỏ những dục vọng của người phàm. Những thứ mà người phàm yêu thích như tài, sắc, danh, ăn uống, ngủ

ngiht, nếu bạn có thể buông bỏ và kiên trì thì mới có thể đạt được trí tuệ. Buông bỏ dục vọng - được trí tuệ, siêu phàm nhập thánh.

Hòa thượng Tuyên Hóa đã khai thị: “Tu đạo, là phải ‘đảo ngược lại.’ Ý nghĩa là gì? Chính là ‘việc tốt làm cho người, việc xấu giữ cho mình.’ Bỏ đi cái tôi nhỏ, hoàn thành cái tôi lớn.”

“Mục đích chính của tu đạo là để sinh thoát tử, không phải để cầu cảm ứng mà tu đạo.”

Hãy thực sự đi trên con đường tu hành, đừng quá bận tâm đến việc có thần thông hay không. Cái gì thuộc về bạn, một ngày nào đó không cần cầu cũng tự đến. Nếu bạn không có sứ mệnh này, cầu cũng không được. Thần thông không thể giúp bạn thoát khỏi tam giới, thần thông càng không thể giúp bạn thành Phật. Các vị La Hán, Bồ Tát đã đạt được chính quả, tự nhiên thần thông sẽ tự tại. Phật đã nói rằng sau khi Ngài diệt độ, Ngài sẽ dẫn dò các Bồ Tát và La Hán ứng thân sinh vào thời mạt pháp này, thì những người tu hành có đại thần thông, chỉ cần họ đoạn trừ dục vọng, không sát sanh, không trộm cắp, không vọng ngữ, không tham lam, thì có thể chính là Bồ Tát, La Hán tái sinh. Chỉ là chúng ta với mắt phàm không nhận ra mà thôi.

Còn những người tu đạo khi có chút thần thông thì tự cho mình là phi thường, sinh ra lòng kiêu ngạo, tự mãn với những tiếng vỗ tay và lời khen ngợi, dần dần mất tự chủ, coi mình là trên người khác. Phải biết rằng “mất đạo thì ít được sự giúp đỡ,” người như vậy chỉ như hoa phù dung sớm nở tối tàn, kết cục rất đáng thương. Trong lịch sử đã có nhiều bài học đau thương như vậy, khuyên người như thế nên dừng lại kịp thời, chỉ khi “tám gió không lay động” mới có thể “ngồi vững trên tòa sen vàng.” Mất thần thông là chuyện nhỏ, nhưng đọa địa ngục thì không phải chuyện đùa.

Lão hòa thượng Diệu Pháp từng nói rằng, nếu có thần thông, việc độ hóa chúng sinh có thể lập tức hiệu quả; nếu không có thần thông nhưng có trí tuệ, cũng có thể độ chúng sinh.

Việc giữ giới, niệm Phật, tụng kinh, và nhiếp tâm cho thanh tịnh "suy nghĩ không tà," chính là đang ở trong định. Khi kiên trì thực hành, trí tuệ sẽ tự nhiên phát sinh, không chỉ biện tài vô ngại mà từng câu từng chữ bạn nói ra đều có thể đối ứng với tâm của người nghe - đều có thể chạm đến tâm người nghe, khiến họ cung kính nghe theo và nhận được lợi ích. Điều này là do bạn có chánh tri, chánh kiến và được Phật lực gia trì. Nếu bạn thật sự tu hành, chư Phật Bồ Tát nhất định sẽ gia trì, khiến những lời nói của bạn trong bất kỳ hoàn cảnh nào đều viên mãn, những việc làm của bạn đều như ý.

Làm sao để tu trí tuệ? Đức Phật trong kinh "Di Giáo" dạy rằng: "Các người, những vị Tỳ-kheo (bao gồm tất cả những người tu hành chân chính), nếu có trí tuệ thì sẽ không bị tham đắm. Thường tự kiểm điểm, không để phạm lỗi. Như thế, trong pháp của ta, có thể đạt được giải thoát. Nếu không như vậy, thì chẳng phải là người tu hành, cũng chẳng phải là cư sĩ, không có danh phận là gì cả. Trí tuệ thực sự là con thuyền kiên cố vượt qua biển khổ sinh lão bệnh tử. Nó cũng là ngọn đèn lớn chiếu sáng sự vô minh tăm tối. Là liều thuốc tốt cho tất cả bệnh tật. Là lưỡi rìu

sắc bén để chặt cây phiền não. Do đó, các người nên nghe, tư duy và tu trí tuệ để tự tăng trưởng. Người có trí tuệ dù không có thiên nhãn, nhưng vẫn có thể sáng suốt nhìn thấy người khác. Đó gọi là trí tuệ."

"Thường tự quán sát, không để phạm lỗi" là nguồn gốc của trí tuệ. Trong quá khứ, Tăng Tử ở Trung Quốc đã nói: "Ta mỗi ngày tự xét mình ba lần: vì người khác mà mưu tính, liệu có tận tâm không? Giao tiếp với bạn bè, liệu có thành thật không? Những điều được truyền dạy, liệu đã thực hành chưa?"

Giải thích theo cách hiện đại, điều này có nghĩa là: Mỗi ngày, tôi tự phản tỉnh ba lần, liệu tôi đã làm việc tận tâm cho đất nước và doanh nghiệp chưa? Liệu tôi có lén lút trốn thuế, gây thiệt hại cho đất nước và doanh nghiệp không? Trong giao tiếp với bạn bè hoặc trong các giao dịch kinh doanh, liệu tôi có thiếu thành thật, gây hại đến lợi ích của đối phương không? "Truyền không học" đối với đệ tử Phật, điều này có nghĩa là liệu mình đã học tập và thực hành theo lời dạy và giới luật của Phật chưa. Thường xuyên tự quán xét xem mình có phạm sai lầm hoặc hành động không đúng pháp không. Nếu có thể làm điều này, thì đó chính là trí tuệ chân thật. Trí tuệ này còn quý hơn thiên nhãn, vì loại trí tuệ này không có ở quỷ ma tà quái, trong khi thiên nhãn thì quỷ ma tà quái cũng có.

Cái gọi là "thấy rõ người," tức là có cái nhìn đúng đắn. Người có trí tuệ khi nhìn vào người hoặc việc, đều có thể thấu hiểu rõ ràng, minh bạch về nhân quả và phương pháp giải thoát. Vì vậy, Đức Phật ví những người tu hành này như "con thuyền kiên cố," "ngọn đèn sáng lớn," "liều thuốc tốt cho mọi bệnh tật," và "lưỡi rìu sắc bén để chặt cây phiền não." Do đó, không tham đắm thần thông, tu trí tuệ mới là bản phận của đệ tử Phật.

Kệ của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

"Vạn vật do Đạo sinh

Người ngộ tự thông linh

Thấu triệt bản lai thể

Một thông tắt cả thông."

CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Công đức xuất gia vô cùng thù thắng và không thể nghĩ bàn. Trong "Kinh Tán Thán Tăng Công Đức" có nói rằng: "Dù ánh sáng của Phật đã tắt từ lâu, nhưng ánh sáng của Tăng Bảo vẫn tiếp tục truyền lại ngọn đèn chánh pháp; giống như Long Vương làm mưa ngọt, đại địa mọc chồi, tất cả đều được tắm nhuận. Hòa hợp Tăng Bảo cũng giống như vậy, mưa pháp của Như Lai tưới xuống; tưới tắm những chúng sinh khô cằn, nuôi dưỡng các hạt giống công đức. Trong nhiều kiếp trồng ruộng phước, được làm đệ tử của Như Lai; sống trong biển pháp của Hiền Thánh, uống vị cam lộ giải thoát ngọt ngào. Truyền bá giáo pháp của Thế Tôn vào thời kỳ mạt pháp, hóa độ khắp mười phương quốc độ; lợi ích cho tất cả chúng sinh, làm cho bánh xe Phật pháp không ngừng quay."

Trong thời kỳ mạt pháp, khi con người chìm đắm trong xã hội đầy tham lam và dục vọng, ham muốn tiền tài, lừa dục thiêu đốt, giết hại sinh mạng, sống trong thuận cảnh mà vẫn đắm chìm trong hồng trần, người có thể thực sự nhìn thấu, buông bỏ và xuất gia thân tâm là vô cùng hiếm có.

Nhân vật chính của câu chuyện này là một chàng trai trẻ, sống tại Thượng Hải, đã có trình độ giáo dục cao và không thiếu thốn về vật chất. Anh ấy từ khi có duyên gặp Phật pháp, trở nên tin tưởng đúng đắn, không mê lầm, và cuối cùng xuất gia làm tu sĩ. Anh đã trải qua hành trình tâm linh như thế nào? Khi đọc xong chắc chắn sẽ khiến chúng ta không khỏi suy ngẫm sâu sắc.

Trước khi xuất gia, chàng trai tốt nghiệp đại học này có tên tục là Tiểu Phi, năm nay 24 tuổi. Với vóc dáng cao ráo và đẹp trai, anh là con một trong gia đình. Từ nhỏ, Tiểu Phi đã có tính cách ôn hòa, tấm lòng nhân hậu, không bao giờ so đo với ai về điều gì. Giúp đỡ người khác, làm việc thiện là sở thích của anh, là một đứa con ngoan, được mọi người yêu mến. Khi còn đi học, Tiểu Phi thích kể chuyện cho bạn bè nghe, mỗi khi anh kể, giọng nói truyền cảm và biểu cảm sinh động làm cho bạn bè thích thú, nghe không biết chán.

Sau khi tốt nghiệp đại học, Tiểu Phi dễ dàng tìm được việc làm. Một ngày nọ, anh nghe nói rằng ở khu vực Mao Sơn có một thầy bói được mệnh danh là bậc thầy, rất giỏi trong việc xem bói và chưa bao giờ sai. Vì tò mò, anh và bạn bè cùng đi đến đó để tìm hiểu. Khi Tiểu Phi đưa ra ngày tháng năm sinh của mình, thầy bói liền nói: "Số tốt, số tốt! Ngũ hành của cậu không thiếu gì cả, sau này cậu chắc chắn sẽ là một triệu phú." Sau khi xem tay của Tiểu Phi, thầy bói càng ngạc nhiên hơn: "Không thể tin nổi, sau này cậu chắc chắn sẽ là một tỷ phú! Số mệnh của cậu định sẵn là người đại phú đại quý, tương lai rộng mở, hãy tin tôi, tôi chưa bao giờ nhìn sai người."

Tiểu Phi hớn hờ trở về từ Mao Sơn và bắt đầu suy tính: "Dù số mệnh của mình định sẵn là giàu sang, nhưng tiền bạc cũng không phải từ trên trời rơi xuống, mình phải làm gì đó chứ." Vì vậy, anh bắt đầu tìm kiếm các cách kiếm tiền. Một ngày nọ, anh nhìn thấy cuốn sách "Cha Giàu, Cha Nghèo" đang rất được ưa chuộng, và anh rất đồng tình với các quan điểm và phương pháp làm giàu được trình bày trong sách. Anh không chỉ mua về cả bộ sách này, mà còn tìm kiếm thêm thông tin về tác giả Robert T. Kiyosaki trên mạng. Sau khi nghiên cứu kỹ, anh tin chắc rằng đầu tư là một con đường tốt để trở nên giàu có.

Anh biết rằng đầu tư cần vốn, mà việc tích lũy vốn ban đầu nhất định phải có sức khỏe và năng lượng dồi dào, một cơ thể khỏe mạnh rất quan trọng cho sự thành công trong sự nghiệp. Vì vậy, anh đọc rất nhiều sách về sức khỏe và dinh dưỡng thực phẩm. Từ đó, anh biết rằng nghiên cứu dinh dưỡng hiện đại đã phát hiện ra rằng các thành phần dinh dưỡng từ thực phẩm chay dễ dàng được cơ thể con người hấp thụ hơn so với thực phẩm từ động vật và có lợi cho sức khỏe hơn. Từ quan điểm giải phẫu học, con người vốn là loài động vật ăn chay, răng của con người giống như răng của các loài động vật ăn cỏ như bò, ngựa, cừu và lạc đà, đều là răng phẳng và sắp xếp chặt chẽ, trong khi răng của động vật ăn thịt thường nhọn và có khoảng trống giữa các răng. Hơn nữa, ruột của động vật ăn chay dài hơn 2-3 lần

so với động vật ăn thịt; động vật ăn thịt sau khi ăn sẽ nhanh chóng thải ra ngoài, trong khi thịt vào cơ thể người sẽ lưu lại trong ruột lâu, gây ra độc tố và là nguyên nhân của nhiều bệnh tật. Hiểu được điều này, Tiểu Phi đã thay đổi thói quen ăn uống của mình, chuyển từ ăn thịt sang chủ yếu ăn chay. Sự thay đổi trong chế độ ăn uống đã mang lại cho anh những lợi ích chưa từng có trước đây, da dẻ mịn màng, năng lượng dồi dào. Đồng thời, lý thuyết về dinh dưỡng trong y học cổ truyền Trung Quốc cũng thu hút sự quan tâm lớn của Tiểu Phi. Anh đã đọc các tài liệu y học cổ điển như "Tư Duy Về Đông Y", "Hoàng Đế Nội Kinh", "Thương Hàn Luận".

Đặc biệt là quan điểm "thiên nhân hợp nhất, tinh thần nội thủ" trong "Hoàng Đế Nội Kinh" đã ảnh hưởng sâu sắc đến anh. Lý thuyết y học cổ truyền, với sự gắn bó mật thiết với đạo giáo, đã khiến anh say mê đọc các tác phẩm như "Lão Tử", "Trang Tử", "Đạo Đức Kinh" và "Kinh Dịch". Những tác phẩm văn hóa Trung Hoa này đã mở rộng tầm nhìn của Tiểu Phi và kích thích sự khao khát của anh trong việc tìm hiểu thêm về chân lý của vũ trụ và cuộc sống.

Do tính chất công việc, Tiểu Phi thường xuyên tiếp xúc với các khách hàng giàu có, trong đó không thiếu những người sở hữu tài sản hàng chục triệu, vài căn biệt thự, và nhiều chiếc xe sang. Dần dần, họ trở thành bạn của Tiểu Phi, và họ cũng sẵn sàng chia sẻ tâm sự với anh. Tiểu Phi nhận ra rằng người giàu cũng có những nỗi phiền muộn riêng, đôi khi còn khổ sở hơn cả người bình thường và tiền bạc không thể mang lại hạnh phúc thực sự. Anh nghĩ: "Mình đang cố gắng kiếm tiền, nhưng nếu sau này giàu có mà cũng giống như họ thì cuộc sống có ý nghĩa gì nữa?" Tiểu Phi bắt đầu suy nghĩ về tương lai của cuộc đời mình.

Lúc này, một sự việc đã xảy ra và thay đổi số phận cuộc đời anh.

Một lần, do công việc, Tiểu Phi đến nhà một khách hàng để lấy tài liệu. Khi anh bấm chuông, cánh cửa mở ra, và Tiểu Phi sững sờ vì người mở cửa là một nữ cô. Trong khoảng mười phút trò chuyện với sư cô (do đang trong giờ làm việc nên không thể ở lâu), trước khi chia tay, sư cô từ bi tặng anh vài quyển sách Phật giáo, trong đó có một quyển "Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh". Từ đó, cánh cửa kho báu trí tuệ được mở ra với anh. Về nhà, anh vội vã kể lại chuyện này với cha mẹ, có thể thấy Tiểu Phi đã bị chấn động mạnh mẽ.

Vì không hiểu "Tâm Kinh", anh đã mua cuốn "Giải Thích Tâm Kinh Bằng Hình Ảnh" và tìm kiếm trên mạng những lời giải thích của các cao tăng và đại đức về kinh này. Qua đó, anh phát hiện ra rằng trên mạng có vô số kinh điển và chú giải Phật giáo. Như bắt được kho báu, anh say mê lao vào học hỏi, đến mức quên ăn quên ngủ, thường xuyên thức đến 3, 4 giờ sáng để đọc sách. Anh không chỉ tự học mà còn thường xuyên trao đổi kinh nghiệm tu học với cha mẹ. Anh nói: "Cuối cùng con đã biết mình thực sự cần gì. Trên đời này, chỉ có Phật pháp là chân lý tối thượng." Ba tháng sau, anh bắt đầu chuyển hẳn sang ăn chay. Một số bạn trẻ trong công ty, bị ảnh hưởng bởi anh, cũng bắt đầu học Phật, một số đã ăn chay và quy y cửa Phật.

Kể từ khi học Phật, Tiểu Phi ngày càng cảm nhận được lợi ích của Phật pháp. Anh từng nói: "Sau khi học Phật, tôi không còn dừng lại ở mặt ngoài của sự việc

nữa, mà xử lý vấn đề theo lý, pháp, tri kiến và cái thấy của Phật, kết quả thật thù thắng." Thường ngày, anh cũng nhân cơ hội đi khắp nơi truyền bá Phật pháp. Một trưa hè nóng nực, ở công một siêu thị, có một bà lão tóc bạc phơ, vẫn mặc áo bông dày, đang xin ăn. Tiểu Phi bảo bà đợi một chút, rồi quay vào siêu thị mua bánh mì và đồ uống đưa cho bà. Bà lão liên tục nói lời cảm ơn, Tiểu Phi nói: "Không cần cảm ơn, bà hãy niệm "A Di Đà Phật" đi!" Bà lão run rẩy cất tiếng niệm: "A Di Đà Phật!" Tiểu Phi nghĩ: "Mình muốn gieo một hạt giống Phật pháp cho bà, dù thời gian bao lâu, hạt giống đó cũng sẽ đem hoa kết trái."

Một lần khác, khi Tiểu Phi vừa rời khỏi công ty, anh gặp một ông lão ăn xin. Không chút do dự, anh lấy ra tờ 10 đồng từ túi và đưa cho ông. Ông lão ăn xin có lẽ không ngờ lại gặp may như vậy, ngẩn người một lúc. Tiểu Phi mỉm cười nói: "Ông niệm "A Di Đà Phật" đi!" Ông lão lắp bắp: "A... A... A Di Đà... Đà Phật!" Khi Tiểu Phi rời đi, anh vẫn còn nghe tiếng ông lão thì thầm: "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật..." phía sau.

Sự tiến bộ của xã hội, thay đổi trong cách sống, sự cập nhật trong quan niệm về thời gian và không gian, và sự phát triển của văn minh vật chất đã đặt con người hiện đại vào một thử thách nghiêm trọng. Việc thâm nhập trong kinh điển Phật giáo đã mang lại cho anh sự hoan hỷ pháp lạc. Anh nhận thấy rằng Nho giáo nói về quan hệ giữa người với người, Đạo giáo nói về những việc giữa trời và đất, còn Phật giáo nói về chân lý thật sự của vũ trụ bao la. Đối với văn minh vật chất và tinh thần của xã hội hiện đại, Phật pháp có ý nghĩa thực tiễn và lịch sử không thể đo lường. Anh nhận ra rằng mình có trách nhiệm và nghĩa vụ gánh vác sứ mệnh thiêng liêng là giáo hóa chúng sinh, mang lại hòa bình cho họ. Khi có duyên lành đọc "Kinh Phật Thuyết Công Đức Xuất Gia", anh được biết về câu chuyện của tỳ-kheo Tỳ La Tiễn Na, người chỉ trong một ngày một đêm xuất gia đã gieo nhân duyên giải thoát không thể nghĩ bàn và cuối cùng thành đạo. Nhận thấy công đức xuất gia thù thắng như vậy, anh quyết định phát tâm xuất gia làm tu sĩ, gánh vác sự nghiệp của Như Lai.

Khi ấy, một số họ hàng và bạn bè nghe tin Tiểu Phi muốn xuất gia, đều rất kinh ngạc. Có người trách cha mẹ Tiểu Phi sao lại dễ dãi để con cái tự do như vậy, không ngăn cản; có người cảm thấy khó hiểu; có người im lặng, không biết nói gì; và có người khen ngợi, nói rằng không biết là phúc đức từ kiếp nào mà sinh được đứa con tốt như vậy.

Cha mẹ Tiểu Phi cũng rất ngạc nhiên, họ khuyên anh rằng: "Ở nhà cũng có thể tu hành, không nhất thiết phải xuất gia." Cha mẹ còn hỏi anh: "Nếu như ở tuổi của chúng ta, đã trải qua nhiều chuyện, nhìn thấu hồng trần thì cũng dễ hiểu. Nhưng con còn trẻ, đã muốn bước vào con đường xuất gia, con có thể thật sự nhìn thấu và buông bỏ mọi thứ được không?" Nhìn vào đôi mắt đầy ân cần của cha mẹ, những người đã vất vả nuôi dưỡng mình trưởng thành, Tiểu Phi chân thành nói: "Con xuất gia trong điều thuận lợi, con không thiếu gì cả, thậm chí cha mẹ còn chuẩn bị sẵn nhà cho con rồi. Nhưng thời gian không chờ đợi ai, con thấy rất nhiều người đang chịu khổ, mà con lại không có trí tuệ để giúp họ giải thoát. Con xuất gia là để học cách giúp họ thoát khỏi khổ đau. Con muốn tập trung hoàn toàn vào

việc tu học Phật pháp và hoằng dương Phật pháp, đó sẽ là mục tiêu phấn đấu cả đời của con." Cha mẹ anh không cản trở nữa và vui vẻ đồng ý với quyết định của anh.

Vào tháng 11 năm 2007, Tiểu Phi bắt đầu chuẩn bị cho việc xuất gia. Anh muốn xin nghỉ việc, nhưng lúc đó vẫn còn một số công việc chưa hoàn thành, lãnh đạo đơn vị cũng hết lời khuyên can, tránh không đề cập đến việc anh xin nghỉ. Một số khách hàng nhiệt tình cũng khuyên anh nên suy nghĩ kỹ. Nhưng Tiểu Phi đã quyết tâm, kiên nhẫn chờ đợi đến khi cơ hội thích hợp đến.

Tháng 12, Tiểu Phi và cha mẹ cùng quy y Tam Bảo, chính thức trở thành đệ tử Phật với pháp danh: Bản Chân.

Tháng 3 năm 2008, Tiểu Phi bắt đầu tu tập chế độ không ăn sau giờ Ngọ.

Tháng 4, Tiểu Phi đã thuận lợi xin nghỉ việc.

Đến tháng 5, cơ duyên chín muồi, Tiểu Phi cuối cùng đã bước vào con đường xuất gia, giải thoát sinh tử, tự lợi lợi tha.

"Thân sạch trần cấu, đạo của con người mới thành tựu!"

"Chúc mừng bạn, người đàn ông thực sự xuất gia với chân tâm! Hãy cố gắng lên!"

Lời nhắn nhủ: Công đức của việc xuất gia thật khó nghĩ bàn. Trong "Kinh Phật Thuyết Công Đức Xuất Gia", Phật bảo A-nan: Nếu tròn một trăm năm ông hỏi việc này, Ta dùng vô lượng trí tuệ, trừ lúc ăn uống mà nói rộng công đức của người này cho ông nghe thì cũng không hết được. Người này luôn được sinh lên cõi trời hay trong loài người và đều làm quốc vương, hưởng sự vui sướng của trời người. Nếu có người ở trong pháp sa-môn này mà bảo người xuất gia, hoặc lại giúp đỡ nhân duyên xuất gia, thì ở trong sinh tử thường hưởng thụ niềm vui. Ta nói phúc đức của người đó suốt một trăm năm cũng không thể cùng tận. Thế nên, A-nan! Ông sống thọ hết một trăm năm mà hỏi Ta việc này, còn Ta cho đến lúc nhập niết-bàn, cũng không nói hết công đức của người đó.

Thời mạt pháp, nếu có thể từ bỏ vinh hoa phú quý, nhìn thấu, buông bỏ, xuất gia tu hành, thật là điều quý giá khó có. Giờ đây, Tiểu Phi đã trở thành một vị tăng thanh tịnh về cả thân và tâm. Khi nhiều người thấy vị tỷ-kheo nghiêm trì giới luật và tinh tấn tu hành này, đều sinh lòng kính trọng đối với Tam Bảo.

PHÁP MÔN TỊNH ĐỘ THÙ THẮNG

Câu chuyện niệm Phật vãng sinh của cư sĩ Lục Bồi Lâm

Cư sĩ Lục đã học Phật nhiều năm, thường ngày nghiêm trì giữ giới luật, dành toàn bộ số tiền tiết kiệm được để âm thầm in kinh, phóng sinh và thực hiện các hoạt động hoằng pháp lợi sinh khác. Dưới sự ảnh hưởng của ông, rất nhiều người bắt đầu tin Phật, học Phật. Câu chuyện có thật về cha của ông, Lục Bồi Lâm, từ không tin Phật đến phát nguyện niệm Phật, cuối cùng vãng sinh Tây Phương Cực Lạc, đã khiến tất cả thân quyến và bạn bè có mặt tại đó đều vô cùng chấn động.

Sau khi tin tức này lan truyền, rất nhiều người dân địa phương bắt đầu tin Phật, học Phật.

Bây giờ, chúng ta hãy lắng nghe cư sĩ Lục kể lại câu chuyện có thật về việc giúp cha mình niệm Phật vãng sinh:

Cha tôi, Lục Bồi Lâm, sinh vào ngày 15 tháng 8 âm lịch năm 1925, tại Lộc Trì, Tô Châu và vào rạng sáng ngày 25 tháng 12 năm 2006, đã an nhiên vãng sinh tại nhà.

Tôi là con út trong gia đình, ân đức nuôi dưỡng và sự chăm sóc tận tình của cha mẹ dành cho chúng tôi, dù tan xương nát thịt cũng khó mà báo đáp hết được. Trong kinh có nói: "Vai trái gánh cha, vai phải gánh mẹ, đi quanh núi Tu Di; Nuôi song thân dâng hết thân này, xương nghiền thịt nát phân thân; Ví có người vì công sanh dưỡng, tự tay mình khoét thủng song ngươi; Ví có người cầm dao thiết bén, mổ bụng ra, rút hết tâm can, huyết ra khắp đất chẳng than, trải qua trăm ngàn kiếp, vẫn không thể báo đáp được ân sâu của cha mẹ."

Vì vậy, muốn hiếu thảo với cha mẹ, không chỉ đơn giản là cho cha mẹ ăn ngon mặc đẹp, mà còn phải giúp cha mẹ học tập Phật Pháp, vãng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới có thể báo đáp được ân nghĩa sâu nặng như biển cả công ơn nuôi dưỡng của cha mẹ. Vào năm 1995, khi tôi đang làm việc ở Thượng Hải, tôi đã nghe về Phật pháp, đặc biệt có duyên với pháp môn Tịnh Độ, tôi tin tưởng sâu sắc rằng đây là nhân duyên hiếm gặp từ vô lượng kiếp, thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó nghe nay đã nghe, nhất định phải khuyên gia đình học Phật, cầu sinh Tịnh Độ.

Tôi bắt đầu khuyên gia đình học Phật, nhưng vì không biết cách khéo léo, tôi yêu cầu gia đình học Phật nhất định phải ăn chay. Nghe đến việc học Phật phải ăn chay, gia đình tôi không ai chịu học nữa. Cha tôi đặc biệt phản đối, ông nói: "Trước đây không có điều kiện ăn thịt, bây giờ có điều kiện ăn thịt mà không cho ăn thì không được, con người sống trên đời là để ăn ngon hơn một chút." Sau đó, tôi khuyên gia đình không sát sinh và chỉ ăn tam tịnh nhục.

Năm 1998, tôi bắt đầu ăn chay trường, lúc đó gia đình tôi phản đối mạnh mẽ, nói rằng ăn chay không có dinh dưỡng và không có sức khỏe, khuyên tôi đừng ăn chay. Tôi nói với gia đình rằng bò, ngựa, voi đều ăn cỏ nhưng rất mạnh mẽ. Răng của con người là phẳng, ông trời vốn dĩ sắp đặt cho con người ăn chay, còn răng của loài ăn thịt thì nhọn. Tôi nói chữ "nhục" (肉) trong tiếng Trung là một biểu tượng của trí tuệ, ý nghĩa của nó là gì? Một người mở miệng ăn vào một người khác, đó là chữ "nhục". Điều này có nghĩa là: ăn thịt là người ăn người. Người dưới là chỉ các loài súc sinh, gà, cá, heo, v.v., đều là người chuyển sinh thành. Đến lúc người chết đi đầu thai thành súc sinh, súc sinh hết nghiệp lại đầu thai thành người, đổi vị trí để ăn lẫn nhau, anh ăn tôi, tôi ăn anh, oan oan tương báo, không bao giờ dứt. Tôi khuyên gia đình ăn một bữa chay là tương đương với phóng sinh một lần, có thể ăn chay một ngày thì trong ngày đó những việc sát sinh trên thế gian này không liên quan đến chúng ta. Sau hai năm ăn chay, gia đình thấy tôi rất khỏe mạnh, sắc mặt cũng tốt hơn trước, vợ tôi cũng bắt đầu ăn chay và học Phật. Từ đó trở đi, khi tôi khuyên gia đình học Phật, họ cũng dần dần chấp nhận.

Mẹ tôi thấy hai vợ chồng tôi học Phật, ăn chay trường, khí sắc rất tốt, nên mẹ cũng bắt đầu học Phật và ăn chay trường. Anh trai tôi và hai chị gái tôi cũng ăn chay lục trai (sáu ngày trai giới), nhưng cha tôi vẫn chưa thể chấp nhận ăn chay. Ông thường thích chơi mạt chược, chỉ thỉnh thoảng niệm Phật. Thời gian trôi qua, năm này qua năm khác, lòng tôi vô cùng lo lắng, cha tôi đã 79 tuổi rồi, tôi trách mình học Phật mà không tốt, không thể cảm hóa được ông. Tôi đã tìm mọi cách để khuyên cha học Phật.

Có lần, tôi trao đổi với cha về lý do tại sao con người cần học Phật? Mục đích của việc học Phật là gì? Tôi nói với cha rằng: "Chúng ta học Phật để hiểu rõ chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, thoát khỏi biên khổ của sinh tử luân hồi. "Kinh Đại Bát Niết Bàn" nói rằng tất cả chúng sinh đều có Phật tính, mỗi chúng sinh đều có thể thành Phật. Cuộc sống của con người ngắn ngủi và vô thường, sau khi chết, dù thân xác đã không còn, nhưng thần thức (tức là thức thứ tám) không chết, chỉ là đổi lấy một thân xác khác mà thôi, giống như quần áo của chúng ta khi cũ hoặc rách thì thay cái mới, cũng như ngôi nhà chúng ta ở, khi nhà hỏng thì đổi nhà mới, nhưng chủ nhân của ngôi nhà thì vẫn không thay đổi. Học Phật chính là chuyển thức thứ tám thành bốn trí, khôi phục bản lai diện mục của chúng ta, tức là thành Phật. Việc bỏ thân cũ để lấy thân mới không làm chúng ta sợ sinh tử, mà điều đáng sợ là không biết sau khi chết sẽ sinh vào đâu, đây là điều rất quan trọng."

Cha tôi hỏi: "Sau khi chết, con người đi đâu?" Tôi nói: "Sau khi chết, con người tùy theo nghiệp lực của mình mà có thể đi đến sáu nơi, tức là sáu cõi luân hồi." Cha tôi hỏi: "Sáu cõi đó là gì?" Tôi nói: "Thứ nhất là cõi trời, thứ hai là cõi người, thứ ba là cõi A-tu-la, thứ tư là cõi súc sinh, thứ năm là cõi ngạ quỷ, và thứ sáu là cõi địa ngục. Sau này con sẽ giải thích rõ hơn về sáu cõi này. Nhưng sáu cõi này không phải là nơi chúng ta nên đến, ngôi nhà thực sự của chúng ta là thế giới Tây Phương Cực Lạc, cha mẹ thực sự của chúng ta là Đức Phật A Di Đà. Chúng ta học Phật là để thành Phật, có thể đến Tây Phương Cực Lạc, đến ngôi trường đại học này để thành tựu, rồi sau đó quay lại cứu độ cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp và chúng sinh đang chịu khổ nạn."

Cha tôi hỏi: "Học Phật chỉ cần niệm 'Nam mô A Di Đà Phật' là được sao?" Tôi nói: "Cha lớn tuổi rồi, không biết chữ, chỉ cần niệm 'Nam mô A Di Đà Phật' là được rồi, chúng con còn trẻ cũng niệm 'Nam mô A Di Đà Phật'." Cha tôi hỏi: "Tại sao phải niệm 'Nam mô A Di Đà Phật'?" Tôi nói: "Vì đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật và tất cả chư Phật mười phương đều khuyên chúng ta niệm A Di Đà Phật, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền là những đại Bồ Tát, Đẳng Giác Bồ Tát ở thế giới Hoa Tạng, cũng phát nguyện niệm A Di Đà Phật để đến Tây Phương Cực Lạc."

Cha tôi lại hỏi: "'Nam mô A Di Đà Phật' có nghĩa là gì? Tại sao nó lại quan trọng như vậy?" Tôi nói với cha rằng: "Phật pháp truyền từ Ấn Độ qua, 'Nam mô A Di Đà Phật', trong đó hai chữ 'Nam mô' khi dịch ra tiếng Trung có nghĩa là quy y, nương tựa, kính lễ, chữ 'A' dịch là vô, 'Di Đà' dịch là lượng, 'Phật' dịch là giác, trí, hay là quang, thọ. 'Nam mô A Di Đà Phật' có nghĩa là quy y vô lượng quang, quy y vô lượng thọ. A Di Đà Phật là hào quang tôn quý nhất, là vua trong các vị Phật. Danh hiệu của A Di Đà Phật có công đức không thể nghĩ bàn, tỷ kheo Pháp Tạng

đã tu hành vô lượng kiếp mới đạt được thánh hiệu này. A Di Đà Phật phát bốn mươi tám đại nguyện để cứu độ tất cả chúng sinh một cách bình đẳng, vô điều kiện, trong đó có nguyện thứ mười tám là nguyện mười niệm tất sinh: Khi con thành Phật, nếu chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu của con, tin tưởng vui mừng, tất cả căn lành hồi hướng cầu sinh về cõi nước của con, dù chỉ mười niệm, nếu không được sinh về, con thề không thành Phật, trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp. Nguyện thứ mười tám, A Di Đà Phật nói với chúng ta rằng, vào lúc lâm chung, nếu dùng tâm chân thành, niệm mười câu Phật hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, Phật A Di Đà sẽ đến tiếp dẫn chúng ta về thế giới Cực Lạc, điều kiện của Phật A Di Đà đưa ra rất thấp, thấp hơn tất cả điều kiện của chư Phật mười phương, ai ai cũng có thể làm được. Vì vậy, Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật và chư Phật mười phương đều khuyên chúng ta niệm Nam Mô A Di Đà Phật, nhưng chúng ta không được có tâm may rủi, đợi đến lúc lâm chung mới niệm A Di Đà Phật, điều này là không được. Bình thường không niệm Phật, đến lúc lâm chung Phật hiệu cũng không thể niệm được. Phật A Di Đà đã phát bốn mươi tám đại nguyện, nguyện nào cũng đều vì chúng sinh."

Tôi đưa bức hình Phật A Di Đà tiếp dẫn cho cha xem: "A Di Đà Phật đại từ đại bi đang giơ tay vẫy gọi chúng ta, chờ đợi chúng ta trở về nhà. Chúng ta là những đứa con lưu lạc đã lang thang vô lượng kiếp, vẫn chưa muốn trở về nhà, Phật A Di Đà tuy đại từ đại bi nhưng nếu con cái không muốn trở về, cha mẹ cũng không thể làm gì. Chúng ta niệm Nam Mô A Di Đà Phật tức là nói với cha mẹ rằng chúng ta muốn trở về nhà, cầu xin cha mẹ đến tiếp dẫn chúng ta trở về nhà. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật chắc chắn sẽ đến tiếp dẫn chúng ta."

Sau khi tôi trao đổi với cha, ông đã hiểu tại sao cần học Phật, tại sao cần niệm "Nam mô A Di Đà Phật".

Cha tôi hỏi: "Người vãng sinh về cõi Cực Lạc, chưa từng thấy và cũng chưa từng nghe qua." Tôi liền nhân cơ hội đó kể cho cha nghe chuyện vãng sinh: "Cha, con sẽ kể cho cha nghe một câu chuyện về vãng sinh: Thời nhà Đường, có một người chuyên giết bò để kiếm sống tên là Trương Thiện Hòa. Suốt đời, ông ta đã giết rất nhiều bò. Đến khi lâm chung, ông ta nhìn thấy nhiều con bò không đầu vây quanh mình, đòi mạng. Trương Thiện Hòa sợ đến mức kêu cứu. May mắn thay, có một vị hòa thượng đi qua, nghe thấy tiếng kêu cứu từ trong nhà, liền vội vàng vào và hỏi tại sao ông lại kêu cứu. Ông nói rằng thấy nhiều con bò không đầu muốn lấy mạng ông. Ông nói rằng có lẽ đó là những con bò mà ông đã giết trong đời này. Hòa thượng nói rằng đó là quả báo của nghiệp sát sinh. Sau đó, hòa thượng đốt một cây hương và đưa cho Trương Thiện Hòa, bảo ông ta hãy niệm Nam Mô A Di Đà Phật ngay lập tức. Trương Thiện Hòa cố gắng niệm A Di Đà Phật, sau khoảng mười phút, những con bò không đầu biến mất. Ông tiếp tục niệm Nam Mô A Di Đà Phật, và sau khi niệm chưa đến mười câu Phật hiệu, A Di Đà Phật đã đến tiếp dẫn ông về cõi Cực Lạc. Vì ông đã niệm Phật với tâm chí thành nhất, nếu chỉ niệm mà không tâm không chí thành thì sẽ không có tác dụng."

Sau khi nghe câu chuyện này, cha tôi càng có niềm tin hơn và yêu cầu được quy y Tam Bảo. Hòa thượng Đạt Duyên đã truyền Tam Quy Y cho cha mẹ tôi, và

sư phụ đã nhắc nhở cha mẹ tôi rất chân thành: “Phải nhìn thấu, buông bỏ, chịu khổ và giải thoát khổ, hãy thành tâm niệm Phật, niệm Phật để thành Phật.”

Trước đây cha tôi rất thích chơi mạt chược, nhưng sau khi quy y, ông đã bỏ thói quen xấu này. Ông bắt đầu ăn chay vào mùng một và ngày rằm hàng tháng, những ngày còn lại ăn tam tịnh nhục. Sau đó, khi tôi từ Thượng Hải về nhà, tôi thường kể cho gia đình và hàng xóm nghe những câu chuyện về Phật giáo, mọi người đều rất thích nghe. Tôi cũng thường mang các đĩa VCD giảng giải về Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Kinh Địa Tạng và Kinh Vô Lượng Thọ cho gia đình và hàng xóm xem. Tôi hỏi cha: “Cha nghe kinh có hiểu không?” Cha tôi nói: “Mỗi ngày nghe kinh năm tiếng, niệm Phật một tiếng, trước tiên phải hiểu đạo lý. Sau khi nghe Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo và Kinh Địa Tạng, cha tôi hiểu rằng thiện không thể không tu, ác không thể không dứt. Sau đó mỗi tháng cha giữ mười ngày trai giới.” Sau khi nghe kinh, cha tôi còn giảng lại những đạo lý mà ông hiểu cho những người lớn tuổi khác nghe, và yêu cầu tôi mang thêm kinh sách, chuỗi hạt, đĩa VCD giảng kinh để ông tặng cho người khác, tặng đến phòng sinh hoạt của người cao tuổi để kết duyên với mọi người. Ông nói rằng để mọi người đều có thể nghe được Phật pháp, học Phật thật tốt, cuộc sống có phương hướng và mục tiêu.

Cha tôi đã nghe kinh được hơn hai năm, đối với thế giới Ta-bà, thế giới ác ngũ trược và sự trang nghiêm về mặt chánh báo và y báo của thế giới Cực Lạc, cũng như sáu đường luân hồi, ông đã có sự nhận thức và hiểu biết mới mẻ hơn. Có lần cha tôi bị cảm, mỗi ngày nghe kinh năm tiếng cảm thấy rất mệt mỏi nhưng vẫn kiên trì nghe pháp. Có lúc ông ho rất nặng, trong đờm còn có lẫn máu, nhưng cha mẹ không nói cho chúng tôi biết. Một lần tôi gọi điện về nhà, nghe cha ho rất nhiều, tôi hỏi: “Cha ơi, cha không khỏe à?” Cha tôi nói: “Có lẽ là bị cảm, hơi mệt một chút, không sao đâu.” Sau đó, ông giảm thời gian nghe kinh xuống còn hai tiếng. Tôi là đứa con bất hiếu, ba tuần mới về nhà thăm cha mẹ một lần. Lần này tôi về nhà sớm hơn, thấy cơ thể cha gầy đi, trong đờm còn có lẫn máu. Tôi biết rằng đờm có máu là dấu hiệu không tốt, nên lập tức cùng anh trai đưa cha đi khám. Kết quả khám cho thấy cha bị ung thư phổi, và đã ở giai đoạn trung đến cuối.

Đó là báo cáo vào ngày 28 tháng 6. Tôi và gia đình không nói sự thật về bệnh tình cho cha biết, chỉ nói rằng cha bị lao phổi. Tôi nói: “Cha ơi, bây giờ tốt nhất là cha ăn chay trường, chuyên tâm niệm Phật, tạm thời ngưng nghe kinh, khi nào cơ thể khỏe hơn thì nghe lại.” Cha tôi đồng ý. Tôi và gia đình đã bàn bạc và quyết định không cho cha tiến hành hóa trị, vì cha đã lớn tuổi, hóa trị chỉ làm tăng thêm sự đau đớn cho ông mà không có ích lợi gì.

Tôi nói với cha: “Cha niệm Phật hãy học theo cách niệm của đệ tử pháp sư Đệ Nhàn, niệm một thì nghỉ, nghỉ xong khỏe rồi niệm tiếp, niệm phải từ tâm mà khởi, tai phải nghe rõ ràng.” Có một đồng tu tặng cha tôi một máy niệm Phật với âm điệu sáu tiếng năm âm và chỉ cho cha cách hô hấp khi niệm Phật năm âm. Tự nhiên hít vào, thở ra, niệm Phật rất nhẹ nhàng. Cha tôi rất thích cách niệm này, ông nói rằng như vậy không mệt, còn giúp tĩnh tâm hơn so với trước. Ông để máy niệm Phật hoạt động suốt 24 giờ, nửa đêm tỉnh dậy cũng niệm Phật. Trong thời gian cha bệnh, ông vẫn không ngừng phóng sinh, tôi cũng thay cha phóng sinh liên tục và quỳ tụng Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên, hồi hướng cho oan gia trái chủ của

cha, ấn tổng 30,000 cuốn Kinh A Di Đà, 5,000 cuốn Kinh Địa Tạng, 15,000 bức tranh Tây Phương Tam Thánh, 5,000 bức tranh Địa Tạng Bồ Tát, hồi hướng cho cha và oan gia trái chủ của ông, mong rằng ông có thể chuyển trọng báo thành khinh báo, hậu báo thành hiện báo.

Mặc dù cha tôi mắc bệnh ung thư phổi, nhưng ông không đau đớn, chỉ cảm thấy không có nhiều sức lực, cơ thể ngày càng gầy yếu, rồi dần dần mất đi sức lực. Hai chị gái tôi khuyên cha ăn thịt, nghĩ rằng như vậy có thể bổ sung dinh dưỡng. Nhưng cha kiên quyết không ăn, ông nói: “Bệnh này là quả báo của việc sát sinh ăn thịt, đây là nghiệp chướng hiện tiền, ăn chay là nguyện đã phát, dù cơ thể có thể nào cũng không ăn thịt nữa.” Tôi quỳ trước tượng Phật cầu xin A Di Đà Phật: “Nếu cha con còn thọ mạng, xin cho ông khỏe lại từng ngày; nếu không còn thọ mạng, xin A Di Đà Phật từ bi đến tiếp dẫn sớm.”

Chiều ngày 22 tháng 11, cha không thể đi lại, chỉ có thể nằm trên giường niệm Phật. Biết tin, tôi lập tức trở về nhà và thấy cha đang truyền dịch, miệng vẫn không ngừng niệm Phật. Tôi hỏi: “Cha có đau không?” Ông đáp: “Không đau, chỉ là không có sức.” Tôi biết thời gian của cha không còn nhiều, tôi hỏi: “Cha đã phát nguyện vãng sinh về Cực Lạc chưa?” Ông nói: “Chưa, chỉ mới phát nguyện ăn chay trường thôi.” Tôi nói: “Nguyện lớn này nhất định phải phát, nếu không phát nguyện, dù niệm Phật tinh tấn đến đâu cũng không thể vãng sinh, vì để vãng sinh Cực Lạc cần có đủ ba điều kiện: Tín, Nguyện, Hạnh. Cha hiện tại còn thiếu nguyện. Ngẫu Ích Đại Sư nói rằng: Nếu không phát nguyện vãng sinh Cực Lạc, dù niệm Phật đến mức tường đồng vách sắt, gió không thổi ngã, mưa không làm ướt, cũng không thể vãng sinh. Nếu phát nguyện vãng sinh Cực Lạc, thì lúc lâm chung, dù chỉ mười niệm, một niệm cũng có thể vãng sinh, phẩm vị vãng sinh cao thấp là do công phu niệm Phật sâu hay cạn.” Cha tôi nói: “Phát nguyện quan trọng vậy sao, bây giờ cha phát nguyện vãng sinh Cực Lạc.” Tôi nói: “Cha hãy theo con phát nguyện: Đệ tử Lục Bối Lâm một lòng quy mạng về Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật...” Cứ thế, tôi nói một câu, ông nói theo một câu, ông phát nguyện trên giường bệnh.

Sau khi phát nguyện, cha tôi hỏi: “Phật A Di Đà khi nào sẽ đến tiếp dẫn cha về Cực Lạc?” Tôi nói: “Cha đừng vội, cha hãy chuyên tâm niệm Phật, đến lúc đó Phật A Di Đà chắc chắn sẽ đến tiếp dẫn. Cha niệm Phật chính là như đang gọi điện không dây với Phật A Di Đà, cha niệm không ngừng chính là đang nói chuyện với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà có thần thông quảng đại, hiện đang ở bên cạnh cha.” Cha tôi gật đầu, nói: “Cha hiểu rồi.” Nói xong liền niệm Phật. Khi người thân đến thăm, cha liền tránh mặt, không trò chuyện gia đình, chỉ nhờ gia đình thay mặt tiếp đãi. Thời gian nghỉ ngơi của cha chỉ có ăn và ngủ. Mỗi khi dùng bữa xong, vừa đặt đĩa xuống là ông niệm Phật, thậm chí ngay cả sự quan tâm, hỏi han của chúng tôi, ông cũng bảo đừng nói chuyện với ông. Vì ông biết rằng thời gian không còn nhiều, sinh tử đại sự, mạng sống vô thường, ông muốn nắm bắt thời gian còn lại để tinh tấn tu tập, không để bị quấy rầy. Cách tu tập của cha giống như đang bế quan, chân thành và tinh tấn, khiến cả gia đình đều cảm động. Những đồng tu thấy ông niệm Phật cũng tự than không bằng. Ngày qua ngày, ông không hề lười biếng hay buông thả, tôi cũng đã nói cho cha biết sự thật về bệnh tình của ông. “Cha ơi, cha

bị ung thư phổi,” và khuyên ông: “Người có sinh thì phải có tử, vốn dĩ là vô thường, sớm muộn gì cũng phải đi trên con đường này, nhất định phải đối mặt với cái chết, không ai có thể tránh khỏi.” Cha tôi nói: “Cha không sợ, đã nhìn thấu và buông bỏ hết rồi, cha biết mọi thứ.” Cha dạy tôi và gia đình: “Học Phật nhất định phải y giáo phụng hành, đừng xem học Phật như tri thức, đừng nghĩ rằng mình còn ngày mai, cái chết còn xa xôi, tâm niệm về sinh tử phải thật khẩn thiết. Cha nghe kinh nhưng chưa hoàn toàn hiểu rõ đạo lý này, cũng là nhờ mắc bệnh ung thư mà cha mới hiểu ra, giống như bị tuyên án tử hình, có thể chết bất cứ lúc nào, nếu không chuyên tâm niệm Phật, cầu sinh Cực Lạc, thì nhất định sẽ rơi vào ba đường ác, đời này dù thế nào cũng phải vãng sinh Cực Lạc mới được.” Nói xong ông liền tiếp tục niệm Phật.

Vào lúc 2 giờ 35 phút sáng ngày 22 tháng 12, cha tôi nói với cả nhà: “Cha sắp về Cực Lạc rồi,” và gọi các cháu nội, cháu nội về để gặp mặt lần cuối. Ông cũng tự tháo kim truyền dịch và không muốn ăn nữa, yêu cầu được chuyển ngay đến nhà của anh trai tôi. Ở quê, có một tục lệ rằng cha mẹ khi lâm chung phải được ở tại nhà của con trai trưởng. Chúng tôi đã sắp xếp để cha được yên vị, và cả gia đình cùng nhau trợ niệm. Tôi cũng mời các cư sĩ từ Phật giáo cư sĩ lâm ở khu vực Ngô Trung đến hỗ trợ niệm Phật thay ca. Vì cha tôi thích niệm Phật theo âm điệu lục tự ngũ âm, chúng tôi cũng niệm Phật theo cách đó. Khi trợ niệm, chúng tôi không chấp trước việc niệm bốn chữ hay sáu chữ, cũng không cố định về âm điệu, chỉ cần theo ý muốn của người đang sắp vãng sinh.

Khi trợ niệm cho cha, tôi nhận ra một điều mà muốn chia sẻ để mọi người tham khảo: Khi niệm Phật tiễn người vãng sinh, không nên niệm nhanh. Những người khỏe mạnh như chúng ta niệm Phật nhanh cũng rất tốn sức, trong khi người trợ niệm có thể thay ca để nghỉ ngơi, nhưng người sắp vãng sinh thì niệm Phật không ngừng, nếu niệm nhanh, họ không thể theo kịp, thậm chí có thể không thở nổi, hoặc có thể sinh tâm phiền não, điều này sẽ gây trở ngại cho việc vãng sinh của họ. Khi trợ niệm, chúng ta cần tưởng tượng mình chính là người đang vãng sinh, người khác đang giúp mình niệm. Phải dùng một trái tim chân thành và biết ơn để giúp người trợ niệm, như vậy mới có thể cảm thông với người sắp vãng sinh. Giúp người cũng là giúp mình, cần biết rằng giúp người vãng sinh về Cực Lạc thế giới cũng là tạo điều kiện cho chính mình. Nếu người sắp vãng sinh không muốn niệm Phật, hoặc nói những lời trái ngược với tâm nguyện vãng sinh, hoặc muốn ăn uống, hoặc rơi vào trạng thái mê man, thì cần phải liên tục khai thị cho họ: “Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật.” Ngoài ra, cũng nên sắp xếp người đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện để hồi hướng cho oan gia trái chủ của họ, giúp oan gia trái chủ rời xa họ. Đây là một lời khuyên của tôi.

Tôi thấy cha có thể theo kịp niệm Phật, nhịp thở của ông cũng phù hợp với tần suất của âm điệu niệm Phật. Dù giọng niệm Phật của ông rất nhẹ, nhưng ông vẫn không ngừng niệm. Tôi, anh trai và chị gái đều quỳ bên cạnh cha niệm Phật, không rời khỏi ông. Chúng tôi đã trợ niệm suốt một ngày một đêm.

Trong lúc trợ niệm, tôi và anh trai cứ khoảng hai mươi phút lại nhắc cha: “Buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật.” Chúng tôi khuyên ông phải cố gắng vượt qua thử thách này, đợi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn mới ra đi, và khi đi hãy xuất hồn

từ đỉnh đầu, khi Phật và Bồ Tát đến, hãy chấp tay chào đón, ra đi trong nụ cười. Cha tôi đều đồng ý.

Vào khoảng 10 giờ sáng ngày 24 tháng 12, cha giờ tay chỉ về phía tượng Phật Tây Phương Tam Thánh. Tôi hỏi: "Cha thấy gì vậy?" Cha đáp rằng ông thấy nhiều Bồ Tát, Quan Thế Âm Bồ Tát cũng đến. Tôi nói: "Cha nhất định phải đợi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn mới được đi." Cha gật đầu. Sau một giờ nữa, cha lại giờ tay lên và nói: "Phật A Di Đà đến rồi." Nghe vậy, lòng tôi tràn ngập pháp hỷ. Sau đó, cha còn vài lần giờ tay lên, lúc nào cũng nở nụ cười trên môi, đôi mắt trong sáng, tinh thần minh mẫn, không hề có dấu hiệu của phiền não, một lòng niệm Phật. Đến 9 giờ tối, cha nhìn các cư sĩ đang trợ niệm với ánh mắt đầy biết ơn. Các cư sĩ nói với cha: "Nhất tâm niệm Phật, bác hãy đi trước cùng Phật A Di Đà đến Cực Lạc thế giới, sau này cùng Phật A Di Đà đến đón chúng tôi." Cha gật đầu, đồng thời nói với mẹ tôi: "Tôi đi trước với Phật A Di Đà, bà hãy niệm Phật cho tốt, đừng buồn, tôi không phải chết, mà là về Cực Lạc thế giới để thành Phật." Tôi nói: "Cha, cha về Cực Lạc thế giới không phải để hưởng phúc, nhất định phải thừa nguyện tái lai, giống như Phật A Di Đà mà phổ độ chúng sinh." Cha gật đầu nói: "Cha nhất định sẽ trở lại, cha muốn báo ân Phật, báo ân chúng sinh." Nói xong, cha lại tiếp tục niệm Phật.

Vào lúc 1 giờ 35 phút sáng ngày 25 tháng 12, cha giờ tay phải lên, lúc này cha đã không còn sức lực, cư sĩ Cao liền quỳ xuống đỡ tay cha, gọi mọi người quỳ xuống niệm Phật. Tôi nhắm mắt niệm Phật, và thấy bốn loại ánh sáng Phật xanh, vàng, đỏ, trắng lóe sáng trước mắt.

Đến 1 giờ 48 phút sáng ngày 25 tháng 12, cha rất tự tại với nụ cười trên môi, trong tiếng "A" của câu niệm "A Di Đà Phật," cha an nhiên vãng sinh.

Ba đời Chư Phật không vọng ngữ. Cha tôi khi lâm chung vẫn giữ được chánh niệm và được Phật tiếp dẫn, điều này đã chứng minh cho lời kinh trong "Phật Thuyết A Di Đà Kinh": "Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân, nghe nói đến Phật A Di Đà, hết lòng tin tưởng, trì niệm danh hiệu Phật trong một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày cho đến bảy ngày, nhất tâm bất loạn, thì khi người này sắp mạng chung, Phật A Di Đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt. Khi người này qua đời, tâm không điên đảo và được vãng sinh vào cõi nước Cực Lạc của Phật A Di Đà." Cao cư sĩ đã thấy Phật A Di Đà trao tòa sen cho Đại Thế Chí Bồ Tát để dẫn cha tôi. Nhiều cư sĩ còn thấy Tây Phương Tam Thánh, có người còn nghe thấy âm nhạc từ thiên giới, hương thơm ngào ngạt lan tỏa khiến người ta cảm thấy thân tâm thanh tịnh, an lạc. Khi đó, tiếng niệm Phật lên đến cao trào, lòng tôi tràn đầy pháp hỷ, thân tâm trở nên thanh tịnh và an định, một cảm giác khó tả bằng lời. Các cư sĩ đã rất từ bi, không ngủ suốt hai ngày hai đêm và kiên trì trợ niệm. Cao cư sĩ nói rằng việc trợ niệm lần này đặc biệt thù thắng, chưa bao giờ ông trải qua điều gì như vậy.

Từ ngày 22 tháng 12 cho đến trước khi đưa linh cữu đi hỏa táng, việc trợ niệm liên tục suốt 24 giờ không gián đoạn, khiến không khí trong linh đường trở nên đặc biệt an lành, ấm áp. Các cư sĩ trợ niệm cũng như hàng xóm và người thân đến giúp đỡ đều không cảm thấy như đang ở linh đường mà giống như đang tham

dự một khóa tu Phật thất, thật là thù thắng. Trước ngày hỏa táng, vào buổi trưa, trời đang nắng đẹp bỗng dưng có một cơn mưa nhỏ kéo dài khoảng mười phút. Nhiều người già nói rằng vào mùa đông, trời nắng đẹp mà lại mưa thì thật là hiếm thấy. Người học Phật đều hiểu rằng đó là cam lồ từ trời rơi xuống!

Sáng ngày đưa linh cữu, thầy Quả Khanh và cư sĩ Thắm cũng đến từ rất sớm để trợ niệm và tiễn cha tôi. Họ đại diện cho các cư sĩ và đồng tu không thể đến tham dự, gửi tặng vòng hoa tươi và lễ phẩm. Tôi cảm động đến rơi nước mắt. Thầy Quả Khanh thấy khuôn mặt cha tôi hồng hào, da dẻ sáng láng, thân thể mềm mại, liền nói: "Cụ đã tự tại vãng sinh, đó là nhờ thiện căn, phước đức và nhân duyên chín muồi trong vô lượng kiếp. Việc cụ niệm Phật là nhân, vãng sinh Cực Lạc thế giới là quả. Mọi người đều ngưỡng mộ cụ! Cụ nhất định phải thừa nguyện tái lai." Bất ngờ, thầy Quả Khanh nghe thấy tiếng cười vang lên bên tai và thầy nói: "Cụ còn hiện ra tiếng cười, thật là không thể nghĩ bàn."

Khi đưa linh cữu đi, khoảng 100 người đã đến tiễn đưa. Các cư sĩ đều mặc áo dài lam, đoàn người rất trang nghiêm. Tôi cảm tượng Tây Phương Tam Thánh đi đầu đoàn, mong muốn mọi người đều gieo duyên với Phật. Dân làng khi nhìn thấy đều kính cẩn và nói rằng: "Người học Phật thật là tốt." Ngày đó trời nắng đẹp, khi chúng tôi đến phòng tiễn biệt tại nghĩa trang Lăng Nghiêm Sơn, mọi người đều niệm Phật với niềm pháp hỷ tràn đầy. Trước khi hỏa táng, chúng tôi sắp xếp cho cha ngồi xếp bằng trong tư thế thiền định để hỏa táng. Dù cha đã qua đời ba ngày ba đêm, thân thể vẫn mềm mại hơn cả khi còn sống. Nhiều cư sĩ và người thân chưa học Phật nhìn thấy đều nói rằng thật quá kỳ diệu, không thể tưởng tượng nổi, điều này lại một lần nữa tăng thêm lòng tin niệm Phật của mọi người. Mẹ tôi nói với tôi: "Cha con cả đời tạo nhiều ác nghiệp, thật sự chỉ ăn chay niệm Phật có sáu tháng mà cũng có thể vãng sinh Cực Lạc thế giới, thật không ngờ!" Tôi đáp: "Đó là nhờ vào nguyện lực lớn lao của Phật A Di Đà mà có thể mang nghiệp vãng sinh. Pháp môn niệm Phật chỉ cần đủ ba yếu tố Tín, Nguyện, Hành, không nghi ngờ, không xen tạp, không gián đoạn, vạn người tu, vạn người chứng, Phật A Di Đà với lòng từ bi rộng lớn tiếp dẫn tất cả chúng sinh một cách bình đẳng." Sau khi hỏa táng, chúng tôi thu nhặt được xá lợi hoa, có màu trắng, xanh và vàng. Người thợ hỏa táng nói: "Cha cô tu hành niệm Phật trong thời gian ngắn như vậy mà có thể có xá lợi hoa, thật là Phật lực gia trì."

A Di Đà Phật, tôi xin kết thúc bài viết của mình tại đây. Tôi xin gửi lời cảm tạ sâu sắc và lòng biết ơn vô cùng đến tất cả các bậc đại đức, thiện tri thức và các đồng tu đã từng giúp đỡ cha tôi, Lục Bồi Lâm.

Lời bình: Trong xã hội ngày nay, "người niệm Phật nhiều, người vãng sinh ít". Vậy tại sao cha của cư sĩ Lục, mặc dù chỉ bắt đầu phát nguyện ăn chay niệm Phật trong nửa năm trước khi qua đời, lại có thể an nhiên vãng sinh Cực Lạc Tịnh Độ? Có ba lý do chính:

1. Cư sĩ Lục học Phật tinh tấn, luôn tiết kiệm chi tiêu để bố thí tài vật, in ấn kinh sách Đại Thừa nhằm lợi ích chúng sinh. Hơn nữa, cư sĩ Lục có lòng hiếu thảo lớn, một lòng mong muốn cha mẹ được lìa khổ được vui, giải thoát và thành Phật. Trong thời gian cha bị bệnh, cư sĩ Lục đã quỳ đọc "Diệu Pháp Liên Hoa Kinh",

đồng thời in kinh sách và phóng sinh để hồi hướng cho cha mình và các oan gia trái chủ, giúp tích lũy tư lương để cha mình vãng sinh.

2. Cha của cư sĩ Lục thực hành "tín nguyện hành", tin sâu nhân quả, dứt bỏ hoàn toàn các món mặn, phát nguyện trong đời này nhất định phải vãng sinh Cực Lạc Tịnh Thổ, sau đó quay lại để hóa độ chúng sinh. Mỗi ngày, ông kiên trì niệm Phật một cách chân thành và đều đặn, đồng thời nghe các đĩa giảng của cao tăng đại đức để loại bỏ vọng tưởng, củng cố niềm tin vào Phật pháp.

3. Khi lâm chung, gia đình đã niệm Phật cho ông, mời các cư sĩ đến giúp đỡ, gia đình không khóc lóc, không sát sinh, và tổ chức tang lễ theo đúng pháp, điều này cũng trở thành trợ duyên giúp cha của cư sĩ Lục thuận lợi vãng sinh. Con cái có thể giúp cha mẹ vãng sinh Tây Phương là thể hiện lòng hiếu thảo thực sự.

LỢI NGƯỜI CHÍNH LÀ LỢI MÌNH

Vào những ngày đầu khi mới đi làm, tôi luôn muốn làm một điều gì đó thật sự mang lại lợi ích cho người khác, nhưng vì tâm tham, sân, si, ngã mạn và ích kỷ chiếm ưu thế, nên việc này đã bị trì hoãn trong một thời gian dài. Cho đến một ngày, 5 năm sau, tôi quyết định từ bỏ công việc ở đơn vị nhà nước và bắt đầu theo đuổi sự nghiệp y học cổ truyền gia truyền, tôi mới quyết tâm hoàn thành việc này một cách trọn vẹn. Vì vậy, tôi đã đến Quỹ từ thiện của thành phố, và trải nghiệm đặc biệt lần này đã hoàn toàn thay đổi quan điểm sống của tôi.

Nhân viên của quỹ từ thiện đã nhiệt tình giới thiệu về rất nhiều trẻ em cần được giúp đỡ, trong một đồng tài liệu về những đứa trẻ nghèo, có một bức ảnh của một cô bé đã thu hút tôi sâu sắc. Cô bé với gương mặt đầy tủi thân, đôi mắt biết nói chứa đầy nước mắt, dưới bức ảnh là phần giới thiệu về hoàn cảnh gia đình viết rằng: "Cô bé tên Thái Linh Linh, Cha của Thái Linh Linh, từ tháng 1 năm 2000, đã nằm liệt giường vì mắc bệnh thận nghiêm trọng, cả hai quả thận đều đã bị hỏng hoàn toàn, hiện đã được phẫu thuật ghép một quả thận, chi phí y tế khoảng 200.000 nhân dân tệ, hiện vẫn đang trong giai đoạn điều trị bằng thuốc, mỗi tháng cần hàng ngàn nhân dân tệ cho chi phí y tế, học phí của con thiếu thốn, cuộc sống gia đình nghèo khó, mong nhận được sự giúp đỡ từ những tấm lòng nhân ái."

Mặt sau của tài liệu, cô bé Thái Linh Linh, sắp bước vào lớp hai, đã bày tỏ nguyện vọng của mình: "Vì cha con bị bệnh, điều kiện gia đình rất khó khăn, xin các cô chú nhân hậu giúp đỡ con, con sẽ cố gắng thi đỗ đại học, trở thành một bác sĩ giỏi, giúp nhiều người bệnh có thể khỏe mạnh, vui vẻ, hạnh phúc."

Ngày hôm sau, sau khi hoàn tất thủ tục hỗ trợ học bổng, tôi đã gọi điện thoại đến nhà Linh Linh. Người nghe điện thoại là cha của Linh Linh, ông với giọng yếu ớt và trầm lắng kể về bệnh tình của mình, bác sĩ đã tuyên bố ông bị "án tử hình", chỉ có thể sống thêm một năm nữa, và hiện tại mỗi ngày đều nằm trên giường chờ đến ngày kết thúc cuộc đời. Trong cuộc điện thoại, tôi đã động viên cha của Linh Linh rằng ông phải cố gắng vượt qua, người đàn ông mới qua tuổi 30 nên phấn đấu làm một việc gì đó có ích, chỉ cần không tự hủy hoại bản thân, tôi tin rằng ông

chắc chắn sẽ vượt qua khó khăn này. Từ hôm nay, ông phải quyết tâm từ bỏ tất cả các loại thịt, ăn chay, niệm Phật hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật" hồi hướng cho tất cả chúng sinh mà ông đã từng gây tổn thương, và sám hối những nghiệp ác mà mình đã gây ra trước đây. Đừng nằm trên giường cả ngày, có thể đứng dậy và vận động nhẹ nhàng.

Ba tháng sau, tôi lại gọi điện thoại cho cha của Linh Linh, giọng nói ở đầu dây bên kia đã trở nên mạnh mẽ và phấn khởi: "Thật sự cảm ơn anh rất nhiều, Phật pháp thật sự rất tốt, bây giờ tôi đã từ từ hồi phục một chút sức lực, có thể làm một số việc vặt trong nhà, cũng không còn để gia đình lo lắng nữa..." Để củng cố thêm niềm tin của cha Linh Linh, ngoài việc viết thư định kỳ để động viên ông phải chiến thắng bệnh tật, tôi cũng đã gửi thêm sách như "Ghi chép nhân quả hiện đại", "Câu chuyện về việc giới sát, phóng sinh", "Lợi ích của việc ăn chay" và mấy niệm Phật, hy vọng ông có thể thực sự hiểu được đạo lý nhân quả để từ đó tu học Phật pháp tốt hơn.

Cho đến nay, đã hơn năm năm trôi qua, tình trạng sức khỏe của cha Linh Linh đã ổn định. Mỗi ngày, ông kiên trì ăn chay, học Phật, niệm danh hiệu "Nam Mô A Di Đà Phật" và có thể tụng thuộc lòng Chú Đại Bi, mỗi ngày tụng từ 5 đến 21 lần. Trong một lá thư gửi cho tôi, ông cho biết rằng ông đã tìm được một công việc ổn định, dù thu nhập không cao nhưng vẫn có thể nuôi sống gia đình, nên ông mong rằng tôi không cần tiếp tục trợ giúp cho con gái ông là Linh Linh nữa, mà hãy dành số tiền này để giúp đỡ những gia đình khó khăn hơn. Linh Linh cũng đã thi đỗ vào trường trung học trọng điểm của quận với thành tích xuất sắc, trở thành một học sinh trung học ưu tú. Cả gia đình đều sống hạnh phúc, hòa thuận.

Một người từng bị bệnh viện phán rằng chỉ sống được nhiều nhất là một năm, mà có thể sống đến ngày hôm nay, thật sự là một phép màu! Phật pháp thật là diệu pháp, tôi cảm tạ sức mạnh của Phật pháp!

Trải nghiệm này đã dạy tôi rất nhiều điều: Trước đây, tôi không biết trân trọng phước lành, tiêu tiền phung phí, thích mặc quần áo hàng hiệu, ăn thực phẩm tinh tế, mua sắm đồ cao cấp, chỉ chăm lo cho sự hưởng thụ vật chất của bản thân. Bây giờ nghĩ lại, tôi thật sự rất xấu hổ, nếu sử dụng số tiền này một cách hợp lý và tiết kiệm, tôi có thể giúp đỡ vài gia đình khó khăn giải quyết vấn đề cuộc sống. Thay vì làm đẹp cho bản thân, chỉ bằng đem số tiền tiết kiệm hàng ngày để bố thí cho những chúng sinh cần sự giúp đỡ, như vậy không chỉ người nhận được giúp đỡ cảm thấy vui vẻ mà bản thân mình cũng sẽ hạnh phúc từ tận đáy lòng.

Một vị trí giả từng nói: "Mọi niềm vui ở thế gian đều từ việc giúp đỡ người khác mà sinh ra, và mọi nỗi khổ ở thế gian đều do tự tư lợi mà thành." Thực tế, chỉ khi mang lại lợi ích cho người khác thì mới thật sự mang lại lợi ích cho bản thân. Đến đây, tôi hiểu được giá trị của cuộc sống, xác định rõ mục tiêu phấn đấu, và trong lòng cảm thấy trọn vẹn như chưa bao giờ có trước đây. Niềm vui mà sự trọn vẹn này mang lại không thể đo đếm bằng tiền bạc, cũng không thể diễn tả bằng ngôn từ. Như người uống nước, lạnh ấm tự biết, những người có duyên đọc được những dòng này đừng ngần ngại nữa, hãy trực tiếp cảm nhận niềm vui của việc lợi tha thông qua thực hành!

Lời bình: Trong "Kinh Đại Bát Niết Bàn - quyển hai mươi lăm - Phẩm Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát thứ mười" có dạy rằng: “Nếu rời bỏ bốn pháp mà đạt được niết bàn, điều đó là không có. Bốn pháp đó là gì? Thứ nhất là gần gũi bạn lành. Thứ hai là chuyên tâm nghe pháp. Thứ ba là suy nghĩ thấu đáo. Thứ tư là thực hành đúng pháp. Thiện nam tử, ví như có người mắc nhiều bệnh, nóng lạnh, hư lao, hạ nhiệt, nhiều tà quỷ độc. Họ đến gặp lương y. Lương y liền theo bệnh mà cho thuốc. Người này thành tâm đón nhận lời dạy của thầy thuốc. Theo hướng dẫn mà bốc thuốc, đúng pháp mà uống. Uống xong, bệnh hết, thân thể an lạc.”

Cha của Linh Linh đã được thiện tri thức giúp đỡ để gần gũi với Phật pháp, từ đó mà chuyển từ nguy nan sang bình an, điều này một lần nữa chứng minh rằng Phật pháp là Vua của các Y vương. Tất cả chúng sinh, tất cả các loại bệnh khi có duyên gần gũi với Phật pháp, sửa đổi lỗi lầm, đều có thể thay đổi vận mệnh của mình, hướng thiện tránh ác. Lợi người chính là lợi mình, làm hại người khác chính là làm hại bản thân, đây là quy luật nhân quả không thể thay đổi. Mỗi đệ tử Phật đều nên phát Bồ Đề tâm, dùng trí tuệ Phật pháp để cứu giúp tất cả chúng sinh, bản thân mình mới có thể thành tựu Phật đạo, nguyện cho tất cả những người có duyên cùng tu tập.

THỰC HÀNH BỐ THÍ VÔ TƯỞNG

Bố thí là điều đầu tiên trong Lục độ và là con đường tắt yếu để tích lũy công đức, đạt đến Phật quả. "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên" có dạy: "Trong đời tương lai, nếu có các quốc vương và Bà-la-môn, khi thấy những người già yếu, bệnh tật, hay phụ nữ đang sinh nở, mà trong một niệm khởi lên lòng từ bi lớn, bố thí thuốc men, thức ăn, chỗ nghỉ ngơi, để giúp họ an lạc, thì phước báu này thật không thể nghĩ bàn. Trong một trăm kiếp thường làm vua cõi Trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường làm vua sáu cõi trời dục giới, rốt cuộc thành Phật, mãi mãi không rơi vào ác đạo, cho đến trăm ngàn đời, tai không nghe tiếng khổ."

Trong đợt bão tuyết đầu năm 2008, Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc phát sóng một bản tin: Tại thành phố Trùng Khánh, có một phụ nữ mang thai đi bộ một mình đến bệnh viện gần đó để kiểm tra sức khỏe định kỳ. Khi đến gần lề đường, đột nhiên cô cảm thấy đau bụng dữ dội, không thể đứng vững. Những người qua đường thấy vậy, có người gọi điện cho trung tâm cấp cứu 120, có người gọi taxi, và có người gọi điện đến đài phát thanh để cầu cứu. Lúc này, người phụ nữ mang thai đã không thể chịu nổi cơn đau, nửa ngồi nửa nằm bên lề đường. Chẳng bao lâu sau, xe cứu thương 120 đến, bác sĩ kiểm tra tình trạng của cô và quyết định sinh con ngay tại chỗ, nếu chậm trễ sẽ nguy hiểm đến tính mạng của cô mẹ và con. Lúc đó, một chiếc taxi đi ngang qua, nữ tài xế ngay lập tức dừng xe, chạy về phía đám đông, thấy sản phụ đang sinh con, không nói một lời, cô liền cởi chiếc áo khoác của mình, trải dưới lưng người phụ nữ, cho đến khi sản phụ sinh con an toàn, máu đã thấm đẫm chiếc áo. Sau đó, nữ tài xế lặng lẽ lái xe đi.

Người nữ tài xế này dù không nhất thiết phải là đệ tử Phật, cũng không nhất thiết phải hiểu thế nào là công đức của việc bố thí, nhưng lòng từ bi xuất phát từ tâm của cô, sự bố thí vô tư cho người phụ nữ sinh con chính là hành động đại bi mà mỗi đệ tử Phật chúng ta nên học tập. Loại bố thí vô tướng này, như trong kinh đã nói: “Phước báu này thật không thể nghĩ bàn, trong một trăm kiếp thường làm vua cõi trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường làm vua sáu cõi trời dục giới, rốt ráo thành Phật, mãi mãi không rơi vào ác đạo, cho đến trăm ngàn đời, tai không nghe tiếng khổ.”

Bố thí có thể chia thành hai loại: Bố thí có tướng và bố thí vô tướng. Bố thí có tướng là bố thí với tâm mong cầu quả báo, chấp vào sự khác biệt giữa người cho và người nhận, nên còn được gọi là bố thí thế gian. Vì là bố thí, tự nhiên sẽ có phước báo trong tương lai, nhưng vì có tâm mong cầu quả báo, nên chỉ nhận được phước báo nhân thiên hữu lậu, khi hết phước lại rơi vào vòng luân hồi, do đó không phải là bố thí rốt ráo. Bố thí vô tướng thì ngược lại với bố thí có tướng. Khi bố thí, người ta nhận ra rằng người bố thí, người nhận và vật bố thí đều vốn là không, không chấp trước vào bất cứ điều gì. Vì có thể vượt qua các phiền não hữu lậu của thế gian nên gọi là bố thí xuất thế gian. Vì ba thứ này giống như bánh xe, có thể nghiền nát mọi phiền não chướng ngại, nên cũng được gọi là “Tam luân thể không.” Chỉ có bố thí tam luân thể không mới có thể giúp chúng ta vượt qua biển sinh tử, đạt đến bờ giải thoát niết bàn, do đó được gọi là “Bố thí Ba-la-mật.” Như trong “Kinh Kim Cang” có nói: “Bồ tát nên bố thí mà không chấp vào tướng. Nghĩa là không trụ vào sắc mà bố thí, không trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí. Tu-Bồ-Đề, Bồ tát nên bố thí như thế, không trụ vào tướng. Tại sao? Vì nếu Bồ tát không trụ vào tướng mà bố thí, thì phước đức đó không thể nghĩ bàn. ... Không có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả, tu tất cả các pháp lành, liền được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.” Đây chính là cảnh giới cao nhất của lòng nhân ái trong cuộc sống.

HỌC PHẬT KHÔNG THỂ MÊ TÍN

Đây là câu chuyện tự thuật của nữ cư sĩ họ Vương từ mê tín đến học Phật:

Nhớ lại khoảng thời niên thiếu, một lần ngồi sau xe đạp của bố, đột nhiên một cảm giác khoái lạc chưa từng có từ vùng dưới của tôi lan tỏa. Từ đó, để theo đuổi cảm giác đặc biệt này, tôi bắt đầu thủ dâm. Dần dần, khi đi học tôi luôn mơ màng, không thể tập trung, nghĩ đến những điều không nên nghĩ, kết quả học tập từ hàng đầu tụt xuống trung bình. Ngoại hình của tôi thì càng ngày càng xấu, đến thời trung học, cân nặng đã đạt 70 kg, bề ngoài có thể dùng từ "xấu xí" để miêu tả. Cơ thể cũng trở nên rất yếu, thường xuyên cảm cúm, môi luôn nhợt nhạt không màu. Vì vậy, thường có các dì nhắc nhở mẹ tôi: "Con gái bà có phải thiếu máu không, nên đi bệnh viện kiểm tra." Khi đến bệnh viện kiểm tra, lượng huyết sắc tố của tôi còn cao hơn cả mức bình thường! Mẹ tôi luôn nghĩ rằng do thiếu dinh dưỡng khi mang thai mà khiến tôi yếu ớt, nên bà luôn cố gắng tìm mọi cách để bồi bổ cho tôi, nhưng thể trạng của tôi vẫn không thay đổi gì. Bây giờ, tôi hiểu ra rằng tất cả là do

thói quen thủ dâm gây ra, tinh khí đã bị rút cạn thì làm sao mà cơ thể có thể tốt được! Ban đầu thủ dâm chỉ là thỉnh thoảng, nhưng theo thời gian và lòng tham tăng lên, tần suất ngày càng dày đặc, và hệ quả cũng xuất hiện như bóng với hình.

Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi không đỗ đại học, bố mẹ dùng tiền từ công việc vất vả để gửi tôi vào một trường đại học dân lập học toàn thời gian và tham gia kỳ thi tự học. Sau khi tốt nghiệp đại học, công việc của tôi cũng không thuận lợi, không tìm được công việc như ý, dù có tìm được thì mức lương cũng không cao. Lúc này, tôi bắt đầu "tin" vào Phật, nhưng hoàn toàn không hiểu về Phật pháp, niềm tin của tôi chỉ là mê tín. Tôi chỉ biết đến chùa thắp hương, lạy Phật, cầu mong Phật Bồ Tát bảo vệ, nhưng không biết làm thế nào để học Phật và tu hành thực sự. Khi tuổi càng lớn, bố mẹ tự nhiên bắt đầu lo lắng cho chuyện hôn nhân của tôi, nhưng dù tôi đã đi xem mắt nhiều lần, mọi chuyện đều không có kết quả. Vì trong thời thơ ấu, tôi sống trong tiếng cãi vã của bố mẹ và mối quan hệ với bố rất căng thẳng, nên tôi mong muốn tìm được một người có cùng chí hướng với mình để làm chồng. Vì vậy tôi đến chùa lạy Phật, đốt hương và cầu mong Phật, Bồ Tát gia hộ một cách mù quáng.

Không lâu sau, người ấy xuất hiện, anh ấy kinh doanh ở nơi khác, mặc dù gia đình tôi đã nhắc nhở rằng khoảng cách quá xa, không hiểu rõ nhau, môi trường sống lại khác biệt... nhưng tôi vẫn nghĩ chỉ cần anh ấy tin Phật, chắc chắn anh ấy là người tốt. Thực ra, tốt hay xấu, chính tôi cũng không rõ. Trong những năm sau đó, tôi đã hy sinh rất nhiều vì người được gọi là "đệ tử Phật" này, những nỗi cay đắng không thể nói hết trong vài câu đơn giản, nhưng cuối cùng kết quả khiến tôi vô cùng thất vọng. Trước khi quen tôi, anh ấy đã có nhiều năm phạm lỗi tà dâm, thậm chí làm phụ nữ phá thai, và đã từng có một cuộc hôn nhân đổ vỡ.

Bồ Tát sợ nhân, chúng sinh sợ quả. Chính cuộc hôn nhân thất bại này khiến anh ấy "tin" vào Phật và nhận một thầy khí công làm thầy. Từ đó, anh ấy tin rằng thầy khí công chính là Phật sống và mê tín tuyên truyền những việc mà thầy đã làm gọi là Phật pháp, trong đó có rất nhiều điều phi lý. Ví dụ: Thầy không cho đệ tử đọc kinh sách, nói rằng không hiểu thì không nên đọc; có một số đệ tử đã đến gặp thầy ở nước ngoài, thầy nói lời cuồng ngôn: "Bất cứ ai đến đây gặp tôi, sẽ đạt được quả vị A-la-hán ngay lập tức!" Thầy dùng một số thần thông để chữa bệnh, và có nhiều đệ tử trong cả nước theo học môn khí công do thầy phát minh. Chỉ cần là sản phẩm chăm sóc sức khỏe do thầy giới thiệu, mọi người đều đổ xô mua. Có đệ tử vì tranh giành sự phụ mà ghen tuông, hoặc vì tham lam mà đến công ty của thầy làm việc để kiếm tiền.

Gieo nhân xấu thì kết quả tự nhiên sẽ không tốt. Cuối cùng, vị thầy khí công này, người mà các đệ tử coi là Phật sống, đã trốn sang Mỹ vào khoảng năm 1999. Đến nay ông ta đã kết hôn bốn lần và có bốn người con trai. Các đệ tử trong nước vẫn tiếp tục sản xuất và bán các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, trong đó có cả các sản phẩm tăng cường sinh lý. Người học chính pháp đều hiểu rằng sản phẩm tăng cường sinh lý chỉ làm tăng ham muốn dâm dục, là tội lỗi rất nặng nề! Khi đó chúng tôi cả hai đều không hiểu rõ, đã tạo ra rất nhiều tội lỗi tà dâm, thậm chí còn tạo nghiệp trong chùa khi đi thắp hương ở Phổ Đà Sơn, và đã phá thai một lần. Nhưng

cúi đầu chúng tôi chia tay, gây ra nhiều tổn thương lớn cho nhau, nhân quả báo ứng là thật không hư dối.

Lý do chia tay là anh ấy tiếp tục tà dâm bên ngoài, còn tôi đã gặp được chính pháp và quy y Tam Bảo, từ mê tín bước lên con đường học Phật chân chính. Tôi bắt đầu tụng Kinh Địa Tạng, sám hối nghiệp ác, tin sâu vào sự tồn tại thực sự của nhân quả. Tôi bắt đầu tự kiểm điểm hành vi của mình, sau một thời gian đau đớn suy nghĩ, tôi đã chọn cách chia tay với anh ấy. (Tôi cần giải thích rõ, thực ra không phải Bồ Tát không gia hộ tôi, mà vì vật tụ theo loài, người phân theo nhóm. Tôi vẫn còn tạo ác, làm sao có thể mong Bồ Tát sắp xếp một người đàn ông tài đức cho tôi? Tôi có tư cách gì để có được một người đàn ông tốt làm chồng? Tất cả đều là tự mình làm tự mình chịu!)

Tôi đã đọc cuốn "Ghi chép về nhân quả hiện đại" do thầy Quả Khanh viết khi ở chỗ sư phụ, và ngay lập tức bị cuốn hút bởi những câu chuyện nhân quả trong cuốn sách, như tìm được báu vật, tôi đã đọc liền một mạch. Trong đó, bài viết "Luận bàn về Thần Thông" đã khiến tôi xúc động vô cùng. Kẻ ma đệ tử mà cuốn sách nói đến chẳng phải chính là người mà tôi đã gặp sao? Kinh điển của Phật Bồ Tát và lời khai thị của thiện tri thức đã giúp tôi có được đôi mắt trí tuệ, không còn mơ hồ, do dự nữa, và đã lý trí chia tay với anh ta. Vì vậy, các Phật tử nhất định phải đọc bài giảng về năm mươi loại âm ma và "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối" trong kinh Lăng Nghiêm! Bạn sẽ bị trí tuệ vĩ đại của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cảm hóa sâu sắc, từ đó tăng trưởng trí tuệ của chính mình, và đưa ra phán đoán chính xác, lựa chọn hợp lý trước những con người và hiện tượng trong xã hội hiện đại!

Hiện nay, những người đàn ông có vẻ ngoài đài hoàng, phong cách như ông chủ, có chút tiền, ăn nói khéo léo, lại còn tự nhận mình tin Phật, không hề ít, rất nhiều phụ nữ sẽ bị mê hoặc bởi những biểu hiện giả tạo này. Nhưng họ không biết rằng, khi hành vi thực sự của những người này hoàn toàn trái ngược với tiêu chuẩn đạo đức, thì dù họ có nói hay đến đâu, có nhiều tiền trong túi đến mấy, cũng chỉ là chiếc mặt nạ giả dối mà thôi! Phật pháp là để chỉ ra sự thật về sinh mệnh con người, và nội dung cơ bản nhất của nó là: Luật nhân quả! Phật pháp chỉ ra rằng gốc rễ của mọi khổ đau là do tham, sân, si, mạn, nghi của con người, cùng với những tội nghiệp vô tận do thân, khẩu, ý gây ra. Không gieo nhân lành, làm sao có quả lành. Đã gieo nhân ác, khó tránh khỏi quả ác. Vì vậy, cần phải nhanh chóng từ bỏ điều ác, hướng về điều lành, tin sâu vào nhân quả, giữ năm giới, tu mười điều thiện, gieo nhân lành để nhận quả lành! Hy vọng nhiều người hơn không bị lừa dối bởi những tuyên truyền trái với nhân tính trong xã hội hiện đại, đừng mê tín nữa, hãy sớm tỉnh ngộ nhận rõ chân tướng của sinh mệnh. Dù trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp tạo ra sẽ không mất, khi nhân duyên hội tụ, quả báo vẫn sẽ phải tự chịu!

Lời nhắc nhở: Các Phật tử quy y Phật, Pháp, Tăng là để học tập chánh tri chánh kiến của Phật, phải thực hành theo lời dạy, không phải đi khắp nơi cầu báo hộ, cầu thần thông. Kinh nghiệm của cư sĩ Vương nói với mọi người rằng: Học Phật phải từ tâm địa mà tu tập, đoạn trừ tham, sân, si, mạn, v.v., những tập khí này, cải tà quy chánh, giữ giới luật nghiêm ngặt mới thực sự được hưởng lợi ích.

TỤNG KINH, TRÌ CHÚ, NIỆM PHẬT PHẢI CHUYÊN TÂM

Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật nói rằng: "Chế tâm một chỗ, không việc gì không thành." Việc trì chú tụng kinh quý ở chỗ nhiếp tâm. Gần đây do công việc và học tập đặc biệt bận rộn, khi làm thời khóa tối, tụng Kinh Kim Cang và Chú Lăng Nghiêm, tôi thường có nhiều vọng tưởng, không thể tập trung. Một ngày nọ, đột nhiên tôi nảy sinh một vọng niệm: Kinh Phật nói rằng khi chúng ta tụng kinh, sẽ có vô lượng vô số chúng sinh đến nghe kinh, nghe pháp. Điều này có thật không? Vừa khởi vọng niệm, ở góc cao phía bên trái, đột nhiên hiện ra rất nhiều thiên binh, thiên tướng và chư thiên, họ đang đứng nhìn tôi. Trong lòng tôi giật mình, thầm nghĩ: Ôi chao! Những lời Phật nói trong kinh thật là không sai chút nào, chúng ta thật sự không được phép hoài nghi dù chỉ một chút. Lúc này, tôi đã gạt bỏ hết mọi vọng tưởng, không dám có bất kỳ tạp niệm nào, và bắt đầu tụng kinh một cách chuyên tâm không sao lãng.

LÀM VIỆC THIỆN ĐỪNG LƯU TÊN

Càng tham lam phúc báo, phúc báo càng nhỏ; càng không cầu phúc báo, phúc báo càng lớn!

Có người đến chùa cúng dường Tam Bảo, hỗ trợ in kinh sách, nhất định phải yêu cầu người ta ghi tên mình, cho rằng như vậy mới có công đức. Đòi hỏi công đức như thế là ngốc nghếch! Ghi tên làm gì? Ghi tên vào thì công đức không còn lớn nữa, không ghi tên mới có công đức. Bạn đã từng nghĩ đến chưa, khi bạn ghi tên mình vào sau cuốn kinh hay bảng Công đức, tất cả những người đến nghe kinh đều quỳ ở đây, sau khi nghe kinh xong, mọi người đều đến lễ bái cuốn kinh này. Tên của bạn được ghi ở sau cuốn kinh, ở bảng Công đức, tức là bạn cũng đang nhận lễ bái của mọi người. Xin hỏi bạn có công đức gì? Bạn có xứng đáng nhận sự kính lễ của người khác không?

"Sur không có đức hạnh, nhận lễ bái là lừa dối." Nếu không có đức hạnh lớn, thì không được tùy tiện nhận lễ bái của người khác. Hòa thượng Tuyên Hóa khi 78 tuổi, sức khỏe không tốt, đang nằm trên giường, thị giả nói: "Sur phụ, có khách từ bang California muốn đến gặp ngài." Sur phụ nói: "Ồ, đỡ ta dậy, mang áo của ta lại đây." Tôi nói: "Sur phụ, ngài không khỏe, không cần đắp áo đâu." Hòa Thượng đáp: "Không được, họ đến là để lễ bái ta. Ta không có tư cách nhận lễ bái của người khác, khi ta đắp áo, họ lễ bái, đó là lễ bái Phật. Áo là tượng trưng cho Phật." "Nếu không giải thích rõ ràng, ta sẽ có tội."

Bạn thấy không, Hòa thượng Tuyên Hóa đã lớn tuổi như vậy mà phải đắp áo mới dám nhận lễ bái của người khác. Còn chúng ta bây giờ thì sao? Những lời tôi nói, bạn hãy tự suy nghĩ. Kể cả các vị xuất gia không phải ai cũng có thể tùy tiện nhận lễ bái của người khác, phải đắp áo mới được nhận lễ bái. Tôi không biết ở nước ta thì thế nào. Nhưng bạn có đủ đức hạnh để nhận lễ bái của người khác

không? Có nhiều người muốn lễ bái tôi, tôi nói: "Nếu bạn còn lễ bái nữa, tôi sẽ không ngồi đây nữa, tôi sẽ đi." Vì vậy, tôi phải đặt một bức tượng Phật trước mặt, nếu không có tượng Phật thì đặt một cuốn kinh. Bạn là lễ bái tượng Phật, lễ bái cuốn kinh, chứ không phải lễ bái tôi. Vì tôi không có đức hạnh đó, tôi không thể nhận lễ bái của bạn. Nhận lễ bái của người khác là tiêu tán phúc báo nhiều nhất!

Làm việc tốt chắc chắn sẽ có quả báo tốt. Tất cả những việc tốt mà chúng ta đã làm, giúp đỡ người khác chắc chắn sẽ mang lại phúc báo, bạn càng không nghĩ đến phúc báo, phúc báo càng lớn. Nếu vì phúc báo mà làm, ngược lại sẽ không có phúc báo. Ví dụ, hôm nay tôi làm việc tốt, giúp một người mù qua đường, anh ta còn cần tiền, tôi đã cho anh ta mười đồng. Bạn làm một việc tốt như vậy, gặp ai cũng nói: "Này ông Triệu, hôm nay tôi giúp một người mù qua đường. Còn cho anh ta mười đồng." Bạn nói với người này, người kia, ban đầu Phật định cho bạn 100% công đức, nhưng khi bạn nói ra, chỉ còn lại 10% công đức, nói thêm một lần nữa, bạn sẽ không còn công đức nữa. Còn tiếp tục nói, bạn sẽ trở thành người không có công đức, ngược lại còn bị âm công đức, thành ra thiếu đức. Hiện nay, có rất nhiều người không hiểu điều này.

Gần đây trên Ti vi có chiếu một cụ ông đạp xe ba bánh chở khách thuê, một người rất bình thường, nhưng khi ông qua đời, biết bao nhiêu người trên cả nước đều nhớ đến ông. Tại sao vậy? Sau khi nghỉ hưu, ông bắt đầu đạp xe ba bánh chở khách, số tiền kiếm được đều quyên góp để xây trường học ở vùng nghèo khó. Ông đã ngoài tám mươi tuổi mà vẫn đạp xe ba bánh, mỗi sáng sau khi ăn xong, vợ ông chuẩn bị cho ông bánh bao, ông mang theo đi làm, đói thì ăn bánh này, không nỡ mua cơm ở ngoài ăn. Số tiền kiếm được ông đều quyên góp để xây trường học ở vùng khó khăn, quyên góp cho giáo viên ở đó để xây cầu, làm đường. Bạn thấy không, ông sống đến hơn chín mươi tuổi, khi nhập viện vẫn hồng hào, mạnh khỏe. Vì thế, con người làm việc thiện, trời sẽ bảo vệ bạn. Cụ ông này tu hành rất tốt, sẽ sinh lên cõi trời, vì trong kinh Phật có nói, tu thập thiện nghiệp tương lai sẽ sinh lên cõi trời. Giúp đỡ người khác một cách vô tư, sau này sẽ sinh lên cõi trời, muốn gì có nấy, muốn ăn gì ngon, vừa nghĩ là có ngay. Muốn mặc quần áo gì, vừa nghĩ, quần áo liền xuất hiện. Người khác nói đây là mê tín, bạn hãy nhìn những sản phẩm công nghệ cao đang được triển lãm tại hội chợ triển lãm quốc tế hiện nay, chỉ cần nghĩ thôi, bạn muốn máy tính mở lên, vừa nghĩ một cái, "vù" một tiếng, máy tính mở lên. Ví dụ cánh cửa này đang đóng, bạn chỉ cần nghĩ mở nó ra, vừa nghĩ xong, nó sẽ mở ra. Két sắt, bạn nghĩ là nó mở ngay. Nhưng điều này phải do tôi nghĩ, bạn nghĩ thì không mở được. Bây giờ công nghệ cao đã phát triển đến mức này rồi, đây chính là "tâm tưởng sự thành".

Ở thế gian hiện nay có thể làm được như vậy, hưởng hờ là trên cõi trời. Cụ ông này, khi còn ở nhân gian, ông dùng số tiền mình kiếm được vất vả để giúp đỡ người khác. Sau này sinh lên cõi trời, muốn ăn là có ngay, muốn mặc là có ngay, quần áo trời không có đường chỉ. Quần áo trên trời không có đường chỉ may, còn quần áo của chúng ta bây giờ đều có đường chỉ, vì là do máy may khâu mà. Quần áo trên trời, chỉ cần nghĩ là xuất hiện, không có đường chỉ. Vừa nghĩ là xuất hiện, công nghệ cao ở đó còn phát triển hơn công nghệ cao của chúng ta rất nhiều, mọi thứ ở đó chỉ cần nghĩ là có, nhà cửa trên trời cũng chỉ cần nghĩ là có.

Tại sao tôi có thể giữ giới, chính là vì tôi hiểu được bí mật của nhân quả báo ứng, hiểu rõ điều này nên không dám làm bất kỳ việc gì ích kỷ, chỉ làm những việc có lợi cho người khác. Thậm chí không còn có ý nghĩ ích kỷ nữa, đến nghĩ cũng không dám nghĩ. Ngay cả suy nghĩ "Tôi đang làm lợi ích cho chúng sinh", ngay cả suy nghĩ đó tôi cũng không có. Bạn làm gì, đều có người biết, không có gì cần bận tâm, chỉ nên nghĩ rằng đây là việc mình nên làm.

Trong quá khứ tôi đã nợ quá nhiều, tôi đang trả nợ, tôi cũng hy vọng tất cả chúng ta đều như vậy. Đừng nghĩ rằng bản thân đang làm việc thiện, bản thân đang làm việc tốt. Không cầu danh, không cầu lợi, bạn phải nghĩ rằng mình làm bất kỳ việc thiện nào cũng không cầu phúc báo, nguyện đem tất cả phúc báo của mình hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Bạn thử làm như vậy đi, xem sẽ nhận được những phúc báo tốt đẹp như thế nào.

KỶ NIỆM TÔI GẶP THẦY QUẢ KHANH

Sau hơn 7 giờ đồng hồ đi lại, cuối cùng tôi cũng gặp được thầy Quả Khanh. Ngay từ tầng một, tôi đã nghe thấy giọng thầy giảng pháp. Lên tầng trên, tôi thấy trong niệm Phật đường rất lớn, đầy kín các tu sĩ, cư sĩ thọ giới và rất nhiều người ngưỡng mộ đến nghe kinh. Tôi chỉ nghe thầy nói: "Tụng kinh, niệm Phật, nếu không tu tâm, cũng vẫn sẽ xuống địa ngục như thường."

Có người bị đau một chỗ ở cổ chân, đi khám bác sĩ cũng không khỏi. Thầy quan sát chỗ bị bệnh của anh ta, thấy da và các mô bên trong dần dần trở nên trong suốt, hiện ra trước mắt thầy là một nhóm điểm đen, nhìn kỹ hơn thì hóa ra là một đàn kiến. "Tất nhiên đây là linh thức của kiến." Thầy hỏi anh ta có phải đã từng làm hại kiến không. Anh ta nói đúng, đã từng đạp chết rất nhiều kiến.

Có một cô gái, trên cánh tay có những cục u như nửa quả trứng chim cút. Thầy nhẹ nhàng hỏi cô có phải đã từng trộm đồ trong chùa không. Cô nói đúng, đã lấy rất nhiều. Thầy nói: "Con nên thành tâm sám hối, không bao giờ tái phạm, nếu không hậu quả sẽ rất nghiêm trọng."

Khi thầy Quả Khanh nghĩ đến tiền kiếp của hòa thượng Tuyên Hóa, ngay lập tức hiện ra trước mắt là hình ảnh một người mặc áo trắng, rất lớn, ngược lên nhìn, thì thấy đó chính là Quán Thế Âm Bồ Tát từ bi vô lượng. Từ đó biết rằng, hòa thượng Tuyên Hóa là Bồ Tát Quán Thế Âm tái thế.

Chính con gái thầy, Quả Lâm, đã dẫn dắt thầy bước vào con đường học Phật. Trí tuệ của con gái thầy lớn hơn thầy rất nhiều. Một ngày nọ, hai ông bà hàng xóm không tìm thấy một tờ trái phiếu kho bạc đã đến hạn, lo lắng đến mức ngã bệnh. Quả Lâm đã chỉ rõ nơi để trái phiếu cho ông bà, và họ nhanh chóng tìm thấy nó. Lúc đó, thầy nghĩ, con gái có thể nhìn thấy cả một tờ trái phiếu được giấu, vậy còn có gì mà không thấy được nữa? Thế là thầy nói với vợ: "Sau này, bà đừng động vào tôi, tôi cũng không động vào bà nữa. Con gái dù ở phòng bên cạnh, nhưng có thể nhìn thấy tất cả."

Đoạn dục khứ ái, mới là căn bản. Niềm vui thực sự sau khi đoạn dục là không thể diễn tả bằng lời.

Kinh Lăng Nghiêm có câu: "Dâm tâm không trừ, trần lao khó xuất."

Vì buổi chiều phải bắt xe về, thầy Quả Khanh đã khéo léo từ chối những người muốn hỏi thầy thêm các câu hỏi và cùng các pháp sư về phòng nghỉ. Do thầy đã giảng pháp cả buổi sáng, rất mệt, nên tôi chỉ hỏi thầy vài câu. Thầy nói rằng, số mệnh của mình do chính mình quyết định, nếu tự mình nỗ lực hành thiện, tu tốt thì sẽ được kéo dài tuổi thọ, người khác không thể làm điều đó thay mình được; việc tụng niệm và phát Kinh Địa Tạng có thể thực hiện vào bất kỳ thời gian nào.

Trong cái nóng nực của mùa hè, thầy đã giảng pháp ở Cát Lâm một thời gian, sau đó lại vì mọi người mà vất vả đến Thâm Dương, thật là gian nan. Trước khi đến, tôi đã mua cho thầy một bộ quần áo mặc ở nhà, mua về xong tôi còn giặt qua một lần, vì không giống như quần áo ngoài, mua về nên giặt trước khi mặc. Đợi thầy ăn xong, tôi mang tặng thầy, nhưng thầy đã từ chối. Trước đó tôi cũng đã nghe nói rằng thầy giảng pháp ở Cát Lâm đến khản cả giọng, nên tôi đã mua Kim Liên Hoa và viên ngậm Thảo Xà Cừ, nhưng thầy cũng không nhận. Thầy nói giọng đã ổn rồi. A Di Đà Phật.

Thầy không nhận bất cứ thứ gì, không hiểu sao tôi chỉ muốn khóc, nước mắt cứ thế chảy không ngừng. Thầy nhẹ nhàng dùng tay chạm vào vai tôi và nói: "Được rồi, được rồi, đừng khóc nữa." Dưới sự thúc giục của các pháp sư, thầy đi nghỉ ngơi trong phòng nghỉ. Tôi một mình bước ra ngoài, cố gắng để không rơi nước mắt nữa. Cũng không biết tại sao mình lại như vậy, cảm giác khó tả.

Dưới sự giới thiệu của cư sĩ Trương ở Thâm Dương, tôi tình cờ gặp được vợ thầy trước buổi giảng pháp buổi chiều. Mặc dù bà đã 60 tuổi, nhưng vẫn rất xinh đẹp và đoan trang, da trắng, hiền lành và từ ái. Tôi nắm tay sư mẫu, hỏi thăm vài câu rồi cùng bà đi đến niệm Phật đường. Bà nói rằng bà ở lại để giặt giũ và chăm sóc thầy. Khi thầy giảng pháp, sư mẫu ngồi trong hàng ghế của đại chúng. Ánh mắt quan tâm và trong sáng của sư mẫu khi nhìn thầy khiến tôi rất cảm động, thật lòng hy vọng thầy và sư mẫu mãi mãi an lành và khỏe mạnh, cùng chúng đấng Bồ đề.

Trong buổi giảng pháp chiều, thầy ho khan vài tiếng mà không khỏi, thầy nói giọng rất khàn. Điều này khiến tôi không khỏi lo lắng, lặng lẽ để lại Kim Liên Hoa và viên ngậm cho cư sĩ hộ pháp, nhờ chuyển lại cho thầy. Ôi, thầy vì mọi người mà bôn ba khắp nơi, không quản gian khó giảng pháp, giúp rất nhiều người bước vào con đường học Phật chân chính. Hạnh nguyện của Bồ Tát, khiến người khác khâm phục. Sau khi chỉ nghe giảng pháp nửa giờ, tôi luyến tiếc rời khỏi niệm Phật đường. Khi xuống lầu, tôi vẫn còn nghe thấy giọng của thầy. A Di Đà Phật, nước mắt tôi lại không ngừng rơi. Nhìn ra cánh đồng lúa mì bên ngoài xe, tôi nhớ mãi lời thầy nói với tôi: "Phải giữ giới, giữ giới thật tốt."

SAU KHI VỖ TẮC THIÊN QUA ĐỜI, BÀ ĐÃ ĐI ĐÂU

Sau khi Võ Tắc Thiên qua đời, bà đã đi đâu: Dù phúc báo có lớn đến đâu, tạo nghiệp ác cũng khó tránh khỏi sự đọa lạc

Khi chúng ta mở các kinh điển, thường sẽ thấy một bài kệ khai kinh. Bài kệ này được viết khi 80 quyển của Kinh Hoa Nghiêm được dịch hoàn chỉnh sang

tiếng Hán và dâng lên cho hoàng đế xem (lúc đó hoàng đế là Võ Tắc Thiên của triều đại nhà Đường). Võ Tắc Thiên đã viết bốn câu "Kệ khai kinh" này rất xuất sắc, đến nỗi sau này nhiều cao tăng và đại đức cũng muốn sáng tác thêm một bài kệ khác nhưng không thể làm được; cho đến nay, vẫn chưa có ai có thể viết ra một bài kệ mở kinh hay hơn.

Do đó, bài kệ khai kinh mà chúng ta vẫn thường đọc trước mỗi cuốn kinh chính là bài kệ được viết khi kinh **Hoa Nghiêm** được dịch hoàn chỉnh. Võ Tắc Thiên, cảm nhận sâu sắc sự huyền diệu và quý hiếm của ý nghĩa kinh, đã rất vui mừng và cảm hứng mà viết ra bài kệ mở kinh này.

Kệ khai kinh

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,

Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ;

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,

Nguyện giải Như Lai chân thực nghĩa.

Dịch nghĩa:

Pháp vi diệu cao sâu vô thượng,

Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ;

Nay con thấy nghe và thọ trì,

Nguyện hiểu nghĩa chân thực của Như Lai.

Trong Phật giáo có một câu chuyện như thế này. Cách đây hai ngàn năm trăm năm, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, một ngày nọ, Phật Thích Ca dẫn các đệ tử đi khát thực. Một nhóm trẻ con đang chơi đắp cát trên đường.

Trong đó, có một cô bé xinh xắn, từ xa nhìn thấy Phật Thích Ca dẫn các đệ tử tới, liền nửa đùa nửa thật dùng hai tay bốc một nắm cát từ dưới đất, đi đến trước mặt Phật và đặt vào bát của Ngài. Phật Thích Ca từ bi, vui vẻ nhận lấy nắm cát của cô bé.

Đại đệ tử Xá Lợi Phất thấy vậy không hài lòng, nghĩ rằng cô bé này thật vô lý, sao có thể dùng cát để đùa giỡn cùng đường với Đức Phật. Trên đường đi, không nhịn được liền hỏi: “Thưa Như Lai, vừa rồi cô bé đó đặt cát vào bát của Ngài, sao Ngài có thể để cô ấy đùa giỡn, nghịch ngợm như vậy?”

Phật Thích Ca mỉm cười: “Các con không biết, cô bé này hàng trăm ngàn năm sau, khi nhân duyên chín muồi, sẽ làm vua ở vương quốc Đông Chân Đán (Trung Quốc). Nếu bây giờ ta không nhận cát của cô ta, sau này khi làm vua cô ta sẽ tìm mọi cách phá hoại Phật pháp. Ta nhận lấy cát này để cô ấy gieo duyên lành, sau này khi cô bé trở thành vua, sẽ hộ trì và hoằng dương Phật pháp.”

Cô bé đó sau này chính là Võ Tắc Thiên trong lịch sử Trung Quốc. Ngay từ khi sinh ra, bà đã có dáng vẻ của bậc đế vương. Trước khi trở thành hoàng hậu, Võ Tắc Thiên từng làm ni cô bốn, năm năm. Bà không chỉ tin tưởng Phật pháp mà còn tinh thông giáo lý Phật.

Bà đã sáng tác một bài kệ bốn câu đề tán thán Phật pháp: "Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ; Ngã kim kiến văn đắc thọ trì, Nguyên giải Như Lai chân thực nghĩa." Bài kệ này trở thành bài kệ khai kinh mà các Phật tử vẫn thường tụng niệm, truyền lưu hàng ngàn năm.

Về nguồn gốc của bài kệ này, có truyền thuyết kể rằng khi Võ Tắc Thiên làm hoàng đế, vì bà là một Phật tử rất sùng kính, bà rất yêu thích bộ kinh Hoa Nghiêm. Bà luôn cảm thấy bản dịch Kinh Hoa Nghiêm của đời Tấn thiếu sót nhiều phần, không hoàn chỉnh, nên bà cảm thấy rất tiếc nuối. Do đó, bà đã cử đặc sứ sang Ấn Độ để thỉnh bộ kinh này, xem có bản đầy đủ không. Khi đó, Tam tạng pháp sư của nước Vu Điền đã có được bản kinh này, bà liền thỉnh pháp sư này cùng về Trung Quốc. Vị pháp sư đó chính là Thực Xoa Nan Đà. Sau khi thỉnh Thực Xoa Nan Đà về, bà thỉnh ông chủ trì việc dịch Kinh Hoa Nghiêm.

Thực Xoa Nan Đà pháp sư ở vùng Tây Vực là một vị pháp sư có đức hạnh rất lớn. Những bậc đại đức ở Trung Quốc, kể cả các vị hoàng đế, đều rất ngưỡng mộ ông. Chính hoàng đế đã đích thân mời Thực Xoa Nan Đà pháp sư đến Trung Quốc.

Khi Thực Xoa Nan Đà pháp sư đến, ông mang theo Kinh Hoa Nghiêm, tuy không hoàn chỉnh nhưng có thêm chín nghìn bài tụng so với bản dịch đời Tấn, nên tổng cộng có bốn mươi lăm nghìn bài tụng, và đại nghĩa của bộ kinh đã có thể được nhìn thấy rõ ràng. Công việc dịch thuật quy mô rất lớn, và chính Võ Tắc Thiên cũng thường xuyên tham gia.

Sau khi hoàn thành việc dịch thuật, khi Võ Tắc Thiên lần đầu đọc Kinh Hoa Nghiêm, bà cảm nhận được sự vi diệu, hiếm có của Phật pháp và rất hoan hỷ. Vì thế, bà đã xúc động mà viết bài kệ khai kinh cho bộ kinh vĩ đại này. Đây chính là bài kệ khai kinh mà chúng ta hiện nay thường tụng.

Võ Tắc Thiên, chúng ta đều biết bà là nữ hoàng đế chính thống duy nhất trong lịch sử Trung Quốc. Thời kỳ Võ Tắc Thiên trị vì được gọi là "Chính khởi Khai Nguyên, trị hồng Trinh Quán", có vai trò kế thừa và phát triển, đặt nền móng cho "Khai Nguyên thịnh thế" vào thời kỳ Trung Đường.

Hơn nữa, Võ Tắc Thiên rất tôn sùng Phật giáo, đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và phát triển Phật giáo. Có lẽ nhiều người muốn biết Võ Tắc Thiên lợi hại như vậy, sau khi bà qua đời đã đầu thai vào đâu?

Liên Trì Đại Sư từng viết trong "Trúc Song Tuyền Bút": *"Đến nay trong số loài mèo chuột vẫn còn hai người là Võ Tắc Thiên và Tiêu Thục Phi đầu thai, dù đã báo thù trăm ngàn lần nhưng vẫn chưa dừng lại. Trước đây khi ta tổ chức lễ thủy lục trai, vì thương xót mà siêu độ cho họ. Chỉ e rằng oán hận của họ quá sâu, mà hiệu lực siêu độ của ta không đủ lớn, không thể ngay lập tức hóa giải..."*

Tại sao lại như vậy? Đường Cao Tông Lý Trị có một sủng phi tên là Tiêu Thục Phi. Hoàng hậu Vương Thị vì thất sủng, muốn đánh bại Tiêu Thục Phi nên đã tự nguyện đề nghị đưa Võ Tắc Thiên vào hậu cung.

Ai ngờ sau khi Võ Tắc Thiên vào cung, bà nhanh chóng đánh bại Tiêu Thục Phi và cả Hoàng hậu Vương Thị. Không lâu sau, Võ Tắc Thiên được lập làm

hoàng hậu, còn Hoàng hậu Vương Thị và Tiêu Thục Phi đều bị phế truất thành thường dân.

Sau khi bị giam giữ, Hoàng hậu Vương Thị và Tiêu Thục Phi bị nhốt trong một căn phòng kín mít, chỉ có một lỗ nhỏ để đưa thức ăn. Đường Cao Tông âm thầm đến thăm họ, hai người đã khóc và nói với Đường Cao Tông: "Hy vọng bệ hạ nghĩ đến tình nghĩa xưa, cho chúng thần được thấy lại ánh sáng mặt trời. Chúng thần mong được đổi tên viện giam thành 'Viện Hồi Tâm', đó là niềm may mắn tái sinh rồi!" Đường Cao Tông lập tức đồng ý.

Tuy nhiên, Võ Tắc Thiên biết được, ngay lập tức ra lệnh cho người đánh Hoàng hậu Vương Thị và Tiêu Thục Phi mỗi người 100 roi, sau đó chặt hết tay chân của họ rồi ném vào chum rượu, nói rằng: "Ngâm say xương cốt của hai mụ già này!"

Không lâu sau, cả hai người chết thảm. Tiêu Thục Phi trước khi chết đã thề độc, mắng Võ Tắc Thiên rằng: "Nguyễn A Võ biến thành chuột, ta sẽ thành mèo. Đòi đòi kiếp kiếp ta sẽ cắn chết bà để báo thù!"

Câu chuyện này đã được nhiều người biết đến. Dù phước báo lớn như Võ Tắc Thiên, nhưng sau khi tạo nghiệp ác thì cũng khó tránh khỏi họa lạc.

Tiêu Thục Phi đã thề độc như vậy, với tâm niệm mạnh mẽ vào lúc lâm chung, có lẽ thực sự rất khó để thoát khỏi vòng oán nghiệp...

Hàng ngàn năm qua, người đời chỉ xem đoạn lịch sử này như một câu chuyện, có mấy ai nghĩ rằng, oan kết giữa mình và người khác cũng khó phân giải và dây dưa mãi không dứt như vậy?

Một niệm sân hận khởi lên, vạn cửa chướng ngại mở ra. Đã bước vào con đường tu hành, nhất định phải bảo vệ kỹ lưỡng tâm niệm của mình!

NHẬN XÉT CỦA HÒA THƯỢNG TUYÊN HÓA VỀ CƯ SĨ QUẢ KHANH

Đây là một bài giảng công khai của Hòa thượng Tuyên Hóa trong một pháp hội hàng ngàn người. Đề từ đã dựa trên bản ghi âm của Hòa thượng để chỉnh sửa và biên soạn lại.

Thưa các vị thiện tri thức, các vị đồng tu:

Mọi người khi đến Vạn Phật Thánh Thành, cần phải biết tại sao lại đến đây. Thế giới rộng lớn như vậy, tại sao lại có nhiều người tụ hội về Vạn Phật Thánh Thành? Đó là vì thiện căn của mỗi người đã chín muồi, đến lúc nở hoa kết quả. Chúng ta gặp nhau ở đây để cùng nhau học hỏi, trao đổi và mài giũa lẫn nhau. Trên con đường Bồ Đề, chỉ có tiến lên, không thể lùi bước. Dù có chịu khổ đôi chút, nhưng tương lai sẽ vĩnh viễn thoát khỏi khổ đau. Vì vậy, tôi luôn nhắc nhở mọi người bằng hai câu rất đơn giản:

"Chịu khổ là hết khổ, hưởng phúc là tiêu phúc."

Nếu quý vị có khổ mà không chịu đựng, thì khổ sẽ mãi mãi tồn tại. Nếu quý vị có phúc báo mà không tiêu hao hết, phúc báo ấy sẽ mãi mãi còn lại. Đó là lý do tại sao tôi nói: "Chịu khổ là hết khổ, hưởng phúc là tiêu phúc." Tôi sẽ nhắc lại một

lần nữa, e rằng quý vị có thể quên những lời đơn giản này. Vì vậy, không ngại gì mà tôi nói lại lần nữa: "Chịu khổ là hết khổ, hưởng phúc là tiêu phúc." Nếu quý vị nhớ kỹ hai câu này, thì bất cứ khổ nào quý vị cũng có thể chịu được và quý vị sẽ không muốn hưởng thụ phúc báo ngay. Quý vị sẽ muốn bảo tồn phúc báo, không tiêu xài hết nó. Đây là điều mà người tu hành nên biết.

Hôm nay, buổi trưa, tôi còn nhiều điều muốn nói với mọi người mà chưa kịp nói hết.

Tôi đã nhắc đến cư sĩ Duy Ma Cật, mà ngay cả A La Hán cũng không dám đến hỏi thăm bệnh của ông, vì trước đây từng bị ông quở trách. Có rất nhiều Bồ Tát cũng không dám đến. Cuối cùng, Bồ Tát Văn Thù đã đến và trao đổi với cư sĩ Duy Ma Cật về bí quyết tu hành. Hai vị đã có cuộc đối đáp sâu sắc. Nếu quý vị chưa đọc "Kinh Duy Ma Cật", tôi khuyên nên nghiên cứu đoạn này. Những ai đã đọc rồi, thì càng nên nghiên cứu sâu hơn nữa để hiểu rõ hơn về bộ kinh này.

Tại sao tôi lại nhắc đến cư sĩ Duy Ma Cật?

Bởi vì ở đây, tại Thiên Tân, tôi đã mời vị cư sĩ Dương này, tức là Dương Tác Tướng (tức cư sĩ Quả Khanh). Ông ấy có thể toàn tâm toàn ý nghiên cứu "Khai Thị Lục" và các bản giải thích giản dị khác của tôi. Mặc dù ông ấy không nhất thiết đã đọc hết mọi thứ, nhưng trong quá trình giáo hóa nhóm người của ông ấy (tức là nhóm người tin Phật ở Thiên Tân) đã có hơn một trăm người bị ảnh hưởng bởi ông ấy mà đến với Phật giáo. Tin Phật thì cũng là chuyện bình thường, và một trăm người không phải là con số lớn, khắp nơi đều có thể tụ tập được vài trăm người tin Phật. Nhưng dù nói rằng Trung Quốc đại lục có tự do tôn giáo, nhưng thực chất không có tôn giáo nào dám công khai truyền đạo. Vậy mà nhóm hơn một trăm người của cư sĩ Dương, có thể nói là thường xuyên tụ họp tại nhà riêng, đến nhà cư sĩ Dương để học Phật pháp.

Trong thời gian này, thật không ngờ có hơn hai mươi người đạt được thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mệnh thông và thần túc thông. Họ đều đạt được những loại "*thông*" này. Họ không phải là những người xuất gia, mà là những cư sĩ tại gia, với lòng chân thành học Phật pháp, và đạt được công phu này.

Còn tôi, ở Mỹ hơn ba mươi năm, chẳng có thành tựu gì. Mặc dù có một số người tin Phật, nhưng người thực sự tin Phật thì không nhiều, đa phần chỉ dừng lại ở mức hời hợt, bề ngoài. Nói là xuất gia nhưng lại không có dáng vẻ của người xuất gia, oai nghi không tốt, thái độ cũng không tốt. Tất cả đều thuộc loại "**không đạt tiêu chuẩn**".

Tôi nghĩ, tại sao tôi lại có những đệ tử như thế này? À, hóa ra là do tôi – người làm thầy – không biết cách giáo hóa con người. Vì vậy mà không dạy được người tài. Do đó, tôi cảm thấy vô cùng hổ thẹn mỗi ngày, cảm thấy mình không có khả năng giáo hóa người khác. Nhưng lại không thể từ bỏ, vẫn phải tiếp tục giáo hóa, cứ tiếp tục, tiếp tục không ngừng. Dù có biết hay không biết cách giáo hóa, tôi cũng phải làm tròn trách nhiệm với sự chân thành của mình. Vì vậy, suốt nhiều năm nay, tôi chỉ mong chờ những Phật tử trẻ tuổi, có tài năng sẽ đến đây để phát dương Phật pháp.

Chờ đợi nhiều năm như vậy, giờ thì nhóm người ở Thiên Tân có lẽ cũng đều có duyên với tôi. Hiện tại, tôi muốn mời họ đến đây. Nhưng "việc tốt thường gặp trắc trở", khi họ đi xin visa, Đại sứ quán lại từ chối cấp visa. Mặc dù vậy, tôi vẫn không nản lòng, vẫn tiếp tục nỗ lực và nghĩ cách khác. Tôi định mời bảy người này đến đây để chuẩn bị cho một hội thảo tôn giáo. Tôi muốn mời tất cả các tôn giáo trên thế giới, bất kể môn phái, dòng tu hay tông phái nào, đều đến đây tham dự. Tôi dự tính sẽ lo tất cả chi phí đi lại, ăn ở cho những người từ xa đến, dù tốn bao nhiêu tiền tôi cũng sẽ chịu trách nhiệm. Ngoài ra, tôi còn dự định mời các giáo sư, học giả nổi tiếng từ các trường đại học đến tham gia, để cùng trực tiếp thảo luận về chân lý của Phật giáo và phương hướng cứu thế. Chúng ta cần thảo luận về những phương hướng để cứu thế giới, cứu quốc gia, cứu dân chúng, giúp chúng sinh thoát khỏi biển khổ để đến được cõi an vui, cõi Cực Lạc. Ý tưởng này rất quan trọng, nên tất cả các vị ở đây đều phải làm một phần công việc hộ trì đạo tràng. Không ai được lùi bước, cũng không được lười biếng hay tìm cách trốn tránh trách nhiệm. Mọi người phải nỗ lực tinh tấn, có thành tựu mới có thể hoằng dương Phật pháp. Nếu không có thành tựu, nếu quý vị không có công phu chân thật, thì quý vị không thể hoằng dương Phật pháp.

Hôm nay tôi định nghỉ ngơi một chút, vì hôm qua tôi đã giảng ba lần, hôm kia cũng giảng ba lần. Từ khi bắt đầu đến giờ, tôi đã giảng bảy, tám lần. Cư sĩ Dương cũng cảm thấy mệt mỏi, và tôi cũng cảm thấy rất mệt. Vì vậy, tối nay tôi định nghỉ ngơi. Không ngờ lại có người không cho chúng tôi nghỉ ngơi. Ông ấy nói rằng tối nay ông ấy muốn nói chuyện với mọi người, vậy thì tốt thôi, chúng ta sẽ nghỉ ít đi một chút và làm thêm một chút việc. Các vị nên lắng nghe cẩn thận, đừng có qua loa mà ngủ gật. Nếu các vị ngủ gật, công sức khó nhọc của chúng tôi sẽ bị lãng phí. Chúng tôi giảng là để mang lại lợi ích cho các vị, nếu không thì không có lý do gì để nói. Nếu các vị không chú ý, những lời này sẽ như gió thoảng qua tai, không thể giúp ích được gì. Hôm nay tôi không nói nhiều, sau khi người dịch xong, tôi sẽ mời cư sĩ Dương chịu thêm chút khổ nhọc nữa.

(Nữ giọng dịch tiếp...)

Vừa rồi tôi có nói đến việc mỗi người đều có "năm loại mắt" (ngũ nhãn). Có người sẽ thắc mắc: "Ồ, sao tôi không có nhỉ?" Thật ra, không phải là quý vị không có, mà là bạn chưa bảo vệ và rèn luyện nó đúng cách. Mọi người đều có đủ năm loại mắt. Nhưng chúng ta không biết cách tu hành, cũng không ai chỉ dẫn cho chúng ta nhận thức về điều đó. Vì vậy, trong mắt của các Bồ Tát và A-la-hán, chúng ta đều giống như người mù, không khác gì những kẻ khiếm thị. Tại sao vậy? Bởi vì chúng ta chưa khai mở thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, và Phật nhãn. Chưa khai mở thì không có quyền nghi ngờ những người đã khai mở.

Như tôi đã nói, nhóm người ở Thiên Tân có hơn hai mươi người đã khai mở năm loại mắt trong vòng bốn đến năm năm. Không phải nhờ gì khác, mà chính là nhờ họ thành tâm, hết lòng kính Phật, và luôn luôn tưởng nhớ đến Phật, không một giây phút nào quên tu hành. Phật với lòng từ bi, hỷ xả đã giúp họ có được công phu này. Quý vị cũng có thể thử xem.

Nếu quý vị muốn khai mở năm loại mắt, cư sĩ Dương đều có thể giúp quý vị. Loại người nào sẽ không thể mở mắt được? Đó là những người không thành tâm, không tin tưởng. Như câu nói: "Người còn chút nghi ngờ sẽ không thể đạt thành quả." Vì vậy, tôi hy vọng mọi người đều đẩy lên chí hướng để phụng sự Phật giáo, làm việc cho Phật giáo, giáo hóa chúng sinh, giúp Phật giáo bén rễ tại phương Tây, đâm chồi, nảy lá, trổ hoa kết quả. Những người học Phật pháp ở phương Tây đều phải gánh lấy trách nhiệm này.

Ai trong quý vị có lòng thành thì sẽ có thể khai mở được. Đừng nghi ngờ rằng: "Ồ, đây có phải là mơ không? Hay là tôi đang ảo tưởng? Những cảnh giới này là thật hay sao?" Không phải vậy. Nếu quý vị thật lòng, chỉ cần một niệm chí thành, quý vị có thể vượt qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp ngay lập tức và đạt được những gì quý vị mong muốn.

Tôi nói đến đây thôi. Nghe hay không nghe là tùy quý vị, coi như tôi chưa nói gì cũng được. Tin hay không tin cũng không sao, tôi không ép buộc quý vị.

(Giọng nữ dịch...)

Cư sĩ Quả Khanh: Hôm nay tôi có cơ hội ngồi ở đây, trong Đại Hùng Bảo Điện của Vạn Phật Thành Thành, là điều mà tôi hằng mong ước. Vài năm trước, tôi từng xem một cuộn băng ghi hình, chính là băng ghi lại cảnh Vạn Phật Thánh Thành. Đó là lần phái đoàn Phật giáo Trung Quốc đến Vạn Phật Thánh Thành để chiêm bái và tham gia Đại Pháp Hội Thủy Lục Không. Vài năm trước, tôi rất may mắn có được băng đó và khi thấy hình ảnh trang nghiêm của Đại Hùng Bảo Điện, tôi đã nghĩ rằng nếu tương lai tôi có cơ hội đến đây lễ Phật thì thật là vinh dự vô cùng. Nhưng đó chỉ là một ảo tưởng thôi, tôi hoàn toàn không tin điều đó có thể trở thành hiện thực. Không ngờ rằng hôm nay tôi thực sự đã ngồi ở đây rồi.

BÀN VỀ GIÁC NGỘ

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng câu "Người thực sự giác ngộ sẽ không nói mình đã giác ngộ" - một câu nói đầy trí tuệ như vậy, lại bị người ta coi là tà thuyết. Thậm chí còn kêu gọi "phải phản bác nghiêm khắc, đồng thời kêu gọi các cơ quan Phật giáo liên quan thực hiện những biện pháp thiết thực, nghiêm túc chỉnh lý các quy định về biên tập và xuất bản sách Phật giáo, ngăn chặn tà thuyết gây hại đến Phật giáo được lan truyền". Điều kỳ lạ là những lời lẽ cuồng ngôn sai lầm như vậy lại được đăng trên một tạp chí Phật giáo mà nhiều Phật tử yêu thích đọc, khiến người ta thực sự cảm thấy cần thiết phải "chỉnh lý nghiêm túc biên tập sách Phật giáo".

Tôi chỉ là một học sinh nhỏ trong cửa Phật, vốn không có tư cách để bàn luận về những vấn đề sâu xa như giác ngộ, nhưng giờ cũng không thể không miễn cưỡng nói vài lời.

Trước hết, hãy nói về việc tôi hiểu thế nào là giác ngộ. "Giác" nghĩa là bắt đầu, "ngộ" là tư duy và hiểu biết sâu hơn so với việc chỉ "nghĩ ngợi". Đây là một thuật ngữ đặc biệt của Phật giáo, ám chỉ sự tăng cường đột phá về cảnh giới tư tưởng của những người tu hành Phật pháp khi họ hiểu ra một chân lý nào đó. Từ không hiểu đến hiểu, từ mê lầm đến bắt đầu giác ngộ, từ không tin Phật đến tin Phật, rồi từ tin Phật đến học Phật, đó là quá trình giác ngộ diễn ra từng chút một. Do đó, từ "giác ngộ" bao gồm cả quá trình một người bắt đầu nhận ra đạo, chứ không chỉ dùng riêng cho những người đã tu thành A-la-hán hoặc Bồ-tát, và thành Phật chính là đạt đến đại triệt đại ngộ.

Nếu là Bồ-tát hoặc A-la-hán hóa thân xuống thế gian, khi nhân duyên độ người đã chín muồi, dưới sự gia trì của Phật lực, họ có thể vì một câu kinh, một trận bệnh, hoặc gặp được một người khai sáng, hoặc một giấc mơ mà giác ngộ. Lúc đó, các khả năng trí tuệ sẽ xuất hiện, bắt đầu hoằng pháp độ người. Phật pháp tự nhiên tuôn trào từ tự tính của họ, vì vậy những người có căn cơ lớn như vậy không cần phải thâm nhập vào kinh điển mới có thể hiểu rõ đạo lý. Sự giác ngộ này gọi là "đốn ngộ", từ phàm phu đột nhiên trở thành thánh nhân. Có người lúc đó biết rõ mình là ai khi trở lại nhân gian, nhưng sẽ không bao giờ tiết lộ sự thật, bởi vì nếu để lộ thân phận, họ sẽ bị mọi người tôn sùng, cúng dường hàng ngày, và không thể làm gương cho chúng sinh trên con đường tu học Phật pháp để giác ngộ. Giống như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Ngài vốn dĩ là Phật, nhưng lại hiện tướng phàm nhân, làm thái tử, cưới vợ sinh con, ra bốn cửa gặp cảnh sinh, lão, bệnh, tử các cửa đều là khổ, từ đó bắt đầu giác ngộ. Cuối cùng, Ngài từ bỏ vinh hoa phú quý và ngôi vị quốc vương tương lai, rời xa người vợ yêu và đứa con quý, lên núi tu đạo. Sáu năm khổ hạnh mà Ngài tu lại là pháp ngoại đạo tìm cầu bên ngoài tâm, thậm chí một ngày chỉ ăn một hạt mè, hạt lúa mạch, gần như chết đói, nhưng cuối cùng không thành tựu. Cuối cùng, Ngài buông bỏ hết vạ duyên, dưới gốc cây Bồ Đề đốn ngộ thành Phật (đốn ngộ cũng từ tiệm ngộ mà đến). Đức Phật Thích-ca đã tu thành Phật từ vô lượng kiếp trước, vậy tại sao còn phải trải qua quá trình tu hành gian khổ như vậy mới thành tựu? Chính là để làm gương cho chúng ta đời sau thấy rằng, để thành Phật phải buông bỏ vọng tưởng, chấp trước, chỉ có tự tâm thanh tịnh mới có thể chứng đắc. Ngày nay, những vị Bồ-tát và A-la-hán được Phật Tổ phái xuống nhân gian trong thời mạt thế cũng là để giúp chúng sinh giác ngộ.

Hoàn toàn không cần thiết phải tuyên bố với mọi người rằng "Tôi đã giác ngộ", trừ khi căn cơ của chúng sinh lúc đó cần một vị thầy phải xác định rõ thân phận và lai lịch để dễ dàng hóa độ, như trường hợp đệ tử Mật tông Tây Tạng, trước khi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thì còn có thêm phần "quy y thượng sư". Phàm phu tu hành và giác ngộ không thể so sánh với sự giác ngộ (đốn ngộ) của các vị Bồ-tát và A-la-hán trở lại.

Một phép so sánh thể tục về giác ngộ

Hãy lấy ví dụ một đứa trẻ có phẩm chất đạo đức không tốt, thông qua sự giáo dục của thầy cô, có một ngày cuối cùng hiểu ra đạo lý làm người và quyết tâm thay đổi, trở thành một con người mới. Đây có thể coi là một lần "giác ngộ". Sau đó, đứa trẻ này không ngừng học hỏi và tiến bộ, trở thành một học sinh xuất sắc. Rồi sau đó lại trở thành tiến sĩ, doanh nhân lớn, thậm chí là trụ cột của quốc gia. Mỗi lần thăng tiến này đều là một quá trình nâng cao cảnh giới tư tưởng, và tôi ví mỗi lần như vậy là một lần "giác ngộ". Trong pháp thể gian, mỗi sự thăng tiến, tiến bộ như vậy, bản thân biết và người khác cũng biết, vì đó là điều mọi người đều thấy rõ. Nhưng trong pháp xuất thể gian, bản thân lại không biết. Mỗi khi hiểu ra một đạo lý, ngoài cảm giác vui mừng lúc đó, chắc chắn không thể biết rằng: "A! Ta đã giác ngộ rồi, ta đã chứng đắc quả vị nào đó."

Nếu bạn nói mình đã chứng đắc quả vị A-la-hán, hoặc đã chứng đắc quả vị Bồ-tát, thì bạn đang nói dối để lừa người, vì A-la-hán và Bồ-tát đều không còn chấp ngã. Nếu bạn nói "Tôi đã giác ngộ", tức là vẫn còn "tôi", nghĩa là bạn chưa giác ngộ. Nếu bạn nói "Tôi đã chứng đắc sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả hay quả vị Bồ-tát", thì còn có "tôi", đó hoàn toàn không phải là cảnh giới của A-la-hán và Bồ-tát. Thế mà bạn lại đi nói với mọi người rằng mình đã giác ngộ, đã tu thành A-la-hán hay Bồ-tát, thì chẳng phải là bạn đang lừa người sao? Mục đích của bạn là để lừa lấy sự tôn trọng và cúng dường của người khác, điều đó chẳng phải là tà ma thì là gì?

Người tu hành, nếu chưa đại triệt đại ngộ, viên mãn thành Phật, thì mãi mãi sẽ thấy những khuyết điểm của mình. Tôi sẽ dùng thần thông diệu dụng để ví dụ: Bạn tu được thiên nhãn thông, nhưng nếu không có thiên nhĩ thông thì bạn phải tu được thiên nhĩ thông, nhưng nếu không có túc mạng thông; cho đến khi bạn tu thành ngũ thông, nhưng vẫn thiếu lậu tận thông. Trước khi thành Phật, việc học là vô tận, nên người thực sự giác ngộ và chứng quả sẽ tuyệt đối không khoe khoang thần thông trước đám đông, trừ khi để độ chúng sinh mà buộc phải thị hiện. Nhưng dù có thị hiện, họ cũng sẽ không nói mình là người "đã giác ngộ", bởi vì một người tu đạo đã giác ngộ hay chưa, điều đầu tiên được đánh giá dựa trên đức hạnh của người đó. Nếu có chút danh tiếng hoặc khả năng phi thường mà lại đi lợi dụng để trục lợi hoặc dọa dẫm người khác, hoặc tự xưng mình là người đứng đầu thiên hạ, tham danh lợi lừa dối người khác, thì chắc chắn đó là tà ma đến thể gian.

Thứ hai, hãy nghe pháp của họ giảng có đúng với lời Phật dạy không, nếu không đúng thì đó là tà thuyết. Câu nói: "Lệch kinh một chữ tức là tà thuyết, giải nghĩa theo văn tự thì oan cho ba đời Chư Phật".

Thứ ba, cần được chứng nhận bởi các cao tăng đắc đạo hiện thời, qua con mắt trí tuệ của họ. Nếu là thánh nhân chứng quả, chỉ cần gặp mặt là biết, hoặc chỉ cần nghe nói chuyện, hoặc chỉ cần nghe tên cũng biết; ngay cả những trí giả của ngoại đạo cũng nhận ra ngay lập tức.

Vì vậy, việc ngài Huệ Khả "ngộ đạo ngay khi nghe lời" không chỉ là sự chứng nhận của Tổ sư Bồ-đề-đạt-ma lúc đó, mà còn là sự thừa nhận của các đệ tử bốn chúng với ngài Huệ Khả. Điều này không phải là do ngài Huệ Khả tự nói rằng "Ta đã giác ngộ". Tương tự, việc lão hòa thượng Hư Vân giác ngộ khi "tách trà rơi xuống đất" cũng là sự công nhận của các đệ tử bốn chúng vào lúc đó, và tất nhiên cũng có sự thừa nhận của các cao tăng đắc đạo và trí giả đương thời, hậu thế, cũng như hiện nay. Ví dụ như lục tổ Huệ Năng chẳng phải đã được ngũ tổ Hoằng Nhẫn chứng nhận khi ngài đọc bài kệ "Bồ đề vốn không cây, gương sáng chẳng đài, vốn không một vật, nơi nào dính bụi trần" sao? Và việc "nghe một câu kinh, tâm liền khai ngộ" chỉ là khởi đầu của sự giác ngộ của ngài Huệ Năng. Hãy thử nghĩ xem, sau khi ngài Huệ Năng nghe câu "Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm" mà chứng quả giác ngộ, tại sao ngài vẫn cần sự chứng nhận của ngũ tổ? Nếu ngài lập tức nói "Ta đã giác ngộ rồi, có thể làm tổ sư", tôi nghĩ những người nghe lúc đó chắc chắn sẽ cho rằng người này đã bị tà ma nhập hoặc là điên rồi.

Lại có một câu chuyện trong Phật môn, liên quan đến bài thơ giác ngộ của Tô Đông Pha: "Thánh chủ trời trong trời, hào quang chiếu đại thiên, tám gió thổi không động, ngay ngời trên sen vàng".

Đông Pha Cư Sĩ tự cho rằng mình đã giác ngộ, tự cho rằng tám thứ gió lợi - suy, hủy - dự, xung - cơ, khổ - lạc đều không thể làm lay động tâm ông, như thể ông đã hoặc sắp ngồi trên đài sen trở thành Bồ-tát, thành Phật. Tuy nhiên, ông lại không thể chịu nổi thử thách của bốn chữ "phóng tị, phóng tị" (đánh rắm, đánh rắm) từ lão hòa thượng Phật Ấn, khiến cho lời tuyên bố của ông bị bác bỏ.

Vì vậy, việc giác ngộ hay chưa giác ngộ, thành tựu hay chưa thành tựu La Hán, Bồ-tát, không chỉ cần sự ấn chứng của những người sáng suốt mà còn phải qua thực tiễn để kiểm chứng. Những lời tự xưng của mình không thể coi là chứng cứ. Ngay cả sự "chứng thực" của các "cao tăng đại đức" cũng chưa chắc là đúng đắn. Bởi vì trong thời đại "giặc mặc áo Như Lai để buôn bán Pháp", ai sẽ là người kiểm chứng liệu các đại đức có thật sự là đại đức, liệu trí tuệ của các cao tăng có thật sự cao cả? Vì thế, chỉ có thực tiễn mới là tiêu chuẩn để kiểm nghiệm giác ngộ và chứng quả.

Cảnh giới của La Hán và Đại Bồ-tát đã được ghi chép trong kinh điển Phật giáo. Các đệ tử bốn chúng tự có khả năng phân biệt, hướng chỉ việc giác ngộ và

chứng quả là để giáo hóa chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Khi có trí tuệ để hoằng pháp lợi sinh, điều đó đã đủ, cần gì phải tự quảng cáo rằng "Ta đã giác ngộ"?

Chúng ta hãy nhớ lại những lời Phật dạy trong Kinh Kim Cang: "Này Tu Bồ Đề, ý người thế nào? Tu Đà Hoàn có nghĩ rằng mình đã đạt quả Tu Đà Hoàn chăng? Tu Bồ Đề đáp: Thưa không, bạch Thế Tôn. Tại sao vậy? Vì Tu Đà Hoàn gọi là 'nhập lưu' mà không có chỗ nhập, không nhập vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nên gọi là Tu Đà Hoàn". Và "Tur Đà Hàm được gọi là một lần trở lại, mà thật sự không có sự trở lại, nên gọi là Tur Đà Hàm". "A Na Hàm gọi là không trở lại, mà thật sự không có cái gì là không trở lại, nên gọi là A Na Hàm". "Thật sự không có pháp nào gọi là A La Hán. Thế Tôn, nếu A La Hán nghĩ rằng mình đã chứng đắc A La Hán, thì đã có chấp ngã, chấp nhân, chấp chúng sinh, chấp thọ giả. Thế Tôn, Phật nói rằng ta đã đạt được tam muội vô ngại, là người bậc nhất trong loài người, là A La Hán ly dục bậc nhất. Thế Tôn, ta không nghĩ rằng mình là A La Hán ly dục. Thế Tôn, nếu ta có suy nghĩ rằng ta đã chứng đắc đạo A La Hán, thì Thế Tôn đã không nói rằng Tu Bồ Đề là người yêu thích hạnh A Lan Nhã, vì Tu Bồ Đề thật sự không có chỗ hành mà được gọi là Tu Bồ Đề yêu thích hạnh A Lan Nhã". "Nếu Bồ-tát còn chấp tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả, thì đó không phải là Bồ-tát."

Những lời Phật dạy trên đủ để cho thấy rằng người tu hành chân chính tuyệt đối không còn chấp ngã. Nếu còn có tướng ngã, thì đó chỉ là phàm phu, và chắc chắn không phải là người giác ngộ. Giác ngộ hay chưa giác ngộ, chứng quả hay chưa chứng quả, hoặc đã chứng được quả gì, chỉ là những danh từ mà thôi, không có thực thể. Nếu có cái "tôi", thì sẽ sinh ra sự đối đãi với người khác, có sự phân biệt giữa mình và người. Khi có tướng chúng sinh, thì cũng có tướng thọ giả. Khi "bốn tướng" này còn tồn tại, thì đó đâu phải là người đã giác ngộ! Người thực sự giác ngộ sẽ không bao giờ tự xưng mình đã giác ngộ. "Có xạ tự nhiên hương, cần gì phải gió lớn thổi bay đi!" Vì thế, lão hòa thượng Hư Vân chắc chắn sẽ không "tuyên bố với người khác rằng mình đã giác ngộ". Nếu không, lão hòa thượng đã không nói những lời cảm động sâu sắc như: "Tôi còn xa lắm mới tu hành tốt, những gì tôi nói đều là lời của người xưa, tôi đã lừa Phật ăn cơm hơn trăm năm" khi bốn chúng thỉnh ngài khai thị.

Hơn nữa, "giác ngộ" không chỉ đơn thuần là có được thiên nhãn, thiên nhĩ hay những "thông" nào đó, bởi vì tà ma ngoại đạo cũng có những "thông" này "thông" kia. Người tu hành chân chính, thực sự chứng ngộ, chắc chắn phải có trí tuệ chân thật để "thường tự quán chiếu, không để xảy ra sai lầm". Trong khi tà ma ngoại đạo, dù có thiên nhãn nhưng không có trí tuệ, chỉ tham danh cầu lợi, nói dối

rằng mình đã giác ngộ, phát ngôn những lời đại vọng ngữ, chẳng khác nào "khắc phan người thành hình chiên đàn, mong cầu mùi thơm, điều đó là không thể".

Tuyên Hóa thượng nhân là người đầu tiên truyền bá Phật pháp sang phương Tây. Những bài giảng của Ngài rất giản dị, dễ hiểu, đã đưa vô lượng chúng sinh đến con đường học Phật đúng đắn, được đại đa số Phật tử trên khắp thế giới hoan nghênh. Họ tôn kính Ngài như một bậc Thánh. Nhiều đệ tử đã từng nhìn thấy Ngài trong khoảnh khắc hiện thân hình tướng của Đức Phật A Di Đà. Thậm chí, có những người trí tuệ khi suy nghĩ về việc Tuyên Hóa thượng nhân là ai, liền thấy xuất hiện hình ảnh của Bồ Tát Quán Thế Âm trong tâm trí hoặc trước mắt. Vì vốn dĩ Phật và Bồ Tát là một, hơn nữa các Ngài thường hiện đủ loại thân hình để hóa độ chúng sinh, nên không cần phải chấp trước vào điều này. Khi nghe về điều đó, Hòa thượng nói: "Ta không phải là thánh nhân gì cả. Ta chỉ là một con kiến nhỏ, nguyện chúng sinh bước qua thân ta mà tiến về cõi Cực Lạc."

Thêm vào đó, Hòa thượng Tuyên Hóa được Hòa thượng Hư Vân, một đại tôn giả trong Thiền tông, xác nhận là người thừa kế pháp của tông phái Quy Ngưỡng đời thứ chín. Nếu nói rằng những lời khai thị của Tuyên Hóa thượng nhân "gây méo mó Phật pháp, bôi nhọ, phủ nhận và thậm chí tiêu diệt Thiền tông cùng các Thiền sư", chẳng phải là nói rằng Hòa thượng Hư Vân không có mắt tuệ và cũng không phải là người đã giác ngộ sao? Nói như vậy cũng đồng nghĩa với việc phủ nhận tất cả các bậc tiền bối, bao gồm cả Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma. Vậy xin hỏi, ai mới là "kẻ làm méo mó Phật pháp, bôi nhọ, phủ nhận và tiêu diệt Thiền tông và các Thiền sư" suốt ngàn đời?

Đừng nói đến việc một người tại gia, mà ngay cả một người xuất gia, nếu công khai đăng tải bài viết xuyên tạc, bôi nhọ một vị cao tăng đại đức đã giảng kinh thuyết pháp suốt đời và cứu độ vô lượng chúng sinh, thì đã phạm phải tội phá hoà hợp tăng, một tội lớn không thể lường được.

Bạn có biết không, sau khi Tuyên Hóa thượng nhân viên tịch, trước khi hỏa thiêu, thân thể bình thường của Ngài đột nhiên hiện màu tím nâu, khiến các đệ tử vô cùng kinh ngạc, vội vàng gọi điện hỏi thăm Hòa thượng Diệu Pháp khi đó đang ở Trung Quốc. Hòa thượng Diệu Pháp lập tức trả lời: "Trước mắt tôi hiện lên bốn chữ vàng 'Tử ma kim thân' (Thân vàng được mài từ ngọc tím)". Điều này khiến các đệ tử của Hòa thượng từ hoang mang chuyển sang vui mừng, nhận được sự khích lệ lớn lao, tăng thêm lòng tin tưởng. Hòa thượng Tuyên Hóa cũng đã hiện ra trên không trung một bài kệ để cho Hòa thượng Diệu Pháp thấy khi Ngài đang nằm bệnh trên giường:

Lão tăng nhàn đến không việc chi,

Bắt trò trốn tìm nằm bệnh đây,
Ngực chứa chí lớn không biên giới,
Mây cau tập trung quang linh ấy.
Khó chịu ngả lưng lại nhắc đầu,
Lợi ích độ sinh chẳng hề quên,
Muôn đời tìm người giữa đám đông,
Mặt đối chẳng biết mãi suy ngẫm.
Thấy có nhìn không, không chẳng không,
Hỏi bệnh xem nguồn, nguồn chẳng nguồn,
Tùy duyên đối ứng không sanh diệt,
Giúp người mê muội lên thuyền từ.

"Thân vàng được mài từ ngọc tím" và bài kệ này hoàn toàn là sự thật, nếu tôi nói dối, tôi sẽ rơi vào địa ngục. Tôi viết điều này để gửi tới tác giả của bài luận sai lầm đã nói rằng Hòa thượng Tuyên Hóa là tà ma, và gửi tới biên tập viên của tạp chí đã đăng tải và truyền bá bài viết ấy. Họ nên thành tâm sám hối và thực hiện các biện pháp hữu hiệu để xóa bỏ ảnh hưởng. Nếu không, tri kiến tà ác, lời đồn dối trá, những cuộc công kích chửi rủa, và sự truyền bá lý luận tà vạy ấy sẽ mang lại quả báo, sớm muộn gì cũng sẽ đổ xuống đầu họ. Hơn nữa, chỉ cần bài viết sai lầm này còn tồn tại trên đời, nó sẽ gây hiểu lầm cho người khác, và quả báo sẽ ảnh hưởng đến hậu duệ của tác giả bài viết đó.

Học trò kính cẩn,

Quả Khanh

Ngày 20 tháng 9 năm 2003

BÀI VIẾT CỦA CƯ SĨ HẢI BA TƯỞNG NHỚ CƯ SĨ QUẢ KHANH

Trích bài viết của cư sĩ Hải Ba: Cư sĩ Quả Khanh (ông Dương Tác Tướng) đã xả thân vãng sinh vào lúc 18h43 ngày 21 tháng 8 năm 2018 (tác giả bài viết này chính là nhân vật của câu chuyện trong "Ghi chép về nhân quả hiện đại" về việc đọc Kinh Địa Tạng khi đang mang thai).

Sau ngày 23 tháng 8 tiền đưa cư sĩ Quả Khanh, tôi đã muốn viết gì đó. Đã mấy năm rồi tôi không truy cập diễn đàn này, đến nỗi quên cả mật khẩu. Tôi thử nhiều cách nhưng không được, rồi gửi tin nhắn cho quản trị viên Lưu, để lại lời nhắn trên WeChat, thậm chí dùng điện thoại để đăng ký mới nhưng vẫn không thành công. Hôm nay thử lại trên máy tính, đăng ký bằng tên "Hải Ba Tân" và cuối cùng đã thành công.

Khi nhận được tin thầy Quả Khanh qua đời, tôi đang công tác ở xa. Tôi vội vàng đổi vé và lên chuyến bay sớm nhất về Thiên Tân, nhưng tiếc rằng vẫn không thể gặp thầy lần cuối. Theo phong tục ở Thiên Tân, người mất sẽ được hỏa táng

vào sáng sớm ngày thứ ba. Vì vậy, tôi chỉ kịp nhìn thấy di ảnh của thầy Quả Khanh được đặt giữa những bông hoa tươi. Thầy vẫn trông hiền từ, giống như lúc tôi mới quen biết thầy cách đây 25 năm.

Suốt chuyến bay, tôi không thể chợp mắt, cứ nghĩ mãi về cảnh tượng lần đầu gặp cư sĩ Quả Khanh vào đầu năm 1993, như thể mới chỉ là ngày hôm qua. Tôi vẫn thường gọi thầy là thầy Dương. Lúc đó, thầy chưa đến Vạn Phật Thánh Thành, chỉ là một chú trung niên rất đỗi bình thường. Sau này, khi thầy trở về từ Vạn Phật Thánh Thành, thầy đã trở nên nổi tiếng khắp cả nước, đi khắp nơi giảng pháp. Có một lần, khi tôi ở nhà thầy, tôi may mắn nhận được cuộc điện thoại từ chính tay Hòa Thượng Tuyên Hóa gọi đến.

Hơn mười năm trước, thầy Dương nổi tiếng đến mức tôi đã thấy các bản in trợ duyên của cuốn sách "Ghi chép về nhân quả hiện đại" trong các chùa ở Đài Loan. Cho đến năm 2010, thầy bắt đầu tịnh tu và dưỡng bệnh. Lần cuối tôi gặp thầy là ba năm trước, thầy vẫn có khuôn mặt hồng hào nhưng di chuyển không còn linh hoạt. Tôi đã đặc biệt mời thầy Cốc, con trai của đại đệ tử bác sĩ danh tiếng Tứ đại danh y Trung Quốc – thầy Thi Kim Mặc, cùng tôi đến thăm thầy Dương. Vào năm 1994, vị phương trượng già của chùa Đại Bi – thầy Bảo Hàm, bị ung thư đại tràng đã di căn, nhưng không chấp nhận phẫu thuật Tây y mà nhờ cha của thầy Cốc, bác sĩ Trung y nổi tiếng Cốc Chấn Anh ở Thiên Tân điều trị bằng Trung y. Giờ đây, phương trượng già đã 98 tuổi. Thật tiếc là khi nghe nói phương thuốc của thầy Cốc có thành phần từ động vật, thầy Dương đã từ chối một cách nhã nhặn.

Ba năm trôi qua, tôi vẫn nghĩ rằng sau khi con tôi thi đại học, tôi sẽ đến thăm thầy Dương một lần nữa. Nhưng tiếc thay, thầy đã ra đi. Tuy nhiên, tôi dường như cảm thấy thầy vẫn chưa thực sự đi, chỉ là đã đến một nơi xa xôi nào đó mà thôi.

Vô cùng biết ơn thầy Dương đã giúp tôi kết duyên với Phật pháp, biết ơn thầy đã chỉ dạy vào 19 năm trước khi tôi mang thai. Khi tôi đến gặp thầy, thầy đã khuyên tôi tụng Kinh Địa Tạng, và tôi đã nghiêm túc thực hiện. Sau khi hoàn thành 49 lần tụng, con trai tôi đã chào đời thuận lợi. Tôi cũng từng viết nhiều bài trên diễn đàn về câu chuyện này. Chớp mắt 19 năm đã trôi qua, đúng như thầy Dương từng nói, đứa con báo ân kiếp sau này khiến tôi vô cùng biết ơn. Con chưa bao giờ học thêm một lớp nào nhưng vẫn đạt thành tích xuất sắc. Khi con học lớp 11, đã được ký hợp đồng tuyển thẳng vào Học viện Chí Viễn của Đại học Giao Thông Thượng Hải và Học viện Cầu Thị của Đại học Chiết Giang với mức điểm đạt tiêu chuẩn. Con đã giành huy chương bạc trong kỳ thi Olympic Toán quốc gia và năm nay con đã thi đỗ ngôi trường đại học mà con mơ ước với số điểm 683.

Hiệu trưởng trường trung học của con nhắn tin cho tôi: “Quá trình ba năm trung học của cháu chính là hình mẫu lý tưởng nhất trong quan điểm giáo dục của tôi. Cháu có sở thích của riêng mình, có sự cống hiến, có tầm nhìn, và có cảm xúc cá nhân. Dù không dễ để người khác học tập, nhưng nhìn thấy một đứa trẻ như vậy khiến tôi rất an lòng.”

Đặc biệt, trong năm cuối cấp, con luôn giúp đỡ một bạn học cùng lớp, người xếp cuối lớp. Bạn này thường ngồi cuối lớp trong phòng thí nghiệm, dường như không ai thích ngồi cùng bàn với bạn ấy. Khi con được xếp ngồi cùng bạn này, con

rất vui vẻ đón nhận và trở thành bạn tốt của bạn ấy. Mỗi ngày sau giờ học, con giúp bạn ấy học đến hơn 8 giờ tối mới về nhà. Thời gian lớp 12 rất quý báu, nhưng con đã chọn như vậy và tôi tôn trọng quyết định của con. Khi điểm thi đại học được công bố, điều làm con vui nhất là bạn học ấy đã đạt được 602 điểm và được nhận vào Học viện Hàng không Dân dụng Thiên Tân.

Thế giới này đôi khi không có những tràng pháo tay tán thưởng. “Tích thiện là lời dạy về nhân quả, dưỡng tâm lấy sách của Lão Tử và Trang Tử làm nền tảng.” Lòng tốt đôi khi đáng quý hơn cả sự xuất sắc. Tôi chưa từng gặp phụ huynh của đứa trẻ đó và cũng không cần một lời cảm ơn nào, nhưng tôi tin rằng một đứa trẻ đủ tốt bụng, dù đi đến đâu, tôi cũng sẽ yên tâm, bởi lòng tốt sẽ soi sáng cả con đường đời của con.

Mặc dù tôi quen biết thầy Dương đã lâu, nhưng tôi không tinh tấn và cũng không thuộc được kinh sách, vì vậy tôi luôn lo sợ khi gặp thầy. Tuy nhiên, trong lòng tôi luôn cảm thấy biết ơn sâu sắc vì thầy đã dẫn dắt tôi suốt cả cuộc đời. Tôi nghe nói có rất nhiều người từ khắp nơi trong cả nước cũng đặc biệt đến để tiễn đưa thầy Dương lần cuối, tưởng nhớ những đóng góp của thầy cho việc hoằng dương Phật pháp.

Vợ của thầy cũng rất kiên cường, bà không khóc lóc, bởi thầy ra đi trong sự an lành và được nhiều Phật hữu trợ niệm. Mọi việc diễn ra rất viên mãn.

Một người đã ra đi, hoàn thành một vòng luân hồi của cuộc đời, mang theo sự tưởng nhớ và những lời chúc phúc từ người khác. Như cơn mưa xuân thấm đất, thầy đã khai sáng biết bao tâm trí. Một cuộc đời bình thường như vậy đã trở nên phi thường.

Chúc thầy Dương lìa khổ được vui, trở lại thế gian để tiếp tục nguyện lực của mình.

Hải Ba, tại Tân Môn, ngày 27 tháng 8 năm 2018

CU' SĨ QUẢ KHANH GIẢNG VỀ NHÂN QUẢ TẠI LIÊU DƯƠNG

Thầy Quả Khanh vì tứ chúng đệ tử của chúng ta ở Liêu Dương, sáng sớm lúc 3 giờ đã từ Vô Tích đi đến sân bay Hồng Kiều, Thượng Hải, để bay đến chỗ chúng ta. Tối qua 9 giờ rưỡi chúng ta mới đón được thầy đến đây. Trong những năm gần đây, thầy Quả Khanh đi khắp các thành phố trong cả nước, giảng dạy và hoằng dương Phật pháp khi phúc huệ của tứ chúng tăng trưởng. Một lát nữa khi thầy Quả Khanh giảng, hy vọng các vị đại đức và cư sĩ không làm phiền thầy. Nếu có câu hỏi, các vị có thể viết ra giấy, sẽ có người thu thập, phân loại, và sau khi thầy giảng xong, sẽ giải đáp chuyên biệt. Lần này thầy Dương giảng ở đây ba ngày, buổi sáng từ 8 giờ đến 11 giờ. Phương trượng của chùa đã từ bi chuẩn bị cơm trưa cho mọi người, các vị có thể dùng bữa tại đây mà không phải chạy đi chạy lại, không thu tiền. Sau đây xin mời phương trượng của chùa Quan Âm phát biểu lời chào mừng.

Lời chào mừng của phương trượng chùa Quan Âm:

Kính thưa các quý thầy, các vị thiện tri thức, cùng quý vị đại chúng: Trong lúc xuân qua hè đến, trời đất thanh bình, pháp vận hưng thịnh, dưới ánh sáng phúc

huệ của các vị, trời đất trong sáng, núi cao vời vợi. Nhắm thấp sáng ngọn đèn tâm của chúng sinh, giáo hóa khắp mười phương, để chúng sinh của chùa Quan Âm và thành phố Liêu Dương đều được hưởng giáo pháp của Phật, cùng lên thuyền pháp của Phật. Được sự thỉnh mời của cư sĩ ở Cấp Nhĩ Tân và tổng thư ký hội Phật giáo Liêu Dương, thiện tri thức Quả Khanh đã đến Liêu Dương để trao đổi kinh nghiệm học Phật với mọi người. Cư sĩ Quả Khanh là đệ tử của Tuyên Hóa thượng nhân, từng theo học Phật pháp tại Vạn Phật Thành, Mỹ. Dưới sự gia trì của thượng nhân, cư sĩ đã viết cuốn "Nhân quả hiện đại thực lục" gồm 2 cuốn, cùng cuốn "Mạn đàm Lương Hoàng Sám" gồm 2 cuốn, nhiều người trong chúng ta đã đọc qua. Hy vọng chúng sinh tin sâu vào nhân quả, chánh tín, chánh niệm, phá trừ vô minh, niệm danh hiệu Phật, giúp tiêu trừ nhiều nghiệp chướng cho chúng sinh, rộng độ khắp mọi loài. Trí tuệ của cư sĩ Quả Khanh không thể nghĩ bàn, là một thiện tri thức hiếm có. Xin mời thầy Quả Khanh chỉ đường cho chúng ta, giúp chúng ta phát tâm tin sâu vào nhân quả, sớm chứng đắc quả vị. Cá nhân tôi xin thay mặt chùa Quan Âm Liêu Dương nhiệt liệt chào đón thầy Dương đến với buổi giảng. Chân thành cảm ơn sự có mặt của thầy Quả Khanh! Đồng thời cũng xin chào đón các vị cư sĩ và các thiện tri thức từ khắp nơi đến với chùa của chúng tôi. Giờ đây, xin chào đón thầy Quả Khanh bằng một tràng pháo tay nồng nhiệt.

Bài giảng của thầy Quả Khanh:

Kính chào các vị pháp sư, các vị thiện tri thức!

Tôi chỉ là một người rất bình thường, nhờ gặp được Phật pháp mà cải tà quy chính. Tôi không có tài năng gì đặc biệt, nếu các vị xem tôi là một thiện tri thức thì còn được, nhưng gọi tôi là đại thiện tri thức thì tôi không dám nhận. Sau khi học Phật, tôi cảm nhận rằng càng học Phật, tôi càng thấy mình cách xa yêu cầu của Phật. Có lẽ mọi người đã đọc qua hai cuốn sách của tôi. Tại sao tôi lại viết hai cuốn sách này? Vì một người bạn của tôi, mấy ngày trước chúng tôi còn trò chuyện với nhau, nhưng vài ngày sau, con gái của anh ấy gọi điện thoại báo rằng bố cô ấy đã ra đi. Điều này khiến tôi nghĩ đến chính mình, có thể tôi cũng sẽ ra đi bất cứ lúc nào. Do đó, tôi muốn viết lại những câu chuyện đã xảy ra với tôi để làm tài liệu tham khảo cho những ai đang học Phật.

Cơ duyên học Phật của tôi dường như không giống người khác. Thông thường, người ta học Phật do được người bên cạnh khuyên bảo, hoặc nhờ đọc một cuốn sách nào đó. Nhưng tôi không phải như vậy. Tại sao tôi không giống họ? Bởi vì tôi, ngoài việc tin vào Đảng Cộng sản và tin vào bản thân, tôi không tin vào ai cả. Tôi không tin Phật, Bồ Tát, quỷ thần. Thời Cách mạng Văn hóa, khi đấu tranh vũ trang diễn ra, có một người ở khu vực tôi sắp chết nhưng chưa chết, vẫn thờ thoi thóp, không ai chăm sóc. Tôi đã ở đó một mình chăm sóc anh ta. Tôi không tin có quỷ thần. Tôi chẳng tin bất cứ điều gì.

Người như tôi, Phật và Bồ Tát muốn độ hóa, trước hết dùng "dục câu khiên" (*thỏa mãn lòng dục trước*), sau đó mới dẫn vào Phật trí. Ví dụ, một người sắp chết đói, bạn bảo anh ta niệm Phật, niệm A Di Đà Phật thì không đói nữa. Niệm thế nào thì anh ta vẫn đói, phải không? Vậy phải làm sao? Phải "dục câu khiên" trước. Bạn cho anh ta một cái bánh bao hoặc cơm, để anh ta no bụng, sau đó giảng cho anh ta nghe đạo lý Phật giáo. Sau đó, bạn giúp anh ta tìm việc làm, để anh ta cảm thấy

bạn là một người tốt, là người đáng tin cậy. Lúc này, khi bạn bảo anh ta tin Phật, niệm Phật hiệu, có thể anh ta sẽ chấp nhận. Phật và Bồ Tát đã dùng phương pháp này đối với tôi. Vì tôi không tin vào bất cứ điều gì, nhưng tôi lại có một sở thích là thích đọc sách.

Tôi làm việc trong ngành thương mại, trước đây tôi làm việc ở Thiên Tân, sau đó được điều chuyển đến Tân Cương. Sau Cách mạng Văn hóa, tôi lại được điều chuyển về Thiên Tân. Tôi là đại diện thường trú của nhà máy ở Thiên Tân, công việc rất nhàn rỗi, có thể nói đó là phúc báo từ đời trước. Sau đó, cơ quan còn mua nhà cho tôi, để tôi làm việc tại nhà, và lắp điện thoại cho tôi. Thời đó, nhà bình thường không có điện thoại, nhưng nhà tôi có. Vì vậy, sau này, thượng nhân Tuyên Hóa đã gọi điện đến nhà tôi, đây là điều rất kỳ diệu.

Phật Bồ Tát đã dùng phương pháp gì để dẫn dắt tôi bước vào cửa Phật? Đó là đột nhiên khiến tôi có thần thông, bằng cách này mà tôi bước vào Phật môn, vì trước đây tôi hoàn toàn không tin vào giáo lý Phật giáo. Lý do là vì tôi ghét các nhà sư. Tại sao vậy? Khi còn trẻ, tôi đã xem phim và đọc tiểu thuyết, những nơi đó miêu tả người xuất gia là những người sống dưới ánh đèn xanh, gõ mõ gõ, dáng vẻ tiên phong đạo cốt, rất đáng kính. Nhưng vào thời kỳ Cách mạng Văn hóa, Phật giáo bị phá hoại, các nhà sư đều hoàn tục. Sau Cách mạng Văn hóa, Phật giáo mới bắt đầu khôi phục lại. Khi tôi đến Thành Đô dự một hội nghị, sau hội nghị chúng tôi đến núi Nga Mi để chơi. Tại núi Nga Mi có một ngôi chùa tên là Vạn Niên Tự. Ở đó, lần đầu tiên tôi gặp một nhà sư. Nhà sư đó khoảng hơn ba mươi tuổi, cao hơn tôi một chút, ông ấy đi chắp tay sau lưng, bước những bước thong thả trong sân chùa Vạn Niên. Trong miệng ông ngâm một điệu thuốc lá, điệu thuốc trong miệng bị ông ấy xoay vòng vòng, trông rất điệu nghệ. Vì vậy, khi nhìn thấy vị sư đó, trong lòng tôi cảm thấy ghét, nghĩ rằng: Mấy ông sư này toàn là ăn bám, còn trẻ như vậy mà không chịu làm việc, chỉ biết ở đây ngâm thuốc lá để kiếm ăn. Trong nhà ăn chay của chùa còn có gà, vịt, cá, còn có thịt kho, gà kho, có món đầu sư tử, còn có viên cá nữa. Chúng tôi nhìn và nghĩ: Sao nhà sư mà lại ăn thịt? Tôi đặc biệt tìm một vị thầy để hỏi: "Thưa thầy, sao trong nhà ăn chay lại có gà, vịt, cá, thịt? Các vị sư cũng ăn thịt à?" Ông ấy nói: "Đó đều là giả, không phải thật đâu." Nhưng trong lòng tôi vẫn còn nghi ngờ: Nếu đã không ăn gà, vịt, cá, thịt, tại sao còn phải làm ra những món giả như vậy? Từ lúc đó tôi bắt đầu có ác cảm với Phật giáo.

Cũng tại Đại Bi Viện ở Thiên Tân, tôi thấy một nhà sư già đã hoàn tục, ông ấy trông coi một tiệm nhỏ trong chùa. Tiệm chưa mở cửa, có người nhìn vào qua cửa sổ, và ông ấy lớn tiếng quát mắng người ta. Tôi nhìn thấy và nghĩ: Nhà sư này, người ta chỉ nhìn thôi mà cũng không được sao? Lại còn lớn tiếng quát mắng người ta nữa. Mỗi người chúng ta trong lòng đều có một thước đo, lúc đó tôi nghĩ người xuất gia phải thanh tịnh, nhưng ông ấy lại lớn tiếng quát mắng, điều này khiến tôi có ác cảm với nhà sư. Vì vậy, lúc đó tôi cực kỳ ghét Phật giáo, càng không có ý định học Phật. Tôi hoàn toàn không muốn đến "nơi lưu thông kinh Phật" để tìm kinh mà đọc, vì tôi nghĩ rằng nếu các nhà sư đáng ghét như vậy, thì kinh Phật chắc cũng chẳng hay ho gì. Khi đó, tôi cho rằng kinh Phật đã trải qua hàng ngàn năm, chỉ là những ghi chép lịch sử, nên tôi không muốn xem. Với một

người như tôi, nếu ai đó đến khuyên tôi tin Phật, liệu tôi có tin không? Tuyệt đối không. Đó là tâm trạng của tôi trước khi học Phật.

Tôi bước vào cửa Phật từ khi nào? Đó là vào dịp Tết năm 1988. Một ngày nọ, vợ tôi nhờ tôi đắp lưng cho cô ấy. Cô ấy làm công việc tài chính, đánh bàn tính cả ngày nên mệt mỏi, buổi tối nằm xuống và muốn tôi giúp vỗ nhẹ lưng. Tôi thì thích nằm trên giường đọc sách. Khi tôi chuẩn bị đắp, trước khi chuẩn bị làm, tôi nghĩ: "Nếu mình có khả năng như các thầy khí công trên tivi thì tốt quá, chỉ cần phát công là cô ấy khỏi ngay." Lúc đó, khí công rất phổ biến trong nước. Tôi chỉ mới nghĩ đến điều đó thôi, tay còn chưa chạm vào người cô ấy, thì cô ấy đột nhiên nói lưng đã không còn đau nữa. Tôi dừng lại, hỏi: "Thật sự không đau nữa à?" Cô ấy đáp: "Thật sự không đau nữa." "Cảm giác như thế nào?" "Tê tê và nóng lên." Tôi nghĩ: "Chẳng phải giống như những gì tivi nói sao?" Tôi bắt đầu nghĩ có phải đây là do tác động tinh thần không? Sao vừa mới đưa tay lên, đầu óc chỉ nghĩ đến điều đó mà cô ấy đã cảm nhận được tê và nóng?

Tôi muốn thử nghiệm thêm để xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi di chuyển tay lên trên cổ của cô ấy, cách khoảng một thước, rồi hỏi: "Bây giờ em có cảm thấy lưng nóng hơn lúc nãy không?" Cô ấy đáp: "Lưng không nóng, nhưng cổ thì nóng." Nghe vậy, tôi vui mừng lắm, nghĩ rằng: "Ồ, tay mình có năng lực rồi!"

Thế là tôi bảo cô ấy đứng dậy, đứng trước mặt tôi. Tôi đùa, cuộn tay áo lên, giả bộ như các thầy khí công trên tivi, rồi đưa tay ra phát công. Chưa kịp phát công, chỉ vừa mới cuộn tay áo, tôi đã nói: "Một lát nữa, anh sẽ chữa khỏi hết bệnh cho em." Thực ra, cô ấy không có bệnh gì lớn, chỉ có vài bệnh nhỏ thôi. Nhưng vừa nói xong, tôi chưa kịp đưa tay ra thì cô ấy đã bảo: "Toàn thân em tê, nóng, và có một luồng khí lạnh từ lòng bàn chân toát ra." "Thật à?" "Thật mà." Tôi bước tới gần chân cô ấy và đưa tay chạm vào, quả thật là có khí lạnh. Tôi lùi lại xa hơn, đến gần bộ đồ nội thất, cách cô ấy khoảng một mét rưỡi, vẫn cảm nhận được luồng khí lạnh đó. Bỗng nhiên, tôi nhớ lại lời các thầy khí công trên tivi nói rằng khí lạnh là khí bệnh. Tôi nghĩ khí bệnh này có thể lây sang người khác, nên nhanh chóng nói: "Xuống đất, xuống đất, khí bệnh này." Theo lý thuyết khí công, tôi bảo khí bệnh xuống đất, và quả thật luồng khí lạnh đã chuyển xuống dưới. Lúc đó, khí lạnh ở gần đồ nội thất biến mất, chỉ còn cảm nhận được nó ở gần chân cô ấy, rồi tiếp tục biến mất dưới đất. Tôi tiếp tục đưa tay xuống, luồng khí lạnh từ lòng bàn chân uốn cong và đi xuống. Khi tay tôi đến gần tám thảm, tôi vẫn cảm nhận được khí lạnh.

Đây là lần đầu tiên tôi trải nghiệm những điều này. Những gì tôi kể đều là thật, tôi không có thần thông, nhưng sao lời nói của tôi lại linh nghiệm như vậy? Chỉ một lúc sau, cô ấy nói: "Bây giờ không còn khí lạnh nữa, chỉ có khí nóng." Lúc đó tôi hiểu ra, khí lạnh là khí bệnh, còn khí nóng chắc hẳn là khí tinh hoa. Nếu khí nóng hết thì con người cũng chết, vì vậy tôi sợ quá, liền nói: "Dừng lại, dừng lại, dừng lại!" Và thật sự, khí nóng dừng lại ngay. Cô ấy nói không còn cảm nhận khí nóng nữa. Tôi liền bước tới và sờ vào, quả thật không còn gì nữa. Bạn thử nghĩ xem, cảm giác của tôi lúc đó như thế nào? Tôi chưa học gì, chưa luyện tập gì, cũng chẳng tin vào điều gì, mà lại xảy ra điều kỳ diệu như thế. Cô ấy toát mồ hôi khắp người, tôi sờ vào, toàn thân đều đầm mồ hôi. Đối với tôi, điều này thật không thể

tin nổi. Bạn không biết tôi vui đến mức nào, tôi nghĩ: "Chà, chỉ trong chốc lát, mình đã trở thành thần tiên rồi!"

Vợ tôi nói: "Anh đừng đi chữa bệnh cho người khác nhé." Tôi hỏi: "Tại sao?" Cô ấy bảo: "Vì anh thích chữa bệnh cho người ta." Trước đây, tôi đã tự học châm cứu và mát-xa, thường làm vào lúc rảnh rỗi. Ai bị bệnh, tôi liền châm cho một mũi, mặc dù chưa từng học qua ai cả. Gia đình tôi có truyền thống Đông y, từ cha, ông nội đến chú tôi đều là thầy thuốc Đông y. Đến đời của tôi thì không có ai học y nữa, nhưng tôi vẫn có sở thích đó. Cô ấy nói: "Anh đừng chữa bệnh cho người khác, nếu không anh sẽ mệt chết mất." Tôi trả lời: "Điều này không mệt chút nào, anh có dùng sức đâu, chỉ cần nói vài câu là bệnh đã khỏi." Tôi còn nói thêm: "Nếu ai đó nhờ anh chữa bệnh, anh sẽ chữa cho họ mà không lấy tiền." Khi đó, tôi nói không lấy tiền, chứ không phải giống như bây giờ sau khi học Phật rồi mới phát nguyện không lấy tiền. Tôi nghĩ rằng mình không mất công gì, chỉ cần nói vài câu là người ta khỏi bệnh. Đêm đó, tôi rất hào hứng.

Sáng hôm sau, khi các con đã đi học, chỉ còn mình tôi ở nhà, tôi tự hỏi: "Chuyện tôi qua là thật hay giả? Tôi đã có thần thông rồi sao? Thần thông này là thật hay giả?" Tôi cần tìm ai đó để thử. Tôi liền đến tìm mẹ vợ. Trước đây bà ấy hút thuốc lá, nên mắc bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính. Về sau bà không hút thuốc nữa, nhưng căn bệnh này vẫn làm bà khó thở. Dịp Tết, vì có nhiều cháu đến nhà, bà mệt quá, bệnh tái phát, chỉ có thể nằm dựa vào gối mà ngủ. Tôi nghĩ mình sẽ thử nghiệm với bà xem sự việc tôi qua là thật hay không. Thế là tôi đến tìm bà. Khi đến, bà đang ở nhà, không thể nằm xuống, phải dựa vào gối. Tôi hỏi: "Mẹ vẫn chưa khỏe à?" Bà đáp: "Chưa khỏe." Khi nói chuyện, tiếng thở khò khè nghe rất rõ. Tôi nói: "Con chữa bệnh cho mẹ nhé?" Bà đồng ý ngay, vì nghĩ tôi sẽ lại châm cứu cho bà như trước. Tôi đã từng châm cứu cho bà, nhưng sau đó không làm nữa. Con trai bà đã từng nói: "Anh rể, anh đâu phải bác sĩ, nếu anh chữa khỏi thì tốt, nhưng nếu không khỏi, anh có gánh được trách nhiệm không?" Tôi nghĩ: "Đúng vậy, tôi là con rể, nếu chẳng may châm sai, làm sao giải thích được?" Vì vậy, tôi đã ngừng châm cứu cho bà từ đó.

Lần này, tôi muốn thử nghiệm, nhưng bà lại tưởng tôi sẽ châm cứu, liền hỏi: "Con định châm ở đâu?" Tôi nói: "Con không châm đâu. Mẹ nhắm mắt lại là được rồi." Tôi yêu cầu bà nhắm mắt để không nhìn thấy tôi. Tôi đặt tay lên đầu bà và hỏi: "Mẹ có cảm giác gì không?" Bà đáp: "Không có cảm giác gì cả." Tôi nghĩ có lẽ bà chưa hiểu ý tôi, liền hỏi lại: "Mẹ có cảm thấy chỗ nào nóng, chỗ nào lạnh không?" Bà nói: "Đầu mẹ cảm thấy hơi nóng." Lúc đó, tay tôi đang ở trên đầu bà, cách khoảng một thước. Tôi nghĩ: "Ồ, mình thật sự có công phu rồi!" Trong đầu tôi nghĩ: "Công lực của mình sẽ từ đỉnh đầu của bà đi vào, và mọi bệnh tật trong người sẽ được đẩy ra qua chân." Tôi nghĩ như vậy trong đầu. Chân của bà là chân bị bó từ thời phong kiến, sau này mới tháo ra.

Khi tôi vừa nghĩ vậy, bà nói: "Bây giờ người mẹ tê tê và lòng bàn chân có khí lạnh bốc ra." Nghe thế tôi rất vui mừng, nghĩ rằng: "Ồ, mình thật sự có công phu rồi!" Tôi đưa tay đến gần chân của bà, quả thật có thể cảm nhận được luồng khí lạnh. Lúc đó, tôi vui mừng vô cùng. Trên tivi, các thầy khí công nói rằng khi phát công chữa bệnh, mỗi lần sẽ kéo dài khoảng nửa giờ và một liệu trình là mười lần.

Tôi nghĩ mình nên tuân theo quy tắc đó, hôm ấy tôi chữa cho bà trong khoảng nửa giờ. Khi tôi rút tay ra, nghe tiếng thở của bà đã khá hơn nhiều, nhưng vẫn còn chút vấn đề. Tôi liền tập trung vào huyết Thiên Đột của bà, một huyết chủ trị bệnh hen suyễn mà tôi biết khi học châm cứu. Tôi nghĩ: "Mình có thể dùng ngón tay thay thế kim châm cứu để chữa bệnh cho bà không?" Tôi dùng hai ngón tay đặt vào huyết Thiên Đột và trong đầu chỉ nghĩ: "Ngừng ho, ngừng ho, ngừng ho..." Quả thật có hiệu quả, và tôi vô cùng hạnh phúc. Ngày hôm đó, bà đã có thể xuống đất làm việc. Ngày hôm sau, khi tôi đến, bà đã có thể lau sàn nhà. Đến ngày thứ ba, bà đang hấp bánh bao. Tôi bắt đầu tin rằng mình có năng lực, nhưng không biết thần thông này từ đâu mà có. Tôi chỉ thấy việc này rất thú vị, vì từ trước đến giờ tôi luôn thích chữa bệnh cho người khác.

Đầu tiên, tôi không tin vào khí công, cũng không tin vào Phật giáo hay bất kỳ tôn giáo nào, tôi không tin bất cứ thứ gì, vậy làm sao tôi có được khả năng này chứ? Bệnh nhân đầu tiên là vợ của tôi, bệnh nhân thứ hai là mẹ vợ tôi, bệnh nhân thứ ba... Sau khi có khả năng này, tôi bắt đầu kể với bạn bè về nó. Bạn tôi nói: "Không thể nào." Tôi nói: "Thật đấy." Anh ta nói: "Thế thì cậu thử chữa cho vợ tôi đi, cô ấy mất ngủ bốn năm nay rồi, không ngủ được." Thế là tôi đến nhà anh ta, nhà rất nhỏ, tôi ngồi trên ghế, con của anh ta ngồi trên giường xem tivi, căn phòng nhỏ đến mức không có chỗ để hai cái ghế. Tôi đặt tay lên đầu vợ anh ta, anh ấy đứng cạnh quan sát, tay tôi xoay trên đầu cô ấy mà chẳng ai dạy tôi làm như vậy. Đột nhiên, tôi cảm thấy trên tay mình xuất hiện một luồng lửa, giống như tĩnh điện trên áo len vậy, phát ra tiếng nổ "tách tách", bạn tôi trở mắt nhìn tôi. Tôi nói: "Ồi chao, sao lại có tia lửa nhỉ?" Anh ta nói: "Cậu mới nhận ra à? Vừa nãy khi cậu giơ tay lên đã có rồi." Chuyện kỳ lạ như thế này là sao, chính tôi cũng không biết.

Sau đó, tay tôi tiếp tục xoay trên đầu cô ấy, đột nhiên màn hình tivi bắt đầu nhấp nháy, "xè xè xè", tôi cứ nghĩ là tiếng xe ngoài đường, nhưng họ nói: "Chúng tôi ở đây không nghe thấy tiếng xe." Tôi làm thử nghiệm, mỗi lần tay tôi xoay, quả nhiên tivi xuất hiện những đường nhiễu. Tôi nghĩ: "Quá trình này là như vậy sao?" Sau đó, tôi liên tục suy nghĩ, không hiểu điều này là như thế nào.

Từ đó, tôi bắt đầu chữa bệnh cho mọi người ở nhà, trước là bạn bè, sau đó là bạn của bạn, rồi đến bạn của bạn của bạn. Tôi chỉ cần nói một câu, bệnh của họ liền khỏi. Nhưng tôi vẫn không biết tại sao mình lại có năng lực này? Tại sao tôi lại có khả năng đặc biệt này? Tôi luôn muốn tìm một người thầy để hỏi cho rõ ràng xem chuyện này là thế nào.

Thời điểm đó, khí công rất phổ biến. Ở Thiên Tân có một lớp học khí công, học phí ba mươi đồng, lệ phí đăng ký một đồng. Tôi là người rất tiết kiệm, nhưng để hiểu rõ vì sao tôi lại có khả năng này, tôi đã chi ba mươi một đồng để đăng ký. Thầy khí công dạy mọi người cách vận khí, cách thu khí. Một lần, khi đang học, thầy khí công hỏi: "Ai muốn bỏ thuốc lá thì giơ tay." Tôi cũng giơ tay, khi thầy phát công, kêu bạn hút thuốc, bạn vừa hút, thuốc liền biến thành giấy, chẳng còn chút mùi vị nào. Thầy còn giúp mọi người giảm cân, một người dùng thước dây đo vòng eo, ba thước, sau khi thầy phát công, đo lại chỉ còn hai thước chín. Lúc đó, ở hội trường Bát Nhất Thiên Tân, thường có những buổi biểu diễn như vậy. Ví dụ, gọi một người lên sân khấu, thầy khí công nói: "Bạn xoay một vòng cho mọi người

xem cổ bạn." Cổ người đó có một khối u, gọi là hạch bạch huyết. Thầy khí công nói: "Bạn hãy nói theo tôi: từ nay về sau tôi chỉ làm điều xấu, không làm điều tốt." Anh ta nói theo: "Từ nay về sau tôi chỉ làm điều xấu, không làm điều tốt." Những người ngồi hàng đầu nhìn rõ ràng, họ hét lên: "To lên rồi! To lên rồi!" Người đó hoảng sợ, vội vàng hét lên: "Tôi không làm điều xấu, chỉ làm điều tốt thôi." Khối u lại nhỏ trở lại. Chúng tôi ngạc nhiên vô cùng, khối u như thể hiểu được lời nói, bảo "chỉ làm điều xấu, không làm điều tốt", nó liền to lên, nói "không làm điều xấu, chỉ làm điều tốt", nó lại nhỏ đi. Thật kỳ diệu, đây là lần đầu tiên tôi chứng kiến. Thầy khí công nói: "Tôi sẽ mang không khí từ Khu nghỉ dưỡng Sơn Trang Thừa Đức về cho mọi người." Một lát sau, khi mở rèm trên sân khấu, một luồng không khí trong lành ủa vào. Tôi nghĩ: "Khí công thật lợi hại! Tôi cứ tưởng khí công làm cho con người có được khả năng đặc biệt này."

Thực ra, lúc đó tôi ngày nào cũng chữa bệnh cho người khác, chỉ là tôi không hiểu tại sao mình lại có khả năng này. Trước đây, tôi còn có thể giúp người khác khai mở thiên nhãn, nhưng giờ thì không còn nữa. Hồi đó, tôi nói chuyện với rất nhiều người, chỉ cần giơ tay lên, thì nhiều người ở dưới đã mở thiên nhãn rồi. Có mấy cô sau khi mở thiên nhãn xong, ngày hôm sau đến tìm tôi và nói: "Thầy Dương, thầy giúp tôi đóng thiên nhãn lại đi. Hôm qua về nhà ngủ, nhìn qua bên cạnh thấy chồng mình chỉ còn là một bộ xương, tôi sợ chết khiếp, thầy mau giúp tôi đóng lại đi." Thế nên về sau, tôi không còn mở thiên nhãn cho người khác nữa. Tôi chỉ cần giơ tay lên là đóng lại cho họ ngay. Nếu có người nói với tôi rằng họ gan dạ lắm, cả đêm ở bên cạnh người chết cũng không sợ, muốn tôi mở thiên nhãn cho họ, tôi cũng mở cho họ. Lúc đó tôi chữa bệnh cho mọi người, chỉ cần nghĩ trong đầu: "Khỏi rồi." Thế là họ khỏi bệnh thật. Có bệnh nhân bị gãy xương, bó nẹp đến chỗ tôi, tôi nhìn họ và nói: "Khỏi rồi!" Nói xong là họ thật sự khỏi, nằm xuống đất chống đẩy mà không có vấn đề gì. Có người được khiêng đến nhưng lại tự mình đi về. Lúc đó đúng là kỳ diệu như vậy. Nhưng tôi không biết chuyện này là thế nào.

Lúc đó, rất nhiều người đến nhà tôi, tôi chữa bệnh cho họ, biến mùi thuốc lá này nọ, chỉ để vui vẻ thôi. Khi tôi kể với người khác về việc thầy khí công biến mùi thuốc lá, tôi nói: "Thầy bảo, thuốc lá biến thành giấy." Vừa nói câu đó xong, thầy phát công, thuốc lá liền biến thành giấy, tôi rít một hơi, không còn mùi gì cả, như thể là giấy. Lúc đó tôi cũng hút thuốc, vừa kể xong, tôi cầm điếu thuốc trong tay, làm thử cho người khác xem. Họ rít một hơi, ồ, sao thuốc lá của tôi cũng biến thành giấy rồi? Tôi chỉ đang bắt chước thôi, sao nó cũng biến thành giấy được? Chẳng lẽ tôi cũng có khả năng này? Thế tôi có thể biến thuốc lá thành mùi bạc hà không? Tôi vừa nói xong, rít một hơi, đúng là thuốc lá bạc hà. Tôi nói biến nó thành thuốc lá Trung Hoa, và nó biến thành thuốc lá Trung Hoa thật. Tôi lại nói biến thành thuốc Phụng Hoàng, hồi đó có loại thuốc Phụng Hoàng rất thơm, vừa nói xong là biến thành thuốc Phụng Hoàng thơm lừng. Tôi lại nghĩ đến việc biến nó thành thuốc lá Quan Đông ở Đông Bắc, loại rất hăng, vừa nói xong, nó biến thành thuốc lá Quan Đông thật. Tôi thật sự không hiểu chuyện này là thế nào. Những gì tôi kể với mọi người đều là sự thật, tôi không biết chuyện này là thế nào. Mọi người đều nói tôi có thần thông, nhưng tôi không biết khả năng này từ đâu mà có.

Tôi nghĩ, có thể biến mùi thuốc lá, vậy có thể biến mùi trà không? Người miền Bắc chúng tôi thích uống trà hoa. Tôi nghĩ đến trà Long Tĩnh Hàng Châu, thế là tôi nói: "Cho tôi một tách Long Tĩnh uống." Vừa nói xong, khi uống nước, đúng là có vị Long Tĩnh thật. Đúng là Long Tĩnh. Điều này khiến tôi vô cùng phấn khích. Bởi vì tôi vốn không phải là người quá thích uống trà, không biết nhiều về các loại trà. Đúng là biến thành Long Tĩnh, tôi lại nghĩ đến việc biến rượu. Nhà tôi có rất nhiều rượu, nào là Ngũ Lương Dịch, Mao Đài, đều là nguyên thùng mà không tốn tiền. Trước đây tôi làm ở công ty cung cấp đường, thuốc lá, rượu, thường xuyên đóng đô ở Thiên Tân, làm việc với bộ thương mại, lấy kế hoạch của nhà nước. Vì vậy, các nhà máy rượu đều quen biết tôi, mỗi lần họ đến, đều mang rượu đến cho tôi uống. Thế nên tôi nghĩ, liệu tôi có thể biến rượu không? Thuốc lá biến được, trà biến được, vậy rượu có biến được không? Tôi ra ngoài mua một chai rượu Đạo Hương giá một đồng tám hào. Loại rượu này làm từ vỏ trấu của lúa nước, gạo được bỏ vỏ, lấy vỏ trấu làm rượu, rất khó uống. Tôi rót một ly, nói: "Tôi muốn uống một ly Ngũ Lương Dịch." Vừa ngửi thì đúng là mùi Ngũ Lương Dịch, loại rượu thơm nồng, uống vào đúng là Ngũ Lương Dịch chính hiệu. Rót ly thứ hai, tôi muốn uống rượu Mao Đài, vừa uống vào, đúng là Mao Đài. Bạn không biết lúc đó tôi vui thế nào đâu. Tôi nghĩ: "Giờ tôi làm về rượu, uống rượu không tốn tiền, sau này tôi về hưu, mua một chai rượu giá một đồng tám hào, muốn uống Mao Đài thì uống Mao Đài, muốn uống Ngũ Lương Dịch thì uống Ngũ Lương Dịch." Lúc đó tâm trạng của tôi là như vậy, chỉ thấy rất vui vẻ. Tôi gọi bạn bè, đồng nghiệp đến nhà, tôi biến rượu cho họ uống, biến trà cho họ thưởng thức. Họ đều khen tôi: "Cậu giỏi thật đấy!" Tôi cũng vui mừng, sao tôi lại có khả năng này? Tôi cũng đang nghĩ: "Sao mình lại như vậy nhỉ?" Hồi đó tôi không biết, thật sự không biết.

Một ngày nọ, chai rượu đó còn lại một chút, tôi rót thêm một ly. Tôi nghĩ: "Mao Đài, Ngũ Lương Dịch, nhà mình đều có, cứ biến mấy thứ này hoài cũng chán. Thời đó, nước mình cũng không có loại rượu nào khác." Đột nhiên, tôi nhớ đến Tây Du Ký, trong đó Ngọc Hoàng Đại Đế uống rượu "quỳnh tương ngọc dịch". Tôi liền nghĩ: "Lấy cho mình một ly quỳnh tương ngọc dịch đi." Nói xong, tôi cầm ly rượu lên ngửi, không có mùi gì cả. Uống thử một ngụm, tôi lập tức phun ra ngay, khó uống kinh khủng, như nước tiểu ngựa vậy. Điều này khiến tôi tỉnh ngộ. Tôi chẳng phải có thần thông sao? Sao tôi lại biến quỳnh tương ngọc dịch thành nước tiểu ngựa? Chuyện gì đang xảy ra vậy? Thế là tôi bắt đầu suy nghĩ, ai đã giúp tôi biến rượu Đạo Hương thành Mao Đài và Ngũ Lương Dịch? Rồi ai đã biến quỳnh tương ngọc dịch mà tôi muốn uống thành nước tiểu ngựa? Có phải tôi tham quá không? Uống Ngũ Lương Dịch chưa đủ, uống Mao Đài chưa đủ, lại còn muốn uống rượu của Ngọc Hoàng Đại Đế. Có phải tôi tham quá không? Ai đang kiểm soát tôi? Ai đang phê phán tôi rằng tôi quá tham lam? Biến thành nước tiểu để trừng phạt tôi, giáo dục tôi. Tôi bắt đầu nghĩ rằng trên trời có những sinh mệnh ở tầng cao hơn, họ có thể nhìn thấy tôi, còn tôi thì không thấy họ. Họ biết hết những gì tôi nghĩ trong lòng. Trời ơi, tôi bắt đầu cảm thấy sợ hãi, tôi thực sự tin rằng thế giới này không giống như chúng ta nghĩ. Trên trời có những sinh mệnh ở tầng cao hơn.

Cũng giống như việc tôi chữa bệnh cho người khác, chỉ cần nói tên của ai đó, người đó sẽ xuất hiện ngay trước mắt tôi. Tôi có thể nhìn thấy họ, và khi nghĩ đến bệnh tật của họ, nội tạng của họ hiện ra ngay trước mắt tôi. Vậy ai đang giúp tôi?

Lúc đó, khi nhận ra mình có khả năng này, tôi nghĩ đến một cô gái mà tôi từng quen lúc trẻ, cô ấy rất xinh đẹp, là đồng nghiệp của tôi. Mọi người đều nói cô ấy có lối sống không tốt. Khi tôi có khả năng này, tôi muốn xem thử xem liệu cô ấy có thực sự có vấn đề như mọi người nói không. Vừa nghĩ tới, ngay lập tức, tôi thấy trước mắt có sáu chàng trai vây quanh cô ấy, bốn trong số đó tôi đều quen. Tôi nghĩ: "Một cô gái kết giao với vài chàng trai thì có gì đâu?" Nhưng vừa nghĩ xong, hình ảnh trong đầu tôi lại thay đổi. Sáu chàng trai này trong các hoàn cảnh khác nhau lại gần gũi với cô gái ấy. Nó diễn ra giống như xem một bộ phim, nhưng không phải là trên tivi, vì tivi có cái hộp, còn hình ảnh này xuất hiện ngay trong tâm trí tôi. Sáu cảnh khác nhau hiện ra, sáu cô gái và sáu chàng trai thân mật với nhau, và tôi nhìn kỹ lại, cả sáu cô gái đều là một và đều là cô đồng nghiệp của tôi. Trời ơi, tôi nghĩ: "Không nên nhìn nữa." Lúc đó tôi cảm thấy rất sợ hãi, vì có lẽ mỗi chúng ta đều từng làm những việc không nên làm, và trời biết hết. Tôi chỉ cần nghĩ đến, là hình ảnh xuất hiện ngay. Thật không thể tin được. Những gì tôi viết trong sách đều là sự thật. Ngay cả việc chữa bệnh cũng vậy, rất nhiều người đến nhà tôi, tôi chữa lành bệnh cho họ, gọi là "chữa bệnh", nhưng thực ra rất đơn giản, chỉ cần nói một câu là khỏi.

Sau này, tôi nghĩ rằng việc ngồi thiền có thể khai mở trí tuệ, và chính thiền định đã giúp tôi khai mở trí tuệ. Vì chúng tôi ngồi thiền mỗi ngày, tôi, vợ tôi, con gái tôi, và con trai tôi. Một ngày nọ, sau khi con gái và con trai tôi ngồi thiền xong, chúng đi ngủ, còn hai vợ chồng tôi vẫn tiếp tục ngồi. Đột nhiên, con gái tôi gọi: "Bố ơi!" Tôi hỏi: "Sao vậy con?" Tôi mở mắt ra và hỏi lại: "Có chuyện gì vậy?" Nó nói: "Con không thấy bố nữa." Tôi hỏi: "Con thấy gì?" "Con thấy bố chỉ là một bộ xương đang ngồi đó thôi." Chỉ là một bộ xương đang ngồi. Tôi hỏi: "Con không sợ à?" Nó trả lời: "Bố là bố của con, con không sợ." Lúc đó, tôi đã đọc nhiều sách về khí công, và hiểu rằng con gái tôi đã mở thiên nhãn. Tôi liền hỏi nó: "Con có thấy vết thương nào trên xương của bố không?" Nó trả lời: "Không có đâu, bố. Xương của bố không có vết thương nào cả." Thật ra không đúng, bởi vì tay tôi, đến bây giờ vẫn còn một vết sẹo, là dấu vết từ khi tôi khoảng mười một, mười hai tuổi. Khi đó, tôi đang bỏ củi thì lưỡi rìu trượt qua, không trúng xương nhưng làm da rách. Tôi chỉ quấn một miếng vải lên, không bôi thuốc gì cả, vài ngày sau tự lành. Bây giờ vẫn còn vết đó. Tôi hỏi con gái, nhưng nó nói xương tôi không có vết. Tôi nghĩ rằng nó chưa thấy. Vì tôi đang ngồi thiền, hai tay đặt ở vùng bụng dưới, tôi nói: "Nhìn ngón tay của bố đi, nhìn ngón tay của bố." Nó liền đáp: "Ồ, con biết rồi, bố. Khi bố còn nhỏ, bố bị thương ở ngón tay khi bỏ củi, nhưng không sao, bố tự lấy vải quấn lại." Đó chính là sự việc xảy ra khi tôi khoảng mười một, mười hai tuổi.

Tôi tiếp tục bảo nó nhìn phần lưng của tôi xem có gì không. Lưng tôi bị vắn đề khi tôi ở căn cứ tên lửa đất đối không của Trung Quốc. Khi Trung Quốc thử nghiệm quả tên lửa đất đối không đầu tiên, tôi đang ở Ushi Kala, một căn cứ thử

nghiệm bom nguyên tử ở Tân Cương. Tôi không có mặt tại căn cứ, mà đang ở xưởng 501, nơi sản xuất súng trường bán tự động. Đó là khu vực hoang mạc Gobi, cách xa căn cứ thử nghiệm. Khi căn cứ phát nổ, tôi đang múc một thùng nước. Chúng tôi đều biết sắp có vụ nổ vì họ vận chuyển thiết bị thí nghiệm ra khỏi căn cứ. Khi tôi vừa kéo thùng nước lên, "ầm" – một tiếng nổ vang lên. Đó không giống tiếng pháo mà là âm thanh phát ra từ lòng đất, khiến tôi ngã ngồi xuống đất. Tôi nghĩ lưng mình chắc chắn đã bị gãy. Nhưng sau khi tiếng nổ dứt, tôi thử cử động và nhận ra không sao. Sau đó, "ầm" – lại một tiếng nổ từ trên trời, và rồi tiếng nổ từ dưới đất và trên trời lặp lại hai lần nữa. Lần nào tôi cũng tưởng lưng mình bị gãy. Vì thế, tôi hỏi con gái: "Con xem lưng bố có vấn đề gì không?" Nó nói: "Con chỉ nhìn thấy phía trước của bố, không thấy lưng." Ý nó là muốn tôi quay lại. Tôi bảo: "Không cần quay lại, con chỉ cần nghĩ là nó sẽ quay lại." Và rồi nó nhìn thấy.

"Ồ, con biết rồi, bố. Đốt sống thứ ba và thứ tư của bố có một đoạn màu đen. À, con hiểu rồi, bố có phải đã giết mười con gà không? Bố không biết giết gà, nhưng bố đã bắt một con gà, đặt nó lên khúc gỗ rồi chặt đầu nó đúng không? Quả đúng là vậy, " Tôi không biết giết gà. Khi xung đột nổ ra, tôi cùng một viên sĩ quan quân khu ủng hộ phe Bảo Hoàng. Chúng tôi nghĩ rằng mình có thể chết bất cứ lúc nào, nên tôi mua mười con gà ở Tân Cương. Chúng tôi uống rượu và hầm gà mỗi ngày. Anh ta không biết giết gà, tôi cũng không. Tôi liền chặt đầu con gà, sau đó lột da và lông của nó ra. Mỗi ngày, chúng tôi giết một con, tổng cộng là mười con. Đó là lần duy nhất trong đời tôi giết gà, trước khi tôi kết hôn. Vậy mà con gái tôi vẫn kể ra được. Tôi tự hỏi làm sao có thể như vậy? Tôi cảm thấy thế giới không giống như những gì mình từng tưởng tượng. Đó là chuyện xảy ra trong gia đình tôi.

Lúc đó, tôi làm việc ở Công ty Đường, Thuốc lá và Rượu, thường trú tại văn phòng đại diện ở Thiên Tân. Ở đơn vị đó, tôi phụ trách tài chính, và công việc chính của tôi là tham gia hội nghị đặt hàng. Ngoài những cuộc họp lớn, tất cả hàng hóa đã được đặt xong. Tại sao lại đặt xong rồi? Vì nhân viên điều phối của chúng tôi trực tiếp liên hệ với các đơn vị ở Quảng Đông, Thâm Quyển. Những khu vực đó là nơi tiên phong của công cuộc cải cách mở cửa. Khi bạn đặt hàng, nếu là phụ nữ, họ sẽ tặng bạn một chiếc đồng hồ nhỏ; nếu là đàn ông, họ sẽ tặng bạn một chiếc bật lửa, để tạo mối quan hệ bằng cách cho một chút quà. Vì thế, công việc đó không cần đến tôi. Không cần đến tôi, nhưng lương và thưởng thì vẫn được nhận. Lúc này, tôi vừa mới có thần thông, nhưng chưa tiếp xúc với Phật giáo. Tôi ở nhà suốt ngày, chỉ tiếp đãi những người đến thăm.

Câu chuyện nhân quả thứ hai của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

Một ngày nọ, có một vị cư sĩ đến nhà và mang cho tôi một cuốn sách giới thiệu về Phật giáo. Tôi nhìn vào và thấy tên sách là *Giác Hải Từ Hàng*. Tôi nói: "Đây là sách gì vậy? Sách Phật giáo à? Tôi không đọc sách Phật giáo đâu. Phật giáo là mê tín mà." Anh ta nói: "Này, công phu của Phật giáo còn cao hơn công phu của Đạo giáo nữa." Tôi đáp: "Tôi không tin Phật giáo, cũng không tin Đạo giáo. Mang đi đi, tôi không đọc cuốn sách này đâu." Kết quả là đến tối, cuốn sách vẫn chưa được mang đi. Tôi bèn mở ra xem, tự hỏi Phật giáo mà họ nói đến mê tín gì. Tôi bắt đầu đọc về luân hồi sáu cõi, mười pháp giới. Họ nói rằng con người có

tiền kiếp và hậu kiếp. Đơn giản mà nói, khi đọc sách, tôi mới chợt nhận ra: "À, đây chính là câu trả lời cho câu hỏi mà tôi tìm kiếm bấy lâu nay: Tại sao tôi không tu luyện gì, không tin vào điều gì, mà lại có được năng lực này? Cả con gái tôi cũng có năng lực, mà còn cao hơn tôi. Tôi luôn tìm câu trả lời nhưng không tìm thấy. Đến khi đọc Giác Hải Từ Hàng, tôi mới hiểu, hóa ra là do tôi có tiền kiếp. Trong đời này tôi chưa tu luyện, nhưng có thể đời trước tôi đã tu luyện rồi." Tôi tự nhủ: "Ồ, sách Phật giáo thật tuyệt vời. Ngày mai, tôi sẽ đến Đại Bi viện ở Thiên Tân để tìm thêm vài cuốn sách Phật giáo về đọc."

Hôm sau, tôi đến Đại Bi viện, nhưng cảm thấy không thoải mái khi nói rằng mình tin vào Phật giáo. Lúc đó, những người tin Phật thường là các cụ già. Khi đến "Khu vực trao đổi kinh sách Phật" ở Đại Bi viện, tôi thấy một nam nhân viên và nói: "Này anh bạn, tôi không tin Phật đâu." Tôi phải nói trước là tôi không tin Phật. "Tôi chỉ muốn nghiên cứu xem Phật giáo nói gì, không biết tôi có hiểu được không? Kinh sách Phật giáo có từ ba nghìn năm trước, không biết có cuốn nào mà tôi có thể hiểu không?" Anh ta đáp: "Ồ, anh muốn xem à? Được thôi." Anh ta lấy ra một cuốn sách từ tủ và đưa cho tôi. Khi tôi nhìn cuốn sách, nó có tiêu đề *Giới thiệu Phật giáo cho trí thức*. Tôi lật qua vài trang và thấy dễ hiểu, nên để cuốn sách sang một bên, tự nhủ rằng mình sẽ mua cuốn này. Khi đó, tôi nhìn qua phía sau anh ta, thấy một chiếc tủ kính. Trên giá sách phía sau, tất cả sách đều được xếp theo từng cuốn, chỉ có một cuốn là mặt bìa hướng ra ngoài. Đó chính là duyên phận. Tôi đứng đó, nhưng vì mắt bị cận và hơi loạn thị, tôi không nhìn rõ chữ trên bìa sách, chỉ thấy nó có màu da cam, màu của vỏ cam, với những chữ đen. Tôi chỉ và hỏi: "Anh bạn, cuốn sách kia là gì vậy? Cho tôi xem thử." Anh ta đáp: "À, cuốn này là *Tuyển tập khai thị của Hòa Thượng Tuyên Hóa* ở Vạn Phật Thánh Thành, Mỹ." Tôi liền hỏi: "Ở Mỹ à? Ở Mỹ không phải họ đều tin vào thứ này sao?" (ý chỉ Thiên Chúa giáo).

Người đó đột nhiên nổi cáu với tôi, nói: "Anh đến cái này cũng không biết sao? Thượng Nhân Tuyên Hóa là vị cao tăng thứ ba của Trung Quốc sau Đường Huyền Trang và Hòa Thượng Giám Chân. Ngài là vị cao tăng số một thế giới hiện nay. Anh không biết sao?" Tôi đáp: "Sur phụ, xin đừng giận, tôi thực sự không hiểu về Phật giáo. Để tôi xem qua cuốn sách này đã." Anh ấy giúp tôi lấy cuốn sách đó, và trong lòng tôi đầy nghi hoặc, nghĩ: "Làm sao ở Mỹ lại có hòa thượng nhỉ?" Tôi mở sách ra, trang đầu tiên là hình một vị hòa thượng, ảnh đen trắng của Hòa Thượng Tuyên Hóa. "Ồ, là người Trung Quốc." Tôi nhìn thấy đó là người Trung Quốc, và khi lật vài trang, nội dung cũng dễ hiểu. Tôi nói: "Được rồi, anh bạn, tôi mua hai cuốn này, bao nhiêu tiền?" Anh ấy đáp: "Phải gọi là thỉnh, không gọi là mua!" Tôi vội vàng xin lỗi: "Xin lỗi, xin lỗi, tôi không biết." Khi móc tiền ra, tôi vẫn nghĩ trong lòng: "Gọi là thỉnh chứ không phải mua, vậy nếu tôi không trả tiền thì làm sao thỉnh được?" Với tâm trạng đó, tôi mang về hai cuốn sách.

Tối đó, khi mọi người đã ngủ, tôi ngồi đọc sách. Tôi không đọc cuốn Giới thiệu Phật giáo cho trí thức mà thay vào đó đọc cuốn sách về vị hòa thượng ở Mỹ. Làm sao lại có hòa thượng ở Mỹ nhỉ? Thế là tôi mở cuốn sách ra, và không ngờ, tôi đọc một mạch đến sáng mà không buồn ngủ chút nào. Tôi nhận ra rằng trước giờ tôi luôn nghĩ mình là người tốt. Rất nhiều người ở đơn vị của tôi đều tham lam,

lãnh đạo ra ngoài thì ai tặng gì cũng nhận, nhưng tôi tuyệt đối không bao giờ nhận. Đôi khi có người tặng quà, vợ tôi nhận rồi nói với tôi: "Người ta bảo anh biết rồi." Tôi liền nói: "Ai biết? Trả lại hết cho anh." Tôi không tham lam dù chỉ một xu. Tôi luôn nghĩ mình là người tốt, không tham tiền tài. Nhưng sau khi đọc những lời khai thị của Hòa Thượng Tuyên Hóa, tôi chợt nhận ra mình là kẻ xấu. Không chỉ là kẻ xấu, mà còn là một kẻ xấu tệ hại, đầy rẫy những tội ác không thể tha thứ. Con gái tôi cũng đọc những lời khai thị này và đưa cho các bạn cùng xem. Sau khi các cậu bé, cô bé đọc xong, tất cả đều thừa nhận mình là những kẻ xấu không thể tha thứ. Tôi đã đọc suốt cả đêm.

Sáng hôm sau, tôi lại đến trung tâm trao đổi kinh Phật tại Đại Bi Tự, và hỏi: "Cuốn sách này quá tuyệt, nó khiến tôi nhận ra mình là kẻ xấu. Còn cuốn nào của Hòa Thượng Tuyên Hóa không?" Họ nói: "Có chứ. Có Giảng giải Kinh Kim Cang, Giảng giải Kinh Lăng Nghiêm, Giảng giải Kinh Địa Tạng, Giảng giải Kinh Pháp Hoa, ..." Tôi liền mua hết số sách đó, tổng cộng hơn 300 tệ. Thời đó, 300 tệ là rất nhiều tiền. Tại sao tôi lại bỏ nhiều tiền mua sách như vậy? Bởi vì chỉ khi đọc những cuốn sách này, tôi mới nhận ra mình là kẻ xấu.

Hai đứa con của tôi, từ khi học tiểu học đến khi học cấp ba, đều sử dụng giấy, bút, và mực từ văn phòng phẩm của tôi. Văn phòng phẩm của tôi có thể kê khai để hoàn trả chi phí, vậy là tôi lợi dụng sự tiện lợi này từ nhà nước. Khi mua giấy, tôi không mua theo nhu cầu văn phòng, mà mua loại giấy mà các con tôi cần. Thực ra đó là chiếm dụng của nhà nước, nhưng lúc đó tôi nghĩ "gần nước thì hưởng trước". Tôi chưa bao giờ mắc bệnh, và cho đến bây giờ, tôi chưa hề tiêu tốn một xu nào từ quỹ y tế của nhà nước. Có ai chưa từng tiêu tiền từ quỹ y tế không? Tôi thì chưa. Nhưng thực ra tôi có dùng tiền từ thẻ y tế không? Có dùng. Khi nào thì dùng? Trước khi học Phật, khi họ hàng từ quê lên, tôi phải tặng họ chút quà gì đó. Nhưng mua quà thì lại phải tốn tiền, thế là tôi ra tiệm thuốc, mua một ít thuốc cho họ với tên của tôi, và sau đó kê khai để hoàn trả. Đó là cách tôi đã tham lam và chiếm dụng của nhà nước.

Sau khi gặp được Phật pháp, tôi mới nhận ra mình đã sai. Lúc đó, tôi mới thực sự tin vào Phật pháp. Tại sao tôi lại tin? Vì trước đó tôi đã có thần thông, và tôi khắp nơi tìm kiếm nguyên nhân vì sao mình lại có thần thông. Sau khi tìm mãi, tôi tìm đến Phật pháp. Khi đọc cuốn Giác Hải Từ Hàng, tôi cảm thấy Phật pháp thật kỳ diệu. Đọc đến những lời khai thị của Tuyên Hóa Thượng Nhân, tôi càng kiên định với niềm tin vào Phật pháp, vì tôi biết thế giới này không phải chỉ đơn giản là những gì mắt thấy. Vì vậy, tôi dành cả ngày lẫn đêm để đọc các sách về Phật pháp mà không đi đâu để quy y. Nếu không phải do Tuyên Hóa Thượng Nhân gọi điện đến nhà tôi, có lẽ tôi sẽ không bao giờ bước chân vào chùa. Tôi không có ý nói xấu về chùa chiền, vì duyên để mỗi người bước vào cửa Phật khác nhau, nhưng tôi là như thế.

Sau này, khi đã thật sự tin Phật, tôi nghĩ rằng mình phải thỉnh một bức tượng Phật. Người ta bảo rằng tượng Phật cần phải được khai quang. "Khai quang là gì?" – "Là mời các thầy đến tụng kinh, niệm chú để khai quang." Tôi nghĩ: "Nếu tượng Phật phải nhờ các thầy đến tụng kinh mới có tác dụng, thì tại sao tôi lại không thỉnh luôn một thầy về nhà mà thờ cho rồi." Vậy nên tôi nghĩ rằng, tượng Phật đâu

cần khai quang, và tôi đã mang tượng Phật về nhà. Khi tôi thắp ba nén hương, quỳ xuống lạy lần đầu tiên, ngay khi vừa ngẩng đầu lên, tôi thấy tượng Phật tỏa ra ánh hào quang rực rỡ. Phật đã là Phật, sao còn cần chúng ta khai quang cho Ngài? Thực chất, khai quang là cách chúng ta bày tỏ lòng tôn kính đối với Phật, là khai mở tâm mình, chiếu sáng tâm của chính mình, chứ không phải chúng ta khai quang cho Phật. Tượng Phật trong nhà tôi đến giờ vẫn chưa mời ai đến khai quang. Tuy nhiên, tôi cũng không phản đối việc mời thầy đến khai quang. Việc này giống như một nghi thức, cũng giống như việc hai người kết hôn vậy. Khi đã có giấy đăng ký kết hôn, hai người đã là vợ chồng, nhưng nếu muốn làm một bữa tiệc lớn để mọi người biết, thì có thể tổ chức đám cưới. Có làm hay không thì cũng được, vì thực chất đã có giấy chứng nhận rồi. Khai quang trong Phật giáo cũng tương tự như vậy.

Hòa thượng Hư Vân, khi đã hơn một trăm tuổi, được các đệ tử thỉnh cầu giảng pháp cho tứ chúng đệ tử. Ngài nói: "A Di Đà Phật, các ông muốn nghe tôi nói, nhưng những gì tôi nói chẳng qua là món ăn mà người khác đã ăn qua rồi, cơm đã bị nhai nát, không còn hương vị nữa. Tôi đã lừa Phật để ăn cơm suốt hơn trăm năm, mà đến giờ vẫn chưa tu tốt." Đó là hòa thượng Hư Vân. Còn Hòa Thượng Tuyên Hóa thì nói sao? Tôi từng nghe đệ tử của Ngài nói: "Thưa Sư phụ, báo chí Trung Quốc nói ngài là vị cao tăng thứ ba trong lịch sử Trung Quốc, và là vị cao tăng số một của thế giới hiện nay." Hòa Thượng Tuyên Hóa đáp: "Tôi là cao tăng sao? Họ bảo tôi là cao tăng, nhưng tôi còn chưa đủ là thấp tăng nữa, làm sao mà là cao tăng được? Nhanh chóng đính chính lại thông tin này đi." Cao tăng hay không là do mọi người công nhận, chứ không phải do bản thân tự nhận. Nếu tự nhận mình là cao tăng, thì chắc chắn đó là thấp tăng, thậm chí còn không xứng là tăng, chỉ là kẻ lừa Phật để kiếm cơm mà thôi.

Tôi kể câu chuyện này là để hy vọng mọi người có thể xây dựng chánh tri kiến, đừng mê tín vào thần thông của người khác, vì thần thông thực chất ai cũng có. Tại sao mọi người không thể hiện được? Vì tâm trí mọi người mờ mịt, như những người mù không thấy gì. Thực ra, mỗi người đều có thần thông. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi giác ngộ đã nói: "Lạ thay, lạ thay, tất cả chúng sinh đều có Phật tính, đều có thể thành Phật, chỉ vì vọng tưởng và chấp trước mà không chứng đắc được." Chỉ vì mọi người có quá nhiều vọng tưởng và chấp trước vào tài sản, sắc đẹp, danh vọng, lợi lộc, ăn uống, ngủ nghỉ... mà quên đi bản tính vốn có của mình.

Ví dụ như tôi sinh ra đã bị đục thủy tinh thể. Đôi mắt của tôi không thể nhìn thấy gì cả. Tôi chưa bao giờ thấy được ánh sáng, tôi không thể nhìn thấy tất cả cảnh vật trên thế giới, tôi cũng không thể thấy bố mẹ mình trông như thế nào, ngay cả anh chị em tôi cũng không thể thấy. Việc ăn mặc, sinh hoạt của tôi đều phải dựa vào sự giúp đỡ của những người có đôi mắt như các bạn. Trong lòng tôi rất ngưỡng mộ những người có mắt như các bạn, dù dùng những ngôn từ đẹp đẽ nhất trên thế giới cũng không thể diễn tả hết lòng tán dương của tôi. Tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của các bạn. Giả sử sau này tôi trở nên giàu có và gặp được bác sĩ giỏi, có thể làm phẫu thuật đục thủy tinh thể, khi tôi được phẫu thuật và cuối cùng bằng gạc được tháo ra, tôi mở mắt và nhìn thấy, cả thế giới rộng lớn hiện ra trước mắt tôi. Lúc đó,

tôi sẽ vô cùng phấn khích, cảm giác đó không thể diễn tả bằng lời. Tôi sẽ rất vui sướng, khi nhìn thấy bố mẹ yêu thương, nhìn thấy họ hàng của tôi, và nhìn thấy tất cả mọi người. Tôi sẽ vô cùng phấn khởi và hạnh phúc. Giữa sự hân hoan, tôi chợt nghĩ, ô, hóa ra trước đây tôi đã ngưỡng mộ các bạn đến thế, đã biết ơn các bạn đến thế, nghĩ rằng các bạn là những người tuyệt vời nhất trên thế giới. Ô, hóa ra tôi và các bạn là giống nhau. Vậy tôi hỏi bạn, nếu giờ tôi gặp một người khác cũng bị đục thủy tinh thể, liệu tôi có coi thường họ không? Không phải chứ? Phật cũng như vậy. Phật không bị đục thủy tinh thể, nhưng chúng ta thì có. Phật thương xót chúng ta, giảng dạy Phật pháp để chúng ta quay đầu. Quay đầu như thế nào? Phật giáo không phải là mê tín, nhất định là muốn bạn quay đầu lại.

Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ là những thứ che lấp ánh sáng của bản tính bạn. Ngay cả trong giấc mơ, bạn cũng nghĩ về tiền tài, sắc đẹp, danh lợi, bạn đã quên đi bản chất thật sự của mình rồi. Thực ra, những thứ này chính là đục thủy tinh thể. Bạn có chịu bỏ ra một ít tiền, chịu đựng chút đau đớn, đi đến bệnh viện để loại bỏ cái đục thủy tinh thể này không? Nếu bạn loại bỏ được đục thủy tinh thể, ánh sáng sẽ lập tức hiện diện. Bạn và tôi, bạn và Phật đều giống nhau. Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ giống như phân bón, bùn nhơ, rất dơ bẩn, chúng đã làm ô nhiễm bản tính của chúng ta. Phật đã đặt ra giới luật, chính là để giúp chúng ta khôi phục bản tính thanh tịnh, phải giữ cho sáu căn thanh tịnh mới là đạo. Nhưng khi chúng ta sinh ra, đã bị ô nhiễm, vì đây là cõi dục. Khi trẻ con vừa chào đời, khi đói nó khóc, mẹ đưa sữa vào miệng, nó không khóc nữa. Tại sao? Vì ham muốn của nó đã được thỏa mãn. Khi nó lớn dần lên, khóc một chút, người lớn sẽ cho nó kẹo. Lớn hơn chút nữa, khóc, sẽ cho nó chocolate. Lớn hơn chút nữa, khóc, sẽ cho nó đồ chơi. Lớn hơn chút nữa, con trai muốn con gái, con gái muốn con trai, đó gọi là ham muốn. Ham muốn không bao giờ có hồi kết, không bao giờ biết đến sự thỏa mãn. Đến khi nhận ra hồi hận, thì đã quá muộn rồi. Bạn nhìn xem, hầu hết mọi người đều trải qua điều này.

Tiền tài, sắc đẹp, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ giống như bùn nhơ. Bây giờ tôi mang cho bạn một giỏ táo, đổ lên bàn này, muốn mọi người chúng ta mỗi người ăn một quả táo. Nhưng khi tôi đổ giỏ táo này lên bàn, có vài quả táo còn ở trên bàn, vài quả rơi xuống bùn nhơ. Những quả táo rơi xuống bùn, tôi nhặt lên, nhặt được gì nào? Toàn là những quả táo lấm bùn. Nhặt lên một quả táo lấm bùn, nhặt thêm một quả, quả lại dính phân. Bạn nhìn xem, toàn là bùn và phân. Bạn không thể nhận ra quả táo nữa. Chúng ta không biết rằng quả táo lấm bùn này thực ra chính là quả táo. Nếu bạn biết rằng quả táo lấm bùn này chính là quả táo, bạn sẽ đem nó đến vòi nước, rửa sạch đi, và khi nhìn lại, nó giống hệt quả táo trên bàn. Vậy tôi so sánh quả táo trên bàn như Phật, và quả táo lấm bùn như chúng ta. Chúng ta đã rơi vào bùn nhơ, bị ô nhiễm. Chỉ khi được rửa sạch, chúng ta mới nhận ra, ô, hóa ra tôi và Phật là giống nhau. Chúng ta chỉ cần hiểu cách làm sạch tâm mình, thì chúng ta không khác gì Phật cả.

Trong Phật giáo có một câu: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành (*Không làm các việc ác, chỉ làm các việc lành*)". Bạn cần phải biết điều gì là ác? Bạn nói rằng tôi đã học Phật, tôi không trộm cướp, không tà dâm, tôi là người tốt. Nhưng nếu bạn vẫn ăn thịt chúng sinh, vẫn đập ruồi, giẫm chết kiến, thì bạn chính

là kẻ ác, không thể nói bạn là người tốt. Dù bạn niệm Phật bao nhiêu cũng không có ích gì, điều này được ghi rất rõ trong kinh điển của Phật. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: "Là kẻ ăn thịt," người ăn thịt này, "Các ông nên biết những người ăn thịt đó, dù tâm được khai ngộ, như Tam - Ma - Địa, đều là loài đại La Sát. Khi quả báo hết, lại phải chìm đắm trong biển khổ sinh tử, chẳng phải là đệ tử của Phật." Các bạn nên biết rằng, người ăn thịt dù tu giỏi đến đâu, bạn nhìn thấy họ dường như sắp thành Phật, sắp chứng đắc Tam-ma-địa, nhưng chính vì họ ăn thịt, vậy họ tu đến đâu? Đời này khi còn là người, họ là đại La Sát, đều là đại La Sát. Bạn biết đấy, đi tu, xây chùa, tụng kinh niệm Phật, cúng tiền cho các sư thầy, lòng bạn tuy thiện, nhìn bên ngoài trông có vẻ giống Phật, nhưng thực ra, bạn đang tu đến cảnh giới của quỷ La Sát. La Sát là vua của loài quỷ, giống như tôi bây giờ là đại ca xã hội đen, tôi có phúc không? Có phúc chứ, các bạn ăn cắp, lừa đảo, cướp bóc được tiền, phải đưa cho tôi trước, tôi tiêu xong mới đến lượt các bạn. Đó cũng giống như là đại La Sát, khi chết nhất định sẽ rơi vào biển khổ sinh tử, không thể thoát khỏi luân hồi, vì vậy quỷ La Sát tuy hưởng phúc nhưng khi phúc hết, những gì họ đã ăn, họ phải hoàn trả. Ăn thịt bò, phải làm bò; ăn cá, phải làm cá; ăn gì, phải làm nấy để trả nợ. Không thể thoát khỏi biển khổ sinh tử, đó không phải là đệ tử của Phật. Vì vậy, người tu hành trước hết phải quét sạch tâm địa của mình.

Trong Phật giáo có một câu đối. Câu trên là: "Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành." Câu dưới là: "Tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo." Tự mình quét dọn tâm địa, đó là điều mà tất cả các vị Phật đều dạy. Trong Kinh Kim Cang, Phật nói: "Nếu lấy sắc thấy ta, dùng âm thanh cầu ta, kẻ ấy đi đường tà, không thể thấy Như Lai." Phật nói, nếu bạn xem hình tướng là Phật, lấy hình tượng Phật để tôn thờ, đó là "lấy sắc thấy ta." Nếu dùng âm thanh để cầu xin, "Ôi, Bồ Tát phù hộ con, che chở cho con," thì Phật nói, người này đang đi trên con đường tà, mãi mãi không thấy được Phật, vì Phật khuyên mọi người phải tu sửa tự tánh, sửa chữa chính bản thân mình. Trong tiếng Tân Cương, "亚克西" có nghĩa là gì? Nghĩa là "tốt". "亚" tức là "tốt." Phật Đà, khi dịch sang tiếng Trung có nghĩa là "người giác ngộ." Người Trung Quốc chúng ta thích sự đơn giản, ví dụ một người tên là "Trương Tiêu Tam," người ta thường thích gọi là "Tam nhi". Nên chữ "Phật Đà" rút gọn lại là "Phật." Đi lễ Phật tức là đi lễ người đã giác ngộ, không phải là lễ một vị thần linh vĩ đại nào đó, không phải vậy. "Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật," nghĩa là vị thầy chính của mỗi người chúng ta đều là Phật Thích Ca. Khi chúng ta đi quy y với sư phụ ở chùa, điều đó tương đương với việc có người giới thiệu chúng ta vào Đảng khi gia nhập Đảng. Khi tuyên thệ gia nhập Đảng, điều đầu tiên là trung thành với Đảng Cộng sản Trung Quốc, trở thành một người phục vụ nhân dân hết lòng, không vụ lợi cho bản thân mà chuyên tâm lợi người. Tôi tuyên thệ trước lá cờ Đảng, trước mặt bí thư, đây chính là việc quy y trong Phật giáo. Tôi là quy y Phật, chứ không phải là quy y người trước mắt. Chúng ta theo sư phụ để học, cho dù người đó có nổi tiếng đến đâu, nhưng điều chúng ta cần là theo minh sư, chữ "minh" này là "minh" của sáng tỏ, hiểu biết chứ không phải "danh" của nổi tiếng. Minh sư là gì? Đó là người giữ giới luật nghiêm ngặt, là tăng nhân trong sạch.

Phật Pháp ở đâu? Luật Pháp của Quốc gia chẳng khác gì Phật pháp, vậy thì Trung ương Đảng Cộng sản của chúng ta chẳng phải là Phật sao? Phật không phải đang ở đây sao? Hãy nói về Mao Trạch Đông trước, “Phương Đông hồng, mặt trời mọc, Trung Quốc sinh ra Mao Trạch Đông, người đã đem lại hạnh phúc cho nhân dân, người là cứu tinh vĩ đại của nhân dân.” Ông đã giải thoát nhân dân Trung Quốc khỏi khổ nạn, tất nhiên là thông qua con đường chiến tranh, quyền lực sinh ra từ họng súng, lật đổ một chế độ cũ, xây dựng một chế độ mới, mang lại lợi ích cho vô số chúng sinh, cụ thể là chúng sinh ở Trung Quốc. Mao Nhuận Chi, tức Mao Trạch Đông, đã làm ấm no cho nhân dân ở một vùng đất. Đây là Chủ tịch Mao. Còn Đặng Tiểu Bình, đưa đất nước tiến lên mức tiểu khang, tức một mức sống khá giả. Chính sách cải cách mở cửa đã làm cho mức sống của nhân dân dần dần được cải thiện. Vậy Giang Trạch Dân, Giang có nghĩa là sông, Trạch có nghĩa là lợi ích, nhiều người dân đã được hưởng lợi từ đó, toàn dân dần dần trở nên giàu có. Cuối cùng là Hồ Cẩm Đào, Cẩm Đào, "cầm thượng thiên hoa" (thêu hoa trên gấm), bạn thử nhìn đất nước chúng ta xem. Từ xưa đến nay, có bao giờ việc trồng lúa mà không phải nộp thuế không? Bây giờ đã thực hiện rồi đấy, trồng lúa không phải nộp thuế, đi học không phải trả học phí. Lãnh đạo của chúng ta giống như cha mẹ trong một gia đình. Cha mẹ có phúc thì con cái mới có phúc. Cha mẹ đi làm kiếm tiền, chúng ta mới không phải lo lắng về cái ăn cái mặc. Nếu cha mẹ không kiếm tiền, thì con cái sẽ phải chịu đói khổ. Một quốc gia, người đứng đầu chính là cha mẹ của chúng ta, cũng chính là Trung ương Đảng, các lãnh đạo của chúng ta. Trong Phật pháp, họ chắc chắn đã từng cúng dường Tam Bảo, làm nhiều công đức lớn, nên mới có được phúc báo to lớn như vậy. Nếu không, có thể họ là Phật, hoặc là Bồ Tát tái sinh đến thế gian, đến để hoàn thành sứ mệnh của mình. Họ có phúc thì mới có thể mang lại phúc cho nhân dân. Vì vậy, chúng ta không được phép nói xấu lãnh đạo của mình, điều này là không được phép. Nói xấu chính là phạm giới.

Trong trận động đất ở Vân Xuyên, Thủ tướng Ôn Gia Bảo vừa xuống máy bay đã thấy cảnh nhà cửa sụp đổ, ông quỳ xuống đất khóc lớn, đó là thủ tướng của chúng ta đấy. Còn Chủ tịch Hồ Cẩm Đào thì sao? Ông đã xuống mỏ sâu đến bốn, năm trăm mét dưới lòng đất để thăm các công nhân mỏ than, bạn dám xuống đó không? Tôi có dám xuống không? Chỉ cần một dư chấn là tất cả sụp đổ. Người bị mắc kẹt bên trong, có khi đào cũng không ra được. Họ dám đi! Vì vậy, chúng ta không thể nói xấu lãnh đạo của mình, điều đó sẽ dẫn đến phải đọa địa ngục.

Khi tôi ở Mỹ, họ hỏi tôi: "Tại sao Đảng Cộng sản lãnh đạo quân đội công nhân và nông dân lại có thể đánh bại quân đội của Tưởng Giới Thạch, được trang bị bởi vũ khí hiện đại của Mỹ?" Tôi nói: "Đảng Cộng sản đặc đạo, mà đặc đạo chính là được lòng dân, người đặc đạo thì được nhiều sự trợ giúp. Còn Quốc Dân Đảng thất đạo, thất đạo là mất lòng dân, người mất đạo thì ít sự trợ giúp. Thất đạo sẽ mất thiên hạ". Trong quân đội của Đảng Cộng sản, có "Ba điều kỷ luật và tám điều chú ý", các bạn có biết không? Họ nói không biết. Trong Phật giáo có năm giới, mọi người đều biết điều này. Trong năm giới, thân giới là: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm. Trong "Ba điều kỷ luật và tám điều chú ý", Mao Trạch Đông đã hòa hợp các nguyên tắc của năm giới trong Phật giáo vào đó. Trong đó có quy định: không được ngược đãi tù binh, không được lục soát người. Đó là gì? Là không sát sinh. Chiến tranh là có người chết, nhưng đó là nghiệp báo. Khi

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, đất nước của vua cha Ngài bị vua A Dục của một nước khác mang quân tiêu diệt hoàn toàn. Họ hàng của Phật Thích Ca không còn ai sống sót. Mọi người nghe hiểu rồi chứ? Đức Phật Thích Ca dù vĩ đại đến đâu, Ngài cũng không thể can thiệp vào chuyện gia đình mình. Ngài cũng không cứu giúp, vì sao? Bởi Ngài hiểu rõ nhân quả. Gia tộc Thích Ca trong kiếp trước đã bắt hết cá trong một con sông để ăn, và A Dục Vương chính là con cá vua của con sông đó, nay tái sinh làm người và muốn tiêu diệt gia tộc Thích Ca. Phật Thích Ca đã cố gắng ngăn chặn hai lần nhưng không thành công. Mục Kiền Liên muốn cứu người của gia tộc Thích Ca, ông dùng thần thông, đưa một số người vào trong cái bát của mình và đưa lên không trung. Mục Kiền Liên rất vui mừng, nghĩ rằng như vậy có thể cứu được một số người trong gia tộc Thích Ca. Sau khi cuộc chiến xảy ra, tất cả những người dưới mặt đất đều bị giết sạch. Khi Mục Kiền Liên hạ bát xuống, nhìn vào thì thấy tất cả đều đã hóa thành máu. Vì sao lại như vậy? Đó là nhân quả. Chiến tranh là nghiệp báo của sát sinh. Chiến tranh hiện tại cũng vậy. Nhưng chính sách của Mao Chủ tịch là, chỉ cần đối phương giơ tay đầu hàng thì không được giết họ nữa. "Không được ngược đãi tù binh, không được lục soát người." Điều thứ hai, "Không lấy của dân một cây kim một sợi chỉ. Mượn đồ phải trả, làm hỏng phải đền." Đó là gì? Đó là không trộm cắp. Chúng ta đã thấy trong các bộ phim, trên truyền hình, khi người dân nhìn thấy quân Bát Lộ Quân đến, không biết tốt hay xấu, họ chạy trốn vào núi. Lính không có gì ăn, nhìn thấy khoai lang trong ruộng, họ đào lên ăn, và chôn những đồng tiền bạc vào chỗ đã đào. Khi người dân trở về, đào khoai thì vừa mắng vừa đào, rồi phát hiện ra những đồng tiền bạc, lúc đó mới biết mình đã mắng oan. Quân đội của Đảng Cộng sản quy định "Không lấy của dân một cây kim một sợi chỉ. Mượn đồ phải trả, làm hỏng phải đền". Và còn "Không được quấy rối phụ nữ". Đó là không tà dâm. Ba điều giới chính trong quân đội đều bao gồm các nguyên tắc này. Vì vậy, quân đội này có sự giúp đỡ từ trời. Bạn thấy đấy, trong phim và trên truyền hình, Mao Chủ tịch ngồi đó hút thuốc, đạn pháo bay qua đầu, nhưng lại không trúng Mao Chủ tịch. Hút xong điếu thuốc, ông dập tắt nó xuống đất và rời đi, chỉ vừa đi được hơn một trăm mét thì đạn pháo rơi trúng chỗ ông vừa ngồi. Tại sao đạn pháo dường như có mắt? Đó chính là "đắc đạo được nhiều sự trợ giúp, thất đạo được ít sự trợ giúp." Vì vậy, hôm nay chúng ta cũng vậy, Trung Quốc ngày càng phát triển và mạnh mẽ hơn từng ngày, cuộc sống của người dân ngày càng tốt hơn. Nhìn vào triển lãm Expo ở Thượng Hải năm nay, mọi người từ khắp nơi trên thế giới đều đổ về Trung Quốc. Điều này đã được dự đoán từ hơn một trăm năm trước. Người ta đã nói rằng Thượng Hải, Trung Quốc sẽ tổ chức triển lãm Expo. Bạn có biết vì sao không? Hôm nay tôi đứng đây nói chuyện với các bạn, giả mạo là một pháp sư để giảng pháp, con gái tôi đã từng nói với tôi: "Bố ơi, cuốn 'Ghi chép về nhân quả hiện đại' mà bố viết sẽ được truyền lại qua nhiều thế hệ như 'Tây Du Ký' và 'Hồng Lâu Mộng', bố sẽ nổi tiếng như thế này thế kia..." Tôi nói: "Con nói linh tinh quá. Cuốn sách tùy tiện bố viết lại có thể sánh với các tác phẩm kinh điển đó sao?" Nó còn nói: "Sau này sẽ có rất nhiều người đến Ngũ Đài Sơn để tìm Hòa thượng Diệu Pháp. Chẳng phải bây giờ cũng có người đến Ngũ Đài Sơn tìm Hòa thượng Diệu Pháp rồi sao?" Ngay cả cô của tôi ở Tây An cũng đã gọi điện cho tôi, nói rằng họ đã tổ chức hai ba chiếc xe buýt đến Ngũ Đài Sơn để tìm Hòa thượng Diệu Pháp.

Thực ra, câu chuyện của cô tôi cũng có trong cuốn sách của tôi, mà cô ấy còn không biết. Những gì sẽ xảy ra sau này, người ta có thể đoán trước được. Và hôm nay chúng ta ở đây cũng vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni có trí tuệ lớn đến mức nào? Ngài đã biết trước những sự việc sẽ xảy ra trong thời kỳ mạt pháp của chúng ta và đã nói hết những điều này trong kinh Phật. Phật đã nói trong kinh rằng: Thời mạt pháp, chúng sinh đảo lộn. Bao gồm cả việc tôi đang đứng đây giảng Phật pháp cho mọi người, cũng là sự đảo lộn. Người hiện nay tu hành mà không biết tu như thế nào. Bạn nghĩ rằng cúng tiền cho chùa là tu hành sao? Dù bạn có trải vàng trên nền đất chùa, đó cũng là hành động đảo lộn. Bạn nghĩ mình có công đức sao? Thực ra, bạn đang làm ô nhiễm tâm thanh tịnh của người tu hành. Không những bạn không giúp sư thầy tu hành trên con đường Phật đạo, mà còn khiến thầy sa ngã, tham tài. Bạn nghĩ rằng hành động của mình là đúng sao? "Thầy ơi, điện thoại của thầy là hãng gì vậy? Ồ, đã mấy năm rồi, lỗi thời rồi. Con cúng dường thầy cái mới, có thể lên mạng xem TV." Bạn nghĩ rằng mình đang kính trọng Phật pháp tăng sao? Thực tế, bạn đang tạo nghiệp. Hôm nay dùng một cái tốt, ngày mai lại dùng cái tốt hơn, ngày kia còn tốt hơn nữa, dần dần, dần dần, tâm của thầy bị ô nhiễm, và rồi thầy sẽ phải xuống địa ngục. Ai đã đẩy thầy xuống địa ngục? Chính là bạn, bạn đã cho tiền, cung cấp tiện nghi cho thầy, chính bạn đã đưa thầy vào đó. Còn nữa, ngày nay có những cô gái, ăn mặc càng ngày càng ít vải, càng hở hang hơn, rồi đi vào chùa. Bạn tin Phật là việc tốt, nhưng bạn có biết chùa là nơi nào không? Chùa là nơi người xuất gia tu hành. Người xuất gia là gì? Xuất gia, tức là rời khỏi gia đình, không còn bất kỳ dục vọng cá nhân nào. Nếu bạn còn có dục vọng, thì xuất gia để làm gì? Phật trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương đã nói: "Xuất gia là dứt dục bỏ ái." Dục ở đây là dục nam nữ. Tôi là một hòa thượng, tôi không thể nhìn phụ nữ một cách thẳng thắn. Tôi đã đến Thành Vạn Phật ở Mỹ, ở đó tất cả người tu hành, bao gồm tỳ kheo, tỳ kheo ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, đều không nhìn thẳng vào người khác giới. Tôi đứng trên đó giảng về trải nghiệm học Phật của mình, trước mặt tôi là các tỳ kheo ni, họ đều không nhìn tôi. Trước khi tôi đến đó, thầy Tuyên Hóa đã ca ngợi tôi suốt nửa năm, cuối cùng tôi cũng đến, và chỉ có tôi đến thôi. Mọi người đều nhìn tôi, nhưng các tỳ kheo ni trước mặt tôi đều không nhìn thẳng tôi. Tôi còn tưởng rằng họ không hoan nghênh tôi. Tôi giảng pháp mà không có quy củ gì, mọi người nghe xong cười ầm lên, cười đến mức miệng há to, nhưng mắt vẫn không nhìn tôi. Giới luật của họ vô cùng nghiêm ngặt. Nam nữ không thể thân cận nhau được. Không phải như cán bộ Đảng Cộng sản chúng ta, cần phải gần gũi với dân chúng, việc này có thể. Người xuất gia không thể thân cận với cư sĩ, điều này không được phép, không thể lẫn lộn giữa tăng và tục. Người xuất gia chỉ có thể sống trong đạo tràng, không thể ở nhà cư sĩ. Tôi chỉ nêu quan điểm của mình, nếu nói sai, các bạn có thể góp ý cho tôi. Chúng ta đã xuất gia rồi, tâm phải ngay chính, khi tâm ngay chính, trời sẽ giúp. Chúng ta không thể hôm nay dùng một chiếc điện thoại cao cấp, ngày mai đổi cái cao cấp hơn. Có người lái xe sang trọng, đi khắp nơi lừa đảo, nói không rành mà vẫn giảng kinh. Tôi không phải vu không, vì họ thực sự đang nói bừa, lừa người. Giờ đây có quá nhiều người giả danh hòa thượng Diệu Pháp trong sách của tôi, ở Ngũ Đài Sơn, Bắc Kinh, Thạch Gia Trang, Nam Kinh đều có người giả mạo tôi, in danh thiếp của tôi, đi khắp nơi lừa người. Họ nói: "Bạn đã đọc sách

của cư sĩ Quả Khanh chưa? Đã đọc rồi. Cư sĩ Quả Khanh sắp xây chùa, bạn không cúng chút tiền sao?" Khắp nơi đều là lừa đảo.

"Đại đạo phế, có nhân nghĩa; trí tuệ xuất, có đại nguy. Gia đình bất hòa có hiếu từ, quốc gia hỗn loạn có trung thần." Đây là lời của Lão Tử trong Đạo Đức Kinh, ý nói rằng: Khi đạo lớn không còn, mới có nhân nghĩa; khi trí tuệ xuất hiện, cũng đồng thời có sự dối trá lớn. Khi gia đình không hòa thuận thì mới nói đến lòng hiếu thảo, từ ái; khi đất nước rơi vào cảnh hỗn loạn mới xuất hiện những trung thần.

"Đại đạo phế" nghĩa là khi không còn ai giảng về đạo nữa, lúc đó người ta mới bắt đầu nói về nhân nghĩa, về việc hiếu thảo với cha mẹ và tôn trọng thầy cô. Trong đó, thậm chí một số thầy tu cũng không biết bản thân mình đang làm gì, đã bị những cư sĩ làm hư hỏng. Có cư sĩ hỏi thầy tu: "Thầy năm nay bao nhiêu tuổi rồi?" "Tôi 34." "Thầy đã kết hôn chưa?" "Chưa." "Ôi chao, sao chưa kết hôn? Không kết hôn sớm, thầy sẽ không tìm được ai đâu". "Cô không biết, là hòa thượng thì có thể kết hôn sao?" "Nếu có ai đó thích, thầy mau tìm một người đi". Đây là những lời gì vậy? Tôi không phải bịa đặt, đây là những gì một cư sĩ ở Nam Kinh nghe được trong chùa và kể lại cho tôi. Điều này cũng đã được Phật nhắc đến trong kinh, thời mạt pháp, tăng lấy ni, ni lấy chồng. Thời mạt pháp, tăng nhân cưới vợ, ni cô lấy chồng, còn có người nói Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Kim Cang, Kinh Địa Tạng... đều là giả, và cho rằng kinh Phật đã làm hại bao nhiêu thanh niên nam nữ.

Tôi xin kể lại trải nghiệm của bản thân mình, tôi không biết người khác thế nào. Nhưng tôi bắt đầu ăn chay từ khi nào? Hồi đó, tôi không hề biết đến giới luật của Phật giáo. Tôi thường đi mua thịt bò, thích mua loại thịt tươi, vừa giết mổ ban đêm, bán vào sáng sớm. Sờ vào miếng thịt vẫn còn nóng. Vợ tôi không ăn thịt, con tôi cũng không ăn, tôi phải ép họ mới chịu ăn. Khi đó, giá thịt bò, thịt cừu là 7 hào một cân, thịt lợn cũng 7 hào một cân, mỗi bữa tôi có thể ăn hết 5 đồng tiền thịt lợn. Tôi thường mua 5 đồng tiền thịt một lần. Hôm đó, khi mua thịt bò và quay lại lấy tiền thối, tôi nhìn thấy miếng thịt bò trên bàn đã biến thành một người đàn ông bị lột da. Tôi sợ quá, tự hỏi chuyện gì đang xảy ra. Sau khi lấy tiền thối xong, tôi quay lại nhìn, vẫn là người đàn ông. Nhìn lại lần nữa, vẫn là người đàn ông. Ở bên cạnh còn treo mấy con cừu, khi nhìn kỹ lại, những con cừu ấy đều biến thành những người phụ nữ bị lột da. Tôi là người thích ăn thịt nhất. Khi về nhà, nếu ăn ít, tôi có thể ăn hết số thịt đó trong hai ngày, nếu ăn nhanh thì chỉ một ngày. Kể từ ngày hôm đó, mỗi khi tôi ăn thịt, trong đầu tôi lại hiện lên hình ảnh những người đàn ông bị lột da. Đó là lần cuối cùng tôi mua thịt. Tôi không phải vì tin Phật mà bỏ ăn thịt. Nếu ai đó nói Kinh Lăng Nghiêm là giả, tôi sẽ là người đầu tiên đứng lên phản đối và nói rằng người đó đang phi báng Phật. Bởi vì tôi không phải đọc kinh Phật mới biết không nên ăn thịt, mà chính tôi cảm thấy mình không nên ăn. Tôi đã ăn chay hơn hai mươi năm, thậm chí chúng tôi còn không ăn trứng. Cả gia đình tôi ăn chay, không phải vì học Phật mới ăn, mà là vì chúng tôi tự nguyện. Khi tôi đi Mỹ, sợ rằng trên máy bay không có đồ ăn, tôi đã mang theo bốn quả trứng, nhưng cuối cùng cũng không ăn, vừa xuống máy bay đến Vạn Phật Thành là đã có

bữa tối, và từ đó đến nay, tôi vẫn ăn chay. Bạn thấy đó, tôi cũng không bị bệnh gì cả.

Câu chuyện nhân quả thứ ba của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liễu Dương

Hai năm trước, khi tôi giảng pháp ở Thâm Quyển, sau đó trở về Thượng Hải, họ nói rằng tôi quá mệt mỏi và rủ tôi đi chơi ở Hoàng Sơn để thư giãn. Khi lên núi, tôi đột nhiên cảm thấy hơi khó thở, nghỉ ngơi mười phút rồi lấy cây gậy tiếp tục leo lên, lúc đó tôi cũng không cảm thấy gì bất thường, chỉ nghĩ rằng có lẽ do leo núi quá mệt, vì thời gian đó tôi cũng không ngồi thiền. Sau này, khi trở về Nam Kinh và bắt đầu viết quyển Mạn Đàm Lương Hoàng Bảo Sát, các cư sĩ Thượng Hải cứ khẳng khẳng bảo tôi đi khám bệnh. Họ gọi điện thoại nói: "Chúng con đã mua vé máy bay cho thầy rồi, mời thầy đến Thượng Hải kiểm tra. Nếu không, chúng con sẽ cử xe đến Nam Kinh đón thầy". Thế là tôi đi cùng họ đến bệnh viện kiểm tra. Kết quả là khi làm điện tâm đồ, bác sĩ nói: "Thầy có biết thầy bị bệnh gì không?" Tôi nói: "Không biết". "Thầy bị nhồi máu cơ tim". Tôi lại hỏi: "Nhồi máu cơ tim là gì?" Vì tôi chưa bao giờ vào bệnh viện, nên không hiểu. Bác sĩ nói: "Nhồi máu cơ tim mà thầy không biết sao? Nhồi máu cơ tim có thể chết người". Khi nghe đến có thể chết, tôi vui mừng, không nói đùa đâu, tôi thật sự rất vui mừng. Bởi vì tôi nghĩ mình đã đến thế gian này, đến 41 tuổi mới học được điều tốt, mới học được Phật pháp, và cũng đã viết một cuốn sách, tôi đã hoàn thành sứ mệnh của mình. Khi đó, nhiều người mong đợi tôi viết quyển thứ hai của Ghi Chép Nhân Quả Hiện Đại, đừng nói đến quyển thứ hai, tôi có thể viết đến quyển thứ mười. Nhưng con gái tôi không cho tôi viết nữa, nó nói: "Bố ơi, bố viết bao nhiêu cũng vẫn là về nhân quả thôi". Sau đó, tôi không còn cách nào khác, đành phải viết tiếp, vì khi tôi đi đến khắp nơi, có rất nhiều người hỏi tôi nhiều vấn đề: "Có người thật sự có thần thông không? Làm sao tu hành để có thần thông? Thịt có thực sự không được ăn không? Chỉ niệm một câu Phật hiệu là đủ sao?" Rất nhiều câu hỏi như thế, và tôi không thể chấp nhận điều này, vì vậy tôi đã viết quyển thứ hai của Ghi Chép Nhân Quả Hiện Đại, sau đó viết tiếp Mạn Đàm Lương Hoàng Bảo Sát.

Sau này, có một cô gái ở Thượng Hải cùng tôi tu hành, sau khi khai mở trí tuệ, không có điều gì trên thế gian này mà cô ấy không biết. Tôi đã khuyến khích cô ấy viết quyển Ghi Chép Nhân Quả Hiện Đại thứ ba. Con gái tôi cũng vậy, khi tôi dẫn con gái sang Mỹ, không có việc gì trong nhà của người Mỹ mà nó không biết. Người Mỹ trong gia đình họ có chuyện gì, con gái tôi đều có thể nói ra, khiến cho người đạt giải Nobel phải sửng sò, thốt lên: "Ồi chao, những người tin Phật thật là lợi hại! Chúng tôi tin vào Chúa, Chúa cũng biết mọi thứ". Tôi nói: "Chúa cũng là Bồ Tát tái sinh, ngài đến để giáo hóa những chúng sinh ở khu vực của các vị. Căn cơ của các vị như thế nào, thì Bồ Tát sẽ hiện thân theo cách đó để độ hóa các vị. Giống như con cái của chúng ta, khi chúng mới bảy, tám tuổi, liệu các vị có cho chúng học đại học không? Tất nhiên là không. Với đứa trẻ ở độ tuổi như vậy, trước hết phải cho nó học tiểu học, rồi lên trung học, và từng bước tiến lên. Đối với đứa trẻ bảy, tám tuổi, học tiểu học là phù hợp nhất. Đến độ tuổi hai mươi mấy, vào đại học, học cao học, rồi thi nghiên cứu sinh, tiến sĩ là tốt nhất. Vì vậy, tất cả pháp đều là tốt nhất."

Mọi pháp đều là Phật pháp. Bao gồm cả Đạo Đức Kinh của Lão Tử, bao gồm cả “Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín” của Khổng Tử, tất cả đều là Phật pháp, đừng nói người ta không tốt. Con đường mà tôi đã đi qua đã chứng thực những lời Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, pháp của ngài ai cũng có thể chứng thực, và tất cả đều là tốt nhất. Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật dạy rằng Phật pháp như mật ong trong bình, bên trên là ngọt, ở giữa là ngọt, và dưới đáy cũng là ngọt. Chúng ta không thể nói kinh nào là tốt nhất, kinh nào là hạng hai. Ai nói như vậy là phỉ báng Phật.

“Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, chữ “Nam mô” đọc là “na mo”. Khi tôi mới học Phật, nhìn thấy “Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, tôi nghĩ: Quán Thế Âm Bồ Tát không có ở phía nam. Vậy “Nam mô” nghĩa là gì? “Nam mô” có nghĩa là quy y, nương tựa. Quy y A Di Đà Phật, Phật A Di Đà, tôi muốn làm đệ tử của ngài, tôi muốn làm học trò của ngài. “Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát,” có nghĩa là Bồ Tát Quán Thế Âm, tôi muốn làm học trò của ngài. Vì vậy, khi chúng ta niệm, nhất định phải thêm hai chữ “Nam mô”.

Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, tất cả các ngôi chùa đều viết trên tường bên ngoài: “Nam mô A Di Đà Phật”, nhưng bây giờ hầu hết các ngôi chùa mới xây đều chỉ còn lại bốn chữ “A Di Đà Phật”, điều này không đúng. Tại sao không đúng? Phật nói rằng vào thời kỳ mạt pháp, Kinh Lăng Nghiêm sẽ bị tiêu diệt trước tiên. Tại sao Kinh Lăng Nghiêm bị tiêu diệt trước? Bởi vì Kinh Lăng Nghiêm giảng chân lý chân thực nhất, hòa thượng Tuyên Hóa từng nói rằng Kinh Lăng Nghiêm là tấm gương soi yêu quái. Ví dụ, mặt tôi dơ, khi tôi đọc Kinh Lăng Nghiêm, nó như một chiếc gương soi, cho tôi thấy rõ mặt mình dơ ở đâu, sai ở đâu. Người tu hành chân chính thích nhất là đọc Kinh Lăng Nghiêm, giống như tôi thích đọc Những Khai Thị của hòa thượng Tuyên Hóa. Đọc Những Khai Thị, tôi nhận ra mình là một kẻ tội ác không thể dung thứ, từ đó bắt đầu sửa đổi bản thân. Người tu hành chúng ta nên đọc Kinh Lăng Nghiêm, vì nó là bí mật cao nhất trong Phật giáo.

Hiện nay, đã vào thời kỳ mạt pháp, nhưng Kinh Lăng Nghiêm vẫn chưa bị tiêu diệt. Một ngày nào đó, bạn sẽ không còn cơ hội để đọc Kinh Lăng Nghiêm nữa. Khi Kinh Lăng Nghiêm bị tiêu diệt, sau một trăm năm, một bộ kinh khác mới bị tiêu diệt, như Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, từng bộ từng bộ sẽ bị tiêu diệt. Cuối cùng chỉ còn lại Kinh A Di Đà, và chỉ với bộ kinh này, đã độ vô lượng vô biên chúng sinh. Sau đó, trải qua thêm một trăm năm nữa, chỉ còn lại sáu chữ “Nam mô A Di Đà Phật”, và sáu chữ này sẽ tiếp tục độ vô lượng vô biên chúng sinh trong một trăm năm nữa. Tiếp theo đó là một đêm đen dài, chúng sinh sẽ không còn nghe thấy Phật pháp, thậm chí danh hiệu Phật cũng không còn.

Bạn xem trong Kinh Địa Tạng có nói rằng, nếu có người nam hay người nữ, vào lúc lâm chung có thể niệm một câu danh hiệu Phật, một câu kệ đều có thể không rơi vào địa ngục, có thể diệt trừ tội nghiệp vô lượng kiếp. Niệm bất kỳ danh hiệu của Phật hay Bồ Tát nào đều được. Do đó, sáu chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” trong một trăm năm cuối cùng đã độ hóa vô lượng vô biên chúng sinh, cuối cùng cũng diệt mất, không còn Phật pháp nữa. Mãi đến khi Phật Di Lặc ra đời, Phật

pháp mới lại bắt đầu. Pháp Ngài giảng và pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng là giống nhau. Tương lai khi bạn thành Phật, tôi thành Phật, pháp giảng cũng sẽ giống như của Thích Ca Mâu Ni Phật. Pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật giảng cũng giống như pháp của các Phật trước đã giảng. Phật pháp là chân lý của vũ trụ, không ai có thể thay đổi được, người thay đổi lời Phật dạy chính là lời ma. Hiện nay, có người giảng pháp rất hay, nhưng cũng có người đã thay đổi ý nghĩa gốc của Phật. Giống như có người giảng là ngọc trai, có người là mã não, có người là vàng, có người là đá, có người là phân khô. Tất cả đưa cho bạn, bạn phải biết phân biệt. Ví dụ tôi đưa cho bạn một túi ngọc trai, mã não, vàng, đá và phân khô, bạn có lấy không? Thính chúng trả lời: (Không)

Nhưng bạn vẫn nên lấy, vì bạn có thể lấy về, rồi lựa ra đá và phân khô mà bỏ đi. Tuy nhiên, điều này cũng khó, người bình thường rất khó phân biệt được ngọc và đá. Mọi pháp đều là Phật pháp, dù có người giảng pháp đã lệch khỏi Phật pháp, thành lời ma, nhưng chúng ta nên coi đó như một thử thách đối với mình. Hòa Thượng Tuyên Hóa nói: "Mọi thứ đều là thử thách, xem bạn sẽ xử lý thế nào. Nếu đối diện mà không nhận ra, thì phải bắt đầu lại từ đầu." Đừng xem người khác là ma, mà hãy coi họ như đến để giáo hóa chính mình.

Người tu hành chân chính là ai? Phật dạy: "Các tỳ kheo, nếu các ông có trí tuệ, thì không tham chấp, thường tự xét mình, không để mắc lỗi, đó là trong pháp của ta, có thể đạt được giải thoát. Nếu không như vậy, thì chẳng phải là người tu đạo, cũng chẳng phải cư sĩ, không có danh xưng gì. Người thật có trí tuệ, chính là con thuyền vững chắc để vượt qua biển khổ già bệnh chết. Cũng là ngọn đèn sáng lớn trong đêm tối vô minh. Cũng là thuốc tốt cho mọi bệnh nhân. Cũng là rìu sắc để chặt cây phiền não. Vì vậy, các ông nên dùng nghe, suy nghĩ, tu hành và trí tuệ để tự tăng trưởng. Nếu người có ánh sáng của trí tuệ, dù không có thiên nhãn, vẫn là người thấy rõ, đó gọi là trí tuệ."

Tôi nói điều này để nói với mọi người rằng, Đức Phật dạy chúng ta, nếu chúng ta đã quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thì chúng ta phải thực hiện theo lời dạy của Đức Phật, chứ không phải là ngày ngày chạy đến chùa. Tôi là người cư sĩ tại gia, ngày nào cũng ở trong chùa, còn dẫn người vào chùa. Chùa là nơi dành cho người xuất gia học đạo, chúng ta là cư sĩ tại gia, nếu không có chuyện gì, nên đến chùa ít hơn. Ví dụ như tham gia Pháp hội, nghe kinh, nghe pháp, thời khóa công phu,... thì hãy đến, còn không thì nên ít đến chùa thôi. Tôi đưa ra ví dụ, như con cái của chúng ta đi học tiểu học, bạn là phụ huynh, liệu bạn có chạy đến trường mỗi ngày để nói chuyện và chơi với con không? Không, vì nếu thường xuyên đến trường nói chuyện với con, bạn sẽ ảnh hưởng đến công việc giảng dạy của thầy cô, còn ảnh hưởng đến các bạn học khác nữa.

Thứ hai, người xuất gia là tăng ni thanh tịnh, họ đã rời xa gia đình, không có chồng, vợ, con cái, xuất gia để tu hành, nên phải xa lánh gia đình. Nếu không thì tại sao họ lại xuất gia? Vì vậy, chúng ta không thể mang những thứ thế tục vào chùa, không thể coi chùa như nơi giải trí. Đó là sai lầm. Cư sĩ tại gia chúng ta không nên làm phiền các thầy xuất gia, không nên đưa những việc như giặt quần áo, giặt chăn, giặt đồ lót, hay rửa chân cho các thầy vào chùa, mang những thói quen của người tại gia vào chùa, tất cả sẽ bị đảo lộn. Tôi không phải là cấm bạn

đến chùa, nhưng bạn chỉ nên đến khi có pháp hội. Phụ nữ đến chùa của tăng ni, nhất định phải ăn mặc chỉnh tề, mặc áo rộng, không được mặc đồ mỏng, hở hang. Nam giới đến ni viện cũng không được mặc quần đùi, áo ngắn. Vì các thầy cũng là con người, khi thấy người khác giới mặc hở hang, tâm họ sẽ dao động. Chúng ta đều là con người, tu hành là tu tâm. Không tu tâm thì không phải là tu hành thật sự.

Cõi Cực Lạc là nơi của những người tu tâm thực sự đạt được, không phải của người mang nhiều suy nghĩ vọng tưởng. Phụ nữ không được mặc quần áo hở bụng, hở hông vào chùa, khi lạy các thầy, cơ thể lộ ra, đó là có tội. Nếu bạn đến Vạn Phật Thánh Thành ở Mỹ, của thầy Tuyên Hóa, bạn sẽ thấy giới luật rất nghiêm ngặt, tất cả các tỳ kheo, tỳ kheo ni đều mặc đồ chỉnh tề, rộng rãi, thậm chí không nhìn nhau một cái. Tôi bây giờ là cư sĩ, khi nói chuyện với mọi người, tôi có thể nhìn mọi người. Nhưng nếu tôi là một vị tăng, khi nói chuyện với phụ nữ, mắt tôi tuyệt đối không thể nhìn vào mặt họ. Gặp phụ nữ, như gặp hổ sói. Vì khi tôi nhìn vào mặt và cơ thể phụ nữ, tâm tôi có thể dao động. Đức Phật dạy rằng người xuất gia phải đoạn dục, trừ ái, do đó nam tăng không được nhìn phụ nữ, nữ ni không được nhìn nam giới. Nếu nhìn mà tâm dao động, thì dù bạn tụng kinh tốt đến đâu, cũng không có ích gì. Đức Phật nói, mọi thứ đều do tâm tạo. Nếu tâm bạn dao động, trong lúc siêu độ bạn tụng kinh mà trong lòng nghĩ về nam nữ, nghĩ về ăn uống, thì kinh bạn niệm sẽ không có tác dụng. Người siêu độ không thanh tịnh thì không thể siêu độ cho người khác.

Đức Phật dạy: “Nếu có tỳ kheo nào, có trí tuệ, tâm không tham đắm”, không tham bất cứ thứ gì, “thường tự soi xét, không để phạm giới”, thì sẽ được giải thoát trong pháp của ta. Nhưng nếu không làm được vậy, nếu vừa tụng kinh vừa nghĩ đến nam nữ, nghĩ đến ăn uống, nghĩ ghét người này, thích người kia, dù bạn tụng kinh giỏi đến đâu, cũng không tu thành. Nếu không làm được vậy, bạn không phải là người tu đạo, cũng không phải là người cư sĩ tại gia, chẳng có danh nghĩa gì cả. Đức Phật nói, bạn không phải là người tu đạo, vì người tu đạo tâm luôn phải ở trên đạo, không được lệch khỏi đạo. Nếu tâm bạn nghĩ đến nam nữ thì đã lệch khỏi đạo rồi. Khi bạn lệch khỏi đạo, bạn không phải là người tu đạo. Nếu nói bạn không phải là người tu đạo, dù bạn xuất gia rồi, nhưng không giữ giới luật, thì cũng không giống người tu đạo. Tôi cũng không thể đặt cho bạn cái tên gì. Vì vậy Đức Phật nói: “Không có tên gì cả”. Đức Phật cũng không thể đặt cho bạn một cái tên.

"Người có trí tuệ thật sự", Đức Phật nói rằng những người thường xuyên tự kiểm điểm bản thân, không phạm sai lầm, mới là người có trí tuệ thật sự. Bây giờ tôi sẽ nói: tu hành là phải giữ gìn tâm mình, hiểu rõ nhân quả, không phạm bất kỳ sai lầm nào, không tranh giành, không tham lam, không cầu mong, không ích kỷ, không vụ lợi, không nói dối. Không vì lợi ích bản thân mà chuyên tâm giúp đỡ người khác, giúp đỡ tất cả chúng sinh, thì người đó mới là "người có trí tuệ thật sự."

"Người có trí tuệ thật sự." "Thì là chiếc thuyền vững chắc trong biển khổ của sinh lão bệnh tử." Con người khi sinh ra đều phải đối mặt với "sinh, lão, bệnh, tử", vậy thì những người thường xuyên tự kiểm điểm, không phạm sai lầm sẽ đạt được gì? Họ chính là chiếc thuyền vững chắc trong biển khổ. Sinh, lão, bệnh, tử đều là những nỗi khổ. Những người già, bệnh tật, sắp chết, nếu gặp được người thường

xuyên tự kiểm điểm, không phạm sai lầm, một lời nói của người ấy cũng có thể kéo họ lên thuyền. "Thuyền vững chắc" nghĩa là nói người đó là một "chiếc thuyền vững chắc", người luôn tự kiểm điểm và không phạm sai lầm. Thuyền vững chắc không phải là một con tàu nghìn tấn, cũng không phải là tàu vạn tấn, vì tàu vạn tấn cũng có giới hạn. Chiếc thuyền vững chắc này thì không có giới hạn, dù bao nhiêu người cũng có thể cứu được, đưa họ thoát khỏi biển khổ.

Phật ca ngợi những người thường xuyên tự kiểm điểm, không phạm sai lầm, chứ không phải ca ngợi bạn tụng kinh bao nhiêu lần trong ngày, lạy bao nhiêu lạy. Phật không ca ngợi những điều đó, mà ca ngợi những người thường xuyên tự kiểm điểm, không phạm sai lầm. "Cũng là ngọn đèn sáng trong bóng tối vô minh", "Cũng là" có nghĩa là "chính là", ngọn đèn sáng trong bóng tối vô minh. Đức Phật nói rằng người thường xuyên tự kiểm điểm, không phạm sai lầm, không chỉ là chiếc thuyền vững chắc, mà còn là ngọn đèn sáng trong bóng tối vô minh, ngọn đèn lớn, không phải 100 watt, không phải 1.000 watt, không phải 10.000 watt, mà là ngọn đèn vô hạn. Người ấy có thể soi sáng con đường nhân sinh, con đường tu hành cho tất cả những ai có duyên gặp gỡ.

Thêm một lời ca ngợi nữa, người thường xuyên tự kiểm điểm, không phạm sai lầm "cũng là liều thuốc tốt cho mọi bệnh tật". Những lời nói của người thường xuyên tự kiểm điểm, không phạm sai lầm chính là "liều thuốc tốt cho tất cả bệnh nhân". Mọi bệnh tật, bao gồm cả ung thư, AIDS, đều có thể được chữa lành. Những người mắc bệnh, nếu gặp được người như vậy, qua một cuộc trò chuyện và làm theo lời khuyên của họ, mọi bệnh tật đều có thể được chữa khỏi. Chúng tôi hiện tại cũng đang thực hiện theo cách này, đã giúp rất nhiều người thoát khỏi nguy hiểm.

Tôi lại kể tiếp về lần tôi ở Nam Kinh và được chẩn đoán bị "nhồi máu cơ tim". Tôi nói: "Thật là tốt quá, tôi thực sự rất vui." Tôi nghĩ rằng, sứ mệnh của tôi ở thế gian này đã hoàn thành, bây giờ có thể ra đi ngay lập tức, không đau đớn, không khó chịu, thật là tốt. Tôi không bận tâm về căn bệnh này, nhưng mọi người nhất định muốn tôi nhập viện, vậy nên tôi đã đi làm thủ tục nhập viện. Kết quả là, không còn giường trống, nên tôi quay về. Khi về đến Thiên Tân, có một người bạn làm trong bệnh viện đến thăm tôi và nói: "Nhìn khí sắc của anh tốt thế này, chắc chắn không có bệnh gì đâu. Chắc chắn là Nam Kinh đã kiểm tra nhầm, hãy đến bệnh viện của tôi kiểm tra lại xem." Trong lòng tôi nghĩ: "Chắc chắn sẽ không phát hiện ra bệnh gì." Thế là tôi đi cùng anh ấy đến bệnh viện để kiểm tra. Anh ấy mời một chuyên gia kiểm tra cho tôi, và kết quả giống hệt như ở Nam Kinh. Lúc đó họ đưa ra phương án điều trị, yêu cầu tôi phẫu thuật tim, đặt một cái stent vào động mạch tim. Tôi nói: "Tôi thà chết còn hơn làm phẫu thuật." Vậy thì phải làm sao? Họ bảo tôi uống thuốc, nói rằng uống thuốc sẽ đỡ hơn. Người bạn của tôi là y tá, nhất định bắt tôi mua thuốc, thế là tôi mua thuốc hết hơn 800 tệ. Về đến nhà, tôi nhìn đồng thuốc đó, không muốn uống chút nào. Toàn là thuốc hàng đầu thế giới, mỗi viên vài tệ. Tôi hàng ngày vẫn đi chợ, nấu cơm, không lo sợ chết giữa đường. Kết quả là không có chuyện gì xảy ra. Tôi hàng ngày vẫn ra ngoài giảng Phật pháp, tôi tin rằng nếu tôi chết, tôi sẽ chết ở nhà, chứ không phải chết giữa đường.

Nửa tháng sau, có điện thoại từ Thâm Quyển mời tôi đến giảng pháp. Vợ tôi hỏi: "Anh trong tình trạng này mà vẫn muốn đi sao?" Tôi nói: "Tôi ở nhà cũng chết mà. Tôi đã phát nguyện, giảng pháp cứu người cho đến lúc mạng tận, giảng ở đâu, chết ở đó." Cô ấy nói: "Vậy anh không phải làm phiền người khác sao?" Tôi nói: "Anh sẽ mang theo chứng nhận kiểm tra của bệnh viện. Nếu anh chết, họ sẽ hiểu được. Anh sẽ không gây phiền phức cho ai đâu. Nếu anh chết, em cũng không cần đến, cứ hỏa táng anh rồi vứt bỏ tro cốt là được." Cô ấy nói: "Sao có thể như vậy được? Em nhất định phải đến nhìn anh." Tôi nói: "Em nhìn tôi cũng không thể làm tôi sống lại được. Tốt hơn hết là hãy nhìn tôi bây giờ." Cô ấy không còn gì để nói nữa, và tôi đã lên đường đến Thâm Quyển.

Sau khi giảng ở Thâm Quyển, họ lại đưa tôi đến Thượng Hải, từ Thượng Hải đi Nam Kinh, rồi từ Nam Kinh lại quay về Thâm Quyển. Ba tháng đã trôi qua. Đến Thâm Quyển, họ mang cho tôi một loại thuốc chữa bệnh tim mới được phát minh ở Mỹ, chuyên trị bệnh mạch vành. Có một Phật tử, cha của anh ta bị bệnh mạch vành, con trai anh ta sống ở Mỹ, đã mua loại thuốc này cho ông. Ông uống bao nhiêu loại thuốc khác đều không có tác dụng, nhưng uống loại thuốc này thì bệnh lại khỏi. Vì vậy, anh ta mua thuốc này cho tôi uống, khẳng định rằng tôi uống thuốc này chắc chắn sẽ khỏi bệnh. Tôi hỏi giá bao nhiêu một chai? Tôi là người keo kiệt, thấy đắt thì không dám uống. Anh ta nói một chai giá 1.700 tệ. Tôi nói: "Ôi chao, bán tôi đi cũng không đáng giá 1.700 tệ, đắt quá, tôi không uống đâu." Anh ta nói: "Nếu anh không uống, tôi sẽ không mua nữa. Nếu anh uống và có hiệu quả, thì anh sẽ khỏe và có thể cứu giúp người khác. Uống một chai rồi đi kiểm tra lại, chắc chắn sẽ khỏe hơn một nửa." Tôi vẫn không chịu uống. Anh ta không còn cách nào khác, nói: "Vậy thì anh đi kiểm tra ở bệnh viện xem sao. Nếu khỏe rồi thì không cần uống, nếu không khỏe thì uống." Tôi đồng ý, và lại đi kiểm tra ở bệnh viện Thâm Quyển. Kết quả kiểm tra, bác sĩ hỏi: "Anh đã từng bị nhồi máu cơ tim à?" Tôi hỏi: "Sao vậy?" Bác sĩ nói: "Không sao đâu, rất tốt mà." Tôi không uống một viên thuốc nào, và nhồi máu cơ tim đã biến mất. Khi làm điện tâm đồ, bác sĩ nói kết quả của tôi nằm trong phạm vi bình thường.

Tôi giảng pháp liên tục trong 26 ngày ở quận Ô Long. Tôi ở nhà một Phật tử, anh ta muốn đo huyết áp cho tôi, nói rằng: "Chắc chắn huyết áp của anh cao, tôi có máy đo huyết áp, để tôi đo cho anh." Kết quả đo được là huyết áp cao 190, huyết áp thấp 150. Tôi cũng không biết là cao hay thấp, vì tôi chưa bao giờ đo huyết áp trước đây. Anh ta nói: "Huyết áp của anh cao như vậy mà vẫn ra ngoài giảng pháp à? Tôi có thuốc hạ huyết áp ở nhà, anh cầm lấy mà uống." Nhưng tôi không uống một viên thuốc nào. Tôi nghĩ: "Chết thì chết thôi, nếu sợ chết thì tôi đã không ra ngoài giảng pháp." Tổng cộng tôi giảng 26 ngày, đến bây giờ tôi vẫn chưa uống một viên thuốc nào. Tôi không có triệu chứng của huyết áp cao. Vậy tại sao tôi lại bị nhồi máu cơ tim, bị huyết áp cao như vậy? Bởi vì trước năm 41 tuổi, tôi ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, sát sinh, ăn nhiều thịt. Có người hỏi tôi: "Anh niệm Phật có phải để đi đến cõi Cực Lạc không?" Tôi nói: "Tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc đi Cực Lạc." Bây giờ tôi có thể thấy Cực Lạc rồi, mặc dù tôi rất muốn đi, nhưng tôi đã giết bao nhiêu kiến, có đến hàng ngàn hàng vạn. Mảnh đất nhà tôi trước đây là ruộng nông nghiệp, sau này xây nhà lên, nhà tôi mua nằm trên đất nông nghiệp nên rất nhiều kiến. Tôi dùng thuốc diệt, càng diệt càng nhiều. Sau đó tôi nghĩ, trong

nhà tôi có bình mật ong, tôi lấy mật ong rải khắp sàn nhà, giống như đồ vòng tròn quanh cái bàn. Sau khi rải mật ong, tôi đi ra ngoài làm việc, đến trưa quay về, nhìn thấy sàn nhà đen kịt một màu, đầy kín nhà toàn kiến. Tôi lấy ấm nước trên bếp, nước nóng khoảng 70-80 độ, một bình nước đổ hết lên sàn, thử hỏi xem có bao nhiêu con kiến bị chết cháy? Tôi đã giết quá nhiều kiến.

Sau khi tôi hiểu được Phật pháp, trong lòng tôi chỉ còn sự sám hối, lúc nào cũng sám hối. Kể từ khi tiếp xúc với Phật giáo, đến bây giờ, tôi chưa bao giờ dám phát nguyện rằng mình sẽ đi Cực Lạc. Bạn thấy đó, tất cả mọi người đều phát nguyện đi Cực Lạc, nhưng tôi thì không. Tại sao tôi chưa bao giờ phát nguyện? Vì tôi cứ nghĩ, những con kiến tôi đã giết sẽ đi đâu? Hàng trăm nghìn triệu con kiến bị tôi giết, ít nhất cũng là một năm hoặc hơn một năm, mỗi ngày tôi đều giết nhiều như vậy, bạn thử nghĩ xem tôi đã giết bao nhiêu? Tôi phát hiện cõi Cực Lạc rất tốt và muốn đi đó, vậy những con kiến thì sao? Tôi đã ăn bao nhiêu bò, cừu, gà, vịt, cá vô số, vậy chúng phải làm sao? Món nợ này chưa trả hết, tôi có thể đi không? Chúng sẽ cho tôi đi chăng? Không có cách nào khác, bây giờ suy nghĩ của tôi là, nếu tôi có thể giảng cho mọi người về lợi ích của việc ăn chay, giảng về lợi ích của việc không sát sinh, nếu tôi có công đức, thì trong Phật giáo gọi là hồi hướng, tôi sẽ hồi hướng tất cả công đức đó cho những con kiến, ruồi, muỗi, và cả bò, gà, vịt, cá mà tôi đã giết, tôi hy vọng chúng có thể đi đến nơi tốt đẹp, thoát khỏi khổ đau và đạt được hạnh phúc. Còn về phần tôi, tôi tu hành đến đâu thì sẽ đi đến đó, không phải tôi muốn đi đâu là có thể đi đến đó được.

Lần trước tôi nói chuyện ở Thượng Hải, trong điện Phật có hơn năm nghìn người nghe tôi giảng. Tôi hỏi: "Các bạn vì sao phải niệm Phật?" Họ đều nói: "Để về Tây Phương Cực Lạc." Tôi lại hỏi: "Các bạn thắp hương lớn để làm gì?" Họ nói: "Thắp hương cao để cầu Phật phù hộ." Tôi nói: "Thắp hương cao thì Phật phù hộ, thắp hương thấp thì Phật không phù hộ. Đặt lễ vật thì Phật phù hộ, không đặt lễ vật thì Phật không phù hộ. Đưa bao lì xì cho thầy chùa thì Phật phù hộ, không đưa bao lì xì thì Phật không phù hộ. Vậy là tôi hiểu rồi, Phật này là một tham quan!" Ai cúng dường ngài thì ngài phù hộ, ai không cúng dường thì ngài không phù hộ, như thế có còn là Phật không? Phật là người giác ngộ, làm sao ngài có thể dựa vào những thứ đó để phù hộ ai hay không phù hộ ai? Bạn chẳng phải muốn về Cực Lạc sao? Vậy thì tôi nói cho bạn biết, hãy bảo con cái của bạn, sau khi bạn chết, nhất định phải để trong tay bạn một cục than đá của Đại Đồng. Than đá của Đại Đồng là loại than tốt nhất thế giới, đem theo khi bạn hỏa táng hoặc chôn xuống đất cũng được. Tôi nói cho bạn biết, ở thế giới Cực Lạc khắp nơi đều là vàng, ngọc, mã não, đến lúc đó cục than của bạn sẽ là thứ quý giá nhất, vì của hiếm là quý. Bạn nghe chưa? Bạn nghĩ tôi đang bán bỏ Phật sao? Không phải đâu. Đừng chấp trước, đừng tham lam. Ở một ngôi chùa, trên đại hùng bảo điện có hai câu đối. Câu đối trên là: "Không ở bờ này, không ở bờ kia, cũng không ở giữa dòng, hỏi đang trú nơi đâu?" Hiện tại chúng ta đang ở bờ này, bờ này khổ lắm, sinh lão bệnh tử, vì vậy chúng ta phải học Phật, để độ sang bờ kia, bờ không sinh không tử. Câu đối nói không ở bờ này, không ở bờ kia, hỏi bạn trú nơi đâu? Vậy bạn bảo tôi trú ở đâu đây? Câu đối dưới là: "Không có tâm quá khứ, không có tâm hiện tại, không có tâm tương lai, trả lại khuôn mặt vốn có của mình." Trả lại cho bạn khuôn mặt vốn có. Khuôn mặt vốn có của chúng ta và khuôn mặt vốn có của Phật là như nhau. Ví

dụ mà tôi vừa nói, chúng ta đều là táo, rơi xuống bùn đất rồi, nhưng chỉ cần vớt lên và rửa sạch dưới vòi nước, nó vẫn là táo, chẳng phải giống khuôn mặt vốn có của Phật sao? Đó là "Trả lại cho bạn khuôn mặt vốn có."

Còn ở trước điện Di Lặc có câu đối: " Bụng lớn bao dung, nhẫn chuyện khó dung của nhân gian - Miệng cười hoan hỷ, cười kẻ đáng cười trong thiên hạ." Tại sao lại cười những kẻ đáng cười trong thiên hạ? Rõ ràng bạn đang ăn một miếng thịt là xác chết bần thiêu và thối rửa, mà bạn lại coi đó là mỹ vị. Bạn mang về nhà những con gà, con vịt đầy máu me, rửa sạch, rửa sạch nhưng cũng chẳng ăn được. Hành, gừng, tỏi, thái sợi, thái lát, hành, gừng, tỏi, rượu nấu ăn, thậm chí là ớt, thậm chí là thì là, bột ngũ vị hương, cuối cùng thêm xì dầu, biến đổi màu sắc, bởi vì xác chết nhìn không đẹp, nên thay đổi màu sắc, biến thành đỏ đỏ, nhìn đẹp mắt. Màu sắc, hương vị, vị thối quá, làm sao đây? Thêm chút mì chính vào, bạn tự lừa mình, coi đó là mỹ vị ăn vào. Bạn không sinh bệnh, thì ai sinh bệnh? Mỹ vị, mỹ vị là gì? Chuối, táo, cam, các loại hoa quả mới là mỹ vị. Bạn đi mua trái cây, vừa bước vào tiệm trái cây, bạn ngửi thấy mùi thơm dịu, đó mới là mỹ vị. Bạn đi mua thịt, mua cá, mua tôm, bước vào tiệm đó, ôi chao, bạn ngửi thử xem, đó là mùi gì? Vừa tanh vừa thối, vậy mà bạn vẫn coi đó là mỹ vị.

Con gái tôi nói rằng cuốn sách "Ghi chép nhân quả hiện đại" mà tôi viết sẽ được truyền từ đời này sang đời khác. Trong đó có một câu chuyện về một người phụ nữ mang thai, tôi khuyên cô ấy ăn chay và tụng kinh Địa Tạng, việc sinh con diễn ra rất suôn sẻ. Hiện tại, dù tôi đi đến đâu, mọi người đều nhận ra tôi và cảm ơn tôi, nói rằng: "Cuốn sách của anh thật tuyệt vời, tôi đã đọc những câu chuyện trong đó, ăn chay và tụng kinh Địa Tạng, việc sinh con không đau đớn. Một người phụ nữ 32 tuổi, hay thậm chí 36 tuổi mang thai lần đầu, đã chuẩn bị sinh mổ. Khi dao vừa chuẩn bị cắt, đứa bé tự chui ra, không có đau đớn gì và rất dễ nuôi. Đứa bé này khi mới bảy tháng trong bụng mẹ đã có thể nói chuyện với mẹ."

Chúng ta xem trên truyền hình, những người phụ nữ sinh con đều đau đớn, ai cũng khổ sở, kêu la, đổ mồ hôi, thậm chí có người còn mất mạng. Tại sao lại như vậy? Khi bạn mang thai, bạn ăn thịt để bồi bổ cơ thể, giết hại vô số sinh mạng. Bạn vẫn muốn con mình khỏe mạnh, nhưng điều đó không thể nào. Vì vậy mới xảy ra chuyện nôn mửa, không muốn ăn, thèm ăn đồ chua, hay thèm thịt thiên nga, muốn ăn mặt trăng, muốn ăn ngôi sao – chỉ là để gây phiền phức cho bạn thôi. Khi sinh con thì phải chịu đau đớn, khổ sở vì trong thời gian mang thai, bạn đã mang lại quá nhiều đau khổ cho chúng sinh. Bạn thử nhìn xem, những người ăn chay và tụng kinh có gặp phiền phức khi sinh con không? Phật đã nói những điều đó là chân lý. Nếu bạn không tin, bạn sẽ không bao giờ nhận được lợi ích. Nếu bạn tin, bạn sẽ nhận được lợi ích thật sự. Trong cuốn sách tôi viết, có một đứa bé khi còn trong bụng mẹ đã đạp và đá khiến mẹ rất khó chịu. Nhưng sau khi mẹ bé ăn chay và tụng kinh, mọi thứ tốt lên. Hiện giờ đứa bé đã mười tuổi, rất khỏe mạnh. Đứa bé đó chính là hàng xóm của tôi.

Câu chuyện nhân quả thứ tư của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

Học Phật không chỉ có thể thay đổi vận mệnh của bản thân, mà còn thay đổi vận mệnh của cả gia đình. Một người học Phật, cả gia đình đều được lợi ích. Hiện nay có rất nhiều người như vậy. Một khi đã học Phật thì phải học cho đàng hoàng,

không thể chỉ làm cho có hình thức. Nếu đã xuất gia, phải có phong thái của người xuất gia. Nếu đã là đệ tử Phật, là tứ chúng đệ tử, không thể hành xử như người đời. Ví dụ, để đạt được mục đích nào đó, ta không thể đi biếu quà hay nhận quà của người khác. Khi nói không tham thì phải thực sự không tham. Tất cả đều là thử thách, xem bạn đối diện ra sao. Nếu đối diện với việc mà không hiểu, bạn lại phải bắt đầu lại từ đầu. Nói rằng Phật và Bồ Tát ở đâu? Họ ở ngay bên cạnh chúng ta, chỉ là bạn không nhận ra mà thôi.

Trong quá khứ, Hòa thượng Hư Vân đã từng ba bước một lạy đến núi Ngũ Đài, suýt chết đói. Khi ngài sắp đến núi Ngũ Đài, ngài vừa bệnh vừa đói, đến một ngôi chùa hoang để nghỉ ngơi. Khi vào trong, ngài thấy không có ai ở đó, ngài ngã xuống đất và mất đi ý thức. Sau đó, có một người ăn xin đến, nhìn thấy một người nằm dưới đất, ông liền lấy từ bát ăn xin của mình vài miếng cơm còn sót lại, nhặt vài khúc củi và dựng một bếp đơn giản, hâm nóng số cơm còn lại rồi đút cho Hòa thượng Hư Vân. Nhờ vậy, Hòa thượng có chút thức ăn để chống đói. Sau đó, người ăn xin còn cào tuyết, tìm vài loại thảo dược, đun nước và cho Hòa thượng uống. Khi Hòa thượng tỉnh lại, ngài vô cùng cảm kích và nói với ông: “Tôi là người ba bước một lạy đến bái núi Ngũ Đài.” Người ăn xin nói: “Ồi, thật may mắn, nhà tôi ở ngay đây. Tôi sẽ dẫn đường cho ông, cứ lạy đi.” Thế là Hòa thượng Hư Vân, dưới sự hướng dẫn của ông, cứ tiếp tục lạy đến chân núi Ngũ Đài. Người ăn xin bảo: “Từ đây đến đỉnh núi Ngũ Đài còn hơn một trăm dặm nữa. Phía trước, rẽ một cái là có một ngôi chùa, ông có thể nghỉ ngơi ở đó rồi tiếp tục đi. Tôi thì về nhà, nhà tôi ở ngay phía trước.” Hòa thượng Hư Vân hỏi: “Ông sắp về nhà à? Tên ông là gì?” Người ăn xin đáp: “Ở đây ai cũng biết tôi, tôi tên là Văn Cát.” Hòa thượng nói: “Ồ, Văn Cát, Văn Cát...” Khi Hòa thượng đến ngôi chùa phía trước, nghỉ ngơi hai ngày rồi tiếp tục lạy lên đỉnh núi Ngũ Đài, ngài kể lại chuyện vài ngày trước và hỏi mọi người rằng ông Văn Cát sống ở đâu. Người dân ở núi Ngũ Đài đáp: “Văn Cát à? Ồ, có phải ông đang nói đến Bồ Tát Văn Thủ không? Bồ Tát Văn Thủ được gọi là Văn Cát đó.” Hòa thượng Hư Vân lúc này mới nhận ra, người đã cứu mạng mình chính là Bồ Tát Văn Thủ.

Giờ đây, tôi đã hiểu tại sao Ngài Tuyên Hóa lại nói: “Chết lạnh cũng không cầu cạnh, chết đói cũng không đi xin, nghèo chết cũng không phan duyên, tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên.” Chúng ta kiên định với ba tôn chỉ: “Xả thân vì Phật sự, xả thân để hoằng pháp lợi sinh, tạo mệnh là bổn sự”, thay đổi vận mệnh của chính mình là điều mà bản thân mỗi người phải làm. Tôi tự mình thay đổi vận mệnh, điều này là tất yếu, không ai có thể giúp bạn thay đổi vận mệnh. “Xả thân vì Phật sự, chánh mạng vì Tăng sự, tạo mệnh là bổn sự.” Chánh mạng là giúp người khác đi đúng đường, chỉnh đốn vận mệnh của họ, đó là việc của Tăng chúng thanh tịnh. Thay đổi vận mệnh là điều chúng ta phải tự làm. Việc và lý phải sáng tỏ, lý sáng tỏ thì việc cũng sáng tỏ. Gặp sự việc phải biết rõ đạo lý, hiểu được đạo lý thì mới hành động, đó là điều mà Ngài Tuyên Hóa suốt đời thực hành, chưa bao giờ vi phạm. Thậm chí, có đệ tử mang đến một bọc tiền lớn và nói: “Thầy ơi, đây là tiền mà cư sĩ ở Malaysia cúng dường để xây đại hùng bảo điện cho thầy”. Ngài Tuyên Hóa nói: “Trả lại, ta không nhận số tiền bản thiêu này!” Đệ tử sợ hãi, quay lại nói với người kia: “Trả lại đó, đây là tiền bản thiêu”. Tôi gặp thầy, hỏi thầy tại sao không nhận số tiền đó. Thầy nói: “Số tiền này là do họ tham lợi của nhà nước,

tham ô mà có được”. Bây giờ có quá nhiều trường hợp như vậy, dùng tiền tham những đồ cúng dường Tam Bảo hoặc xây chùa. Người có trí huệ vừa nhìn là biết ngay, bạn tu hành chân chính hay giả tạo, người có thiên nhãn nhìn là biết ngay. Đây là điều Đức Phật đã nói trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, bạn không thể lừa người khác. Chỉ cần nói tên của bạn, người ta sẽ biết ngay bạn tu hành chân chính hay giả dối. Tôi từng quen một cô gái ở Thượng Hải, khoảng hơn hai mươi tuổi, trước đây tu Mật tông, sau đó cô ấy chuyển hướng tu khác. Sau khi thay đổi, rất nhanh cô phát triển thần thông, tất cả mọi chuyện trên thế gian này không có gì là cô không biết. Bạn chỉ cần nói tên ai đó, cô ấy có thể lập tức nói ngay người đó như thế nào.

Hãy nhìn xem các thảm họa trên thế giới hiện nay, ngày càng nhiều, năm sau lại nhiều hơn năm trước, vậy mà sao bạn vẫn chưa mau chóng tu hành? Đợi đến khi ngày tận thế đến thì sẽ không kịp nữa đâu. Có người nói: "Ngày tận thế còn xa lắm". Nhưng, như Ngài Tuyên Hóa đã nói, tất cả những người ác, bao gồm cả những người xuất gia, trời cao sẽ không tha một ai. Tuy nhiên, nếu bạn là một người thực sự tu hành, bạn cứ yên tâm, chỉ cần không sát sinh, không ăn thịt, một lòng niệm Phật thì bất kỳ tai ương hay thảm họa nào cũng sẽ không đến tìm bạn. Những tai ương này đều do quỷ thần sắp xếp, ai đáng bị bệnh thì sẽ mắc bệnh, ai không đáng bị thì sẽ không bị bệnh. Trong Kinh Phật Thuyết Trường Thọ Diệt Tội Hộ Chư Đồng Tử Đà La Ni Kinh có viết rõ, trong Kinh Địa Tạng cũng nhắc đến Hành Bệnh Quỷ Vương, người nào đáng mắc bệnh, ai không đáng mắc bệnh đều do Quỷ Vương Hành Bệnh sắp xếp. Không phải nói rằng đây là bệnh truyền nhiễm mà ai cũng có thể bị lây. Bệnh lây chỉ xảy ra với những người có cộng nghiệp.

Tôi từng bị nhồi máu cơ tim, cao huyết áp, tiểu đường, tất cả đều là quả báo của việc sát sinh và ăn thịt trong quá khứ. Vì vậy, đừng nghĩ rằng khi đã ăn chay và không làm điều ác thì sẽ không mắc bệnh. Việc sát sinh và ăn thịt trước đây của bạn sẽ không phải là vô ích, tất cả đều phải chịu quả báo. Vì vậy, dù hiện tại tôi không phải không có bệnh, nhưng tâm tôi không có tư tâm, vì vậy mặc dù tôi có bệnh, nhưng mọi tai ương đều không tìm đến tôi. Phẩm Phổ Môn nói toàn những điều thật. Mỗi câu trong Kinh Địa Tạng đều là sự thật. Quan trọng là bạn có sẵn lòng thực hành theo hay không. Nếu bạn chịu tu hành, đó là tu cho chính mình, không phải để đến đâu đó lạy chùa, lạy núi. Bạn nên đọc Kinh Lăng Nghiêm nhiều hơn, Kinh Lăng Nghiêm giống như một chiếc gương chiếu yêu, có thể soi ra những hành vi tu hành giả dối. Kinh Lăng Nghiêm được thuyết giảng vì A-nan phạm lỗi. A-nan phạm lỗi gì? A-nan hằng ngày ở bên Phật, nghe Phật giảng pháp, trí nhớ của ông rất tốt, tất cả những lời Phật giảng, ông đều nhớ không thiếu một chữ nào. Nhưng ông lại không chịu tu hành. Tại sao vậy? Đơn giản mà nói, giống như việc anh trai tôi là tỷ phú, tôi không cần phải ra ngoài làm việc, không có tiền thì xin anh trai là được. A-nan cũng nghĩ như vậy, anh trai mình có đầy trí huệ, mình không cần tu hành, khi cần trí huệ, anh trai sẽ cho mình. Vì A-nan có trí nhớ tốt, ông thường xuyên nghe kinh từ Phật, nên ông không chịu tu hành. Khi Ma-đăng-già nữ muốn hại ông, A-nan bị bùa chú tà ác của mẹ cô ta mê hoặc, suýt nữa phá giới. Vào lúc nguy cấp, chính Bồ Tát Văn Thù đã mang Chú Lăng Nghiêm của Phật đến để cứu ông. Vì vậy, chúng ta mới có thể nghe được Kinh Lăng Nghiêm. Bạn thử nghĩ xem, A-nan là em trai của Phật, không tu hành mà cũng không có trí huệ. Phật cũng không thể giúp ông, Phật còn đang tại thế, nếu không phải Phật

dùng Chú Lăng Nghiêm cứu ông, thì A-nan đã xong rồi, đã phá giới. Bạn nghĩ xem, chúng ta thì sao? Chúng ta hiện nay, liệu đã gần gũi với Phật pháp và biết tu hành chưa?

Không giữ giới thì có ích gì? Không có ích gì cả. Người xuất gia làm sa-môn cần phải đoạn dục, khử ái. Dục chính là tình yêu nam nữ, nhất định phải dốc công phu để đoạn trừ "dục" này. Công phu cao ở chỗ nào? Ví dụ, tôi là đàn ông, thấy bất kỳ người phụ nữ nào cũng không động tâm; đoạn dục khử ái, nếu tôi là phụ nữ, thì khi thấy bất kỳ người đàn ông nào cũng không động tâm. "Ái dục chẳng có gì hơn sắc, sắc dục là lớn nhất, may mà chỉ có một, nếu có hai thì không ai có thể tu hành." Nam sắc, nữ sắc đều là dục, tham sắc nam nữ đều là dục, may mà chỉ có một, ái dục này không có gì lớn hơn nữa. Người tu hành đầu tiên phải đoạn trừ dục này. Đây là công phu. Không phải để bạn cầm tràng hạt rồi niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật..." mà là để bạn đoạn dục, khử ái. "Giả sử có hai," nếu có hai loại dục vọng như vậy, "toàn thế gian sẽ không có ai có thể tu hành." Điều này là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Tất cả những kinh điển Phật giảng đều dạy chúng ta đoạn dục, bỏ ái. Đoạn dục, bỏ ái mới là tu hành thật sự, mới có thể thoát khỏi ba cõi.

Ví dụ như điện thoại của chúng ta đồ chuông. Bạn nghĩ rằng xung quanh là trống rỗng, nhưng thực tế nó có mọi thứ. Có tín hiệu truyền hình, hàng trăm tín hiệu đài phát thanh. Hàng vạn chiếc điện thoại đặt ở đây, nếu bạn để mười nghìn chiếc điện thoại ở đây. Khi có người gọi điện, chúng đều có thể nhận được tín hiệu. Bạn có thể nhìn thấy không? Thực sự không có gì sao? Không đúng, có đủ thứ! Không gian chứa đựng sự kỳ diệu. "Chân không không cản trở diệu hữu, diệu hữu không cản trở chân không." Đây là những gì Phật giáo nói. Đó đều là chân lý.

Chúng ta cần nhận thức được lý lẽ tối hậu mà Phật đã giảng. "Đạt Phật thâm lý" tức là đạt đến lý lẽ sâu sắc nhất mà Phật đã nói, "Ngộ vô vi pháp" – Vô vi pháp là gì? Hữu vi pháp là gì? Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế gian này, Ngài xuất hiện dưới hình thức một vị hoàng tử. Cuộc đời này Ngài đến thế gian để thành Phật, vậy tại sao Ngài lại lấy vợ và có con? Đó là để biểu thị cho chúng ta thấy, chỉ cần con người muốn tu hành, sau này chúng ta đều có thể thành Phật. Ngài cho chúng ta biết rằng, dù bạn có lấy vợ sinh con, hay có chồng và có con, dù chúng ta có thân xác này, có năm dục vọng, nhưng chỉ cần nỗ lực tu hành, giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đoạn dục trừ ái, thì đều có thể thành Phật. Ban đầu Ngài tu khổ hạnh, học với nhiều vị thầy, nhưng cuối cùng vẫn không tu thành, vì tâm tìm kiếm từ bên ngoài, đó là nói về hữu vi pháp.

"Niệm Phật" ở đây không có nghĩa là niệm bằng miệng. Chữ "niệm" trong "niệm Phật" không có bộ "khẩu", không phải cứ niệm giống như hát thì có thể thành Phật. Chữ "niệm" này ám chỉ tâm niệm trong khoảnh khắc hiện tại, và cái tâm này là sự giác ngộ, chính là Phật. Phật là người giác ngộ, và "niệm Phật pháp môn" là pháp môn mà mỗi niệm đều là giác ngộ. Bạn có thể thực hiện điều này không? Nếu làm được, thì bạn chính là người tu hành pháp môn niệm Phật. Đây không phải bảo bạn dùng miệng niệm như hát dân ca: "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...". Không phải như vậy, đó chỉ là miệng bạn niệm Phật. Nếu một người miệng thì niệm danh hiệu Phật, nhưng trong lòng lại nghĩ: "Giá mà người này là vợ tôi thì tốt", "Giá mà người này là con gái tôi thì tốt". Hoặc nghĩ:

"Ôi, mấy ngày nay không được ăn thịt, hôm nay ăn Tam Tịnh Nhục một lần vậy". Miệng niệm Phật nhưng lòng lại nghĩ những điều này thì không có tác dụng gì cả.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu hành: "Một môn tinh tấn", nghĩa là chuyên tâm tinh tấn trong một pháp môn. "Nhập nhất vô vọng, bất lực chi căn, nhất thời thanh tịnh." Câu này có nghĩa là, dù bạn tu hành pháp môn nào cũng được, Thiền, Tịnh, Mật, Luật gì cũng được, nhưng nhất định phải "nhập nhất vô vọng", chuyên tu một pháp môn, không vọng tưởng mới được. Bạn không thể vừa tham thiền vừa nghĩ: "Ai niệm Phật?", "Ai niệm Phật?"... Tham thiền rồi lại nghĩ: "Hôm nay mình ăn đậu hũ gì đây? Hàm đỏ hay hàm trắng?" Như vậy là không có tác dụng gì cả, bạn đang tham thiền gì vậy? Miệng niệm Phật mà trong lòng nghĩ ăn uống, nghĩ nam nữ, niệm chú mà còn nghĩ nam nữ, thậm chí còn ăn thịt, lại còn nói là có thể tu hành song tu nam nữ, đó là những lời nói bậy bạ, làm hủy hoại Phật giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chỉ cho chúng ta con đường thành Phật là đoạn dục, dứt tình ái. Bất kỳ ai cho phép ăn thịt, uống rượu, song tu nam nữ đều là sai lầm tuyệt đối. Bởi vì con đường thành Phật mà Thích Ca Mâu Ni đã chỉ cho chúng ta là đoạn dục, dứt tình ái, nhận biết được gốc rễ của tâm mình, nhận thức được nguồn gốc của tâm chúng ta, đạt đến chân lý Phật, nhận ra lời Phật dạy là gì, lý lẽ cuối cùng là gì, "ngộ vô vi pháp", phải kiểm soát được tâm của chúng ta, kiểm soát tâm là vô vi pháp. Lạy Phật, đốt hương là hữu vi pháp, tụng kinh là hữu vi pháp. Tại sao phải lạy Phật? Là để tôn kính đức hạnh của Phật, cảm tạ ơn Phật. Tụng kinh là để hiểu kinh, hiểu lý, tụng kinh là để thấu hiểu đạo lý. Không phải cứ niệm nhiều bộ kinh thì sẽ khai mở trí tuệ. Đó là điều sai lầm.

Trần Lương Vũ, khi ông ta họp với các cán bộ Đảng viên, miệng nói rất hay, kêu gọi mọi người công minh liêm khiết, công tư phân minh, nhưng cuối cùng lại tham lam vô độ, làm cho mình bị vào tù. Ông ta là kẻ phản bội trong nội bộ Đảng. Ông ta hiểu đạo lý nhưng không thực hành, vì vậy, chỉ nói bằng miệng thì không có tác dụng gì. Cũng tương tự, chúng ta là người học Phật, mỗi ngày miệng thì niệm Phật, nhưng suốt ngày lại nói người lãnh đạo nước ta người này tốt, người kia xấu, đó không phải là người tu hành."

Tụng kinh là để hiểu rõ lý lẽ trong kinh, sau khi hiểu rõ rồi thì phải làm theo. Tiếp đến là ngồi thiền, ngồi thiền là con đường dẫn đến sự giác ngộ của Phật, thông qua thiền định để chứng ngộ trí tuệ của Phật. Do đó, hình tượng của Phật thường là ngồi thiền. Đầu tiên là chân ngồi thiền, nhưng thật sự ngồi thiền là ngồi thiền của tâm. Thứ tự đúng là tâm ngồi thiền trước, sau đó mới là chân ngồi thiền. Nếu không giữ giới mà tu hành, dù có tu tốt đến đâu, như Lý Hồng Chí (*Tác giả ám chỉ Lý Hồng Chí— lập ra tà đạo Pháp Luân Công*), vẫn không ngừng dâm dục thì dù tu tốt đến đâu cũng chỉ thành ma. "Thượng phẩm ma vương, trung phẩm ma dân, hạ phẩm ma nữ."

"Đạt được lý sâu xa của Phật, nói lời không lời, tu hành không tu." Phật pháp vốn không có gì để nói, cũng không có gì để tu. Giờ đây tôi đã hiểu Phật pháp, tôi chỉ thừa nhận sai lầm của mình, không đổ lỗi cho người khác. Lỗi của người cũng chính là lỗi của tôi, cùng một bản thể mà giác ngộ đại bi. Ngồi tĩnh lặng thường nghĩ về lỗi lầm của mình, khi rảnh rỗi không nên bàn luận về lỗi của người khác. Đây là lời của Ấn Quang Đại Sư. Bây giờ tôi đã học Phật pháp, học theo các đại

sự, hành động không giống người thường. Người thường thì tham lam không bao giờ đủ, còn tôi không tham nữa. Người thường không chịu nổi bị người khác mắng, tôi lại để bạn mắng, còn bảo bạn nghỉ ngơi rồi mắng tiếp. Bạn đánh tôi, tôi tự nằm xuống trước, để bạn khỏi tốn sức đánh, cả tôi và bạn đều tiết kiệm được sức lực.

Phật dạy: "Người ác phỉ báng người hiền, giống như ngẩng đầu nhỏ lên trời phun nước bọt, nước bọt không thể đến trời mà rơi trở lại chính mình, cũng như ngược gió tung bụi, bụi không đến người khác mà quay lại phủ lên chính mình". Phật nói, người ác, kẻ xấu, người hay chửi mắng, bạn mắng tôi, tôi không nên ghét bạn, không nên để ý đến bạn. Tại sao không nên ghét bạn, không để ý đến bạn? Nếu tôi không ghét bạn, không để ý đến bạn, tôi nên nghĩ sao? Bạn nên nghĩ rằng chắc chắn tôi đã phạm lỗi với bạn, nếu không, tại sao bạn lại mắng tôi? Bạn mắng tôi là giúp tôi tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu bạn nghĩ như vậy, bạn sẽ không giận tôi nữa. Khi bạn không giận tôi thì điều gì sẽ xảy ra? Kẻ ác, người chửi mắng giống như ngẩng đầu phun nước bọt lên trời, chẳng hạn hôm nay trời mưa, thật phiền phức, hôm nay tôi định đi nghe pháp mà sao lại mưa? "Phi" – một cái nhỏ nước bọt lên trời. Trời không để ý đến tôi, và nước bọt đó lại rơi xuống chính tôi.

Phật là "trong không có gì để được, ngoài không có gì để cầu", không phải chúng ta bái lạy, đốt hương mà cầu xin được, mà là do chúng ta vốn sẵn có từ bên trong. Trí tuệ của mỗi người đều nằm trong nội tâm, vốn có sẵn, không cần phải cầu xin từ bên ngoài. Vì vậy, câu nói đầu tiên của Phật Thích Ca sau khi thành Phật là: "Lạ thay, lạ thay, tất cả chúng sinh trên đại địa đều có Phật tính, đều có khả năng thành Phật". Bao gồm cả ruồi, muỗi, kiến, tất cả đều có thể thành Phật. Vậy tại sao họ chưa thành Phật? Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng ngộ. Vọng tưởng, chấp trước, tất cả chúng sinh hiện nay đều như vậy. Đàn ông nào mà không yêu phụ nữ? Phụ nữ nào mà không yêu đàn ông? Ai mà không tham lam tài sắc danh thực thù? Đây là gì? Chính là vọng tưởng và chấp trước. Tu hành, tu hành là tu cái tâm của mình, không cần phải tìm kiếm ở bên ngoài.

"Tâm không vướng Đạo", chúng ta ngày nay thường cầm chuỗi hạt niệm Phật, miệng lầm bầm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...". Nhưng khi thấy hàng xóm đến thì: "Ồi chào, ông Lý à, đi đâu vậy? Đi siêu thị à, ồ, tiện thể mua giúp tôi cái này, cái kia nhé." Đây chính là "tâm không vướng Đạo," chỉ là làm bộ làm dáng như người tu hành cho người khác thấy, để họ nghĩ rằng mình là người tu Phật. Vậy người thực sự học Phật là người như thế nào? Là người luôn giữ quy củ, không phải chỉ cầm chuỗi hạt niệm Phật mà đã gọi là học Phật. Niệm Phật không phải là dùng miệng để niệm, mà là trong từng niệm đều phải giác ngộ thì mới gọi là niệm Phật. Mỗi niệm không khởi vọng tưởng mới là tu hành thực sự.

Tôi thấy người khác lái xe Mercedes, BMW, tôi nghĩ: "Ồ, đó là phước báo của họ." Tôi hoàn toàn không tham luyến. Tôi thấy người khác đẹp, tôi xấu xí, tôi cũng chẳng ghen tỵ, đó là do họ tu tốt. Người ta cao lớn, còn tôi thấp bé, ồ, đó là vì đời trước họ biết kính trọng người khác, nên đời này họ cao hơn tôi. Họ biết tôn trọng tất cả mọi người, nên kiếp này họ cao lớn, như Yao Ming, chỉ cần đánh bóng đã có cơm ăn, không chỉ phụ nữ thích mà đàn ông cũng thích. Tại sao vậy? Vì trong đời trước họ đã biết tôn trọng người khác. Có người tài giỏi, hát hay, nhưng

lại thấp bé, tại sao vậy? Vì đời trước họ khinh thường người khác: “Các người chẳng ai bằng ta, ta cao hơn các người rất nhiều, các người đều thấp hơn ta.” Kết quả là đời này họ thấp bé hơn người khác.

Câu chuyện nhân quả thứ năm của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

Vừa rồi nghỉ ngơi một chút, đột nhiên cảm thấy rằng chúng ta đang giảng về nhân quả, mọi người ngồi đây nghe, đừng tùy tiện nói chuyện. Tại sao lại nói như vậy? Vì đã giảng về nhân quả thì nhất định phải tin vào nhân quả. Bạn ngồi đây, vừa nghe tôi giảng vừa nói chuyện, thì tiếng của chúng ta sẽ hòa lẫn vào nhau, đó là không tôn trọng người đang giảng, đồng thời cũng ảnh hưởng đến người khác muốn nghe nhưng không thể nghe rõ. Khi ở trong đạo trường nghe giảng, đi lại cũng phải nhẹ nhàng, nếu mang guốc gỗ mà phát ra tiếng lớn, làm phiền người khác nghe giảng, thì sau này sẽ tái sinh vào quốc gia Móng Ngựa. Đây là điều được viết trong Lương Hoàng Sám.

Ví dụ, khi người khác đang nghiêm túc nghe Phật pháp, có một số phụ nữ đi giày cao gót, “cộp cộp cộp” bước đi, âm thanh này ảnh hưởng đến việc nghe pháp của người khác. Gieo nhân như vậy, kiếp sau bạn sẽ sinh ở đâu? Bạn sẽ sinh vào quốc gia Móng Ngựa. Tôi nhớ mấy năm trước, trên truyền hình tôi thấy một người đàn ông sau khi kết hôn nhưng chưa có con, một ngày nọ, ông ấy nhặt được một bé gái trên đường. Cô bé này có đôi chân rất kỳ lạ, chân của chúng ta mọc thế này, còn chân của cô bé mọc thế kia. Các ngón chân của cô bé dính liền với nhau, giống như chân của ếch, chỉ có hai ngón chân như móng ngựa. Trước đó, vào năm 1988, tôi đọc trên báo về một người đàn ông ở Thanh Hải có móng ngựa, không dám ra gặp người khác, ông ta chạy rất nhanh, giống như ngựa. Khi có người vây quanh nhìn, ông ta leo lên những cây cao. Báo chí khi đó đưa tin như vậy, nói rằng người này rất kỳ lạ. Nhân quả thực sự rất quan trọng, bất kỳ sự sơ suất nào cũng có thể dẫn đến quả báo. Vì vậy, chúng ta phải rất cẩn thận, không nên gieo những nhân xấu.

Mọi người đều quan tâm đến sức khỏe của cư sĩ Triệu, cư sĩ Triệu đã đến chưa? Về căn bệnh phổi của ông ấy, tôi nghĩ rằng trong quá khứ, vì đã khuyên người khác hút thuốc, khiến phổi của người ta bị tổn hại, nên đã gieo nhân này. Điều này cũng giống như các nhà máy rượu hiện nay, có một số người làm quảng cáo cho họ, khuyên người ta uống rượu, điều đó cũng không tốt, sẽ khiến người ta mắc bệnh, thậm chí tử vong, chắc chắn sẽ có quả báo. Vì vậy, những ai khuyên người khác hút thuốc, uống rượu, thậm chí chỉ đơn giản là đưa một ly rượu cho người khác uống, thì sau năm trăm kiếp làm người sẽ trở thành người ngu muội, bạn có tin không? Dù sao thì tôi tin. Sau khi tin rồi, tôi mới cải tà quy chính.

Chúng ta tin Phật không phải để tìm kiếm một chỗ dựa tinh thần, mà chúng ta tin Phật là tin vào chân lý của vũ trụ. Chân lý của vũ trụ chính là như vậy. Vừa rồi tôi nhắc đến cư sĩ Triệu, ông ấy nên khởi tâm sám hối vì đã từng khuyên người khác hút thuốc trong quá khứ.

Khi tôi ở Mỹ, cùng với con gái tôi, chúng tôi chăm sóc cho Thượng nhân Tuyên Hóa, sức khỏe của ngài không tốt. Khi đó tôi chưa biết nhiều về quá khứ của ngài, tôi nói: “Sur phụ, kiếp trước ngài từng làm thổ phỉ, cầm đại đao chặn đường cướp của. Ngài còn dùng đao chém vào sau đầu của người khác”. Ngài đáp:

“Ồ, kiếp trước ta làm thổ phỉ à, ta sao lại xấu như vậy?” Thực ra, những gì chúng tôi thấy đều là sai lầm, không đúng sự thật. Ngài đến để biểu pháp, Thượng nhân Tuyên Hóa đã phát một đại nguyện, nguyện rằng tất cả bệnh khổ của chúng sinh trong thiên hạ do một mình ngài gánh chịu. Điều này không phải là nói chơi. Một khi đã phát nguyện thì nhất định sẽ thực hiện.

Tôi chưa từng phát nguyện chính thức, chỉ viết một bài thơ, đại khái nói rằng tôi sẽ theo sư phụ hoàng pháp lợi sinh đến cuối đời, đó có thể coi là nguyện của tôi. Thượng nhân Tuyên Hóa đã phát nguyện gánh chịu khổ đau thay cho chúng sinh, vì vậy vào cuối đời, ngài không ăn được bất cứ thứ gì. Khi chúng tôi đến Mỹ, nhìn thấy ngài ăn, trong đồ ăn không có dầu cũng không có muối. Tôi hỏi: “Sư phụ, sao ngài không ăn dầu, không ăn muối ạ?” Ngài đáp: “Các con ai cũng tu giỏi hơn ta, ta cần phải tinh tấn hơn nữa”. Tôi hỏi: “Nhưng tinh tấn hơn cũng không cần phải bỏ muối, bỏ dầu. Dầu có thể không ăn, nhưng muối thì không thể không ăn”. Ngài đáp: “Tinh tấn hơn, không ăn”. Hòa Thượng Tuyên Hóa đã phát nguyện này, vì vậy cơ thể ngài có rất nhiều bệnh, và những bệnh này liên quan đến nguyện mà ngài đã phát.

Nhiều đệ tử của ngài gặp sư phụ đều muốn ngài đánh họ vài cái. Họ nói: “Sư phụ, đánh con hai cái đi, lưng con không thoải mái, xin sư phụ đánh vào lưng con hai cái.” Sư phụ đáp ứng nguyện của họ, dùng gậy đánh hai cái, sau đó lưng họ hết đau. Có người bị đau lưng, sau khi bị đánh xong cũng hết đau lưng. Một người kể với tôi: “Cư sĩ Dương ơi, sư phụ của chúng ta thật lợi hại. Một lần tôi nhờ sư phụ xoa đỉnh đầu cho tôi. Tôi nói: ‘Sư phụ, ngài xoa đỉnh đầu cho con đi.’ Sư phụ hỏi: ‘Tại sao muốn ta xoa đỉnh đầu cho con?’ Tôi đáp: ‘Công việc kinh doanh của con không thuận lợi, xin ngài xoa đỉnh đầu giúp con.’ Sư phụ đồng ý và xoa đỉnh đầu cho tôi, sau đó đầu tôi như được khai mở, đặc biệt sáng suốt. Cư sĩ Dương, sư phụ của chúng ta thật phi thường, sau khi trở về, trong tháng đó tôi kiếm được 6.000 đô la. 6.000 đô la! Trước đó, tôi chưa bao giờ kiếm được nhiều như vậy trong một tháng.”

Hòa Thượng Tuyên Hóa đã phát nguyện này, nguyện đem tất cả phúc báo của mình chia sẻ cho mọi chúng sinh, nguyện chịu thay tất cả bệnh khổ của chúng sinh. Không thể nói lời rồi không giữ lời, nếu nói mà không làm thì chắc chắn sẽ chịu quả báo. Không chỉ Hòa Thượng Tuyên Hóa, mà tất cả chúng ta cũng đều như vậy.

Vì tất cả đều là nhân quả, nên việc cư sĩ Triệu mắc bệnh phổi, tôi hy vọng cư sĩ Triệu hãy nghe rõ lời này, về nhà sám hối vì đã từng khuyên người khác hút thuốc, gây hại cho phổi của người khác. Giờ tôi đã biết lỗi, tôi hy vọng mọi người không ai hút thuốc nữa, và hy vọng mọi người đều có sức khỏe tốt. Phải sám hối như vậy.

Chúng ta phải tu hành theo các tăng chúng thanh tịnh, để họ dẫn dắt chúng ta trên con đường tu hành. Người không thanh tịnh thì không gọi là tu sĩ. Người tu hành nhất định phải hiểu rằng, đã tu hành, đã xuất gia, hoặc đã quy y Tam Bảo, làm cư sĩ, thì nhất định phải tuân theo giới luật của Phật, điều này không phải là chuyện đùa, nhất định phải làm theo những lời Phật dạy, trở thành một người không vụ lợi cá nhân, chỉ làm lợi ích cho người khác. Như lời Chủ tịch Mao

Trạch Đông từng nói: "Hoàn toàn không vụ lợi, chỉ chuyên lo lợi ích cho người khác, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân." Đây là điều Chủ tịch Mao nhắc nhở chúng ta, Chủ tịch Mao đã dẫn dắt các đảng viên đi trên con đường chính đạo. Ai không đi trên chính đạo, người đó chính là ma. Phật giáo cũng vậy, bạn đã xuất gia mà không làm việc vì chúng sinh, chỉ vì bản thân, tham lam, tranh giành, tự lợi, ích kỷ, còn tự nhận mình là Bồ Tát tái sinh, là Phật tái sinh, bạn chắc chắn sẽ rơi vào ma đạo. Bạn hãy nhìn hiện tại, bạn không hoảng pháp, mà lại cảm điện thoại di động cao cấp, máy tính xách tay do Phật tử cúng dường, bạn chắc chắn sẽ chịu quả báo, đừng không tin, bạn sẽ không tốt đẹp được bao lâu.

Người tu hành chân chính không thể tham tài, sắc, danh, lợi. Nếu bạn hiểu rõ "Tứ chủng thanh tịnh minh hối," đây là tinh hoa của kinh Lăng Nghiêm, và những gì kinh nói về 50 loại ám ma cùng với chương "Nhị thập ngũ viên thông," đều là những điều hướng dẫn tu hành. Nếu bạn hiểu rõ "Tứ chủng thanh tịnh minh hối," nhìn thấu 50 loại ám ma, bạn sẽ biết cách tu hành, sẽ không cho rằng đây là ma, kia là ma, bạn sẽ không nhìn người khác là ma nữa, bởi vì ma ở trong tâm, không phải bên ngoài. Những ai đến gây rắc rối cho bạn đều là đến giúp bạn. Nếu bạn không hiểu điều này, thì bạn đã đến thế gian một chuyến vô ích, lãng phí sự nghiệp xuất gia, lãng phí làm cư sĩ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong "Kinh Ba Mươi Hai Chương" dạy rằng: "Người ác mắng người hiền, giống như ngựa mặt lên trời mà nhổ nước bọt, nước bọt không đến được trời, lại rơi xuống thân mình." Ví dụ bạn nói: "Trời nóng như thế này, trời thật đáng ghét. Phì." Một bãi nước bọt phun lên trời, trời không để ý đến bạn, vậy bãi nước bọt đó đi đâu? "Nước bọt không đến trời, lại rơi xuống thân mình." Nước bọt bay lên trời, trời không quan tâm, rốt cuộc nước bọt lại rơi xuống thân bạn. Chắc chắn là như vậy. "Giống như ngược gió rắc bụi, bụi không đến người, lại bám vào thân mình." Gió thổi tôi, thật đáng ghét, gió này sao lại đáng ghét như vậy, bạn cầm một nắm đất ném đi, nói: "Gió thổi tôi làm gì? Thổi nắm đất đến hấn ta đi". Vậy nắm đất đó bay đi đâu? Bay lên chính mình. Đây là lời Phật dạy. Lời Phật dạy không có lời nào là vọng ngữ, Phật không nói dối. Phật là người chân thật, thực ngữ, không nói dối. Bạn phải suy nghĩ về lời Phật dạy, áp dụng vào cuộc sống của mình. Người mắng bạn, đừng để ý đến họ, vì người mắng bạn, lăng mạ bạn, nói xấu bạn, đều đang giúp bạn tiêu nghiệp, bạn nhất định phải biết điều này. Nếu bạn chưa học Phật, trong quá khứ, bạn mắng tôi, tôi mắng bạn: "Người không phạm tôi, tôi không phạm người; người phạm tôi, tôi nhất định phạm người." Đây là cảnh giới của phàm phu, cảnh giới của thánh nhân nhất định vượt qua phàm phu. Thánh nhân phải là: "Người không phạm tôi, tôi không phạm người; người phạm tôi, tôi cũng không phạm người." Người tu hành chúng ta cũng phải vượt qua phàm phu, chúng ta học Phật.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn là Tiên Nhẫn Nhục trong quá khứ, vua Ca Lợi đã cắt đứt thân thể của Ngài, chặt tay chân Ngài, Ngài nói: "Ta không hận người." Vua Ca Lợi không tin, Tiên Nhẫn Nhục nói: "Nếu ta không hận người, thì tay chân của ta sẽ trở lại nguyên trạng; nếu ta thật sự không hề có một chút hận thù nào, tay chân của ta sẽ lập tức trở lại nguyên trạng." Nói xong, tay chân của Ngài lập tức trở lại nguyên trạng. Bạn đừng không tin điều này, chúng tôi đã giúp rất

hiều bệnh nhân ung thư, bệnh nan y đều khỏi bệnh. Chúng ta phải tin vào lời Phật dạy, thật sự biết sai ở đâu, rồi sửa đổi. Hãy thử xem, đây là sức mạnh của Phật pháp.

Tôi không có công phu gì, nhưng vì tôi đã đoạn dục, nên lời nói của tôi có sức mạnh. Các bạn có thể đặt tay lên đầu gối của mình, tôi nói, các bạn có nghe thấy không? (Nghe thấy rồi.) Hãy đặt tay lên đầu gối của mình, tôi nói mỗi câu, tay của bạn có cảm giác gì không? Tôi nói từng câu, từng chữ, tay của bạn có cảm giác nóng, tê không? (Có. Có cảm giác tê.) Mọi người đều sẽ có, vì sao? Vì tôi tu theo "Tứ chủng thanh tịnh minh hối," không có bất kỳ thứ gì có thể cản trở tôi, không phải vì tôi có công phu gì. Chỉ cần mọi người tu theo "Tứ chủng thanh tịnh minh hối," bạn chắc chắn sẽ có khả năng này, bất kỳ ai nghe bạn nói chuyện, họ đều sẽ hưởng lợi. Tôi chỉ kể câu chuyện của tôi, bạn chỉ cần nghe, sau đó nghĩ: "Ôi, Cư sĩ Dương nói rằng người mắng mình đều là giúp mình, không nên hận họ, trước đây mình hận họ, mình sai rồi". Tôi nói chuyện của tôi, bạn nghĩ đến bạn, nghĩ về những việc mình đã làm, nếu bạn đã đọc "Ghi chép về nhân quả hiện đại," bạn xem những câu chuyện trong đó, nghĩ rằng tôi cũng đã làm chuyện này, có vẻ như tôi đã làm sai, nhanh chóng sửa đổi, không thể tiếp tục như vậy nữa. Phật nói, tất cả đều do tâm tạo. Tâm bạn tốt lên, mọi thứ sẽ thay đổi.

Một lần tôi đang có một buổi nói chuyện tại Thâm Quyển, có một người cầm cuốn sách "Ghi chép về nhân quả hiện đại" đến gặp tôi và hỏi: "Thưa thầy, cuốn sách này có phải do thầy viết không?" Tôi đáp: "Có vấn đề gì không?" Anh ta nói: "Sách không có vấn đề, nhưng tôi phải gặp thầy. Tôi muốn gặp thầy để lạy tạ. Tôi đã xem cuốn sách của thầy và cải tà quy chính. Trước đây tôi bị đau lưng hơn mười năm, không chữa khỏi, đã tốn rất nhiều tiền. Sau khi đọc một câu chuyện trong sách, 'Nhà máy có gì, nhà tôi cũng có', người đó bị đau lưng, cũng giống như tôi. Nghĩ lại, tôi cũng tham ô nhiều thứ của nhà nước, những gì cơ quan có, nhà tôi cũng có. Khi tôi liên hệ với chính mình, bỗng nhiên nghe thấy lưng mình kêu 'rắc rắc' mấy tiếng, rồi đột nhiên khỏi bệnh." Chính vì vậy, anh ấy rất biết ơn tôi.

Điều này chứng minh cái gì? Phật nói, tất cả đều do tâm tạo, bất kể bạn có bệnh nặng thế nào, như tôi thường nói, người luôn tự kiểm điểm và không phạm sai lầm, lời nói của họ chính là liều thuốc tốt, chữa được mọi bệnh. Tại sao vậy? Chính là do tác động của tâm. Tâm bạn có thể thay đổi, cơ thể cũng sẽ khỏe mạnh. Không chỉ bệnh tật, mà cả vận mệnh cũng thay đổi. Tôi là người thế nào? Tôi không phải là cao tăng, cũng không phải là bậc đại đức, khi chưa học Phật, tôi đã tạo đủ mọi nghiệp xấu, đầy đủ tham, sân, si, giống như mọi người. Sau khi hiểu rõ Phật pháp, tôi lập tức chuyển tâm, sửa đổi và tốt lên. Tôi không hề đi nói với ai rằng tôi đã thay đổi. Tôi gặp Hòa Thượng Tuyên Hóa cũng là Hòa Thượng Tuyên Hóa đến tìm tôi, chứ không phải tôi tìm đến ngài. Điều này rất kỳ diệu.

Có lần, con gái tôi đi học về, nó nói: "Ba ơi, khi con đi học về, dừng xe ở ngã tư, ba biết con nhìn thấy ai đi xe đạp bên cạnh không? Đó là một con ếch đang đi xe đạp! Tay chân là hình người, nhưng đầu là đầu ếch. Bên trái của người đó là một con dê, bên cạnh là một con bò, bên phải là một con gà, hầu hết đều là từ súc sinh đạo đến." Có người kiếp trước là sói, đó là nguồn gốc của họ. Con gái tôi khai

mở trí tuệ sớm hơn tôi, nó nhìn thấy hầu hết mọi người đều từ súc sinh đạo đến. Từ đó, tôi mới biết rằng con người thực sự có nguồn gốc. Tôi cũng đã tự nhìn thấy mình, cũng là từ đường súc sinh đến.

Những người đến nhà tôi để chữa bệnh, khi bước vào, tôi nhìn thấy, người này kiếp trước là bò, là ngựa, tôi thấy yên tâm hơn. Có người, khi nhìn thấy kiếp trước của họ là chuột, tôi liền nghĩ người này có trộm cắp không? Thói quen của một người trong đời này đều liên quan đến kiếp trước. Nếu tôi kiếp trước là bò là ngựa, bây giờ tái sinh làm người, vốn là loài ăn cỏ, giờ bạn bảo tôi ăn chay, tôi rất dễ dàng làm được. Nhưng nếu kiếp trước là sói, là hổ, là báo, bây giờ làm người, bạn bảo tôi ăn chay, không ăn thịt, sẽ rất khó khăn. Vì sự tham ăn thịt của tôi rất nặng, đây là thói quen từ kiếp trước kéo dài đến hiện tại. Vì vậy, nhiều thói quen hiện nay của chúng ta đều liên quan đến kiếp trước.

Như Phật nói, tâm quá khứ không thể nắm bắt, không chấp vào bờ này, không chấp vào bờ kia, không dừng lại giữa dòng, hỏi bạn an trú ở đâu? Không có tâm quá khứ, không có tâm hiện tại, không có tâm vị lai, đó là lời Phật dạy trong 'Kinh Kim Cang'. Bất kể quá khứ như thế nào, chỉ cần tin tưởng vững chắc vào Phật pháp, kiên trì không ngừng, ăn chay, sám hối, niệm Phật, tụng kinh, dần dần, mọi thứ sẽ thay đổi. Không có tâm quá khứ, không có tâm hiện tại, chúng ta không nên chấp vào kiếp trước, cũng không chấp vào hiện tại, hiện tại nhanh chóng trôi qua, quá khứ đã qua rồi, tương lai chưa đến. Vì vậy, chúng ta chỉ cần nắm giữ niệm tâm hiện tại. Niệm Phật là để bạn giữ lấy niệm tâm này, không khởi bất kỳ tà niệm nào, bạn có làm được không? Nếu bạn có thể làm được, bạn sẽ nhanh chóng nhận được lợi ích. Đây chính là Phật pháp, không phải dạy bạn đưa tôi một phong bì, tôi sẽ dạy bạn một mật pháp gì đó, không phải như vậy. Tu hành là dựa vào chính mình và bạn cần tìm một người dẫn đường, phải tìm người sáng suốt, người không sáng suốt thì sẽ lừa bạn, lừa tiền của bạn. Điều này được đề cập trong 'Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối' nói rất rõ. Bài giảng giải 'Kinh Lăng Nghiêm' của Hòa Thượng Tuyên Hóa, bạn nên đọc lời giảng của Hòa Thượng Tuyên Hóa. Hiện nay có nhiều người giảng 'Kinh Lăng Nghiêm', nhưng tôi thấy nhiều người giảng sai lệch. Vì họ chưa tu hành tốt, họ vẫn ăn thịt, hút thuốc, uống rượu, tu hành chưa viên mãn, nên giảng 'Kinh Lăng Nghiêm' cũng không viên mãn. Người tu hành viên mãn mới có thể giảng kinh một cách viên mãn.

Tại sao tôi khuyên các bạn nên đọc lời giảng của Hòa Thượng Tuyên Hóa? Vì bản thân tôi chưa tu hành viên mãn, nên nếu tôi có giảng thì cũng không thể giảng một cách hoàn chỉnh. Nếu bạn hiểu được những kinh sách mà Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng, thì những kinh sách do người khác giảng bạn không cần phải xem nữa. Tôi đưa ra một ví dụ, nếu bạn đã hiểu rõ sách của Mao Chủ tịch, thì bạn cũng có thể đọc sách của Hitler, Tưởng Giới Thạch mà không bị lừa dối. Hiện nay có quá nhiều người đưa cho bạn một cái túi, trong đó có ngọc, vàng, mã não, nhưng cũng có đá, và cả phân khô nữa, tất cả những thứ này đều trộn lẫn vào nhau. Những ai không hiểu biết sẽ không thể phân biệt được đâu là tốt, đâu là xấu. Bạn nói nó không tốt, nhưng trong đó lại có thứ tốt. Bạn nói nó tốt, nhưng rốt cuộc cuối cùng nó có thể lôi kéo bạn, đưa bạn xuống địa ngục. Vì vậy nên phải đọc những lời giảng giải kinh Phật của Hòa Thượng Tuyên Hóa. Nếu bạn có thể đọc hiểu văn bản

gốc của kinh Phật thì càng tốt. Hiểu rõ 'Tứ Chung Thanh Tịnh Minh Hối' do Phật thuyết, người mới bước vào Phật môn chưa biết tu hành, nên tu tập theo 'Tứ Chung Thanh Tịnh Minh Hối', đó mới là con đường sáng. Nếu tu hành đúng cách, bạn càng thanh tịnh, bạn sẽ nhanh chóng chứng đắc, không phải tu cả đời mới chứng đắc, nhất là trong thời buổi hiện nay.

Tôi sẽ kể về cách tôi gặp được Hòa Thượng Tuyên Hóa. Khi tôi gặp Hòa Thượng Tuyên Hóa và nghe ngài giảng về 'Tứ Chung Thanh Tịnh Minh Hối'. Trước khi học Phật, tôi rất thích ăn thịt, sau khi đọc sách của Hòa Thượng Tuyên Hóa, tôi mới biết không nên ăn thịt, và từ đó tôi không ăn nữa. Bình thường, cả nhà tôi đều ngồi thiền, tôi ngồi thiền cùng con và mẹ của nó, thường thì ngồi khoảng một tiếng, sau đó họ đi ngủ, còn tôi tiếp tục đọc kinh sách. Lần đó, tôi đang đọc lần thứ hai cuốn 'Kinh Kim Cang Giảng Giải' của Hòa Thượng Tuyên Hóa thì điện thoại reo. Tôi nhìn đồng hồ, đó là ngày 8 tháng 12 năm 1993, lúc 12 giờ 10 phút đêm. Khi đó, tôi đang làm việc tại Tân Cương, thời gian ở Tân Cương chậm hơn giờ Bắc Kinh hai tiếng, nghĩa là ở Tân Cương lúc đó là 10 giờ 10 phút. Người Tân Cương thích uống rượu, thường uống đến 11-12 giờ đêm, ở đó, vào 1-2 giờ sáng, họ vẫn chưa uống xong. Lúc 10 giờ hơn, thường là lúc họ vừa mới uống xong rượu. Tôi nghĩ có thể là lãnh đạo gọi điện để giao việc cho tôi. Tôi đánh dấu trang sách 'Kinh Kim Cang Giảng Giải' rồi nhấc điện thoại. Đầu dây bên kia lẽ ra phải là giọng nữ vì thời đó nhân viên trực điện thoại thường là nữ. Tôi nhấc máy và nói: "A lô!" nhưng không có ai trả lời ngay, một lát sau, một giọng nói già nua cất lên: "Ừm... đây có phải là nhà của ông Dương không?" Tôi thầm nghĩ sao lại là ông Dương? Lúc đó, không ai gọi tôi là ông Dương cả. Tôi hỏi: "Ông là ai vậy?" Đầu dây bên kia đáp: "Ừm... Tôi là Tuyên Hóa từ Vạn Phật Thánh Thành ở Mỹ."

Ôi trời, vừa nghe xong, tóc tôi dựng đứng hết cả lên. Tại sao vậy? Bởi vì tôi mới bắt đầu học Phật qua việc đọc sách của Hòa Thượng Tuyên Hóa. Cả nhà tôi đều đọc sách của Hòa Thượng Tuyên Hóa. Chúng tôi thường nghĩ, Hòa Thượng giảng kinh hay như vậy, không biết ngài là ai tái sinh? Nghĩ đến đó, trước mắt chúng tôi hiện lên hình ảnh một người mặc áo trắng hiện ra trước mặt, chúng tôi ngồi trên thảm và ngược lên nhìn, đó là ai? Là Quán Thế Âm Bồ Tát! Tôi nghĩ Hòa Thượng Tuyên Hóa chính là Quán Thế Âm Bồ Tát tái sinh. Hôm nay, trong điện thoại lại nói: "Tôi là Tuyên Hóa." Nghĩa là Quán Thế Âm Bồ Tát đã gọi điện cho nhà tôi. Nghĩ đến đây, bạn có thể tưởng tượng tôi lúc đó xúc động thế nào.

Lúc đó, tôi vừa mới học Phật, đang trong lúc mơ hồ, liền nghĩ rằng Quán Âm Bồ Tát đến cứu tôi. Tôi buột miệng thốt lên: "Sư phụ, con chào ngài!" Sau khi nói câu đó, tôi chợt nghĩ rằng mình chưa đập đầu với ngài, sao lại gọi ngài là sư phụ được? Tôi chưa chính thức nhận ngài làm sư phụ, lẽ ra phải gọi là pháp sư. Hòa Thượng Tuyên Hóa đã nhiều lần giảng trong sách rằng khi gặp người xuất gia, phải gọi họ là pháp sư, nên tôi sửa lại và nói: "Pháp sư, con chào ngài!"

Ngài đáp: "Ừm, con đang làm gì đó?" "Con đang đọc cuốn 'Kinh Kim Cang Giảng Giải' của ngài. Đây là lần thứ hai con đọc." "Con còn đọc sách nào của ta nữa không?" "Con đã đọc 'Kinh Lăng Nghiêm Giảng Giải', 'Kinh Dược Sư Giảng Giải', 'Kinh Địa Tạng Giảng Giải', 'Kinh Pháp Bảo Đàn của Lục Tổ Giảng Giải' và nhiều sách khác..." "Ta giảng có gì sai không?" "Không có gì ạ." "Sư phụ, ngài

giảng thật tuyệt vời! Nhờ đọc sách của ngài, con mới hiểu ra rất nhiều điều." "Tốt, con nên đọc nhiều kinh sách, sẽ khai mở trí tuệ." "Ta hoan nghênh con đến Mỹ thăm ta một lần." "Sur phụ, khi nào có điều kiện, con nhất định sẽ đến bái kiến ngài."

Tôi nghĩ thầm, có lẽ đời này không có hy vọng đi Mỹ. Tại sao vậy? Bạn thử nghĩ xem, đi Mỹ cần bao nhiêu tiền? Lúc đó tôi có tiền không? Có chứ. Tôi có trong tay ba vạn đồng. Thời đó, ở nước ta, nhà nào có một vạn đồng đã hiếm lắm rồi. Tại sao tôi lại có số tiền này? Tôi làm việc tại công ty Bánh Kẹo Thuộc Lá Rượu, lúc đó nhà tôi đầy ắp sô-cô-la, khi bạn của con tôi đến chơi, tôi tiếp đãi chúng bằng sô-cô-la và rất nhiều hoa quả. Tại sao vậy? Vì tôi có phụ cấp công tác phí, mỗi tháng công tác phí cộng với lương của tôi khoảng một trăm ba bốn mươi đồng, tương đương với lương của cán bộ cao cấp bậc mười ba. Số tiền này cũng đủ để tiêu xài linh tinh. Bình thường tôi sống tiết kiệm, tích lũy được ba vạn đồng để dành cho con trai lấy vợ sau này. Giờ bảo tôi đi Mỹ, tôi không biết tiền mua vé máy bay ở đâu ra? Đến Mỹ rồi, chi phí khách sạn bao nhiêu? Còn phải cúng dường sư phụ nữa. Vì vậy, tôi nghĩ đời này chắc không thể đến Mỹ rồi.

Sau khi tôi bày tỏ lòng biết ơn, thầy từ bên kia điện thoại nói: "Con đến Mỹ, mọi chi phí ta sẽ lo hết." Tôi kinh ngạc hỏi lại: "Sur phụ, sao có thể như vậy được? Ngài đã dạy trong kinh sách rằng, chúng con là cư sĩ tại gia nên cung dưỡng người xuất gia, sao con có thể để ngài chi trả cho con được?" Thầy bình thản đáp: "Tiền là của đại chúng, sử dụng cho đại chúng, không có gì là không được. Tiểu Vân có khỏe không?" Nghe thầy nhắc đến "Tiểu Vân," tôi rất ngạc nhiên, vì đó là tên con gái tôi. Nhưng chưa kịp trả lời thì con gái tôi, từ phòng bên cạnh đã bị đánh thức, lên tiếng chào: "Sur phụ, ngài khỏe không ạ!" Rõ ràng, con bé đã bị tiếng nói của tôi đánh thức, nó ngủ ở phòng giữa. Giọng tôi vốn đã to, thêm phần kích động, nên nó ở phòng kế bên thức giấc và nghe hết cuộc trò chuyện. Con gái tôi đã dậy, mặc áo khoác, cầm điện thoại và nói chuyện với ngài. Đầu dây bên kia Hòa Thượng đáp: "Sur phụ khỏe!" Hai người họ nói chuyện với nhau.

Khi con gái tôi nói chuyện với Hòa Thượng, tôi cứ mãi băn khoăn làm sao thầy biết số điện thoại của tôi và gọi con gái tôi là Tiểu Vân. Con gái tôi tên Dương Vân, chúng tôi thường gọi cháu là Tiểu Vân. Vì vậy khi nghe thầy nhắc đến "Tiểu Vân," tôi rất ngạc nhiên.

Trong cuộc trò chuyện, thầy hỏi con bé: "Tiểu Vân, con có biết tiếng Anh không?" Con bé đáp: "Con biết ạ," nhưng ngay sau đó lại nói: "Không, không, con không biết." Sau này tôi hỏi tại sao nó lại trả lời như vậy, con bé nói rằng ban đầu muốn trả lời là biết vì nó đã học tiếng Anh, nhưng lại sợ thầy sẽ dùng tiếng Anh để nói chuyện với nó nên đổi ý.

Cuối cùng, sau khi nói chuyện xong với con gái tôi, thầy quay lại hỏi tôi: "Ông Dương, sau này tôi có gọi điện lại cho ông được không? Không biết ông có hoan nghênh không?" Tôi vội vàng đáp: "Hoan nghênh, sư phụ. Hoan nghênh, hoan nghênh. Nhưng sư phụ, làm sao ngài biết số điện thoại của con?" Thầy đáp một cách thần nhiên: "Ừm. Không phải số điện thoại của ông tôi được người khác cho sao?" Nghe vậy tôi không còn lời nào để nói.

Từ hôm đó, thầy gọi điện cho chúng tôi ít nhất một lần mỗi ngày, nhiều khi đến bốn lần một ngày, kể cả để xem bệnh. Các đệ tử của thầy ở Mỹ bị bệnh, thầy nhờ chúng tôi xem bệnh cho họ, và hầu hết các ca bệnh đều do con gái tôi xem. Thực ra, có một số bệnh không phải là bệnh thật, mà là nghiệp chướng. Trước đây, có một cô gái từ xa đến, nhờ chúng tôi xem bệnh, con gái tôi nói: "Chị không cần nói tình trạng của mình, cũng đừng quá lo lắng, trong quá khứ chị làm nhiều việc xấu và bây giờ bệnh tật khiến chị khổ sở, nhưng đó là để tiêu trừ tội lỗi của chị."

Cô gái đó hỏi: "Bệnh này do nguyên nhân gì gây ra." "Làm sao em biết?"

"Muốn người không biết, trừ khi mình đừng nghĩ." Không phải "trừ khi mình đừng làm", chỉ cần nghĩ thôi đã có người biết. Những gì chúng ta làm, đều có người biết, có quỷ biết, có thần biết. Vì vậy, nếu đã từng làm điều gì không tốt, những việc đáng xấu hổ như sát sinh, ăn thịt, hay những việc khó nói, thì khi hiểu được đạo lý này, tốt nhất là nên quỳ trước bàn thờ Phật tại nhà và sám hối. Sau khi sám hối, hãy phát thệ không bao giờ tái phạm, thì nghiệp chướng đó mới được tiêu trừ. Nếu không sám hối, tội nghiệp này sẽ mãi đi theo ta.

Sư phụ Tuyên Hóa bảo tôi dẫn 20 người sang Mỹ. Lúc đó, có một số người cùng tôi học Phật pháp, sư phụ bảo tôi dẫn họ sang Mỹ. Sư phụ bỏ tiền ra, muốn chúng tôi giúp việc cho sư phụ, chứ không phải sang Mỹ để chơi. Trong số đó có bốn người là gia đình tôi. Đây không phải là những người học Phật bình thường, mà đều có chút trí tuệ. Nhưng kết quả là chỉ có mình tôi được phê duyệt. Nhân viên lãnh sự quán nói: "Anh đi thăm sư phụ, những người khác thì đi làm gì?" Vì vậy, tôi rất tức giận. Họ cũng không cho cả gia đình tôi đi, nói rằng: "Cả nhà anh đi rồi, đến Mỹ không quay về thì sao?" Tôi nói: "Tôi sang Mỹ thăm sư phụ xong là sẽ về. Nếu không phải để gặp sư phụ Tuyên Hóa, thì dù Clinton có mời, tôi cũng không đi Mỹ." Tôi thực sự nghĩ như vậy và cũng hành động như vậy. Khi đến Mỹ, thống đốc bang California mời tôi tham gia buổi tiệc, sư phụ cũng đồng ý cho tôi đi để mở mang tầm mắt. Nhưng tôi nói: "Sư phụ, con đến Mỹ là để gặp ngài. Đừng nói là thống đốc mời con, dù Clinton mời con, con cũng không đi." Thật sự là từ khi học Phật, tôi đã xem nhẹ mọi thứ trên thế gian này.

Tôi sang Mỹ mang theo những gì? Tôi mang theo một số tranh Tết Dương Liễu Thanh, trong đó có hình Quan Thế Âm Bồ Tát, A Di Đà Phật, Tây Phương Tam Thánh và Dược Sư Phật, cũng như những câu đối của các nhà thư pháp. Tôi đọc trong kinh sách rằng, khi cúng dường Tam Bảo, phải dùng những thứ tốt nhất, những thứ mình thích nhất để cúng dường. Vậy tôi thích gì nhất? Tôi thích tắm nhất. Nhà tôi có ba phòng, hai phòng đã trải thảm, trong đó có một tấm thảm mới mua, giá ba nghìn nhân dân tệ, rất đẹp, thuộc lô đầu tiên của nước ta làm từ len lông cừu cắt tỉa, toàn bộ là da cừu nguyên tấm, được cắt phẳng, nhuộm màu, vẽ tranh, rất lớn. Đó là mẫu sản phẩm triển lãm xuất khẩu tại hội chợ, tôi thích quá nên đã mua về. Lúc đó, tôi làm ở công ty thuốc lá rượu bia, công ty rất có uy tín, nắm giữ nguồn hàng hot nhất lúc bấy giờ là rượu và thuốc lá nên cũng có chút kinh tế. Tôi muốn cúng dường sư phụ nên đã mang theo tấm thảm đó. Sau này tôi mới biết rằng, không thể cúng dường cho người xuất gia bằng thảm làm từ da cừu.

Tôi gói nó lại, mang sang Mỹ, rồi lấy ra cúng dường cho sư phụ. Sư phụ nhìn thấy và nói: "Ồ, thảm làm từ da cừu, tốt lắm, dùng để làm gì?" Tôi nói: "Ngài đặt nó dưới chân, khi xuống giường sẽ không lạnh." Sư phụ đáp: "Ồ, tôi nghĩ là tôi không cần. Quá lãng phí, có tiền thì nên xây Đại Hùng Bảo Điện." Lúc đó, tôi vẫn chưa biết rằng sư phụ không thể sử dụng sản phẩm làm từ da cừu. Tôi thật sự không biết điều này. Khi đến Vạn Phật Thánh Thành, vừa xuống xe là tôi đi gặp sư phụ ngay, họ dẫn tôi đến một tòa nhà dịch kinh, sư phụ ở tầng ba. Khi tôi bước vào, sư phụ đã xuống lầu, mặc bộ y phục màu vàng, và đang đợi chúng tôi ở dưới. Lúc đó, tâm trạng tôi rất bình tĩnh, không hề căng thẳng. Trước đây, tôi chưa từng nói chuyện trực tiếp với người xuất gia, khi sư phụ Tuyên Hóa gọi điện cho tôi, đó là lần đầu tiên tôi nói chuyện với một người xuất gia. Khi gặp sư phụ, tôi quỳ xuống, dập đầu ba cái. Lúc đó, xung quanh còn có năm vị tỳ-kheo, các nhà sư người Mỹ.

Sau đó, chúng tôi đi lên lầu, đến chỗ thang máy, sư phụ bảo tôi lên trước. Tôi không khách sáo mà đi lên trước, vì sư phụ Tuyên Hóa đã phát nguyện không đi trước người khác, nhất định phải đi sau. Lên đến nơi, sư phụ bảo người thị giả: "Đưa hành lý của cư sĩ Dương vào phòng bên cạnh ta." Đó vốn là một phòng sách, và sau này tôi ở trong phòng đó. Sau đó, chúng tôi vào phòng của sư phụ. Sư phụ ngồi xếp bằng trên giường và bảo tôi kéo một cái ghế lại gần. Tôi kéo ghế tới, lúc đó tôi chỉ để mọi việc diễn ra tự nhiên, không biết phải làm gì, vì đây là lần đầu tiên tôi đến Mỹ, lần đầu tiên tiếp xúc với người xuất gia, và tôi còn nghĩ rằng sư phụ là Quan Thế Âm Bồ Tát. Bạn nghĩ xem, tâm trạng tôi lúc đó thế nào. Tôi ngồi trước giường, sư phụ hỏi tôi, ngài nói chuyện với tôi bằng tiếng quê nhà, hỏi tôi ở đâu ở Thiên Tân, sống ở chỗ nào, nói chuyện thân mật như một người cha vậy, dần dần, tâm trạng tôi trở nên bình tĩnh.

Khi chúng tôi đang nói chuyện, người thị giả đến nói: "Thưa sư phụ, cơm của cư sĩ Dương đã nấu xong, có thể ăn được rồi." Sư phụ đáp: "Được rồi, đi ăn đi." Tôi nói: "Sư phụ, ngài cùng ăn với con đi ạ." Sư phụ trả lời: "Chúng tôi chỉ ăn một bữa mỗi ngày, anh tự đi ăn đi." Bữa ăn gồm bốn đĩa rau nhỏ. Khi ăn, tôi thấy các món ăn không có chút muối nào. Tôi thích ăn mặn, nên hỏi thị giả có muối không. Người thị giả đưa cho tôi một lọ muối, tôi lấy một chiếc thìa nhỏ, thêm một thìa muối vào mỗi đĩa rau. Người thị giả bên cạnh nói: "Ôi, sư phụ, cư sĩ Dương thích ăn muối quá. Thế này có phải quá mặn không?" Sư phụ đáp: "Đừng trách anh ấy, anh có biết anh ấy đến từ đâu không?" Tôi nghĩ sư phụ có phải đang nói tôi đến từ Vân Nam không. Đó là bữa ăn đầu tiên của tôi ở đó. Sau khi ăn xong, tôi ngồi đó nói chuyện với sư phụ. Trời tối dần, sư phụ nói: "Hãy đi gặp mọi người." Tôi không biết đi gặp ai, vì khi đến, tôi chỉ thấy có năm vị tỳ-kheo đứng đó, không thấy ai khác. Tôi tưởng là đi gặp họ. Tôi nói: "Được thôi." Chúng tôi ra khỏi tòa nhà nhỏ, khi cửa thang máy mở ra, âm thanh của hàng trăm người niệm Phật vang lên trong tai tôi. Trong thang máy thì không nghe thấy gì vì cửa rất kín. Ngay lập tức, tôi cảm thấy căng thẳng, nghĩ: Ôi trời, nhiều người đến gặp mình thế này sao? Tôi bắt đầu lo lắng.

Sư phụ dẫn tôi vào một căn phòng, đó là một hội trường. Khi chúng tôi vào, mọi người đều đứng dậy, tất cả đều đứng đối diện nhau, giữa có lối đi, phía trước

là bực phát biểu. Chúng tôi vào từ cửa sau. Khi sư phụ bước vào, mọi người chuyển sang niệm Phật bốn chữ, báo hiệu kết thúc. Tôi nhìn quanh, bên phải phía trước là các ni cô mặc áo vàng, rất nhiều, khoảng bốn đến năm chục người. Phía sau là các nữ cư sĩ mặc hải thanh, nhìn là biết toàn người có tri thức và học vấn. Ở nước ta lúc đó, các cư sĩ Phật giáo phần lớn là những bà già không biết chữ. Người có tri thức ai mà học Phật? Không như bây giờ, nhiều cán bộ lãnh đạo cũng học Phật, thậm chí có cả nghiên cứu sinh tiến sĩ, thạc sĩ cũng học Phật. Đại học Thanh Hoa, Đại học Nam Kinh, Đại học Phúc Đán ở Thượng Hải đều có không ít giáo sư và sinh viên học Phật, nhưng vào năm 1994 thì chưa có. Bên trái tôi là các nam cư sĩ, phía trước là các tỷ-kheo, ở giữa là lối đi. Sư phụ đi phía trước, tôi theo sau.

Không khí tại hiện trường khiến tôi choáng ngợp. Tôi chưa từng đến chùa, không biết gì cả. Việc học Phật của tôi chỉ là tự mình ở nhà đọc sách Phật và sách của sư phụ Tuyên Hóa. Hôm nay lần đầu tiên đến đây, tôi nghĩ chắc chắn họ sẽ không để tôi lên sân khấu, chắc là sẽ để tôi ngồi dưới. Nhưng sư phụ nói: "Đi thôi." Tôi chỉ có thể đi theo. Sư phụ nói: "Quỳ xuống lạy ở đây." Dưới đất không có thảm, chỉ là trên lối đi. Sau khi sư phụ lạy xong, tôi cũng lạy xong, sư phụ đi ngồi phía sau. Tôi định đi theo, nhưng sư phụ nhìn và nói: "Lên sân khấu đi." Lúc đó, tim tôi đập thình thịch, tôi đứng trên lối đi, lối đi này rộng gấp đôi so với chỗ chúng tôi, không còn cách nào khác, tôi đành phải bước lên sân khấu. Trên sân khấu còn có hai người nữa, bên này là một nhà sư người Mỹ, mắt xanh, mũi cao. Có người bên cạnh bảo tôi rằng anh ta sẽ dịch cho tôi, vì có người không hiểu tiếng Trung. Ban đầu, sư phụ ngồi ở giữa, nhưng bây giờ sư phụ ngồi dưới khán đài, để tôi ngồi ở giữa. Hai chân tôi run rẩy. Tôi chưa bao giờ thấy một cảnh tượng lớn như vậy.

Câu chuyện nhân quả thứ sáu của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

Hòa Thượng Tuyên Hóa phát biểu trước: "Các vị pháp sư, các vị cư sĩ, vị cư sĩ Dương mà các vị mong đợi từ lâu cuối cùng đã đến Hoa Kỳ. Ông ấy là một cư sĩ tại gia, chỉ nhờ đọc vài cuốn khai thị của tôi mà đã có thể học Phật, biết sai thì sửa, hiểu rõ rồi liền thực hành. Ông ấy đã dẫn dắt hơn một trăm người học Phật, và có hơn hai mươi người trong số đó đã chứng đắc ngũ nhãn lục thông. Tôi nghĩ: Tại sao tôi lại không dạy được đệ tử như vậy? À, hóa ra là vì tôi, người làm thầy, chưa tu tốt."

Nghe đến đây, tôi cảm thấy xấu hổ, chỉ muốn mặt đất nứt ra để có chỗ cho tôi chui xuống. Tôi nhìn quanh, bên này là các vị tỷ kheo, phía sau là các cư sĩ nam. Bên kia là các ni cô, phía sau là các cư sĩ nữ, tất cả đều nhìn tôi. Từ lần đầu tiên tôi nói chuyện điện thoại với Hoa Kỳ đến nay đã nửa năm, những người bên cạnh Hòa Thượng Tuyên Hóa đều biết chuyện này, ngài ấy đi đến đâu cũng khen ngợi tôi, ai cũng ca ngợi tôi. Nhưng những người trước mặt tôi lúc này thì khác, họ đều là những người thanh tịnh, các vị xuất gia ngồi ở phía trước, không phải tỷ kheo thì là tỷ kheo ni, nếu không thì cũng là cư sĩ. Các ni cô dưới khán đài không nhìn thẳng vào tôi, tôi cảm thấy họ không chào đón tôi. Nơi tôi ngồi dường như không phải là chỗ của tôi, không phải là nơi tôi nên ở. Họ đều là những người thanh tịnh.

Tôi nghĩ lại những việc xấu mình đã làm: sát sinh, trộm cắp, tham lam. Tôi đã làm rất nhiều điều xấu. Trong lòng tôi tự hỏi: Làm sao tôi có đủ tư cách để ngồi ở

một nơi thanh tịnh như thế này? Nếu không phải vì Hòa Thượng Tuyên Hóa yêu cầu như vậy, tôi sẽ không ở đây. Việc tôi ngồi đây đang làm ô nhiễm môi trường này. Tôi không xứng đáng nói Phật pháp ở đây. Vì vậy, tôi cũng không biết phải nói gì, lời đã đến miệng nhưng không thể nói ra. Nói gì đây? Tôi không biết.

"‘Tôi, tôi họ Dương.’ Đây không phải là lời thừa sao? Hòa Thượng Tuyên Hóa vừa mới giới thiệu với mọi người, nói rằng đây là cư sĩ họ Dương. Tôi cũng không biết nói về Phật pháp, chỉ có thể kể về trải nghiệm học Phật của mình thôi. Tôi đã kể cho họ nghe về cách mà tôi bước vào Phật môn, giống như sáng nay tôi đã kể cho các bạn nghe. Lúc đó, tôi muốn mua một căn nhà, và khi tôi nói với lãnh đạo ở đơn vị, họ đã đồng ý. Tôi đã chọn sẵn một căn nhà giá ba mươi tư ngàn đồng, chọn xong thì tôi muốn chuyển nhà. Lúc đó, tôi đang ở nhà của một người bạn, anh ấy nói: ‘Không sao đâu, cậu cứ đợi đến khi nhà bên đó sửa xong rồi chuyển. Cậu có thể sửa từ từ mà.’ Lúc đó, thị trường bất động sản chưa mở cửa, tôi lo rằng nếu đợi sửa xong mà giá nhà tăng lên, bắt tôi trả thêm một vạn thì tôi biết làm sao? Một vạn lúc đó là một con số rất lớn. Vì vậy, tôi đã đặt cọc hai ngàn đồng và đi Thành Đô dự hội nghị. Sau khi xong hội nghị, chúng tôi đến núi Nga Mi ở Tứ Xuyên chơi. Xe của tôi đậu ở bãi đỗ xe chùa Vạn Niên, một chị lớn trong đơn vị tôi, cũng họ Dương, gọi tôi: ‘Tiểu Dương, chúng ta cùng đi’. Chị ấy kéo tay tôi và nói: ‘Đi cùng tôi, đi cùng tôi’. Bên đường núi toàn là những cây to cao, chúng tôi cùng nhau leo lên chỗ cao nhất, đó là chùa Vạn Niên. Khi vào chùa, chị ấy nói với tôi: ‘Tiểu Dương, cậu trông chừng giúp tôi, xem có ai trong đơn vị mình đến chưa, tôi muốn lễ Phật’. Tôi nói: ‘Ồ, chị cũng tin Phật à? Thật là mê tín’. Chị ấy nói: ‘Đến đây rồi thì lễ Phật đi’. Tôi nói: ‘Chị lễ Phật thì lễ Phật thôi, sao lại bảo tôi phải trông chừng người khác?’ Lúc đó, nhiều người không tin Phật, nếu bị người khác nhìn thấy rồi báo cáo với lãnh đạo thì sẽ gặp rắc rối. Vì vậy, chị ấy bảo: ‘Cậu trông chừng giúp tôi, trông chừng giúp tôi’. Lúc đó, tin Phật phải lén lút mà tin. Chị ấy lấy mấy cây hương, cắm vào lư hương, rồi lạy Phật. Lạy xong, chị ấy nói với tôi: ‘Tiểu Dương, cậu cũng lạy một cái đi, lạy một cái đi’. Tôi nói: ‘Chị bảo tôi mặc thế này mà lạy à?’ Lúc đó, tôi đang mặc bộ vest. Khi đó, ở Trung Quốc, mới bắt đầu có người mặc vest, số người mặc vest còn rất ít. Lãnh đạo ở đơn vị bắt tôi phải mặc vest, vì tôi phải đi họp ở Bộ Thương mại, Bộ Thương mại mỗi năm tổ chức một cuộc họp toàn quốc, tôi đại diện cho đơn vị đi họp. Lãnh đạo nói rằng tôi nhất định phải ăn mặc chỉnh tề, đại diện cho hình ảnh của đơn vị, bảo tôi phải làm gương cho đơn vị, mặc cho chỉnh tề. Tôi thì thật sự không thích mặc vest."

"Tôi được đơn vị bảo đi may hai bộ vest, đơn vị sẽ hoàn trả tiền. Thế là tôi đến cửa hàng Peiluo Meng ở Thượng Hải, cửa hàng may vest tốt nhất, để may hai bộ vest. Một bộ vest màu xám bạc làm từ lông cừu nguyên chất, và một bộ màu cà phê. Đó là lần đầu tiên tôi mặc bộ vest màu xám bạc, với áo sơ mi trắng tinh, khăn tay trong túi áo, và còn đeo cả cà vạt. Bảo tôi đi lễ Phật trong bộ dạng này sao? Trời ơi, nhìn những người lễ Phật kia, họ quần vải to, mang dép cỏ, còn tôi thì mặc như thế này, làm sao mà lễ Phật được? Tôi nói: ‘Tôi không lạy đâu’. Chị ấy nói: ‘Lạy Phật đi, lạy Phật đi’. Nhất định bắt tôi phải lạy. Nếu chị ấy là đàn ông mà bảo tôi lạy Phật, tôi tuyệt đối không lạy đâu, nhưng giờ chị ấy là phụ nữ, tôi còn gọi chị ấy là đại tỷ, cứ nắm tay kéo tôi, bảo tôi lạy Phật. Chị ấy kéo đến mức tôi thật sự không còn cách nào. Tôi nói: ‘Chị làm gì vậy? Chị lạy Phật thì cứ lạy, sao lại kéo

tôi lạy theo?' Chị ấy nói: 'Đến đây rồi thì không lạy sao được?' Tôi nói: 'Lạy Phật thì có ích gì?' Chị ấy nói: 'Có chuyện gì thì cứ cầu Phật đi'. Tôi nói: 'Nếu tôi cầu Phật mà túi tôi căng lên, tôi sẽ lạy'. Chị ấy nói: 'Cầu Phật phù hộ cho cậu không bị bệnh'. Tôi nói: 'Nếu thế thì cần gì đến bác sĩ nữa'. Tôi bị chị ấy đeo bám đến mức không còn cách nào, nghĩ rằng thôi, bảo lạy thì lạy vậy. Tôi hỏi: 'Lạy thế nào?' Chị ấy bảo: 'Lấy một đồng đi mua một bó hương.' Lúc đó, một đồng có thể mua được một bát com. Một bát com to, thêm một muống rau, còn có cả thịt nữa. Không còn cách nào, tôi đành phải lạy. Tôi nói: 'Chị trông chừng giúp tôi, đừng để người trong đơn vị nhìn thấy'. Lúc đó, lạy Phật bị coi là điều nhục nhã, không như bây giờ, tự do hơn nhiều. Khi đó, tôi không còn cách nào khác, đành lạy Phật. Miệng lẩm bẩm: 'Cầu mong gia đình tôi đều khỏe mạnh!' Rồi cắm hương lên. Tôi nghĩ: chuyện sang tên nhà cửa rất khó khăn, có người làm cả năm mà chưa xong. Nếu tôi về nhà mà chuyện sang tên nhà cửa giải quyết ngay lập tức, thì tôi sẽ tin Phật. Tôi cũng không biết mình cúi lạy thế nào, chỉ cảm thấy hai má nóng bừng. Lạy xong, tôi đứng dậy rồi chạy đi, còn chị đại tỷ phía sau nói: 'Trời ơi, đợi tôi với.' Đó là lần đầu tiên tôi lạy Phật."

"Sau đó, tôi trở về Thiên Tân, và điều kỳ diệu đã xảy ra. Đột nhiên tôi nghĩ ra và hỏi vợ tôi: 'Em có quen ai ở công an không? Có quen với người làm ở Phòng Quản lý nhà ở của Công an không?' Cô ấy nói: 'Có, chồng của đồng nghiệp em là một cảnh sát, lại còn là quan chức.' Thế là tôi đi gặp viên cảnh sát đó. Sau khi gặp, anh ta nói tôi là bạn của anh ấy và bảo một cảnh sát già khác dẫn tôi đi làm thủ tục sang tên nhà. Kết quả là chỉ sau năm ngày, mọi thủ tục sang tên căn nhà của tôi đã được hoàn tất. Khi tôi sửa xong nhà và chuyển vào sống ở khu nhà lớn này, căn nhà mới của tôi, bên trong trống rỗng vì lúc đó đồ nội thất còn ít, rất trống trải. Đồng nghiệp của tôi đến thăm, sau khi xem qua thì nói: 'Tiểu Dương thật không tầm thường, có một căn nhà lớn như thế này.' Lúc đó, sau khi nhà tôi được sửa xong, mọi người đến xem đều nói tôi sống trong một căn nhà dành cho cấp bộ trưởng. Hai phòng trái thảm, có phòng tắm, có bếp, đầy đủ tiện nghi. Còn có một cái sân rộng, dài mười mét, rộng năm mét. Chính tại nơi này tôi bắt đầu học Phật."

Sau khi tôi trở về từ Mỹ, học Phật được một năm, tôi đã đi cảm ơn chị Dương, nói với chị rằng tôi đã học Phật rồi, còn từng sang Mỹ, gặp Tuyên Hóa Thượng Nhân. Tôi đi cảm ơn chị và khuyên chị đừng ăn thịt. Chị ấy nói: 'Không ăn thịt thì không được, không có chất dinh dưỡng'. Tôi nói: 'Chị đừng hồ đồ, chính chị đã bảo tôi lạy Phật mà'. Giờ tôi đã tin Phật đến mức này, còn đi cả Mỹ nữa, bảo chị ăn chay mà chị còn không chịu. Chị quên mất lúc trước chị đã kéo tôi lạy Phật sao? Chị ấy nói: 'Tiểu Dương, lúc đó là như thế này: vì chỉ có cậu biết tôi lạy Phật, nếu cậu không lạy, nhờ một ngày nào đó cậu lỡ miệng nói ra, thì tôi không phải xong đời sao?' Ban đầu tôi đến để cảm ơn chị ấy, nhưng sau khi nghe chị nói vậy, tôi nghĩ: người phụ nữ này thật thâm hiểm. Chị ấy sợ tôi nói ra, nên mới ép tôi lạy Phật. Thật ra, việc chị ấy bảo tôi lạy Phật là giúp tôi, để nửa đời sau của tôi bước vào Phật môn. Khi tôi kể đến đây, các ni cô ngồi dưới đều cười. Miệng họ cười lớn đến mức kéo tận lên đây, mắt thì nheo lại thành một đường, cứ 'hí hí hí' cười, nhưng mắt thì không nhìn tôi. Lúc đó, giới luật ở đó quy định rằng ni cô không được nhìn tỳ kheo, tỳ kheo cũng không được nhìn ni cô. Khi tỳ kheo và ni cô gặp

nhau, cả hai phải quỳ xuống đánh lễ nhau, đều phải quỳ xuống cúi đầu lạy, và đó là lần đầu tiên tôi thấy điều này."

Tôi đã đọc các phần giảng giải Phật pháp của Hòa thượng Tuyên Hóa. Ngài thực sự là một đại đức cao tăng. Ngài từng phát nguyện, nguyện rằng mọi nỗi đau khổ của chúng sinh trên thế gian này nguyện để mình Ngài chịu đựng thay cho họ. Vì thế, Ngài có thể nhẫn nhịn mọi thứ, kể cả đồ ăn thức uống. Ngài chỉ uống chút cháo loãng, còn đồ ăn, họ làm cho Ngài bốn món. Để không gây phiền phức, họ đổ tất cả bốn món ăn vào trong cháo, chỉ có một bát nhỏ, chỉ bằng lượng ăn một miếng của chúng ta. Mỗi ngày Ngài chỉ ăn ít như vậy. Có lần, hai ngày liền Ngài không ăn một chút gì cả. Chúng tôi khuyên Ngài ăn, nhưng Ngài nói không đói. Đệ tử nói: "Hòa Thượng à, Ngài nên ăn chút gì đó đi". Ngài lại đáp: "Ta không đói". Đệ tử của Ngài lại đến nói với tôi. Tôi thưa: "Sur phụ à, Ngài phải ăn chứ. Người ta thường nói: 'Người là thép, cơm là sắt', không ăn cơm sao mà sống được?" Ngài trả lời: "Ta không muốn ăn". Tôi lại thưa: "Không muốn ăn cũng phải ăn, chúng con đã làm sẵn rồi, Ngài phải ăn". Đây không phải cơm, mà chỉ là một ly cháo yến mạch. Tôi nói: "Sur phụ, Ngài phải ăn chứ". Ngài đáp: "Giờ là buổi chiều rồi, chúng ta đã thọ giới không ăn sau giờ Ngọ". Tôi nói: "Đây không phải là bữa ăn, mà là thuốc. Ngài chẳng từng nói thức ăn của người xuất gia gọi là 'dược thực' sao? Đây là thuốc, thân Ngài có bệnh thì Ngài phải uống thuốc chứ. Ngài phải ăn". Tôi không như các đệ tử khác tuân thủ nghiêm ngặt, tôi cứ nói: "Ngài phải ăn, không ăn thì không được." Ngài đáp: "Ôi, người thật khéo nói. Thôi được, ta sẽ uống." Rồi Ngài cầm lấy ly và uống.

Uống xong, tôi nhìn thấy vẫn còn rất nhiều cháo bám trên thành ly. Lúc đó, ở nước chúng ta chưa có cháo yến mạch, nhiều bột yến mạch vẫn dính vào thành ly. Ngài bảo tôi đổ thêm ít nước, rồi Ngài uống thêm, sau đó bảo đổ thêm chút nước nữa, rồi lại uống tiếp. Tôi đứng bên cạnh và nói: "Sur phụ, không còn nữa, sạch rồi." Ngài lại bảo đổ thêm nước, uống nữa. Ngài ngồi trên giường, hai chân xếp bằng, tiếp tục uống nước và súc miệng. Ngài 'gục gục' súc miệng... Ở Đại lục, khi súc miệng, người ta thường tìm cái thau nhỏ nước ra, nhưng ở Mỹ không có thau như vậy. Tôi chưa kịp tìm thì Ngài đã 'gục gục' và nuốt hết nước súc miệng vào trong. Tôi liền hỏi: "Sur phụ, sao Ngài lại nuốt cả nước súc miệng vào?" Ngài đáp: "Có gì đâu mà phải lo. Miệng của ta đâu có dơ. Trong kẽ răng ta còn chút thức ăn, không thể lãng phí được."

Khi Ngài nói câu đó, trong lòng tôi cảm thấy rất xúc động. Tôi cũng không bao giờ lãng phí thức ăn, nhưng chưa bao giờ tôi làm được như Ngài, đến mức không bỏ cả nước súc miệng vì còn có thức ăn trong đó. Từ đó trở đi, tôi không dám lãng phí bất kỳ thứ gì nữa. Còn về khăn giấy mà Ngài dùng, khăn giấy ở Mỹ là hình vuông, rất to. Khi Ngài dùng để lau miệng, chỉ dùng một góc nhỏ. Sau khi dùng, Ngài gấp góc lại, cất vào tay áo, lần sau khi dùng lại, Ngài sẽ dùng phần đã gấp. Dùng xong, Ngài lại gấp tiếp, cứ thế mà dùng tiếp. Một tờ giấy, Ngài có thể dùng hai đến ba ngày, ít nhất là hai ngày. Có lần tôi thấy Ngài dùng một tờ giấy đến bảy ngày. Một lần khác, chúng tôi đang ngồi thiền, sau khi kết thúc, Ngài gọi đệ tử, bảo lấy tờ khăn giấy cạnh gối trên giường cho Ngài. Đệ tử nói: "Khăn giấy bẩn rồi, con đã vứt vào thùng rác rồi." Ngài bảo: "Sao có thể vứt đi được? Mau lấy

ra cho ta, ta chưa dùng hết mà." Đệ tử nói: "Thưa sư phụ, bản quá rồi, không thể dùng được nữa." Ngài đáp: "Ta mới dùng có hai ngày, chưa dùng hết, ta không có phước báo lớn đến mức có thể lãng phí như thế. Không thể lãng phí như vậy được, ta không có phước báo lớn như thế. Làm vậy sẽ phải chịu quả báo. Không thể làm thế được." Đó là những điều tôi đã thấy tận mắt.

Còn nữa, mặc dù tôi không tận mắt thấy, nhưng tôi nghe các đệ tử của Hòa thượng Tuyên Hóa kể lại. Có một lần, vài vị tăng từ Đài Loan đến lưu trú tại Vạn Phật Thành. Họ chỉ ăn một bữa mỗi ngày, bữa ăn có cơm, bánh bao, bánh mì lớn, bánh mì nhỏ, bơ thực vật chay, trái cây, mứt trái cây—thích ăn gì thì có đó, nhưng chỉ một bữa mỗi ngày. Tại sao chỉ ăn một bữa? Hòa thượng Tuyên Hóa giảng rằng đó là do Phật chế định. Thời Phật còn tại thế, các vị tu sĩ đi khát thực để có thức ăn, chứ không phải đi xin ăn. Các ngài cảm bình bát đứng trước nhà người ta, nếu họ cúng dường thì các ngài ăn, nếu không thì thôi, không bao giờ đi xin. Nếu nhà đầu tiên cho đủ ăn rồi, các ngài sẽ không đi nữa. Nếu không đủ, các ngài mới đi nhà thứ hai, ăn không hết thì chia sẻ cho những chúng sinh đói khát khác. Đó là cảnh tượng lúc bấy giờ, tuyệt đối không tự nấu ăn.

Thêm nữa, việc tu học Phật pháp là để đoạn trừ dục vọng, đặc biệt là dục vọng nam nữ. Sư phụ giảng rằng nếu bụng đói, dục vọng có thể ít đi. Để người ta đói một chút sẽ không nghĩ tới những điều không cần thiết, như chuyện dục vọng. Vì vậy, chỉ ăn một bữa một ngày.

Ba vị tăng người Đài Loan đó, sau khi ăn xong, niệm chú hồi hướng, chuẩn bị rời đi. Bỗng nhiên, Hòa thượng Tuyên Hóa xuất hiện trước mặt họ: "Có chuyện gì vậy?" "Sư phụ! Chúng con nhai không nổi." Nhìn lại, trong đĩa của mỗi người đều có một miếng thức ăn đã nhai nhưng không nuốt nổi. "Sư phụ, món này nhai không nổi". "Nhai không nổi sao?" Thực phẩm ở Vạn Phật Thánh Thành không phải mua từ siêu thị. Các món ăn của họ đều là rau củ được nhặt từ siêu thị, những thứ mà siêu thị bỏ đi, tức là rau quả đã hỏng hoặc khô héo. Mấy ngày trước, trên truyền hình ở Anh cũng chiếu cảnh các siêu thị lãng phí nhiều rau quả. Chỉ cần héo một chút là họ không bán nữa, không giống như ở nước ta, nơi người ta ngâm nước vào rồi tiếp tục bán. Nhưng ở Mỹ, chỉ cần hơi khô là họ vứt bỏ toàn bộ. Ở Vạn Phật Thánh Thành, các vị xuất gia ăn những loại rau quả bị vứt đi đó. Mỗi buổi sáng, vào khoảng 9 giờ, các nữ cư sĩ của Vạn Phật Thánh Thành đến nhặt rau. Mỗi người trong chúng tôi khi mới đến đều có nhiệm vụ nhặt rau khác nhau: người nhặt cà chua, người nhặt dưa chuột, người nhặt cà tím... Chúng tôi lái xe đến bãi rác, đợi đến 9 giờ sáng khi xe tải từ siêu thị mang rau quả bỏ đi đến. Nhìn thấy rau quả bị vứt đi, bạn cũng sẽ thốt lên: "Rau quả tốt thế này mà họ bỏ đi, thật là lãng phí." Vì vậy, những gì còn ăn được đều được sử dụng, kể cả bắp cải, thậm chí phần gốc đã bị cắt nhỏ đến không thể cắt nữa. Khi nấu có thể chưa được ninh mềm, nên nhai không nổi. Khoai tây bị cắt thành bốn phần, còn những người từ thành phố lớn đến thì chẳng muốn ăn. Phần cọng bắp cải bị khô lại, nhai không nổi. Hòa thượng Tuyên Hóa nói: "Các vị xuất gia ở Vạn Phật Thánh Thành không có loại rau củ nào nhai không nổi."

Vì vậy, khi Hòa thượng hỏi họ, họ nói rằng đó là món ăn nhai không nổi. Hòa thượng lấy tay nhặt mấy miếng thức ăn bị nhai dở ra từ đĩa của họ. Các đệ tử chấp

tay lại nhưng không dám nói gì. Ngài nhặt từng miếng một, cho vào miệng, nhai, nhai, nhai, cuối cùng nuốt xuống. Các đệ tử thấy vậy liền quỳ xuống. "Ta vẫn có thể ăn, không nên lãng phí." Đó chính là Hòa thượng Tuyên Hóa. Tôi không trực tiếp chứng kiến, nhưng có hai người kể lại cho tôi nghe. Tôi kể câu chuyện này để nhắc nhở rằng, dù là cư sĩ hay là sư phụ, tất cả chúng ta sau này đều phải biết tiết kiệm.

"Có người bắt nạt con, phải không?" Một người hỏi cư sĩ Quả Khanh, tại sao lúc nào cũng có người gây khó dễ cho anh, thậm chí khi anh đã xuất gia họ vẫn không buông tha. Cư sĩ Quả Khanh trả lời: "Ta nói cho con nghe, ở kiếp trước con là nông dân, con nuôi một con lừa. Con có tính nóng nảy, con lừa không nghe lời, con chẳng mắng thì lại đánh nó. Tại sao nó lại làm lừa? Vì kiếp trước nó nợ con. Mỗi khi con tức giận, con đánh nó, ngày nào cũng đánh. Kiếp này, người đến gây khó khăn cho con chính là con lừa mà con từng đánh liên tục đó. Không phải vì con xuất gia rồi mà họ không đòi nợ con nữa. Con xuất gia, họ vẫn đến làm khó con, để con chịu khổ, đó là giúp con tiêu nghiệp. Chịu khổ chính là hết khổ, đây là lời Hòa thượng Tuyên Hóa dạy. Hưởng phúc chính là tiêu phúc. Đời này con đến để trả nghiệp khổ, vì vậy, người xuất gia không thể đi tìm sự hưởng thụ, chỉ có kẻ ngốc mới tìm đến sự hưởng thụ. Đã là người xuất gia rồi, sao còn muốn hưởng phúc? Mỗi người đều có mối quan hệ nhân quả, những phúc lành và khổ đau mà một người phải chịu đều như thế, giống như hai đường thẳng song song. Một đường là phúc con sẽ hưởng trong đời này, một đường là khổ con phải chịu. Chúng ta, những người ở tuổi này, phần lớn là chịu khổ trước. Như ta đây, ta đã làm việc nhiều năm ở Tân Cương, rồi lại làm việc ở Thiên Tân, chịu khổ nhiều lắm. Sinh ra trong một gia đình không có điều kiện tốt, ta đã chịu khổ từ nhỏ. Hòa thượng Tuyên Hóa dạy rằng, chịu khổ là để giải khổ. Ví dụ, đây là đường thẳng của khổ, mỗi ngày con chịu một chút khổ, thì con đã tiêu được một chút khổ. Mỗi ngày chịu khổ, con tiêu thêm một chút, cứ chịu khổ thì khổ sẽ hết, và khi khổ hết, ngọt ngào sẽ đến. Con thấy không, đường thẳng này đại diện cho khổ, và khi con liên tục tiêu khổ, khổ sẽ dần dần hết, chỉ còn lại sự ngọt ngào. Những người cao tuổi như chúng ta, đã chịu khổ nhiều trong quá khứ, nên cuộc sống hiện tại mới khá hơn. Chịu khổ là hết khổ, hưởng phúc là tiêu phúc. Còn bây giờ, những đứa trẻ được cả gia đình yêu thương, chăm sóc như hoàng tử hay công chúa, điều này nghĩa là gì? Sinh ra đã hưởng phúc. Nhưng hưởng phúc là tiêu phúc. Đây là đường thẳng của khổ, đây là đường thẳng của phúc. Hưởng phúc tức là tiêu phúc. Hưởng phúc chính là tiêu hao phúc báo, và khi phúc báo hết, khổ sẽ đến. Những gì còn lại sẽ chỉ là khổ mà thôi."

Hãy nói về cậu bé ở Cáp Nhĩ Tân, mới chỉ mười ba tuổi đã mắc bệnh suy thận. Tại sao lại như vậy? Thứ nhất, vì cha mẹ của cậu không tốt. Trong xã hội hiện nay, có rất nhiều phim khiêu dâm, cha mẹ của cậu thích xem những bộ phim đó, hành vi của họ không đúng mực, không nghĩ đến con cái. Có thể cậu bé không ngủ được, trong khi cha mẹ đang làm những điều dâm dăng, khiến cậu nhìn thấy. Vì vậy, cậu bé hàng ngày tự làm những việc đó, hiện nay trẻ em phát triển sớm hơn. Như ở thời của chúng tôi, mười tám, mười chín tuổi vẫn không biết tìm bạn gái là gì, không biết đó là chuyện gì. Còn bây giờ trẻ em từ nhỏ đã xem tivi, chơi máy tính, những đứa trẻ nhỏ cũng đã biết hết mọi chuyện. Chuyện yêu đương,

hành vi tình dục, rất sớm đã có hành vi thủ dâm, vì vậy mà cậu mới mười ba tuổi đã mắc bệnh suy thận.

Thứ hai, còn liên quan đến kiếp trước của cậu. Kiếp trước, cậu là một công tử phong lưu, thích ức hiếp người khác, cưỡng hiếp phụ nữ, có con với một người phụ nữ nhưng lại không nhận. Kiếp trước đã tạo ra rất nhiều nghiệp. Hiện tại, mẹ của cậu, trong kiếp trước là người hầu của cậu. Bởi vì lúc đó người hầu không chỉ không khuyên cậu làm điều xấu, mà còn tiếp tay cho cậu, thường xuyên giúp cậu gây ác. Vì vậy, trong kiếp này, mẹ cậu vì bệnh tật của cậu mà cảm thấy rất đau khổ. Nguyên nhân là gì? Là do nghiệp đã tạo ra ở kiếp trước. Luật nhân quả thật đáng sợ, mọi bệnh tật đều liên quan đến điều này. Vì vậy, các bạn phải chú ý đến nguyên nhân, đừng tạo ra những nguyên nhân xấu. Có nguyên nhân gì thì sẽ gặt hái quả đó, nhất định là như vậy.

Chúng ta trước đây đã làm sai điều gì, cần phải nhanh chóng sám hối. Tôi nói về sám hối là phải dùng "tâm" để sám hối, chứ không phải là đọc văn sám hối, điều đó không có tác dụng. Bạn cần phải từ trong tâm nhận ra mình đã sai, đảm bảo sau này không tái phạm, đó mới là sám hối thực sự. Ví dụ, bây giờ tôi làm điều xấu gì đó, tôi muốn đến đồn công an nhận lỗi, tôi phải từ trong tâm nhận lỗi, nếu không tôi sợ rằng người ở đồn công an sẽ không để ý đến tôi. Nhận lỗi giả dối, người ta đã thấy nhiều rồi. Cách viết chữ "sám (懺)" trong sám hối là gì? Đây là chữ giản thể, chữ phồn thể viết như thế này: "懺". Tại sao lại có bộ "tâm" ở bên trái? Bộ "tâm" là để chúng ta chú trọng đến tâm, chuyên tâm sám hối, không phải chỉ dùng miệng để sám hối. Bạn đánh tôi, mắng tôi, tôi nói với bạn: "Tôi sai rồi, xin bạn tha thứ." Bạn có tha thứ cho tôi không? Không đời nào. Ví dụ, tôi từng giết con bạn, bây giờ bạn đến báo thù, tôi nói: "Xin lỗi, tôi sai rồi, xin bạn tha thứ." Bạn có thể tha thứ cho tôi không? Bạn sẽ không tha thứ. Vì vậy, khi sám hối, chúng ta nhất định phải thật lòng sám hối, dùng chân tâm, sám hối cho những mâu thuẫn giữa người với người. Chữ "sám" bên phải là hai người đứng trên chữ "戈", chữ "戈" là vũ khí, cũng là công cụ giết chóc, bên dưới là chữ "phi", cộng thêm một nét. Tại sao lại là "một nét"? Ví dụ, tôi nợ bạn hai ngàn đồng, bạn ghi vào sổ, bây giờ tôi trả bạn, bạn trên hai ngàn đồng đó vẽ "một nét ngang" hay "một nét"? Chữ "sám hối" có chữ "sám" bên dưới là "một nét", nghĩa là tất cả nghiệp mà bạn đã tạo ra, nếu bạn nâng cao tâm, thật lòng sám hối cho những mâu thuẫn giữa người với người, cũng như những đúng sai giữa người với người, ví dụ tôi nói bạn sai, bạn nói tôi không tốt, nếu bạn có thể thật lòng sám hối, mọi tội nghiệp sẽ được xóa bỏ. Vì vậy, tất cả những điều sai trái mà chúng ta đã làm, chúng ta phải thật lòng sám hối.

Trước đây tôi đã hại mạng của bạn, kiếp này bạn đuổi giết tôi, tôi nói với bạn: "Tôi chưa thể chết được, con tôi vẫn chưa trưởng thành, xin bạn tha cho tôi, tôi sẽ nhận lỗi với bạn." Như vậy có được không? Như vậy bạn có tha cho tôi không? Bạn sẽ nói: "Con của bạn chưa trưởng thành, nhưng lúc đó, con của tôi cũng chưa trưởng thành, tại sao bạn lại hại tôi?" Bạn sẽ không tha cho tôi.

Phương pháp sám hối mà tôi nói nhất định là phải xem nhẹ chuyện sống chết của bản thân. Bây giờ bạn đuổi giết tôi, trước đây tôi trốn, nhưng giờ tôi không

tròn nữa, tôi biết rằng giết người thì phải đền mạng, vì chúng sinh đều bình đẳng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong Kinh Đại Bát Niết Bàn đã nói rằng, Đức Phật coi chúng sinh như La Hầu La, mà La Hầu La chính là con trai của Đức Phật. Phật nhìn lợn, ngựa, bò, cừu, ruồi, kiến, muỗi, thậm chí là giòi trong nhà vệ sinh cũng như con trai của chính mình.

Vì vậy, chúng ta bây giờ ăn thịt chúng sinh chẳng khác nào đang ăn thịt những đứa con khác của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Một mặt tôi ăn thịt, mặt khác tôi lại thờ Phật, miệng thì nói: "Phật Bồ Tát phù hộ cho con, như thế này, như thế kia." Bạn nghĩ Phật Bồ Tát có phù hộ cho bạn không? Vậy nên, bây giờ tôi biết mình đã sai, tôi phải sám hối trước Phật, nói rằng trước đây tôi không biết, đã giết vô số sinh mạng, giờ tôi biết sai rồi, sau này nhất định sẽ sửa, không còn sát sinh ăn thịt, không làm điều ác nữa. Không những bản thân tôi không làm điều ác, mà còn phải khuyên mọi người không làm điều ác. Tôi không quan tâm sau này chết đi sẽ đến đâu, tôi không nghĩ tới điều đó. Nếu những lời tôi nói có công đức, tôi nguyện hồi hướng công đức này cho những chúng sinh mà tôi đã giết hại, đã ăn thịt, hy vọng họ thoát khỏi đau khổ và được an vui. Còn về phần tôi, khi tôi chết đi, nên đi đâu thì sẽ đi đến đó.

Tôi hy vọng sau khi các bạn nghe những lời tôi nói, các bạn cũng sẽ làm như vậy. Sau này, chúng ta sẽ hồi hướng công đức tụng kinh, niệm Phật, và công đức phóng sinh cho những chúng sinh mà chúng ta đã từng làm tổn thương. Kinh Địa Tạng nhất định phải kiên trì tụng, danh hiệu Phật cũng phải kiên trì niệm.

Người tụng kinh niệm Phật nhất định phải đọc kinh, nếu không đọc kinh, bạn sẽ không hiểu được ý nghĩa vi diệu thật sự của Phật pháp. Tại sao vậy? Bởi vì trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: "Người ăn ngũ vị tân, dù có thể giảng mười hai bộ kinh, nhưng Chư thiên mười phương ghét mùi hôi thối của họ, tất cả đều tránh xa." Nếu tôi biết giảng mười hai bộ kinh và các bạn đều là chư thiên, hôm nay các bạn đến nghe kinh, vừa vào nhà, ngửi thấy mùi hôi, biết ngay hôm nay tôi đã ăn hành, tỏi, họ, cả căn phòng đầy mùi khó chịu, các bạn vào nhà liền muốn rời đi.

Giống như tôi nếu vào một nhà hàng bán thịt, dù là nơi cao cấp đến đâu, vừa vào phòng, tôi có thể ngửi thấy trong không khí có mùi tanh của các loài động vật. Mùi này xộc ngay vào mũi, nó có thể khơi dậy ham muốn ăn thịt, nhưng người ăn chay thì ngửi thấy rất khó chịu. Người thanh tịnh đến một mức độ nhất định sẽ có cảm giác như vậy. Bạn nhất định phải đoạn trừ điều này từ gốc rễ, mới là người thật sự tu hành. Phải từ bỏ các món ăn mặn, sau đó đặt thân mình ra ngoài sinh tử. Giống như tôi, đã từng giết nhiều kiến như vậy, giờ đây tôi muốn đến thế giới Cực Lạc, nhưng nghĩ cũng không dám nghĩ.

Giờ tôi chỉ cần việc gì có công đức, tôi sẽ làm: giảng kinh, thuyết pháp, in kinh, phóng sinh, đem tất cả những công đức này hồi hướng cho những chúng sinh mà tôi đã từng làm tổn hại. Bạn thử làm theo lời tôi nói xem, đến lúc nào chết thì chết, đừng sợ chết quá. Ai rồi cũng sẽ chết, bạn đừng sợ chết, hãy đặt sinh tử ra ngoài như tôi. Bạn xem tôi có sợ chết không? Tôi không chỉ không sợ chết, mà còn mong sớm chết, ôi chao, thật tốt, nói chết là chết, không có đau khổ, thật tuyệt biết bao.

Kết quả là gì? Không còn bệnh tật gì cả, bệnh tiểu đường cũng không còn, huyết áp cao, một trăm năm, một trăm chín, tôi vẫn còn đang giảng nói đây, và đầu tôi cũng không hề chóng mặt. Chính là bởi vì bạn quên bản thân mình, xem nhẹ chính mình, và xem trọng chúng sinh, tôi hy vọng chúng sinh đều thoát khỏi khổ đau và được an vui.

"Giống như Hòa thượng Tuyên Hóa, ngài mong muốn bệnh khổ của tất cả chúng sinh trên thế gian này do ngài một mình chịu đựng thay, và ngài mang phước báo của mình bố thí cho mọi người. Sau khi ngài nói lời này, bất cứ thứ gì chúng ta có thể ăn thì ngài đều không ăn được, như táo, quýt, chuối, ngài đều không ăn, đến cuối cùng, vài ngày trước khi viên tịch, ngài bị táo bón, không đi đại tiện được. Thị giả của ngài nói với tôi, tôi nói với con gái tôi, con gái tôi sợ quá, nói với tôi rằng: “Quán Âm Bồ Tát nói hãy bảo sư phụ, lấy vài lát bánh mì, cắt chuối thành từng lát mỏng, đặt lên bánh mì, rồi cho một chút mật ong lên, ăn những thứ này vào thì sẽ ổn thôi”. Tôi liền nói với sư phụ, ngài nói: “A, Quán Âm Bồ Tát bảo ta ăn à? Vậy ta ăn đi”. Lát bánh mì được đưa tới, sư phụ ăn xong rồi nói: “Hơn bốn năm nay, ta không biết hương vị trái cây là gì”. Đó là sự thật. Sau này, tôi về nước không bao giờ ăn trái cây nữa. Mỗi lần thấy trái cây lại nhớ đến lời sư phụ, như thể ngài đang ở bên cạnh tôi. Ngài Tuyên Hóa là như thế, bốn năm không ăn trái cây, vì ngài đã phát nguyện như vậy. Nguyện lực của ngài khiến ngài mắc bệnh này, không ăn được trái cây, không ăn được rau, chỉ ăn được rau sam, một loại rau có lá xanh, cọng màu hồng. Tôi từ Trung Quốc đến Mỹ mang theo một ít cho ngài, sau đó phát hiện ra trong vườn của Vạn Phật Thánh Thành có loại rau này. Sư phụ ngày nào cũng ăn loại rau này, từ khi phát nguyện đó, bất cứ thứ gì chúng ta có thể ăn, ngài đều không ăn được.

Giờ đây tôi biết, có những chùa, phong bao lì xì của hòa thượng cộng với tiền lương, mỗi tháng có được hơn mười nghìn đồng, có người mỗi tháng gửi về nhà mười nghìn đồng. Bạn xuất gia để làm gì? Vì tiền tài sao? Xuất gia là để giải thoát sinh tử, giải thoát nghiệp chướng của mình, bạn có biết không? Bạn nghĩ xuất gia tranh chức trụ trì, làm phương trượng thì có thể tu hành thành công sao? Không nhất định, có thể phương trượng xuống địa ngục, còn người quét nhà vệ sinh, quét sân có thể tu thành công ra khỏi tam giới, cũng có thể lắm. Không tranh, không tham, không cầu, không ích kỷ, không tự lợi, không nói dối, đó là sáu nguyên tắc lớn của Hòa Thượng Tuyên Hóa. Hòa Thượng Tuyên Hóa thà chết rét chứ không cầu xin, thà chết đói chứ không xin ăn, thà chết nghèo chứ không phan duyên. Tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên, giữ vững ba nguyên tắc lớn của chúng ta, xả thân vì Phật sự, chính mệnh vì Tăng sự, tạo mệnh vì thân sự, tức sự minh lý, minh lý tức sự. Gặp việc gì đều phải hiểu rõ đạo lý, không thể hành động bừa bãi, không thể không giữ giới luật, tức sự minh lý, minh lý rồi mới tức sự. Phải hiểu rõ đạo lý, đừng làm điều xấu, đó là điều dành cho mỗi người tu hành. Đức Phật đã nói như vậy với mỗi người tu hành."

Rất nhiều bé trai, bé gái, nhiều người đều đang tu hành, đều đang đoạn dục, khử ái. Một người đàn ông ở Thâm Quyển, sau khi nghe tôi giảng xong, đã nói với tôi: Thầy Dương, sau khi nghe thầy giảng, tôi và vợ không còn quan hệ vợ chồng nữa. Đôi lúc rất buồn, không chịu nổi, ôi chao, chỉ muốn ôm một cái, vỗ về một

chút ". Từ đó đến bây giờ, không còn chút dục vọng nào. Bạn có biết Phật đã giảng trong “Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối” không? Sự khoái lạc đó có phải thật sự như vậy không? Người ta nói rằng niềm vui lớn nhất của đời người là đêm động phòng hoa chúc hay khi bằng vàng đề danh. Bạn nghĩ điều đó thật tuyệt vời, nhưng thực tế có phải là như vậy không? Không phải, nó đang lấy đi mạng sống của bạn! Bạn thấy sau khi hút thuốc phiện, người ta có vẻ như rất thỏa mãn, nhưng thực chất là đang tự hủy hoại mình. Dùng ma túy, kết cục sẽ là chết gục giữa đường. Bạn có biết sữa mẹ từ đâu mà ra không? Nó từ máu của mẹ mà thành. Tinh dịch của đàn ông, chất dịch tiết ra từ phụ nữ, bạn có biết chúng từ đâu mà ra không? Từ tủy xương và tủy não mà ra. Bạn nhìn những người chìm đắm trong ham muốn tình dục, sắc mặt vàng vọt, thân hình gầy guộc, tại sao vậy? Vì tủy não đã cạn, đầu óc trở nên chậm chạp, phản ứng kém nhạy bén. Hiện nay, chúng ta đang đi ngược lại đạo lý, suốt ngày chỉ bàn về nhục dục. Điều này không chỉ Phật giáo nói, mà ngay cả Thích Ca Mâu Ni trong “Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối” cũng đã đề cập rằng vào thời mạt pháp, lòng dục sẽ bùng cháy mạnh mẽ, ai ai cũng chỉ bàn về chuyện đó. Bạn nhìn xung quanh mà xem, có phải bây giờ là như vậy không? Từ quảng cáo trên nhà cửa, xe cộ, đến các chương trình truyền hình, đâu đâu cũng chỉ thấy những hình ảnh khêu gợi. Bạn nhìn phụ nữ bây giờ, càng ngày càng mặc ít, gần như là khỏa thân đi trên phố. Hôm nọ, tôi đứng đợi ở đèn đỏ, quay sang nhìn thì thấy bốn cô gái đi trên phố, mặc quần cạp thấp để lộ eo và rốn. Quần của họ trông như sắp tụt xuống bất cứ lúc nào. Tôi đã thấy điều này ở nhiều nơi, khi họ ngồi xuống, nửa mông đã lộ ra ngoài, thật quá xấu xí. Con người bây giờ chỉ biết nói về dục vọng, mà không biết rằng điều đó sẽ dẫn họ đến địa ngục. Người xưa Trung Quốc nói rằng ham muốn giữa nam và nữ phải điều độ. Có câu tục ngữ: 'Hai canh đánh, ba canh sáng, bốn đêm tiền, năm thấp hương, sáu chúc Tết!' Đây là cách người ta nói về sinh hoạt tình dục theo từng độ tuổi. Khi mới kết hôn, tuổi trẻ còn sung sức, thì “hai canh làm”, nghĩa là mỗi hai giờ có thể một lần; 'Ba canh sáng', khi ba mươi tuổi thì mỗi ngày một lần, người dân thường nói 'Ba canh sáng'; Ở tuổi bốn mươi, họ gọi là “bốn đêm tiền”, cứ ngày 5, 10, 15, 20 thì có thể một lần. Đến năm mươi tuổi thì gọi là “năm thấp hương”, nghĩa là mỗi tháng chỉ cần hai lần, vào ngày mùng 1 và 15. Còn đến sáu mươi tuổi thì gọi là “sáu chúc tết”, mỗi năm chỉ cần một lần, như mừng năm mới, vợ chồng già rồi, một năm một lần cũng đủ rồi. Người thường là như vậy."

Người tu hành không phải như vậy. Người tu hành là phải thanh tâm, ít ham muốn, cố gắng từ bỏ dục vọng từ trong tâm. Mặc dù tôi vẫn còn tâm dục, nhưng tôi phải loại bỏ ý niệm sai lầm này. Có thể làm được không? Chắc chắn sẽ làm được. Đã có rất nhiều người trong chúng ta làm được rồi. Nhiều người đọc sách của tôi, có rất nhiều cặp vợ chồng trẻ ngoài hai mươi, ba mươi tuổi, đã có con, sống hạnh phúc, và bây giờ nhiều người trong số họ đã đoạn dục. Đây không phải là điều rất tốt sao? Xã hội bây giờ rất nhiều người đang uống loại thuốc các loại thuốc kích dục, ngày ngày làm tân lang, uống thuốc khác thì ngày ngày làm tân nương. Làm cho ngực nở ra, chân thon lại, chỗ này nở, chỗ kia nở, khiến đàn ông nhìn vào là phát cuồng. Các bạn có biết mình đang làm gì không?

Tại sân bay Hồng Kiều ở Thượng Hải, lần này khi chúng tôi đến để đi máy bay, tôi thấy ở đó có một bức ảnh lớn của một cô gái, cao gần bằng một ô cửa sổ,

từ dưới đất đến cao như vậy, bức tranh đó còn cao hơn người thật một chút. Đó là một bức ảnh của một cô gái tóc vàng mặc đồ ba mảnh. Tất cả nam hành khách khi nhìn thấy bức ảnh này đều không thể rời mắt, sẽ nghĩ: “Ôi, đẹp quá!” Đàn ông ai cũng có cảm giác đó. Cô gái này có thân hình trời ban, khi tôi lần đầu tiên nhìn thấy, cảm giác đầu tiên là cô ấy rất đẹp, nhưng cảm giác thứ hai là cô ấy chắc chắn đang mắc bệnh, hơn nữa là bệnh phụ khoa. Tại sao lại như vậy? Vì tất cả những người đàn ông nhìn thấy cô ấy đều dừng lại để ngắm, thân hình và vẻ đẹp của cô ấy thu hút rất nhiều đàn ông. Mỗi ngày có bao nhiêu người đi qua sân bay Hồng Kiều, tất cả đàn ông nhìn thấy cô ấy đều sẽ nghĩ bất chính, và khi về nhà, nằm trên giường, trong đầu chỉ nghĩ đến cô ấy. Điều này rất tệ.

Phật nói rằng: 'Tất cả đều do tâm tạo.' Tôi quan sát, cô gái này chưa chết, nhưng cô ấy đã nằm trên giường và không thể cử động, vì cô ấy đã mắc phải bệnh phụ khoa nghiêm trọng. Có thể cô ấy không làm điều gì sai trái, chỉ là làm một quảng cáo như vậy, nhưng chính quảng cáo đó đã gây hại cho vô lượng vô biên người. Vì vậy, các cô gái chúng ta tuyệt đối không được mặc quần áo quá hở hang, vì khi bạn phơi bày cơ thể mình, đó là khuyến khích dâm dục. Khi bạn khiến người khác khởi tâm dâm dục, thì tội lỗi của bạn là vô bờ bến. Hiện nay, chúng ta thường nói về 'sexy', 'vòng ngực của tôi bao nhiêu, tôi sexy như thế nào', nhưng bạn có biết 'sexy' nghĩa là gì không? Là khi người đàn ông nhìn thấy bạn, họ sẽ nhìn không chớp mắt, khiến họ khởi tâm dâm dục, đó chính là tội lỗi của bạn, và có hại cho chính bạn. Tôi nói điều này vì tôi thương bạn, giống như cô gái mà tôi vừa nói. Có thể cô ấy còn làm nhiều điều sai trái khác, nhưng bức ảnh của cô ấy đã làm rối loạn tâm trí của rất nhiều đàn ông. Cũng giống như trên tivi, bạn thấy trong phòng của một cô gái dán ảnh các chàng trai, và trong phòng của nhiều chàng trai cũng dán ảnh của các cô gái. Tại sao lại như vậy? Đó là vì tâm dâm dục. Tôi nói cho bạn biết, đây là điều rất nghiêm trọng, và thứ khơi dậy dâm dục mạnh mẽ nhất chính là những bức ảnh như thế này.

Câu chuyện nhân quả thứ bảy của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liễu Dương

Vì vậy, chúng ta là người tin Phật, khi vừa mới bước vào cửa Phật, thì nhất định phải đoạn trừ sát, đạo, dâm, vọng. Điều đầu tiên là phải đoạn trừ tà dâm. Cái gọi là tà dâm, tức là hành động dâm dục ngoài vợ chồng hợp pháp, với những người đàn ông hay phụ nữ khác. Điều đầu tiên là không tà dâm. Không phải là sát, đạo, dâm, vọng mà phải là dâm, sát, đạo, vọng. Dâm đứng đầu. Vạn ác dâm vi thủ, bách thiện hiếu vi tiên (*Trong vạn cái ác, dâm đứng đầu – Trong trăm điều thiện, hiếu là thứ nhất*). Nếu bạn không thể làm được điều này, không hiếu thuận với cha mẹ, thì việc bạn tin Phật cũng không có tác dụng, không thể mang lại kết quả lớn. Nhiều người chúng ta khi học Phật, ngày nào cũng niệm Phật, nhưng khi bị bệnh, nằm xuống rồi, người khác đem máy niệm Phật đặt bên tai, bắt đầu niệm Phật, nhưng họ lại cầm máy niệm Phật lên và nói: 'Phiền chết mất, đem đi chỗ khác cho tôi'. Đây chính là nghiệp chướng hiện tiền.

Phật dạy A Nan, Phật nói với ngài A Nan rằng: “Ông thường nghe ta giảng trong Luật Tạng (Tỳ nại da), ta đã tuyên giảng ba nguyên tắc tu hành”. A Nan, ông thường nghe ta nói về ba phương pháp quan trọng nhất trong việc tu hành: “Đó là nhiếp tâm để giữ giới, nhờ giới sinh định, nhờ định sinh huệ, đó chính là tam vô

lậu học”. 'Cái gọi là nhiếp tâm để giữ giới' nghĩa là Phật dạy rằng việc kiểm soát tâm mình gọi là giới. 'Nhiếp tâm để giữ giới, nhờ giới sinh định', nhờ giữ giới mà sinh ra định. Việc giữ giới phải được duy trì liên tục, không thể nói rằng tôi đã kiêng ăn thịt ba tháng, hôm nay ăn một miếng không sao đâu. Một miếng cũng không được ăn. Tôi đã không trộm ba tháng, nhưng hôm nay trộm một đồng xu, dù chỉ là một đồng xu thì ba tháng kiêng kỵ đó cũng là vô ích. Tôi vẫn là kẻ trộm mà. Việc giữ giới nhất định phải kiên trì. 'Nhờ giới sinh định, nhờ định sinh huệ'. Ví dụ như hôm nay, mọi người đều có thể tụng: 'Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách'. Quán Thế Âm Bồ Tát, Quán Tự Tại Bồ Tát là ai? Chính là Quán Thế Âm. Nhưng tôi không hiểu như vậy, tôi hiểu rằng Quán Tự Tại là Bồ Tát, Quán chính bản thân mình là Bồ Tát. Tôi là cái tôi thấy, bao gồm cả việc tôi đang nói chuyện này, dù là nói năng linh tinh. Chỉ cần tôi quan sát chính mình, không cần quan sát người khác. Quán người khác thì là phạm phu. 'Hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa,' phương pháp tu hành là phải kiên trì, ngày ngày quán Tự Tại, tháng tháng quán Tự Tại, năm năm quán Tự Tại. Đó gọi là 'hành thâm,' tu hành một cách kiên trì. Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là một ngày nào đó, vì tôi đã ngày ngày quán Tự Tại, bỗng một ngày trí tuệ đột nhiên khai mở. Trí tuệ của tôi nhất định sẽ khai mở. Điều này không phải yêu cầu bạn đoạn tuyệt mối quan hệ vợ chồng, mà là yêu cầu bạn đoạn tuyệt rượu thịt, hàng ngày kiểm tra hành vi của mình, bỏ ác hướng thiện. Đó gọi là quán Tự Tại, ngày ngày quán Tự Tại, tháng tháng quán Tự Tại, năm năm quán Tự Tại.

Chúng ta có thể thấy, nếu không kiên trì thì không được. Nếu một người kiên trì, không quan trọng người đó là nam hay nữ, không cần nghe lời tôi, khi gặp người làm điều sai trái, không cần quan sát họ, chỉ cần quán Tự Tại của chính mình. Bồ Tát này tu hành ngày ngày, tháng tháng, ai trong lòng có suy nghĩ 'Tôi ghét bạn, tôi không thích bạn,' thì ngay lập tức bạn sẽ biết được. 'Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.' Niệm Phật, thân thể ngày một khỏe hơn, công việc thuận lợi, sức khỏe tốt. Trước đây tôi bắt nạt bạn, bây giờ tôi một lòng vì bạn. Bạn thử xem, bạn thử nghĩ xem, với những người bạn ghét, bây giờ bạn chúc họ tốt đẹp, ngay cả với những người đã qua đời, bạn tụng ba bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện cho họ, bạn niệm 'Nam Mô A Di Đà Phật' để tặng họ, khi bạn niệm Phật hiệu, nếu bạn tu hành càng tốt, thì âm thanh của bạn sẽ truyền xa hơn". "Khi bạn tụng kinh, những quỷ thần trong khu vực bạn ở đều có thể nghe thấy. Khi bạn niệm Phật, chắc chắn có chư Phật Bồ Tát chiếu ánh sáng của Ngài lên bạn, không ai dám làm hại bạn. Khi bạn niệm Phật, quỷ thần cũng theo bạn niệm, bạn niệm một giờ đồng hồ xong, khi bạn cúi đầu lễ Phật, quỷ thần phía sau cũng quỳ xuống tụng kinh cùng bạn. Khi bạn cúi đầu, ánh sáng của Phật tức thì mở rộng, chiếu đến cả những quỷ thần, giúp họ được Phật quang gia trì. Phật xem tất cả chúng sinh như Phật, Phật nhìn quỷ cũng như con cái của Ngài. Khi họ nhận được sự gia trì của Phật Bồ Tát, họ có thể siêu thoát, sinh về cõi lành, hoặc có thể tái sinh làm người. Vì vậy, công đức của bạn rất lớn. Nhưng phải là người ăn chay niệm Phật mới có hiệu quả như vậy. Nếu còn ăn thịt, ăn tỏi, hành, thì không được. Tôi nói với bạn, khi bạn niệm kinh, niệm Phật, tuyệt đối không phải chỉ có mình bạn ở đó. Càng tu tốt, chẳng hạn sau ba năm, khi tôi ở đây niệm kinh niệm Phật, tất

cả quỷ thần xung quanh như thần núi, thần cây, thần không trung, thần đêm... đều được lợi ích. Sau mười năm, khi bạn tụng kinh, tất cả quỷ thần ở khu vực Đông Bắc Trung Quốc cũng có thể nghe thấy.

Trong cuốn sách tôi viết, tại chùa Phổ Tế ở núi Phổ Đà, có một cây long não cổ thụ hơn trăm năm tuổi. Khi chúng tôi đến đó, nó không cho chúng tôi đi, không thể di chuyển được, bởi vì cây long não không muốn chúng tôi đi. Nó nói rằng nó đã nghe pháp sư Tuyên Hóa giảng về kinh Bát Nhã Tâm Kinh, trong đó có đoạn 'Thị cố không trung vô sắc, vô khổ tập diệt đạo', nhưng nó không hiểu ý nghĩa là gì. Chúng tôi nói rằng pháp sư Tuyên Hóa giảng kinh ở Mỹ, còn bạn ở núi Phổ Đà, làm sao có thể nghe thấy được? Cây long não nói với chúng tôi rằng tiếng giảng kinh của pháp sư Tuyên Hóa lan tỏa khắp hư không, khắp pháp giới. Điều này là thật. Bạn không nhìn thấy thì cứ nghĩ là tôi đang nói chuyện hoang đường.

Tại sao tôi có thể giữ giới? Bởi vì tôi đã hiểu được bí mật của nhân quả báo ứng, nên tôi không dám làm bất kỳ việc gì vì lợi ích cá nhân, chỉ chuyên làm việc lợi ích cho người khác, và thậm chí tôi không có ý nghĩ ích kỷ nào, không dám nghĩ nữa. Tôi chỉ nghĩ rằng đây là việc tôi nên làm. Tôi nợ quá nhiều rồi, bây giờ tôi chỉ đang trả nợ. Tôi cũng hy vọng mọi người chúng ta đều như vậy. Đừng nghĩ rằng tôi đang làm việc thiện, tôi đang làm việc tốt. Không cầu danh, không cầu lợi, đừng nghĩ rằng tôi làm bất cứ việc thiện nào để cầu phúc báo. Tôi đem tất cả phúc báo của mình hồi hướng cho oan gia trái chủ, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Bạn thử làm đi, xem xem bạn sẽ nhận được những kết quả tốt như thế nào."

"Gần đây bạn có xem trên TV có một ông cụ đạp xe ba bánh không? Một người rất bình thường, khi qua đời, có biết bao nhiêu người trên cả nước nhớ đến ông, vì sao vậy? Ông cụ này sau khi về hưu bắt đầu đạp xe ba bánh, toàn bộ số tiền kiếm được đều quyên góp cho các vùng nghèo khó để xây trường học. Ông đã hơn tám mươi tuổi, vẫn đạp xe ba bánh hàng ngày. Mỗi sáng sau khi ăn sáng, vợ ông chuẩn bị cho ông một cái bánh cuốn trứng, ông mang theo đi làm, khi đói thì ăn bánh này, không nữa mua đồ ăn ở ngoài. Toàn bộ số tiền ông kiếm được đều quyên góp cho vùng nghèo, giúp các thầy cô giáo ở đó, xây cầu, làm đường. Bạn thấy không, ông cụ sống đến hơn chín mươi tuổi, lúc nằm viện còn rất khỏe mạnh, khuôn mặt hồng hào. Người làm việc thiện, trời đất đều bảo hộ. Ông cụ này đã tu dưỡng rất tốt, sẽ được sinh lên cõi trời. Kinh Phật nói rằng, nếu tu thập thiện nghiệp, sau này sẽ sinh lên cõi trời. Vô tư giúp đỡ người khác, sau này sẽ sinh lên trời, muốn gì có đó, muốn ăn gì cũng có, chỉ cần nghĩ là có thức ăn ngon, nghĩ là có quần áo đẹp. Người ta nói đó là mê tín, nhưng bạn nhìn xem, bây giờ tại triển lãm World Expo, có những sản phẩm công nghệ cao, bạn chỉ cần nghĩ trong đầu, muốn máy tính bật lên, vừa nghĩ xong, 'vù' một cái, máy tính bật lên ngay. Ví dụ, cửa đang đóng, bạn muốn nó mở ra, vừa nghĩ xong, cửa tự động mở. Két sắt, bạn chỉ cần nghĩ là mở, nó sẽ tự động mở. Nhưng phải là bạn nghĩ thì nó mới mở, người khác không nghĩ thì không mở được. Công nghệ cao bây giờ đã phát triển đến mức như vậy, đây chính là 'tâm tưởng sự thành'. Hiện tại đã có thể làm được điều đó, nói gì đến trên cõi trời. Ông cụ này khi còn sống, đã đem toàn bộ số tiền mồ hôi nước mắt mình kiếm được để giúp đỡ người khác. Sau này khi ông sinh lên trời, muốn ăn là có, muốn mặc là có, quần áo trên trời không có đường chỉ may.

Quần áo của chúng ta bây giờ đều có đường chỉ may vì đều được may bằng máy, nhưng quần áo trên trời chỉ cần nghĩ là xuất hiện, không có đường may nào. Chỉ cần nghĩ là có, công nghệ của họ còn phát triển hơn nhiều so với công nghệ của chúng ta, trên trời mọi thứ đều hiện ra theo ý muốn, nhà cửa cũng chỉ cần nghĩ là có.

Làm việc thiện chắc chắn sẽ có báo tốt. Tất cả những việc thiện chúng ta đã làm, giúp đỡ người khác nhất định sẽ mang lại phúc báo. Bạn càng không nghĩ đến phúc báo, phúc báo càng lớn. Nếu làm vì phúc báo, ngược lại sẽ không có. Ví dụ, hôm nay tôi đã làm việc tốt, tôi giúp một người mù qua đường, ông ấy xin chút tiền, tôi liền cho ông ấy mười đồng. Bạn làm một việc tốt như vậy, nhưng gặp ai cũng kể, 'Này, hôm nay tôi giúp một người mù qua đường đấy. Còn cho ông ấy mười đồng nữa.' Bạn nói đi nói lại, ban đầu Phật định cho bạn một trăm điểm công đức, nhưng nói một lần thì chỉ còn mười điểm, nói nhiều quá thì chẳng còn công đức nào. Còn nói tiếp, bạn sẽ bị mất công đức, thành ra thiếu mười điểm, công đức của bạn âm rồi, thành ra nợ công đức. Bây giờ nhiều người không hiểu điều này."

Có người đến chùa cúng dường Tam Bảo, trợ in kinh sách, nhất định phải để người ta viết tên, nói rằng như vậy mới có công đức. Theo đuổi công đức như vậy thật là ngốc nghếch, bạn viết tên làm gì? Viết tên thì không có công đức lớn như vậy, không viết tên mới có công đức. Bạn đã từng nghĩ chưa, bạn đề tên của mình ở đây, tất cả những người đến nghe kinh đều quý xuống, nghe xong kinh, mọi người đều đến lễ bái bộ kinh này. Tên của bạn viết ở đây, tương đương với việc bạn cũng đang chấp nhận sự đánh lễ của mọi người. Bạn có công đức gì không? Bạn có xứng đáng nhận sự kính bái của người khác không?

Trong kinh Phật có giảng, có một số người đồng tính luyến ái. Ví dụ, tôi là đàn ông, tôi không thích phụ nữ, tôi thích con trai, chỉ thích nam giới đồng tính luyến ái. Tôi là con gái, tôi thích những cô gái khác. Phật giảng rằng đồng tính luyến ái từ đâu mà ra? Kinh Phật có nói: "Hoặc ghét bỏ, hoặc khinh miệt, phỉ báng người khác". Tôi ghét bạn, coi thường bạn. Hoặc là chế nhạo Phật pháp, phỉ báng người khác, chuyên làm những việc hãm hại người khác. Những người như vậy, kiếp sau khi làm người sẽ trở thành người đồng tính luyến ái. Còn nữa, "Quan hệ dâm ô với người thân". Quan hệ dâm ô với anh em họ, em gái, hoặc các thành viên trong gia đình. Đời sau chắc chắn sẽ là người đồng tính luyến ái. Còn trường hợp nào nữa? Đàn ông thích mặc quần áo hoặc trang điểm như phụ nữ, chẳng hạn tôi là đàn ông, tôi thích hóa trang thành phụ nữ. Ở Mỹ có cửa hàng dành cho nam và cửa hàng dành cho nữ, bán đồ nữ giới nhưng dành cho nam giới mặc. Giày cao gót cỡ 43, ngực giả, mông giả, chân giả đều có. Tôi nói, đồ cỡ lớn thế này bán cho ai? Có người phụ nữ lớn như vậy không? Họ nói không phải bán cho phụ nữ, mà bán cho nam giới đồng tính. Nam giới thích hóa trang thành phụ nữ. Đàn ông tô son, để tóc dài đều không phải là hiện tượng tốt, đây là lời Phật dạy. Còn một điểm thứ tư, "Không có đức hạnh lớn nhưng lại tùy tiện nhận sự lễ bái". Bạn không có đức hạnh lớn thì không được tùy tiện nhận sự lễ bái của người khác.

Hòa Thượng Tuyên Hóa đã 78 tuổi, cơ thể không khỏe, nằm trên giường. Người thị giả nói: "Su phụ, có khách từ tiểu bang California đến thăm ngài". Su phụ nói: "Ồ, đỡ ta dậy, đưa áo cà sa của ta đến đây". Tôi nói: "Su phụ, ngài không

khỏe, không cần mặc áo cà sa". "Không, không được, họ đến đây để đánh lễ ta, ta không có đủ tư cách để nhận sự đánh lễ của họ. Khi ta mặc áo cà sa, họ đánh lễ chính là đánh lễ Phật. Áo cà sa đại diện cho Phật". "Nếu không giải thích rõ cho các người, ta sẽ có tội". Bạn xem, Hòa Thượng Tuyên Hóa lớn tuổi như vậy mà phải mặc áo cà sa mới dám nhận sự đánh lễ của người khác. Còn chúng ta bây giờ thì sao? Tôi nói, bạn tự suy nghĩ, bao gồm cả chúng ta, các vị xuất gia. Không phải ai cũng có thể nhận sự đánh lễ của người khác, phải mặc áo cà sa mới dám nhận. Tôi không biết nước chúng ta ra sao, bạn có đủ đức hạnh để nhận sự đánh lễ của người khác không?

Có nhiều người muốn đánh lễ tôi, tôi nói: "Nếu bạn còn đánh lễ nữa, tôi sẽ không ngồi ở đây nữa, tôi sẽ rời đi". Vì vậy, tôi phải đặt một tượng Phật trước mặt, nếu không có tượng Phật, tôi sẽ đặt một cuốn kinh. Bạn đánh lễ tượng Phật, đánh lễ kinh sách, chứ không phải đánh lễ tôi. Vì tôi không có đức hạnh này, tôi không thể nhận sự đánh lễ của các bạn.

"Cái gọi là nghiệp tâm giữ giới, do giới sinh định, do định sinh huệ, đó chính là Tam Vô Lậu Học". Vô lậu, tức là không có tham, sân, si, nếu còn lậu thì sẽ có tham, sân, si". A Nan, người tu thiền định, vốn để thoát khỏi trần lao, nhưng nếu tâm dâm dục không trừ, thì không thể thoát khỏi trần lao". Mọi người hiểu điều này chưa? "Tâm dâm dục không trừ" nghĩa là, ví dụ tôi là đàn ông, nếu trong lòng tôi vẫn còn thích phụ nữ, hay trong lòng tôi vẫn thích đàn ông của người khác, tâm dâm dục không trừ, còn muốn phụ nữ hay muốn đàn ông, thì tuyệt đối không thể thoát khỏi tam giới. "Dù có nhiều trí tuệ, thiền định hiện tiền, nhưng nếu không đoạn trừ dâm dục, chắc chắn sẽ rơi vào ma đạo". Dù bạn có trí tuệ, có thần thông, tu luyện được chút trí tuệ nhỏ, như "thiền định hiện tiền".

Ví dụ, tôi là người bình thường, muốn xem hồ sơ của thị trưởng, bạn có xem được không? Hoặc tôi là thị trưởng, muốn xem hồ sơ của Thủ tướng Ôn Gia Bảo, ông ta có xem được không? Không thể nào xem được. Vì vậy, những người tu được chút thần thông chỉ có thể lừa gạt những người không hiểu biết. Họ có thể nói đúng vài chuyện của bạn, chẳng hạn bạn đã cúng một bức tượng Phật nào, bên trái cúng hoa gì, bên phải bày cái gì. Bạn sẽ thốt lên: "Ồ, chuẩn quá, bạn là Phật tái sinh chăng? Bạn là Bồ Tát chăng?" Rồi sau đó tin tưởng mù quáng, cúi đầu lạy họ, đưa họ phong bì, tiền bạc. Người tu hành mà không đoạn trừ dâm dục thì sẽ không thành công. Nếu tu tốt nhất, chỉ có thể trở thành ma vương. Hạng trung là ma dân, hạng kém hơn là ma nữ. "Thượng phẩm ma vương, trung phẩm ma dân, hạ phẩm ma nữ." Điều này không cần giải thích thêm, nếu không đoạn trừ dâm dục, tu tốt nhất cũng chỉ thành ma vương.

Chúng ta vừa nhắc đến Lý Hồng Chí (*Lý Hồng Chí— người sáng lập Pháp Luân Công*) chính là ma vương. Hình dáng của Lý Hồng Chí khá ngay thẳng, phải không? Bạn đã từng thấy ảnh của ông ta chưa? Trên truyền hình có chiếu, tai ông ta rất to, hình dáng tai cũng đẹp, tôi nghĩ trong kiếp trước ông ta đã từng học Phật, thậm chí đã từng xuất gia, làm hòa thượng. Ông ta đã giúp đỡ rất nhiều người, mọi việc khác đều tốt, nhưng lại dâm dục. Không đoạn trừ tâm dâm dục, kết quả là tu thành ma vương, chính là Lý Hồng Chí hiện tại. Những người theo Lý Hồng Chí, trong đó có nhiều trí thức, đều đi theo ông ta. Ông ta đến Mỹ, ở Mỹ cũng có người

theo. Tại sao vậy? Đó là vì trong tiền kiếp, Lý Hồng Chí đã giúp đỡ những người này. Trong A-lại-da thức (thức thứ tám) của họ, tâm thức của họ biết rằng, "À, người này tốt." Nếu Lý Hồng Chí xì hơi, họ cũng sẽ nói: "Ừm, thật thơm!" Đây là do nhân duyên tiền kiếp của họ. Ông ta đã giúp đỡ rất nhiều người trong quá khứ, nên khi những người này nhìn thấy ông ta trong đời này, thần thức của họ biết rằng ông ta đã từng giúp đỡ họ. Vì vậy, dù ông ta chạy từ Trung Quốc sang Mỹ, vẫn có nhiều người theo. Nhưng loại người này không thoát khỏi nhân quả báo ứng, và rất nhanh chóng sẽ phải xuống địa ngục, vì ông ta đã phỉ báng Phật, phỉ báng Pháp.

"Dù có nhiều trí và thiện định hiện tiền, nếu không đoạn trừ tâm dâm, chắc lạc vào ma đạo. Hạng trên thành ma vương, hạng giữa thành ma dân, hạng dưới thành ma nữ. Các loài ma kia cũng có đồ đệ của chúng. Đều tự xưng đã thành đạo vô thượng". Những ma quái này đều có chút thần thông. Chúng đều có thần thông, vì vậy các bạn đừng mù quáng tin vào thần thông. Những con ma này đều có thần thông, mỗi kẻ đều nói rằng mình đã tu đến pháp môn vô thượng. Chúng đều nói: "Trí tuệ của ta là vô thượng, không ai có thể vượt qua ta, ta là kẻ cao nhất".

"Sau khi Như Lai diệt độ, có nhiều loại ma dân này náo loạn trong thế gian. Chúng gây nhiều việc tham dâm, tự xưng là thiện tri thức". *"Sau khi Như Lai diệt độ"* là Đức Phật nói rằng khi ngài đã nhập Niết Bàn, rời khỏi thế gian. Ngày nay, chúng ta đã bước vào thời kỳ mạt pháp. Đức Phật nói rằng đến thời kỳ mạt pháp, ma con, ma cháu, ma vương sẽ xuất hiện trên thế gian. Nhiều người sẽ như vậy, *"gây nhiều việc tham dâm"*, mỗi ngày đều thích đắm mình trong dâm dục. Nam nữ cưới nhau, sinh con đẻ cái là hiện tượng bình thường. *"gây nhiều việc tham dâm, tự xưng là thiện tri thức"* Vừa làm những chuyện dính đến dâm dục, vừa nói rằng "Ta là thiện tri thức của các người, hãy cúi lạy ta, đưa cho ta phong bao". Hiện tại có quá nhiều người như vậy.

Bây giờ có rất nhiều người như thế đến với thế gian này, tất cả đều là người của Ma vương phái đến. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ma vương ban đầu dùng vũ lực để đấu với Đức Phật, nhưng không thắng nổi, hấn bèn phái ma nữ, con gái của hấn, đến để quyến rũ Đức Phật, nhưng Đức Phật không lay chuyển. Vì vậy, Ma vương rất hận trong lòng, hấn nói: "Thích Ca Phật, người đời đó, bây giờ là thời kỳ chánh pháp, mặt trời vừa mới mọc, ta không có cách nào, đệ tử của ta đều đi theo người. Nhưng khi đến thời mạt pháp, ta sẽ phái ma con, ma cháu của ta, chúng sẽ mặc áo cà sa của các người, trà trộn vào hàng ngũ Phật giáo của các người, làm ô uế các người, xem các người làm thế nào?". Đức Phật nghe vậy thì buồn bã rơi nước mắt. Vì vậy, bây giờ có rất nhiều ma con, ma cháu đã trà trộn vào hàng ngũ Phật giáo, ăn bám và phá hoại Phật giáo. Không chỉ Phật giáo mới như vậy, các tổ chức khác cũng thế. Ví dụ như trong Đảng của chúng ta, nhóm Tứ Nhân Bang cũng là những kẻ trà trộn vào đội ngũ của Đảng, phá hoại đảng và đất nước chúng ta. Hiện tại Phật giáo còn bị phá hoại nhiều hơn nữa. "Trong thế giới đầy nhiệt náo, con người thường chìm đắm trong dục vọng và tham ái, khiến lạc mất con đường Bồ Đề. "Khiến tất cả chúng sinh" rơi vào hố yêu thương" – tôi yêu bạn, bạn yêu tôi – Phật so sánh điều này như một cái hố lớn. Mọi người đều rơi vào cái hố "tôi yêu bạn, bạn yêu tôi" này. "Lạc mất con đường Bồ đề," không thể tìm thấy con đường tu hành giác ngộ.

"Ông dạy người đời tu Tam-Ma-Địa, trước hết phải đoạn trừ tâm dâm. Đây là lời dạy thanh tịnh, rõ ràng và quan trọng nhất của chư Phật Như Lai". Cắt đứt lòng dục là việc vô cùng khó khăn. Tại đây, tôi sẽ chỉ cho bạn một phương pháp: Bạn hãy học thuộc lòng kinh "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối". Bạn hãy thử xem. Tôi đã thử làm việc này, giống như việc bạn pha trà hàng ngày, uống trong hai ba năm, lớp cặn trà trên cốc dần dần lên. Mỗi ngày bạn lau cốc, lau từng chút một. Đồng thời, bạn chỉ đổ nước sôi vào mà không bỏ thêm lá trà, bởi việc bỏ lá trà vào cũng là một dạng tham ái. Thì dần dần nước trà sẽ nhạt dần cũng như bạn sẽ dần dần từ bỏ được. Mỗi ngày chúng ta hãy học thuộc một lần kinh "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối", dần dần, tự tánh của chúng ta sẽ hòa hợp với kinh này. Bạn hãy thử xem. Từ từ, lòng dục của bạn sẽ trở nên nhạt dần, và cuối cùng sẽ tiêu tan. Đến lúc đó, bạn có thể nói: "À, lòng dục của tôi đã tiêu trừ, nhưng còn chồng tôi hay vợ tôi thì sao, họ vẫn chưa tiêu trừ lòng dục, phải làm gì đây?"

Khi bạn học thuộc lòng kinh "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối", bạn có thể học ở nhà, trên đường đi, hoặc trên xe. Trước khi học, hãy gọi tên chồng hoặc vợ của bạn. Khi bạn gọi, thần thức của họ sẽ đến. Khi bạn học thuộc lòng kinh, họ sẽ đứng bên cạnh và nghe một cách kính cẩn. Từ từ, có thể sau một hoặc hai tháng, chuyện chăn gối giữa hai vợ chồng sẽ giảm dần. Có khi vài tháng họ không tìm đến bạn. Họ thậm chí sẽ xin lỗi: "Xin lỗi em/anh, dạo này anh/em quá bận và mệt mỏi". Rất nhiều người sau khi nghe lời tôi đã làm theo và đến báo tin vui, nói rằng phương pháp của tôi thực sự hiệu quả. Đây là điều rất kỳ diệu. Nếu bạn không tin, hãy thử nghiệm xem.

Tôi thường không xem nhiều tivi, nếu có xem thì chỉ xem tin tức. Một ngày, tôi thấy trên bản tin nói rằng nữ nghệ sĩ Triệu Lệ Vinh, người thường hợp tác với Triệu Bản Sơn, đã qua đời. Chúng tôi đều rất yêu mến bà. Các bạn có biết bà ấy không? Thính chúng: (Không biết). Tôi biết bà ấy, nhưng bà ấy không biết tôi. Bà là người Thiên Tân. Tôi muốn đến thăm bà, nhưng bà cũng không biết tôi. Vì vậy, điều duy nhất tôi có thể làm là khai thị cho bà và tụng ba bộ Kinh Địa Tạng cho bà. Tôi viết một tờ giấy, giống như một tờ linh vị, trên đó viết: "Tụng ba bộ Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh cho bà Triệu Lệ Vinh, mong bà vãng sinh Tây Phương Cực Lạc". Tôi gọi tên bà ấy, bà ấy liền đến nhà tôi. Mặc dù bà ấy đã trở thành hồn ma, nhưng bà ấy tuyệt đối sẽ không làm hại bạn, không có chuyện đó đâu. Con người khi còn sống là ngu ngốc nhất, nhưng khi chết đi, họ lập tức trở nên rất thông minh. Ví dụ như bạn bỏ thuốc độc vào cốc của tôi, khi tôi còn sống, tôi không biết ai đã bỏ. Sau khi uống xong và chết, tôi liền biết ai đã bỏ thuốc độc vào cốc của tôi. Tôi biết là bạn bỏ, nhưng tìm bạn cũng vô ích, tôi có thể cầu hay đánh bạn vài cái được không? Không thể, vì hai thế giới âm dương đã tách biệt. Tuy nhiên, nhân quả báo ứng là không thể tránh khỏi. Sau khi đời này kết thúc, bạn sẽ theo nghiệp mà luân hồi vào sáu cõi.

Hôm đó, trong khóa lễ sáng, khi tôi vừa bắt đầu tụng Kinh Địa Tạng, hình ảnh của Triệu Lệ Vinh xuất hiện trên bàn thờ, chỉ hiện nửa thân. Tôi đã cúi đầu lạy ba lần. Đó chính là cách mọi chuyện diễn ra. Sau đó, mỗi khi tôi tụng kinh, cúi đầu lạy xong, bà ấy lại hiện ra. Mỗi ngày tôi tụng một bộ kinh, đến lần thứ ba, sau khi cúi đầu lạy xong lần thứ ba, tôi ngẩng đầu lên, Triệu Lệ Vinh lại xuất hiện trước

mất tôi. Điều này là thật. Khi bạn gọi tên ai đó, thần thức của họ sẽ đến. Đó là cách tôi dạy các bạn tụng "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối ". Nếu bạn tụng hàng ngày, lâu dần, lòng dục sẽ dần bị cắt đứt. Đây là điểm quan trọng đầu tiên của việc tu hành, đó là trước hết phải dứt trừ tâm dục. Trong tu hành, việc đầu tiên là dứt trừ lòng dục. *"Ông dạy người đời tu Tam-Ma-Địa, trước hết phải đoạn trừ tâm dâm"*. A-nan, tâm dục là điều đầu tiên mà người tu hành phải loại bỏ. Tất cả các vị Phật trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều dạy chúng ta trước hết phải đoạn trừ tâm dục. *"Nếu không đoạn tâm dục mà muốn tu thiền định, thì giống như nấu cát muốn thành cơm"*. A-nan, nếu có người muốn tu thiền định mà không đoạn tâm dục, thì cũng giống như nấu cát mà muốn nó trở thành cơm, dù trải qua trăm nghìn kiếp thì nó cũng chỉ là cát nóng mà thôi. Vì bạn ăn thịt chúng sinh: lợn, gà, vịt, cua trong nhà. Bạn nghĩ rằng sinh con trai, con gái là điều may mắn, nhưng không biết rằng họ đến để đòi nợ và lấy mạng của bạn. Bạn xem, có những đứa trẻ giết cha mẹ, hoặc vợ chồng làm tổn thương lẫn nhau. Khi học Phật, bạn hiểu được đạo lý này, thì nhất định phải nhanh chóng nhận ra lỗi lầm và quay đầu lại.

"Ông đem thân tâm dục cầu diệu quả chư Phật, dù được diệu ngộ, thì cũng đều là từ gốc rễ tâm dục. Cội gốc đã thành tâm, thì phải trôi lăn trong tam đồ, chắc không ra khỏi được". Nếu bạn vẫn hành động theo tâm dục, bạn nghĩ rằng có thể thoát khỏi tam giới, có thể không? Hằng ngày bạn đánh bài, cờ bạc, hát ca, nhảy múa trong các phòng karaoke, liệu có thể thành Phật và thoát khỏi tam giới? Điều này là không thể. Hành động theo dục vọng chỉ khiến bạn mãi luân hồi trong tam giới. *"Dù có đạt được diệu ngộ, thì cũng đều là từ gốc rễ tâm dục"*. Bạn vẫn yêu thích dục vọng nam nữ. Nếu tâm tâm dục không dứt, bạn không thể thoát khỏi luân hồi. *"Nhất định phải đoạn tận cả thân và tâm tâm dục"*. Không chỉ cắt đứt hành vi tâm dục, mà ngay cả ý nghĩ về tâm dục cũng phải loại bỏ. Nếu tâm tâm dục không dứt, điều đó cũng không được. Nhất định phải dứt hẳn. Tâm dục là như vậy. Có người đã dứt bỏ được hành vi tâm dục, nhưng trong tâm thỉnh thoảng vẫn có những ý nghĩ về tâm dục. Bạn hãy học thuộc kinh "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối", rồi thử xem kết quả như thế nào.

Khi bạn không còn những ý nghĩ đó nữa, ngay cả nghĩ cũng không nghĩ đến, liệu bạn có hạnh phúc không? Nếu tôi thích uống rượu, nhưng không có rượu để uống, liệu tôi có khó chịu không? Nếu tôi thích hút thuốc, nhưng không có thuốc để hút, tôi có cảm thấy khó chịu không? Còn bạn, nếu bạn không uống rượu, không hút thuốc, bây giờ tôi hút thuốc Đại Trung Hoa, uống rượu Mao Đài, bạn có thèm không? Bạn có thích không? Không những không thích, mà còn ghét nó. Người không uống rượu, khi ngửi thấy mùi rượu, thậm chí còn thấy buồn nôn. Ngửi thấy mùi rượu, cảm giác như đang ngửi phải nước tiểu ngựa, rất khó chịu, đúng không? Ví dụ, bạn vốn là người hút thuốc, nhưng bây giờ trong túi không có thuốc nào. Bạn sẽ nghĩ: "Ôi, giá mà có một bao thuốc thì tốt quá. Ta phải nhanh chóng đi mua". Có đúng không? Khi một người có ham muốn mà không thể thỏa mãn, họ sẽ rất khó chịu, như bị bệnh vậy, làm gì cũng không có tinh thần. Đôi khi, thấy một đầu thuốc lá trên mặt đất, bạn nhìn quanh xem có ai không, nhặt lên, châm lửa và hút một hơi", A..., "hút một hơi thật sâu, lập tức cảm thấy toàn thân thư thái. Có phải là thuốc đã cứu ta không? Cuối cùng, ta bị ung thư phổi, ai hại ta? Chính là thuốc lá đã hại ta. Khi bạn hút thuốc lá, bề ngoài có vẻ như

điều thuốc đã cứu bạn. Bạn không có rượu để uống, thêm rượu đến chảy nước miếng, khi uống được rượu, tạm thời thỏa mãn cơn thèm, có vẻ như rượu đã cứu bạn. Nhưng kết quả là, gan bị tổn thương, người hút thuốc thì hỏng phổi, người uống rượu thì hỏng gan, người dâm dục thì hỏng thận. Bạn nghĩ rằng dâm dục là niềm vui của cuộc sống, nhưng thực tế, nó đang hủy hoại bạn, lấy đi mạng sống của bạn. Tất cả đều đã được khoa học chứng minh. Báo chí đã đăng tải rằng trung bình trong đời người, số lần dâm dục của đàn ông và phụ nữ khoảng 5100 lần, bao gồm cả những lần thủ dâm khi còn nhỏ. Ngày nay, trẻ em hiểu biết về chuyện này quá sớm, và thủ dâm quá nhiều, vì vậy khi đến tuổi kết hôn, đàn ông không còn là đàn ông, và phụ nữ cũng không còn là phụ nữ nữa. Đó chính là lý do tại sao hiện nay tỷ lệ ly hôn lại cao như vậy. Trên truyền hình bây giờ quảng cáo đủ loại thuốc này thuốc kia, thuốc nào cũng nói uống vào thì ngày nào cũng như tân lang, ngày nào cũng như tân nương. Bạn có biết không? Uống những loại thuốc kích dục này sẽ rút ngắn tuổi thọ của bạn. Mỗi lần uống thuốc, bạn sẽ mất đi ba tháng hoặc nửa năm tuổi thọ. Vì vậy, có người chết sớm là do đó. Có người hơn sáu mươi tuổi, lấy vợ chỉ mới hơn hai mươi tuổi, thậm chí mười tám, mười chín tuổi. Làm nhiều chuyện dâm dục như vậy, thực tế là đang tự hại chính mình.

"Như lời Như Lai nói đây, chính là lời chư Phật đã nói. Nếu không phải như vậy, tức là lời Ma Ba-tuần nói". Đây là nguyên văn kinh. Nói như tôi đang giảng chính là lời Phật dạy, nếu không phải như thế, thì đó là lời của Ba-tuần, tức là lời của ma quỷ. "Tâm dâm dục đoạn tuyệt, như tay chân bị cắt đứt", khi tâm dâm dục đã đoạn tuyệt, thì cũng giống như tay chân bị cắt đứt vậy 'không còn có thể dùng lại được'. Đây là lời Phật dạy trong kinh sách. Những gì tôi vừa nói đều là lời Phật dạy, còn nếu không phải như vậy, thì tất cả đều là lời của yêu ma quỷ quái, chúng đang lừa dối bạn! Bởi vì chính họ không thể đoạn tuyệt được dâm dục, nên họ bịa đặt đủ thứ, nói rằng đó là lời Phật dạy. Phật Thích Ca Mâu Ni đã từ bỏ người vợ yêu dấu, từ bỏ vương vị, từ bỏ tất cả vinh hoa phú quý để tu khổ hạnh, cuối cùng trải qua bao gian khổ mới giác ngộ được đạo. Ngài ngồi tĩnh tọa, và sau đó, tất cả cảnh tượng biến mất, ngài nhập định trong 49 ngày và đột nhiên đại ngộ. Đây là con đường mà mỗi người tu hành phải trải qua, nhất định phải đoạn dâm dục, không có con đường thứ hai.

Vì vậy, những gì tôi nói đây, không cần nhắc tên ai. Chúng ta y theo pháp, không y theo người. Đừng tin những lời nói nhảm nhí. Đừng vì họ có danh tiếng lớn mà tin theo, chúng ta phải tìm thầy minh bạch. Kinh sách chính là vị thầy sáng suốt nhất. Bạn hãy đọc những gì tôi đã giới thiệu, chẳng hạn như cuốn "Kinh Lăng Nghiêm Giảng Giải" của Hòa Thượng Tuyên Hóa, trong "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối", điều đầu tiên phải đoạn tuyệt chính là dâm dục, *"Nếu không trừ bỏ tâm dâm dục, thì không thể thoát khỏi trần lao"*.

Câu chuyện nhân quả thứ tám của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

Điều thứ hai, *"Ông tu Tam-muội, cốt là ra khỏi trần lao. Tâm sát hại không trừ, thì không thể nào ra khỏi trần lao được"*. Người tu Phật đạo, nhất định phải đoạn tuyệt tâm sát hại, bạn có biết không? Nếu không từ bỏ tâm sát hại, thì không thể thoát khỏi trần lao. Tâm sát hại này không chỉ là việc không ăn thịt, mà ngay cả lòng tham muốn, sự thèm ăn thịt của miệng cũng phải đoạn tuyệt. Nếu tâm bạn còn

sự thêm thường, thì điều đó cũng không được. Đó là tâm lý vẫn còn thèm muốn ăn thịt. Nếu bạn thật sự hiểu rõ đạo lý này, bạn học thuộc "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối", rồi sau này bạn sẽ không còn thèm ăn thịt nữa, và lòng thèm thịt của bạn cũng sẽ biến mất.

“Dù có nhiều trí thiên định hiện tiền, nếu như không đoạn trừ tâm sát hại, ắt rơi vào thần đạo. Bậc cao thì làm đại lực quỷ. Bậc trung thì làm quỷ phi hành dạ-xoa và các loài quỷ soái. Bậc thấp thì làm quỷ địa hành la-sát”. Các bạn có biết về Nghiêm Tân không? Lần trước tôi đã nói rồi, Nghiêm Tân chính là đại lực quỷ vương tái sinh. Lần trước chúng ta đã bàn đến việc ông ấy có thể điều động quỷ thần để chữa bệnh cho người khác. Khi ông ấy phát công, có một cậu bé đã nhìn thấy một cái bóng đen lớn đứng sau lưng Nghiêm Tân đang giúp ông phát công. Đó chính là quỷ vương giúp đỡ ông ta. Mỗi người nghe ông ta giảng đều có một cái bóng đen đứng sau lưng, lúc đó cũng có một cái bóng đen đứng sau người nghe. Khi Nghiêm Tân phát công, chính quỷ vương đã giúp ông ta. Bóng đen đứng sau lưng bạn, khi ông ấy phát công, bóng đen ấy sẽ chui vào cơ thể bạn.

Trong khí công, hiện tượng "tự phát công" khiến một số người bật cười ha ha ha, còn có người lại khóc lóc nức nở. Tại sao lại như vậy? Ví dụ, người này không giỏi biểu đạt cảm xúc, cảm giác tức giận, buồn phiền, nhưng không dám bộc lộ, giữ kín trong lòng suốt một thời gian dài khiến sinh bệnh, tinh thần không vui, cơ thể khó chịu. Khi Nghiêm Tân phát công, quỷ thần biết rõ con người này, vì quỷ có "tha tâm thông" (*thấu hiểu suy nghĩ người khác*). Khi Nghiêm Tân phát công, quỷ sẽ nhập vào thân thể người ấy và khiến họ khóc. Những uất ức, những điều họ chưa bao giờ dám bộc lộ, quỷ sẽ làm họ khóc to, khóc thật đau đớn, khi kết thúc phát công, họ sẽ không khóc nữa. Cười cũng vậy! Bạn cười, cười cười cười, điều đó là để chữa bệnh cho bạn! Nhưng tất cả những điều này không phải là chân lý cuối cùng, đừng nghĩ rằng đây là cứu cánh. Nếu bị bệnh, nhờ ông ta phát công chỉ giúp bạn thoải mái tạm thời thôi."

"Các loài quỷ thần ấy cũng có đồ đệ của chúng. Chúng đều tự cho rằng mình đã thành đạo vô thượng. Sau khi Như Lai diệt độ, trong thời mạt pháp, nhiều loại quỷ thần này sôi nổi trong thế gian. Chúng tự tuyên bố rằng ăn thịt cũng có thể chứng được đạo Bồ-đề". Những quỷ thần này, ai cũng nói mình có tài năng, có thần thông, và tu luyện đạo vô thượng, không ai sánh bằng. Chúng đều tự xưng là đã chứng đắc đạo vô thượng. Chúng ta hiện tại có rất nhiều người như vậy! Có người vừa ăn thịt vừa nói mình có thần thông, và rất nhiều người nhìn thấy thần thông của họ, liền chạy theo. Phật nói, "Sau khi ta nhập diệt" – tức là sau khi ta nhập Niết Bàn, không còn trên đời nữa. Phật nói, "Sau khi ta nhập diệt, trong thời kỳ mạt pháp, sẽ có rất nhiều quỷ thần như thế" – loại quỷ thần này sẽ đầy rẫy trong thời mạt pháp, "hoàn hành khắp thế gian". *"Chúng tự tuyên bố rằng ăn thịt cũng có thể chứng được đạo Bồ-đề"*. Những người như thế họ tự nhận rằng vừa ăn thịt vừa tu luyện cũng có thể chứng ngộ. Phật dạy rằng: *"A-Nan, Như Lai cho phép hàng tỳ-kheo ăn năm loại tịnh nhục"*. Phật nói: A Nan, khi ta còn tại thế, ta cho phép các đệ tử của ta ăn năm loại thịt thanh tịnh. Hiện giờ chúng ta chỉ nói đến "Tam Tịnh Nhục (*ba loại thịt thanh tịnh*)", phải không? Đó là không thấy giết, không nghe giết, và không vì mình mà giết. Còn năm loại thịt thanh tịnh thì thêm

hai điều nữa. Đó là gì? Một là động vật tự chết và hai là chim ăn thừa. Ví dụ, khi chăn thả bò hay dê trên núi, nếu một con trượt chân và ngã chết thì đó là tự chết. Còn chim ăn thừa thì thế nào? Ở vùng Tây Tạng, Nepal hay dãy Himalaya, có những con quạ to lớn. Chúng không giết những con vật, nhưng nếu chúng muốn ăn thịt bò hay dê, chúng sẽ mổ vào mắt bò hay dê. Khi bị mổ vào mắt, con vật sẽ trượt chân xuống núi và chết. Sau đó, quạ ăn thịt chúng, nhưng không thể ăn hết một con bò hay dê. Phần thịt thừa lại, nếu có người thấy được, thì họ có thể ăn. Đó là năm loại thịt thanh tịnh.

Phật nói: *"Ta cho phép tỳ-kheo ăn năm loại thịt thanh tịnh"*. Bây giờ nhiều người nói rằng: Ai bảo không được ăn thịt? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế đã bảo rằng các đệ tử đi khát thực, xin được gì thì ăn nấy. Điều đó là đúng, nhưng chúng ta không thể lấy đó làm lý do để ăn thịt. Thích Ca Mâu Ni đã nói vậy, nhưng hãy xem ngài nói gì tiếp theo."

"A-Nan, Như Lai cho phép hàng Tỳ-kheo ăn năm loại tịnh nhục. Thịt ấy đều do thần lực của Như Lai hóa ra, vốn chúng không có mạng căn". Ngài ấy nói rằng, những loại thịt ấy! Là khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật. Tôi nghĩ rằng, khi Thích Ca Mâu Ni còn làm thái tử, Ngài cũng ăn thịt. Sau khi Ngài thành Phật, giác ngộ, Ngài ngay lập tức hiểu ra rằng thịt của chúng sinh không thể ăn được. Không thể ăn thịt chúng sinh, không thể giết hại chúng sinh, nhưng nếu không ăn thịt, thì ăn gì đây? *"Xứ Bà-la-môn"*, *"Bà-la-môn"* là dòng tộc cao quý lúc bấy giờ, và hiện tại vẫn còn tồn tại đạo Bà-la-môn. *"Đất đai phần nhiều ẩm thấp và nóng, lại thêm cát đá, rau cỏ không sinh sống được"*. Ở đây đất đai, ở Nepal rất nóng! Nóng bức! Nhiều thứ đều không sống được, mưa nhiều, đất đai ẩm ướt, lại có cát đá. Không mọc cỏ, cũng không có rau. *"Như Lai dùng thần lực từ bi gia hộ"*: Ngài với lòng đại bi, sức mạnh thần thông bao trùm. Thần thông của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lớn biết nhường nào! Chúng ta, những người mới học Phật chưa được bao lâu, hoặc những người chưa học Phật, đều không thể rời xa thịt. Chúng ta làm sao có thể so sánh với Phật được? Bạn có đọc qua Kinh Diệu Pháp Liên Hoa chưa? Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có nói rằng, Phật mở hội pháp, tận hư không, khắp pháp giới, tất cả chúng sinh đều đến tham dự hội pháp. Mọi người đều đến tham dự pháp hội, Phật dùng thần thông của mình để chuyển dời Trái Đất, sau khi pháp hội kết thúc, Phật dùng các loại thần thông để đặt lại các hành tinh vào vị trí cũ mà không ai hay biết. Thần thông của Phật quá lớn! *"Do tâm đại từ bi giả gọi là thịt. Các ông cũng nhận được vị như thịt. Có sao sau khi Như Lai diệt độ, những người ăn thịt chúng sinh lại xưng là Thích tử?"* Tại sao không cho chúng sinh ăn thịt? Bởi vì tất cả động vật đều có bản tính giống con người! Đều có Phật tính, đều có thể thành Phật. Chính vì vậy nên không cho người ăn thịt chúng sinh, vậy thì ăn gì? *"Đất đai phần nhiều ẩm thấp và nóng, lại thêm cát đá, rau cỏ không sinh sống được"*. Không còn gì để ăn, nên khi Phật còn tại thế, Ngài dùng thần thông chuyển hóa thần thức của những động vật như lợn, bò, dê, gà, vịt, cá. Mọi người đã xem Tây Du Ký chưa, Quán Âm Bồ Tát bảo Tôn Ngộ Không giúp Đường Tăng đi thỉnh kinh, cho Tôn Ngộ Không ba cọng lông, khi Tôn Ngộ Không đánh nhau với Ngưu Ma Vương, đánh không lại, liền rút lông ra, thổi một hơi, một sợi lông biến thành hơn một trăm Tôn Ngộ Không, hơn một trăm Tôn Ngộ Không đánh bại Ngưu Ma Vương, sau đó Tôn Ngộ Không thu lại lông.

Những thứ biến ra đó không phải là Tôn Ngộ Không thật, mà là hóa thân của Tôn Ngộ Không, những thứ đó không có mạng căn. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, bò, dê, gà, vịt, cá, những động vật này, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chuyển thần thức của chúng đi nơi khác.

"Vốn không có mạng căn": người ăn thịt của nó, họ sẽ không mắc nợ nó. *"không có mạng căn"* nghĩa là không có sự sống, không có thần thức. *"Đất đai phần nhiều ẩm thấp và nóng, lại thêm cát đá, rau cỏ không sinh sống được. Ta dùng đại bi thần lực mà tạo ra, vì lòng đại từ bi mà giả danh gọi là thịt"*. Bởi vì Phật từ bi, đệ tử Phật lúc đó ăn thịt heo thì có vị thịt heo, ăn thịt bò thì có vị thịt bò, ăn cá tôm thì có vị cá tôm. *"Do tâm đại từ bi giả gọi là thịt. Các ông cũng nhận được vị như thịt"*, người ăn chỉ nhận được hương vị của thịt bò, thịt gà, cá tôm mà thôi. Nhưng, *"Sau khi Như Lai nhập diệt"*, sau khi Thích Ca Mâu Ni Phật nhập Niết Bàn, *"những người ăn thịt chúng sinh lại xưng là đệ tử Phật"*: Nhưng sau khi Phật nhập diệt, trong tương lai những người học Phật, vừa ăn thịt chúng sinh, vừa tự nhận là đệ tử của Phật. Hiện nay, có không ít cư sĩ vẫn ăn thịt, sau khi nghe đoạn này, bạn nên suy nghĩ thế nào? Phải nhanh chóng dừng lại. Phải nhanh chóng dừng ăn. *"Các ông nên biết những người ăn thịt đó, dù tâm được khai ngộ, như Tam ma địa, nhưng đều là loài đại La-sát. Khi quả báo hết, lại phải chìm đắm trong biển khổ sinh tử. Họ chẳng phải là đệ tử của Phật"*. Các bạn nên biết, người ăn thịt, dù có tu hành tốt đến đâu, có in kinh, phóng sinh, xây chùa, cúng dường Tam Bảo, v.v... tu hành tốt đến đâu, chỉ cần ăn thịt, đều là đại La Sát. Đại La Sát là vua quỷ! Tôi vừa nói đến Nghiêm Tân, ông ấy chính là vua quỷ tái sinh. *"Khi quả báo hết, lại phải chìm đắm trong biển khổ sinh tử"*: Đời này, nếu bạn đã ăn thịt heo, kiếp sau sẽ trở thành heo để trả nợ. Ăn thịt vịt sẽ biến thành vịt, ăn thịt bò sẽ biến thành bò, ăn gì sẽ biến thành cái đó để trả nợ. Sau khi chết chắc chắn sẽ rơi vào biển khổ sinh tử, không phải là đệ tử của Phật. Các bạn nên biết. Người ăn thịt, dù có đạt được tâm khai ngộ giống như Tam-ma-địa, cũng đều là đại La Sát, và sau khi chết chắc chắn sẽ rơi vào biển khổ sinh tử, không phải đệ tử của Phật.

"Những người ấy giết hại, thôn tánh lẫn nhau, ăn nuốt nhau không thôi. Những người như vậy làm sao ra khỏi ba cõi?" Người như vậy, kiếp này ta giết người, tự giết hại lẫn nhau, nuốt nhau, ăn nhau, kiếp sau ta sẽ trả lại người. Bạn xem cá voi trên tivi đó, cá voi khi mở miệng, cá nhỏ, tôm nhỏ, tất cả đều bị nó nuốt chửng. Kiếp này ta nuốt người, kiếp sau người chắc chắn sẽ nuốt ta. Nhân quả báo ứng chắc chắn là như vậy, không sai được. Phật nói: *"Muốn biết nhân kiếp trước, hãy nhìn quả báo hôm nay"*. Bạn đừng trách chồng không tốt, vợ không tốt, con cái không nghe lời, tại sao vậy? Đời trước đã đảo ngược rồi, nhất định là như vậy. Người như vậy, tự giết hại lẫn nhau, nuốt nhau, ăn nhau, chưa bao giờ dừng, không bao giờ hết. *"Những người như vậy làm sao ra khỏi ba cõi?"* Tại sao người này luôn không thể thoát khỏi tam giới?

"Ông dạy người đời tu pháp Tam-ma-địa, phải đoạn trừ việc sát sanh". Điều thứ hai cần dứt là dứt việc sát sinh. *"Đây là lời dạy bảo rõ ràng thanh tịnh, quyết định thứ hai của các Đức Phật Thế Tôn Như Lai trong đời trước. Thế nên A-Nan, nếu không đoạn trừ việc sát hại mà tu thiện định, ví như có người tự bịt tai mình, rồi kêu lớn tiếng, mà mong mọi người chẳng nghe tiếng mình. Loại người này gọi*

là muốn dẫu nhưng càng lộ bày”: nếu không dứt sát sinh, người ăn thịt mà nói rằng mình học Phật, tham thiền, “giống như có người tự bịt tai mình” tự dùng tay mình bịt tai, “rồi lớn tiếng hét lên, mong người khác không nghe thấy”, các người đều không nghe thấy, vì ta không nghe thấy mà, đó là kiểu người “bịt tai trộm chuông, tự lừa dối mình”. Hẳn nghĩ rằng: các người không thể nghe được lời ta nói, vì ta bịt tai mà, ha ha... Người như vậy, “những kẻ này gọi là muốn che giấu nhưng càng lộ rõ.” Loại người này chính là bịt tai trộm chuông.

“Tỳ kheo thanh tịnh,” là người xuất gia, “và các vị Bồ Tát,” các vị Bồ Tát, những người học Phật chúng ta, *“Tỳ kheo thanh tịnh và các vị Bồ Tát, khi đi trên đường không dẫm lên cỏ còn sống”*, người thực sự tu hành, khi đi trên nơi không có đường, đi là như vậy, chân họ tuyệt đối không dẫm lên cỏ, không đạp cỏ, trừ khi là bậc Tu-đà-hoàn, La Hán sơ quả, người này khi đi cách mặt đất một phần, chân không đạp lên mặt đất. Cách mặt đất một phần, các bạn có biết không? Người thực sự học Phật, khi đi trên nơi không có đường, không dẫm lên cỏ, *“huống là dùng tay nhỏ”*, họ có dùng tay nhỏ cỏ không? “Tỳ kheo thanh tịnh và các vị Bồ Tát, khi đi trên đường không dẫm lên cỏ còn sống,” tại sao lại không dẫm lên cỏ còn sống? Thứ nhất, cỏ có thần cỏ. Hòa Thượng Tuyên Hóa giảng rằng, cỏ cao hơn ba tấc thì có thần cỏ. Thần cỏ, thần cây cỏ, thần núi, thần cây cỏ, các bạn đã từng thấy chưa? Kiếp trước kia là cỏ, bây giờ là người.

Con gái tôi từng nhìn thấy một người phụ nữ, người này rất nóng tính, ngoại hình rất đẹp, nhưng cách nói chuyện thì thẳng thừng, cô ấy không hiểu tại sao người khác có nhiều toan tính, còn mình thì cứ thẳng thắn. Con gái tôi nói rằng chồng cô ấy kiếp trước là một vị tướng quân, sau khi đánh trận trở về, ông ta rất mệt mỏi. Nhìn xuống thảm cỏ, ông ta liền xuống ngựa. Người lính đã quen nằm nghỉ trên đất, nên ông ta cởi áo giáp, tháo mũ nón, rồi nằm xuống thảm cỏ. Vừa nằm xuống, đột nhiên ngửi thấy một mùi thơm. Ông quay đầu lại nhìn, thấy một bông hoa dại, bông hoa dại rất thơm, ngay cạnh mũi ông. Thơm quá! Ôi, hoa ơi! Hoa ơi! Người thật thơm, sau này nếu ta cưới được một người vợ giống như người thì tốt biết bao! Con gái tôi liền nói với người phụ nữ kia, rằng cô chính là bông hoa đó. Ở kiếp trước vì cô có nhân duyên này, nên kiếp này cô thành người, làm vợ ông ta, cũng chính vì nhân duyên đó mà cô trở nên như vậy. Chúng tôi đều đã nhìn thấy.

“Làm sao có thể gọi là đại từ bi, nếu lại dùng máu thịt của chúng sinh làm thức ăn?” Người thực sự tu hành, thậm chí còn không dám đạp lên cỏ. Tại sao không thể đạp lên cỏ? Bởi vì cỏ có thần cỏ, dưới rễ cỏ còn có kiến, các loại côn trùng nhỏ, và nhiều sinh vật khác. Nếu ta giẫm chân lên cỏ, giẫm lên đó, sẽ giết chết rất nhiều sinh linh. Ví dụ như từ nhà tôi đến nhà bạn, giữa đường có một thảm cỏ. Tôi chắc chắn sẽ không đi thẳng qua đó. Nếu có nhiều người đi qua, sẽ dẫm nát cỏ, đúng không? Nhiều sinh linh sẽ chết. Đối với người tu hành, không thể làm việc như vậy. Không thể dùng chân đạp, càng không thể dùng tay nhỏ cỏ. Thà đi vòng một chút, đi xa hơn để đến nhà bạn, nhưng không được giẫm lên cỏ. Thậm chí còn không dám đạp lên cỏ, không nhổ cỏ, thì làm sao có thể nói rằng tôi học Phật, tôi từ bi đại bi, khi mà tôi vẫn đưa thịt máu của chúng sinh vào bụng mình?

"Làm sao có thể gọi là đại từ bi, nếu lại dùng máu thịt của chúng sinh làm thức ăn?"

Phật nói: "Nếu các tỳ-kheo không mặc tơ tằm phương Đông," tơ tằm, lụa, các cô gái thường mặc áo lụa, váy lụa. Nam giới cũng có áo làm từ lụa. Bạn có biết rằng để tạo ra các loại tơ tằm, lụa đó, người ta phải sử dụng kén tằm, rút sợi tơ từ kén, rồi dệt thành vải lụa mà chúng ta mặc. Nhưng trong mỗi kén tằm đều có một con nhộng, và trong quá trình rút tơ, nhộng bị luột chết. Vì vậy, một chiếc váy lụa hoặc áo lụa của bạn có thể khiến hàng ngàn sinh mạng bị hủy diệt. Người tu hành chân chính không mặc các loại tơ tằm, lụa. "Và cũng không dùng giày dép, áo khoác, hay lông thú từ chúng sinh." Giày da, từ da bò, da cừu, da lợn, đều có. Các vị xuất gia không được mang giày da, không dùng thắt lưng da, và bất cứ thứ gì làm từ da đều không được sử dụng. "Giày dép," "áo khoác," "lông thú." Áo khoác lông thú, áo khoác từ da cáo, da chồn. Ví dụ, nếu tôi là một con chồn, da tôi bị lột để làm quần áo, bạn nghĩ tôi sẽ có tâm trạng gì? Tôi có oán hận các bạn không?

Có một người nuôi chồn nước chỉ để lột da chúng và bán cho các xưởng may quần áo. Đừng nghĩ rằng anh ta hiện tại giàu có, nhưng vợ anh ta mắc một căn bệnh kỳ lạ. Mỗi sáng khi thức dậy, da trên cơ thể cô ấy rơi ra, mỗi ngày một vốc. Người này trông rất khỏe mạnh, cao khoảng 1m7, ngoại hình cân đối, ai nhìn cũng thấy ưa. Vào ngày mùng 9 Tết năm nay, khi tôi chuẩn bị đi Thượng Hải, anh ta đến đón tôi. Anh ta là chủ của một doanh nghiệp lớn, là một tỷ phú. Khi gặp tôi, anh ta ngại ngùng nói: "Vợ tôi mắc một căn bệnh kỳ lạ, da cứ rơi ra từng mảng." Họ khoảng hơn 50 tuổi. Tôi ở tầng hai nhà mình, trong lúc ăn trưa, vợ anh ta vào phòng tắm ở tầng dưới. Từ đầu nhà đến cuối nhà mất khoảng tám đến chín phút. Khi anh ta vừa nói xong, tôi liền hỏi: "Có phải vợ chồng anh đã giết rất nhiều động vật, lột da chúng không?" Anh ta nói: "Tôi không ngờ... Lúc mới mở cửa kinh doanh trong thời kỳ cải cách mở cửa, vợ chồng chúng tôi là nông dân. Sau đó, chúng tôi bắt đầu kinh doanh mua bán da động vật. Người ta giết động vật, chúng tôi mua da tươi vừa lột, rồi bán lại cho người làm đồ nội thất như ghế sofa da thật. Lúc đầu bán cho các nhà máy ở Hong Kong, dần dần công việc làm ăn ngày càng phát triển. Giờ chúng tôi đã trở thành tỷ phú". Nhưng vợ chồng họ là những người rất tốt, tuổi họ chỉ lớn hơn tôi một chút. Khi tôi vừa nói, họ lập tức nhận ra và bắt đầu sấm hối. Vì họ đều là người tu hành, nên chỉ cần nói ra là họ hiểu ngay. Vài ngày sau, anh ta gọi điện cho tôi nói rằng vợ anh ta đã khá hơn, chỉ trong vài ngày! Sau đó anh ta đến gặp tôi và nói: "Cảm ơn thầy!" Vợ anh ta sau khi biết sự thật, lòng sấm hối trở dậy, từ việc rơi cả vốc da mỗi ngày, bây giờ chỉ còn rơi một chút xú, dù chưa hoàn toàn khỏi hẳn.

Tôi kể cho bạn nghe câu chuyện này để nói rằng: người tu hành phải cắt đứt việc sát sinh, tuân thủ giới luật, không sát sinh".

"Các tỳ-kheo thanh tịnh và chư Bồ Tát khi đi trên con đường, không giẫm lên cỏ sống, huống chi là dùng tay nhỏ. Sao có thể từ bi mà lại ăn thịt máu của chúng sinh? Nếu các tỳ-kheo không mặc tơ tằm từ phương Đông, cũng như các loại giày dép, áo khoác, và quần áo làm từ da thú ở đất nước này, thì cũng không được mang giày da. Hiện tại tôi đang mang giày da, nhưng không phải tôi mua, mà là người

khác cổ tình tặng tôi. "Giày, dép, áo khoác lông thú." Áo khoác lông thú, như áo da cáo, da chồn, bởi vì khi động vật bị lột da, chúng oán hận bạn! Bạn mặc da của chúng trên người, chúng sẽ luôn tìm cách gây rắc rối cho bạn, nhưng vì bạn có phước lớn, chúng không thể đụng tới bạn ngay lúc này. Chúng sẽ đợi khi bạn bị cảm cúm, hoặc khi bạn bệnh, khi bạn gặp chuyện không may, khi cha mẹ mắng bạn, hay khi tinh thần bạn suy yếu, chúng sẽ tấn công và làm cho bạn mắc bệnh. Nếu bạn thực sự học Phật, có thể nhìn thấy điều này và giao tiếp với chúng, xin chúng tha thứ, chúng sẽ rời đi và bệnh của bạn sẽ khỏi. Bạn đã sám hối, thì không nên làm điều đó nữa. Ví dụ, trước đây bạn thích câu cá, giờ bạn không câu nữa, nhưng nếu bạn đem cần câu tặng người khác, thì bạn vẫn có tội.

"Như sữa, phô mai, bơ cũng đều không được sử dụng": sữa là sữa bò, phô mai, sản phẩm từ sữa như bánh kem bơ, bơ, sữa chua mà mọi người rất thích ăn." – tức là sữa, bơ, phô mai và các sản phẩm từ sữa như bánh kem bơ, bơ vàng, sữa chua mà nhiều người thích ăn, đều từ sữa bò. Người ta nói rằng sữa bò có nhiều dinh dưỡng. Vậy, trẻ con của chúng ta nên uống sữa của ai? Nên uống sữa của mẹ mình! Sữa người! Còn sữa bò thì ai nên uống? Bê con nên uống. Chúng ta nói sữa bò có dinh dưỡng. Vậy bò ăn gì để tạo ra sữa? Cỏ! Bò ăn cỏ và có dinh dưỡng. Chúng ta không chỉ nói thịt bò, thịt cừu có dinh dưỡng. Lợn ăn gì? Lợn ăn thức ăn dành cho lợn, đôi khi còn ăn cả rác. Nhưng chúng ta vẫn nói thịt lợn có dinh dưỡng và ăn rất ngon! Bạn có biết bây giờ sữa bò như thế nào không? Khi tôi ở Tân Cương, một con bò một ngày nếu vắt được 20 kg sữa thì đã là rất cao sản. Nhưng bây giờ, các nhà khoa học rất thông minh, họ đã nghiên cứu ra "thuốc kích thích sữa"! Sau khi bỏ thuốc này vào thức ăn của bò, bò sẽ sản xuất 40 kg sữa mỗi ngày. Bạn nghĩ xem, 40 kg sữa đó từ đâu mà có? Sữa này chứa đầy hormone tăng trưởng. Bò ăn vào thì nhiều sữa hơn, và khi con bạn uống sữa này, chắc chắn sữa bây giờ không còn tinh khiết như trước đây nữa, nếu không thì nó không thể sản xuất nhiều đến vậy. Tại sao sữa để trong túi lại không hư? Chắc chắn là có chất bảo quản. Dù trên nhãn ghi không thêm chất bảo quản, nhưng nó để cả năm không hư. Tại sao không hư? Chắc chắn là có chất bảo quản, ăn vào sẽ bị ngộ độc từ từ. Bạn uống sữa, hormone từ sữa sẽ vào cơ thể, khiến con cái chúng ta bị ảnh hưởng nặng nề. Trẻ em năm tuổi, bốn tuổi đã có kinh nguyệt. Trẻ tám tuổi đã mang thai! Bé trai bảy tám tuổi đã mọc râu. Tại sao vậy? Là do ăn phải những hormone này! Hiện nay, nhiều sản phẩm trong siêu thị có thời hạn sử dụng rất lâu, để vài tháng, nửa năm mà không hư, vậy nó gọi là gì nhỉ?... không nhớ ra. Nhưng nó không hư. Tại sao bán đắt như vậy? Bạn có biết họ bỏ cái gì vào không? Chất hóa học! Bạn cứ ăn đi! Bạn tưởng rằng giá cao là tốt sao? Ăn vào là hại người. Tại sao nó không hư? Chắc chắn là thêm chất bảo quản. Chúng ta ăn vào sẽ bị ảnh hưởng. Bây giờ táo, lê, trái cây không có mùi vị trái cây, rau không có mùi vị rau, đều do phân bón hóa học. Thịt cũng không có vị thịt. Thịt lợn không có vị thịt lợn. Thịt cừu không có vị thịt cừu. Con người cũng không có tình người, chỉ toàn sự ích kỷ, theo đuổi danh lợi, giết người phóng hỏa. Vì vậy mới xảy ra các vụ việc như Sudan đỏ, sữa bột độc."

"Nếu các tỷ-khuru không mặc tơ lụa, là lượt của phương đông, và không dùng giày dép, áo cừu, áo len, hay các thứ sữa, lạc, đề hồ. Những tỷ-khuru ấy, thật là giải thoát trong pháp thế gian. Trả hết nợ cũ xong, sẽ không vào trong ba cõi"

nữa”: Người đó đã không cần phải trả nợ trần gian nữa. Đã ra khỏi tam giới, sẽ không quay trở lại nữa. Tại sao vậy? 'Vì những gì người đó mang, ăn đều là nhờ vào nhân duyên từ chúng sinh.' Như người ăn các loại ngũ cốc trên mặt đất, thì chân không rời khỏi đất. Khi bạn ăn mặc, bạn tiêu thụ những gì lấy từ thân thể của động vật, bạn đã mắc nợ chúng. Áo len lông cừu, áo lông vũ, áo khoác lông vịt, chăn lông vịt – tất cả những thứ đó đều từ thân thể của động vật mà ra. Bạn ăn hoặc mặc chúng, tức là bạn mắc nợ chúng! *“Như con người ăn trăm giống cốc loại trong đất, thì chân không rời đất”*. Phật dạy rằng con người chúng ta vì đã ăn các loại ngũ cốc từ đất mà không thể rời khỏi đất. Chúng ta nói rằng có lực hút của trái đất. Phật dạy rằng con người không phải tiến hóa từ loài khỉ. Khi tôi còn nhỏ, tôi được dạy rằng con người là do khí biến thành, khỉ là do cá biến thành, và cá là do sinh vật biển tiến hóa mà thành. Nhưng giờ tôi đã gần 70 tuổi rồi, tôi thấy những con khỉ trong vườn thú ở Thiên Tân vẫn là khỉ, chúng chưa biến thành người. Đã 70 năm trôi qua, khỉ vẫn là khỉ.

Phật nói con người từ đâu đến? Phật dạy rằng con người từ cõi Quang Âm Thiên (*Cõi trời Quang Âm*) hạ xuống. Ở cõi Quang Âm Thiên, có nam và nữ, có dục vọng, có tình yêu. Những chàng trai và cô gái ở đó đi du lịch khắp vũ trụ, không như chúng ta chỉ có thể du lịch trên trái đất. Bây giờ nếu bạn muốn du lịch đến vũ trụ, phải tốn rất nhiều tiền. Nhưng người ở cõi Quang Âm Thiên có thể du lịch trong hư không. Khi họ đi ngang qua trái đất, họ thấy trái đất có rất nhiều nước! Có thực vật, và họ xuống để xem. Khi họ xuống, họ thấy nước này uống được, nước rất ngon. Họ phát hiện ra rằng nước biển mặn, nhưng nước này có thể uống, và thấy nó rất ngon. Sau đó, họ thấy một thứ gì đó – trong kinh gọi là 'địa phỉ' – khi ăn thử, thì thấy ngọt và rất ngon!"

Có chút chua, mặn. Đây là thứ gì, các bạn biết không? Đây là thứ gì? Nhìn qua, đây có thể là hạt kê, lúa mì, ngô hoặc gạo. Có thể nắm lấy, có thể ăn được, khá ngon! Sau khi ăn xong, uống chút nước, mọi người hỏi: “Uống xong chưa? Đi thôi, đi, tiếp tục đi”. Nhưng chỉ có thể nhắc được một chân lên, mọi người hỏi: "Sao lại thế này?" Không biết. Và thế là những người này bắt đầu sống trên Trái Đất. Trải qua rất nhiều ngày, họ không trở về nữa. Ở nhà, người nhà của họ ở Quang Âm Thiên thấy họ sao mãi không về, liền đi tìm khắp nơi, họ đi đâu rồi? Bị mê hoặc và quên đường về. Tìm mãi, cuối cùng họ phát hiện ra những người này trên Trái Đất. Họ xuống và nói: "Ồi chao, sao các người không về nhà?" "Chúng tôi cũng không biết!" Họ đáp. "Vậy được, bây giờ chúng ta sẽ đưa các người trở về." "Được thôi." Rồi họ ăn uống, ngồi xuống nghỉ ngơi và nói chuyện. Những người ở lại nói về tình trạng của mình. Người đến nói: "Không sao, đợi chúng ta ăn xong, mỗi người sẽ đưa một người về." Thế nhưng sau khi ăn uống xong, họ phát hiện mình cũng không thể lên được nữa. Muốn đi nhưng không thể đi. Đó là cách mà tổ tiên loài người trên Trái Đất đã xuất hiện. Đây là những điều mà Phật đã nói trong kinh điển.

“Phải khiến thân tâm, đối với thân thể hay chi phần của chúng sinh, quyết không dùng, không ăn không mặc. Những người như vậy, Như Lai mới thật xem là giải thoát. Như lời Như Lai nói đây, chính là lời chư Phật đã nói. Nếu không phải như vậy, tức là lời ma Ba-tuần nói”. Đối với những thứ là thân thể động vật, tuyệt

đôi không được ăn hay sử dụng, phải khiến cho không chỉ thân không sử dụng mà tâm cũng không ưa thích, muôn sử dụng. Những người như thế mới là người thực sự có đức hạnh, “người thật sự được giải thoát”. “Như lời ta nói, gọi là lời Phật nói. Nếu không như lời này, đó là lời của Ma Vương”. Đây là điều mà Phật nói trong “Tứ Chung Thanh Tịnh Minh Hối” về loại thứ hai của sự thanh tịnh.

Bạn thấy điều này đáng sợ không? Thật sự rất đáng sợ! Bạn còn dám ăn thịt bò nữa không? Chỉ cần bạn ăn thịt, nếu bạn không sợ luân hồi, thì cứ tiếp tục ăn đi. Tôi ở đây nói cho bạn biết, nếu bạn không sợ luân hồi, thì cứ ăn.

Ở đây còn có một vấn đề nữa. Tôi có một thắc mắc. Khi đến Mỹ, tôi hỏi thầy Tuyên Hóa Thượng Nhân: "Thưa sư phụ, mật ong có thể ăn được không?" Ngài nói: "Không ăn được!" Tôi hỏi: "Nhưng mật ong là thuốc đông y, dùng để chữa táo bón, và có nhiều loại thuốc cũng sử dụng mật ong làm dược liệu và thành phần, vậy tại sao không ăn được?" Thầy đáp: "Mật ong được làm như thế nào?" Tôi nói: "Mật ong là do ong hút mật từ hoa và tạo ra". Thầy lại hỏi: "Hoa có đồng ý cho ong hút mật của nó không?" Tôi trả lời: "Không ạ." Thầy đáp: "Không đúng, đúng không? Vậy thì con ong chính là một kẻ trộm nhỏ! Nó đã vắt và tạo ra mật, nhưng lại bị kẻ trộm lớn hơn – con người – lấy mất." Kẻ trộm lớn đó chính là chúng ta, loài người. Vậy mật ong thật sự không thể ăn được sao?

Điều này có ngoại lệ, gọi là "khai duyên". Khai duyên có nghĩa là, đối với những người thực sự tu học Phật pháp, họ tụng kinh và hồi hướng cho chúng sinh. Nếu tôi là một con ong, mật của tôi bị con người cướp mất, tôi sẽ tức giận và trong kiếp sau phải làm ong tiếp để thu mật cho con người ăn. Chắc chắn là như vậy! Nhưng nếu tôi là một con ong, và mật của tôi được người tu học ăn, người ăn chay và tụng kinh để chữa bệnh, thì mật của tôi giúp họ chữa bệnh. Tôi có công đức vì mật của tôi đã cúng dường cho những người giữ năm giới. Do đó, công đức của tôi sẽ rất lớn và tôi có thể sinh về nơi tốt đẹp hơn. Tôi dùng lời Phật để trả lời bạn: Trong "Kinh Tứ Thập Nhị Chương", Phật nói rằng: "Cho một trăm người ác ăn không bằng cho một người thiện ăn. Cứu một mạng người hơn xây bảy tầng bảo tháp." Phật không nói là cứu mạng người tốt hay người xấu, chỉ cần cứu mạng là được. Công đức cứu mạng còn lớn hơn xây bảy tầng bảo tháp. Cứu một mạng người hơn xây bảy tầng bảo tháp, và cứu mạng động vật cũng như vậy, không khác gì.

Phật nói trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương: "*Cho một trăm người ác ăn*", nghĩa là cho ăn cơm, nếu một trăm người ác sắp chết đói, tôi cho mỗi người một hộp cơm, họ ăn xong và sống lại. Công đức đó rất lớn, nhưng công đức này không bằng cúng dường cho một người thiện. Tại sao? Vì trong số mười người ác, có người có thể sẽ cải tà quy chính, nhưng cũng có người vẫn tiếp tục làm điều xấu. Nhưng một người thiện, bạn cứu sống anh ta, anh ta sẽ tiếp tục làm việc thiện, vì vậy cho một trăm người ác ăn không bằng cho một người thiện ăn. "*Cho một nghìn người thiện ăn*", tức là cúng dường một nghìn người thiện, "*cho một nghìn người thiện ăn không bằng cho một người giữ năm giới*". Tôi vừa nói về những người giữ năm giới, như việc những con ong, người giữ năm giới, cho một nghìn người thiện ăn không bằng cúng dường một người giữ năm giới. "*Cho một vạn người giữ năm giới ăn không bằng cho một vị Tu-đà-hoàn ăn*". Bạn biết Tu-đà-hoàn là gì không?

Đó là bậc Thánh nhập lưu đầu tiên trong bốn quả vị A-la-hán: Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả.

Tôi sẽ trích nguyên văn kinh điển cho các bạn nghe: *“Đãi một trăm người ác ăn, không bằng đãi một người thiện ăn. Đãi một ngàn người thiện ăn, không bằng đãi một người trì Ngũ-giới ăn. Đãi một vạn người trì Ngũ-giới ăn, không bằng cúng dường cho một vị Tu-đà-hoàn ăn. Cúng dường một trăm vạn vị Tu-đà-hoàn, không bằng cúng dường cho một vị Tư-đà-hàm ăn. Cúng dường một ngàn vạn vị Tư-đà hàm, không bằng cúng dường cho một vị A-na-hàm ăn. Cúng dường một ức vị A-na-hàm, không bằng cúng dường cho một vị A-la-hán ăn. Cúng dường ức vị A-la-hán, không bằng cúng dường cho một bậc Bích-Chi-Phật ăn. Cúng dường một trăm ức bậc Bích-Chi-Phật, không bằng cúng dường cho một đức Tam Thế Chư Phật ăn. Cúng dường một ngàn ức đức Tam Thế Chư Phật, không bằng cúng dường cho một đấng Vô Niệm, Vô Trụ, Vô Tu, Vô Chứng ăn.”*

Bạn có hiểu những lời này không? Bạn thử nghĩ xem, Phật có phải người ích kỷ không? Ngài bảo bạn rằng cúng dường một nghìn tỷ vị Phật không bằng cúng dường một người không niệm, không chấp trước, không tu, không chứng. "Không chấp trước, không niệm" nghĩa là không dính mắc vào bất kỳ điều gì, không có bất kỳ ý niệm nào, khi sự việc đến thì ứng, khi sự việc đi thì buông. Phật nói rằng bạn nên cúng dường người tu hành này, công đức sẽ lớn hơn cả việc cúng dường một nghìn ức vị Phật.

Về ví dụ con ong mà tôi vừa nhắc, nếu bạn thật sự tu hành, nếu bạn bị bệnh và cần dùng chút mật ong, điều đó là có thể chấp nhận. Ngay cả khi bạn đi giày da, mà không phải bạn tự mua, thì cũng không thành vấn đề, bởi vì bạn đã đạt đến cảnh giới "vô ngã", không còn khái niệm về bản thân. "Vô ngã" tức là không có cái tôi. Nhưng không có nghĩa là bạn sẽ nói: "Ồ, đây là người thân của tôi, còn bạn, tôi không quen, nên tôi sẽ không nói chuyện với bạn". "Vô ngã" nghĩa là không phân biệt, không còn cái tôi, không phân biệt ai là người thân, ai là người khác, không phân biệt giữa bạn và người khác, giữa người và động vật, bao gồm cả lợn, ngựa, bò, cừu. Khi chúng ta hiểu được điều này, chúng ta giảng pháp cho động vật, và sau khi nghe pháp, chúng chắc chắn sẽ thay đổi. Nhiều người đã thực hành điều này, và những lời dạy của Phật được ứng dụng trong thực tế: chó ăn chay, cá ăn chay, chim và các loài động vật khác đều có thể hiểu được lời nói của con người. Trong cuốn sách "Mạn đàm Lương Hoàng Sám" mà tôi viết, tôi đã kể rất nhiều câu chuyện như thế này.

Câu chuyện nhân quả thứ chín một của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

“... Vợ của anh đã lên giường với người đàn ông khác, đó là do anh tự gieo nhân xấu. Ai bảo anh hành động sai trái, bây giờ anh mới nhận quả báo này, anh có biết không? Anh có biết mình sai ở đâu không?”

“Biết rồi.”

“Về nhà ngay, tuyệt đối không được tìm bất cứ ai gây chuyện, đừng làm phiền bất cứ ai. Nhanh chóng nhận lỗi và về nhà đi, vợ anh đang đợi anh ở nhà.” Anh ta đã quay về, còn sau đó kết quả ra sao thì tôi không biết, chúng tôi không còn liên lạc nữa.

Có một ngày, vợ của anh ta đến nhà tôi. Các bạn có nhớ trong quyển Ghi chép nhân quả hiện đại quyển 1 mà tôi viết, có câu chuyện ‘Nhà máy cái có gì, nhà tôi có cái đó’, nhân vật chính của câu chuyện đó chính được người phụ nữ này đưa bố chồng đến nhà tôi. Khi họ vừa vào cửa, tôi liền nhìn và hỏi một người đàn ông lực lưỡng: "Anh có phải đang đau lưng không?" Tôi thấy anh ta dùng dây đai của máy buộc ngang lưng. Con gái tôi hỏi: "Anh có lấy cả hộp ốc vít từ nhà máy không?" "Có, có". "Có cả hộp đinh nữa à?" "Có, có. Nhiều lắm". "Anh còn lấy bản lề cửa nữa, đúng không?" "Có, có". "Anh có lấy tấm sắt trắng của nhà nước, cuộn thành từng dải, buộc quanh lưng rồi mặc áo khoác mang về nhà không?" "Có, có, có". Anh ta mang về nhà để làm ống khói". Anh có lấy cây gậy sắt nào về làm bếp lò không?" "Ôi chao, con gái à, đừng nói nữa, những gì có ở nhà máy thì nhà tôi đều có". Giờ tôi nói cho các bạn nghe, bao gồm cả bản thân tôi, khi chúng ta còn chưa hiểu về Phật pháp, ai cũng từng tham ô của nhà nước.

Hôm qua, tôi còn kể về bản thân mình, tôi từng lấy kìm và cờ-lê của đơn vị, tôi cũng đã lấy, không khác gì. Ngay cả Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn chưa giác ngộ cũng từng đánh vào đầu cá ba lần, và sau khi thành Phật, ngài vẫn phải chịu nhức đầu suốt ba ngày. Đây là quy luật của tự nhiên, không ai có thể thoát khỏi, kể cả Phật cũng không thoát được. Vậy bạn nghĩ mình có thể thoát khỏi sao? Bạn gặp được Quả Khanh rồi, ông ấy có thể giúp bạn sao? Bạn mong muốn khi gặp tôi, chỉ cần tôi thổi một hơi là bệnh của bạn sẽ khỏi, điều đó không thể xảy ra. Tâm hướng ra ngoài tìm cầu là không đúng. Giờ tôi sẽ nói cho bạn nghe những đạo lý mà Phật đã dạy, vì bạn không nghe được điều này, khi bạn đến chùa, bạn chỉ biết cúi đầu lễ lạy và đốt hương, điều đó không giải quyết vấn đề. Vì vậy, bạn cần hiểu rõ đạo lý này."

Có lần vợ anh ta và cha của cô ấy đến gặp tôi, vừa bước vào cô ấy đã gọi: "Thầy Dương, cứu chúng con với!" Tôi hỏi: "Lại chuyện gì nữa? Các người lại có chuyện gì vậy?" Gia đình này sao nhiều rắc rối đến thế. Cô gái kể: "Hôm đó chồng con đã đến tìm thầy, thầy bảo anh ấy về nhà, anh ấy đã về thật. Anh ấy nói: 'Thầy Dương bảo em đang ở nhà, quả thật em ở nhà, sao thầy ấy biết được nhỉ?' Vài ngày sau, anh ấy hỏi con: 'Rất cuộc em đã qua lại với ai? Là ai vậy?' Con nói, anh hỏi làm gì, đừng có hỏi nữa. Anh ấy nói: 'Không sao đâu, anh không làm phiền người ta đâu, anh chỉ muốn biết thôi.' Thế là con đã nói với anh ấy. Sau khi con kể xong, anh ấy cứ cảm thấy mình bị thiệt thòi. Anh ấy liền đi tìm người đó, gặp người ta rồi hỏi: 'Giờ làm sao đây? Anh nói xem làm sao đây? Anh đã làm chuyện xấu với vợ tôi, anh tính sao?' 'Tôi nhận lỗi.' 'Nhận lỗi là xong à?' 'Vậy anh muốn sao?' 'Có hai cách, một là công khai, hai là giải quyết riêng.' 'Công khai, chúng ta đến đồn cảnh sát.' 'Điều này không được đâu.' 'Vậy thì giải quyết riêng.' 'Giải quyết riêng thế nào?' 'Anh đưa tôi ba nghìn đồng.'

Ba nghìn đồng lúc đó không phải số tiền nhỏ, thời đó Trung Quốc vừa có loại máy ghi âm to như viên gạch. Thời đó, ai có ba nghìn đồng trong nhà chứ? 'Không có tiền.' 'Không có? Vậy khi nào anh có?' 'Một tuần, hoặc nửa tháng.' 'Không được, chỉ một tuần thôi, mang ba nghìn đồng đến.' Ba người đàn ông cùng đi tìm tiền, nhưng ba nghìn đồng là một số tiền lớn, nên người đàn ông bị tổng tiền đó đã đi tìm hai người đàn ông khác và hỏi: Chồng cô ta có tìm anh không?' Hóa ra bọn họ

đều biết nhau và có liên quan đến cô gái này. Ba người họ bàn bạc với nhau xem phải làm gì. Họ làm việc ở một trung tâm thương mại lớn, nơi có quan hệ thường xuyên với đồn cảnh sát. Họ đã tìm đến đồn cảnh sát để kể về sự việc, đồn cảnh sát nói: 'Anh ta đang tống tiền, điều này là phạm pháp'. Các anh hãy hẹn một thời gian cụ thể, mang theo máy ghi âm, khi anh ta yêu cầu tiền, hãy ghi lại lời nói của anh ta rồi mang đến đồn'. Đến ngày hẹn, chồng cô ta đến và nói: 'Đưa tiền đây'. 'Xin anh tha cho tôi, tôi không có tiền'. 'Tôi nói cho anh biết, nếu anh không đưa tiền, tôi sẽ...' Lời tống tiền đó đã được ghi âm lại. Ba người mỗi người có một băng ghi âm, mang đến đồn cảnh sát. Đồn cảnh sát cử xe và dùng công số 8 bắt chồng cô ta về đồn."

Anh ta bị giam ở đồn cảnh sát. Vợ và bố vợ của anh ta đến gặp tôi. Tôi có thể làm gì được chứ? Tôi nói: "Cô đã gặp anh ấy chưa?" Cô ấy nói: "Con chưa, tuần sau con mới được gặp". Tôi nói: "Khi cô đến đồn cảnh sát gặp anh ta, hãy nói với anh ta rằng tôi đã nói rồi, đây là nhân mà anh ta đã gieo từ kiếp trước, giờ là quả báo mà anh ta phải nhận trong kiếp này. Anh ta còn làm phiền người khác, thậm chí còn tống tiền người ta, đúng là đáng đời. Anh ta phải suy nghĩ kỹ và phải nhận lỗi. Trong tù không thể đọc sách được, bảo anh ta niệm 'Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát'. Hãy bảo anh ta niệm, có thể sẽ có điều kỳ diệu xảy ra." Thế là họ đã quay về.

Một thời gian sau, bố và vợ của anh ta đến gặp tôi. Ông ấy đến và cảm ơn tôi, nói: "Thầy xem, tôi không còn phải đeo đai lưng nữa, lưng tôi đã hoàn toàn khỏi rồi. Giờ tôi cũng không uống rượu nữa, không hút thuốc nữa, tất cả rượu tôi đã tặng người khác, chỉ giữ lại hai chai để đưa cho con rể khi nó đến. Tôi sẽ không bao giờ uống nữa. Cái tủ rượu tôi đã sơn lại, giờ sắp khô rồi, khi khô xong, tôi sẽ mua nhiều sách Phật giáo để biến nó thành tủ thờ Phật." Nghe vậy tôi rất vui.

Cô con dâu kể tiếp: "Thầy Dương, khi con đến thăm anh ấy, con đã nói với anh ấy rằng thầy bảo, anh nên sám hối. Chỉ cần anh nhận ra lỗi lầm, Quán Thế Âm Bồ Tát sẽ cứu anh. Chỉ cần anh biết lỗi và từ nay không phạm sai lầm nữa."

Chồng cô ta, sau khi vào tù, đã cảm thấy hối hận. Anh ta tự nhận mình đã sai lầm, nghĩ: "Tại sao mình lại đi gây rắc rối cho người khác? Đáng lẽ định khiến người ta vào tù, cuối cùng mình lại vào đây". Không chỉ nhận ra lỗi lầm của mình, anh ta còn kể lại câu chuyện của mình cho những người khác. Anh ta nói: "Con người không thể làm việc xấu, nhìn vào tôi mà xem, tôi đã làm việc xấu và phải chịu quả báo. Ở nơi tôi có một thầy giáo tên là thầy Dương, con gái của thầy ấy rất giỏi, việc ai làm thầy đều biết cả. Tôi từng qua lại với vài cô gái, con gái của thầy ấy cũng biết hết. Thật sự, từ nay không được làm việc xấu nữa".

Anh ta đang làm gì vậy? Đó chính là hiện thân thuyết pháp. Anh ta dùng chính những việc xấu mình đã làm và quả báo mình phải chịu để kể lại cho mọi người nghe, dạy họ sửa đổi, không được làm việc xấu nữa. Tôi cũng từng kể về bản thân, trước đây tôi giết hại sinh linh, ăn thịt, tham lam lợi lộc, làm nhiều việc xấu. Tôi cũng hiện thân thuyết pháp, còn anh ta thì thuyết pháp trong tù, nói với những người cùng bị giam rằng: "Đừng làm việc xấu, nhìn tôi mà xem bây giờ như thế nào."

Trong Phật giáo có nói rằng pháp thí là công đức lớn nhất, thí tài hay thí vô úy cũng không lớn bằng pháp thí. Anh ta đang kể lại những việc xấu mình đã làm,

khuyến mọi người không nên làm việc xấu, vì làm việc xấu người khác đều biết. Đó chính là hiện thân thuyết pháp.

Tôi bảo vợ anh ta nhắc anh ta niệm "Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát", và kết quả là anh ta đã niệm. Sau khoảng hai ba ngày, bệnh thiên bào sưng (một dạng bệnh về da) của anh ta bộc phát. Các vết lở loét bị vỡ ra, mủ chảy ra bốc mùi hôi thối, rất khó chịu. Những người bị giam cùng anh ta, khoảng hai ba mươi người, không chịu nổi mùi hôi này. Họ liền báo cảnh sát, khi cảnh sát đến, họ hỏi: "Chuyện gì thế? Anh ta bị sao vậy? Người này hôi quá, đừng để chết ở đây. Nhà anh ta ở đâu?" Cuối cùng, họ bảo: "Thằng xui xẻo này, mau đi đi, đi đi". Và anh ta được thả ra khỏi đó.

Không ngờ sau khi anh ta về nhà, ngay ngày hôm sau, các vết loét đã bắt đầu đóng vảy, và sau đó lành hoàn toàn. Người đàn ông này làm việc trong một xưởng may, anh ta có tay nghề gì? Anh ta biết cắt may vest, làm các loại quần áo, và anh ta chuyên làm mẫu cắt. Mỗi khi anh ta làm một mẫu cắt cho người khác thì kiếm được hai nghìn đồng. Trong số những người quen của tôi, có người mà tôi đã viết trong cuốn sách, khi cưới nhau vào đêm tân hôn, chồng vừa cởi áo ra thì toàn thân đều bị vảy nến, và ông chủ của anh ta cũng là chủ một xưởng may. Khi anh ta đang làm mẫu cắt, anh ấy kể về câu chuyện của mình: "Tôi từng mắc bệnh thiên bào sưng, nhưng rồi gặp được một người đã chữa khỏi cho tôi". Một người bạn của anh ta hỏi: "Anh có quen người đó à? Tôi cũng quen. Anh có biết số điện thoại của ông ấy không? Tôi muốn tìm ông ấy". Anh ta đã ghi lại số điện thoại và gọi cho tôi, muốn gặp tôi. Nhưng tôi không muốn gặp, anh đã nhận được lợi ích rồi thì tốt rồi, tôi gặp quá nhiều người rồi, đâu cần gặp thêm nữa? Anh ta liên tục gọi điện cho tôi, và sau đó bắt đầu niệm Phật, tin vào Phật pháp, ăn chay, dần dần sức khỏe cũng tốt lên.

Câu chuyện mà tôi kể với mọi người là từ cuốn Ghi chép Nhân Quả hiện đại mà tôi đã viết. Tôi kể câu chuyện này để nhắc nhở các bạn rằng chúng ta cần phải thường xuyên tự kiểm điểm bản thân. Mỗi người trong chúng ta đều đã từng làm nhiều việc xấu. Ví dụ như trong chuyện tình yêu, khi chúng ta đã trưởng thành, việc kết hôn là chuyện bình thường. Nhưng yêu đương không thể bừa bãi. Những ai ngoại tình, hôm nay ngủ với người này, ngày mai lại ngủ với người khác, tôi sẽ nói thẳng, không khách sáo gì đâu: "Chỗ nào bạn cảm thấy thoải mái, chỗ đó nhất định sẽ có vấn đề". Điều này không bao giờ sai. Vì vậy, những người chưa mắc bệnh hoặc đã mắc bệnh rồi, những gì tôi đang nói, bạn cần nghĩ lại những việc xấu mình đã làm, sau đó nghiêm túc sám hối, sửa đổi và không tái phạm nữa. Mỗi người đều vậy, kể cả bản thân tôi. Tất cả chúng sinh trong dục giới đều phạm phải những lỗi lầm này, bất kể là đàn ông hay phụ nữ. Tôi nói **tà dâm** là sai trái.

Còn về việc sát sinh, bạn đã từng giết bao nhiêu sinh mạng? Bạn tự tay giết bao nhiêu, kể cả ruồi, muỗi? Như tôi đây, tôi đã tự tay chặt đầu mười con gà. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng gõ ba lần lên đầu cá, sau khi ngài thành Phật vẫn phải chịu đau đầu ba ngày. Tôi chặt đầu mười con gà, bạn nghĩ tôi sẽ phải chịu quả báo gì? Hiện giờ tôi sợ, tôi sợ mắc bệnh, hoặc hiện tại tôi chưa mắc bệnh nhưng sớm muộn gì cũng sẽ có quả báo. Sáng nay, một quan chức cấp cao ở đây, đưa con gái mà ông ta yêu thương nhất đã mắc phải một căn bệnh nghiêm trọng về thận. Bạn

có quyền lực đến đâu thì có ích gì? Bạn cũng không thể làm gì, bạn không biết nghiệp chương của mình đến từ đâu. Bạn nghĩ làm quan là điều tốt ư? Trong quá khứ, quan huyện Thanh Uyển là Đường Thành đã nói: “Làm quan không giúp dân, chi bằng về nhà bán khoai lang”. Câu nói này là chân lý, làm quan phải phục vụ nhân dân. Ngày nay, các quan chức phải toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, giống như Thủ tướng Ôn Gia Bảo, Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, luôn nghĩ đến nhân dân. Tết Nguyên đán, khi chúng ta đều ở nhà đón giao thừa, họ đi đâu? Trên Ti vi không phải đã đưa tin rồi sao? Họ đi khắp nơi trên cả nước thăm hỏi những người nghèo khó. Có thể họ còn lớn tuổi hơn tôi. Làm lãnh đạo, cán bộ nhất định phải nghiêm khắc với chính mình, không thể tham ô, vi phạm pháp luật. Bạn nghĩ làm quan là việc tốt, nhưng nếu bạn không tuân thủ quy tắc Đảng và pháp luật nhà nước, sớm muộn gì cũng gặp rắc rối. Có tiền cũng tốt, không có tiền thì bạn không thể mua nhà, không thể kết hôn. Nhưng tiền phải kiếm một cách hợp pháp và chính đáng.

Phật pháp rất chú trọng thực hành. Nhất định sẽ hiệu nghiệm. Nghe tôi nói xong, bạn thử làm theo xem sao. Ở đây chúng tôi không thu tiền, ăn uống cũng không tính phí. Bạn làm theo, nếu không làm thì đừng lãng phí thời gian ở đây. Bạn hãy thử nghiệm, Phật pháp là chân lý, không phải mê tín. Bạn không tin cũng không sao, hãy thử nghiệm. Dành nửa tháng để thử xem, giả vờ tin Phật, đừng ăn hành, tỏi, hẹ. Ăn những thứ này, dù có tụng kinh niệm Phật cũng không có tác dụng. Kể cả những người xuất gia, nếu bạn không tuân thủ quy tắc, uống rượu, ăn thịt, hút thuốc, luôn nghĩ về phụ nữ (hoặc nữ xuất gia luôn nghĩ về đàn ông), làm gì cũng vô ích. Bạn giúp người siêu độ, siêu độ cho người này người kia, thì có ích gì? Có nhà nào có người chết, mời thầy tu đến, tụng vài bộ kinh, niệm vài câu Phật hiệu, nói là người đó đã vãng sinh Tây phương Cực Lạc, toàn là nói nhảm. Cực Lạc thế giới có không? Có. Nhưng “vạn người tu thì vạn người đến”, chứ không phải “vạn người niệm thì vạn người đến”. Đức Phật giảng Kinh Địa Tạng ở đâu? Ở cung trời Đao Lợi. Tại sao phải giảng Kinh Địa Tạng ở cung trời Đao Lợi? Vì mẹ của ngài ở đó. Ngài đã thành Phật, có đại trí tuệ, nghĩ đến mẹ mình ở đâu và biết mẹ ngài ở cung trời Đao Lợi. Nếu như có thể siêu độ, liệu thần thông của Đức Phật có lớn hơn chúng ta không? Vậy ngài chỉ cần giơ tay là có thể siêu độ mẹ ngài đến Cực Lạc thế giới rồi, có được không? Không được. Phật cũng phải giảng pháp để mẹ ngài hiểu và tự tu tập để thoát khỏi tam giới. Cung trời Đao Lợi vẫn nằm trong tam giới. Phật cũng phải giảng kinh, thuyết pháp, dạy mẹ ngài tự tu luyện mới được. Nếu tôi làm thầy tu, giúp bạn niệm Phật thì bạn có thể vãng sinh Tây phương Cực Lạc? Đừng tin những lời nhảm nhí, nhất định phải đọc kinh sách và hiểu rõ đạo lý.

Việc siêu độ có tác dụng không? Có tác dụng. Nhưng cần phải nhờ những vị tăng thanh tịnh, không tham lam về tiền tài, sắc dục, danh lợi. Nếu còn dục vọng thì không được. Những vị tăng đã đoạn tuyệt hoàn toàn dục vọng giữa nam và nữ mới có thể làm được điều đó. Nếu gia đình ai có người bệnh sắp qua đời, mời một vị sư như vậy, vị sư đó đến mà không cần phải tụng kinh, chỉ nói: “Con hãy vãng sinh đi”. Như Hòa thượng Tuyên Hóa đã nói, “Con hãy vãng sinh đi”. Một câu nói thôi là người đó có thể vãng sinh. Ví dụ, bạn muốn tìm một công việc và nhờ tôi: “Thầy Dương ơi, giúp con tìm việc được không?” Lúc đó, tôi sẽ cố hết sức giúp bạn, tìm kiếm khắp nơi từ những người tôi quen biết để giúp bạn kiếm việc. Tìm

được một công việc làm lao công cũng đã là tốt lắm rồi. Nhưng nếu bạn quen biết thị trưởng, chỉ cần thị trưởng nói một câu: "Hãy sắp xếp cho người này một công việc." Thì vấn đề sẽ được giải quyết chỉ với một lời nói. Nếu bạn quen biết Thủ tướng Ôn Gia Bảo, ông ấy chỉ cần nói một câu: "Hãy đến làm việc tại Quốc vụ viện." Nếu bạn quen biết Chủ tịch Hồ Cẩm Đào, thì một lời nói của ông ấy cũng sẽ giải quyết được mọi việc. Điều này đòi hỏi bạn phải có duyên phận đó.

Tôi nói như vậy để chỉ ra rằng việc siêu độ người khác cũng cần có đạo đức. Không phải ai cũng có thể làm được điều đó. Nếu bạn vừa uống rượu, hút thuốc, ăn thịt, lại quan hệ nam nữ bừa bãi, mà còn muốn siêu độ cho người khác thì liệu có thể không? Ai nói có thể siêu độ cho người khác? Đức Phật trong kinh nào đã nói như vậy? Điều này được ghi chép trong kinh điển. Chúng ta phải dựa theo pháp mà hành động, không dựa vào lời của một cá nhân. Phải theo lời dạy của Phật, đừng nghe theo lời của bất kỳ ai khác.

Khi chúng ta xem xét một đảng viên Đảng Cộng sản hay một cán bộ lãnh đạo, chúng ta phải nhìn xem người đó có phục vụ nhân dân không, hay chỉ mưu lợi cho bản thân? Khi gặp khó khăn thì đùn đẩy cho người khác, còn khi có cơ hội lợi ích thì tự mình giành lấy, người như vậy không phải là đảng viên tốt. Những cán bộ như Nhậm Trường Hạ mới là những người cán bộ tốt của Đảng, đại diện cho Đảng của chúng ta. Những ai mang danh là đảng viên nhưng lại làm những việc xấu xa, thì không phải là đảng viên thực sự, mà chỉ là những kẻ phá hoại đội ngũ của Đảng Cộng sản. Tương tự như vậy, những vị sư mà ăn chơi, sa đọa thì tuyệt đối không phải là sư thật, dù có khoác áo cà sa cũng chỉ là ma quỷ đội lốt tăng sĩ, được gửi đến để làm hủy hoại Phật giáo.

Tôi bây giờ dạy các bạn không ăn thịt, giả vờ tin vào Phật, bởi vì bạn vốn không tin Phật. Bây giờ bạn nói rằng bạn sẽ không sát sinh nữa, sẽ không ăn hành, tỏi hay họ nữa, sau đó mỗi ngày quỳ trước Phật và nói: "Trước đây con không hiểu Phật pháp, đã ăn nhiều, đã giết nhiều động vật, đã làm nhiều việc xấu. Hôm nay con mắc phải căn bệnh này, đáng đời con, con tự làm tự chịu". Tôi nói bạn đang diễn kịch, bạn không chân thành, bạn đang thử nghiệm, mong muốn hết bệnh tật thôi! Không sao cả, cứ thử đi. "Sau này con sẽ không làm những việc như vậy nữa, sẽ không sát sinh, không ăn thịt nữa". Bạn hãy thử xem. Sau khi nói như vậy, mỗi ngày bạn tụng một bộ "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" cho những động vật mà bạn đã từng ăn, từng giết. Nếu tụng chậm, khoảng một tiếng rưỡi, tụng nhanh cũng không thể quá nhanh, không thể ít hơn một tiếng, phải tụng từng chữ từng câu, không được nghĩ rằng "tôi sẽ tụng nhanh nhanh để xong việc". Tôi thấy hiện nay nhiều ngôi chùa tụng kinh... bạn nghe họ tụng cái gì? Ví dụ tôi đang đứng đây nói chuyện, nếu tôi nói rất nhanh, các bạn có hiểu không? Bạn không hiểu, vậy thì có ích gì? Đại sư Ấn Quang giảng pháp ở Thượng Hải, mọi người nghe không hiểu lời ngài nói, nghe một lúc thì dần dần đứng dậy rời đi, chỉ có một người không đi. Đại sư Ấn Quang thấy chỉ còn lại một người, ngài vẫn tiếp tục giảng cho đến khi kết thúc. Sau đó, ngài hỏi người đó: "Mọi người đều đi hết rồi, sao con không đi?" Người đó đáp: "Thưa pháp sư, con đợi để khóa cửa mà". Ý là không ai hiểu được tiếng của ngài giảng. Nếu không ai hiểu, Đại sư Ấn Quang có công đức gì? Không có công đức. Sau này, ngài không ra ngoài giảng pháp nữa,

mà truyền pháp qua thư từ, và đó là những gì chúng ta thấy ngày nay trong "Ấn Quang Đại Sư Văn Sao". Ý tôi muốn nói là, bạn phải làm cho người ta hiểu những gì bạn nói thì chúng sinh mới có thể được lợi ích. Khi bạn tụng kinh, bạn nghĩ rằng chỉ có mình bạn thôi sao? Không phải, khắp cõi hư không, khắp pháp giới đều là chúng sinh, nhưng bạn phải đoạn tuyệt rượu, thịt, thuốc lá, hành, tỏi, đoạn tuyệt được thì mới có tác dụng, không đoạn tuyệt thì không có tác dụng. Ví dụ, nếu tôi uống nửa cân rượu xong rồi đến đây giảng Phật pháp cho các bạn, dù tôi giảng hay thế nào đi nữa, khi bạn bước vào sẽ nói: "Ôi, một kẻ say rượu", rồi tất cả đều bỏ đi, không ai nghe. Tôi ăn tỏi, ăn bánh bao hẹ, bánh chẻo hẹ, vừa hôi vừa khó ngửi, khi các bạn vào sẽ kêu: "Ôi chao, thối quá", rồi tất cả đều bỏ đi, trừ khi các bạn cũng ăn hẹ, tỏi, thì khi đến, tôi cũng ăn, chúng ta cùng chung mùi hôi, tôi giảng ở đây, bạn cũng không chê tôi hôi, tôi cũng không chê bạn hôi. Vì vậy, tụng kinh nhất định phải từng chữ từng câu. Tôi đề nghị các thầy trong chùa khi tụng kinh phải tụng từng chữ từng câu, không được tụng "ù lu ù lu ù lu" như vậy. Không được. Tụng như vậy thì chúng sinh trong pháp giới không thể nhận được lợi ích, bạn cũng chẳng có ích gì, mà còn tự chuốc lấy rắc rối. Bạn có biết không?

Tại sao tôi lại giảng về "Lương Hoàng Sâm"? "Lương Hoàng Sâm" là gì? Đó là bài văn sám hối được Đại sư Chí Công viết cho Lương Vũ Đế. Nhiều cao tăng cùng nhau viết, ban đầu có ba mươi quyển, nhưng quá dài nên sau này được rút ngắn lại. Câu chuyện về Lương Vũ Đế, mọi người có biết không? Hoàng hậu của Lương Vũ Đế do không kính trọng Tam bảo (Phật, Pháp, Tăng) nên đã cho thịt vào thức ăn của các vị sư. Tuy nhiên, có một vị cao tăng đã biết trước rằng ngày mai hoàng hậu sẽ cho thịt vào thức ăn của họ, vì vậy họ đã tự nấu ăn trước. Mỗi ngày, họ chỉ ăn một bữa, không thể không ăn. Khi Hoàng hậu Hy Thị mang thức ăn đến, thấy các vị sư đang ăn, bà cười khúc khích và nghĩ: "Nhìn kìa, tôi cho thịt vào thức ăn, vậy mà họ vẫn thích ăn thịt". Thực ra, các vị sư không ăn, họ chỉ để thức ăn có thịt trước mặt, nhưng không thể vớt đi vì vớt đi sẽ bị chém đầu. Thay vào đó, họ giấu thức ăn có thịt vào tay áo, rồi ăn thức ăn mà họ mang theo. Sau khi hoán đổi, tất cả đều ăn thức ăn của chính mình. Thức ăn mà Hoàng hậu Đạt Thị nấu được họ mang ra ngoài và vớt bỏ. Vì vậy, tội nghiệp của Hoàng hậu Đạt Thị rất lớn. Bà có tính tình rất nóng nảy, thường mắng chửi các cung nữ và hoạn quan, vì vậy, dù còn trẻ, khoảng hơn ba mươi tuổi, bà đã mắc bệnh nặng và qua đời.

Lương Vũ Đế rất yêu thương bà. Sau khi bà qua đời, Lương Vũ Đế nhiều ngày không ăn, không ngủ được. Một đêm, khi không thể ngủ được trong tâm cung, ông quyết định đi dạo. Khi ra ngoài, trong đêm yên tĩnh, đột nhiên ông nghe thấy có động tĩnh trong cung. Nhìn lên, ông thấy một con mãng xà lớn đang quấn quanh cột và thè lưỡi về phía ông. Ông hoảng hốt hỏi: "Người làm sao vào được nội cung? Người đến đây làm gì? Mau rời khỏi đây!" Con mãng xà đáp: "Bệ hạ đừng sợ, tôi chính là hoàng hậu của ngài, Hy Thị đây. Vì khi còn sống đã tạo nhiều nghiệp xấu, nên sau khi chết tôi đã bị đọa làm mãng xà. Sau này tôi còn phải xuống địa ngục nữa, chỉ có bệ hạ mới có thể cứu tôi. Tôi hy vọng bệ hạ có thể cứu tôi, đừng để tôi phải xuống địa ngục. Hiện giờ tôi rất khổ, làm mãng xà lớn như vậy, không có chỗ ở, chỉ có thể ở trong hang núi, thức ăn cũng không có, chỉ có thể lén lút ra ngoài ban đêm để bắt heo, cừu mà ăn. Tôi khổ lắm, bệ hạ, xin hãy cứu tôi, vì tình nghĩa vợ chồng của chúng ta". Nói xong, mãng xà biến mất.

Lương Vũ Đế cả đêm không ngủ được, sáng hôm sau, ông mời Thiền sư Chí Công đến và kể lại câu chuyện. Thiền sư Chí Công khuyên ông viết bài văn sám hối. Sau khi ông viết xong, Thiền sư Chí Công cùng năm trăm cao tăng chỉnh sửa, tổng cộng có ba mươi quyển. Bài văn sám hối được hoàn thành tại chùa Cổ Kê Minh ở Nam Kinh. Sau khi Lương Vũ Đế tổ chức pháp hội, tối hôm đó, ông lại nghe thấy có động tĩnh bên ngoài, liệu có phải con mãng xà đã quay lại? Ông sợ hãi nhưng vẫn ra ngoài xem. Tuy nhiên, không có mãng xà, mà trên trời xuất hiện một tiên nữ đang cúi chào ông. Ông nhìn thấy tiên nữ xinh đẹp và hỏi: "Người là ai?" Tiên nữ đáp: "Bệ hạ, tôi là hoàng hậu của ngài, Hy Thị. Nhờ ơn bệ hạ, tôi đã thoát khỏi kiếp mãng xà và được sinh lên thiên giới. Cảm ơn bệ hạ..." Nói xong, tiên nữ rời đi. Vì vậy, bộ "Lương Hoàng Sám" này vô cùng linh nghiệm, từ thời đó đã được lưu truyền đến tận ngày nay.

Ban đầu, tôi không biết gì về "Lương Hoàng Sám". Tôi chỉ đọc vài cuốn sách của Hòa Thượng Tuyên Hóa. Tôi đến Mỹ, ở Los Angeles để tiếp đón các Phật tử. Tầng một có rất nhiều người đang lễ Phật, tôi không biết họ đang làm gì. Khi tôi đến, họ đã bắt đầu rồi, và tôi cùng con gái được mời lên lầu để tiếp đón những người đến. Những người đến từ khắp nơi trên thế giới, họ đến để diện kiến sư phụ. Mỗi lần mười người lên lầu, sau khi nói chuyện với tôi xong thì xuống lầu, rồi lại có nhóm khác lên. Tôi cứ làm công việc đó. Khi tôi nghe họ xướng tụng, tôi thấy thật hay, tôi chưa từng nghe trước đây. Tôi hỏi vị pháp sư chủ trì: "Họ đang làm gì vậy?" Ông trả lời: "Họ đang lễ Lương Hoàng Sám." Hay đến vậy, nam thì ở bên phải, nữ thì ở bên trái. Một lát họ quỳ xuống, một lát lại cúi lạy, rồi lại xướng tụng.

Tôi hỏi: "Buổi chiều tôi có thể tiếp đón người khác không? Buổi sáng để tôi lễ lạy cùng họ được không?" Pháp sư đồng ý. Thế là tôi đứng phía sau, lấy một cái giá để nhạc phổ, một cái đệm để quỳ lạy. Con gái tôi cũng ở đó. Tôi hỏi: "Tôi không biết làm sao bây giờ?" Pháp sư đáp: "Học đi, học rồi sẽ biết. Người ta xướng tụng thì bạn xướng tụng, người ta lạy thì bạn lạy, người ta cúi đầu thì bạn cũng cúi đầu."

Tôi đọc nội dung kinh nói rằng, những người hay nổi giận chỉ nghĩ đến niềm vui và sự thoải mái của bản thân, mà không nghĩ rằng người khác cũng cần niềm vui và sự thoải mái. Mọi người đều cần sức khỏe, nhưng người khác cũng cần sức khỏe. Người hay nổi giận gây cản trở cho người khác tu hành, cản trở sức khỏe của người khác, mang lại cho họ tai họa này, tai họa kia. Những điều này tôi chưa bao giờ nghĩ đến trước đây, vì tôi là người rất nóng tính.

Khi đọc đến đoạn này, tôi bỗng nghĩ về vợ mình. Bà ấy là một người vợ hiền, một người mẹ tốt, nhưng tính cách của chúng tôi không hợp nhau. Ông trời sắp đặt như vậy, để bạn có cơ hội tu hành, nhất định sẽ có một người không hợp tính ở bên cạnh bạn. Tính cách của chúng tôi không hợp nhau. Tôi là người nóng vội, còn bà ấy là người chậm chạp. Nói một cách cường điệu, bà ấy giặt một cái khăn tay mà có thể giặt đến nửa tiếng đồng hồ, "roạt roạt roạt", thực ra không liên quan gì đến tôi, nhưng nghe vậy là trong lòng tôi nổi lửa lên, "Bà giặt một cái khăn tay mà lâu như thế..." và nổi giận với bà ấy. Còn nữa, bà ấy không ăn thịt, nhưng tôi lại ép bà

ấy ăn, kết quả là bà ấy ăn rồi nôn ra. Chuyện này xảy ra thường xuyên. Tôi chưa bao giờ mắng chửi ai, cũng chưa từng mắng hay đánh bà ấy.

Nhưng tôi lại là người có tính khí rất nóng nảy. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng người khác cũng cần được vui vẻ, thoải mái. Ai lại không muốn tránh xa cơn giận và phiền muộn? Mỗi khi tôi nổi giận với người khác, có lẽ tôi là người quá khéo nói, đến mức có thể thuyết phục được người đã khuất sống lại. Người khác dù có lý cũng không nói lại được, họ không thể cãi lại vì miệng lưỡi không linh hoạt. Ngày nay, người ta gọi đó là bắt nạt. Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ mình đang bắt nạt người khác, mà chỉ nghĩ rằng mình có lý. Tôi luôn cho rằng người khác thật sự không tốt, và cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa thay đổi.

Lúc nghe đoạn kinh ấy, tôi lập tức nghĩ đến một sự việc. Có một ngày, vợ tôi nói rằng có một cục u cứng trong dạ dày. Khi tôi sờ vào, cảm nhận được sự cứng bên trong, tôi lập tức biết rằng đó là do tôi hay nổi giận, khiến cô ấy tức giận và dồn nén trong lòng, cuối cùng dẫn đến cục u ấy. Tôi biết rõ rằng đó là do tôi, nhưng lúc đó tôi vẫn không biết sửa đổi, không biết rằng mình đã sai. Tôi vẫn nghĩ rằng việc tôi nổi giận là đúng đắn, ai bảo cô ấy giặt một cái khăn mà chậm như vậy? Khi tôi đọc đến đoạn Lương Hoàng Sám đó, tôi lập tức nhớ đến cục u ấy, và nhận ra rằng chính tôi đã gây ra điều đó cho vợ mình. Lúc đó, tâm sám hối đột nhiên trỗi dậy.

Sám hối là gì? Không phải là nói rằng: “Ôi, tôi không hiểu Phật pháp, đã ăn thịt, tôi sai rồi, từ nay tôi sẽ không ăn nữa,” đó không phải là sám hối. Sự sám hối thật sự phải như ngọn núi sụp đổ. Trước đây, tôi nghĩ rằng việc mắng chửi, đánh đập người khác là đúng, do họ không nghe lời và toàn là lỗi của họ. Nhưng bây giờ tôi nhận ra, ôi trời, tôi mới là người sai, hóa ra người khác đang giúp tôi, đang hoàn thiện tôi, tại sao tôi lại hành xử như một kẻ ngu ngốc như vậy? Khi đọc đến đoạn đó và nghĩ đến cục u, tôi mới nhận ra mình đã bao lần nổi giận với người khác mà không hề suy nghĩ như thế. Lúc đó, nước mắt tôi trào ra, chảy đến mức nào tôi cũng không biết. Trong Lương Hoàng Sám, chúng tôi vừa đọc kinh, vừa quỳ, rồi cúi lạy. Pháp sư Hoàng Nguyên cầm một xấp khăn giấy lớn đến lau nước mắt và nước mũi cho tôi, lúc đó tôi mới biết nước mắt mình chảy như dòng sông vỡ đê, ào ạt tuôn ra.

Tôi nhận ra Lương Hoàng Sám tuyệt vời đến nhường nào. Tiếc rằng tôi chỉ có thể lễ lạy một buổi sáng. Sau khi sư phụ viên tịch, tôi trở về Trung Quốc và tự mình lễ mười hai bộ tại nhà. Tôi thích vừa hát vừa lạy.

Tại sao tôi thêm hai chữ “Mạn đàm” vào? Vì trình độ của tôi không cao, tôi chỉ hiểu sơ lược về Lương Hoàng Sám. Tại sao tôi viết “Mạn đàm về Lương Hoàng Sám”? Vì Lương Hoàng Sám từ thời Lương Vũ Đế đã được lưu truyền cho đến ngày nay, rất nhiều người đã lễ lạy Lương Hoàng Sám, nhưng nếu bạn hỏi họ ý nghĩa của nó là gì, họ lại không biết. Điều này làm sao có thể chấp nhận được? Nếu đã lễ lạy, nhất định phải hiểu rõ đạo lý bên trong.

Vì vậy, trong Phật giáo có câu: "Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển". Chúng ta nói rằng ngài Chí Công thiền sư là Quán Thế Âm Bồ Tát hóa thân, chúng ta cung kính ngài, gọi ngài là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai, nhưng bản thân ngài

tuyệt đối không bao giờ tự nhận mình là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai. Hy vọng mọi người có thể tìm đọc cuốn "Mạn đàm về Lương Hoàng Sám".

Trong cuốn "Mạn đàm về Lương Hoàng Sám" có kể một câu chuyện như sau: Có một vị tiên nhân biết tụng kinh, tu luyện trên núi và đọc kinh trong hang động. Người dân biết ông ấy là một người tu đạo. Một lần, trời mưa lớn liên tục suốt bảy ngày, không ai đem thức ăn đến cho ông ấy. Vị tiên nhân tụng kinh đó đói đến mức nằm trên mặt đất. Lúc này, có một bầy thỏ từ trong bụi cây xuất hiện. Trước đó, bọn chúng hàng ngày đều đến nghe ông ấy tụng kinh. Bọn chúng nghĩ rằng thỏ không thể nghe kinh nhé. Bọn thấy vậy, trong rạp xiếc, từ voi cho đến chó nhỏ, khỉ nhỏ, tất cả đều có thể hiểu lời người nói. Ngay cả hoa cỏ cây cối cũng có thể hiểu được khi chúng ta nói chuyện.

Trong số năm trăm con thỏ có một con thỏ vương, là thỏ cái. Thỏ vương nói với con mình: "Con à, chúng ta mỗi ngày đều nghe kinh, nhưng vị tiên nhân tụng kinh này đã bảy ngày không có thức ăn, nếu không có thức ăn, ông ấy sẽ chết đói, và nếu ông ấy chết, chúng ta sẽ không còn được nghe kinh Phật nữa. Ta cầu nguyện thiên hỏa thiêu thân ta, nướng chín, sau đó con hãy nói với các con thỏ khác lấy thân ta ra, đem cho vị tiên nhân tụng kinh ăn. Ta sẽ dùng thân thể mình để cúng dường vị tiên nhân tụng kinh này, như vậy ta có thể đạt được cảnh giới cao hơn. Khi ta được tái sinh làm người, ta sẽ nỗ lực tu hành, nhất định phải thoát khỏi tam giới."

Chú thỏ nhỏ nói: "Mẹ ơi, con cũng muốn cùng mẹ cúng dường vị tiên nhân". Sau đó, họ đã nói ý tưởng này với năm trăm con thỏ khác. Lúc này, một tia sét đánh xuống, lửa bùng lên. Thỏ vương thấy củi còn ướt và lạnh, khó bốc cháy, liền nhảy vào ngọn lửa. Lửa lập tức bùng cháy rực rỡ, ấm áp vô cùng. Thần thức của thỏ vương nhờ công đức hiến thân mà thăng lên cung trời Đâu Suất. Chú thỏ nhỏ cũng nhảy vào đồng lửa sau đó.

Nhiều cây cối trên núi đã vô cùng cảm động trước hành vi cao cả của thỏ vương và chú thỏ nhỏ. Thần cây hóa thành hình người, vào hang động, nâng vị tiên nhân tụng kinh từ mặt đất dậy và nói: "Tiên nhân tụng kinh, những chú thỏ đã đến mời ngài dùng bữa". Vị tiên nhân nhìn ra ngoài hang thấy một đồng lửa, trong đó có hai con thỏ đã được nướng chín". Thỏ mẹ và thỏ con hàng ngày đều nghe ngài tụng kinh, bây giờ ngài không thể tụng kinh được nữa, họ đã tự thiêu để ngài có thể ăn no và tiếp tục tụng kinh. Còn rất nhiều thỏ khác vẫn muốn nghe kinh. Ta là thần cây, tất cả chúng ta đều thích nghe ngài đọc kinh. Kinh có thể giáo hóa chúng ta, giúp chúng ta thoát khỏi biển khổ. Ngài ra ngoài ăn đi."

Vị tiên nhân tụng kinh không tin, nghĩ rằng điều này không thể xảy ra, làm gì có ai tự thiêu để người khác ăn? Thần cây đỡ ông đứng dậy. Khi nhìn thấy hai con thỏ đã được nướng chín trên mặt đất, ông cảm động rơi nước mắt, nói: "Ôi, trước đây ta cũng từng ăn thịt chúng sinh, những chúng sinh đó cũng giống như ta, cũng có thể hiểu Phật pháp. Ta thật hổ thẹn. Sau này nếu ta thành Phật, nhất định ta sẽ giáo hóa mọi người, không bao giờ ăn thịt chúng sinh nữa. Họ đã chết vì ta, làm sao ta có thể nhấm tâm ăn thịt họ? Ta phải trả lại món nợ sinh mệnh cho họ". Nói xong, từ đó ông bắt đầu tuyệt thực, không ăn uống gì nữa.

Bạn có biết vị tiên nhân tụng kinh đó là ai không? Ngài chính là Di Lặc Bồ Tát. Thở mẹ là ai? Chính là tiền thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Còn thở con là ai? Chính là tiền thân của La Hầu La. Thần cây là ai? Chính là tiền thân của Mục Kiền Liên. Đây là điều tôi đã tra cứu từ Đại Tạng Kinh, và khi đọc đến đoạn này, tôi đã rơi nước mắt.

Ngày nay, chúng ta thường phân biệt, cho rằng đây là Di Lặc Bồ Tát, đây là Phật, Phật là tôn quý nhất, đây là Địa Tạng Bồ Tát, cai quản địa ngục, đây là Quán Thế Âm Bồ Tát, với nghìn tay nghìn mắt. Cách nói này không đúng. Tất cả chư Phật và Bồ Tát đều có cùng một pháp thân, họ đều có năng lực giống nhau, đều có sáu loại thần thông giống nhau. Chỉ có chúng ta, những chúng sinh trong lục đạo, mới có sự phân biệt.

Nếu chúng ta có thể sám hối từng việc xấu mà mình đã làm, như ăn thịt, sát sinh, tham lam, những tội lỗi do sáu căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tạo ra, thì sự sám hối sẽ giống như núi đổ sụp. Vậy thế nào là núi đổ sụp? Tôi sẽ kể một câu chuyện có thật xảy ra ở Thiên Tân, được đăng trên báo.

Có một cậu con trai thích chơi điện tử, thường xuyên đi chơi bên ngoài, suốt đêm không về nhà. Ban đầu, cậu xin tiền từ gia đình, nhưng sau đó gia đình không cho nữa, vì vậy cậu bắt đầu trộm đồ trong nhà, bán đi để có tiền tiếp tục chơi. Dần dần, cậu thường xuyên không về nhà vào ban đêm. Người cha rất vất vả tìm kiếm khắp nơi, chỗ này chỗ kia để tìm con. Một ngày nọ, khi cậu bé đang chơi điện tử và hết tiền, cậu về nhà lúc một giờ sáng, với ý định trộm thứ gì đó để bán lấy tiền chơi tiếp. Khi đến vỉa hè trước nhà, cậu nhìn thấy một người ngồi đó, đầu gục trên đầu gối, ngủ say. Thấy xung quanh không có ai, cậu nghĩ: "Người này có tiền trong túi không nhỉ?" Cậu tìm một viên gạch, nhìn quanh không thấy ai, liền cầm gạch đánh mạnh vào sau đầu người kia. Sau khi đánh xong, cậu tiến lại để lấy tiền. Khi nhắc đầu người đó lên, ôi chao, đó là cha của cậu, ông đã quá mệt vì đi tìm con nên ngủ gục. Cậu bé nhìn thấy đó là cha mình, liền òa khóc, quỳ xuống khóc thảm thiết. Tiếng khóc giữa đêm khuya khiến mọi người chạy đến và đưa người cha vào bệnh viện. Lúc này, tiếng khóc của cậu chính là như núi đổ sụp.

Tôi chỉ muốn nói rằng sám hối như núi đổ sụp. Những con gà mà chúng ta đã ăn, có lẽ trong kiếp trước chúng từng là người thân của chúng ta, có thể là cha mẹ, anh em của chúng ta, điều này không phải là chuyện đùa, mà là sự thật.

Câu chuyện nhân quả thứ mười của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

Tiếp theo là nói về việc ngồi thiền. Tôi ngồi ở đâu đó, có thể niệm danh hiệu Phật, cũng có thể không niệm, hoặc tham cứu câu "Ai đang niệm Phật?". Khi ngồi thiền, linh hồn của tôi, thần thức của tôi, tôi là ai đây? Người niệm Phật này rốt cuộc là ai? Bất kể là đàn ông hay phụ nữ, tiếng xe hơi hay tiếng còi, hoặc bất kỳ âm thanh nào khác, khi mắt tôi thấy hình sắc, tất cả đều không lọt vào bên trong. Tôi không để nó vào bên trong, tôi không thấy gì cả. Dù có nghe thấy âm thanh, nhưng không có gì đi vào trong tâm, "trong" nghĩa là nội tâm, bước vào sự vô vọng. Người tham thiền cũng bước vào vô vọng, người niệm Phật cũng bước vào vô vọng.

Nếu tôi có vọng tưởng xuất hiện, ví dụ như khi thấy người khác đeo nhẫn, dây chuyền đẹp, lái xe sang, tôi lại nghĩ: "Khi nào thì mình cũng có thể đeo được dây

chuyên như vậy, mặc đồ đẹp như vậy, lái xe sang như thế?" Khi vọng tưởng đó xuất hiện, tôi sẽ niệm chú: "Nam mô hắc ra đát na đà ra dạ da, Nam mô a lợi da, bà lô kiết đế, thước bát ra da..." Tôi biết niệm chú, và nhờ đó, tôi có thể lập tức loại bỏ vọng tưởng. Nếu bạn hỏi tôi, niệm Phật, niệm kinh hay niệm chú để làm gì, tôi sẽ nói là để loại bỏ vọng tưởng, ngăn chặn tà niệm. Đó là ý nghĩa của việc này.

Do vậy, tu tập một pháp môn tinh tấn, bước vào vô vọng, khi vào vô vọng, sáu căn của bạn—mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý—đều trở nên thanh tịnh. Khi không có vọng tưởng, tâm bạn rất thanh tịnh, phải không? Ví dụ, khi bạn xem chương trình hài của Triệu Bản Sơn, bạn chăm chú nhìn và xem, trong khi đó bố mẹ hoặc ai đó gọi bạn, bạn không nghe thấy. Tại sao? Bởi vì bạn đã nhập vào, nhập vào một pháp môn, không có vọng tưởng nữa. Trong Phật giáo, điều này được gọi là "nhiếp tâm", tức là kiểm soát tâm, tập trung tâm vào một điểm. "Nhiếp" nghĩa là kiểm soát tâm của bạn, tập trung nó vào một điểm duy nhất. "Nhiếp tâm một chỗ, không gì là không thành". Bạn có hiểu không? Khi bạn có thể kiểm soát tâm của mình vào một điểm duy nhất, bạn sẽ khai mở trí tuệ, nhưng trí tuệ này không phải là trí tuệ thực sự. Tuy nhiên, nếu ai đó có bệnh, chỉ cần nói tên, bạn sẽ biết, và bạn sẽ khai mở trí tuệ. Bạn sẽ biết ai là người tốt, ai là người xấu, ai thực sự tu hành và ai giả bộ. Nếu bạn có thể nhập một, bạn sẽ mở được trí tuệ này. Nhưng nhập một vẫn là vọng tưởng, nhập một vẫn là vọng. Tuy nhiên, nếu bạn có thể nhiếp tâm vào một điểm, thì không gì là không thể làm được. Bạn sẽ khai mở đủ loại trí tuệ, nhưng để có trí tuệ của Phật, bạn cần phải không có bất kỳ vọng tưởng nào.

Việc tu hành phải thực sự nghiêm túc, không thể giả dối. Tôi kêu gọi mọi người thử nghiệm, bạn tự mình thử xem có nhận được lợi ích không. Giả sử bạn ăn chay và tụng kinh trong nửa tháng, nhưng không có bất kỳ kết quả hay cảm ứng nào. Trước tiên, bạn phải làm đúng theo những gì tôi nói. Cho dù chỉ là diễn, bạn cũng phải diễn thật như diễn viên trong phim hay truyền hình, phải nhập tâm vào vai diễn. Trong nửa tháng đó, bạn không được ăn uống bất kỳ thứ gì có liên quan đến thịt, phải giữ giới luật. Nửa tháng thôi, không yêu cầu bạn mua vé hay tốn tiền, chỉ là thử nghiệm. Vậy thử nghiệm một chút có được không? Nếu sau nửa tháng mà không có kết quả gì, bạn lại tiếp tục ăn thịt, ăn cá, tôm, cua để bổ sung dinh dưỡng. Thông thường, sau nửa tháng, thậm chí có người vừa bắt đầu niệm Phật, tụng kinh là đã có lợi ích ngay, có người rất nhanh, không cần đến nửa tháng.

"Vậy tôi bây giờ..." Bạn đừng vội nghĩ về điều này! Tôi phải nói thẳng, vì nếu nói ra mà không đúng, bạn sẽ nghĩ: "Ô, ông Dương nói nửa tháng, rồi lại nói có người không cần nửa tháng, thậm chí có người thấy kết quả ngay trong ngày đầu tiên. Vậy hôm nay tôi đã niệm một ngày kinh, ăn chay một ngày, sao chưa thấy kết quả gì nhỉ? Xem ra không hiệu quả rồi". Bạn đừng có vọng tưởng như thế. Tôi nói nửa tháng là nửa tháng, không được có bất kỳ vọng tưởng nào. Hãy giữ giới luật, không phạm giới, không nổi giận. Mỗi ngày quỳ trước tượng Phật ở nhà mà niệm Phật, tụng kinh. Nếu không tiện ở nhà, bạn có thể đến chùa tụng cũng được. Tụng một bộ kinh, niệm cho ai? Niệm cho tất cả chúng sinh mà bạn đã ăn thịt, các loài động vật bạn đã giết hại, và những việc xấu bạn đã làm, những người bạn từng ức hiếp. Bạn nhất định phải niệm, kể cả những việc như: "Tôi đã từng cưỡng hiếp phụ

nữ, tuy không ai biết". Bạn phải niệm, nhận thức rõ lỗi lầm của mình, rồi xem sẽ có kết quả gì.

Hôm qua tôi đã nói, tu hành là chịu khổ. Tại sao tu hành lại là chịu khổ? Bởi vì phải thay đổi những thói quen xấu và tật xấu của mình, chẳng phải điều đó rất đau khổ sao? Bạn không muốn sửa đổi thói quen xấu của mình sao? Trước đây bạn thích ăn thịt, uống rượu, hút thuốc, những thói xấu này nhất định phải bỏ. Ban đầu sẽ rất khó, chắc chắn rất khó. Trước đây bạn hay chửi người, giờ không được chửi nữa. Khi vừa muốn chửi, bạn phải tự nhắc nhở: "Ồ, mình phải kiềm chế". Nếu bạn nổi giận, bạn phải chịu đựng. Như vậy rất đau khổ, tu hành là đau khổ, thậm chí là không thể chịu nổi. Bạn không thể trông đợi người khác nhờ ra thuốc độc mà bạn đã nuốt vào. Chúng ta đã giết hại sinh mạng, đã ăn thịt, đã tham lam lợi ích, đàn ông ức hiếp phụ nữ, phụ nữ ức hiếp đàn ông.

Không chỉ đàn ông bắt nạt phụ nữ đâu. Ở Vô Tích, tôi gặp một người phụ nữ, khoảng hơn 50 tuổi, mắc phải một căn bệnh nan y. Khi bà ấy bước vào nhà, tôi nhìn thấy khuôn mặt của bà trắng bệch, chỉ hơi ngả vàng một chút, thật là một sắc mặt khó coi. Nhưng thật ra ngoại hình của bà không đến nỗi tệ, đôi mắt to, chỉ là không còn sức sống. Bà ấy vào và ngồi xuống, bởi vì lúc đó tôi đang nói chuyện với người khác, bà ấy bước vào giữa chừng. Ngồi nghe khoảng mười mấy phút, người phụ nữ này đột nhiên ngớ ngẩn đứng dậy, "phịch" một cái quỳ xuống trước mặt tôi. Tôi vội vàng nói: "Bà làm gì mà quỳ xuống đây?" Bà ấy nói: "Thầy Dương, tôi đã làm nhiều chuyện xấu. Không phải thầy nói là phải sám hối sao? Tôi muốn sám hối". Tôi nói: "Bà không thể quỳ trước tôi được". Tôi nhìn lên phòng khách, có treo một bức thư pháp "Tâm Kinh", tôi nói: "'Tâm Kinh' là Phật, bà đối diện với 'Tâm Kinh' mà sám hối, quỳ xuống mà sám hối". Bà ấy nói: "Bồ Tát, tôi sai rồi, từ nhỏ tôi đã có lòng tà dâm rất nặng, từ nhỏ tôi đã trêu ghẹo các cậu bé". Bà ấy, khi còn trẻ, vốn đã quen một người đàn ông, sau đó lại gặp một cậu trai trẻ ít hơn bà 17 tuổi, rồi lại yêu cậu ta, cho đến khi mắc bệnh. Dù đã mắc bệnh, bà vẫn đeo bám cậu trai này không buông. Cho đến khi bị bệnh nan y không thể cử động được nữa. Bà nghe tôi giảng được mười phút, liền quỳ xuống sám hối. Tôi nói với mọi người rằng, tội nghiệp mà chúng ta đã phạm trong quá khứ giống như băng đóng trong hồ nước, khi nào bạn biết lấy khối băng đó ra, đặt lên bàn, giống như khối băng đặt trên bàn, nó sẽ tan dần. Nếu bạn để khối băng dưới ánh mặt trời thì sao? Để ngoài trời gió thổi nắng chiếu, có lẽ chỉ trong nửa tiếng, hai mươi phút nó sẽ tan hết. Đúng không? Tôi nói các bạn hãy nhìn cô ấy đi, cô ấy đứng trước mọi người và thừa nhận những việc xấu mà mình đã làm. Ngài Tuyên Hóa nói: "Thiện mà để người biết, không phải thiện thật sự". Tôi làm việc tốt mà chỉ mong người khác biết, thì việc thiện đó không còn là thiện thật sự nữa. Dần dần, không những không có công đức mà còn có tội, vì bạn cứ mãi khoe khoang rằng mình đã làm việc tốt. Vì vậy, chúng ta làm việc tốt không nên để lại danh tiếng. Tôi làm việc xấu lại sợ người khác biết, ngài Tuyên Hóa nói: "Ác mà sợ người biết, nhất định là ác lớn". Tôi làm việc xấu mà sợ người khác biết, chắc chắn đó là việc xấu lớn. Ví dụ, những việc tôi biết bây giờ như loạn luân giữa anh em, cha con, mẹ con, tôi đều đã nói, họ đều sám hối và đã xảy ra những điều kỳ diệu. Tôi nói về người phụ nữ này, sau khi nói xong, bà liền sám hối, rồi ngồi đó nghe tôi giảng. Đến trưa ăn cơm, bà ấy nói với mọi người: "Các bạn hãy nhìn tôi đi." Trong phòng có rất nhiều

người, ai cũng nhìn thấy khuôn mặt của bà đã chuyển sang màu hồng phấn, đã gần như khỏi bệnh, không thể nói là khỏi hoàn toàn, nhưng đã khỏi được 60-70%. Ngày hôm sau bà lại đến, ngày thứ ba bà lại đến, đến lần sau khi tôi đến, bà ấy nói với tôi rằng, bà đã hoàn toàn khỏi bệnh. Căn bệnh nghiêm trọng như vậy, bà ấy đã một tháng không đi khám nữa, cuối cùng đã hoàn toàn khỏi. Làm sao mà khỏi được? Chính là nhờ dám sám hối trước mọi người về những tội lỗi mà mình đã gây ra.

Trong "Chứng Đạo Ca" nói rằng: *"Cứ để họ phỉ báng, cứ để họ chỉ trích, như lửa đốt trời chỉ uống công, tôi nghe như uống nước cam lộ, tiêu tan, hòa nhập vào cảnh giới bất tư nghị"*. *"Cứ để họ phỉ báng, cứ để họ chỉ trích"*: Khi người khác chửi bạn, khi người khác nói xấu bạn, khi người khác công khai lăng mạ bạn, người bình thường sẽ phản ứng như thế nào? Người không phạm ta, ta không phạm người; nhưng nếu ai phạm ta, ta nhất định sẽ trả đũa. Đó là cách phản ứng của người phàm. Nhưng bây giờ tôi nói với bạn rằng, khi người khác chửi bạn, lăng mạ bạn, nói xấu bạn, đặc biệt là khi họ làm điều đó trước mặt mọi người, bạn phải vui mừng. Tại sao phải vui mừng? Bởi vì họ đang giúp bạn tiêu nghiệp của bạn.

Kinh sách có nói rằng, những người đã đọc kinh "Lăng Nghiêm", đọc kinh "Pháp Hoa", đọc kinh "Hoa Nghiêm", kinh Địa Tạng hay những kinh điển khác bị nhiều người công kích. Bạn đã đọc kinh rồi, và mọi người bắt đầu vu khống bạn, dù họ không biết bạn đã đọc kinh, nhưng tự nhiên họ sẽ tấn công bạn. Trước khi đọc kinh, không ai chửi bạn, không ai nói xấu bạn. Nhưng sau khi bạn đã đọc kinh, không những không có ai kính trọng bạn mà còn có nhiều người chửi rủa bạn. Tại sao lại như vậy?

Phật nói, vốn dĩ người đó sau khi kết thúc cuộc đời này sẽ phải xuống địa ngục vì nghiệp báo từ kiếp trước. Nhưng sau khi đọc kinh điển đại thừa, người đó đã tiêu trừ được rất nhiều tội lỗi. Ai giúp người đó tiêu tội? Chính là những người chửi mắng, nói xấu người đó. Những người đó đang giúp bạn tiêu nghiệp, tiêu rất nhiều nghiệp. Khi người khác chửi mắng, nói xấu bạn, bạn hãy nhớ kỹ, đó là điều Phật đã nói. Người khác chửi mắng bạn, hãy cảm ơn họ, vì họ đang giúp bạn tiêu nghiệp.

Hãy nghĩ như thế này: "Bạn đang chửi tôi, nói xấu tôi, bạn đang giúp tôi tiêu nghiệp, cảm ơn, cảm ơn, từ tận đáy lòng tôi cảm thấy vui mừng". Đó là điều Kinh Phật đã dạy. Sau khi nghe điều này xong, bạn hãy thực hành lời Phật dạy. Khi mẹ chồng của bạn, hoặc con dâu của bạn chửi bạn, muốn cãi nhau với bạn, nếu bạn hiểu được lý Phật, bạn sẽ nhận ra rằng, tất cả những người gây tổn thương cho bạn đều đến để giúp bạn. Lúc đó, có thể bạn sẽ hối tiếc vì trước đây thường tức giận với mẹ chồng của mình. Bây giờ bạn đã hiểu, bạn nhận ra mẹ chồng thực ra là đến để giúp bạn tiêu nghiệp. Trước kia, khi cãi nhau với mẹ chồng, bạn chỉ làm tăng thêm thù hận giữa hai người. Bây giờ, sau khi nghe lời Phật dạy, bạn sẽ mong rằng khi trở về nhà, mẹ chồng sẽ chửi bạn hàng ngày, vì bạn đã ngộ ra được đạo lý. Nếu mẹ chồng mắng bạn, bạn nhất định sẽ cảm thấy vui mừng. Nhưng khi về nhà, mẹ chồng không chửi bạn, ngày hôm sau cũng không chửi bạn, bạn bắt đầu lo lắng, sao mấy ngày nay mẹ chồng không chửi mình nữa? Ba năm trước, mẹ chồng ngày nào cũng chửi mình, tại sao bây giờ không chửi nữa? Từ đó, bạn mong chờ mẹ

chồng chửi mình, và mỗi khi bà chửi, bạn sẽ cảm thấy vô cùng vui mừng vì Phật đã dạy rằng chửi là giúp bạn.

Khi mẹ chồng chửi bạn, bạn hãy nhanh chóng rót một ly nước và nói: “Mẹ có khát không? Mẹ uống một ly nước rồi hẵng chửi tiếp.” Bạn hãy thử làm như tôi nói xem. Phật pháp là diệu pháp. Nhưng bạn phải tự mình thực hành, phải tự mình giải thoát khỏi những độc tố bên trong. Bạn có dám làm theo không? Nếu dám làm, không chỉ đau lưng, đau chân của bạn sẽ khỏi, mà ngay cả những bệnh nặng như ung thư ác tính, dù nghiêm trọng đến đâu, cũng sẽ biến mất nếu bạn thực sự làm theo. Hãy thử xem!

Giả sử, con dâu của tôi mắng tôi, tôi sẽ áp dụng phương pháp này để đối diện. Đồng nghiệp nói xấu tôi, hàng xóm phỉ báng tôi, thậm chí người lạ trên đường vô cớ nhổ nước bọt vào mặt tôi hoặc lên người tôi, hoặc đập lên giày tôi làm rơi, nhưng tôi không chỉ không giận mà còn chào hỏi họ tử tế. Bạn có làm được như vậy không? Tu đạo, tu đạo chính là học cách sống ngược lại với cách làm người bình thường. Đây là lời Hòa Thượng Tuyên Hóa dạy: sống ngược lại mới là tu đạo. “Muốn người không chết, trước hết phải làm người sống như đã chết.”

Chúng ta có sinh ắt có tử, đời người quá nhiều đau khổ: bệnh tật, cái chết, tất cả đều khổ. Dù bạn làm quan to đến đâu, dù bạn có nhiều tiền bạc đến mức nào, những điều đó không cứu được chính mình. Nếu chúng ta muốn sinh về thế giới không còn sinh tử, muốn sinh về thế giới Cực Lạc, thì phải làm sao? Hòa Thượng Tuyên Hóa nói: “Muốn người không chết, trước hết phải làm người sống như đã chết.” Câu này nhìn qua có vẻ đơn giản, nhưng thực chất nó là chân lý thâm sâu.

Đây là lời dạy của Hòa Thượng Tuyên Hóa. Bạn muốn không còn sinh tử sao? Trước hết hãy làm người sống mà như đã chết.

“Cứ để họ phỉ báng, cứ để họ chỉ trích, như lửa đốt trời chỉ uống công”: Họ không thể làm tổn thương tôi, vì vậy đó chỉ là công cốc. Bạn có thể chửi tôi, lăng mạ tôi, muốn gây tổn thương cho tôi, nhưng bạn không làm được. Tại sao? Vì tôi rất vui, tôi thích nghe bạn chửi, nghe bạn nói xấu, nghe bạn làm tổn thương tôi, bởi vì bạn đang giúp tôi tu đạo.

“Tôi nghe như uống nước cam lộ”: Tôi nghe những lời chửi rửa, công kích của bạn mà cảm thấy ngọt ngào như uống nước cam lộ. *“Tiêu tan, hòa nhập vào cảnh giới bất tư nghị”*: “Tiêu tan” có nghĩa là tôi không hề ghét bạn, không hề giận bạn, ngược lại, tôi rất vui. “Hòa nhập” là đồng thời. “Bất tư nghị” là điều kỳ diệu xảy ra trong bạn.

Đây là những lời của Ngài Vĩnh Gia Đại Sư, một vị Phật tái sinh. Chúng ta ngày nay có thể khẳng định những lời Ngài nói là hoàn toàn chính xác. *“Tiêu tan, hòa nhập vào cảnh giới bất tư nghị”*.

Vì vậy, tôi đã nói từ hôm qua, đừng lo về bệnh tật của mình, đừng lo tay đau, chân đau, đau ở đâu cũng đừng lo. Khi tôi trả lời hàng ngàn câu hỏi của mọi người, điều đầu tiên tôi nói là không được sát sinh, không được ăn thịt. Bạn nghĩ xem, bạn sống đến tuổi này rồi, bạn đã ăn bao nhiêu thịt động vật? Nếu bạn không đau thì ai đau? Đau chỉ là bệnh nhỏ thôi, sau này bạn sẽ phải xuống địa ngục, sẽ phải làm súc sinh để trả nợ. Điều này chắc chắn sẽ xảy ra, nên hãy mau mau tỉnh ngộ.

Bạn có thấy không, năm nay đất nước chúng ta gặp hết thảm họa này đến thảm họa khác. Hôm nay trên tivi lại có tin tức gì nữa, bạn có thấy không? Ở Quảng Châu, trời mưa to đến mức ngập hết cả bãi đỗ xe dưới tầng hầm, chỉ còn nhìn thấy mỗi nóc xe. Đây là những lời cảnh báo cho con người, nhưng chúng ta vẫn chưa chịu quay đầu! Vẫn muốn ăn thịt chúng sinh sao? Tôi bảo bạn thử không ăn thịt nửa tháng và đọc Kinh Địa Tạng, bạn có làm không? Bạn không chịu thử sao?

Tôi không biết sau khi nghe tôi nói, bạn có lòng tin hay không, có muốn thử không? (Mọi người đáp: "Muốn") Thử đi, chắc chắn sẽ có lợi ích. Tôi không lừa bạn đâu. Nếu tôi muốn lừa bạn, tôi có thể bán vé vào cửa. Tôi có thể nói: "Một vé bao nhiêu tiền để nghe tôi giảng". Tôi đã không thu tiền, thì lừa bạn làm gì? Tôi đến đây để giảng, trời thì nóng nực, vất vả thế này, lừa bạn để làm gì? Tôi nói thật đấy.

Tôi không chữa được bệnh cho bạn, người có thể chữa bệnh cho bạn chính là bạn. "Tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo" (Tự làm sạch tâm ý mình, đó là lời dạy của chư Phật). "Chư ác mạc tác" (Không làm điều ác), hiểu chưa? Bạn phải biết điều gì là ác. Ví dụ như bạn hiếu thảo với bố mẹ, bạn sống tiết kiệm, dành dụm tiền mỗi tuần mua cho mẹ mình một con gà quay, bạn nghĩ đó là hiếu thảo, nhưng thực ra bạn đang hại mẹ mình, bạn biết không? Người ta sẽ nói: "Ôi, đứa con này hiếu thảo quá!", nhưng thực chất là bạn đang hại mẹ mình. Bạn nghĩ rằng mình đang hiếu thảo, nhưng đó là giả. Bạn mang con gà cho mẹ ăn, nghĩ rằng đó là hiếu thảo, nhưng thực ra bạn đang làm mẹ mình giảm tuổi thọ, làm tăng thêm bệnh tật cho mẹ. Tất cả những gì chúng ta đang làm đều bị đảo lộn.

Bạn nhìn xem, bây giờ mọi người đang làm những điều đảo lộn, phải không? Khi chúng tôi còn nhỏ, làm con thì phải hiếu thảo với cha mẹ. Ví dụ như khi ngồi vào bàn ăn, nếu ông bà còn sống, ông bà sẽ là người đầu tiên dùng đũa. Khi ông bắt đầu ăn, mọi người mới được ăn. Nếu ông bà không còn, thì cha mẹ sẽ ăn trước, cha mẹ ăn rồi chúng tôi mới ăn. Còn bây giờ thì sao? Một món ăn vừa được mang lên, cháu của bạn, con của bạn lao lên giành giật, làm tung tóe khắp bàn. Khi có khách đến nhà, mọi người chỉ biết nói: "Ôi, đứa trẻ này thật...". Đảo lộn rồi.

Con tôi hồi tiểu học tự mang cặp sách đi học, phải băng qua hai ngã tư. Còn bây giờ thì sao? Trước cổng trường tiểu học, trường trung học, thậm chí cả đại học, có nhiều người vào đại học mà mẹ vẫn theo sát bên cạnh, thuê phòng trọ để chăm sóc con khi học đại học. Đã là sinh viên đại học rồi mà có người còn không biết buộc dây giày. Báo chí đã đăng tin về những trường hợp này. Điều này có phải là đảo lộn không? Bây giờ là cha mẹ hiếu thảo với con cái, phải không?

Ngày xưa, đàn ông mặc áo ngắn, phụ nữ mặc áo dài. Khi tôi còn nhỏ, phụ nữ còn quấn dây buộc chân, tại sao lại vậy? Vì ngày xưa người ta dạy rằng "nam nữ thụ thụ bất thân" – đàn ông và phụ nữ không nên quá gần gũi nhau, không thể tùy tiện ôm nhau hay nhảy điệu nhảy thân mật. Vì chỉ cần ôm nhau, nắm tay, hay thậm chí nhìn nhau, con người sẽ dễ nảy sinh ý nghĩ sai lầm. "Ồ, người phụ nữ này đẹp quá," hay "Người đàn ông này đẹp trai quá," bất kể là nam hay nữ, đều dễ sinh ra vọng tưởng. Đó là lý do vì sao ông bà tổ tiên chúng ta dạy rằng nam nữ không thể tiếp xúc thân mật một cách tùy tiện. Còn bây giờ thì sao? Bạn nhìn xem trên tivi,

các cô gái mặc đồ "ba mảnh" rồi mời người ta chấm điểm. Họ hỏi: "Anh cho tôi mấy điểm?" Nếu điểm cao, họ vui mừng, cảm thấy tự hào, nghĩ mình thật giỏi giang. Nhưng đó là sự thiếu xấu hổ! Không biết rằng hành động đó là một tội lỗi! Vì cách ăn mặc của bạn, làm cho người khác sinh ra ý nghĩ xấu xa, như vậy là bạn đã phạm tội lớn, sẽ phải xuống địa ngục. Tất cả đều bị đảo lộn rồi.

Còn nữa, con gái nên để tóc dài, con trai nên để tóc ngắn. Người Trung Quốc vốn có thói quen như vậy. Bạn nhìn bây giờ xem, đàn ông lại tết tóc dài, đàn ông đi uốn tóc, còn con gái thì để tóc như con trai. Bây giờ mọi thứ đã trở nên thế này, chẳng phải là bị đảo lộn rồi sao? Con trai mặc áo hoa, con gái mặc áo màu xám, màu đen. Như thế có phải là đảo lộn không?

Bây giờ con trai mặc vest, thắt cà vạt, còn con gái thì mặc áo hở rốn, hở ngực, đi ra đường với những chiếc quần mà có vẻ như sắp tuột xuống. Có phải là đảo lộn rồi không?

Nhiều người phụ nữ muốn ăn mặc đến mức đàn ông gặp họ là phát điên lên, họ cho rằng cần phải gọi cảm, thật gọi cảm. Nhưng bạn có biết rằng bạn đang phạm tội không? Bạn có biết rằng việc bạn làm đã khiến bao nhiêu đàn ông sinh ra vọng niệm? Đàn ông phạm tội là do bạn tạo ra, và bạn cũng đang phạm tội đấy, bạn có biết không? Khi tôi giảng về điều này ở Huệ Châu, các cô gái ngồi dưới đều ngượng ngùng. Ở đó rất giàu có, tất cả các cô gái đều ăn mặc rất đẹp, đều mặc áo hở ngực, thậm chí hở rốn, và ngồi đó để học Phật. Những cô gái trẻ này ngồi nghe tôi giảng. Cuối cùng, tôi hỏi họ: "Các bạn có biết sự khác biệt giữa con người và động vật là gì không?" Họ trả lời: "Có chứ, động vật và con người trông không giống nhau". Tôi hỏi: "Sự khác biệt cơ bản là gì?" Họ đáp: "Động vật không có cảm giác xấu hổ. Con người thì có." Tôi nói, đúng rồi, động vật khi yêu nhau, con đực theo đuổi con cái, còn chúng ta, nam giới theo đuổi nữ giới, và thông thường, phụ nữ phải có sự e thẹn. Nhưng bạn nhìn xem bây giờ thì sao? Con người chúng ta đang ngày càng giống động vật hơn. Quan niệm đúng đắn phải là các cô gái cần phải che chắn, bảo vệ cơ thể mình, đừng để người khác sinh ra tà niệm, vì nếu có người không thể kiểm soát được bản thân, họ có thể làm hại bạn. Nhưng bây giờ, các cô gái lại càng mặc ít đi, càng ngày càng hở, khắp nơi – trên đường phố, trong xe buýt, taxi, công viên – bạn có thể thấy cảnh đàn ông hôn phụ nữ, phụ nữ hôn đàn ông. Ở Hồng Kông, tôi từng thấy một cô gái ôm đầu một chàng trai và âu yếm anh ta ngay trên tàu điện ngầm. Thế giới bây giờ thật là đảo lộn.

Khi tôi nói điều này, các cô gái nghe tôi giảng ở Huệ Châu kéo tay áo lên, che lại cơ thể. Đến trưa khi ăn cơm và về nhà, đến chiều quay lại nghe giảng, tất cả họ đều đã thay đổi trang phục. Có phải con cái của chúng ta không tốt không? Không phải, mà là không có ai dạy cho chúng hiểu điều này. Chỉ cần giảng giải, những đứa trẻ này sẽ hiểu và chúng sẽ không mặc những loại quần áo đó nữa.

Ví dụ như một bông hoa, khi bạn che nó lại, người khác sẽ không biết nó trông như thế nào. Khi đó, mọi người đều thấy mới lạ, háo hức chờ đợi để xem hoa đẹp hay không. Nhưng khi bạn lấy đi lớp vỏ che phủ, mọi người nhìn thấy và nghĩ: "Ồ, hóa ra là thế, chẳng có gì đặc biệt". Phụ nữ cần phải bảo vệ chính mình, không nên mặc đồ hở hang, không nên mặc những bộ đồ ba mảnh để phô bày cơ thể,

khiến người khác sinh ra tà niệm. Bạn có biết rằng việc này sẽ đưa bạn xuống địa ngục không?

Hiện tại, những chỗ nên có nước thì không có, còn chỗ không nên có nước thì lại ngập lụt. Những nơi khô hạn thì không hề có một giọt mưa, trong khi những nơi mưa hoặc tuyết lại rơi đến mức ngập cả vài mét. Như ở Washington, đã có hơn hai mét tuyết rơi. Những nơi khô hạn vẫn cứ khô, còn những nơi mưa lũ thì lại xảy ra lụt lội, như ở Quảng Châu hôm nay, mưa ngập đến nỗi ô tô dưới tầng hầm đều bị nhấn chìm. Tại sao mưa không đến những nơi khô hạn?

Bạn đã đọc Tây Du Ký chưa? Trong đó, có những nơi không có mưa vì lãnh đạo ở đó đã phạm phải điều sai trái. Hiện tại, tại sao chúng ta lại như thế? Bởi vì con người đã làm quá nhiều việc xấu.

May mắn thay, chúng ta có những nhà lãnh đạo tốt. Mao Trạch Đông đã đặt ra "Ba nguyên tắc chính, tám kỷ luật," mà trong đó bao gồm cả ba điều cấm lớn trong ngũ giới. Ví dụ, không lấy của dân một cây kim, một sợi chỉ, mượn đồ phải trả, làm hỏng đồ phải đền, không được quấy rối phụ nữ. Những điều này đều nằm trong ngũ giới. "Mọi hành động phải theo lệnh, tất cả chiến lợi phẩm phải nộp công." Điều này bao gồm cả không uống rượu, không làm bữa bãi, tất cả đều có trong đó. Ai được lòng dân thì sẽ thống trị thiên hạ. Một gia đình cũng vậy, nếu làm đúng đạo, trời sẽ giúp bạn. Mất đạo thì họa sẽ đến. Ví dụ như mắc bệnh tật, dần dần bạn không biết mình sẽ chết khi nào, và rồi bạn không biết bạn sẽ ra đi thế nào.

Hãy nhìn tổng thống Ba Lan, ông ấy cũng không biết rằng khi lên máy bay với hơn 80 tướng lĩnh, chiếc máy bay sẽ rơi xuống và tất cả đều tử nạn. Khi làm tổng thống, khi là đệ nhất phu nhân của một quốc gia, ai nghĩ rằng kết cục của họ sẽ như vậy? Không ai biết trước được điều đó. Bạn đừng nghĩ rằng bạn sẽ có kết cục tốt đẹp, ngay cả khi bạn đã niệm Phật cũng không chắc chắn. Bởi vì trong quá khứ, bạn đã giết bao nhiêu sinh linh, đã ăn bao nhiêu thịt, đã tạo ra bao nhiêu nghiệp xấu, liệu bạn đã sám hối chưa? Tội lỗi của bạn đã được tiêu trừ chưa? "Lương Hoàng Bảo Sám" là một bài sám hối rất tốt. Tôi hy vọng các vị thầy ở đây sẽ dẫn dắt mọi người thực hành sám hối thật tốt.

Tôi vừa mới nói về việc thế gian đảo lộn. Trước đây, chuột rất sợ mèo, khi chuột thấy mèo, nó sẽ chạy thực mạng. Bây giờ thì sao? Bạn nhìn xem, như ở ga tàu hỏa Trùng Khánh, từng có báo cáo nói rằng, trộm cắp và cảnh sát trở thành một phe, tất cả đều đảo lộn. Gần đây, vụ án của Văn Cường, một cảnh sát biến chất liên quan đến băng đảng xã hội đen, cũng đã bị xét xử. Tại sao chuột không còn sợ mèo nữa? Đó là sự phản ánh của nghiệp báo từ thế giới động vật đến loài người.

Hãy nhìn xem, trước đây phần lớn là con dâu sợ bố mẹ chồng, bây giờ ngược lại, bố mẹ chồng lại sợ con dâu. Tất cả đều đảo lộn. Giờ đây, con người còn giết cả trẻ em. Đến mức các trường học phải nâng cao cảnh giác. Tôi vừa từ Vô Tích trở về, và ở đó, cảnh sát phải đến trường trước giờ tan học hai tiếng để canh gác và bảo vệ học sinh. Con cái của chúng ta bây giờ phải đi học trong tình trạng luôn cần cảnh sát bảo vệ. Điều này có ý nghĩa gì? Xã hội của chúng ta đã phát triển đến mức này, ngày ngày chúng ta bàn về sự gợi cảm, về tỷ lệ thu hút ánh nhìn, về sự gợi cảm, và quần áo thì càng ngày càng ít vải. Bạn đã bao giờ nghĩ về tương lai của

con cái chúng ta, về con gái, cháu gái, con trai, cháu trai của chúng ta sẽ như thế nào chưa?

Hiện nay có biết bao đứa trẻ mắc bệnh suy thận. Hôm qua tôi có nói về một đứa trẻ 13 tuổi mắc bệnh suy thận. Ở Thiên Tân, Thượng Hải, Thâm Quyển... tất cả những nơi tôi từng đến đều có. Những bé trai, bé gái còn rất nhỏ đã mắc những căn bệnh không đáng có. Các bé gái mới 11, 12 tuổi đã bị bệnh phụ khoa. Sao có thể như vậy?

Vì thế, những ai nghe được Phật pháp, hãy bắt đầu từ bản thân mình, hãy quản lý tốt chính mình. Những gì tôi vừa nói với các bạn là từ tận đáy lòng, tôi không lừa dối các bạn. Hãy nhanh chóng từ bỏ việc ăn mặn và từ bỏ ngũ dục. Nếu bạn không tin Phật pháp, hãy thử thực hành trong nửa tháng. Bạn sẽ thấy, Phật Bồ Tát nhất định sẽ gia trì cho bạn. Như tôi đã nói trước đó, tu hành là khổ, nhưng chúng ta phải chịu đựng khổ đau đó. Bạn hãy thường xuyên niệm danh hiệu “Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát,” những nỗi đau này sẽ nhanh chóng qua đi.

Tu hành là đau khổ, thậm chí khó mà chịu đựng được. Khi bạn đã nuốt vào trong bụng chất độc, đừng mong đợi rằng có thể nhờ người khác nhả ra thay mình. Bạn phải tự mình nôn ra những chất độc mà mình đã nuốt vào từ vô lượng kiếp, thì mới có thể nếm được hương vị tinh khiết của nước cam lộ. Giống như bạn đã uống phải chất độc, tôi thấy bạn rất đau khổ, tôi đưa cho bạn một miếng sô-cô-la và nói bạn ăn nhanh để hết đau khổ, có thể không? Sô-cô-la ngọt trong miệng bạn, nhưng bạn vẫn đau khổ. Bởi vì chất độc chưa được nhả ra. Giờ đây, điều cần làm là gì? Bạn đã nuốt phải chất độc, bạn đang rất đau khổ, tôi lấy một ít phân và nước tiểu người, đổ vào miệng bạn, ngay lập tức bạn sẽ nôn ra. Nhưng sự bắn thiu của phân và nước tiểu này, bạn phải chịu đựng. Sau khi đã nôn ra chất độc, bạn súc miệng bằng nước, rồi ăn miếng sô-cô-la, lúc đó bạn mới có thể thưởng thức hương vị ngọt ngào của nó, đúng không? Phải như vậy, đó cũng là lý lẽ của việc "thay cũ đổi mới". Chúng ta nhất định phải trải qua giai đoạn này. Tôi nói điều này không phải để bạn gặp thần tiên nào đó, thối một hơi là xong, không phải như vậy. Bạn phải chịu đựng nỗi đau này, đoạn tuyệt với thịt cá, không ăn hành, tỏi, hẹ, và bạn thử tụng kinh đi. Tôi đã đi qua con đường này, giống như tôi đã từng leo qua núi tuyết, đi qua thảo nguyên, và bây giờ tôi chỉ cho bạn đường đi. Tôi không phải là người cao siêu gì, chỉ là tôi đã đi qua con đường này. Hoan nghênh mọi người cùng thử nghiệm.

Tôi sẽ kể một câu chuyện trong Luận Đại Trí Độ. Trên núi có một vị hòa thượng, mỗi ngày đều tụng kinh, tụng Phật, tinh tấn tu hành, giữ tâm thanh tịnh và ít ham muốn. Một ngày nọ, ông cảm thấy rất buồn chán, nên đi dạo trên núi, vừa đi vừa niệm Phật hiệu. Khi đi một lúc, ông đột nhiên ngửi thấy một mùi hương thanh khiết, ông nghĩ: “Mùi hương này là gì? Từ đâu đến?” Ông nhìn xuống dưới núi, thấy có một cái hồ, trong hồ có rất nhiều hoa sen, rất đẹp. Vị hòa thượng vừa đi xuống núi, vừa cảm thán, cảm thấy tinh thần thoải mái. Khi đến bên hồ, đang ngửi mùi hương, đột nhiên hộ pháp thần xuất hiện. Vừa xuất hiện, thần liền trách mắng vị hòa thượng: “Người đang làm gì, không ở trên núi tụng kinh niệm Phật cho đàng hoàng, lại chạy xuống đây để trộm ngửi hương của ta?”

Vị hòa thượng cảm thấy vô cùng xấu hổ, nghĩ rằng: "Đúng vậy, ta nên ở trên núi chăm chỉ niệm Phật, tụng kinh, tại sao lại chạy xuống đây để ngửi mùi hương này?" Ông vội vàng nói với hộ pháp thần: "Ngài nói đúng, tôi sai rồi, tôi sai rồi. Tôi sẽ đi ngay, tôi sẽ đi ngay". Vừa nói xong, đột nhiên có một người xuất hiện, đi đến bên hồ, xắn quần lên, nhảy xuống hồ sen, đưa tay bứt những bông hoa sen, kéo bông này, kéo bông kia, bứt rất nhiều hoa sen, rồi vớt lên bờ. Vị hòa thượng nhìn thấy hộ pháp thần đứng đó nhìn người này mà không nói một lời. Kết quả là người này đã hái rất nhiều hoa sen, làm cho hồ trở nên bừa bộn, nhưng hộ pháp thần vẫn không nói gì. Sau đó, người kia trèo lên bờ, lấy quần áo gói những bông hoa sen lại, hộ pháp thần cũng vẫn im lặng.

Vị hòa thượng thâm nghĩ: "Người làm việc không công bằng. Ta chỉ xuống đây ngửi mùi hương hoa sen, người liền nói ta là trộm mùi hương của hoa sen. Người này đến đây hái trộm rất nhiều hoa sen, còn làm lộn xộn cả hồ, tại sao người không trách mắng hắn?" Hộ pháp thần nói với ông: "Người đó là kẻ xấu, toàn thân đầy ô uế. Thêm một chút ô uế nữa cũng không sao, vì hắn đã tạo đủ loại nghiệp, người đầy dơ bẩn, nên thêm một chút nữa chúng ta cũng không nhìn ra được. Vì vậy, chúng ta không quản hắn, vì hắn đã không thể cứu chữa. Còn người thì khác, người là một vị tăng thanh tịnh. Ví dụ như người mặc một bộ quần áo trắng sạch, chỉ cần dính một vết bẩn, chúng ta có thể nhìn ra ngay. Nhìn thấy, chúng ta sẽ nói: "Này hòa thượng, quần áo của người sao lại có vết bùn vậy?" Ngay lập tức sẽ nhìn thấy. Cho nên ta phải trách mắng người. Người tu hành tốt như vậy, tại sao lại chạy ra đây để ngửi mùi hương này?"

Vị hòa thượng nghe xong, liền hiểu ra. Tôi kể câu chuyện này để nói cho các bạn biết rằng, trong tu hành, mỗi người khác nhau, gặp phải chuyện cũng khác nhau, không phải ai cũng giống ai. Vì vậy, với những người giữ giới luật, đã tu đến một mức độ nhất định, thì sẽ khác với những người mới học Phật.

Bây giờ tôi không thể không nói với các bạn nữa, tôi không còn nhiều lo lắng nữa, vì bây giờ không còn nhiều thời gian dành cho các bạn nữa. Không thể đợi đến ba năm sau, bạn gặp tôi và nói: "Thầy Dương, đợi tôi đến 60 tuổi rồi tôi sẽ chấp nhận những lời thầy nói". Tôi hỏi: "Bạn năm nay bao nhiêu tuổi?" Bạn nói rằng bạn mới hơn ba mươi tuổi. Bạn có biết bạn có thể sống đến 60 tuổi không? Con đường xuống cõi âm không phân biệt già trẻ, có biết bao ngôi mộ cô đơn là của những người trẻ tuổi, bạn có biết không? Bạn vẫn không tranh thủ thời gian tu hành sao? Nhiều người hôm nay còn khỏe mạnh, nhưng không lâu sau đã không còn nữa.

Khi Đặng Lệ Quân qua đời, tôi và con gái đang ở Mỹ. Khi nghe tin cô ấy qua đời, vì con gái tôi cũng thích nghe những bài hát cô ấy hát, con gái tôi nói: "Thật đáng tiếc khi Đặng Lệ Quân qua đời, cô ấy còn trẻ như vậy mà đã chết rồi? Bố ơi, phổi của Đặng Lệ Quân toàn là hải sản, cá, tôm, cua, cô ấy ăn rất nhiều". Con gái tôi nói rằng ở Đài Loan, Hong Kong, rất nhiều người mắc bệnh phổi khí thũng, phần lớn là do ăn quá nhiều hải sản. Phật nói toàn là chân lý, Phật khuyên chúng ta ăn chay, trước khi tôi học Phật tôi đã ăn chay rồi, không ăn bất kỳ động vật nào, bạn xem tôi chẳng mắc bệnh gì cả. Bệnh mà bạn mắc phải đều là để giúp bạn trả nghiệp. Bạn nhìn xem, những người kiếm rất nhiều tiền, ăn uống thả ga, và mắc đủ

loại bệnh. Bạn chỉ cần làm theo những gì tôi nói thì có thể giúp bạn thoát khổ và đạt hạnh phúc. Mọi người hãy thực hành đi.

Tiếp theo tôi sẽ nói về điều thứ ba trong "Thanh Tịnh Minh Hối", bởi vì đây là cốt lõi của việc tu hành. "Tứ chủng Thanh Tịnh Minh Hối" là một chiếc gương chiếu yêu, nếu bạn hiểu bốn điều này, bạn không chỉ biết mình còn thiếu sót gì mà còn biết được người khác tu hành ra sao. Như tôi hiện giờ, tôi biết mình chưa tu hành tốt, tôi không dám nhận những lời khen ngợi và tôn kính của người khác. Tôi cũng biết rằng các bạn cũng chưa tu hành tốt, chúng ta đều chưa tu hành tốt, vì vậy chúng ta cùng nhau tu hành, học Phật cùng nhau để bổ khuyết những thiếu sót của nhau.

Điều thứ nhất trong "Thanh tịnh minh hối" là đoạn trừ dâm dục. "Người tu thiên định, vốn là để thoát khỏi trần lao, nếu lòng dâm không dứt, thì không thể thoát khỏi trần lao".

Điều thứ hai trong "Thanh tịnh minh hối" là đoạn trừ sát sinh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không cho phép chúng ta ăn thịt, nhưng khi Đức Phật còn tại thế, các đệ tử đi khát thực, nhận được gì thì ăn nấy, nếu khát thực được thịt thì cũng ăn. Nhưng loại thịt đó là "ngũ tịnh nhục", và có thêm sự gia trì của Phật lực, loại thịt đó không có linh hồn. Dù họ ăn thịt bò, cừu, heo, gà, vịt, cá, nhưng không mắc nợ chúng sinh, vì nhờ sự gia trì của Phật lực, thần thức của những con vật đó đã không còn. Nhưng sau khi Phật nhập Niết Bàn, Phật không còn ở thế gian để gia trì cho những con vật đó nữa. Nhưng bây giờ, nhiều người vừa ăn thịt chúng sinh vừa nói mình là đệ tử Phật.

Tôi nghĩ đến đâu nói đến đó. Mọi người đã xem Tây Du Ký chưa? Đường Tăng trong Tây Du Ký chỉ biết niệm Phật thôi, không thể lên trời, cũng không thể xuống đất, không có thần thông gì cả. Nguyên lực của ông ấy là: "Thà đi về phía Tây mà chết, không trở lại Đông Thổ để sống". Ông ấy không có chút tham lam nào. Đôi khi ông cũng làm những việc hồ đồ. Điều này nói về những tăng nhân thanh tịnh hiện tại, không tham tiền, không tham sắc, không tham danh lợi, nhưng vì họ chưa tu thành viên mãn nên đôi lúc vẫn phạm sai lầm. Đôi khi phê bình Tôn Ngộ Không cũng sai.

Vậy Tôn Ngộ Không là ai? Tôn Ngộ Không là người có bản lĩnh nhưng nóng tính, tức là những người như bạn và tôi. Ví dụ, khi tôi có chút tài năng, tôi liền nổi giận với các bạn; khi bạn có chút tài năng, bạn liền nổi giận với tôi. "Ngộ Không" chính là nhắc nhở chúng ta rằng đừng quá hay nóng giận, phải nhận ra rằng tất cả đều là hư không, đừng dễ dàng nổi cáu.

Còn Trư Bát Giới? Trư Bát Giới nói về những người tham lam, tham ăn, tham uống, tham danh, tham lợi, tham sắc; bất cứ điều gì có thể tham, ông ấy đều tham. Vậy Trư Bát Giới nói về ai? Nói về bạn và tôi đây. Chúng ta đều là những người tham lam, ích kỷ, giống hệt như Trư Bát Giới. Vì vậy, ông ấy mới có tên là "Bát Giới" (tám điều răn). Những người tham lam giống như con lợn, còn những người nóng giận giống như con khỉ.

Vậy Sa Tăng nói về ai? Sa Tăng đại diện cho ai? Là những người ngu si. Quán Âm Bồ Tát bảo ông ấy học Phật và chờ đợi ở sông Lưu Sa, rằng sau này sẽ có một sư phụ đến tìm ông, đó sẽ là sư phụ của ông. Sa Tăng sống ở sông Lưu Sa,

khi đói bụng, ông lật thuyền của những người đi ngang qua rồi ăn thịt họ, ăn xong chặt đầu, để lại những cái đầu lâu và khâu chuỗi lại thành vòng niệm. Ông cầm chuỗi hạt niệm: "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật..." vừa niệm Phật vừa ăn thịt người. Chẳng phải điều này đang nói về chúng ta bây giờ sao? Rất nhiều người niệm Phật cầm chuỗi hạt nhưng thực chất vẫn đang ăn thịt chúng sinh.

Trư Bát Giới tượng trưng cho lòng tham, Tôn Ngộ Không tượng trưng cho sự nóng giận, còn Sa Tăng tượng trưng cho sự ngu si. "Ngu si" ở đây là gì? Cũng là bạn và tôi, những người vừa niệm Phật vừa ăn thịt. Có người vừa ăn thịt vừa nói: "Tôi là đệ tử của vị hòa thượng nào đó". Những hôm qua tôi có nói: "Người ăn thịt không phải là đệ tử Phật." Đây là lời Phật đích thân nói.

Vì vậy, cái tham, sân, si mà tôi nói đến chính là nói về bạn và tôi. Chúng ta, những người có tham, sân, si, phải trải qua 81 kiếp nạn mới có thể đạt được chính quả. Bạn có biết 81 kiếp nạn này từ đâu mà ra không? Tôi hỏi bạn, trong số những yêu quái thực sự bị Tôn Ngộ Không đánh chết, có mấy con? Bạch Cốt Tinh, Nhện Tinh... còn bao nhiêu nữa? Chỉ có vài con là bị Tôn Ngộ Không dùng gậy đánh chết. Đó là biểu tượng cho những tà niệm trong tự tánh của chúng ta, nhất định phải tiêu diệt chúng! Còn lại, tất cả những yêu ma quỷ quái khác đến hại, như cá vàng ở hậu viện của Quan Âm Bồ Tát, hay con thú mà Thái Thượng Lão Quân nuôi, do đồng tử của ông ngủ quên nên để nó trốn ra ngoài hại người. Hay là con voi của Phổ Hiền Bồ Tát cưỡi, con sư tử của Văn Thù Bồ Tát, thậm chí cả con rồng dưới chân Quan Âm cũng biến thành ma vương đến hại Đường Tăng. Chúng đem Đường Tăng hấp, nấu, nhưng Đường Tăng thà chết cũng không quay đầu lại.

Ví dụ, có người muốn ông làm phò mã, làm con rể, nhưng ngoài Trư Bát Giới ham sắc, thì ba người còn lại đều một lòng hướng về phía Tây. Ngay cả Đường Tăng cũng vậy, ông thà đi một bước về phía Tây để chết, chứ không trở lại Đông Thổ để sống.

Đường Tăng được Quán Âm Bồ Tát sai đi thỉnh kinh, Ngài còn ban cho ông chiếc mũ, cây thiền trượng, và chiếc áo cà sa. Nhưng chính Quán Âm Bồ Tát cũng "hại" ông. Quán Âm Bồ Tát, Văn Thù Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát, ba vị Bồ Tát biến thành các mỹ nhân để quyến rũ họ. Đường Tăng, Tôn Ngộ Không, và Sa Tăng đều nói: "Đi, đi, đi! Không cần". Chỉ có Trư Bát Giới là mỗi lần đều "hề hề hề hề hề". Tại sao? Đó là để thử thách họ. Quán Âm Bồ Tát bảo ông đi thỉnh kinh, nhưng Ngài không nói trước rằng: "Này Đường Tăng, trên đường đi thỉnh kinh có 81 kiếp nạn đấy, ông phải kiên trì". Không bao giờ có sự báo trước, tất cả đều xuất hiện một cách bất ngờ để thử thách ông, vì tu hành là việc của bản thân, không ai có thể thay thế.

Tôn Ngộ Không chỉ cần một cú nhào lộn là có thể đến trước mặt Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quán Âm Bồ Tát cũng từ chỗ Đức Phật Thích Ca đến, nếu Ngài mang kinh trở về thì chẳng phải xong rồi sao? Vậy tại sao phải bắt Đường Tăng đi thỉnh kinh, trải qua bao nhiêu gian khổ? Chính là để rèn luyện ông ấy. Vì vậy, Tây Du Ký là một cuốn kinh điển tuyệt vời về tu hành, không phải chỉ để đọc chơi mà thôi.

Tại sao thế gian lại có Tây Du Ký? Ngọn núi Hương Sơn ở Bắc Kinh ngày xưa được gọi là Tây Sơn. Chùa Bạch Vân trước đây gọi là Bạch Vân Tự, và có một

vị hòa thượng tên là Bạch Vân Hòa Thượng. Đạo quán Trường Xuân trước đây gọi là Trường Xuân Tự, nhưng bây giờ đều đã đổi tên, quán đổi thành chùa, chùa đổi thành quán. Tại sao lại như vậy? Bởi vì đạo sĩ trong quán tu luyện, ban đêm họ ra ngoài, thấy các hòa thượng trong chùa đang nghe kinh. Họ hỏi: "Các người đang làm gì?" Rồi họ ngồi nghe. Nghe xong, họ nhận ra Phật pháp có nói về kiếp trước, kiếp sau, nói về cách tu hành, cách thoát khỏi tam giới. Những đạo sĩ trẻ nghe thấy thế, nghĩ rằng Phật pháp thật tuyệt vời. Họ nói: "Thôi không luyện đan nữa, luyện cái đó thì có ích gì, không thể ra khỏi tam giới". Thế là họ quyết định vào chùa, đứng trước các hòa thượng và xin cạo đầu, xuất gia làm hòa thượng.

Ngày hôm sau, số đạo sĩ trong quán giảm đi vài người, nhưng số hòa thượng trong chùa lại tăng lên. Khi xem xét, họ phát hiện rằng những đạo sĩ đã đi sang chùa Bạch Vân để xuất gia. Đạo trưởng của Trường Xuân Quán thấy đệ tử mình mất hết, rất tức giận, bèn đến gặp hoàng đế và tố cáo Bạch Vân Hòa Thượng, rằng các hòa thượng trong chùa đã lừa gạt đạo sĩ của họ. Hoàng đế, người vừa tin Phật Giáo vừa tin Đạo giáo, liền triệu tập Bạch Vân Hòa Thượng và hỏi: "Sao người lại lừa đệ tử của người ta?" Bạch Vân Hòa Thượng trả lời: "Xin hoàng thượng minh xét, tôi không hề lừa họ, họ tự nguyện xuất gia, làm sao tôi có thể ép họ làm hòa thượng?" Nghe vậy, hoàng đế cũng thấy đúng, không thể trách hòa thượng. Hoàng đế nghĩ một lúc rồi nói: "Thôi được, các người đều là những người tu hành, nhưng đệ tử của họ chạy sang phía các người, khiến họ mất mát. Vậy thế này, để giải hòa, người hãy đổi chỗ ở với họ, Bạch Vân Tự sẽ trở thành Bạch Vân Quán, còn Trường Xuân Quán thì giao cho người. Người đông tín đồ, vài năm sau sẽ lại phát triển. Được không?" Bạch Vân Hòa Thượng tuy không vui trong lòng nhưng không dám phản đối lời của hoàng thượng, đành phải chấp nhận và đổi chỗ.

Theo lý mà nói, việc đổi chỗ này lẽ ra phải kết thúc mọi chuyện. Nhưng các đạo sĩ vốn thích đấu tranh, giống như trong Phong Thần Bảng vậy, đều thích đối đầu. Đạo sĩ tuy có được nhà cửa tốt, nhưng lại nghĩ đến việc đệ tử của mình đều thành hòa thượng, nên rất khó chịu. Vậy là họ nhờ một tác giả viết sách để mắng hòa thượng. Ngô Thừa Ân đã viết Tây Du Ký để chế giễu các hòa thượng, để người đời thấy rằng: "Các người suốt ngày niệm 'A Di Đà Phật', trải qua biết bao gian nan, cuối cùng lấy được gì từ việc thỉnh kinh? Chẳng có gì cả!" Đệ tử của họ toàn là lợn, khỉ, Sa Tăng, ăn thịt chúng sinh. Bề ngoài câu chuyện là như vậy. Mọi người đều cho rằng Tây Du Ký là sách phỉ báng Phật giáo. Ban đầu tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng sau khi học Phật, tôi nhận ra không phải thế.

Các hòa thượng khi đọc Tây Du Ký cũng không vui, vì cho rằng đạo sĩ chế giễu họ, nói rằng họ chỉ biết niệm mỗi "A Di Đà Phật", chẳng hiểu gì cả. Vì thế, họ cũng tìm người viết Phong Thần Bảng để mắng lại đạo giáo. Nhìn vào đạo sĩ trong Phong Thần Bảng, suốt ngày đấu đá lẫn nhau, chết rồi vẫn còn oán hận, luyện công mãi nhưng cuối cùng chỉ là giết lẫn nhau. "Giết hại, nuốt chửng nhau mãi không ngừng". Vậy bao giờ mới thoát khỏi tam giới đây?

Nhưng đó là quan điểm của người thường. Sau khi học Phật, tôi thấy được một ý nghĩa khác từ hai cuốn sách này. Tây Du Ký thực ra là hướng dẫn tu hành rất tốt. Chúng ta chính là Tôn Ngộ Không, Sa Tăng, Trư Bát Giới, và chỉ khi nào chúng ta kiên định niệm Phật, không có vọng niệm, giữ tâm thanh tịnh như Đường

Tăng, chúng ta mới có thể tu luyện đến cảnh giới thoát khỏi tam giới, giải thoát sinh tử.

Phần thứ ba của Tứ chủng thanh tịnh minh hỏi nói rằng: “Ông tu Tam Muội, vốn để thoát khỏi cõi trần, nhưng nếu không đoạn trừ lòng tham trộm cắp, thì không thể thoát khỏi trần lao”. Phật nói với A Nan rằng, khi ông dẫn dắt các đệ tử tu Tam Muội, nhất định phải đoạn trừ lòng trộm cắp, nếu không trừ được lòng tham trộm, thì không thể thoát khỏi cõi trần. Bạn muốn sinh về cõi Cực Lạc là không có cửa đâu.

“Dù có nhiều trí thiên định hiện tiền, nếu không đoạn trừ tâm trộm cắp, ắt phải rơi vào tà đạo. Hạng trên thành tinh linh, hạng trung thành yêu ma, lớp dưới thành người tà đạo, Các loại yêu ma đều có đệ tử, mỗi loại đều tự cho rằng mình đã đạt đến đạo vô thượng”: Ngay cả khi bạn đã tu đến một mức độ trí tuệ và thần thông nhất định, lời này bạn phải nhớ, kẻ tham dục vọng cũng có thể tu luyện ra thần thông. Người tu giỏi nhất chính là ma vương, tiếp theo là ma dân, ma nữ. Những người ăn thịt, dù tu luyện tốt đến đâu, cũng không thể thoát khỏi sinh tử luân hồi. Kẻ tu giỏi nhất trong số đó là đại lực quỷ, tiếp theo là phi hành dạ xoa, các tướng quỷ, hạng ba là Địa hành la sát. Dù tu tốt đến đâu, bạn cũng chỉ trở thành “quỷ soái” - tướng lĩnh trong hàng quỷ, bạn vẫn ở trong tam giới, không thể thoát khỏi tam giới. Khi phước báu cạn kiệt, bạn vẫn phải luân hồi trong tam giới.

Kẻ không đoạn được lòng tham, luôn muốn có tiền bạc, luôn tham của cải, kẻ không trừ được lòng tham trộm, dù hẳn có ngòi thiên, tham thiên, nhưng vẫn thích xin tiền người khác, những người này, tu mãi rồi sẽ đi đến đâu? *“Dù có nhiều trí tuệ”*, họ cũng có trí tuệ, cũng có thần thông, *“thiên định hiện tiền”*, họ cũng có công phu, nhưng nếu không trừ được lòng tham trộm, nhất định sẽ rơi vào tà đạo. *“Thượng phẩm tinh linh”*, chính là tinh khí quý, nhiều nhất ở vùng Đông Bắc, khắp thế giới đều có, nhưng ở Đông Bắc là nhiều nhất. Có rất nhiều kẻ bị yêu ma nhập thân.

Câu chuyện nhân quả thứ mười một của cư sĩ Quả Khanh giảng ở Liêu Dương

Trên thế giới ở đâu cũng có người bị yêu ma nhập thân, nhưng ở Đông Bắc là nhiều nhất, rất nhiều người bị yêu ma nhập. *“Thượng phẩm tinh linh, trung phẩm yêu ma”*. Ma quỷ nhập thân, miệng niệm chú này, chú kia, bạn nói họ không có thần thông, nhưng thực ra họ có thần thông. Họ có thể nhìn thấy ma quỷ, nhìn thấy thần thánh, và hiện nay có rất nhiều người như vậy. *“Hạ phẩm tà nhân”* xuất hiện rất nhiều ở các nơi như Bắc Kinh, Thiên Tân, Hà Nam. Nếu bạn đến những ngôi đền ở các khu du lịch, đặc biệt là trước cổng đền, ví dụ như ở Ngũ Đài Sơn, bạn sẽ thấy rất nhiều người như vậy. Họ mặc áo nhà sư, nhìn thấy bạn liền nói: “Cô gái, cô gái, để tôi xem bói cho cô, xem dung mạo của cô thế nào, vận số ra sao, cô bao nhiêu tuổi rồi?” Bạn nói: “Tôi không tin đâu, tôi không tin”. Họ lại bảo: “Đừng không tin, cô bao nhiêu tuổi? Cô từng mắc bệnh gì chưa? Cô đang bị bệnh nặng, cô còn không tin sao?” Bán nghĩ: “Ồ, đúng thật, tôi từng mắc bệnh, sao ông ấy biết được?” Họ sẽ đáp: “Tôi có thần thông, cô bao nhiêu tuổi, tình hình kinh tế của cô ra sao, cô thế nào trước đây, bố mẹ, gia đình của cô thế nào...” Ông ta nói đúng hết. Thế là bạn nói: “Ông nói đúng thật, ông là Bồ Tát tái thế, vậy sau này tôi thế

nào?”. “Sau này hử, đến khi cô khoảng 45-46 tuổi, cô sẽ gặp một tai nạn lớn, có nguy cơ nguy hiểm đến tính mạng”. Vì trước đó ông ta nói đúng hết, nên bạn tin lời ông ta. Khi nghe ông ta nói về tương lai, bạn bị dọa đến run rẩy khắp người, nghĩ rằng sẽ có tai họa về tính mạng. “Sự phụ, xin giúp con, cứu con, con phải làm sao đây?”. “Chuyện này không dễ giải quyết, rất khó để thông qua các cửa ải của ma quỷ và thần thánh. Nếu người muốn ta giúp, vì ta phải ứng phó với ma quỷ, người phải bỏ ra vài vạn, vài vạn tiền.” Bạn nghe thế, nghĩ rằng đây là chuyện sinh tử, nên bạn quyết định đưa tiền để giải quyết vấn đề.

Hiện nay có rất nhiều người như vậy, bao gồm cả những kẻ giả danh hòa thượng Diệu Pháp. Ở huyện Cao, tỉnh Giang Tô, có một người giả danh hòa thượng Diệu Pháp, tổ chức một buổi pháp hội giả, siêu độ cho một người thì thu một vạn đồng. Chỉ riêng ở vùng Đông Bắc đã có hơn một nghìn người bị lừa. Hắn lừa gạt bao nhiêu người, khiến nhiều gia đình tan nát. Khi thấy bạn không còn tiền nữa, hắn đuổi bạn ra khỏi chùa.

"Thượng phẩm tinh linh, trung phẩm yêu mị, hạ phẩm tà nhân", những người này cũng có thần thông, cũng có thể nói đúng về việc của bạn. Mọi người nhất định đừng tin vào thần thông này, bởi vì quỷ thần, yêu tà đều có thần thông. Ví dụ như bạn nói võ thuật có tốt không? Kỹ năng đấu võ, bắt giữ có tốt không? Cảnh sát nhân dân của công an nắm vững kỹ năng đấu võ, bắt giữ có thể chế ngự kẻ xấu, làm việc tốt cho nhân dân. Nhưng nếu kỹ năng này rơi vào tay kẻ xấu, rơi vào tay xã hội đen, họ sẽ lợi dụng để ức hiếp người tốt. Vì vậy, thần thông nằm trong tay những người không tranh đoạt, không tham lam, không cầu lợi, không ích kỷ, không nói dối thì có thể giúp con người tin vào nhân quả, đoạn ác tu thiện, lìa khổ được vui. Nhưng nếu thần thông nằm trong tay kẻ có tà niệm, họ sẽ lợi dụng cái gọi là khả năng của mình để lừa gạt tiền bạc, thậm chí lừa cả tình dục. Quá nhiều trường hợp như vậy, tôi không thể kể hết cho bạn nghe, quá nhiều rồi. Những gì tôi đang nói là về điều này. *"Thượng phẩm tinh linh, trung phẩm yêu mị, hạ phẩm tà nhân"*. Họ có thể nói đúng về chuyện của bạn, nhưng bạn nhất định đừng tin. Nếu những gì tôi nói là sai, là phỉ báng họ, tôi có thể bình an được không? Người dân Đông Bắc của các bạn có rất nhiều tà ma yêu quái, nhiều gia đình thờ cúng những thứ như chồn vàng, những vị "tiên gia," thậm chí cả ở Hồng Kông. Hồng Kông nhà đều tin Phật, nhưng dưới tượng Phật lại thờ cả chồn vàng, Hoàng Đại Tiên, vừa tin Phật vừa thờ chồn vàng. Tôi chỉ hỏi họ, nếu trong nhà mời Mao Chủ tịch đến, chuẩn bị cho Mao Chủ tịch một cái ghế, lại chuẩn bị một cái ghế cho đại ca xã hội đen, bạn mời cả Mao Chủ tịch và đại ca xã hội đen đến, bạn nói xem Mao Chủ tịch có đến không? Chắc chắn là không đến. Có những người trong nhà thờ cúng cả nhím, chồn vàng, rắn, cáo, bạn thờ cúng những thứ này, bạn nghĩ rằng có thể hưởng lợi sao? Điều đó là không thể. Giống như bạn thờ cúng đại ca xã hội đen, có người ức hiếp bạn, ông ta giúp bạn đuổi kẻ xấu đi, nhưng bạn phải chăm sóc ông ta tốt, mỗi ngày phải cung phụng rượu thịt cho ông ta, chỉ cần một ngày không cung phụng đầy đủ, ông ta sẽ đến gây phiền phức cho bạn. Người học Phật chánh tín không thể tin vào những điều này. Hòa Thượng Tuyên Hóa nói, người tham lam, đòi tiền đều là giả, chắc chắn là lừa gạt bạn. Họ không phải có thần thông sao? Bạn không thể phân biệt được họ là chân tu hay giả tu, nhưng nếu họ đòi tiền từ bạn, dù họ nói đúng đến đâu cũng là giả, bạn đừng tin họ. Nếu bạn nghe theo họ, bạn sẽ bị

lừa. Người không đòi tiền mới là thật. Hòa Thượng Tuyên Hóa ở Vạn Phật Thành, trước mặt một hai nghìn người nói rằng, các thầy bình thường đều đòi tiền, những người luyện khí công, khi đến Mỹ đều đòi tiền. Ông Dương không đòi tiền (*nói về cư sĩ Quả Khanh*), ông ấy không phải là thầy, ông ấy là cư sĩ Dương, không đòi tiền. "Cư sĩ" là một danh xưng rất cao quý, cư sĩ không được tự xưng mình là cư sĩ. Ví dụ như tôi nhắc điện thoại: "Alo, tôi là cư sĩ Dương". Bảo người khác rằng bạn là cư sĩ Dương, cư sĩ Mã, cư sĩ Ngưu, thật là không biết xấu hổ, tự xưng mình là cư sĩ. Hoặc là "Alo, tôi là pháp sư nào đó." Không biết xấu hổ, bạn đã giảng pháp chưa mà dám tự xưng là pháp sư? Pháp sư và cư sĩ là do người khác tôn kính và gọi bạn, ai nói tôi là pháp sư nào đó, câu này là sai. Tôi là sư phụ nào đó, câu này cũng là sai. Bạn xem Thủ tướng Chu Ân Lai, khi ông nhắc điện thoại ông nói: "Alo, tôi là Ân Lai đây". "Ông ấy có nói tôi là Thủ tướng Chu không? Thủ tướng là sự tôn trọng của mọi người đối với ông ấy. Pháp sư là sự tôn trọng của tín đồ dành cho vị giảng pháp, và cư sĩ là danh hiệu cao quý nhất dành cho người học Phật tại gia. Chỉ những người có đức hạnh mới có thể được gọi là cư sĩ, còn những người không có đức hạnh, không giữ được giới luật, vẫn ăn thịt, mà tự xưng là Dương cư sĩ, Mã cư sĩ, Ngưu cư sĩ, điều này không đúng. Người ăn thịt không phải là Phật tử, thì sao có thể tự xưng là cư sĩ? Tôi nói không đúng sao? Đây là điều được ghi trong kinh sách. Vì vậy, học Phật phải hiểu lý, không được tự đặt mình quá cao. Hòa thượng Tuyên Hóa nói, phần lớn mọi người nói tôi là cao tăng, tôi còn chưa đủ làm một 'thập tăng', sao có thể là cao tăng? Phải nhanh chóng bác bỏ tin đồn này. Hòa thượng Hư Vân nói: 'Các người đều thích nghe ta nói, nhưng những điều ta nói đều là thức ăn đã được người khác nhai qua, không còn hương vị gì. Ta đã lừa Phật để ăn hơn trăm năm, nhưng đến nay vẫn chưa tu thành công'. Nhưng các vị ấy càng nói vậy, chúng ta lại càng kính trọng họ, gọi họ là Phật tái sinh, là Quán Thế Âm tái lai. Vì thế, bạn xem, có người hiện nay lại nói mình là Lương Vũ Đế tái sinh, khi nhìn thấy một người phụ nữ xinh đẹp, họ nói: 'Ta biết người là ai, người là phi tử của Lương Vũ Đế trước đây, người là hoàng hậu, ta xuống trần gian là để tìm người.' Bạn tuyệt đối đừng tin, đây đều là những chiêu trò mà kẻ tham lam tiền tài, sắc dục dùng để lừa gạt người khác.

Hôm qua tôi đã nói: 'Không ở bờ này, không ở bờ kia, không ở giữa dòng, hỏi an trú nơi đâu? Không có tâm quá khứ, không có tâm hiện tại, không có tâm vị lai, hãy trở về với chân tướng của chính mình'. Khi ba tâm (*tâm quá khứ, hiện tại, tương lai*) đã không còn, mới có thể gọi là đức hạnh của bạn. Ở nhân gian, tất cả đều chỉ là một vở kịch thôi. Bạn là đàn ông, tôi là phụ nữ, bạn diễn vai chồng, tôi diễn vai vợ, tất cả đều là diễn kịch. Tôi là con, bạn là cha, hoặc tôi là cha, bạn là con, cũng đều là diễn kịch. Những gì đã qua thì đã qua, ví như bữa ăn ngon hôm qua, dù bạn có nói bao nhiêu đi nữa, bạn có thể làm lại được hương vị của ngày hôm qua không? Không thể, đúng không? Ngày hôm qua đã qua, sao lại cứ nhắc đến chuyện hôm qua? Chính vì thế nên ai nói rằng: Kiếp trước bạn là vợ tôi, là hoàng hậu của tôi, chẳng phải bạn đang lừa người sao? Vở kịch hôm qua, bạn đóng vai Lưu Bị, tôi đóng vai Trương Phi, hẳn đóng vai Quan Vũ, đó là hôm qua diễn. Hôm nay chúng ta diễn 'Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài', vai diễn đã thay đổi. Ngày mai chúng ta lại không diễn 'Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài', mà diễn 'Truyện Thủy Hử', bạn đóng vai Tống Giang, tôi đóng vai Võ Tòng. Những gì đã

qua thì đã qua, không còn tồn tại. Tương lai vẫn chưa đến, chúng ta hãy giữ chặt tâm niệm hiện tại, không để tà niệm lay động. Bất cứ ai gặp bạn mà nói về chuyện bạn đã từng là gì, tôi là ai, bạn là ai, chỉ là vì muốn lợi dụng bạn hoặc tài sản của bạn, bạn tuyệt đối không được mắc bẫy. Nếu họ thật sự có bản lĩnh, nếu tôi nói sai, Phật tổ sẽ trừng phạt tôi. Nếu tôi nói đúng, họ sẽ căm ghét tôi. Bây giờ tôi nói, những người đó chính là yêu ma quỷ quái. Nếu tôi là người tham tiền tham sắc, nếu tôi là người có khuyết điểm, họ sẽ lập tức xử lý tôi. Tại sao? Vì tà không thắng được chính, nếu bạn đi theo con đường chính, thì bất kỳ yêu ma quỷ quái nào cũng không dám động đến bạn."

"Hôm qua bạn còn làm điều xấu, nhưng hôm nay bạn quyết tâm cải tà quy chính, bạn không ăn thịt, không ăn ngũ vị tân, một lòng tụng Kinh Địa Tạng, ăn năn hối lỗi của chính mình, thì bất kỳ ma quỷ nào cũng không thể làm hại bạn. Trong Kinh Địa Tạng có dạy rằng: Ác Độc Quỷ vương nói, 'Ta đi qua nhà của con người, phần lớn là những quỷ ác, ít có quỷ thiện. Chúng ta, những con quỷ, đến nhà con người để làm điều xấu, khiến họ bị té gãy răng, gãy chân. Tại sao lại như vậy? Đó là do con người ăn quá nhiều thịt của chúng sinh, và bây giờ phải chịu báo ứng'. Nhưng khi quỷ đến nhà bạn, chúng nhìn thấy trong nhà bạn có thờ tượng Phật, đúng như Kinh Địa Tạng đã nói: 'cúng dường ít hương, ít hoa': Một cây hương, một cành hoa đang được dâng lên cúng Phật. Ban đầu loài quỷ định khiến bạn bị gãy răng, gãy chân, nhưng khi thấy người đã tin Phật, chúng liền lập tức kính trọng bạn, coi bạn như một vị Phật hiện tại và tương lai mà kính trọng. Đây là điều kinh sách đã nói, không phải tôi nói, kinh sách mỗi câu đều là chân lý. Khi bạn đọc kinh, đừng chỉ đọc qua loa, mà nhất định phải hiểu rõ lý lẽ, bạn sẽ không còn sợ hãi. Bạn sẽ không cần tìm đến tôi nữa, chỉ cần xem kinh sách, bạn sẽ hiểu được đạo lý. Tôi cũng đã từng đi qua con đường này, tôi không cầu xin ai cả. Nếu không phải là Hòa thượng Tuyên Hóa gọi điện đến nhà tôi, nếu không phải Ngài ấy giúp tôi tiền đi đường, thì tôi tuyệt đối sẽ không tìm cách kết duyên với Hòa thượng Tuyên Hóa, vì khi tôi đọc sách do Ngài ấy giảng, ta đã hiểu rằng tu hành là việc của chính mình, không cần kết duyên, không cần cầu bên ngoài. Những người tham tiền, tham sắc, tham danh, tham lợi đều là những kẻ tu hành giả dối."

"Thượng phẩm Tinh linh, trung phẩm yêu mị, hạ phẩm tà nhân, những nhóm tà ma này cũng có thần thông". Những kẻ tà đạo này cũng có thần thông, và họ cũng có đệ tử. Các bạn có thấy tôi có đệ tử không? Tôi không có đệ tử. Hai mươi năm trước, tôi mở cửa ra và thấy có người quỳ ngoài đó, muốn bái tôi làm sư phụ. Tôi nói rằng, đến bây giờ tôi vẫn còn là đệ tử, tôi cũng đang tìm một sư phụ để bái lạy đây. Tôi nói với các bạn, tôi chỉ là người dẫn đường thôi. Cũng giống như việc hôm qua tôi đã nói với các bạn rằng, tôi từng trèo qua núi tuyết, đi qua đồng cỏ, và giờ bạn muốn đến Quý Châu hoặc nơi nào đó, chỗ nào có đường, chỗ nào cần trèo núi tuyết, chỗ nào cần đi qua đồng cỏ, tôi chỉ có thể chỉ đường cho bạn vì tôi đã từng đi qua con đường đó rồi. Còn việc tôi làm sư phụ của người khác thì tôi không có tư cách. Đừng nhìn tôi bây giờ nói trôi chảy như vậy, nhưng về phương diện tu hành, tôi còn cách rất xa. Nếu bạn nghĩ những điều ta nói là đúng, bạn có thể xem tôi như anh em đồng tu. Bây giờ trên mạng có nhiều người bái ảnh của Hòa thượng Tuyên Hóa, đó là do tôi nói. Vì có nhiều người muốn bái tôi làm sư phụ, tôi nói điều đó là không thể. Tôi sẽ không nhận đệ tử suốt đời, vì đời này tôi

còn chưa biết mình có tu thành công hay không. Nếu bạn muốn báỉ sư, thì hãy báỉ Hòa thượng Tuyên Hóa. Hòa thượng Tuyên Hóa từng nói, vì có nhiều quốc gia gửi fax mời ngài đến quốc gia của họ, và đệ tử của ngài nói với Hòa thượng Tuyên Hóa: 'Quốc gia của họ có rất nhiều người muốn quy y với Sư phụ'. Hòa Thượng trả lời: 'À, muốn quy y với ta à, gọi ta đến quốc gia của họ? Hiện tại thân thể ta không khỏe, đi đứng không tiện, không thể đi được. Nếu họ muốn quy y với ta, thì hãy lạy trước ảnh của ta mười nghìn cái, họ sẽ trở thành đệ tử của ta. Khi lạy xong lạy thì hãy thêm chữ "Quả" trước chữ cuối cùng trong tên của họ, đó sẽ là pháp danh của họ'. Pháp danh của tôi là Quả Khanh. Nếu bạn có thể lạy mười ngàn cái trước ảnh của Hòa thượng Tuyên Hóa, thì hãy thêm chữ "Quả" trước chữ cuối cùng trong tên của bạn, đó sẽ là pháp danh của bạn. Đây là điều Hòa thượng Tuyên Hóa đã nói với tôi khi tôi còn ở bên cạnh ngài. Ngài đã viên tịch, đã nhập Niết-bàn, và nhiều người muốn quy y với tôi, nhưng tôi không có tư cách để nhận điều đó. Nếu bạn muốn quy y, thì hãy quy y với Hòa thượng Tuyên Hóa, báỉ lạy ảnh ngài và có thể dùng phương pháp này để trở thành đệ tử tại gia của ngài. Tôi trả lời như vậy với những người học Phật trên mạng, dù tôi không lên mạng. Nhiều người đã quy y với Hòa thượng Tuyên Hóa theo phương pháp này, có người lạy ba mươi bảy cái thì đã nhìn thấy Hòa thượng Tuyên Hóa ngồi trước mặt họ, dù họ chưa từng gặp Hòa thượng Tuyên Hóa. Ngài cười với họ, có người còn được Hòa thượng Tuyên Hóa trực tiếp nói chuyện. Chúng ta nghĩ rằng Hòa thượng Tuyên Hóa đã chết, đã nhập Niết-bàn, không còn nữa. Nhưng những người có trí huệ vẫn có thể giao tiếp với sư phụ bất cứ lúc nào."

"Hôm qua đã nói rằng, người tu đạo phải sống ngược lại với cách sống thông thường. Chữ 'nhân' (人) có thể bị đảo ngược. Khi trái đất rung chuyển, nhà cửa sụp đổ, con người cũng không còn. Người tu đạo phải đảo chữ 'nhân' ngược lại, bạn xem, chữ 'đạo' (道) của người tu đạo, hai điểm trên thực chất là chữ 'nhân' (人) bị đảo ngược. Khi chữ nhân bị đảo ngược, bạn nhìn vào hình Thái Cực Bát Quái, nó là một vòng tròn, một nửa là âm, một nửa là dương, nhưng dương và âm không hề tách biệt mà hoà quyện với nhau. Bạn thấy, nếu bạn sống mà không trả lại những gì bạn nhận được, bạn chỉ lấy mà không cho, đó là sự ích kỷ. Tôi không muốn nhận không cái gì, nếu tôi nhận, ta sẽ trả lại, dù là một đồng, năm đồng, một trăm đồng, hay một vạn đồng, đều phải trả lại. Khi con người sống ngược lại với cách sống thông thường đủ lớn, thì hai con cá âm dương hợp nhất vào hư không, ta đạt được 'Nhất'. Đạt được 'Nhất' nghĩa là đạt được tất cả. Vạn vật theo đạo mà sinh, người đạt đạo tự nhiên thông linh, người ngộ ra thì bản thể tự thông. Khi bạn đạt được cái 'Nhất', tất cả mọi thứ đều thông suốt. Đơn giản nhất, bạn có thể nói chuyện với cây cỏ, hoa lá, mọi thứ đều có thể giao tiếp. Lý Thời Trân đã viết 'Bản Thảo Cương Mục', ông biết được loài cỏ này trị được bệnh này, loài cỏ kia trị được bệnh kia, đó là lý do gì? Vì ông có thể trực tiếp nói chuyện với cỏ cây. Những câu chuyện trong sách của tôi đều là những sự việc xảy ra xung quanh tôi. Khi đó, tôi mới nhận ra rằng con người có thể giao tiếp với cây cỏ, hoa lá. Nếu bạn dùng tâm mình đặt vào đạo, thay vì đặt vào việc kiếm tiền, giàu có, nam nữ, thì có một ngày, bạn sẽ có thể nói chuyện với cây cỏ, hoa lá. Khi bạn tu cao hơn, bạn sẽ có thể nói chuyện với ma quỷ. Khi bạn tu cao hơn nữa, bạn sẽ có thể giao tiếp với Bồ Tát. Và

khi bạn tu lên một bước nữa, bạn sẽ có thể nghe Phật giảng pháp. Đúng là như vậy. Vòng tròn được tạo thành bởi hai con cá âm dương, khi mở ra, nó trở thành 'Nhất'.

'Nhân bất vị kỷ, thiên tru địa diệt' (Người không vì mình, trời tru đất diệt) là nói thế nào? Người không sống vì bản thân mình, mà sống vì chúng sinh, thì 'thiên tru', nghĩa là trời đã chết, trời không còn nữa. 'Địa diệt', nghĩa là đất cũng không còn nữa, trời đất không còn liên quan gì đến ta nữa, sự đi và đến của ta đều tự do. 'Nhân bất vị kỷ, thiên tru địa diệt' chính là như vậy."

'Dị tướng thiên khai', suy nghĩ của tôi và các bạn không giống nhau. Các bạn đều ích kỷ, chỉ biết lo cho bản thân, còn tôi thì không màng đến lợi ích cá nhân, mà chỉ lo làm lợi cho người khác. Bạn xem, suy nghĩ của tôi khác với suy nghĩ của bạn. 'Dị tướng thiên khai', là trời mở ra, một khi đã mở ra, thì đạt được 'Nhất', mà đạt được 'Nhất' tức là đạt được tất cả. Làm sao để đạt được 'Nhất'? Chữ 'đạo' (道) phía trên là (chữ Nhân) một con người bị đảo ngược, phía dưới là một đường ngang, mà dưới đường ngang là chữ 'tự' (自) tức là dựa vào chính mình để đi trên con đường đời. Bên dưới còn có bộ 'tẩu chi' (走之底), nghĩa là dựa vào chính mình để đi con đường đời. Không phải là việc bạn bái lạy, đốt hương hay tặng bao lì xì, cũng không phải là việc bạn không làm điều này hay điều kia. Khi bạn học Phật mà thực sự có được lợi ích, bạn muốn cảm ơn Phật, nhưng bạn sẽ không gặp được Phật. Đừng cảm ơn tôi. Có người tặng tôi gạo, hay thứ gì đó, trong sách tôi viết rõ, tôi nói rằng bạn không thể tặng tôi những thứ này. Họ nói: 'Chúng tôi quá biết ơn ngài, nếu ngài không giảng dạy cho chúng tôi, làm sao chúng tôi có thể tốt hơn được?' Câu chuyện đó là trong sách của tôi có một bài viết tên là 'Bánh tráng trứng', có một gia đình cảm ơn tôi vô cùng. Tôi nói với họ, không phải là tôi giảng dạy, mà đó là những lời của Phật nói, nếu muốn cảm ơn thì cảm ơn Phật đi. Họ nói: 'Nhưng chúng tôi không thấy Phật.' Tôi nói: bạn có thể thấy đại diện của Phật. Tôi nói, bạn hãy đến chùa, ở đó có đại diện của Phật. Bạn hãy đem gạo đó đến chùa, cúng dường cho người tu hành, như vậy mới đúng. Bạn không thể tặng tôi, vì tôi không có tư cách nhận sự cúng dường của người khác. Tôi phải cảm ơn Phật. Khi chúng ta nhận được lợi ích, chúng ta nên đến chùa cúng dường cho người xuất gia, vì có người xuất gia thì mới có Phật pháp. Nếu tất cả đều như tôi thì không đúng, sẽ bị đảo lộn. Phật trong kinh nói rằng: vào thời mạt pháp, cư sĩ sẽ thuyết pháp. Cư sĩ giảng pháp trong chùa, tôi không phải tự mình muốn đến đây giảng pháp, mà là do người khác mời tôi đến. Tại sao? Vì người xuất gia không giảng pháp, không phải là tất cả đều không giảng, mà vì Phật đã nói rằng trong thời mạt pháp, cư sĩ sẽ thuyết pháp. Ta không ngờ rằng mình lại đến đây để giảng pháp.

Chúng ta đến chùa để lạy Phật, đốt hương là đúng, nhưng tôi khuyên các bạn hãy thắp một nén hương cho vạn vị Phật. Hãy mua hương tốt, đừng mua hương kém chất lượng ở bên ngoài, điều đó là không đúng. Khi thắp hương, nhất định phải thắp loại hương tốt nhất. Ở nhà, tốt nhất là dùng trầm hương, mặc dù nó khá đắt. Một nén hương lễ vạn vị Phật, chứ không phải bạn mua một bó hương rồi để một bó trước mỗi tượng Phật. Phật có tham lam đến mức như vậy không? Hương mà bạn hay đốt được làm từ gì? Loại hương tệ nhất là hương bách thảo, được làm từ cỏ khô nghiền thành bột. Bây giờ hương được làm từ vỏ cây và mùn cưa, với các chất liệu kém chất lượng. Hương thô kệch, bên trong có thêm nhiều thứ linh

trộn lẫn. Loại hương tệ như vậy mà bạn dâng trước Phật, bạn nghĩ có ổn không? Dùng loại hương kém chất lượng này để dâng Phật, tôi hỏi bạn, bạn có thắp loại hương này trong nhà không? Bạn có thấy những loại hương này trong nhà bạn có mùi thơm không? Bạn có thấy nó dễ chịu không? Ngay cả bạn cũng không thắp những loại hương đó trong nhà, vậy tại sao bạn lại mang nó đến chùa để dâng Phật? Bạn chẳng phải đang phỉ báng Phật sao? Bạn không tôn trọng Phật, mang loại hương kém như vậy để dâng Phật, bạn chẳng phải đang phỉ báng Phật sao? Những người dâng hương cho Phật phải hiểu rõ điều này, nhất định phải dùng hương tốt. Dựa vào điều kiện kinh tế của mình, nếu không có điều kiện, ít nhất hãy dùng hương bách thảo. Nếu có điều kiện kinh tế, hãy mua loại hương thật sự tốt, một hộp hơn một trăm đồng, loại hương này có mùi thơm rất thanh khiết. Mỗi ngày chỉ cần thắp một nén, không cần ba nén, một nén là đủ."

Người đi ngược lại để đạt được "Nhất". Đạo là chỉ việc đạt được "Nhất", dựa vào chính mình để đi tốt con đường của cuộc đời, "bước đi" này, trước tiên phải biết những điểm cần vượt qua, những điểm này là chướng ngại. Bạn có muốn ăn chay không? Đây là một chướng ngại, kia cũng là một chướng ngại. Nhiều người không để bạn ăn chay đâu! Bạn nhất định phải vượt qua. Con đường sau này, bạn sẽ đi ngang và tiếp tục đi xuống, ngang và tiếp tục đi xuống, sau đó lại đi lên. Con đường tu hành chính là như vậy, quanh co khúc khuỷu. Con đường học Phật tuyệt đối không phải lúc nào cũng thuận buồm xuôi gió. Chắc chắn sẽ có đau khổ, nhưng đau khổ qua đi, "chịu khổ mới thoát khổ, hưởng phúc là tiêu phúc". Mọi người phải hiểu đạo lý này, tu hành tốt, không tham tài, không tìm kiếm bên ngoài, tu sửa bản thân thật tốt. Đừng quan tâm đến bệnh của mình, hãy tu hành chăm chỉ, mọi người hãy làm theo cách tôi nói, nghiêm ngặt giữ giới, chăm chỉ tụng kinh, vì chúng sinh mà tụng kinh. Tôi đã tụng kinh, tôi hy vọng chúng sinh được tốt, tôi hy vọng những động vật mà tôi đã giết, đã ăn, chúng đều có thể thoát khổ được vui. Bây giờ rất nhiều phụ nữ, đã kết hôn hoặc chưa kết hôn, đều đã từng phá thai rất nhiều lần. Phá thai một lần thì phải xuống địa ngục Vô gián. Có lần khi chúng tôi đi ngang qua Bệnh viện Sản Khoa số một Thiên Tân, con gái tôi yêu cầu tôi nhìn lên, tôi nhìn lên tầng trên, toàn là những tiểu quý, những tiểu quý dạng trẻ con ấy, chúng đều trông rất giận dữ, cực kỳ đau khổ và bất lực. Một khi mất thân người, hàng vạn kiếp khó lòng trở lại. Những sinh linh này có thể đã phải mất hàng trăm nghìn vạn năm mà không được làm người. Chỉ có làm người mới có thể gặp được Phật pháp, mới có thể tu hành thành Phật. Chúng khó khăn lắm mới chờ đợi được gặp duyên với bạn, đầu thai vào bụng bạn để làm con của bạn, nhưng bạn lại giết chúng. Tội này không thể so với việc giết một con bò hay trăm con bò. Phá một lần thai thì phải xuống địa ngục Vô gián. Bạn không biết sám hối thì không bao giờ giải quyết được, dù bạn có niệm Phật nhiều thế nào cũng không được. Tôi không biết chùa của các bạn có kinh Phật thuyết trường thọ diệt tội hộ chư đồng tử đà la ni không? Nếu không có, bạn có thể đăng một bài cầu trợ giúp trên mạng, người khác sẽ gửi cho bạn. Trong cuốn Ghi chép Nhân Quả hiện đại tôi viết cũng có những câu chuyện như vậy, tụng kinh này, sám hối, có thể tiêu giảm tội nghiệp của mình. Hãy tu hành chăm chỉ, nghiêm ngặt giữ giới, khi làm Phật sự thì đến chùa, hộ trì Phật pháp. Khánh đản Phật Bồ Tát không thể chỉ có người xuất gia tin Phật mà chúng ta, người cư sĩ cũng phải đến. Nhưng phụ nữ chúng ta đến chùa nhất

định phải mặc quần áo rộng, không được mặc quần áo hở nhiều cơ thể. Không được để người khác nhìn thấy mà sinh tâm dục. Vì tất cả chúng ta đều là con người, đàn ông khi thấy phụ nữ nhất định sẽ nghĩ đến phụ nữ, phụ nữ thấy đàn ông nhất định sẽ nghĩ đến đàn ông. Tu hành chính là tu tâm người, không phải chỉ là tu hành động. Hành động tốt nhưng trong lòng nghĩ toàn những điều linh tinh thì việc tu hành cũng vô ích. Không được xịt nước hoa, không được thoa son, làm xong Phật sự thì rời đi, nếu có thể không ăn ở đây thì đừng ăn ở đây. Nếu ăn thì nhất định phải trả tiền. Một hạt dưa ở chùa cũng không thể ăn tùy tiện. Gọi điện thoại xong nhất định phải trả phí điện thoại. Tôi nói với bạn là để bảo vệ bạn. Nếu bạn gọi điện thoại xong mà nghĩ là mình lợi dụng được, nếu bạn tùy tiện sử dụng điện thoại của chùa, nhất định sẽ phải chịu hậu quả lớn. Bởi vì trong kinh sách có viết: “Một vật không được phép lấy mà lấy sẽ phải đọa vào địa ngục vô gián”. Thật sự là như vậy, nên chúng sinh phải hiểu lý lẽ này.

Vừa rồi tôi đã nói đến "Thượng phẩm tinh linh, trung phẩm yêu mị, hạ phẩm tà nhân, tất cả những bọn tà ma này, ai ai cũng tự cho rằng mình đã thành đạo vô thượng". Tất cả chúng đều nói rằng trí tuệ của chúng là cao nhất, chúng cũng có thể thu nhận đệ tử. *“Sau khi Như Lai diệt độ, trong thời mạt pháp, có nhiều loại yêu ma tà đạo ấy thịnh hành trong thế gian, ai nấy đều nói mình đã đạt được thượng nhân pháp”*. Sau khi Như Lai rời khỏi thế gian, vào lúc đó, trong thời mạt pháp, có rất nhiều yêu tà, thịnh hành trong thế gian, bây giờ yêu tà trong nhân gian quá nhiều, “ai nấy đều nói mình đã đạt được thượng nhân pháp”, chúng luôn nói mình tu hành tốt, đã đạt được thượng nhân pháp, đã đạt đến cảnh giới cao nhất của Phật Bồ Tát.

“Dụ dỗ những người không có tri thức, làm cho họ sợ hãi mất hồn”: chúng đến trước mặt những người thiếu hiểu biết, nói điều này, bàn điều kia, nói bạn sẽ gặp tai họa đẫm máu, khiến bạn sợ đến mức không biết phải làm gì. Hán văn dùng từ *“Khủng lệnh thất tâm”* đó làm bạn sợ hãi đến run rẩy toàn thân, tâm trí gần như mất hết. *“Chúng đi đến đâu, đều làm gia đình người ta đều bị hao tán”*: Chúng đi qua nhà ai, đến nhà bạn, làm bạn hoảng sợ, khiến bạn nghĩ rằng chúng là Bồ Tát tái thế. Thế là bạn “Giúp tôi, cứu tôi với.” Kết quả là, tiền bạc của bạn đều chảy vào túi của chúng. Nhà bạn mất đi rất nhiều tài sản, giả dạng tăng ni để lừa tiền người khác, lừa hết tiền bạc của họ, tất cả tiền của đều đưa cho chúng.

“Cho nên A-Nan, nếu không dứt trừ tâm trộm cắp mà tu thiền định, cũng như rót nước vào bình thủng, mà mong cho đầy. Dù trải qua nhiều kiếp số như vi trần, rốt cục vẫn không đầy được”. Nếu bạn không ngừng trộm cắp, còn muốn học Phật, giống như có người đổ nước vào bình bị thủng. Cái bình bị thủng, cái bình này là gì? Là cái túi da, ngày xưa, người ta dùng túi da để chứa nước, gọi là bình da. Bình da này bị thủng, nếu bạn vừa tham lam tiền tài vừa tu hành Phật pháp, Phật nói giống như có người đổ nước vào cái bình da bị thủng. Bạn đổ nước vào túi da, “mong muốn nước đầy, dù trải qua hàng trăm ngàn kiếp, cuối cùng cũng không bao giờ đầy được.” Bạn cứ đổ qua hàng triệu kiếp, nhiều như cát bụi, trải qua hàng vạn năm cũng vô ích. “Cuối cùng cũng không đầy,” vĩnh viễn sẽ không bao giờ đầy được. Đây là lời nhắc nhở chúng ta, Phật trong Tứ chúng thanh tịnh minh hối

đã nói rằng, nếu không ngừng trộm cắp, nhất định phải đoạn trừ trộm cắp. Lòng tham cũng phải đoạn trừ.

“Như Lai dạy hàng Tỳ kheo theo thứ tự khát thực, là khiến họ xả trừ lòng tham, thành tựu đạo Bồ-đề” Phật nói. Ta bảo các đệ tử của mình đi khát thực khắp nơi, tức là đi theo nhiều hướng khác nhau, mang bát xin thức ăn, mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Đến trước cửa nhà của ai, nếu nhà đó cho thì tốt, không cho thì ta sẽ đi đến nhà khác. Gặp nhà nghèo thì là nhà nghèo, gặp nhà giàu thì là nhà giàu, họ cũng không phân biệt. *“Khiến họ xả bỏ lòng tham”*, họ không tự nấu ăn mà để người khác gieo phước điền. Trên chiếc áo cà sa của vị tăng, có từng ô, từng ô, trông có giống như cánh đồng đúng không? Áo cà sa cũng được gọi là áo phước điền. Vị tăng là một trong những người gieo phước điền. Chúng ta lễ bái hay cúng dường các vị tăng, thực ra là cúng cho phước điền, nhưng tôi cũng xin nói thêm rằng trong Kinh Đại Bát Niết Bàn có dạy rằng, người thực sự tu hành và kẻ giả tu chỉ cần có trí tuệ là có thể nhận ra ngay. Nếu cư sĩ biết rằng người xuất gia vẫn ăn thịt, hoặc còn ham muốn nữ sắc, nam sắc, có lòng dục, thì với những vị tăng phá giới, chúng ta không cần phải lễ bái hay cúng dường. Chúng ta không vì họ khoác Cà sa mà phải lễ bái hay cúng dường. Đây là lời Phật dạy trong kinh, không phải cứ ai xuất gia là chúng ta phải cúng dường. Chúng ta chỉ nên cúng dường những vị tăng thanh tịnh, không tham lam tài sắc danh lợi. Nếu không thanh tịnh, làm việc xấu, thì họ không phải là tăng, mà chỉ là kẻ giả mạo, và chúng ta không nên cúng dường cho họ. Cũng giống như hiện nay, khi một số cán bộ lãnh đạo của Đảng Cộng sản làm việc xấu, Đảng sẽ khai trừ họ khỏi Đảng, sau đó mới đưa ra pháp luật xử lý. Người xuất gia cũng phải như vậy.

Đại tự nhiên (thiên nhiên) sẽ lo liệu việc này, vì vậy, đệ tử của Phật không nên có lòng tham. Người tu hành không thể có lòng tham. Không thể như bây giờ, có vị tăng nói với cư sĩ: “Cư sĩ ơi, áo len của tôi hỏng rồi, mua cho tôi một cái áo len nhé”. “Được, mai tôi sẽ mua cho thầy”. “Ày, nhớ mua cái áo hiệu đó nhé, hàng hiệu đấy”. Thầy là người xuất gia, sao lại cần áo len hàng hiệu làm gì? “Cư sĩ ơi, mua cho tôi một chiếc máy tính xách tay”. Bạn nói, thầy cần máy tính xách tay làm gì? Thầy lại nói: “Bây giờ tu hành cũng phải theo kịp thời đại chứ, không có máy tính xách tay thì làm sao tu hành? Làm sao giảng Phật pháp cho các vị?” Cư sĩ liền nói: “Tôi phải hỏi thầy Dương xem, thầy tăng này muốn làm gì?” Rồi vị cư sĩ đó gọi cho tôi. Tôi tu hành chưa tốt, nghe xong rất tức giận, liền bảo họ: “Bạn hỏi xem thầy có cần vợ không, nếu cần thì tôi giới thiệu cho”. Tôi nghe vậy thật sự rất tức giận. Người tu hành là người đoạn dục, khử ái, phải nghe theo giáo lý của Phật. Thầy cần mặc áo hàng hiệu làm gì? Cần máy tính làm gì? Ai cũng biết, mở máy tính ra thì đầy những hình ảnh giết chóc, khiêu dâm, thầy cần nó để làm gì? Thầy có phải là người tu hành không? Người xuất gia còn lái ô tô, thậm chí là xe hàng hiệu. Bạn biết Hòa thượng Tuyên Hóa ngồi xe gì không? Đó là chiếc xe mà đệ tử tặng, một trong những chiếc xe cổ, màu đỏ nâu. Theo lý mà nói, màu đỏ nâu không hợp với một vị lão hòa thượng, không đủ trang nghiêm. Có đệ tử muốn mua cho ngài một chiếc Mercedes, hoặc xe sang trọng. Nhưng Hòa thượng Tuyên Hóa nói: “Không được, mua xe tốt như vậy làm gì? Tôi không có phước đức lớn như thế, xe chỉ cần đi được là đủ rồi”. Chiếc xe đó tôi đã ngồi rất nhiều lần, luôn là chiếc xe cũ kĩ và thô kệch như thế. Hòa Thượng Tuyên Hóa là một cao tăng nổi tiếng trên thế

giới, nhưng quần áo ngài mặc thường lộ cả bông vải bên trong, ngoài cái áo cà sa trông có vẻ tốt một chút, còn lại đều là đồ cũ. Khi ngài lên bục giảng, trông có vẻ là áo mới, nhưng thực ra bên trong là áo cũ nát. Điện thoại của ngài cũng là loại cổ lỗ nhất. Bạn nhìn xem, tăng sĩ bây giờ ở Đông Bắc còn lái cả xe Jeep, một chiếc xe giá hàng triệu, đi đến đâu là có đoàn người đi theo hò hét, thổi còi mở đường. Người ta nhìn vào tưởng là Phật Bồ Tát đến, nhưng thực ra toàn là yêu ma quỷ quái, đi lừa đảo phá hoại Phật giáo, ra ngoài tìm người xin tiền. Trên danh thiếp in cả số tài khoản ngân hàng, để làm gì? Phật trong kinh đã dạy người tu hành không nên tham tiền, không bám víu, không khát thực cầu duyên, chỉ có buông bỏ lòng tham mới có thể đạt đến con đường Bồ Đề, buông bỏ tham dục mới có thể tu hành đạt chính quả. Tham lam sẽ khiến người ta đọa địa ngục. Con người sống trăm năm, thoát cái đã già, sao còn không lo tu hành? Tôi hy vọng những người có lòng tham sớm sám hối, mau chóng bán xe, bán máy tính xách tay, lấy tiền đó xây chùa, in kinh sách, dùng để cứu độ chúng sinh, tuyệt đối không được dùng cho bản thân. Hường phước chính là tiêu phước.

“Các hàng Tỳ kheo không tự nấu ăn, gửi cái thân sống nhờ như khách trọ trong ba cõi. Hiện thân một lần qua lại, đi rồi không trở lại nữa”. Các đệ tử của Phật không tự mình nấu ăn, vì nếu tự nấu thì phải chuẩn bị củi, gạo, dầu, muối. Mà khi đã chuẩn bị củi, gạo, dầu, muối, thì càng chuẩn bị nhiều càng tốt, từ đó sinh ra lòng tham. Sau khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, người xuất gia tự nấu ăn, nhưng không được mời cư sĩ đến nấu ăn. Dĩ nhiên tôi không phản đối điều này, nếu ở đây các vị tăng đều là người già yếu, bệnh tật, thì cư sĩ có thể đến giúp nấu ăn. Nếu không phải là già yếu bệnh tật, người xuất gia nên tự nấu ăn, tại sao lại phải mời cư sĩ đến nấu? Tu hành là việc của chính mình, người khác có thể giúp bạn tu hành được không? Bạn coi mình là Phật rồi sao? Quần áo của bạn, tất của bạn, cũng nhờ người khác giặt, thậm chí rửa chân cũng nhờ cư sĩ nữ giúp, vậy bạn có phải là người tu hành không? Không phải.

“Như Lai dạy hàng Tỳ kheo theo thứ tự khát thực, là khiến họ xả trừ lòng tham, thành tựu đạo Bồ-đề. Các hàng Tỳ kheo không tự nấu ăn, gửi cái thân sống nhờ như khách trọ trong ba cõi. Hiện thân một lần qua lại, đi rồi không trở lại nữa”. Chúng ta từ một nơi khác đến trái đất này, sống tạm vài chục năm hay cả trăm năm, chỉ là thoáng chốc, rồi chúng ta lại phải rời đi. *“gửi cái thân sống nhờ”*: chỉ cần sinh ra thì đã là cuộc sống ngắn ngủi rồi. Khi mẹ sinh tôi ra, tôi không biết mình sẽ chết khi nào, có thể là 3 tuổi, 5 tuổi, 20 tuổi, hay 30, 50 tuổi. Dù sống đến 100 tuổi, trong vũ trụ, thì đó cũng chỉ là một chớp mắt. *“như khách trọ trong ba cõi”* là như đi du lịch, dừng lại một chỗ, chúng ta đến trái đất này như là một chuyến du lịch, tạm dừng lại 10 năm, 20 năm, thoáng chốc mà thôi, dừng lại dừng lại, đến để học tập, thể hiện một sự đi và không trở lại, *“Hiện thân một lần qua lại, đi rồi không trở lại nữa”*: Khi người tu rời khỏi thế gian này, họ sẽ không quay lại nữa, vì họ đã tốt nghiệp, giống như chúng ta học đại học 4 năm, lấy bằng cấp xong rồi ra ngoài làm việc, không quay lại nữa. Trừ khi ta quay lại trường làm giáo sư, nếu không thì thông thường sẽ không quay lại.

“Tại sao loại giặc ấy lại mượn y của Phật, buôn bán Như Lai”: Tại sao có những kẻ trộm mặc áo cà sa của người xuất gia, hoặc người tại gia mặc áo tràng, “*mượn y của Phật, buôn bán Như Lai, tạo vô số nghiệp?*”: Những kẻ mặc áo người xuất gia, lợi dụng Phật pháp để làm ăn kiếm tiền. Tôi nói cho các bạn biết, tượng Phật không thể đem bán lấy tiền, kinh sách cũng không thể bán lấy tiền. Hiện nay, tượng Phật đều đem ra bán, giá trị của tượng Phật là bao nhiêu? Tượng Phật không có giá trị gì cả, bán lấy tiền là tội lỗi. Nhưng bây giờ người ta đều bán cả. Hiện nay, rất nhiều chùa biến thành cửa hàng. Rất nhiều ngôi chùa, có lần tôi đến một ngôi chùa. Tôi vào trong điện Địa Tạng, khi bước vào, tôi nghĩ: “Ồ, có phải mình đi nhầm chỗ không?” Chỉ có một bức tượng Phật, có người đang lay, còn hai bên đều là tủ kính bán các vật phẩm như tượng Phật treo trang trí, tôi nghĩ mình đi nhầm chỗ, nhưng khi bước ra nhìn lại, đó đúng là điện Địa Tạng. Nhìn kỹ lại, thì đúng là như vậy. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói về tình trạng này từ ba nghìn năm trước, bạn nghĩ xem có đáng thương không? Hiện nay, trên cây trong nhiều chùa có treo đầy những dải vải đỏ, tại sao vậy? Khắp nơi đều ghi tên và số tiền, có những chùa làm lễ siêu độ, ghi tên và đặt bên cạnh tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát, giá một ngàn đồng, viết một tờ giấy dán lên thì ba trăm đồng, gần tượng thì giá cao hơn, xa hơn thì giá rẻ hơn. Đây là gì? Làm ăn buôn bán sao? Giống như bán vé xem phim, như xem đá bóng, ngồi hàng ghế đầu thì tốn nhiều tiền hơn, ngồi hàng cuối thì tốn ít tiền hơn.

“*Mượn y của Phật, buôn bán Như Lai, tạo vô số nghiệp, nói rằng đó đều là Phật pháp*”: làm đủ loại việc xấu, nhưng miệng vẫn niệm Phật, thậm chí còn giảng kinh. “*Nói Phật pháp, nhưng không phải là những tỳ kheo giữ giới đích thực, mà là theo con đường Tiểu thừa*”: Những người đó thấy các vị xuất gia giữ giới luật đến, không tham tiền, không tham sắc, không ăn thịt, nhìn xuống khiêm nhường, thì họ nói: “Nhìn kìa, họ chỉ tu theo Tiểu thừa, đến thịt cũng không ăn được. Nhìn chúng tôi này, chúng tôi niệm niệm chú, chúng tôi đều đã đến Cực Lạc rồi, thịt này có thể ăn được.” Hiện nay, những người như vậy quá nhiều. Tôi nói về Tứ loại thanh tịnh minh hối, các bạn hãy đọc kỹ, hiểu rõ, sẽ không bị lừa, không bị mê hoặc.

“*Chúng đều nói Phật pháp, nhưng không phải là những tỳ kheo giữ giới đích thực, mà là theo con đường Tiểu thừa*”. Bạn có biết về các vị sư trong rừng mộ không? “Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật...” (thầy đang niệm), có người mời vị sư trong rừng mộ ra giảng pháp, nhưng vị sư ấy nói: “Hiện giờ ta không thể ra giảng pháp, hai mươi năm sau ta mới có thể ra”. Kết quả là mọi người vẫn cố bắt ông ấy ra, đó là vị hòa thượng không tham tài, mặc áo vá chằng vá đụp, đi chân trần, ba bước một lay. Mọi người đều kính trọng ông ấy, đều tin tưởng ông ấy, và cuối cùng đã hại ông ấy. Hiện giờ ông ấy đâu rồi? Đã không còn tìm thấy nữa. Tỳ kheo giữ giới đầy đủ thì lại bị nhiều người chửi mắng. Hiện nay chúng ta là như vậy, ai nói chuyện giống tôi thì kết quả không được tốt lắm. Ở Đông Bắc có một người tên là Quả Duyên, ban đầu là cư sĩ, sau này xuất gia. Có người nói ông ấy giảng giống như tôi giảng. Tôi nghe ông ấy giảng một lúc, ông ấy giảng ở chùa, tuy ý nghĩa giảng tương tự như tôi, nhưng các hòa thượng trong chùa đã đánh đuổi ông ấy ra ngoài. Hòa thượng đánh hòa thượng, đuổi ông ấy ra ngoài. Tại sao vậy? Tôi đã sớm nói rồi, các bạn không thích nghe,

nên tôi đi thôi. Không cần vỗ tay, chỉ cần bạn dậm chân một cái là tôi sẽ đi ngay. Tôi giảng mà không lấy tiền, các bạn mời tôi đến, thì không thể không để tôi nói theo ý tôi, các bạn không thể bảo tôi phải nói thế này, nói thế kia. Tôi đến một số ngôi chùa, họ bảo tôi không nên giảng như thế này, không nên giảng như thế kia. Tôi nói, nếu các người dạy tôi giảng thì thôi các người tự giảng đi, cần gì phải mời tôi giảng?

“Tại sao loại giặc ấy lại mượn ý của Phật, buôn bán Như Lai, tạo vô số nghiệp, nói rằng đó đều là Phật pháp. Lại chê hàng xuất gia thọ giới tỷ-khưu là đạo Tiểu thừa. Do chúng làm cho vô lượng chúng sinh mắc phải nghi lầm, nên sẽ bị đoạ vào địa ngục vô gián”. Bạn có biết điều này có nghĩa là gì không? Nhiều người trong chúng ta đã theo những vị thầy được gọi như vậy mà đi vào địa ngục, địa ngục Vô gián đấy, bạn có biết không? Ăn thịt, uống rượu, làm đủ loại việc xấu, bạn còn muốn thoát khỏi tam giới sao? Dẫn dắt vô số chúng sinh rơi vào địa ngục Vô gián.

Từng có một em học sinh tiểu học bị hai người lạ mặt bắt cóc. Họ không phải để tống tiền mà đã đưa em vào chỗ chết. Cha mẹ và người thân của đứa trẻ vô cùng đau đớn. Thầy giáo quan sát và phát hiện rằng trong kiếp trước, cả gia đình đứa trẻ này, bao gồm cả đứa trẻ, đã từng là những kẻ đào ngũ. Trên đường bỏ trốn, họ đi qua nhà một gia đình, cướp bóc và giết hại hai người trong gia đình đó. Kẻ chủ mưu chính là đứa trẻ này, còn hai người bị giết trong quá khứ chính là hai kẻ lạ mặt đã bắt cóc đứa trẻ ở hiện tại. Nhân quả báo ứng, không sai một mảy may.

Chúng ta làm sao có thể không sống cẩn trọng, chân chính tu hành đây?

Chúng ta nên "chỉ nhận lỗi của mình, đừng bàn lỗi của người, lỗi của họ chính là lỗi của mình, cùng thể Đại bi". Đừng oán trách sự sai trái của người khác, chỉ cần suy xét xem mình đã sai ở đâu để dẫn đến việc đối phương kết oán với mình. Chỉ cần thật tâm phát sinh ý niệm sám hối, có thể đốt hương, lễ Phật và dập đầu trước Phật. Quỳ trước Phật, đọc tên người đó và nói lời sám hối như thể người đó cũng đang quỳ bên cạnh Phật. Sau đó, hãy nói rằng mình đã sai với người đó, nguyện vì người đó mà đọc tụng Kinh Địa Tạng để tăng phước báo cho họ. Từ ngày đó trở đi, khuyên bạn nên dành thời gian mỗi ngày để quỳ trước Phật và đọc Kinh Địa Tạng một lần cho người đó. Trước khi tụng kinh, hãy nói một câu rằng bạn tụng Kinh Địa Tạng vì người nào đó, mong họ được khỏe mạnh, hạnh phúc, thoát khổ và được an lạc. Sau khi tụng xong, không cần phải nói lời hồi hướng.

Bởi vì chỉ cần bạn niệm tên một người nào đó trước Phật, thần thức của người đó ngay lập tức sẽ nghe thấy, lập tức sẽ quỳ trước Phật, dù họ vẫn còn oán hận với bạn. Tụng một lần Kinh Địa Tạng cũng giống như bạn gửi cho họ 200.000 nhân dân tệ. Thêm vào đó, nếu bạn thật sự nhận lỗi và sám hối với họ, họ sẽ không từ chối. Bạn chỉ cần mỗi ngày kiên trì tụng một bộ Kinh Địa Tạng, đừng quá nhanh, phát âm phải rõ ràng. Một ngày nào đó, nếu bạn tình cờ gặp người đó, họ có thể chủ động chào hỏi bạn. Nếu thật sự như vậy, bạn cũng nên chủ động nhận lỗi và nói vài lời xin lỗi trước mặt họ, khi đó sự oán hận và mâu thuẫn sẽ được hóa giải.

Nếu bạn muốn hóa giải oán hận với người đã qua đời, cũng có thể áp dụng phương pháp này: nói trước Phật rằng bạn tụng Kinh Địa Tạng cho người đã khuất. Tụng ba lần, năm lần, bảy lần hoặc hai mươi một lần đều được, tất nhiên càng

hiều càng tốt. Đời sau sẽ không còn gặp lại trong mối quan hệ nghiệt ngã nữa, có thể người đó thậm chí sẽ đến báo mộng để tỏ lòng thiện cảm với bạn. Những lời này hoàn toàn chính xác, sự diệu kỳ của Phật pháp thực sự không thể nghĩ bàn. Chỉ cần bạn "thay đổi để làm người", bất kỳ phép lạ nào cũng có thể xảy ra.

Lần này đến Liêu Dương cũng là duyên lành kết thiện duyên với mọi người. Mong rằng các bạn đều nhận được lợi ích to lớn từ Phật Pháp. Một lần nữa chân thành khuyên các bạn: Nghiêm ngặt giữ giới, một lòng niệm Phật, bỏ ác làm lành, chân thật sám hối.

Nam Mô A Di Đà Phật

Cảm nghĩ của người thu âm bài giảng của Cư sĩ Quả Khanh ở buổi thuyết pháp

Cư sĩ Quả Khanh, với lời nói và hành động như Bồ Tát, phong thái của người quân tử đã để lại cho chúng ta ấn tượng sâu sắc, khiến chúng sinh càng kính ngưỡng, không gì ngoài lời ca ngợi! Tổng kết lại như sau:

Thứ nhất, lòng khiêm nhường rộng rãi như thung lũng, thái độ khiêm tốn. Có hai chi tiết đủ để nói lên điều đó.

Chi tiết thứ nhất: Vào ngày đầu tiên của buổi giảng, cư sĩ Quả Khanh bất ngờ nhớ ra điều gì đó, ông ngừng nói và yêu cầu người dẫn chương trình mang một tượng Phật đặt phía trước bục giảng. Ông giải thích rằng trong số những người nghe giảng có không ít người cúi chào ông, và với tư cách là một người phàm, ông không dám nhận sự kính lễ đó. Đặt tượng Phật phía trước như vậy có nghĩa là tất cả sự kính lễ đều dành cho Phật và Bồ Tát, nhờ đó ông mới an tâm để tiếp tục giảng bài!

Chi tiết thứ hai: Trong những khoảng trống giữa buổi giảng và thời gian nghỉ, nhiều vị sư huynh rất cung kính gọi ông là "Sư phụ Quả Khanh", nhưng mỗi lần như vậy, ông không ngừng sửa lại và nói: "Gọi tôi là thầy Dương là được!" Ông đã nhắc lại không biết bao nhiêu lần! Thái độ của ông đối với mỗi cư sĩ đều vô cùng khiêm tốn, lời nói nhẹ nhàng, an ủi như gió xuân. Ba ngày giảng pháp, mỗi ngày giảng tám tiếng, sau khi kết thúc còn tiếp đón các sư huynh từ khắp nơi đến, nhưng ông luôn không hề mệt mỏi, không một chút lơ là!

Thứ hai: Thẳng thắn và chân thật, tuyệt đối không giả dối! Tuy nhiên, đối với những thói xấu hiện nay trong Phật giáo bất kể là những người xuất gia hay cư sĩ đang tu hành, cư sĩ Quả Khanh cũng không chút kiêng nể, liệt kê từng vấn đề và phê phán nghiêm khắc! Bao gồm cả việc ở chùa Hoa Nghiêm, tối hôm đến nơi ông đã ở trong ký túc xá của các tăng nhân và phát hiện trong phòng ở có thờ tượng Phật. Ngay lập tức, ông đã phê bình các tăng nhân!

Ông chỉ ra rằng mỗi tượng Phật đều có hộ pháp thần, chỉ được thờ ở những nơi trang nghiêm như đại điện, Phật đường, không được đặt trong ký túc xá hay nơi sinh hoạt, nếu không hộ pháp thần sẽ nổi giận! Các tăng nhân khiêm tốn nhận lỗi và lập tức sửa chữa! Nhưng ở một số chùa khác, khi ông giảng pháp, vì những lời thẳng thắn của cư sĩ Quả Khanh đã chạm đến một số người, nên có vị sư phụ đã xung đột với ông ngay tại buổi giảng, nhưng ông luôn lý lẽ rõ ràng, không bao giờ thỏa hiệp! Ông cũng không xu thời theo kẻ mạnh, không hòa theo đám đông! Mặc

dù từng bị một số người vu khống vô lý, nhưng ông ngày càng nhận được sự ủng hộ và yêu mến từ các đạo tràng và tín đồ chính tín! Vì những người tuyên dương chính pháp luôn được chư Bồ Tát gia trì và long thiên hộ pháp bảo vệ!

Thứ ba: Bài giảng xuất sắc, thu hút mạnh mẽ! Trong buổi giảng, ông liên tục nhấn mạnh phải dựa vào kinh điển của đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni để giảng giải và độ hóa chúng sinh, nếu lệch khỏi kinh điển một chữ thì chẳng khác nào nói tà pháp! Ông cũng đặc biệt đề cao và ra sức truyền bá Kinh Lăng Nghiêm, ông nói rằng "Lăng Nghiêm còn thì chánh pháp còn!" Trong đó, "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối" là một tấm gương soi yêu ma! Có phải là chính pháp tu hành hay không, chỉ cần đối chiếu với "Tứ Chúng Thanh Tịnh Minh Hối", sẽ rõ ngay!

Trong quá trình giảng dạy kinh điển, ông không ngừng đưa ra các ví dụ thực tế, đều là những bệnh nhân mà ông đã chữa lành bằng thần thông hoặc những sự kiện mà ông từng trải nghiệm, rất có tính thuyết phục, khiến người nghe ấn tượng sâu sắc và rất tin tưởng! Bài giảng thường bị gián đoạn bởi những tràng pháo tay từ người nghe, nhiều sư huynh sau khi nghe xong cảm động sâu sắc, có người thậm chí còn sấm hối lỗi lầm trước đây, khóc lóc thảm thiết! Mỗi người trên con đường tu học Phật pháp đều nhận được lợi ích vô cùng!

Thứ tư: Trong sạch, không tham tiền tài, Cư sĩ Quả Khanh mỗi tháng chỉ nhận được 1.900 nhân dân tệ tiền hưu trí, nhưng lần này khi được mời đến chùa Hoa Nghiêm ở Hoàn Đài để giảng dạy, ông không dùng một xu nào của chùa cho chi phí đi lại. Trong suốt thời gian giảng pháp, nhiều sư huynh tranh nhau dâng cúng, cúng cơm, hoặc đề nghị cung cấp chỗ ở, nhưng ông đều từ chối. Ông ăn ở tại chùa, đối xử bình đẳng với các tăng nhân, không nhận một đồng cúng dường nào! Khi rời khỏi chùa, sư phụ Thường Tịnh cảm thấy rất áy náy, muốn biếu ông 3.000 nhân dân tệ làm chi phí đi lại, nhưng ông cương quyết từ chối. Khi đến sân bay, các đặc sản địa phương mà người ta mua cho ông, ông cũng trả lại hết, không nhận một thứ gì!

Điều cảm động nhất là trước khi rời đi, ông còn kiên quyết để lại 400 nhân dân tệ trong thùng công đức ở nhà ăn của chùa để trả tiền cơm! Trong suốt thời gian giảng pháp, ông nhiều lần nói một câu: "Tôi sẽ không lừa dối các vị, bởi vì tôi không tham tiền, và nếu những điều tôi nói có chút gì là dối trá, tôi thà xuống địa ngục!" Lúc đó tôi còn cảm thấy ông nói hơi nghiêm trọng, nhưng bây giờ tôi hoàn toàn tin tưởng, thật sự khâm phục đến năm vóc sát đất! Ông quả là một người đức cao vọng trọng, xứng đáng làm thầy của người khác!

Nhiều người sau khi đọc các tác phẩm của cư sĩ Quả Khanh đều rất tò mò về những biểu hiện thần thông và những câu chuyện huyền thoại của ông, họ đều muốn gặp ông một lần để hỏi về tiền kiếp hậu kiếp của mình, hay những vấn đề khó khăn trong cuộc sống, và tôi cũng không ngoại lệ. Tôi đã sớm chuẩn bị ba câu hỏi, nhưng khi gặp ông, tôi hoàn toàn bị đức hạnh của ông chinh phục, quên sạch mọi thứ!

Thật ra, trong buổi giảng, ông đã nói rất rõ ràng rằng mỗi người đều có những sai lầm và vấn đề lớn nhỏ, nếu bạn có thể lắng nghe và ngay lập tức từ bỏ những lỗi lầm theo những gì ông chỉ dạy, hướng tâm về điều thiện, thì tất cả vấn đề, bệnh tật, bất hạnh và trở ngại của bạn sẽ được cải thiện hoặc thậm chí biến mất hoàn

toàn! Nếu bạn vẫn cứ làm theo ý mình, lười biếng, không biết hối cải, tạo ra các ác nghiệp, thì ngay cả chư Phật Bồ Tát cũng không thể cứu bạn!

Cư sĩ đã kể một ví dụ khiến tôi rất xúc động! Chỉ một tuần trước ở Thượng Hải, một người mẹ mang theo cô con gái duy nhất của mình tìm đến cư sĩ Quả Khanh. Con gái bà hơn hai mươi tuổi nhưng đã mắc hai căn bệnh hiểm nghèo: lupus ban đỏ và suy thận! Cơ thể đầy vết ban đỏ, tinh thần uể oải, bệnh viện không thể cứu chữa, chỉ có thể về nhà chờ chết! Bà mẹ đến cầu xin cư sĩ cứu mạng con gái mình! Cư sĩ Quả Khanh sau khi quan sát kỹ lưỡng và hiểu rõ nguyên nhân nghiệp báo, không chút khoan nhượng mà quả trách cô gái một trận, đồng thời chỉ ra ba lỗi lớn của cô:

1. Bất hiếu với cha mẹ! Cô gái thường xuyên cãi lời cha mẹ, vì những chuyện nhỏ mà tranh cãi không ngừng với họ, khiến cha mẹ buồn phiền, lo lắng, không lúc nào được yên và cũng không biết phải làm sao.

2, Chuyện tà dâm và phóng túng! Cô gái này từ khi học tiểu học đã mắc thói quen xấu là thủ dâm và đến nay vẫn chưa từ bỏ! Từ khi học trung học đã quan hệ với nhiều người, phóng túng dâm dục, không biết kiềm chế! Đó chính là lý do cô ấy mắc bệnh suy thận!

3, Tính tình nóng nảy. Cô gái từ nhỏ đã được nuông chiều, ích kỷ và nóng nảy, khi nóng giận lên thì không quan tâm đến ai, rất ít khi nghĩ cho người khác, đã làm tổn thương nhiều người xung quanh mình! Mẹ của cô gái sau khi nghe xong thì không còn mặt mũi nào, bà thừa nhận điều thứ nhất và thứ ba, nhưng hoàn toàn phủ nhận điều thứ hai! Bà nói rằng con gái mình dù có nhiều khuyết điểm, nhưng từ nhỏ đã rất cẩn trọng về vấn đề nam nữ, hoàn toàn không thể có những tình huống như cư sĩ đã nói, bà có thể đảm bảo điều đó! Cư sĩ Quả Khanh nói, "Bà hãy để con gái bà tự nói!"

Lúc này, cô gái "phịch" một tiếng quỳ xuống đất, không ngừng dập đầu, khóc nức nở! Vừa khóc, vừa sám hối, hoàn toàn thú nhận, tất cả những tội lỗi từ nhỏ đến giờ đều giống như cư sĩ đã nói! Mẹ cô lúc này mới tâm phục khẩu phục, lập tức quỳ trước tượng Phật trong phòng, thay mặt con gái chân thành sám hối! Cô gái cũng quỳ trước mẹ, dập đầu mạnh mẽ, khóc lóc xin mẹ tha thứ cho sự bất hiếu và bướng bỉnh trước đây của mình! Mẹ vừa cảm thấy an ủi vừa cảm nhận ơn Phật, và cùng con gái ôm nhau khóc nức nở! Cảnh tượng cảm động vô cùng, tình cảm mẹ con sâu sắc!

Cô gái hoàn toàn sám hối, tiếp thu giáo huấn, thề rằng từ nay sẽ hiếu thảo với cha mẹ, từ bỏ tà dâm, sửa đổi tính xấu, và sống thiện lành! Vài ngày sau khi cư sĩ Quả Khanh rời Thượng Hải, cô gái đến tiễn biệt, đã là một người mặt mày hồng hào, tinh thần khỏe mạnh, bệnh tình đã thuyên giảm nhiều! Nếu thực sự có thể từ bỏ điều ác, hướng thiện, theo thời gian, chắc chắn sẽ hoàn toàn hồi phục! Phật là đại y vương, quả không lừa dối ta!

Lần nữa cúi đầu tán thán cư sĩ Quả Khanh tái lai, dùng thần thông hiện tượng, giải nghi hoặc, giúp chúng sinh thoát khổ! Từ chuyện này nhìn lại bản thân, bất hiếu, tà dâm, nóng nảy! Đó chẳng phải là những căn bệnh thâm căn cố đế trong bản thân mình sao? Mức độ ngoan cố thậm chí còn hơn cả cô gái đó! Thế thì tất cả

vấn đề còn cần hỏi nữa không?! Chỉ có thành tâm sám hối, tuyệt đối không tái phạm!